

سورة مريم

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

كَهَيْعَتِ ١ ذَكَرُ رَحْمَتِ رَبِّكَ عَبْدَهُ وَزَكْرِيَّا ٢ إِذْ
 نَادَى رَبَّهُ وِنِدَاءٍ خَفِيًّا ٣ قَالَ رَبِّ إِنِّي وَهَنَ الْعَظْمُ مِنِّي
 وَاشْتَعَلَ الرَّأْسُ شَيْبًا وَلَمْ أَكُنْ بِدُعَائِكَ رَبِّ شَقِيًّا
 ٤ وَإِنِّي خِفْتُ الْمَوَالِيَ مِنْ وَرَائِي وَكَانَتِ امْرَأَتِي
 عَاقِرًا فَهَبْ لِي مِنْ لَدُنْكَ وَلِيًّا ٥ يَرِثُنِي وَيَرِثُ مِنْ
 آلِ يَعْقُوبَ ٦ وَأَجْعَلْهُ رَبِّ رَضِيًّا ٦ يَذَكِّرِيَّا إِنَّا
 نُبَشِّرُكَ بِغُلَامٍ اسْمُهُ يَحْيَى لَمْ نَجْعَلْ لَهُ مِنْ قَبْلُ سَمِيًّا
 ٧ قَالَ رَبِّ أَنَّى يَكُونُ لِي غُلَامٌ وَكَانَتِ امْرَأَتِي عَاقِرًا
 وَقَدْ بَلَغْتُ مِنَ الْكِبَرِ عِتِيًّا ٨ قَالَ كَذَلِكَ قَالَ
 رَبُّكَ هُوَ عَلَى هَيْبٍ ٩ وَقَدْ خَلَقْتُكَ مِنْ قَبْلُ وَلَمْ تَكُ
 شَيْئًا ٩ قَالَ رَبِّ اجْعَلْ لِي آيَةً ١٠ قَالَ آيَتُكَ إِلَّا
 تُكَلِّمُ النَّاسَ ثَلَاثَ لَيَالٍ سَوِيًّا ١٠ فَخَرَجَ عَلَى قَوْمِهِ مِنَ
 الْمِحْرَابِ فَأَوْحَى إِلَيْهِمْ أَنْ سَبِّحُوا بُكْرَةً وَعَشِيًّا ١١

MARYAM¹ (Mary)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Kāf. Hā. Yā. 'Ayn. Sād.*

2.- (Đây là) một câu chuyện nhắc lại Hồng ân của *Rabb* của Người đã được ban cấp cho người tôi trung của Ngài, *Zakarīya*².

3.- Khi Người âm thầm cầu xin *Rabb* của Người,

4.- Thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Thật sự xương cốt của bề tôi đã yếu ớt và mái đầu (của bề tôi) óng ánh hoa râm, nhưng *lạy Rabb!*, bề tôi không hề bất mãn trong việc van cầu Ngài;

5.- “Và quả thật, bề tôi lo lắng cho thân tộc sau (khi) bề tôi (vĩnh viễn ra đi) trong lúc vợ của bề tôi lại hiếm hoi. Do đó xin Ngài ban cho bề tôi từ Ngài một đứa con để nối dõi,

6.- “Sẽ thật sự thừa kế bề tôi và thừa kế dòng dõi của *Ya'qūb* và *lạy Rabb* của bề tôi, xin Ngài chấp nhận nó (làm bề tôi của Ngài).”

7.- Hỡi *Zakarīya!* *TA* báo cho Người tin mừng về một đứa con trai; tên của nó là *Yahyā* (Giăng). Từ trước đến nay *TA* chưa hề đặt tên cho ai giống như thế.”

8.- Người thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Làm sao bề tôi có thể có con trong lúc vợ của bề tôi hiếm hoi, vả lại bề tôi đã già yếu”.

9.- (Allah) phán: “Đúng như thế! *Rabb* của Người phán: ‘Chuyện đó rất dễ đối với *TA*. Chắc chắn *TA* đã tạo ra Người trước đây trong lúc Người không là gì cả.’”

10.- (*Zakarīya*) thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Xin Ngài chỉ định cho bề tôi một Dấu-hiệu.” (Allah) phán: “Dấu hiệu của Người sẽ như sau: Người sẽ không nói chuyện với người ta được trong ba đêm liên tiếp mặc dầu người hãy còn khỏe mạnh.”

11.- Thế là (*Zakarīya*) bước ra khỏi phòng tu kín đến gặp người dân của Người và ra dấu bảo họ tán dương (Allah) vào buổi sáng và buổi tối.

¹ Nữ đồng trinh Maria (Mary), người mẹ của Nabi 'Isa (Jesus, Giê-su)

² Zachariah trong Bible (Kinh thánh)

يُيَحْيِي خُذِ الْكِتَابَ بِقُوَّةٍ وَءَاتَيْنَاهُ الْحُكْمَ صَبِيًّا ۝١٢
وَحَنَانًا مِّن لَّدُنَّا وَزَكَاةً ۖ وَكَانَ تَقِيًّا ۝١٣ وَبَرًّا بِوَالِدَيْهِ وَلَمْ
يَكُنْ جَبَّارًا عَصِيًّا ۝١٤ وَسَلَّمٌ عَلَيْهِ يَوْمَ وُلِدَ وَيَوْمَ يَمُوتُ
وَيَوْمَ يُبْعَثُ حَيًّا ۝١٥ وَأذْكَرٌ فِي الْكِتَابِ مَرْيَمَ إِذِ انْتَبَذَتْ
مِن أَهْلِهَا مَكَانًا شَرْقِيًّا ۝١٦ فَاتَّخَذَتْ مِنْ دُونِهِمْ حِجَابًا
فَأَرْسَلْنَا إِلَيْهَا رُوحَنَا فَتَمَثَّلَ لَهَا بَشَرًا سَوِيًّا ۝١٧ قَالَتْ إِنِّي
أَعُوذُ بِالرَّحْمَنِ مِنْكَ إِنْ كُنْتَ تَقِيًّا ۝١٨ قَالَ إِنَّمَا أَنَا رَسُولُ
رَبِّكِ لِأَهَبَ لَكِ غُلَامًا زَكِيًّا ۝١٩ قَالَتْ أَنَّى يَكُونُ لِي
غُلَامٌ وَلَمْ يَمَسِّنِي بَشَرٌ ۖ وَلَمْ أَكُ بَغِيًّا ۝٢٠ قَالَ كَذَلِكَ
قَالَ رَبُّكَ هُوَ عَلَىٰ هَيِّئٌ ۖ وَلِنَجْعَلَهُ آيَةً لِلنَّاسِ وَرَحْمَةً
مِّنَّا ۖ وَكَانَ أَمْرًا مَّقْضِيًّا ۝٢١ فَحَمَلَتْهُ فَانْتَبَذَتْ بِهِ
مَكَانًا قَصِيًّا ۝٢٢ فَأَجَاءَهَا الْمَخَاضُ إِلَىٰ جِذْعِ النَّخْلَةِ
قَالَتْ يَا لَيْتَنِي مِتُّ قَبْلَ هَذَا وَكُنْتُ نَسِيًّا مَّسِيًّا ۝٢٣
فَنَادَاهَا مِن تَحْتِهَا أَلَّا تَحْزَنِي قَدْ جَعَلَ رَبُّكِ تَحْتَكِ سَرِيًّا ۝٢٤
وَهُزِّي إِلَيْكِ بِجِذْعِ النَّخْلَةِ تُسْقِطُ عَلَيْكَ رَطْبًا جَنِيًّا ۝٢٥

12.- (Allah phán cho Yahyā:) “Hỡi *Yahyā!* Hãy nắm vững Kinh sách (*Taurāh*) bằng tất cả nghị lực của Người!” Và *TA* ban cho Người sự khôn-ngoan đầu rằng Người hãy còn ít tuổi.

13.- Và *TA* làm cho Người có lòng thương người và trong sạch; và sùng bái (Allah).

14.- Và hiếu thảo với cha mẹ; và không hách dịch cũng không phản nghịch;

15.- Và Bằng an được ban cho Người vào ngày Người chào đời, vào ngày Người lìa đời và vào ngày Người được phục sinh trở lại!

16.- Và hãy nhắc lại trong Kinh Sách (*Qur'ān*) về *Maryam* khi Nàng rời gia đình đi lánh mặt tại một nơi về phía Đông;

17.- Nàng giăng một bức màn để lánh mặt họ. Rồi *TA* cử Thiên thần *Jibril* của *TA* đến gặp Nàng. (Thiên thần) hiện ra trước mặt Nàng như một người đàn ông toàn diện;

18.- Nàng lên tiếng: “Tôi cầu xin Đấng Rất mực Độ lượng bảo vệ tôi tránh xa ông. (Chớ đến gần tôi) nếu ông là người sợ Allah.”

19.- (Thiên thần) bảo: “Ta chỉ là một vị Sứ của *Rabb* của Nàng (đến báo cho biết việc Ngài) sẽ ban cho Nàng một đứa con trai trong sạch.”

20.- Nàng thưa (với Thiên sứ): “Làm sao tôi có thể có được một đứa con trai trong lúc không có một người phạm nào chạm đến mình tôi. Vả lại, tôi không phải là một người phụ nữ hư đốn.”

21.- (Thiên Thần) bảo: “(Sự việc sẽ) đúng như thế! *Rabb* (Allah) của Nàng đã phán: ‘Việc (tạo hóa) đó rất dễ đối với *TA*’. Và chắc chắn *TA* sẽ làm cho Người (Giê-su) thành một Dấu-lạ cho nhân gian và một Hồng ân từ *TA*. Và đó là một việc đã được (Allah) quyết định.’”

22.- Sau đó Nàng thụ thai Người và cưu mang Người về tạm lánh mặt ở một nơi xa.

23.- Rồi những cơn đau bụng hạ sanh đưa đẩy nàng đến một thân cây chà là. Nàng (than thở): “Ôi, khổ cho thân tôi! Phải chi tôi chết sớm trước việc này và bị quên bẵng đi (có tốt hơn không?)”

24.- Nhưng (có tiếng) gọi nàng từ bên dưới bảo: “Nàng chớ buồn phiền. Chắc chắn *Rabb* của Nàng sẽ tạo một mạch nước bên dưới Nàng,

25.- “Và hãy lắc thân cây chà là về phía nàng, trái chín tươi sẽ rụng xuống mình nàng.

فَكُلِي وَاشْرَبِي وَقَرِّي عَيْنًا فَإِمَّا تَرِينِ مِنَ الْبَشَرِ أَحَدًا فَقُولِي
إِنِّي نَذَرْتُ لِلرَّحْمَنِ صَوْمًا فَلَنْ أُكَلِّمَ الْيَوْمَ إِنْسِيًّا ﴿٢٦﴾ فَأَتَتْ
بِهَا قَوْمَهَا تَحْمِلُهُ وَقَالُوا يَا مَرْيَمُ لَقَدْ جِئْتِ شَيْئًا فَرِيًّا ﴿٢٧﴾
يَا أُخْتَ هَارُونَ مَا كَانَ أَبُوكَ امْرَأَ سَوْءٍ وَمَا كَانَتْ
أُمُّكَ بَغِيًّا ﴿٢٨﴾ فَأَشَارَتْ إِلَيْهِ قَالُوا كَيْفَ نُكَلِّمُ مَنْ كَانَ فِي
الْمَهْدِ صَبِيًّا ﴿٢٩﴾ قَالَ إِنِّي عَبْدُ اللَّهِ ءَاتَنِي الْكِتَابَ وَجَعَلَنِي
نَبِيًّا ﴿٣٠﴾ وَجَعَلَنِي مُبَارَكًا أَيْنَ مَا كُنْتُ وَأَوْصَانِي بِالصَّلَاةِ
وَالزَّكَاةِ مَا دُمْتُ حَيًّا ﴿٣١﴾ وَبَرًّا بِوَالِدَتِي وَلَمْ يَجْعَلْنِي
جَبَّارًا شَقِيًّا ﴿٣٢﴾ وَالسَّلَامُ عَلَيَّ يَوْمَ وُلِدْتُ وَيَوْمَ أَمُوتُ
وَيَوْمَ أُبْعَثُ حَيًّا ﴿٣٣﴾ ذَلِكَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ قَوْلَ الْحَقِّ
الَّذِي فِيهِ يَمْتَرُونَ ﴿٣٤﴾ مَا كَانَ لِلَّهِ أَنْ يَتَّخِذَ مِنْ وَلَدٍ سُبْحَانَهُ
إِذَا قَضَىٰ أَمْرًا فَإِنَّمَا يَقُولُ لَهُ كُنْ فَيَكُونُ ﴿٣٥﴾ وَإِنَّ اللَّهَ رَبِّي وَرَبُّكُمْ
فَاعْبُدُوهُ هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ ﴿٣٦﴾ فَأَخْتَلَفَ الْأَحْزَابُ مِنْ
بَيْنِهِمْ فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ مَّشْهَدِ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿٣٧﴾ أَسْمِعْ بِهِمْ
وَأَبْصِرْ يَوْمَ يَأْتُونَنَا لَكِنِ الظَّالِمُونَ الْيَوْمَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣٨﴾

26.- “Do đó, hãy ăn và uống và vui vẻ. Nhưng nếu có thấy một người phạm nào, thì hãy bảo: ‘Quả thật tôi đã nguyện nhịn chay với Đấng Rất mực Độ lượng. Bởi thế ngày nay tôi nhất định sẽ không nói chuyện với ai.’”

27.- Rồi (sau khi hạ sanh) Nàng ẵm đứa con về nhà gặp lại người dân của Nàng. Thấy thế, người dân (của nàng) bảo: “Hỡi *Maryam!* Chắc chắn nàng mang về một điều hết sức quái đản chưa từng thấy.

28.- “Hỡi em gái của *Hārūn*¹! Cha của nàng không phải là một người ác đức và mẹ của nàng cũng không phải là một phụ nữ lăng loàn.”

29.- Nhưng Nàng lấy tay chỉ vào đứa bé. (Người dân) bảo: “Làm sao bọn ta có thể nói chuyện được với một đứa bé nằm trong nôi?”

30.- (Đứa bé Giê-su) lên tiếng: “Ta là một người bẻ tôi của Allah. Ngài ban cho Ta Kinh sách và chỉ định Ta làm một *Nabi*.

31.- “Và Ngài ban phúc cho Ta bất cứ nơi nào Ta ở và truyền cho Ta dâng lễ '*Salāh*' và đóng *Zakāh* suốt thời gian Ta còn sống;

32.- “Và hiếu thảo với mẹ ta; và sẽ không hách dịch và vô phúc.

33.- “Và *Salām* (Bằng An) được ban cho Ta vào ngày Ta chào đời, vào ngày Ta lìa đời và vào ngày Ta sẽ được phục sinh trở lại.”

34.- Đó là (câu chuyện của) '*Īsa* (Giê-su), con trai của *Maryam*: (và là) lời xác thực mà (những kẻ không tin) hãy còn nghi ngờ.

35.- Việc cho rằng Allah tự nhận (cho mình) một đứa con trai không thích hợp (với Quyền-năng Siêu-phạm của Ngài.) Thật quang vinh và trong sạch thay Ngài! Khi nào Ngài quyết định một việc, Ngài chỉ phán với nó “Hãy thành!” thì nó sẽ thành như thế.

36.- Và (Giê-su bảo): “Quả thật Allah là *Rabb* của Ta và là *Rabb* của các người. Do đó hãy thờ phụng Ngài. Đây là Chính đạo.”

37.- Nhưng những giáo phái bất đồng ý-kiến với nhau (về sự thật này). Bởi thế, khốn khổ cho những ai phủ nhận việc sắp xảy ra Ngày (Xét xử) Vĩ đại!

38.- Chúng sẽ nghe và thấy rõ về Ngày (Xét xử) mà chúng sẽ đến trình diện TA! Nhưng ngày nay những kẻ làm điều sai quấy lắm lạc công khai.

¹ *Hārūn* này không phải là người anh của Nabi Mūsa mà là một người đức hạnh sống vào thời kỳ của Maryam.

وَأَنْذَرَهُمْ يَوْمَ الْحَسْرَةِ إِذْ قُضِيَ الْأَمْرُ وَهُمْ فِي غَفْلَةٍ وَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ
 ٢٩ إِنَّا نَحْنُ نَرِثُ الْأَرْضَ وَمَنْ عَلَيْهَا وَإِلَيْنَا يُرْجَعُونَ ﴿٤٠﴾ وَأَذْكُرُ
 فِي الْكِتَابِ إِبْرَاهِيمَ إِنَّهُ كَانَ صِدِّيقًا نَبِيًّا ﴿٤١﴾ إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ يَا أَبَتِ
 لِمَ تَعْبُدُ مَا لَا يَسْمَعُ وَلَا يُبْصِرُ وَلَا يُغْنِي عَنْكَ شَيْئًا ﴿٤٢﴾ يَا أَبَتِ
 إِنِّي قَدْ جَاءَنِي مِنَ الْعِلْمِ مَا لَمْ يَأْتِكَ فَاتَّبِعْنِي أَهْدِكَ صِرَاطًا
 سَوِيًّا ﴿٤٣﴾ يَا أَبَتِ لَا تَعْبُدِ الشَّيْطَانَ إِنَّ الشَّيْطَانَ كَانَ لِلرَّحْمَنِ
 عَصِيًّا ﴿٤٤﴾ يَا أَبَتِ إِنِّي أَخَافُ أَنْ يَمَسَّكَ عَذَابٌ مِنَ الرَّحْمَنِ
 فَتَكُونَ لِلشَّيْطَانِ وَلِيًّا ﴿٤٥﴾ قَالَ أَرَأَيْتَ أَنْتَ عَنْ إِيهَتِي
 يَا إِبْرَاهِيمُ لِمَ لَمْ تَتَنَّهُ لَآرْجَمَنَّكَ وَأَهْجُرَنِي مَلِيًّا ﴿٤٦﴾ قَالَ
 سَلَّمَ عَلَيْكَ سَأَسْتَغْفِرُكَ رَبِّي إِنَّهُ كَانَ بِي حَفِيًّا ﴿٤٧﴾
 وَأَعْتَزِلْكُمْ وَمَا تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَأَدْعُوا رَبِّي عَسَىٰ أَلَّا
 أَكُونَ بِدُعَاءِ رَبِّي شَقِيًّا ﴿٤٨﴾ فَلَمَّا أَعْتَزَلَهُمْ وَمَا يَعْبُدُونَ مِنْ
 دُونِ اللَّهِ وَهَبْنَا لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ كُلًّا جَعَلْنَا نَبِيًّا ﴿٤٩﴾
 وَوَهَبْنَا لَهُمْ مِنْ رَحْمَتِنَا وَجَعَلْنَا لَهُمْ لِسَانَ صِدْقٍ عَلِيًّا ﴿٥٠﴾
 وَأَذْكُرُ فِي الْكِتَابِ مُوسَىٰ إِنَّهُ كَانَ مُخْلَصًا وَكَانَ رَسُولًا نَبِيًّا ﴿٥١﴾

- 39.- Và hãy cảnh cáo chúng về Ngày (chúng sẽ) thờ dài khi công việc đã được quyết định bởi vì chúng vẫn còn lơ là và không tin tưởng.
- 40.- Chính TA sẽ thừa hưởng trái đất kể cả những ai sống trên đó và chúng sẽ được đưa trở về gặp lại TA (để chịu sự xét xử).
- 41.- Và hãy nhắc lại trong Kinh Sách (Qur'ān) về *Ibrāhīm*. Quả thật, Người là một người chân thật, một *Nabi*.
- 42.- Khi (xưa) Người thưa với phụ thân: “Thưa cha! Tại sao cha tôn thờ những vật không nghe cũng không thấy được và không mang lợi gì về cho cha?”
- 43.- “Thưa cha! Chắc chắn con đã tiếp thu được kiến thức mà cha đã không lĩnh hội được; bởi thế, xin cha hãy nghe con; con sẽ đưa cha đến một con đường bằng phẳng.
- 44.- “Thưa cha! Cha chớ tôn thờ *Shaytān* (bởi vì) quả thật, *Shaytān* là một tên phản nghịch đã từng chống đối Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng.
- 45.- “Thưa cha! Con sợ Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng sẽ trừng phạt cha bằng một hình phạt khiến cha trở thành một người bạn của *Shaytān* (trong Hỏa Ngục).”
- 46.- (Người cha) đáp: “Hẳn con ghét những thần linh của cha lắm hay sao, hỡi con *Ibrāhīm*! Nếu con không từ bỏ thái độ này, cha sẽ ném đá giết con; và hãy đi đâu cho khuất mắt cha trong một thời gian lâu.”
- 47.- (*Ibrāhīm*) thưa: “Con mong cha gặp mọi sự bằng an. Con sẽ cầu xin *Rabb* của con tha thứ cho cha. Quả thật Ngài Hằng Rộng lượng với con.
- 48.- “Và tôi sẽ từ biệt các ông và những kẻ mà các ông cầu nguyện ngoài Allah; và tôi sẽ cầu nguyện *Rabb* của tôi; tôi hy vọng sẽ không đến nỗi vô phúc với lời cầu xin (chân thành) với *Rabb* của tôi.”
- 49.- Do đó, khi *Ibrāhīm* từ biệt họ và những vật mà họ tôn thờ ngoài Allah, TA đã ban cho Người (đứa con) *Ishāq* (Isāc) và (đứa cháu nội) *Ya'qūb* (Gia cốp); và mỗi đứa đã được TA cử làm *Nabi*.
- 50.- Và TA đã ban Hồng ân cho con cháu của *Ibrāhīm* và làm vinh danh Họ qua tiếng nói trung thực (của Họ).
- 51.- Và hãy nhắc lại trong Kinh sách (Qur'ān) về *Mūsa*. Quả thật, Người là một người chất phác; và là một Sứ giả, một *Nabi*.

وَنَدَيْنَاهُ مِنْ جَانِبِ الطُّورِ الْأَيْمَنِ وَقَرَّبْنَاهُ نَجِيًّا ٥٢ وَوَهَبْنَا لَهُ مِنْ
 رَحْمَتِنَا أَخَاهُ هَارُونَ نَبِيًّا ٥٣ وَاذْكُرْ فِي الْكِتَابِ إِسْمَاعِيلَ إِنَّهُ كَانَ
 صَادِقَ الْوَعْدِ وَكَانَ رَسُولًا نَبِيًّا ٥٤ وَكَانَ يَأْمُرُ أَهْلَهُ بِالصَّلَاةِ
 وَالزَّكَاةِ وَكَانَ عِنْدَ رَبِّهِ مَرْضِيًّا ٥٥ وَاذْكُرْ فِي الْكِتَابِ إِدْرِيسَ إِنَّهُ
 كَانَ صِدِّيقًا نَبِيًّا ٥٦ وَرَفَعْنَاهُ مَكَانًا عَلِيًّا ٥٧ أُولَئِكَ الَّذِينَ أَنْعَمَ
 اللَّهُ عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ مِنْ ذُرِّيَّةِ آدَمَ وَمِمَّنْ حَمَلْنَا مَعَ نُوحٍ وَمِنْ
 ذُرِّيَّةِ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْرَائِيلَ وَمِمَّنْ هَدَيْنَا وَاجْتَبَيْنَا إِذِ اتَّخَذَ عَلَيْهِمُ
 آيَاتُ الرَّحْمَنِ خُرُوعًا وَاسْتِجَابًا ٥٨ فَخَلَفَ مِنْ بَعدِهِمْ
 خَلْفٌ أَضَاعُوا الصَّلَاةَ وَاتَّبَعُوا الشَّهْوَاتِ فَسُوفَ يَلْقَوْنَ غِيًّا ٥٩
 إِلَّا مَنْ تَابَ وَآمَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَأُولَئِكَ يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ
 وَلَا يُظْلَمُونَ شَيْئًا ٦٠ جَنَّاتٍ عَدْنٍ الَّتِي وَعَدَ الرَّحْمَنُ عِبَادَهُ
 بِالْغَيْبِ إِنَّهُ كَانَ وَعْدُهُ مَأْتِيًّا ٦١ لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا إِلَّا
 سَلَامًا وَلَهُمْ فِيهَا بُكْرَةٌ وَعِشْيَاءٌ ٦٢ تِلْكَ الْجَنَّةُ الَّتِي
 نُورِثُ مَنْ عِبَادِنَا مَنْ كَانَ تَقِيًّا ٦٣ وَمَا نَنْزِلُ إِلَّا بِأَمْرِ رَبِّكَ لَهُ
 مَا بَيْنَ أَيْدِينَا وَمَا خَلْفَنَا وَمَا بَيْنَ ذَلِكَ وَمَا كَانَ رَبُّكَ نَسِيًّا ٦٤

- 52.- Và TA đã gọi Người từ phía bên phải của ngọn núi (*Sinai*) và đưa Người xích lại gần để (TA) nói nhỏ;
- 53.- Và TA lấy lòng Khoan dung mà gia ân cho Người (bằng cách cử) người anh của Người, *Hārūn*, làm một *Nabi* (để phụ tá).
- 54.- Và hãy nhắc lại trong Kinh Sách (Qur'ān) về *Ismā'il*. Quả thật, Người là một người giữ đúng lời hứa. Và là một Sứ Giả, một *Nabi*.
- 55.- Và Người đã từng ra lệnh cho người nhà dâng lễ '*Salāh*' và đóng '*Zakāh*'; và *Rabb* của Người hài lòng với Người.
- 56.- Và hãy nhắc lại trong Kinh Sách (Qur'ān) về *Idrīs* (Enoch). Quả thật, Người là một người chân thật, một *Nabi*.
- 57.- Và TA đã nhắc Người lên một địa vị cao nhã.
- 58.- Họ là những người mà Allah đã gia ân trong số các *Nabi* xuất thân từ con cháu của *Ādam* và từ những người mà TA đã chuyên chở trên chiếc tàu cùng với *Nūh* và từ con cháu của *Ibrāhīm* và của *Isrā-īl* và từ những người mà TA đã hướng dẫn và chọn lựa. Mỗi lần những Lời mặc khải của Đấng Rất mực Độ lượng được đọc ra cho họ, họ sụp xuống quì lạy, khóc ra nước mắt.
- 59.- Nhưng tiếp theo họ là một hậu thế bỏ bê '*Salāh*' và theo đuổi những dục vọng thấp hèn. Bởi thế họ sẽ sớm bị hủy diệt.
- 60.- Ngoại trừ những ai biết hối cải và tin tưởng và làm việc thiện. Bởi thế, họ là những người sẽ vào Thiên đàng và sẽ không bị đối xử thiệt thòi một tí nào:
- 61.- Các Ngôi vườn vĩnh cửu (Thiên đàng '*Adn*) mà Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng đã hứa với các bề tôi của Ngài, dầu rằng vô hình. Quả thật, Lời hứa của Ngài là điều nhất định sẽ phải xảy ra.
- 62.- Trong đó, họ sẽ không nghe thấy một lời tầm phào nào mà chỉ nghe lời chúc tụng 'Bằng an'. Trong đó họ sẽ được cung phụng đầy đủ vào buổi sáng và buổi tối.
- 63.- Đó là Thiên đàng mà TA sẽ ban cấp cho người ngay chính sợ Allah trong số bề tôi của TA để thừa hưởng.
- 64.- Và chúng tôi (Thiên thần) chỉ xuống trần theo Mệnh lệnh của *Rabb* (Allah) của Người (hỡi Muhammad!). Điều gì (xảy ra) trước chúng tôi và điều gì (xảy ra) sau chúng tôi và điều gì (xảy ra) giữa hai điều đó đều là của Ngài cả. Và *Rabb* của Người là Đấng không hề quên sót (một điều gì).

رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا فَاعْبُدْهُ وَاصْطَبِرْ لِعِبَادَتِهِ
هَلْ تَعْلَمُ لَهُ سَمِيًّا ﴿٦٥﴾ وَيَقُولُ الْإِنْسَانُ أَإِذَا مَا مِتُّ لَسَوْفَ
أُخْرَجُ حَيًّا ﴿٦٦﴾ أَوْ لَا يَذْكُرُ الْإِنْسَانُ أَنَا خَلَقْنَاهُ مِنْ قَبْلُ
وَلَمْ يَكُ شَيْئًا ﴿٦٧﴾ فَوَرَبِّكَ لَنَحْشُرَنَّهُمْ وَالشَّيْطِينَ ثُمَّ
لَنَحْضِرَنَّهُمْ حَوْلَ جَهَنَّمَ جِثِيًّا ﴿٦٨﴾ ثُمَّ لَنَنْزِعَنَّ مِنْ كُلِّ
شِيعَةٍ أَيُّهُمْ أَشَدُّ عَلَى الرَّحْمَنِ عِتِيًّا ﴿٦٩﴾ ثُمَّ لَنَحْنُ أَعْلَمُ بِالَّذِينَ
هُمُ أَوْلَىٰ بِهَا صِلِيًّا ﴿٧٠﴾ وَإِنْ مِنْكُمْ إِلَّا وَارِدُهَا كَانَ عَلَىٰ رَبِّكَ
حَتْمًا مَقْضِيًّا ﴿٧١﴾ ثُمَّ نَنْجِي الَّذِينَ اتَّقَوْا وَنَذَرُ الظَّالِمِينَ
فِيهَا جِثِيًّا ﴿٧٢﴾ وَإِذَا تُلِيَ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ قَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا
لِلَّذِينَ آمَنُوا أَيُّ الْفَرِيقَيْنِ خَيْرٌ مَقَامًا وَأَحْسَنُ نَدِيًّا ﴿٧٣﴾
وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنْ قَرْنٍ هُمْ أَحْسَنُ أَثْنَا وَرِيًّا ﴿٧٤﴾
قُلْ مَنْ كَانَ فِي الضَّلَالَةِ فَلْيَمْدُدْ لَهُ الرَّحْمَنُ مَدًّا حَتَّىٰ إِذَا رَأَوْا
مَا يُوعَدُونَ إِمَّا الْعَذَابَ وَإِمَّا السَّاعَةَ فَسَيَعْمُونَ مِنْ هُوَشْرٍ
مَّكَانًا وَأَضَعُفُ جُنْدًا ﴿٧٥﴾ وَيَزِيدُ اللَّهُ الَّذِينَ اهْتَدَوْا هُدًى
وَالْبَقِيَّةُ الصَّالِحَاتُ خَيْرٌ عِنْدَ رَبِّكَ ثَوَابًا وَخَيْرٌ مَرَدًّا ﴿٧٦﴾

65.- (Ngài là) *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất và của những gì giữa trời đất. Do đó, hãy thờ phụng Ngài; và hãy kiên nhẫn trong việc thờ phụng Ngài. Người có biết có ai giống Ngài hay không?

66.- Và con người (không có đức tin) lên tiếng: “Sao? khi chết rồi tôi sẽ được dựng sống lại hay sao?”

67.- Và hẳn con người không nhớ rằng chính *TA* đã tạo hóa ra y trước đây trong lúc y không là gì cả hay sao?

68.- Bởi thế, nhân danh *Rabb* của Người (hỡi Muhammad!) chắc chắn *TA* sẽ tập trung chúng lại và cả bè lũ *Shaytān* nữa; rồi *TA* sẽ dẫn chúng đến quì gối xung quanh Hỏa Ngục.

69.- Rồi từ mỗi giáo phái *TA* sẽ lôi cổ từng tên ương ngạnh nhất đã chống đối Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng ra (trình diện);

70.- Rồi *TA* biết chắc trong bọn chúng ai là kẻ đáng bị đốt nướng nhất trong đó (Hỏa Ngục).

71.- Không một ai trong các người lại khỏi sa xuống (Hỏa ngục). Và đối với *Rabb* của Người (Muhammad!) đó là một quyết định chắc chắn sẽ phải thể hiện.

72.- Rồi *TA* sẽ giải cứu những ai sợ và thần phục Allah và *TA* sẽ để cho những kẻ làm điều sai quấy quì gối trong đó.

73.- Và khi những Lời mặc khải rõ rệt của *TA* được đọc ra để nhắc chúng, những kẻ vô đức tin nói với những người tin tưởng như sau: “Giữa hai chúng ta, nhóm nào là nhóm có địa vị tốt và đáng kính trọng hơn cả trong Hội đồng (của thành phố Makkah)?”

74.- Nhưng trước chúng đã có bao nhiêu thế hệ giàu có và hào nhoáng hơn chúng đã bị *TA* tiêu diệt?

75.- Hãy bảo chúng: “Ai sống trong lầm lạc, thì Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng sẽ nối lỏng sợi dây cho y sống thêm một thời gian cho đến khi chúng thấy điều đã được hứa với chúng thể hiện trước mắt- hoặc là Hình phạt hoặc là Giờ (Tận thế)- thì lúc đó chúng sẽ biết ai là kẻ có địa vị tồi tệ nhất và có lực lượng yếu ớt nhất.

76.- Và Allah sẽ gia tăng Chỉ đạo cho những ai đi đúng đường. Và những việc làm từ thiện đối với *Rabb* của Người sẽ tồn tại lâu dài, và sẽ tốt nhất về phương diện thưởng và kết cuộc.

أَفَرَأَيْتَ الَّذِي كَفَرَ بِآيَاتِنَا وَقَالَ لَأُوتِينَ مَا لِأَوْلَادِيَ
 ﴿٧٧﴾ أَطَّلَعَ الْغَيْبَ أَمْ أُتِّخَذَ عِنْدَ الرَّحْمَنِ عَهْدًا ﴿٧٨﴾ كَلَّا
 سَنَكْتُبُ مَا يَقُولُ وَنَمُدُّ لَهُ مِنَ الْعَذَابِ مَدًّا ﴿٧٩﴾ وَنَزَّلْنَاهُ
 مَا يَقُولُ وَيَأْتِينَا فَرْدًا ﴿٨٠﴾ وَأُتِّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ آلِهَةً
 لِيَكُونُوا لَهُمْ عِزًّا ﴿٨١﴾ كَلَّا سَيَكْفُرُونَ بِعِبَادَتِهِمْ وَيَكُونُونَ
 عَلَيْهِمْ ضِدًّا ﴿٨٢﴾ أَلَمْ تَرَ أَنَا أُرْسَلْنَا الشَّيْطِينَ عَلَى الْكَافِرِينَ
 تَوْرَهُمْ آزًّا ﴿٨٣﴾ فَلَا تَعْجَلْ عَلَيْهِمْ إِنَّمَا نَعْدُهُمْ عَذًّا ﴿٨٤﴾
 يَوْمَ نَحْشُرُ الْمُتَّقِينَ إِلَى الرَّحْمَنِ وَفْدًا ﴿٨٥﴾ وَنَسُوقُ الْمُجْرِمِينَ
 إِلَىٰ جَهَنَّمَ وَرِدًّا ﴿٨٦﴾ لَا يَمْلِكُونَ الشَّفْعَةَ إِلَّا مَنِ اتَّخَذَ عِنْدَ
 الرَّحْمَنِ عَهْدًا ﴿٨٧﴾ وَقَالُوا اتَّخَذَ الرَّحْمَنُ وَلَدًا ﴿٨٨﴾ لَقَدْ
 جِئْتُمْ شَيْئًا إِدًّا ﴿٨٩﴾ تَكَادُ السَّمَوَاتُ يَتَفَطَّرْنَ مِنْهُ
 وَتَنْشَقُّ الْأَرْضُ وَتَخِرُّ الْجِبَالُ هَدًّا ﴿٩٠﴾ أَنْ دَعَوْا لِلرَّحْمَنِ وَلَدًا
 ﴿٩١﴾ وَمَا يَنْبَغِي لِلرَّحْمَنِ أَنْ يَتَّخِذَ وَلَدًا ﴿٩٢﴾ إِنْ كُلُّ مَنْ فِي
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِلَّا آتَى الرَّحْمَنِ عَبْدًا ﴿٩٣﴾ لَقَدْ أَحْصَاهُمْ
 وَعَدَّهُمْ عَدًّا ﴿٩٤﴾ وَكُلُّهُمْ آتِيهِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فَرْدًا ﴿٩٥﴾

- 77.- Thế Người có thấy (loại) người đã phủ nhận những Lời mặc khải của TA nhưng lại nói: “Chắc chắn tôi sẽ được ban cấp của cải và con cái.”
- 78.- Phải chăng y đã nhìn thấu điều vô-hình hoặc đã nhận một Lời cam kết nào với Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng?
- 79.- Nhất định không! TA sẽ ghi sổ điều y đã nói và sẽ gia tăng hình phạt cho y (trong Hỏa ngục).
- 80.- Và TA sẽ thừa kế y về những thứ mà y đã nói bởi vì y đến gặp lại TA (tay không) trở trọi một mình (sau khi chết).
- 81.- Và họ chấp nhận những thần linh khác ngoài Allah mục đích nhờ chúng giúp họ thêm quyền thế và uy danh.
- 82.- Nhất định không! Những thần linh đó sẽ phủ nhận công trình thờ phụng của họ và sẽ trở thành đối thủ chống lại họ.
- 83.- Há Người không thấy việc TA đã cử những tên *Shaytān* đến với những kẻ vô đức tin hầu xúi giục chúng nổi trận lôi đình?
- 84.- Bởi thế chớ vội chống báng chúng. Quả thật, TA chỉ gia hạn cho chúng một số (ngày gia hạn) nhất định.
- 85.- Vào một Ngày TA sẽ tập trung những người ngay chính sợ Allah đến trình diện Đấng Rất mực Độ lượng như một phái đoàn .
- 86.- Và TA sẽ lừa những tên tội lỗi xuống Hỏa ngục như một đàn thú.
- 87.- Không ai có quyền can thiệp ngoại trừ người nào đã nhận từ Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng một Lời cam-kết.
- 88.- Và chúng nói: “Đấng Rất mực Độ lượng đã có một đứa con trai.”
- 89.- Chắc chắn các người đã dựng đứng một điều tội lỗi vô cùng tà trời;
- 90.- Vì thế mà các tầng trời gần như muốn vỡ tung, trái đất gần như muốn bể ra làm hai và những quả núi gần như muốn sụp đổ tan tành,
- 91.- Bởi chúng bịa đặt điều cho rằng Đấng Rất mực Độ lượng có con trai;
- 92.- Và thật hết sức phi lý cho rằng Đấng Rất mực Độ lượng đã có một đứa con trai;
- 93.- Bởi vì thật ra mọi nhân vật trong các tầng trời và trái đất đều đến trình diện Đấng Rất mực Độ lượng như một người bề tôi.
- 94.- Chắc chắn, Ngài đã kiểm kê và đánh số họ một cách chính xác.
- 95.- Và vào Ngày Phục sinh, từng người một sẽ đơn độc đến trình diện Ngài.

إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَيَجْعَلُ لَهُمُ
الرَّحْمَنُ وُدًّا ﴿٩٦﴾ فَإِنَّمَا يَسَّرْنَاهُ بِلِسَانِكَ لِتُبَشِّرَ بِهِ
الْمُتَّقِينَ وَتُنذِرَ بِهِ قَوْمًا لُدًّا ﴿٩٧﴾ وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُم
مِّن قَرْنٍ هَلْ يُحِسُّ مِنْهُمْ مِّنْ أَحَدٍ أَوْ تَسْمَعُ لَهُمْ رِكْزًا ﴿٩٨﴾

سورة طه

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

طه ﴿١﴾ مَا أَنزَلْنَا عَلَيْكَ الْقُرْءَانَ لِتَشْقَى ﴿٢﴾ إِلَّا تَذَكَّرَ
لِمَن يَخْشَى ﴿٣﴾ تَنزِيلًا مِّمَّنْ خَلَقَ الْأَرْضَ وَالسَّمَوَاتِ الْعُلَى ﴿٤﴾
الرَّحْمَنُ عَلَى الْعَرْشِ اسْتَوَى ﴿٥﴾ لَهُ وَمَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي
الْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَمَا تَحْتَ الثَّرَى ﴿٦﴾ وَإِن تَجَهَّرْ بِالْقَوْلِ
فَإِنَّهُ يَعْلَمُ السِّرَّ وَأَخْفَى ﴿٧﴾ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لَهُ الْأَسْمَاءُ
الْحُسْنَى ﴿٨﴾ وَهَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ مُوسَى ﴿٩﴾ إِذ رَأَى نَارًا
فَقَالَ لِأَهْلِهِ امْكُثُوا إِنِّي آنَسْتُ نَارًا الْعَلِيَّاءِ اتِيكُمْ مِنْهَا بِقَبَسٍ
أَوْ أَجْدَعٍ عَلَى النَّارِ هُدًى ﴿١٠﴾ فَلَمَّا أَتَاهَا نُودِيَ يَمْوَسَى ﴿١١﴾ إِنِّي
أَنَا رَبُّكَ فَاخْلَعْ نَعْلَيْكَ إِنَّكَ بِالْوَادِ الْمُقَدَّسِ طُوًى ﴿١٢﴾

96.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện sẽ được Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng thương yêu;

97.- Bởi thế TA làm cho Nó (Qur'ān) thành dễ dàng với chiếc lưới (tiếng nói, giọng nói) của Người mà Người dùng để báo tin mừng cho những người ngay chính sợ Allah và để cảnh cáo đám người hay cãi vã.

98.- Và có bao nhiêu thế hệ trước họ đã bị TA tiêu diệt? Há Người có tìm thấy một người nào của bọn chúng hoặc nghe một lời xâm xì nào của chúng hay không?



TĀ-HĀ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Tā. Hā.*

2.- Không phải TA ban Qur'ān (này) xuống cho Người (Muhammad) làm cho Người buồn,

3.- Mà đó là một Lời Nhắc Nhở dành cho những người sợ (Allah).-

4.- Một sự Mặc khải từ Đấng đã tạo hóa trái đất và các tầng trời ở trên cao.

5.- Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng lên ngôi trên chiếc Ngai vương.

6.- Bất cứ vật gì trong các tầng trời và dưới đất và vật gì nằm giữa trời đất và vật gì nằm sâu dưới lòng đất đều là của Ngài cả.

7.- Và nếu Người có nói lớn tiếng thì quả thật Ngài vẫn biết rõ điều bí mật kể cả điều được bưng bít kín hơn nữa.

8.- Allah! Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ có Ngài. Ngài mang những tên gọi tốt đẹp nhất.

9.- Và Người đã biết câu chuyện của Mūsa hay chưa?

10.- Khi thấy một ngọn lửa, Người bảo gia đình của Người: “Hãy tạm dừng chân ở đây. Hy vọng ta sẽ mang về cho các người một cục than hồng hoặc ta sẽ tìm thấy nơi đóng lửa một Chỉ đạo.”

11.- Nhưng khi Người tiến đến đồng lửa, bỗng nhiên có tiếng gọi bảo: “Hỡi Mūsa!

12.- “TA đây! TA là *Rabb* của nhà ngươi. Hãy cởi giày của ngươi ra. Quả thật, nhà ngươi đang ở nơi thung lũng 'Tuwa' linh thiêng;

وَأَنَا اخْتَرْتُكَ فَاسْتَمِعْ لِمَا يُوحَىٰ ﴿١٣﴾ إِنِّي أَنَا اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا
 فَاعْبُدْنِي وَأَقِمِ الصَّلَاةَ لِذِكْرِي ﴿١٤﴾ إِنَّ السَّاعَةَ آتِيَةٌ
 أَكَادُ أَخْفِيهَا لِتُجْزَىٰ كُلُّ نَفْسٍ بِمَا تَسْعَىٰ ﴿١٥﴾ فَلَا يَصُدُّكَ
 عَنْهَا مَنْ لَا يُؤْمِنُ بِهَا وَاتَّبَعَ هَوَاهُ فَتَرْدَىٰ ﴿١٦﴾ وَمَاتِلَكَ
 بِيَمِينِكَ يَمْوَسَىٰ ﴿١٧﴾ قَالَ هِيَ عَصَايَ أَتَوَكَّأُ عَلَيْهَا
 وَأَهُشُّ بِهَا عَلَىٰ غَنَمِي وَلِي فِيهَا مَعَارِبُ أُخْرَىٰ ﴿١٨﴾ قَالَ أَلْقَاهَا
 يَمْوَسَىٰ ﴿١٩﴾ فَأَلْقَاهَا فَإِذَا هِيَ حَيَّةٌ تَسْعَىٰ ﴿٢٠﴾ قَالَ خُذْهَا
 وَلَا تَخَفْ ۗ سَنُعِيدُهَا سِيرَتَهَا الْأُولَىٰ ﴿٢١﴾ وَأَضْمَمْ يَدَكَ
 إِلَىٰ جَنَاحِكَ تَخْرُجْ بَيْضَاءَ مِنْ غَيْرِ سَوَاءٍ آيَةٌ أُخْرَىٰ ﴿٢٢﴾ لِنُرِيكَ
 مِنْ آيَاتِنَا الْكُبْرَىٰ ﴿٢٣﴾ أَذْهَبَ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَىٰ ﴿٢٤﴾ قَالَ
 رَبِّ اشْرَحْ لِي صَدْرِي ﴿٢٥﴾ وَيَسِّرْ لِي أَمْرِي ﴿٢٦﴾ وَأَحْلِلْ عُقْدَةَ مِنِّي
 لِسَانِي ﴿٢٧﴾ يَفْقَهُوا قَوْلِي ﴿٢٨﴾ وَاجْعَلْ لِي وَزِيرًا مِّنْ أَهْلِي ﴿٢٩﴾ هَارُونَ
 أَخِي ﴿٣٠﴾ أَشَدُّ بِهِ أَزْرَىٰ ﴿٣١﴾ وَأَشْرِكُهُ فِي أَمْرِي ﴿٣٢﴾ كَيْ نُسَبِّحَكَ
 كَثِيرًا ﴿٣٣﴾ وَنَذْكُرَكَ كَثِيرًا ﴿٣٤﴾ إِنَّكَ كُنْتَ بِنَا بَصِيرًا ﴿٣٥﴾ قَالَ قَدْ
 أُوتِيتَ سُؤْلَكَ يَمْوَسَىٰ ﴿٣٦﴾ وَلَقَدْ مَنَّا عَلَيْكَ مَرَّةً أُخْرَىٰ ﴿٣٧﴾

- 13.- “Và TA đã chọn nhà ngươi. Bởi thế, hãy lắng nghe điều mặc khải.
- 14.- “Rõ chính TA là Allah đây. Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ TA. Do đó, hãy thờ phụng TA; và hãy dâng lễ ‘*Salāh*’ để tưởng nhớ TA.
- 15.- “Thật sự Giờ (Xét xử) đang tiến đến nhưng TA muốn giữ kín nó để cho mỗi linh hồn nuôi hy vọng sẽ được ân thưởng tùy theo cố gắng của mình.
- 16.- “Do đó, chớ để cho ai không có đức tin nơi nó và chạy theo những dục vọng của mình làm cho Ngươi xao lãng nó e rằng Ngươi sẽ bị tiêu diệt.
- 17.- “Và vật gì nơi tay phải của Ngươi vậy, hỡi *Mūsa*?”
- 18.- Người thưa: “Đó là chiếc gậy mà bề tôi dùng để tựa mình và đập rụng lá cây cho đàn cừu của bề tôi và nhiều công dụng khác nữa.”
- 19.- (Allah) phán: “Hãy quăng nó xuống, hỡi *Mūsa*!”
- 20.- Thế là Người ném nó xuống. Nó biến thành một con rắn biết bò.
- 21.- (Allah) phán: “Hãy nắm lấy nó và chớ sợ. TA sẽ làm cho nó hiện nguyên hình trở lại.
- 22.- “Và hãy áp bàn tay (phải) của Ngươi sát vào ba sườn của Ngươi, nó sẽ hiện ra trắng toát, không có gì đau đớn cả. Một Phép lạ khác.
- 23.- “Để TA trưng cho Ngươi thấy một số Dấu lạ lớn nhất của TA.
- 24.- “Hãy đi gặp *Fir'aun* (Phê-rô). Quả thật, nó đã tàn ác quá mức.”
- 25.- (*Mūsa*) thưa: “*Lay Rabb!* Xin Ngài nới rộng lòng ngực của bề tôi;
- 26.- “Và làm cho công tác của bề tôi được dễ dàng;
- 27.- “Và tháo cái gút (ngọng) ra khỏi lưỡi của bề tôi;
- 28.- “Để chúng (đối phương) có thể hiểu được lời nói của bề tôi.
- 29.- “Và xin cử một người phụ tá cho bề tôi từ gia đình của bề tôi;
- 30.- “*Hārūn*, người anh của bề tôi;
- 31.- “Xin Ngài gia tăng sức mạnh cho bề tôi qua anh ấy;
- 32.- “Và bắt anh ấy chia sẻ công việc của bề tôi;
- 33.- “Để (hai) chúng tôi có thể tán dương Ngài nhiều;
- 34.- “Và tưởng nhớ Ngài thật nhiều;
- 35.- “Bởi vì quả thật Ngài Hằng thấy chúng tôi.”
- 36.- (Allah) phán: “Chắc chắn các điều mà Ngươi yêu cầu được chấp thuận, hỡi *Mūsa*!
- 37.- “Và chắc chắn, TA đã gia ân cho ngươi vào một dịp khác

إِذْ أَوْحَيْنَا إِلَىٰ أُمِّكَ مَا يُوحَىٰ ﴿٢٨﴾ أَنْ أَقْذِفِيهِ فِي التَّابُوتِ فَاقْذِفِيهِ
 فِي الْيَمِّ فَلْيُلْقِهِ الْيَمُّ بِالسَّاحِلِ يَأْخُذْهُ عَدُوٌّ لِي وَعَدُوٌّ لَهُ وَأَلْقَيْتُ
 عَلَيْكَ مَحَبَّةً مِنِّي وَلِتُصْنَعَ عَلَىٰ عَيْنِي ﴿٢٩﴾ إِذْ تَمْشِي أُخْتُكَ فَتَقُولُ
 هَلْ أَدُلُّكُمْ عَلَىٰ مَن يَكْفُلُهُ ۖ فَرَجَعْنَاكَ إِلَىٰ أُمِّكَ كَيْ تَقَرَّ عَيْنُهَا
 وَلَا تَحْزَنَ ۚ وَوَقَلْتَ نَفْسًا فَجَّيْنَاكَ مِنَ الْغَمِّ وَفَتَنَّاكَ فُتُونًا
 فَلَبِثْتَ سِنِينَ فِي أَهْلِ مَدْيَنَ ثُمَّ جِئْتَ عَلَىٰ قَدَرٍ يَا مُوسَىٰ ﴿٤٠﴾
 وَأَصْطَنَعْتُكَ لِنَفْسِي ﴿٤١﴾ أَذْهَبَ أَنْتَ وَأَخُوكَ بِآيَاتِي وَلَا
 تَنبِيءِي فِي ذِكْرِي ﴿٤٢﴾ أَذْهَبَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَىٰ ﴿٤٣﴾ فَقُولَا لَهُ قَوْلًا
 لَّيِّنًا لَّعَلَّهُ يَتَذَكَّرُ أَوْ يَخْشَىٰ ﴿٤٤﴾ قَالَا رَبَّنَا إِنَّنَا نَخَافُ أَنْ يَفْرُطَ
 عَلَيْنَا أَوْ أَنْ يَطْغَىٰ ﴿٤٥﴾ قَالَ لَا تَخَافَا إِنِّي مَعَكُمَا أَسْمَعُ وَأَرَىٰ
 ﴿٤٦﴾ فَاتِيَاهُ فَقُولَا إِنَّا رَسُولَا رَبِّكَ فَأَرْسِلْ مَعَنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ
 وَلَا تَعَذِّبْهُمْ قَدْ جِئْنَاكَ بِآيَةٍ مِّن رَّبِّكَ وَالسَّلَامُ عَلَيْنَا مَنِ اتَّبَعَ
 الْهُدَىٰ ﴿٤٧﴾ إِنَّا قَدْ أُوحِيَ إِلَيْنَا أَنَّ الْعَذَابَ عَلَىٰ مَن كَذَبَ
 وَتَوَلَّىٰ ﴿٤٨﴾ قَالَ فَمَنْ رَبُّكُمَا يَا مُوسَىٰ ﴿٤٩﴾ قَالَ رَبُّنَا الَّذِي أَعْطَىٰ
 كُلَّ شَيْءٍ خَلْقَهُ وَثُمَّ هَدَىٰ ﴿٥٠﴾ قَالَ فَمَا بَالُ الْقُرُونِ الْأُولَىٰ ﴿٥١﴾

- 38.- “Khi TA đã mặc khải cho người mẹ của Người điều mặc khải (này:)
- 39.- “Hãy đặt nó (*Mūsa*) vào trong cái rương và ném nó xuống sông; (nước) sông sẽ đẩy giạt nó lên bờ; một kẻ thù của TA và là kẻ thù của nó sẽ vớt nó lên bờ.” Và TA đã ban cho người tình thương từ TA (hỡi *Mūsa*!) để Người được nuôi dưỡng dưới Mắt (săn sóc) của TA.
- 40.- “Khi người chị của người la cà đi theo và nói: “(Quý ngài có muốn) tôi chỉ cho quý ngài một người để chăm sóc đứa bé hay không? Bằng (cách) đó TA mang người trả lại cho mẹ của người để cho cặp mắt của bà dịu lại và hết lo buồn. Và người đã (lỡ tay) giết chết một người (dân Ai-cập) nhưng TA đã cứu người ra khỏi cảnh nguy khốn và đã thử thách người với một sự thử thách lớn Rồi Người lưu sống nhiều năm với người dân Midian. Rồi Người đến đây như đã định, hỡi *Mūsa*!
- 41.- “Và TA đã rèn luyện Người (để làm việc) cho TA.
- 42.- “Hãy lên đường, người và anh của người, với Phép lạ của TA và chớ xao lãng việc tưởng nhớ TA.
- 43.- “Hai người hãy đi gặp Fir'aun. Quả thật, nó đã tàn ác quá mức.
- 44.- “Tuy nhiên hãy ăn nói với nó lời lẽ nhã nhặn may ra vì thế nó sẽ lưu ý đến Lời cảnh cáo hoặc sợ (Allah).”
- 45.- Hai người thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Quả thật, chúng tôi sợ y nổi nóng mà hãm hại chúng tôi hoặc sợ y hung tợn quá mức.”
- 46.- (Allah) phán: “Chớ sợ! Chắc chắn TA ở cùng với hai người. TA nghe và thấy hết mọi việc.
- 47.- “Do đó, hai người hãy lên đường đi gặp nó và bảo: ‘Quả thật chúng tôi là Sứ giả của *Rabb* của ngài. Xin ngài hãy để cho con cháu của Israel ra đi với chúng tôi và chớ trừng phạt họ. Thật sự, chúng tôi đến gặp ngài với một Phép-lạ từ *Rabb* của ngài. Và Bằng an cho ai tuân theo Chỉ đạo.
- 48.- Quả thật chúng tôi được (*Rabb* chúng tôi) mặc khải (cho biết) sự trừng phạt (đang chờ) ai là kẻ phủ nhận (Thông-điệp của Ngài) và quay bỏ đi.
- 49.- (Fir'aun) bảo: “Thế ai là *Rabb* của hai người, hỡi *Mūsa*?”
- 50.- (*Mūsa*) đáp: “*Rabb* chúng tôi là Đấng đã ban cho mọi vật hình thể và bản chất rồi hướng dẫn (chúng).”
- 51.- (*Fir'aun*) bảo: “Thế điều kiện của những người thuộc thế hệ trước ra sao?”

قَالَ عَلَّمَهَا عِنْدَ رَبِّي فِي كِتَابٍ لَا يَضِلُّ رَبِّي وَلَا يَنْسَى ٥٢ الَّذِي
 جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ مَهْدًا وَسَلَكَ لَكُمْ فِيهَا سُبُلًا وَأَنْزَلَ مِنَ
 السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجْنَا بِهِ أَزْوَاجًا مِّنْ نَّبَاتٍ شَتَّى ٥٣ كُلُوا
 وَارْعَوْا أَنْعَامَكُمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّأُولِي النُّهَى ٥٤ * مِنْهَا
 خَلَقْنَاكُمْ وَفِيهَا نُعِيدُكُمْ وَمِنْهَا نُخْرِجُكُمْ تَارَةً أُخْرَى ٥٥ وَلَقَدْ
 أَرَيْنَاهُ آيَاتِنَا كُلَّهَا فَكَذَّبَ وَأَبَى ٥٦ قَالَ أَجِئْتَنَا لِتُخْرِجَنَا
 مِنْ أَرْضِنَا بِسِحْرِكِ يَا مُوسَى ٥٧ فَلَنَأْتِيَنَّكَ بِسِحْرٍ مِّثْلِهِ
 فَاجْعَلْ بَيْنَنَا وَبَيْنَكَ مَوْعِدًا لَا نُخْلِفُهُ نَحْنُ وَلَا أَنْتَ مَكَانًا
 سُوًى ٥٨ قَالَ مَوْعِدُكُمْ يَوْمَ الزَّيْنَةِ وَأَنْ يُحْشَرَ النَّاسُ ضُحًى
 ٥٩ فَتَوَلَّى فِرْعَوْنُ فَجَمَعَ كَيْدَهُ ثُمَّ أَتَى ٦٠ قَالَ لَهُم
 مُوسَى وَيَدَّكُمُ لَا تَفْتَرُوا عَلَى اللَّهِ كَذِبًا فَيُسْحِتَكُمْ بِعَذَابٍ
 وَقَدْ خَابَ مَنِ افْتَرَى ٦١ فَتَنَزَعُوا أَمْرَهُم بَيْنَهُمْ وَأَسْرُوا
 النَّجْوَى ٦٢ قَالُوا إِنْ هَذَا لَسِحْرَانِ يُرِيدَانِ أَنْ يُخْرِجَاكُمْ
 مِنْ أَرْضِكُمْ بِسِحْرِهِمَا وَيَذْهَبَا بِطَرِيقَتِكُمُ الْمُثَلَى ٦٣
 فَاجْمَعُوا كَيْدَكُمْ ثُمَّ اتُّوَصَفَاءُ وَقَدْ أَفْلَحَ الْيَوْمَ مَنْ اسْتَعْلَى ٦٤



52.- (Mūsa) đáp: “*Rabb* của tôi biết rõ điều kiện của họ trong Sổ sách (của Ngài); *Rabb* của tôi không nhầm lẫn cũng không quên sót (điều gì):

53.- “Đấng đã làm trái đất thành một giường ngủ cho quý ngài và mở nơi đó những con đường thông thương qua lại và ban nước mưa từ trên trời xuống cho quý ngài; *TA* dùng nó để làm mọc ra đủ cặp thảo mộc khác nhau.

54.- “Hãy ăn (rau cải) và nuôi gia súc của quý ngài.” Quả thật, trong sự việc đó là các Dấu-hiệu cho những người thông hiểu (lẽ thật).

55.- Từ nó (trái đất) *TA* đã tạo hóa các người và sẽ hoàn các người về lại cho nó và từ nó sẽ đưa các người trở ra một lần nữa.

56.- Và chắc chắn *TA* đã trưng cho y (*Fir'aun*) thấy tất cả Phép-lạ và Bằng-chứng của *TA*, nhưng y phủ nhận và từ chối.

57.- Y bảo: “Phải chăng người đến gặp bọn ta với dụng ý dùng các pháp thuật của người đuổi bọn ta ra khỏi lãnh thổ của bọn ta hay sao, hỡi *Mūsa*?

58.- “Nhưng bọn ta cũng có thể đưa ra pháp thuật tương tự để đối chọi với người. Do đó giữa bọn ta và nhà người hãy hẹn gặp nhau tại một nơi đất bằng mà đôi bên nhất định sẽ có cơ hội như nhau.”

59.- (*Mūsa*) đáp: “Cuộc hẹn của quý ngài sẽ nhằm vào Ngày đại hội và hãy cho dân chúng tụ tập vào lúc mặt trời lên cao khoảng một sào.”

60.- Do đó, *Fir'aun* lui về, bàn thảo kế-hoạch rồi đến nơi hẹn.

61.- *Mūsa* bảo họ: “Quý ngài sắp mắc họa đến nơi rồi! Chớ đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah e rằng Ngài sẽ tiêu diệt quý ngài bằng một hình phạt. Và kẻ nguy tạo chắc chắn sẽ thất bại.”

62.- Thế rồi, chúng bàn cãi với nhau về công việc của chúng và giấu kín cuộc mật nghị.

63.- Chúng bảo nhau: “Hai tên này quả thật là hai tên phù thủy, chúng muốn dùng pháp thuật để đuổi quý ngài ra khỏi lãnh thổ và xóa bỏ lối sống quý phái của quý ngài.

64.- “Do đó, hãy hợp đồng kế hoạch rồi đến nơi hẹn, và đi theo đội ngũ chính tề. Ngày nay, ai cao tay ắt chắc chắn sẽ thắng cuộc.”

قَالُوا يَمُوسَىٰ إِمَّا أَنْ تُلْقَىٰ وَإِمَّا أَنْ نَكُونَ أَوَّلَ مَنْ أَلْقَىٰ ﴿٦٥﴾ قَالَ بَلْ
 أَلْقُوا فَإِذَا جِبَالُهُمْ وَعَصِيُّهُمْ يُخَيَّلُ إِلَيْهِ مِنْ سِحْرِهِمْ أَنَّهَا
 تَسْعَىٰ ﴿٦٦﴾ فَأَوْجَسَ فِي نَفْسِهِ خِيفَةً مُوسَىٰ ﴿٦٧﴾ قُلْنَا لَا تَخَفْ إِنَّكَ
 أَنْتَ الْأَعْلَىٰ ﴿٦٨﴾ وَأَلْقِ مَا فِي يَمِينِكَ تَلْقَفْ مَا صَنَعُوا إِنَّمَا صَنَعُوا
 كَيْدَ سِحْرٍ وَلَا يُفْلِحُ السَّاحِرُ حَيْثُ أَتَىٰ ﴿٦٩﴾ فَأَلْقَى السَّحْرَةَ سَجْدًا
 قَالُوا أَمَنَّا بِرَبِّ هَارُونَ وَمُوسَىٰ ﴿٧٠﴾ قَالَ أَمَنَّا لَهُ وَقَبْلَ أَنْ يَأْذَنَ
 لَكُمْ إِنَّهُ لَكَبِيرُكُمُ الَّذِي عَلَّمَكُمُ السِّحْرَ فَلَا تُقِطَعَنَّ أَيْدِيكُمْ
 وَأَرْجُلُكُمْ مِنْ خَلْفٍ وَلَا أُصْلَبَنَّكُمْ فِي جُدُوعِ النَّخْلِ وَلِتَعْمَلُنَّ
 أَيُّنَا أَشَدَّ عَذَابًا وَأَبْقَىٰ ﴿٧١﴾ قَالُوا لَنْ نُؤْتِيَكَ عَلَىٰ مَا جَاءَنَا مِنْ
 الْبَيِّنَاتِ وَالَّذِي فَطَرَنَا فَاقْضِ مَا أَنْتَ قَاضٍ إِنَّمَا تَقْضِي هَذِهِ
 الْحَيَاةَ الدُّنْيَا ﴿٧٢﴾ إِنَّا أَمَنَّا بِرَبِّنَا يَغْفِرُ لَنَا خَطِيئَتَنَا وَمَا أَكْرَهْتَنَا
 عَلَيْهِ مِنَ السِّحْرِ وَاللَّهُ خَيْرٌ وَأَبْقَىٰ ﴿٧٣﴾ إِنَّهُ وَمَنْ يَأْتِ رَبَّهُ مُجْرِمًا
 فَإِنَّ لَهُ جَهَنَّمَ لَا يَمُوتُ فِيهَا وَلَا يَحْيَىٰ ﴿٧٤﴾ وَمَنْ يَأْتِهِ مُؤْمِنًا قَدْ
 عَمِلَ الصَّالِحَاتِ فَأُولَٰئِكَ لَهُمُ الدَّرَجَاتُ الْعُلَىٰ ﴿٧٥﴾ جَنَّاتُ عَدْنٍ
 تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَذَلِكَ جَزَاءُ مَنْ تَزَكَّىٰ ﴿٧٦﴾

65.- Chúng bảo: “Hỡi *Mūsa*! Hoặc ngươi ném (bửu bối) xuống (trước) hoặc bọn ta là người đầu tiên ném xuống?”

66.- (*Mūsa*) đáp: “Không, quý vị ném trước.” Và này! do pháp thuật của chúng, những sợi dây và những chiếc gậy của chúng hiện hình trước mặt Người (*Mūsa*), giống như chúng cử động được.

67.- Thấy thế, *Mūsa* đâm sợ trong lòng.

68.- *TA* phán “Chớ sợ! Chắc chắn nhà ngươi cao tay ấ hơn.

69.- “Và hãy ném bảo vật nơi tay phải của ngươi xuống, nó sẽ nuốt hết những vật mà chúng đã làm ra. Quả thật, vật mà chúng đã làm chỉ là xảo thuật của một nhà ảo thuật. Và nhà ảo thuật sẽ không thành công dù từ đâu đến.”

70.- Bởi thế, những tên phù thủy buông mình xuống phủ phục. Chúng thưa: “Chúng tôi tin tưởng nơi Đức *Rabb* của *Hārūn* và *Mūsa*.”

71.- (*Fir'aun*) bảo: “Các ngươi đã táo gan tin tưởng nơi Ngài (Allah) trước khi ta cho phép các ngươi ư? Chính tên (*Mūsa*) này là lãnh tụ của các ngươi nên hẳn đã dạy các ngươi pháp thuật! Bởi thế chắc chắn ta sẽ cho chặt tay và chân của các ngươi mỗi bên một cái; và chắc chắn ta sẽ cho đóng đinh các ngươi trên thân cây chà-là để cho các ngươi biết giữa hai bên ai sẽ trừng phạt nghiêm khắc và lâu hơn.”

72.- (Các tên phù thủy) đáp: “Chúng tôi sẽ không bao giờ xem ngài quý hơn những bằng chứng rõ rệt đã đến với chúng tôi và quý hơn Đấng đã sáng tạo ra chúng tôi. Thế, ngài cứ quyết định làm điều gì ngài muốn; thật sự, ngài chỉ có thể định đoạt điều gì liên quan đến đời sống trần tục này thôi!

73.- “Thật sự, chúng tôi đã tin tưởng nơi Đức *Rabb* (Allah) của chúng tôi. Chúng tôi hy vọng Ngài sẽ tha thứ cho chúng tôi về tội lỗi của chúng tôi và (về tội đã làm) những phù phép mà ngài đã bắt ép chúng tôi làm. Bởi vì Allah Ưu Việt, và Vĩnh Cửu.”

74.- Quả thật ai đến trình diện *Rabb* của y (vào Ngày Xét xử) như một kẻ tội lỗi thì chắc chắn sẽ sa Hỏa ngục, một nơi y sẽ không chết và cũng sẽ không sống.

75.- Và ai đến trình diện Ngài như một người có đức tin và đã làm việc thiện thì là những người sẽ được ân thưởng cấp bậc ưu hạng:

76.- Những Ngôi vườn Vĩnh cửu (Thiên Đàng *'Adn*), bên dưới có các dòng sông chảy. Họ sẽ vào ở trong đó đời đời. Và đó là phần thưởng của những người đã tẩy sạch bản thân mình (khỏi tội).

وَلَقَدْ أَوْحَيْنَا إِلَى مُوسَى أَنْ أَسْرِ بِعِبَادِي فَاصْرِبْ لَهُمْ طَرِيقًا
 فِي الْبَحْرِ يَبَسًا لَا تَخَفُ دَرَكًا وَلَا تَخْشَى ٧٧ فَاتَّبَعَهُمْ فِرْعَوْنُ
 بِجُنُودِهِ فَغَشِيَهُمْ مِنَ اللَّيْلِ مَا غَشِيَهُمْ ٧٨ وَأَضَلَّ فِرْعَوْنُ قَوْمَهُ
 وَمَاهَدَى ٧٩ يَبْنِي إِسْرَاءَ يَلْ قَدْ أَنْجَيْنَاكَ مِنْ عَدُوِّكُمْ وَوَعَدْنَاكُمْ
 جَانِبَ الطُّورِ الْأَيْمَنِ وَنَزَّلْنَا عَلَيْكُمُ الْمَنَّاءَ وَالسَّلْوَى ٨٠ كُلُوا مِنْ
 طَيِّبَاتِ مَا رَزَقْنَاكُمْ وَلَا تَطْغَوْا فِيهِ فَيَحِلَّ عَلَيْكُمْ غَضَبِي
 وَمَنْ يَحِلَّ عَلَيْهِ غَضَبِي فَقَدْ هَوَى ٨١ وَإِنِّي لَأَغْفَارٌ لِمَنْ تَابَ
 وَءَامِنٍ وَعَمِلَ صَالِحًا ثُمَّ أَهْتَدَى ٨٢ * وَمَا أَعْجَلَكَ عَنْ
 قَوْمِكَ يَا مُوسَى ٨٣ قَالَ هُمْ أَوْلَاءٌ عَلَيَّ أَتْرَى وَعَجَلْتُ إِلَيْكَ
 رَبِّ لِتَرْضَى ٨٤ قَالَ فَإِنَّا قَدْ فَتَنَّا قَوْمَكَ مِنْ بَعْدِكَ وَأَضَلَّهُمُ
 السَّامِرِيُّ ٨٥ فَرَجَعَ مُوسَى إِلَى قَوْمِهِ غَضْبَانَ أَسِفًا قَالَ
 يَقَوْمِ أَلَمْ يَعِدْكُمْ رَبُّكُمْ وَعَدَّ أَحْسَنًا أَفَطَالَ عَلَيْكُمُ الْعَهْدُ
 أَمْ أَرَدْتُمْ أَنْ يَحِلَّ عَلَيْكُمْ غَضَبٌ مِّنْ رَبِّكُمْ فَأَخْلَفْتُمُ
 مَّوْعِدِي ٨٦ قَالُوا مَا أَخْلَفْنَا مَوْعِدَكَ بِمَلِكِنَا وَلَكِنَّا حَمَلْنَا
 أَوْزَارًا مِّنْ زِينَةِ الْقَوْمِ فَقَذَفْنَاهَا فَكَذَلِكَ أَلْقَى السَّامِرِيُّ ٨٧



77.- Và chắc chắn TA đã mặc khải cho *Mūsa*, (phán:) “Hãy dẫn các bầy tôi của TA ra đi ban đêm và (dùng chiếc gậy) đánh xuống (biển) hầu dọn đường ráo khô cho họ băng qua biển (Hồng hải). Chớ sợ (đám Fir'aun) đuổi theo bắt cũng chớ lo sợ (bị chết chìm dưới nước).”

78.- Sau đó, Fir'aun cùng với lực lượng đuổi theo bắt họ nhưng sóng biển đã bao phủ và nhận úp chúng toàn bộ.

79.- Và Fir'aun đã dẫn người dân của y đi lạc (khỏi Chính đạo) và đã không hướng dẫn họ.

80.- Hỡi con cháu của Israel! TA đã cứu thoát các người khỏi kẻ thù của các người, và đã kết ước với các người ở phía bên phải của ngọn núi (*Sinai*) và đã ban *Manna* và chim cút xuống cho các người.

81.- (Và phán): “Hãy dùng các món thực phẩm tốt và sạch mà TA đã cung cấp nhưng chớ thái quá trong đó e rằng cơn Thịnh nộ của TA sẽ giáng lên các người; và ai mà cơn Thịnh nộ của TA giáng nhằm phải thì chắc chắn sẽ bị tiêu diệt.

82.- “Nhưng thật sự TA cũng Hằng Tha thứ cho ai biết hối cải, và có đức tin và làm việc thiện rồi theo đúng Chỉ đạo (cho đến chết).”

83.- Và (khi *Mūsa* lên đến ngọn núi *Sinai*, Allah phán:) “Điều chi giục Người bỏ người dân của Người đến đây trước vậy, hỡi *Mūsa*?”

84.- (*Mūsa*) thưa: “Họ bám sát theo dấu chân của bề tôi; bề tôi vội đến trình diện Ngài, lạy *Rabb*, để mong Ngài hài lòng.”

85.- (Allah) phán: “Quả thật TA đã thử thách đám dân của Người sau (khi) Người (ra đi) và tên *Sāmirī*¹ đã hướng dẫn họ lầm lạc.”

86.- Bởi thế, *Mūsa* quay về gặp đám dân của Người vừa giận vừa buồn. Người bảo: “Này hỡi dân ta! *Rabb* (Allah) của các người đã không hứa với các người một lời hứa tốt đẹp hay sao? Phải chăng lời hứa của Ngài quá lâu đối với các người? hay là các người muốn cơn Thịnh Nộ của *Rabb* của các người sẽ giáng xuống các người? cho nên các người đã nuốt lời hứa với ta?”

87.- Họ đáp: “Chúng tôi không tự quyền bội ước với thầy nhưng vì chúng tôi bị bắt vác nặng nữ trang của toàn dân (Ai-cập) cho nên chúng tôi quẳng chúng (vào lửa) theo đề xuất của *Sāmirī*.”

¹ Có lẽ là một người Ai-cập đã tin tưởng theo Nabi *Mūsa* và ra đi cùng với người dân Israel.

فَأَخْرَجَ لَهُمْ عِجْلًا جَسَدًا آلِهَهُ خَوَارُّ فَقَالُوا هَذَا إِلَهُكُمْ
وَإِلَهُ مُوسَىٰ فَنَسِيَ ﴿٨٨﴾ أَفَلَا يَرَوْنَ أَلَّا يَرْجِعُ إِلَيْهِمْ قَوْلًا
وَلَا يَمْلِكُ لَهُمْ ضَرًّا وَلَا نَفْعًا ﴿٨٩﴾ وَلَقَدْ قَالَ لَهُمْ هَارُونُ
مِن قَبْلُ يَقَوْمِ إِنَّمَا فُتِنْتُمْ بِهِ وَإِنَّ رَبَّكُمُ الرَّحْمَنُ فَاتَّبِعُونِي
وَاطِيعُوا أَمْرِي ﴿٩٠﴾ قَالُوا لَنْ نَبْرَحَ عَلَيْهِ عَاكِفِينَ حَتَّىٰ يَرْجِعَ
إِلَيْنَا مُوسَىٰ ﴿٩١﴾ قَالَ يَهْرُونَ مِمَّا مَنَعَكَ إِذْ رَأَيْتَهُمْ ضَلُّوا ﴿٩٢﴾
أَلَّا تَتَّبِعَنِ أَفَعَصَيْتَ أَمْرِي ﴿٩٣﴾ قَالَ يَبْنَؤُمْ لَا تَأْخُذْ بِدِيحَتِي
وَلَا بِرَأْسِي إِنِّي خَشِيتُ أَنْ تَقُولَ فَرَّقْتَ بَيْنَ بَنِي إِسْرَائِيلَ
وَلَمْ تَرْقُبْ قَوْلِي ﴿٩٤﴾ قَالَ فَمَا خَطْبُكَ يَا سَمِيرِيُّ ﴿٩٥﴾ قَالَ
بَصُرْتُ بِمَا لَمْ يَبْصُرُوا بِهِ فَقَبَضْتُ قَبْضَةً مِّنْ أَشْرِ
الرَّسُولِ فَنَبَذْتُهَا وَكَذَلِكَ سَوَّلَتْ لِي نَفْسِي ﴿٩٦﴾ قَالَ
فَاذْهَبْ فَإِنَّ لَكَ فِي الْحَيَاةِ أَنْ تَقُولَ لَا مِسَاسَ وَإِنَّ لَكَ
مَوْعِدًا لَّنْ يُخْلَفَهُ وَانْظُرْ إِلَىٰ إِلَهِكَ الَّذِي ظَلْتَ عَلَيْهِ
عَاكِفًا لَنُحَرِّقَنَّهُ ثُمَّ لَنَنْسِفَنَّهُ فِي الْيَمِّ نَسْفًا ﴿٩٧﴾ إِنَّمَا
إِلَهُكُمْ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَسِعَ كُلَّ شَيْءٍ عِلْمًا ﴿٩٨﴾

88.- Rồi y (*Sāmīrī*) đúc ra cho họ một con bò con, thân hình của nó (phát âm giống âm) rống (của con bò). Rồi họ bảo: “Đây là thần linh của các người và là thần linh của *Mūsa* nhưng (*Mūsa*) đã quên.

89.- Thế, họ đã không nhận thấy nó (bò đúc) không trả lời họ được tiếng nào và không thể hãm hại cũng không làm lợi gì được cho họ hay sao?

90.- Và chắc chắn *Hārūn* cũng đã bảo họ trước đó: “Hỡi dân ta! Các người chỉ bị thử thách bởi nó (con bò đúc) và quả thật *Rabb* của các người là Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng. Do đó hãy nghe theo ta và tuân lệnh ta.”

91.- Họ đáp: “Chúng tôi sẽ không bao giờ ngưng thờ nó cho đến khi nào *Mūsa* (*Môi-se*) trở về gặp chúng tôi.”

92.- (*Mūsa*) bảo: “Hỡi *Hārūn*! Điều gì cản anh (không chận đứng họ) khi anh thấy họ lầm lạc?”

93.- “Há anh không tuân theo tôi? Phải chăng anh đã không tuân lệnh của tôi?”

94.- (*Hārūn*) đáp: “Hỡi em trai của ta! Chớ nắm râu và đầu của ta! Quả thật anh đã sợ việc em sẽ nói: 'anh đã gây chia rẽ giữa con cháu của Israel và đã không thi hành lời dặn của tôi.' “

95.- (*Mūsa*) bảo: “Hỡi *Sāmīrī*! Mục tiêu của người là gì (khi người đúc ra con bò này?)”

96.- Y đáp: “Tôi thấy điều mà họ không thấy. Bởi thế tôi đã hốt một nắm (đất) nơi dấu chân (ngựa) của Thiên sứ (*Jibrīl*) và ném nó (lên con bò đúc). Tâm trí của tôi đã xúi giục tôi như thế.”

97.- (*Mūsa*) bảo y: “Hãy rút đi! Suốt đời này (hình phạt) dành cho người sẽ như sau: người sẽ nói (với người ta:) “Chớ chạm đến mình tôi! và (trong tương lai) người sẽ gặp một lời hứa (trừng phạt) mà người sẽ không bao giờ tránh khỏi. Và bây giờ người hãy giương mắt ra nhìn thần linh của người, vật mà người đã dốc lòng sùng bái; chắc chắn bọn ta sẽ đốt nó (ra tro) rồi sẽ vãi tung nó xuống biển.”

98.- Thượng Đế của các người chỉ là Allah, Đấng mà ngoài Ngài, không có một Thượng Đế nào khác. Và sự Hiểu Biết của Ngài bao la, tóm thâu hết mọi vật.

كَذَلِكَ نَقُصُّ عَلَيْكَ مِنْ أَنْبَاءِ مَا قَدْ سَبَقَ وَقَدْ آتَيْنَاكَ مِنْ لَدُنَّا
 ذِكْرًا ۝٩٩ مَنْ أَعْرَضَ عَنْهُ فَإِنَّهُ يَحْمِلُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وِزْرًا
 ١٠٠ خَلِيدٍ فِيهِ وَسَاءٌ لَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ حِمْلًا ۝١٠١ يَوْمَ يُنْفَخُ
 فِي الصُّورِ وَنَحْشُرُ الْمُجْرِمِينَ يَوْمَئِذٍ زُرْقًا ۝١٠٢ يَتَخَفَتُونَ
 بَيْنَهُمْ إِنْ لَبِثْتُمْ إِلَّا عَشْرًا ۝١٠٣ نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَقُولُونَ إِذْ يَقُولُ
 أَمْثَلُهُمْ طَرِيقَةً إِنْ لَبِثْتُمْ إِلَّا يَوْمًا ۝١٠٤ وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْجِبَالِ
 فَقُلْ يَنْسِفُهَا رَبِّي نَسْفًا ۝١٠٥ فَيَذَرُهَا قَاعًا صَفْصَفًا ۝١٠٦
 لَا تَبْقَى فِيهَا جَبَلٌ وَلَا أَمْتًا ۝١٠٧ يَوْمَئِذٍ يَتَّبِعُونَ الدَّاعِيَ
 لَعُوجَ لَهُ ۝١٠٨ وَخَشَعَتِ الْأَصْوَاتُ لِلرَّحْمَنِ فَلَا تَسْمَعُ إِلَّا هَمْسًا
 ١٠٨ يَوْمَئِذٍ لَا تَنْفَعُ الشَّفَاعَةُ إِلَّا مَنْ أَذِنَ لَهُ الرَّحْمَنُ وَرَضِيَ لَهُ
 قَوْلًا ۝١٠٩ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يُحِيطُونَ بِهِ
 عِلْمًا ۝١١٠ * وَعَنَتِ الْوُجُوهُ لِلْحَيِّ الْقَيُّومِ ۝١١١ وَقَدْ خَابَ مَنْ حَمَلَ
 ظُلْمًا ۝١١٢ وَمَنْ يَعْمَلْ مِنَ الصَّالِحَاتِ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَلَا يَخَافُ
 ظُلْمًا وَلَا هَضْمًا ۝١١٣ وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَاهُ قُرْآنًا عَرَبِيًّا وَصَرَّفْنَا
 فِيهِ مِنَ الْوَعِيدِ لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ أَوْ يُحَدِّثُ لَهُمْ ذِكْرًا ۝١١٤



99.- TA kể lại cho Người (Muhammad) một vài tin tức về các diễn biến trước đây như thế. Và chắc chắn, chính TA đã ban cho Người Thông điệp nhắc nhở này. (Qur'ān)

100.- Ai lánh xa Nó (Qur'ān) thì sẽ vác gánh nặng (tội lỗi) vào Ngày Phục sinh.

101.- Họ sẽ ở mãi trong (tình trạng) đó. Và gánh nặng (tội lỗi) của họ vào Ngày Phục sinh thật là xấu xa.

102.- Ngày mà tiếng Tù-và sẽ được thổi vang; và ngày đó TA sẽ cho tập trung những kẻ tội lỗi, xanh mắt (vì sợ hãi).

103.- Chúng xầm xì bàn tán với nhau: “Các anh chỉ ở lại (đây) lâu khoảng chừng mười ngày.”

104.- TA biết rõ những điều chúng sẽ nói khi một người xét đoán giỏi nhất trong bọn lên tiếng: “Chắc chắn các anh sẽ ở lại đây lâu chỉ khoảng một ngày.”

105.- Và chúng hỏi Người về những quả núi, hãy bảo chúng: “*Rabb* (Allah) của ta sẽ bứng chúng và vãi đi tứ tán.

106.- “Rồi Ngài (Allah) sẽ để cho nó (trái đất) thành bình địa;

107.- “Nơi đó, Người sẽ thấy không có gì quanh co và lỗi lẫm.”

108.- Vào Ngày đó, (nhân loại) sẽ đi theo vị Gọi (Thiên thần). Y chẳng có ý gì lừa dối; và những tiếng nói sẽ tắt lịm đi trước mặt Đấng Rất mực Độ lượng cho nên Người sẽ không còn nghe thấy gì ngoài tiếng xầm xì;

109.- Vào Ngày đó, việc can thiệp sẽ vô giá trị ngoại trừ của ai mà Đấng Rất mực Độ lượng cho phép và lời yêu cầu của y được chấp thuận.

110.- Ngài (Allah) biết điều gì trước họ (nhân loại) và điều gì sau họ và họ không biết một tí gì về nó theo sự hiểu biết (của họ).

111.- (Tất cả) các bộ mặt sẽ gục xuống trước Đấng Hằng Sống, Đấng Tự Hữu và Nuôi Dưỡng (vạn vật); và ai gánh vác tội lỗi trên lưng thì chắc chắn sẽ thất bại.

112.- Và ai làm việc thiện và có đức tin thì sẽ không sợ bị thiệt thòi và mất phần.

113.- Và TA đã ban Nó (Qur'ān) xuống bằng tiếng Ả-rập đúng như thế và đã giải thích cặn kẽ trong đó những lời cảnh cáo để may ra chúng sợ hoặc may ra nó sẽ làm cho chúng tưởng nhớ (đến Allah).

فَتَعَلَى اللَّهِ الْمَلِكُ الْحَقُّ وَلَا تَعْجَلْ بِالْقُرْآنِ مِنْ قَبْلِ أَنْ
 يُقْضَىٰ إِلَيْكَ وَحْيُهُ وَقُل رَّبِّ زِدْنِي عِلْمًا ﴿١١٤﴾ وَلَقَدْ عَاهَدْنَا
 إِلَىٰ آدَمَ مِنْ قَبْلِ فَنَسَىٰ وَلَمْ نُجِدْ لَهُ عَزْمًا ﴿١١٥﴾ وَإِذْ قُلْنَا
 لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ أَبَىٰ ﴿١١٦﴾
 فَقُلْنَا يَا آدَمُ إِنَّ هَذَا عَدُوٌّ لَكَ وَلِزَوْجِكَ فَلَا يُخْرِجَنَّكَمَا
 مِنَ الْجَنَّةِ فَتَشْقَىٰ ﴿١١٧﴾ إِنَّ لَكَ أَلَّا تَجُوعَ فِيهَا وَلَا تَعْرَىٰ
 ﴿١١٨﴾ وَأَنْتَ لَا تَظْمَأُ فِيهَا وَلَا تَصْحَىٰ ﴿١١٩﴾ فَوَسَّوَسَ إِلَيْهِ
 الشَّيْطَانُ قَالَ يَا آدَمُ هَلْ أَدُلُّكَ عَلَىٰ شَجَرَةِ الْخُلْدِ وَمُلْكٍ
 لَّا يَبْلَىٰ ﴿١٢٠﴾ فَأَكَلَا مِنْهَا فَبَدَتَ لَهُمَا سَوْءَاتُهُمَا وَطَفِقَا
 يَخْتَصِمَانِ عَلَيْهِمَا مِنْ وَرَقِ الْجَنَّةِ وَعَصَىٰ آدَمُ رَبَّهُ فَغَوَىٰ
 ﴿١٢١﴾ ثُمَّ اجْتَبَاهُ رَبُّهُ وَقَتَابَ عَلَيْهِ وَهَدَىٰ ﴿١٢٢﴾ قَالَ أَهْبِطَا مِنْهَا
 جَمِيعًا بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ فَأَمَّا يَأْتِينَكُم مِّنِّي هُدًى
 فَمَنِ اتَّبَعَ هُدَايَ فَلَا يَضِلُّ وَلَا يَشْقَىٰ ﴿١٢٣﴾ وَمَنْ أَعْرَضَ
 عَن ذِكْرِي فَإِنَّ لَهُ وَمَعِيشَةً ضَنْكًا وَنَحْشُرُهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ
 أَعْمَىٰ ﴿١٢٤﴾ قَالَ رَبِّ لِمَ حَشَرْتَنِي أَعْمَىٰ وَقَدْ كُنْتُ بَصِيرًا ﴿١٢٥﴾

114.- Bởi thế, cao cả nhất là Allah, Đức Vua thật sự. Và chớ giục giã với Qur'ān trước khi việc mặc khải Nó sẽ hoàn tất cho Người. Và hãy cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài gia tăng kiến thức cho bề tôi.”

115.- Và chắc chắn *TA* đã kết ước với *Ādam* trước đây nhưng Người đã quên; và *TA* thấy Người không cương quyết.

116.- Và khi *TA* phán cho các Thiên thần: “Hãy phủ phục trước *Ādam*!” Do đó, chúng phủ phục ngoại trừ *Iblīs*, nó từ chối.

117.- Sau đó *TA* phán: “Hỡi *Ādam*! Quả thật đây là một kẻ thù của người và vợ của người. Bởi thế chớ để cho nó đưa hai (vợ chồng) nhà người ra khỏi Vườn trời e rằng người sẽ đau khổ.

118.- “Quả thật, đó là chỗ hứa của người; trong đó (Thiên đàng) người sẽ không bị đói cũng không bị trần truồng.

119.- “Quả thật trong đó người sẽ không bị khát cũng không bị nóng nực.”

120.- Nhưng *Shaytān* đã thì thào với Người (*Ādam*). Nó nói: “Hỡi *Ādam*! Người có muốn ta đưa người đến Cây Vĩnh cửu và một vương quốc sẽ không bao giờ điêu tàn chẳng?”

121.- Rồi hai người (vợ chồng *Ādam*) ăn (trái) của cây đó. Bởi thế phần kín đáo của hai người lộ ra trước mắt. Thế nên hai người khâu lá cây của Vườn trời để che kín thân mình lại. Bởi vì *Ādam* đã bất tuân *Rabb* (Allah) của Người, cho nên Người lằm lạc.

122.- Rồi *Rabb* của Người chọn Người. Ngài quay lại tha thứ và hướng dẫn Người.

123.- (Allah) phán: “Cả hai hãy đi xuống khỏi đó (Vườn trời), thù hằn lẫn nhau. Nhưng nếu có Chỉ đạo từ *TA* đến cho các người, ai theo Chỉ đạo của *TA* thì sẽ không lằm lạc cũng không khổ sở.

124.- “Ngược lại, ai lánh xa Thông-điệp Nhắc-nhở của *TA* thì chắc chắn sẽ sống một cuộc đời eo hẹp (khổ sở) và vào Ngày Phục sinh *TA* sẽ phục sinh y trở lại mù lòa.”

125.- Y sẽ thưa: “Lạy *Rabb* (Allah!) Tại sao Ngài dựng bề tôi sống lại mù lòa trong lúc trước đây bề tôi nhìn thấy.”

قَالَ كَذَلِكَ أَتَتْكَ آيَاتُنَا فَنَسِيَتْهَا كَمَا نَسِيَ الْيَوْمَ تُنْسَى ﴿١٢٦﴾
 وَكَذَلِكَ نَجْزِي مَنْ أَسْرَفَ وَلَمْ يُؤْمِنْ بِآيَاتِ رَبِّهِ وَلَعَذَابُ الْآخِرَةِ
 أَشَدُّ وَأَبْقَى ﴿١٢٧﴾ أَفَلَمْ يَهْدِ لَهُمْ كَمَا أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنَ الْقُرُونِ
 يَمْشُونَ فِي مَسْكِنِهِمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِأُولِي النُّهَى ﴿١٢٨﴾
 وَلَوْلَا كَلِمَةٌ سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لَكَانَ لِزِمَامِ وَأَجَلٌ مُسَمًّى ﴿١٢٩﴾
 فَاصْبِرْ عَلَى مَا يَقُولُونَ وَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ قَبْلَ طُلُوعِ الشَّمْسِ
 وَقَبْلَ غُرُوبِهَا وَمِنْ آنَاءِ اللَّيْلِ فَسَبِّحْ وَأَطْرَافَ النَّهَارِ لَعَلَّكَ
 تَرْضَى ﴿١٣٠﴾ وَلَا تَمُدَّنَّ عَيْنَيْكَ إِلَى مَا مَتَّعْنَا بِهِ أَزْوَاجًا مِنْهُمْ زَهْرَةَ
 الْحَيَاةِ الدُّنْيَا لِنَفِثَنَّهُمْ فِيهِ وَرِزْقُ رَبِّكَ خَيْرٌ وَأَبْقَى ﴿١٣١﴾ وَأْمُرْ أَهْلَكَ
 بِالصَّلَاةِ وَاصْطَبِرْ عَلَيْهَا لَا تَسْأَلْكَ رِزْقًا نَحْنُ نَرْزُقُكَ وَالْعَاقِبَةُ
 لِلتَّقْوَى ﴿١٣٢﴾ وَقَالُوا لَوْلَا يَأْتِينَا بِآيَةٍ مِنْ رَبِّهِ ؎ أَوَلَمْ تَأْتِهِمْ
 بَيِّنَةٌ مَا فِي الصُّحُفِ الْأُولَى ﴿١٣٣﴾ وَلَوْ أَنَّا أَهْلَكْنَا هُمْ بَعْدَ ذَا
 مِنْ قَبْلِهِ لَقَالُوا رَبَّنَا لَوْلَا أَرْسَلْتَ إِلَيْنَا رَسُولًا فَنَتَّبِعَ
 آيَاتِكَ مِنْ قَبْلِ أَنْ نَذِلَّ وَنُخْزَى ﴿١٣٤﴾ قُلْ كُلُّ مُتَرَبِّصٍ فَتَرَبَّصُوا
 فَسَتَعْلَمُونَ مَنْ أَصْحَابُ الصِّرَاطِ السَّوِيِّ وَمَنِ اهْتَدَى ﴿١٣٥﴾

126.- (Allah sẽ) phán: “Như thế đấy! Các Lời mặc khải của TA đã đến với người nhưng người không quan tâm; và Ngày nay (TA) bỏ quên người trở lại giống như thế.”

127.- Và TA trả đũa ai vượt quá mức giới hạn và không tin tưởng nơi các Lời mặc khải của Rabb của y đúng như thế. Và chắc chắn sự trừng phạt ở Đời sau sẽ khắc nghiệt và dai dẳng hơn.

128.- Hẳn không là một Chỉ đạo cho họ hay sao việc TA đã tiêu diệt bao nhiêu thế hệ trước họ, chủ nhân của các căn nhà mà chúng đang giẫm đi? Quả thật nơi sự việc đó là những Dấu hiệu cho những người thông hiểu.

129.- Và nếu không vì một Lời phán của Rabb của Người (hỡi Muhammad!) đã được tuyên bố và một thời hạn đã được ấn định thì chắc chắn (Hình phạt) đã xảy ra (cho chúng) rồi.

130.- Bởi thế, hãy rán chịu đựng với những lời (mĩa mai) của chúng và hãy tán dương ca tụng Rabb của Người trước khi mặt trời mọc và trước khi mặt trời lặn; và hãy tán dương Ngài vào những giờ giấc của ban đêm và giờ giấc đầu và cuối của ban ngày để may ra Người sẽ hài lòng (với phần thưởng mà Ngài sẽ ban cho).

131.- Và chớ trở mắt nhìn về những thứ mà TA đã ban cấp cho những cặp (bè nhóm) của chúng hưởng thụ, sự lộng lẫy của đời sống trần tục này, (những thứ) mà TA dùng để thử thách chúng; Ngược lại thiên lộc của Rabb của Người là ưu tốt và lâu dài hơn.

132.- Và hãy ra lệnh cho người nhà của Người dâng lễ ‘Salāh’ và hãy kiên nhẫn. TA không đòi hỏi Người lộc dùng; TA cung cấp nó cho Người. Và kết cuộc tốt đẹp dành cho ai sùng bái và sợ Allah.

133.- (Những kẻ vô đức tin) nói: “Tại sao Y (Muhammad) không mang đến cho chúng ta một bằng chứng của Rabb của Y?” Há những điều ghi trong các Tờ kinh cũ (như kinh *Taurāh* và *Injīl*) đã không là một bằng chứng rõ rệt cho chúng hay sao?

134.- Và nếu TA tiêu diệt chúng bằng một hình phạt trước khi (Qur’ān được mặc khải) thì chắc chắn chúng sẽ thưa: “Lạy Rabb chúng tôi! Tại sao Ngài không cử một Sứ giả đến với chúng tôi để chúng tôi có dịp tuân theo các Lời mặc khải của Ngài trước khi chúng tôi bị thất sủng và bị hạ nhục?”

135.- Hãy bảo chúng: “Mỗi người (trong chúng ta) đều mong đợi (sự Xét xử của Allah); do đó các người hãy chờ đợi đi. Rồi các người sẽ sớm biết ai đi theo con đường bằng phẳng và ai được hướng dẫn.”

سورة الأنبياء

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَقْرَبَ لِلنَّاسِ حِسَابُهُمْ وَهُمْ فِي غَفْلَةٍ مُّعْرِضُونَ ﴿١﴾
 مَا يَأْتِيهِمْ مِنْ ذِكْرٍ مِنْ رَبِّهِمْ مُّحَدِّثٍ إِلَّا أَسْتَمَعُوهُ وَهُمْ
 يَلْعَبُونَ ﴿٢﴾ لَاهِيَةً قُلُوبُهُمْ وَأَسْرُوا النَّجْوَى الَّذِينَ
 ظَلَمُوا هَلْ هَذَا إِلَّا بَشْرٌ مِثْلُكُمْ أَفَتَأْتُونَ السَّحَرَ وَأَنْتُمْ
 تَبْصُرُونَ ﴿٣﴾ قَالَ رَبِّي يَعْلَمُ الْقَوْلَ فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ
 وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٤﴾ بَلْ قَالُوا أَضْغَتْ أَحْلَامٌ بَلِ
 افْتَرَاهُ بَلْ هُوَ شَاعِرٌ فَلْيَأْتِنَا بآيَةٍ كَمَا أُرْسِلَ الْأَوْلُونَ
 ﴿٥﴾ مَا آمَنَتْ قَبْلَهُمْ مِنْ قَرْيَةٍ أَهْلَكْنَاهَا أَفَهُمْ يُؤْمِنُونَ
 ﴿٦﴾ وَمَا أَرْسَلْنَا قَبْلَكَ إِلَّا رِجَالًا نُوْحِي إِلَيْهِمْ فَسْأَلُوا أَهْلَ
 الذِّكْرِ إِنْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٧﴾ وَمَا جَعَلْنَاهُمْ جَسَدًا
 لَا يَأْكُلُونَ الطَّعَامَ وَمَا كَانُوا خَالِدِينَ ﴿٨﴾ ثُمَّ صَدَقْنَاهُمْ
 الْوَعْدَ فَأَنْجَيْنَاهُمْ وَمَنْ نَشَاءُ وَأَهْلَكْنَا الْمُسْرِفِينَ ﴿٩﴾
 لَقَدْ أَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ كِتَابًا فِيهِ ذِكْرُكُمْ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿١٠﴾

AL-ANBIYĀ' (Các Nabi)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Việc xét-xử nhân loại ngày càng đến gần, nhưng họ vẫn đứng đưng quay bỏ đi.
- 2.- Họ nghe không sót từng lời cảnh cáo mới của *Rabb* của họ nhưng nghe chỉ với tinh thần bông đùa,
- 3.- Lòng họ không mấy thiết tha. Những kẻ làm điều sai quấy giấu kín cuộc mật đàm của họ. (Họ bảo:) “Phải chăng (người) này chỉ là một người phạm như quý vị? Phải chăng quý vị bị mê-hoặc bởi pháp-thuật (của nó) trong lúc quý vị nhìn thấy rõ (sự việc)?”
- 4.- Hãy bảo họ (hỡi Muhammad:) “*Rabb* của ta biết rõ (từng) lời nói (thốt ra) trong các tầng trời và trái đất bởi vì Ngài là Đấng Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).
- 5.- “Không! họ nói: (Những lời y nói ra) chỉ là những giấc mộng lộn xộn. Không! Y bịa đặt ra nó (Qur’ān). Không! Y là một nhà thơ. Thế, hãy bảo y mang đến cho bọn mình một Phép lạ (bằng chứng) giống như những cái đã được ban cấp cho các Sứ giả của thời xưa.”
- 6.- Trước họ, không có một thị trấn nào trong số các thị trấn đã bị TA tiêu diệt lại có đức tin cả. Thế, họ (những kẻ ngoại giáo của thị trấn Makkah này) sẽ tin tưởng hay sao?”
- 7.- Và trước Người (hỡi Muhammad!) (các Sứ giả) do TA cử đến chỉ là những người phạm mà TA đã mặc khải cho (Kinh sách). Bởi thế, nếu các người không biết thì hãy hỏi những người đang giữ Thông điệp (như Kinh *Taurāh* và *Injil* thì sẽ rõ).
- 8.- Và TA đã không làm ra họ (các Sứ giả) với cơ thể mà lại không ăn uống; vả lại, họ cũng không phải là những người bất tử.
- 9.- Rồi TA đã hoàn tất Lời hứa (của TA) cho họ. Bởi thế TA đã cứu sống họ và người nào mà TA muốn. Và TA đã tiêu diệt những kẻ tàn ác quá mức.
- 10.- Chắc chắn, TA đã ban xuống cho các người một Kinh sách trong đó là Thông điệp nhắc nhở của các người. Thế các người không hiểu hay sao?

وَكَمْ قَصَمْنَا مِنْ قَرْيَةٍ كَانَتْ ظَالِمَةً وَأَنْشَأْنَا بَعْدَهَا قَوْمًا
 آخَرِينَ ﴿١١﴾ فَلَمَّا أَحْسَوْا بِأَسْنَا إِذَا هُمْ مِنْهَا يَرْكُضُونَ ﴿١٢﴾
 لَا تَرْكُضُوا وَأَرْجِعُوا إِلَىٰ مَا أُتْرِفْتُمْ فِيهِ وَمَسَاكِينِكُمْ لَعَلَّكُمْ
 تُسْأَلُونَ ﴿١٣﴾ قَالُوا يُبَوِّئُنَا إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿١٤﴾ فَمَا زَالَتْ تِلْكَ
 دَعْوَاهُمْ حَتَّىٰ جَعَلْنَاهُمْ حَصِيدًا خَامِدِينَ ﴿١٥﴾ وَمَا خَلَقْنَا
 السَّمَاءَ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا لِعَيْنٍ ﴿١٦﴾ لَوْ أَرَدْنَا أَنْ نَتَّخِذَ
 لَهُوَ لَاتَّخَذْنَاهُ مِنْ لَدُنَّا إِنْ كُنَّا فَعِلِينَ ﴿١٧﴾ بَلْ نَقْذِفُ بِالْحَقِّ
 عَلَى الْبَاطِلِ فَيَدْمَغُهُ فَإِذَا هُوَ زَاهِقٌ وَلَكُمْ الْوَيْلُ مِمَّا تَصِفُونَ
 ﴿١٨﴾ وَلَهُ وَمَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ عِنْدَهُ وَلَا يَسْتَكْبِرُونَ
 عَنْ عِبَادَتِهِ وَلَا يَسْتَحْسِرُونَ ﴿١٩﴾ يُسَبِّحُونَ أَيْلًا وَالنَّهَارَ
 لَا يَفْتُرُونَ ﴿٢٠﴾ أَمْ اتَّخَذُوا إِلَهًا مِّنْ الْأَرْضِ هُمْ يُنْشِرُونَ ﴿٢١﴾
 لَوْ كَانَ فِيهِمَا آلِهَةٌ إِلَّا اللَّهُ لَفَسَدَتَا فَسُبْحَانَ اللَّهِ رَبِّ الْعَرْشِ
 عَمَّا يَصِفُونَ ﴿٢٢﴾ لَا يَسْأَلُ عَمَّا يَفْعَلُ وَهُمْ يُسْأَلُونَ ﴿٢٣﴾ أَمْ اتَّخَذُوا
 مِنْ دُونِهِ آلِهَةً قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ هَذَا ذِكْرٌ مِّنْ مَّعَىٰ وَذِكْرٌ
 مِّنْ قَبْلِي بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ الْحَقَّ فَهُمْ مُّعْرِضُونَ ﴿٢٤﴾

- 11.- Và có bao nhiêu thị trấn đã bị *TA* tiêu diệt vì (dân cư của chúng) đã làm điều sai quấy và sau chúng, *TA* đã tạo ra một đám người khác (để thay thế)!
- 12.- Bởi thế, khi thấy Hình phạt của *TA*, chúng hốt hải chạy trốn.
- 13.- Chớ bỏ chạy, (hỡi người!) hãy trở lại với những cái (tiện nghi) mà các người đã sống xa hoa nơi đó và mái nhà (xưa) để các người có thể bị chất vấn.
- 14.- Chúng than thở: “Ôi thật khổ thân chúng tôi! Quả thật, chúng tôi là những kẻ làm điều sai quấy.”
- 15.- Và tiếng kêu than của chúng kéo dài triền miên, mãi cho đến lúc *TA* làm tắt lịm đi như san bằng một cánh đồng sau mùa gặt.
- 16.- Và *TA* đã không tạo hóa các tầng trời và đất và mọi vật giữa trời đất để vui chơi;
- 17.- Nếu muốn có một thú tiêu khiển thì *TA* đã lấy nó từ *TA*, nếu *TA* có ý làm điều đó.
- 18.- Không! *TA* lấy Chân lý (Qur'ān) ném vào sự giả dối, bởi thế, nó đánh vỡ đầu sự giả dối. Hãy xem! sự giả dối chỉ có tiêu tan. Và khôn khổ cho các người về những điều (giả tạo) mà các người đã qui cho (*TA*)!
- 19.- Bất cứ ai trong các tầng trời và trái đất đều là (tạo vật) của Ngài (Allah) cả. Và bất cứ ai (Thiên thần) ở với Ngài đều không quá tự hào và mệt mỏi trong việc thờ phụng Ngài.
- 20.- Đêm và ngày họ không ngưng tán dương ca tụng Ngài.
- 21.- Phải chăng chúng đã tôn thờ những thần linh của trái đất có khả năng phục sinh được (người chết) hay sao?
- 22.- Nếu trong trời đất có những thần linh khác ngoài Allah thì chắc chắn cả hai (trời và đất) sẽ đi đến chỗ sụp đổ. Bởi thế thật quang vinh và trong sạch thay Allah, *Rabb* của Ngài vương, về những điều chúng đã qui cho (Ngài).
- 23.- Ngài (Allah) sẽ không bị ai chất vấn về việc Ngài làm, ngược lại chúng sẽ bị (Ngài) chất vấn (về điều chúng đã qui cho Ngài).
- 24.- Phải chăng chúng đã tôn thờ những thần linh khác ngoài Ngài? Hãy bảo chúng: “Hãy trưng bằng chứng của các người ra xem! (Qur'ān) này là Thông điệp nhắc nhở cho người nào theo Ta (Muhammad) và là điều nhắc nhở cho những người trước Ta. Không! Đa số bọn chúng không biết sự thật. Bởi thế chúng đã quay bỏ đi.

وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ
 إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ ﴿٢٥﴾ وَقَالُوا اتَّخَذَ الرَّحْمَنُ وَلَدًا سُبْحَانَهُ
 بَلْ عِبَادٌ مُّكْرَمُونَ ﴿٢٦﴾ لَا يَسْبِقُونَهُ بِالْقَوْلِ وَهُمْ
 بِأَمْرِهِ يَعْمَلُونَ ﴿٢٧﴾ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ
 وَلَا يَشْفَعُونَ إِلَّا لِمَنْ أَرَادَ وَهُمْ مِنْ خَشْيَتِهِ مُشْفِقُونَ
 ﴿٢٨﴾ * وَمَنْ يَقُلْ مِنْهُمْ إِنِّي إِلَهٌ مِنْ دُونِهِ فَذَلِكَ نَجْزِيهِ
 جَهَنَّمَ كَذَلِكَ نَجْزِي الظَّالِمِينَ ﴿٢٩﴾ أَوَلَمْ يَرِ الَّذِينَ كَفَرُوا
 أَنَّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ كَانَتَا رَتْقًا فَفَتَقْنَاهُمَا وَجَعَلْنَا
 مِنَ الْمَاءِ كُلَّ شَيْءٍ حَيٍّ أَفَلَا يُؤْمِنُونَ ﴿٣٠﴾ وَجَعَلْنَا فِي الْأَرْضِ
 رَوَاسِيَ أَنْ تَمِيدَ بِهِمْ وَجَعَلْنَا فِيهَا فِجَاجًا سُبُلًا لَعَلَّهُمْ
 يَهْتَدُونَ ﴿٣١﴾ وَجَعَلْنَا السَّمَاءَ سَقْفًا مَحْفُوظًا وَهُمْ عَنْ
 آيَاتِهَا مُعْرِضُونَ ﴿٣٢﴾ وَهُوَ الَّذِي خَلَقَ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ وَالشَّمْسَ
 وَالْقَمَرَ كُلٌّ فِي فَلَكٍ يَسْبَحُونَ ﴿٣٣﴾ وَمَا جَعَلْنَا لِبَشَرٍ مِنْ قَبْلِكَ
 الْخُلْدَ أَفَإِنْ مِتَّ فَهُمْ الْخَالِدُونَ ﴿٣٤﴾ كُلُّ نَفْسٍ ذَائِقَةُ
 الْمَوْتِ وَنَبْلُوكُمْ بِالشَّرِّ وَالْخَيْرِ فِتْنَةً وَإِلَيْنَا تُرْجَعُونَ ﴿٣٥﴾

25.- Và không một Sứ giả nào đã được cử phái đến trước Người mà TA đã không mặc khải cho y bảo nói: “Không có Thượng Đế nào khác chỉ có TA (Allah), bởi thế hãy thờ phụng riêng TA.”

26.- Và chúng (những kẻ ngoại giáo) đã nói: “Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng có một đứa con trai.” Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Không! Họ (những ai mà chúng cho là con cái của Allah) đều là bề tôi vinh dự (của Allah).

27.- Họ (các Sứ giả của Allah) không nói trước Ngài (Allah) và chỉ làm theo mệnh lệnh của Ngài¹.

28.- Ngài biết điều gì (có) trước họ và điều gì (xảy ra) sau họ và họ không can thiệp giùm cho ai được ngoại trừ cho người nào mà Ngài (Allah) hài lòng. Và họ khiếp sợ Ngài.

29.- Và ai trong họ tự xưng: “Ta là thần linh ngoài Ngài (Allah),” thì người đó sẽ bị TA phạt Hoả ngục. TA trừng phạt những kẻ làm điều sai quấy đúng như thế.

30.- Há những kẻ không có lòng tin không nhận thấy rằng các tầng trời và trái đất quyện lại với nhau (thành một khối) trước khi TA chế chúng ra làm hai hay sao? Và TA đã tạo mọi sinh vật từ nước. Thế, chúng sẽ không tin hay sao?

31.- Và TA đã đặt trên trái đất các quả núi vững chắc sợ rằng nó (trái đất) rung chuyển với chúng và đã làm ra nơi đó các con đường thông thương (bằng qua những ngọn núi) để may ra chúng được hướng dẫn.

32.- Và TA đã làm bầu trời thành cái lọng che được canh giữ kỹ càng. Nhưng chúng quay bỏ đi trước những Dấu-hiệu của nó (bầu trời).

33.- Và Ngài là Đấng đã tạo hóa ban đêm và ban ngày, và mặt trời và mặt trăng, mỗi vật bơi đi trong quỹ đạo (của nó).

34.- Và trước Người, TA đã không làm cho một người phàm nào sống bất tử cả. Thế phải chăng nếu Người chết thì chúng sẽ sống bất tử hay sao?

35.- Mỗi một linh hồn đều phải nếm cái chết; TA sẽ thử thách các người với điều xấu và điều tốt. Và các người sẽ được đưa trở về gặp lại TA (để chịu xét xử).

¹ Xem Tân Ước, Giăng (John) 12:49-50

وَإِذْ آرَأَى الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ يَتَّخِذُونَكَ إِلَّا هُزُوًا أَهَذَا
 الَّذِي يَذْكُرُ آلِهَتَكُمْ وَهُمْ بِذِكْرِ الرَّحْمَنِ هُمْ
 كَافِرُونَ ﴿٢٦﴾ خَلِقَ الْإِنْسَانَ مِنْ عَجَلٍ سَأُورِيكُمْ
 آيَاتِي فَلَا تَسْتَعْجِلُونِ ﴿٢٧﴾ وَيَقُولُونَ مَتَى هَذَا الْوَعْدُ
 إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٨﴾ لَوْ يَعْلَمُ الَّذِينَ كَفَرُوا حِينَ
 لَا يَكْفُونَ عَنْ وُجُوهِهِمُ النَّارَ وَلَا عَنْ ظُهُورِهِمْ وَلَا
 هُمْ يُنصَرُونَ ﴿٢٩﴾ بَلْ تَأْتِيهِمْ بَغْتَةً فَتَبْهَتُهُمْ فَلَا
 يَسْتَطِيعُونَ رَدَّهَا وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿٣٠﴾ وَلَقَدْ أَسْتَهْزَيْتُ
 بِرُسُلٍ مِّن قَبْلِكَ فَحَاقَ بِالَّذِينَ سَخِرُوا مِنْهُمْ مَا كَانُوا
 بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿٣١﴾ قُلْ مَنْ يَكْلَأُكُمْ بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ
 مِنَ الرَّحْمَنِ بَلْ هُمْ عَنْ ذِكْرِ رَبِّهِمْ مُّعْرِضُونَ ﴿٣٢﴾
 أَمْ لَهُمْ آلِهَةٌ تَمْنَعُهُمْ مِن دُونِنَا لَا يَسْتَطِيعُونَ نَصْرَ
 أَنفُسِهِمْ وَلَا هُمْ مِنَّا يُصْحَبُونَ ﴿٣٣﴾ بَلْ مَتَّعْنَا هَؤُلَاءِ
 وَءَابَاءَهُمْ حَتَّى طَالَ عَلَيْهِمُ الْعُمُرُ أَفَلَا يَرَوْنَ أَنَا أَنَا فِي
 الْأَرْضِ نَنْقُصُهَا مِنْ أَطْرَافِهَا أَفَهُمُ الْغَالِبُونَ ﴿٣٤﴾

36.- Và khi những kẻ không có đức tin thấy Người, chúng chỉ muốn chế giễu Người. (Chúng nói:) “Đây phải chăng là kẻ đã miệt thị những thần linh của quý vị?” và chúng đã phạm thượng khi nghe nhắc đến Đấng (Allah) Rất Mực Độ Lượng.

37.- Con người được tạo ra (bẩm tính) nôn nóng. TA (Allah) sẽ sớm cho các người thấy những bằng chứng của TA. Do đó chớ giục TA.

38.- Và chúng nói: “Chừng nào lời hứa (trừng phạt) này sẽ thể hiện nếu quý vị (Muslim) nói sự thật?”

39.- Giá những kẻ không tin biết được giờ phút mà chúng sẽ không thể tránh khỏi ngọn Lửa (của Hỏa ngục) tấp vào mặt, và lưng của chúng và sẽ không được ai giúp đỡ (thì chúng đâu có giục TA)

40.- Không! (Hình phạt) sẽ bất ngờ xảy đến cho chúng khiến chúng ngỡ ngàng. Rồi chúng sẽ không thể đẩy nó ra xa và cũng không được gia hạn thêm nữa.

41.- Và chắc chắn nhiều Sứ giả trước Người đã từng bị chế giễu nhưng chính những điều mà những kẻ nhạo báng thường chế giễu sẽ vây hãm chúng lại trong đó.

42.- Hãy bảo chúng: “Ai canh giữ các người an toàn ban đêm và ban ngày khỏi (cơn Thịnh nộ) của Đấng Rất mực Độ lượng?” Không, chúng quay làm ngơ trước Lời nhắc nhở của *Rabb* của chúng.

43.- Hoặc phải chăng chúng được những thần linh (khác) bảo vệ tránh khỏi TA? Chúng sẽ không thể tự cứu mình và cũng không tự bảo vệ tránh khỏi (hình phạt của) TA.

44.- Không! TA cho những người (*Quraish*) này và cha mẹ của chúng hưởng lạc cho đến khi tuổi thọ của chúng kéo dài thêm. Thế chúng đã không thấy việc TA đã đến tận đất đai của chúng, và thu hẹp dần dần biên giới¹ của nó lại hay sao? Thế phải chăng chúng sẽ chiến thắng?

¹ *Islām* phát triển và kiểm soát dần dần các vùng ngoại biên của Makkah, trung tâm sinh hoạt của người *Quraish* thờ đa thần.

قُلْ إِنَّمَا أُنذِرُكُمْ بِالْوَحْيِ وَلَا يَسْمَعُ الصُّمُّ الدُّعَاءَ إِذَا
 مَا يُنذَرُونَ ﴿٤٥﴾ وَلَيْنَ مَسَّتْهُمْ نَفْحَةٌ مِّنْ عَذَابِ رَبِّكَ
 لَيَقُولُنَّ يَوَيْلَنَا إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿٤٦﴾ وَنَضَعُ الْمَوَازِينَ
 الْقِسْطَ لِيَوْمِ الْقِيَامَةِ فَلَا تُظْلَمُ نَفْسٌ شَيْئًا وَإِنْ كَانَ
 مِثْقَالَ حَبَّةٍ مِّنْ خَرْدَلٍ أَتَيْنَا بِهَا وَكَفَى بِنَا حَاسِبِينَ ﴿٤٧﴾
 وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَىٰ وَهَارُونَ الْفُرْقَانَ وَضِيَاءً وَذِكْرًا
 لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٤٨﴾ الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُم بِالْغَيْبِ وَهُمْ مِّنَ السَّاعَةِ
 مُشْفِقُونَ ﴿٤٩﴾ وَهَذَا ذِكْرٌ مُّبَارَكٌ أَنْزَلْنَاهُ أَفَأَنْتُمْ لَهُ
 مُنْكَرُونَ ﴿٥٠﴾ * وَلَقَدْ آتَيْنَا إِبْرَاهِيمَ رُشْدَهُ مِن قَبْلُ وَكُنَّا
 بِهِ عَالِمِينَ ﴿٥١﴾ إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ مَا هَذِهِ التَّمَاثِيلُ الَّتِي
 أَنْتُمْ لَهَا عَاكِفُونَ ﴿٥٢﴾ قَالُوا وَجَدْنَا آبَاءَنَا لَهَا عَابِدِينَ ﴿٥٣﴾ قَالَ
 لَقَدْ كُنْتُمْ أَنْتُمْ وَآبَاؤُكُمْ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٥٤﴾ قَالُوا أَجِئْتَنَا
 بِالْحَقِّ أَمْ أَنْتَ مِنَ اللَّاعِبِينَ ﴿٥٥﴾ قَالَ بَلْ رَبُّكُمْ رَبُّ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ الَّذِي فَطَرَهُنَّ وَأَنَا عَلَىٰ ذَٰلِكُمْ مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿٥٦﴾
 وَتَاللَّهِ لَأَكِيدَنَّ أَصْنَامَكُمْ بَعْدَ أَنْ تُوَلُّوا مُدْبِرِينَ ﴿٥٧﴾

- 45.- Hãy bảo chúng: “Ta (Muhammad) chỉ cảnh cáo các người theo Lời mặc khải (đã được truyền xuống).” Nhưng người điếc không nghe được tiếng gọi dù y có được cảnh cáo đi nữa.
- 46.- Và nếu có một làn hơi trừng phạt của *Rabb* của Người chạm phải chúng thì chắc chắn chúng sẽ than: “Thật khổ thân chúng tôi! Rõ thật chúng tôi là những kẻ làm điều sai quấy.
- 47.- Và TA sẽ thiết lập các bàn cân công lý vào Ngày Phục sinh. Bởi thế sẽ không có một người (linh hồn) nào bị đối xử bất công về bất cứ điều gì. Và nếu (chúng có làm một việc dù nhỏ) bằng sức nặng của một hạt cải đi nữa, thì TA cũng sẽ mang nó ra (cân đo). Và một mình TA đủ làm công việc thanh toán sổ sách.
- 48.- Và chắc chắn TA đã ban cho *Mūsa* và *Hārūn* Tiêu chuẩn xét xử và một Ánh-sáng quang minh (Kinh Taurāh) và một sự Nhắc nhở cho những người ngay chính sợ Allah.
- 49.- Những ai âm thầm sợ Đức *Rabb* (Allah) vô hình của họ và khiếp sợ Giờ (Xét xử).
- 50.- Và đây là một Thông điệp nhắc nhở (Qur'ān) đầy phúc đức mà TA đã ban xuống (cho các người). Thế các người, (hỡi Muslim!) sẽ phủ nhận Nó hay sao?
- 51.- Và chắc chắn trước đây TA đã ban cho *Ibrāhīm* lẽ phải của Người; và TA Hằng quen biết Người.
- 52.- (Hãy nhớ) khi Người thưa với phụ thân và người dân của Người bảo: “Những hình tượng này mà quý vị sùng bái là gì vậy?”
- 53.- Họ đáp: “Bọn ta thấy cha mẹ của bọn ta tôn thờ chúng.”
- 54.- Người bảo: “Chắc chắn quý vị và cha mẹ của quý vị, tất cả, đã công khai lầm lạc.”
- 55.- Họ đáp: “Người nói thật hay bông đùa với bọn ta?”
- 56.- Người bảo: “Không! *Rabb* của quý vị là *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất, Đấng đã sáng tạo chúng (từ cái không). Và tôi là một trong những người làm chứng cho việc đó.
- 57.- Và Người thề: “Nhân danh Allah! Chắc chắn tôi sẽ đặt kế hoạch đập phá những bức tượng của các ông sau khi các ông bỏ đi.”

فَجَعَلَهُمْ جُودًا إِلَّا كَبِيرًا لَهُمْ لَعَلَّهُمْ إِلَيْهِ يَرْجِعُونَ

٥٨ قَالُوا مَنْ فَعَلَ هَذِهِ أَيْ هَاتِيَنَا إِنَّهُ وَلِمَنِ الظَّالِمِينَ ٥٩

قَالُوا سَمِعْنَا فَتًى يَذُكُرُهُمْ يُقَالُ لَهُ وَابْرَاهِيمُ ٦٠ قَالُوا فَأْتُوا

بِهِ عَلَى أَعْيُنِ النَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَشْهَدُونَ ٦١ قَالُوا أَأنتَ

فَعَلْتَ هَذِهِ أَيْ هَاتِيَنَا يَا اِبْرَاهِيمُ ٦٢ قَالَ بَلْ فَعَلَهُ وَكَبِيرُهُمْ

هَذَا فَسَأَلُوهُمْ إِنْ كَانُوا يَنْطِقُونَ ٦٣ فَرَجَعُوا إِلَى

أَنْفُسِهِمْ فَقَالُوا إِنَّكُمْ أَنْتُمُ الظَّالِمُونَ ٦٤ ثُمَّ نَكَسُوا

عَلَى رُءُوسِهِمْ لَقَدْ عَلِمْتَ مَا هَؤُلَاءِ يَنْطِقُونَ ٦٥ قَالَ

أَفَتَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَنْفَعُكُمْ شَيْئًا وَلَا

يَضُرُّكُمْ ٦٦ أَفِي لَكُمْ وَلِمَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ

أَفَلَا تَعْقِلُونَ ٦٧ قَالُوا احْرِقْوهُ وَأَنْصُرُوا أَيْ هَاتِيَنَا إِنْ كُنْتُمْ

فَاعِلِينَ ٦٨ قُلْنَا يَا نَارُ كُونِي بَرْدًا وَسَلَامًا عَلَى اِبْرَاهِيمَ

٦٩ وَأَرَادُوا بِهِ كَيْدًا فَجَعَلْنَاهُمُ الْأَخْسَرِينَ ٧٠ وَنَجَّيْنَاهُ

وَلُوطًا إِلَى الْأَرْضِ الَّتِي بَارَكْنَا فِيهَا لِلْعَالَمِينَ ٧١ وَوَهَبْنَا

لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ نَافِلَةً وَكُلًّا جَعَلْنَا صَالِحِينَ ٧٢

- 58.- Bởi thế, Người đập bể chúng (các bức tượng) và chỉ chừa lại bức tượng lớn nhất để họ có thể trở lại (tiếp chuyện) với nó.
- 59.- (Họ bảo nhau): “Tên nào đã hành động thế này đối với những thần linh của bọn ta? Nó quả thật là một tên làm điều sai quấy.”
- 60.- (Dân chúng) lên tiếng: “Chúng tôi có nghe một thanh niên tên *Ibrāhīm* đã nói chuyện ra vẻ khinh miệt chúng (những bức tượng).”
- 61.- Họ bảo: “Thế bắt nó đưa ra trước công chúng để người dân chúng kiến (tội ác của nó).”
- 62.- Họ bảo: “Hỡi *Ibrāhīm*! Phải chăng nhà ngươi đã làm điều này đối với các thần linh của bọn ta?”
- 63.- Người đáp: “Không! Bức tượng lớn nhất này của chúng đã làm điều đó. Thế hãy hỏi chúng xem nếu chúng biết nói.”
- 64.- Thế rồi họ quay nhìn nhau (hổ thẹn) rồi nói: “Rõ chính quý vị mới thực sự là những kẻ làm điều sai quấy.”
- 65.- Rồi (vì xấu hổ) họ gục đầu, (nói thầm): “Chắc chắn người đã biết rõ những bức tượng này đâu biết nói!”
- 66.- (*Ibrāhīm*) bảo: “Thế phải chăng quý vị thờ phụng ngoài Allah những vật chẳng làm lợi cũng chẳng hãm hại được quý vị hay sao?”
- 67.- “Thật xấu hổ thay cho quý vị và cho những vật mà quý vị tôn thờ ngoài Allah! Thế quý vị chưa hiểu ư?”
- 68.- Họ nói: “Bắt nó thiêu sống và cứu nguy những thần linh của quý vị nếu quý vị muốn hành động.”
- 69.- *TA* (Allah) phán: “Hỡi Lửa! Hãy nguội mát và thành một nguồn bằng an cho *Ibrāhīm*!”
- 70.- Và chúng mưu toan hại Người nhưng *TA* đã làm cho chúng thua lớn.
- 71.- Và *TA* đã giải cứu Người và Lũt và đưa họ đến một vùng đất mà *TA* đã ban phúc cho muôn loài.
- 72.- Và *TA* đã ban cho Người (*Ibrāhīm*) (đứa con trai) *Ishāq* và (đứa cháu nội) *Ya'qūb* như một món quà; và mỗi đứa *TA* đã làm thành người lương thiện.

وَجَعَلْنَاهُمْ أَيْمَةً يَهْدُونَ بِأَمْرِنَا وَأَوْحَيْنَا إِلَيْهِمْ فِعْلَ
 الْخَيْرَاتِ وَإِقَامَ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءَ الزَّكَاةِ وَكَانُوا لَنَا
 عَابِدِينَ ﴿٧٣﴾ وَلَوْ طَاءَ آتَيْنَهُ حُكْمًا وَعِلْمًا وَنَجَّيْنَاهُ مِنَ
 الْقَرْيَةِ الَّتِي كَانَتْ تَعْمَلُ الْخَبِيثَاتِ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمَ سَوْءٍ
 فَسِيقِينَ ﴿٧٤﴾ وَأَدْخَلْنَاهُ فِي رَحْمَتِنَا إِنَّهُ مِنَ الصَّالِحِينَ
 ﴿٧٥﴾ وَنُوحًا إِذْ نَادَى مِنْ قَبْلُ فَاسْتَجَبْنَا لَهُ وَفَجَّيْنَاهُ
 وَأَهْلَهُ مِنَ الْكَرْبِ الْعَظِيمِ ﴿٧٦﴾ وَنَصَرْنَاهُ مِنَ الْقَوْمِ
 الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمَ سَوْءٍ فَأَغْرَقْنَاهُمْ
 أَجْمَعِينَ ﴿٧٧﴾ وَدَاوُدَ وَسُلَيْمَانَ إِذْ يَحْكُمَانِ فِي الْحَرْثِ
 إِذْ نَفَسَتْ فِيهِ غَنَمُ الْقَوْمِ وَكُنَّا لِحُكْمِهِمْ شَاهِدِينَ ﴿٧٨﴾
 فَفَهَّمْنَاهَا سُلَيْمَانَ وَكُلَّآءَ آتَيْنَاهُمْ حُكْمًا وَعِلْمًا وَسَخَّرْنَا
 مَعَ دَاوُدَ الْجِبَالَ يُسَبِّحْنَ وَالطَّيْرَ وَكُنَّا فَاعِلِينَ ﴿٧٩﴾
 وَعَلَّمْنَاهُ صَنْعَةَ لَبُوسٍ لَكُمْ لَتَحْمِلَكُمْ مِنَ بَأْسِكُمْ
 فَهَلْ أَنْتُمْ شَاكِرُونَ ﴿٨٠﴾ وَسُلَيْمَانَ الرِّيحَ عَاصِفَةً تَجْرِي بِأَمْرِهِ
 إِلَى الْأَرْضِ الَّتِي بَارَكْنَا فِيهَا وَكُنَّا بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمِينَ ﴿٨١﴾

73.- Và TA đã làm cho họ (con cháu của Ibrāhīm) thành lãnh tụ để hướng dẫn (nhân loại) theo Mệnh lệnh của TA và đã mặc khải bảo họ làm việc thiện và dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và thờ phụng riêng TA.

74.- Và (hãy nhớ) *Lūt*: TA đã ban cho Người Lẽ Phán xét đúng đắn và sự hiểu biết; và đã giải cứu Người ra khỏi thị trấn mà dân cư đã từng làm những điều khả-ố. Quả thật, chúng là một đám dân bất tuân, chống lại Allah.

75.- Và TA đã khoan dung Người. Quả thật, Người là một người lương thiện.

76.- Và (hãy nhớ) *Nūh* (Nô-ê) khi Người cầu xin (với TA) trước đây. Bởi thế TA đã đáp lời cầu xin của Người. Rồi TA cứu Người và gia đình của Người thoát khỏi cơn đại nạn.

77.- Và TA đã cứu Người thoát khỏi đám dân đã từng phủ nhận các Bằng chứng của TA. Quả thật chúng là một đám dân tội lỗi. Bởi thế TA đã nhận chúng chết chìm cả đám (dưới nước lụt).

78.- Và (hãy nhớ) *Dāwūd* và *Sulaymān* khi hai người xét xử vụ một đám rầy đã bị đàn cừu của một đám dân đột nhập vào ăn hoa mầu ban đêm. Và TA đã chứng kiến việc xét xử của họ.

79.- Nhưng TA đã làm cho *Sulaymān* thấu triệt vấn đề hơn trong lúc mỗi người đều được TA ban cho lý đoán khôn ngoan và kiến thức. Và TA đã bắt núi non lần chim chóc hòa âm với *Dāwūd* mà tán dương TA. Và TA là Đấng đã làm ra (những việc đó).

80.- Và TA đã dạy Người (*Dāwūd*) cách làm áo giáp cho các người để tự bảo vệ trong những cuộc giao tranh. Thế các người biết ơn chăng?

81.- Và TA đã bắt những cơn gió mạnh phục tùng Sulayman bay êm ả theo lệnh của Người đến vùng đất mà TA đã ban phúc. Và TA là Đấng Toàn Tri.

وَمِنَ الشَّيْطَانِ مَن يَغْوُصُونَ لَهُ وَيَعْمَلُونَ عَمَلًا دُونَ
 ذَلِكَ وَكُنَّا لَهُم حَافِظِينَ ﴿٨٢﴾ * وَأَيُّوبَ إِذْ نَادَى
 رَبَّهُ وَآتَى مَسْنَى الضُّرِّ وَأَنْتَ أَرْحَمُ الرَّحِيمِينَ ﴿٨٣﴾
 فَاسْتَجَبْنَا لَهُ وَكَشَفْنَا مَا بِهِ مِنْ ضُرِّهِ وَآتَيْنَاهُ أَهْلَهُ
 وَمِثْلَهُمْ مَعَهُمْ رَحْمَةً مِّنْ عِنْدِنَا وَذَكَرَى لِلْعَالَمِينَ
 ﴿٨٤﴾ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِدْرِيسَ وَذَا الْكِفْلِ كُلٌّ مِّنَ الصَّابِرِينَ
 ﴿٨٥﴾ وَأَدْخَلْنَاهُمْ فِي رَحْمَتِنَا إِنَّهُمْ مِّنَ الصَّالِحِينَ ﴿٨٦﴾
 وَذَا النُّونِ إِذْ ذَهَبَ مُغْضِبًا فَظَنَّ أَن لَّنْ نَقْدِرَ عَلَيْهِ
 فَنَادَى فِي الظُّلُمَاتِ أَن لَّا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ سُبْحَانَكَ إِنِّي
 كُنْتُ مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿٨٧﴾ فَاسْتَجَبْنَا لَهُ وَنَجَّيْنَاهُ
 مِنَ الْغَمِّ وَكَذَلِكَ نُجِي الْمُؤْمِنِينَ ﴿٨٨﴾ وَذَكَرِيَّا
 إِذْ نَادَى رَبَّهُ وَرَبِّ لَا تَذَرْنِي فَرْدًا وَأَنْتَ خَيْرُ الْوَارِثِينَ
 ﴿٨٩﴾ فَاسْتَجَبْنَا لَهُ وَوَهَبْنَا لَهُ وَيَحْيَىٰ وَأَصْلَحْنَا
 لَهُ وَزَوَّجَهُ وَإِنَّهُمْ لَكَانُوا يُسْرِعُونَ فِي الْخَيْرَاتِ
 وَيَدْعُونَنَا رَغَبًا وَرَهَبًا وَكَانُوا لَنَا خَشِيعِينَ ﴿٩٠﴾

82.- Và trong đám *Shaytān* (loài Jinn), có những tên đã lặn xuống nước (để phục dịch) Người (*Sulaymān*) và làm các công tác khác ngoài việc (lặn) đó. Và *TA* là Đấng Trông chừng chúng.

83.- Và (hãy nhớ) *Ayyūb* (Job) khi Người cầu xin *Rabb* của Người, thưa: “Bề tôi đã gặp nạn. Và Ngài là Đấng Khoan dung nhất của những người tỏ lòng khoan dung.”

84.- Bởi thế *TA* đã đáp lời cầu xin của Người. Rồi *TA* đã làm tan nỗi khổ mà từ lâu Người đã cam chịu, và *TA* đã phục hồi cho Người gia đình của Người và ban cho họ những cái tương tự: một sự Khoan dung từ *TA* và là điều Nhắc nhở cho những người thờ phụng (*TA*).

85.- Và *Ismā'il* và *Idrīs* và *Dhul-Kifli*. Tất cả đều là những người kiên nhẫn.

86.- Và *TA* đã khoan dung họ. Quả thật, họ là những người lương thiện.

87.- Và (hãy nhớ) *Dhan-nūn* (Jonah,) khi Người nổi giận bỏ đi và đã nghĩ *TA* không có quyền làm gì Người. Nhưng Người đã cầu xin (với *TA*) thưa: “Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài; Quang vinh thay Ngài! Quả thật bề tôi là một người sai quấy.”

88.- Bởi thế *TA* đã đáp lời cầu xin của Người và cứu khổ Người; và *TA* đã giải cứu những người tin tưởng đúng như thế.

89.- Và (hãy nhớ) *Zakarīya* khi Người cầu xin *Rabb* của Người, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài đừng để cho bề tôi tuyệt tự. Bởi vì Ngài là Đấng Thừa tự Ưu việt.”

90.- Bởi thế, *TA* đã đáp lời cầu xin của Người và ban cho Người (đứa con trai) *Yahyā* (Giăng). Và *TA* đã chữa lành (bệnh hiểm hoi của) người vợ của Người cho Người. Quả thật họ là những người hay thi đua nhau làm phúc. Họ thường cầu nguyện *TA* vừa hy vọng vừa sợ hãi. Và họ là những người hạ mình khiêm tốn trước *TA*.

وَالَّتِي أَحْصَنَتْ فَرْجَهَا فَنَفَخْنَا فِيهَا مِنْ رُوحِنَا
 وَجَعَلْنَاهَا وَابْنَهَا آيَةً لِلْعَالَمِينَ ﴿٩١﴾ إِنَّ هَذِهِ
 أُمَّتُكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَأَنَا رَبُّكُمْ فَاعْبُدُونِ ﴿٩٢﴾
 وَتَقَطَّعُوا أَمْرَهُمْ بَيْنَهُمْ كُلُّ إِلَيْنَا رَاجِعُونَ ﴿٩٣﴾
 فَمَنْ يَعْمَلْ مِنَ الصَّالِحَاتِ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَلَا كُفْرَانَ
 لِسَعْيِهِ وَإِنَّا لَهُ وَكِيلُونَ ﴿٩٤﴾ وَحَرَامٌ عَلَى قَرِيْبَةٍ
 أَهْلَكْنَاهَا أَنَّهُمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿٩٥﴾ حَتَّىٰ إِذَا فُتِحَتْ
 يَا جُوجُ وَمَا جُوجُ وَهُمْ مِنْ كُلِّ حَدَبٍ يَنْسِلُونَ ﴿٩٦﴾
 وَاقْتَرَبَ الْوَعْدُ الْحَقُّ فَإِذَا هِيَ شَاخِصَةٌ أَبْصَرُ الَّذِينَ
 كَفَرُوا إِيَّائِنَا قَدْ كُنَّا فِي غَفْلَةٍ مِّنْ هَذَا بَلَّ كُنَّا
 ظَالِمِينَ ﴿٩٧﴾ إِنَّكُمْ وَمَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ
 حَصْبُ جَهَنَّمَ أَنْتُمْ لَهَا وَارِدُونَ ﴿٩٨﴾ لَوْ كَانَ
 هُوَ لَآءَاءَ إِلَهَةٍ مَّا وَّرَدُوهَا وَكُلٌّ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٩٩﴾
 لَهُمْ فِيهَا زَفِيرٌ وَهُمْ فِيهَا لَا يَسْمَعُونَ ﴿١٠٠﴾ إِنَّ الَّذِينَ
 سَبَقَتْ لَهُمْ مِنَّا الْحُسْنَىٰ أُولَٰئِكَ عَنْهَا مُبْعَدُونَ ﴿١٠١﴾

- 91.- Và (hãy nhớ) Nàng (*Maryam*) là người đã giữ trọn tiết trinh. Rồi TA cho thổi¹ (Linh hồn) vào Nàng từ *Rūh* (Jibrīl) của TA và đã làm cho Nàng và đứa con trai của Nàng thành một Dấu lạ cho nhân gian.
- 92.- Quả thật, Cộng đồng² này của các người (các *Nabi*) là một Cộng đồng duy nhất. Và TA là *Rabb* của các người. Bởi thế hãy thờ phụng TA.
- 93.- Nhưng họ (những giáo phái) đã chia rẽ công việc (tôn giáo) của họ với nhau. (Họ đâu biết cuối cùng) tất cả sẽ trở lại gặp TA.
- 94.- Bởi thế ai làm điều lành và có đức tin thì công lao của y sẽ không bị phủ nhận và chính TA sẽ ghi công cho y.
- 95.- Và một lệnh cấm đã được ban hành cho (người dân của) mỗi thị trấn mà TA đã tiêu diệt biết chúng sẽ không trở lại (chốn xưa).
- 96.- Mãi cho đến khi *Ya'jūj* (Gog) và *Ma'jūj* (Magog) được buông thả và sẽ tràn xuống (tấn công) từ mỗi ngọn đồi.
- 97.- Và Lời hứa thật sự này dần dần sẽ thể hiện. Bởi thế, khi nó đến, cặp mắt của những kẻ vô đức tin sẽ mở to trân tráo (và nói:) "Ôi khổ thân chúng tôi! Chắc chắn chúng tôi đã lơ-là về (Lời cảnh cáo) này. Không! Chúng tôi là những kẻ làm điều sai quấy."
- 98.- Chính các người và những vật mà các người tôn thờ ngoài Allah sẽ là chất đốt của Hỏa ngục, nơi mà các người sẽ sa xuống.
- 99.- Nếu những vật (tượng) này là những thần linh thực sự, thì chúng sẽ không sa xuống (Hỏa ngục), nhưng tất cả sẽ đi vào ở trong đó.
- 100.- Trong đó, chúng sẽ khóc tức tưởi và sẽ không nghe thấy gì.
- 101.- Bởi vì quả thật, những ai mà cái tốt của TA đã (được gởi) đi trước (cho) họ, thì sẽ được đưa ra khỏi (Hỏa Ngục);

¹ Allah cử phái Jibrīl (Thiên thần Gabriel) xuống gặp Maryam và thổi vào tay áo của Nàng, thế là nàng thụ thai 'Īsa (Giê-su).

² *Ummah* có nghĩa là cộng đồng, tình huynh đệ, tôn giáo.

لَا يَسْمَعُونَ حَيْسَهَا وَهُمْ فِي مَا أَشْتَهَتْ أَنْفُسُهُمْ
 خَالِدُونَ ﴿١٠٢﴾ لَا يَحْزَنُهُمُ الْفَزَعُ الْأَكْبَرُ وَتَتَلَقَّاهُمُ
 الْمَلَائِكَةُ هَذَا يَوْمُكُمْ الَّذِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿١٠٣﴾
 يَوْمَ نَطْوِي السَّمَاءَ كَطَيِّ السِّجِلِ لِلْكِتَابِ كَمَا بَدَأْنَا
 أَوَّلَ خَلْقٍ نُعِيدُهُ وَوَعْدًا عَلَيْنَا إِنْ نَاكُنَّا فَاعِلِينَ ﴿١٠٤﴾ وَلَقَدْ
 كَتَبْنَا فِي الزَّبُورِ مِنْ بَعْدِ الذِّكْرِ أَنَّ الْأَرْضَ يَرِثُهَا
 عِبَادِيَ الصَّالِحُونَ ﴿١٠٥﴾ إِنَّ فِي هَذَا لَبَلَاغًا لِقَوْمٍ
 عَابِدِينَ ﴿١٠٦﴾ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا رَحْمَةً لِّلْعَالَمِينَ
 ﴿١٠٧﴾ قُلْ إِنَّمَا يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُكُمُ اللَّهُ وَحِدٌ فَهَلْ
 أَنْتُمْ مُّسْلِمُونَ ﴿١٠٨﴾ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقُلْ ءَاذَنْتُكُمْ عَلَىٰ سَوَاءٍ
 وَإِنِ أَدْرَىٰ أَقْرَبُ أَمْ بَعِيدٌ مَّا تُوعَدُونَ ﴿١٠٩﴾ إِنَّهُ يَعْلَمُ
 الْجَهْرَ مِنَ الْقَوْلِ وَيَعْلَمُ مَا تَكْتُمُونَ ﴿١١٠﴾ وَإِنِ أَدْرَىٰ
 لَعَلَّهُ وَفِتْنَةٌ لَّكُمْ وَمَتَاعٌ إِلَىٰ حِينٍ ﴿١١١﴾ قُلْ رَبِّ أَحْكُم
 بِالْحَقِّ وَرَبُّنَا الرَّحْمَنُ الْمُسْتَعَانُ عَلَىٰ مَا تَصِفُونَ ﴿١١٢﴾

102.- Họ sẽ không nghe thấy một tiếng xì xào nào của (Hỏa Ngục) và sẽ ở trong (tình trạng) mà tâm hồn của họ đã từng ao-ước.

103.- Họ sẽ không kinh hãi nữa; và các Thiên thần sẽ nghênh đón họ (chúc:) “Đây là Ngày (vui) mà quý vị đã được hứa.”

104.- (Hãy nhớ) Ngày mà TA sẽ cuốn tròn các tầng trời giống như các tờ kinh được cuốn tròn cho những quyển Kinh giống việc TA đã khởi nguyên việc tạo hóa lần đầu tiên, TA sẽ tái lập nó. (Đó là) một Lời hứa ràng buộc TA phải thực hiện. Chính TA sẽ làm điều này.

105.- Và chắc chắn TA đã ghi trong Thi thiên (đã ban cho Dāwūd) sau bức Thông điệp (đã được ban cho Mūsa) rằng trái đất sẽ là (bất động sản) mà những bề tôi lương thiện của TA sẽ thừa hưởng.

106.- Quả thật, trong (Qur'ān) này là một Thông điệp gửi cho đám người thật sự thờ phụng (Allah).

107.- Và TA đã cử phái Người (Muhammad) đến như một Hồng ân cho muôn loài.

108.- (Bởi thế) hãy bảo họ: “Quả thật Ta được mặc khải cho biết Thượng Đế của các người là một Thượng Đế duy nhất. Thế các người sẽ không là người Muslim phục mệnh Ngài hay sao?”

109.- Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì hãy bảo: “Ta đã công bố (Thông điệp của Allah) đồng đều cho các người; và Ta không biết điều mà các người đã được hứa hiện nay ở gần hay ở xa.

110.- Chính Ngài (Allah) biết lời lẽ mà các người đã hô hoán và biết điều mà các người đã giấu giếm.

111.- Và Ta (Muhammad) không biết: có lẽ đó là một sự thử thách hay là một sự hưởng thụ trong một thời gian ngắn cho các người.

112.- Người (Nabi Muhammad) thưa: “Lạy Rabb của bề tôi! Xin Ngài lấy sự Thật mà phân xử. Và Rabb Rất mực Độ lượng sẽ giúp chúng tôi đối phó với những điều mà các ông đã qui cho (Allah, Ta và Qur'ān).”

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأْتِيهَا النَّاسُ اتَّقُوا رَبَّ كُمْ إِنَّ زَلْزَلَةَ السَّاعَةِ شَيْءٌ عَظِيمٌ
 ١ يَوْمَ تَرَوْنَهَا تَذْهَلُ كُلُّ مُرْضِعَةٍ عَمَّا أَرْضَعَتْ وَتَضَعُ
 كُلُّ ذَاتِ حَمَلٍ حَمْلَهَا وَتَرَى النَّاسَ سُكَرَىٰ وَمَاهُ
 بِسُكَرَىٰ وَلَٰكِنَّ عَذَابَ اللَّهِ شَدِيدٌ ٢ وَمِنَ النَّاسِ مَن
 يُجَادِلُ فِي اللَّهِ بِغَيْرِ عِلْمٍ وَيَتَّبِعُ كُلَّ شَيْطَانٍ مَّرِيدٍ ٣
 كُتِبَ عَلَيْهِ أَنَّهُ وَمَن تَوَلَّاهُ فَإِنَّهُ يُضِلُّهُ وَيَهْدِيهِ
 إِلَىٰ عَذَابِ السَّعِيرِ ٤ يَأْتِيهَا النَّاسُ إِنْ كُنْتُمْ فِي رَيْبٍ
 مِّنَ الْبَعْثِ فَإِنَّا خَلَقْنَاكُمْ مِّن تُّرَابٍ ثُمَّ مِّن نُّطْفَةٍ
 ثُمَّ مِّن عِلْقَةٍ ثُمَّ مِّن مُّضْغَةٍ مُّخَلَّقَةٍ وَغَيْرِ مُخَلَّقَةٍ لِّنُبَيِّنَ
 لَكُمْ وَنُقَرُّ فِي الْأَرْحَامِ مَا نَشَاءُ إِلَىٰ آجَلٍ مُّسَمًّى ثُمَّ
 نُخْرِجُكُمْ طِفْلًا ثُمَّ لِتَبْلُغُوا أَشُدَّكُمْ وَمِنْكُمْ مَّن يُتَوَقَّىٰ
 وَمِنْكُمْ مَّن يُرَدُّ إِلَىٰ أَرْذَلِ الْعُمُرِ لِكَيْلَا يَعْلَمَ مِن
 بَعْدِ عِلْمٍ شَيْئًا وَتَرَى الْأَرْضَ هَامِدَةً فَإِذَا أَنزَلْنَا عَلَيْهَا
 الْمَاءَ اهْتَزَّتْ وَرَبَّتْ وَأَنْبَتَتْ مِن كُلِّ زَوْجٍ بَهِيجٍ ٥

AL-HAJJ (Đại Lễ Hajj¹)

Nhân danh Allah, Đáng Rất mực Độ lượng,
Đáng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi nhân loại! Hãy sợ *Rabb* (Allah) của các người bởi vì cơn chấn động của Giờ (Xét-xử) sẽ là một hiện tượng vô cùng khủng khiếp.
- 2.- Ngày mà các người sẽ thấy: mỗi bà mẹ sẽ quên bồng đứa con đang bú và mỗi người phụ nữ mang thai sẽ trút bỏ gánh nặng của mình và Người sẽ thấy thiên hạ như say rượu trong lúc họ không uống say. Tuy nhiên sự trừng phạt của Allah sẽ rất khủng khiếp.
- 3.- Và trong nhân loại đã có kẻ tranh luận về Allah không một chút hiểu biết nào cả và nghe theo từng tên Shaytān ương ngạnh.
- 4.- Điều đã được qui định cho nó (Shaytān) là ai quay về kết bạn với nó thì sẽ bị nó dắt đi lạc và sẽ bị nó dắt đi đến hình phạt của Lửa.
- 5.- Hỡi nhân loại! Nếu các người nghi ngờ về việc phục sinh thì quả thật TA đã tạo hóa các người từ (đất) bụi rồi từ tinh dịch rồi từ một hòn máu đặc rồi từ một miếng thịt thành hình đầy đủ và không thành hình (sẩy thai) để TA trưng bày cho các người (Quyền năng của TA). Và TA đặt trong các dạ con người nào TA muốn đến một thời hạn ấn định; rồi TA mang các người ra đời thành những đứa bé; rồi nuôi các người đến tuổi trưởng thành; và trong các người có người bị bắt hôn chết sớm và trong các người có người được trả (hồn) về (sống) cho đến tuổi già yếu đến nỗi y không còn biết gì cả sau khi đã biết nhiều. Và người thấy đất đai khô nứt nhưng khi TA tưới nước mưa lên đó, nó cựa mình sống lại và phồng lên và cho mọc lên đủ cặp thảo mộc (xum xuê).

¹ *Hajj* là một nghi lễ của Islām mang tính bắt buộc. Một người Muslim khỏe mạnh và có đầy đủ phương tiện tiền bạc phải thi hành nghi lễ này ít nhất một lần trong cuộc đời mình. Thời gian thực hiện Hajj kéo dài sáu ngày kể từ ngày mồng tám đến ngày 13 tháng zul-Hijjah (tháng 12 âm lịch của Islām). Nghi thức dâng lễ Hajj gồm: 1/ vận *Ihrām* gồm hai mảnh vải không có đường chỉ khâu; 2/ tập trung tại Mina, một vùng ngoại ô của thành phố Makkah; 3/ tập trung tại thung lũng Arafat; 4/ Di chuyển về Muzdalifah; 5/ Ném đá vào Shaytān tại cột trụ lớn ở Mina; 6/ Tế vật tại Mina; 7/ Di chuyển về Makkah để tawāf (đi vòng) Ka'bah; 8/ Sa'y (đi chuyển qua lại giữa hai ngọn đồi Safa và Marwa; 9/ Cắt tóc hay cạo đầu và cởi bỏ *Ihrām*; 10/ Trở lại Mina ngụ cho đến trưa ngày 13 của tháng zul-Hijjah; 11/ Trở lại Makkah để tawāf vĩnh biệt Ka'bah và trở về quê quán.

ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ وَأَنَّهُ يُحْيِي الْمَوْتَى وَأَنَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ
 قَدِيرٌ ﴿٦﴾ وَأَنَّ السَّاعَةَ آتِيَةٌ لَّأَرِيْبٍ فِيهَا وَأَنَّ اللَّهَ يَبْعَثُ مَنْ فِي
 الْقُبُورِ ﴿٧﴾ وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يُجَادِلُ فِي اللَّهِ بِغَيْرِ عِلْمٍ وَلَا هُدًى
 وَلَا كِتَابٍ مُّنِيرٍ ﴿٨﴾ ثَانِي عِطْفِهِ لِيُضِلَّ عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ لَهُ فِي
 الدُّنْيَا خِزْيٌ وَنَذِيقُهُ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ عَذَابَ الْحَرِيقِ ﴿٩﴾ ذَلِكَ
 بِمَا قَدَّمْتَ يَدَاكَ وَأَنَّ اللَّهَ لَيْسَ بِظَلَمٍ لِلْعَبِيدِ ﴿١٠﴾ وَمِنَ النَّاسِ
 مَنْ يَعْبُدُ اللَّهَ عَلَى حَرْفٍ فَإِنْ أَصَابَهُ خَيْرٌ اطْمَأَنَّ بِهِ وَإِنْ
 أَصَابَتْهُ فِتْنَةٌ انْقَلَبَ عَلَى وَجْهِهِ خَسِرَ الدُّنْيَا وَالْآخِرَةَ ذَلِكَ
 هُوَ الْخُسْرَانُ الْمُبِينُ ﴿١١﴾ يَدْعُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَضُرُّهُ
 وَمَا لَا يَنْفَعُهُ ذَلِكَ هُوَ الضَّلَالُ الْبَعِيدُ ﴿١٢﴾ يَدْعُوا لَمَنْ
 ضَرُّهُ أَقْرَبُ مِنْ نَفْعِهِ لِبَسِّ الْمَوْلَى وَلِبَسِّ الْعَشِيرِ ﴿١٣﴾
 إِنَّ اللَّهَ يَدْخُلُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ جَنَّاتٍ
 تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ إِنَّ اللَّهَ يَفْعَلُ مَا يُرِيدُ ﴿١٤﴾ مَنْ كَانَ
 يَظُنُّ أَنَّ لَنْ يَنْصُرَهُ اللَّهُ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ فَلْيَمْدُدْ بِسَبَبٍ إِلَى
 السَّمَاءِ ثُمَّ لِيَقْطَعْ فَلْيَنْظُرْ هَلْ يُذْهِبَنَّ كَيْدَهُ وَمَا يَغِيظُ ﴿١٥﴾

6.- (Việc phục sinh sẽ) như thế; bởi vì Allah, Ngài là Chân-lý tuyệt đối và Ngài làm cho người chết sống lại và rằng Ngài có quyền định đoạt trên tất cả mọi vật.

7.- Và rằng Giờ (Xét Xử) đang tiến đến dần, không có gì phải nghi ngờ cả và Allah sẽ phục sinh bất cứ ai đang nằm dưới mộ.

8.- Và trong nhân loại có kẻ tranh luận về Allah không một chút hiểu biết nào cả và không có một Chỉ đạo và cũng không dựa vào một Kinh sách minh bạch nào (để làm bằng) cả.

9.- Y quay người sang một bên¹ hầu làm cho (thiên hạ) rời xa con đường của Allah. Y sẽ bị hạ nhục ở đời này; và vào Ngày Phục sinh, y sẽ bị TA cho nếm hình phạt của Lửa cháy bùng.

10.- Như thế là vì những điều (tội lỗi) mà bàn tay của người đã gởi đi trước. Bởi vì quả thật, Allah không hề đối xử bất công với bất kỳ ai của Ngài.

11.- Và trong nhân loại có kẻ thờ phụng Allah đứng trên bờ lẽ (của đức tin). Bởi thế, nếu gặp điều phúc lành, thì y sẽ hài lòng với nó. Ngược lại nếu gặp hoạn nạn thì y quay mặt sang phía khác. Thế là y mất cả đời này lẫn Đời sau. Đây quả thật là một sự mất mát rõ ràng.

12.- Y cầu nguyện ngoài Allah những kẻ không hãm hại được y và cũng không làm lợi gì cho y. Như thế là y lầm lạc rất xa.

13.- Y cầu nguyện kẻ hãm hại y chứ không mang lợi gì cho y. Chắc chắn đó là một người chủ rất xấu và chắc chắn đó là một người bạn đồng hành rất xấu.

14.- Quả thật, Allah sẽ thu nhận những ai tin tưởng và làm việc thiện vào những Ngôi vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy. Quả thật, Allah làm bất cứ điều gì Ngài muốn.

15.- Ai nghĩ rằng Allah sẽ không bao giờ giúp đỡ Người (Nabi Muhammad) ở đời này và Đời sau thì cứ nối một sợi dây cột vào trần nhà rồi tự thắt cổ, rồi để cho y xem phải chăng kế hoạch của y sẽ làm tiêu tan điều làm y tức giận?

¹ *Thāniya 'itfihi* có nghĩa quay bán thân từ đầu xuống mông sang một bên, một thành ngữ ngụ ý nói tự phụ, khinh thường người khác.

وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَاهُ آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ وَأَنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يُرِيدُ
 ١٦ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَالَّذِينَ هَادُوا وَالصَّابِغِينَ وَالنَّصْرِي
 وَالْمَجُوسَ وَالَّذِينَ أَشْرَكُوا إِنَّ اللَّهَ يَفْصِلُ بَيْنَهُمْ يَوْمَ
 الْقِيَامَةِ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ١٧ أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ
 يَسْجُدُ لَهُ مَن فِي السَّمَوَاتِ وَمَن فِي الْأَرْضِ وَالشَّمْسُ
 وَالْقَمَرُ وَالنُّجُومُ وَالْجِبَالُ وَالشَّجَرُ وَالدَّوَابُّ وَكَثِيرٌ مِّنَ
 النَّاسِ وَكَثِيرٌ حَقَّ عَلَيْهِ الْعَذَابُ وَمَن يُهِنِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِن
 مُّكْرِمٍ إِنَّ اللَّهَ يَفْعَلُ مَا يَشَاءُ ١٨ * هَذَا نِ خَصْمَانِ
 أَخْتَصَمُوا فِي رَبِّهِمْ فَالَّذِينَ كَفَرُوا قُطِعَتْ لَهُمْ ثِيَابٌ
 مِّن نَّارٍ يُصَبُّ مِن فَوْقِ رُءُوسِهِمُ الْحَمِيمُ ١٩ يُصْهَرُ بِهِ
 مَا فِي بُطُونِهِمْ وَالْجُلُودُ ٢٠ وَلَهُمْ مَقْمِعٌ مِّنْ حَدِيدٍ ٢١ كُلَّمَا
 أَرَادُوا أَنْ يَخْرُجُوا مِنْهَا مِنْ غَمٍّ أُعِيدُوا فِيهَا وَذُوقُوا عَذَابَ
 الْحَرِيقِ ٢٢ إِنَّ اللَّهَ يَدْخُلُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ
 جَنَّاتٍ تَجْرِي مِن تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ يُحَلَّوْنَ فِيهَا مِنْ
 أَسَاوِرَ مِن ذَهَبٍ وَلُؤْلُؤًا وَلِبَاسُهُمْ فِيهَا حَرِيرٌ ٢٣

16.- Và đúng như thế, TA đã ban Nó (Qur'ān) xuống bằng những câu kinh minh bạch và rằng Allah sẽ hướng dẫn người nào Ngài muốn.

17.- Quả thật, những ai có đức tin (*Muslim*) và những người Do-thái và những người *Sābian* và những người *Naṣārā* và những người *Magian* và những ai thờ đa thần thì chắc chắn sẽ được Allah xét xử giữa họ vào Ngày Phục sinh bởi vì chắc chắn Allah làm chứng cho tất cả mọi việc.

18.- Há Người (Muhammad) không nhận thấy Allah là Đấng mà bất cứ ai trong các tầng trời và bất cứ ai dưới đất và mặt trời và mặt trăng và ngôi sao và núi non và cây cối và thú vật và đa số nhân loại đều phải phủ phục quì lạy hay sao? Nhưng đa số (người) cũng đáng bị Ngài trừng phạt. Và ai mà bị Allah hạ nhục thì sẽ không có ai làm cho vinh danh lại nổi. Quả thật, Allah làm bất cứ điều gì Ngài muốn.

19.- Hai nhóm đối lập (*Muslim* và *Kāfir*) này tranh luận nhau về *Rabb* của họ. Bởi thế những kẻ phủ nhận (Allah) sẽ mặc áo may bằng các mảnh Lửa, đầu sẽ hứng chịu một loại nước thật sôi xối lên trên;

20.- (Nước sôi này) sẽ làm chảy tan bất cứ vật gì trong bụng và làn da của chúng;

21.- Và chúng sẽ bị đánh bằng những ngọn roi sắt;

22.- Mỗi lần chúng muốn lẩn trốn khỏi hình phạt đau đớn của (Hỏa ngục) thì sẽ bị bắt đưa vào trở lại (với lời phán:) “Hãy nếm hình phạt của sự cháy phỏng!”

23.- Quả thật, Allah sẽ thu nhận những ai có đức tin và làm việc thiện vào những Ngôi vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy; trong đó, họ sẽ được trang điểm bằng vòng vàng và ngọc trai; và sẽ phục sức bằng lụa là;

وَهَدُوا إِلَى الطَّيِّبِ مِنَ الْقَوْلِ وَهَدُوا إِلَى صِرَاطِ الْحَمِيدِ
 ٢٤ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَيَصُدُّونَ عَن سَبِيلِ اللَّهِ وَالْمَسْجِدِ
 الْحَرَامِ الَّذِي جَعَلْنَاهُ لِلنَّاسِ سَوَاءً الْعَاكِفِ فِيهِ وَالْبَادِ
 وَمَن يُرِدْ فِيهِ بِالْحَادِ بِظُلْمٍ نُّذِقْهُ مِن عَذَابِ أَلِيمٍ
 ٢٥ وَإِذْ بَوَّأْنَا لِإِبْرَاهِيمَ مَكَانَ الْبَيْتِ أَن لَّا تُشْرِكْ
 بِي شَيْئًا وَطَهِّرْ بَيْتِيَ لِلطَّائِفِينَ وَالْقَائِمِينَ وَالرُّكَّعِ
 السُّجُودِ ٢٦ وَأَذِّنْ فِي النَّاسِ بِالْحَجِّ يَأْتُوكَ رِجَالًا وَعَلَى
 كُلِّ ضَامِرٍ يَأْتِينَ مِنْ كُلِّ فَجٍّ عَمِيقٍ ٢٧ لِيَشْهَدُوا
 مَنَافِعَ لَهُمْ وَيَذْكُرُوا أَنَّمَا اللَّهُ فِي أَيَّامٍ مَّعْلُومَاتٍ
 عَلَى مَا رَزَقَهُمْ مِّنْ بَهِيمَةِ الْأَنْعَامِ فَكُلُوا مِنْهَا
 وَأَطِعُوا الْبَائِسَ الْفَقِيرَ ٢٨ ثُمَّ لِيَقْضُوا تَفَثَهُمْ
 وَلِيُوفُوا نُدُورَهُمْ وَلِيَطَّوَّفُوا بِالْبَيْتِ الْعَتِيقِ ٢٩
 ذَلِكَ وَمَن يُعْظَمْ حُرْمَتِ اللَّهِ فَهُوَ خَيْرٌ لَهُ وَعِنْدَ
 رَبِّهِ وَأُحِلَّتْ لَكُمْ الْأَنْعَامُ إِلَّا مَا يُتْلَى عَلَيْكُمْ
 فَاجْتَنِبُوا الرِّجْسَ مِنَ الْأَوْثَانِ وَاجْتَنِبُوا قَوْلَ الزُّورِ ٣٠

24.- Bởi vì (trên thế gian) họ đã được hướng dẫn đến (nghe) những lời nói tốt đẹp và họ đã được hướng dẫn đến con đường của Đấng (Allah) Rất đáng mực Ca tụng.

25.- Quả thật (đối với) những kẻ không tin tưởng và cản người khác không cho vào *Al-Masjid al-Harām* (tại Makkah) nơi mà TA đã làm ra bình đẳng cho mọi người, cho dân cư của nó cũng như cho du khách thập phương (đến thờ phụng). Và ai có ý định làm điều xúc phạm một cách sai quấy trong đó, thì TA sẽ cho nếm một hình phạt đau đớn.

26.- Và (hãy nhớ) khi TA (Allah) chỉ định cho *Ibrāhīm* địa điểm xây dựng Ngôi đền (Ka'bah) phán truyền: “Chớ tổ hợp với TA bất cứ cái gì và hãy giữ Ngôi đền của TA trong sạch cho những người đi vòng quanh nó, cho những người đứng dâng lễ, và cho những người cúi đầu và phủ phục (lễ bái TA);

27.- “Và hãy tuyên bố với nhân loại việc thi hành **Hajj**. Họ sẽ đi bộ hoặc cưỡi từng con lạc đà gầy ốm băng qua từng hẻm núi sâu thẳm để đến cùng (dâng lễ) với Người.

28.- “Để cho họ chứng kiến những mối lợi được ban cấp cho họ và để họ tụng niệm tên của Allah trong một số ngày ấn định¹ và (nhắc tên của Allah) trên những con thú nuôi mà Ngài đã cung cấp cho họ (để làm vật tế²). Do đó, hãy ăn thịt của chúng (sau khi tế) và phân phối (thịt của chúng) cho những người nghèo đói.

29.- “Rồi để cho họ kết thúc tình trạng xóc xếch bù xù³ của họ và để cho họ hoàn tất lời thề của họ và đi vòng quanh Ngôi đền⁴ lâu đời.”

30.- Đó (là việc thi hành Hajj). Và ai tôn trọng những giới cấm của Allah thì là điều tốt cho y đối với *Rabb* của y. Và (Allah) cho phép các người (dùng thịt của) những con thú nuôi (trong lúc thi hành Hajj) ngoại trừ những con thú nào đã được đọc ra cho các người. Do đó, hãy tránh sự ô-nhiễm của (việc thờ cúng) những tượng thần và tránh lời nói giả dối.

¹ *Tashrīq* gồm các ngày mồng 11, 12 và 13 của tháng *Dhul Hijjah* tại Mina.

² Khi cắt cổ con vật tế như trâu, dê, bò, lạc đà, người dâng lễ vật sẽ đọc lời cầu nguyện sau đây: '*Bismillah, Wallahu-Akbar, Allahumma Minka wa ilayka* (Nhân danh Allah, Allah Vĩ đại, lạy Allah, con vật này từ Ngài và trở về Ngài.)

³ *Tafath* gồm những thứ như tóc, râu, móng tay, móng chân v.v... của cơ thể mọc dôi ra suốt thời gian vận *Ihrām* hãm mình làm Hajj. Sau khi cởi *Ihrām*, vào ngày mồng mười, người làm Hajj được phép cắt móng tay, móng chân, cắt tóc, nhổ râu v.v...

⁴ Ka'bah

حُنَفَاءَ لِلَّهِ غَيْرَ مُشْرِكِينَ بِهِ ۚ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَكَأَنَّمَا خَرَّ مِنَ
 السَّمَاءِ فَتَخَطَفُهُ الطَّيْرُ أَوْ تَهْوِي بِهِ الرِّيحُ فِي مَكَانٍ سَحِيقٍ
 ٢١ ذَٰلِكَ وَمَنْ يُعِظْكُمْ شَعَائِرَ اللَّهِ فَإِنَّهَا مِنْ تَقْوَى الْقُلُوبِ ۚ
 لَكُمْ فِيهَا مَنَافِعُ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى ثُمَّ مَحِلُّهَا إِلَىٰ الْبَيْتِ الْعَتِيقِ
 ٢٢ وَلِكُلِّ أُمَّةٍ جَعَلْنَا مَنْسَكًا لِّيَذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ عَلَىٰ
 مَا رَزَقَهُمْ مِنْ بَهِيمَةٍ الْأَنْعَامِ فَالْهُكْمُ لِلَّهِ وَالْحَدُّ لَهُ ۚ
 أَسْمُوا وَبَشِّرِ الْمُخْبِتِينَ ۚ ٢٤ الَّذِينَ إِذَا ذُكِرَ اللَّهُ وَجِلَّتْ
 قُلُوبُهُمْ وَالصَّابِرِينَ عَلَىٰ مَا أَصَابَهُمْ وَالْمُقِيمِي الصَّلَاةِ
 وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنْفِقُونَ ۚ ٢٥ وَالْبَدْنَ جَعَلْنَا لَكُمْ مِنْ شَعَائِرِ
 اللَّهِ لَكُمْ فِيهَا خَيْرٌ ۚ فَذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ عَلَيْهَا صَوَافٍ ۚ فَإِذَا وَجَبَتْ
 جُنُوبُهَا فَكُلُوا مِنْهَا وَأَطْعِمُوا الْقَانِعَ وَالْمُعْتَرَّ ۚ كَذَٰلِكَ سَخَّرْنَا
 لَكُمْ لَعَدَّكُمْ تَشْكُرُونَ ۚ ٢٦ لَنْ يِنَالَ اللَّهُ لُحُومُهَا وَلَا دِمَاؤُهَا
 وَلَكِنْ يِنَالُهُ التَّقْوَىٰ مِنْكُمْ ۚ كَذَٰلِكَ سَخَّرْنَا لَكُمْ لُكْبَرًا
 اللَّهُ عَلَىٰ مَا هَدَيْكُمْ وَبَشِّرِ الْمُحْسِنِينَ ۚ ٢٧ إِنَّ اللَّهَ يُدْفِعُ
 عَنِ الَّذِينَ ءَامَنُوا ۚ إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ كُلَّ خَوَّانٍ كَفُورٍ ۚ ٢٨

31.- Chính trực với Allah trong đức tin, không tổ hợp những kẻ 'hợp tác' cùng với Ngài. Và ai tổ hợp những kẻ 'hợp tác' cùng với Allah thì chẳng khác nào như bị rơi từ trên trời xuống rồi bị chim chóc chụp bắt đưa đi xa hoặc như bị một trận gió ào đến quét mang đi đến một nơi xa xôi.

32.- (Việc làm Hajj) như thế. Và ai tôn trọng các Biểu-hiệu của Allah (trong lúc dâng lễ) thì là có lòng sợ Allah.

33.- Nơi chúng (những con vật tế), các người có được những mối lợi trong một thời hạn ấn định. Rồi (chúng sẽ được dắt đến) địa điểm tế nhằm về Ngôi đền cổ.

34.- Và TA ban cho mỗi Cộng đồng một số nghi lễ cúng tế để họ có thể niệm tên của Allah trên những con thú nuôi mà Ngài đã ban cấp cho họ dùng làm thực phẩm. Nhưng Thượng Đế của các người chỉ là một Thượng Đế. Do đó, hãy thần phục Ngài trong Islām. Và hãy báo tin mừng cho những người hạ mình khiêm tốn:

35.- Những ai khi nghe nhắc đến tên của Allah lòng họ rún động vì khiếp sợ Ngài và kiên nhẫn chịu đựng những điều bất hạnh rơi nhằm phải họ và dâng lễ *Salāh* và chi dùng những bổng lộc mà TA đã cung cấp.

36.- Và những con *Budn* (lạc đà, bò, cừu, dê v.v...) mà TA đã ban cấp cho các người (làm vật tế) được kể như là các Biểu-hiệu của Allah ban cho các người. Nơi chúng các người có được các món tốt. Do đó, khi chúng đứng thành hàng (để tế) hãy đọc tên của Allah lên chúng (và cắt cổ chúng). Khi chúng đã ngã xuống nằm một bên hông, hãy dùng thịt của chúng và bố thí cho những người nghèo sống bằng lòng với số phận và cho những người ăn xin. TA đã chế phục chúng cho các người như thế để các người có dịp tạ ơn Allah.

37.- Không phải thịt cũng không phải máu của chúng đến tận Allah mà chính lòng ngay chính sợ Allah của các người lên giúp Ngài. Ngài chế phục chúng cho các người như thế là để cho các người có dịp tán dương sự Vĩ đại của Allah về việc Ngài đã hướng dẫn các người Và hãy báo tin mừng cho những người làm tốt.

38.- Quả thật, Allah sẽ bảo vệ những ai có đức tin; và quả thật, Allah không yêu thương từng tên phản trắc, vô ơn (theo Shaytān).

أَذِنَ لِلَّذِينَ يُقَاتَلُونَ بِأَنَّهُمْ ظَالِمُونَ وَإِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ نَصْرِهِمْ لَقَدِيرٌ
 ٢٩ الَّذِينَ أُخْرِجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ بِغَيْرِ حَقٍّ إِلَّا أَنْ يَقُولُوا
 رَبَّنَا اللَّهُ وَلَوْلَا دَفْعُ اللَّهِ النَّاسَ بَعْضَهُمْ بِبَعْضٍ لَهَدَمَتِ
 صَوَامِعُ وَبِيَعٌ وَصَلَوَاتٌ وَمَسَاجِدُ يُذَكَّرُ فِيهَا اسْمُ اللَّهِ
 كَثِيرًا وَلَيَنْصُرَنَّ اللَّهُ مَنْ يَنْصُرُهُ وَإِنَّ اللَّهَ لَقَوِيٌّ
 عَزِيزٌ ٤٠ الَّذِينَ إِنْ مَكَّنَّهُمْ فِي الْأَرْضِ أَقَامُوا الصَّلَاةَ
 وَآتَوُا الزَّكَاةَ وَأَمَرُوا بِالْمَعْرُوفِ وَنَهَوْا عَنِ الْمُنْكَرِ
 وَلِلَّهِ عَاقِبَةُ الْأُمُورِ ٤١ وَإِنْ يُكَذِّبُوكَ فَقَدْ كَذَّبَتْ
 قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ وَعَادٌ وَثَمُودٌ ٤٢ وَقَوْمُ إِبْرَاهِيمَ وَقَوْمُ
 لُوطٍ ٤٣ وَأَصْحَابُ مَدْيَنَ وَكَذَّبَ مُوسَىٰ فَأَمَلَيْتُ لِلْكَافِرِينَ
 ثُمَّ أَخَذْتَهُمْ فَكَيْفَ كَانَ نَكِيرِ ٤٤ فَكَايِنٍ مِّنْ قَرْيَةٍ
 أَهْلَكْنَاهَا وَهِيَ ظَالِمَةٌ فَهِيَ خَاوِيَةٌ عَلَىٰ عُرُوشِهَا وَبِئْرٍ
 مُّعَطَّلَةٍ وَقَصْرٍ مَّشِيدٍ ٤٥ أَفَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَتَكُونَ
 لَهُمْ قُلُوبٌ يَعْقِلُونَ بِهَا أَوْ آذَانٌ يَسْمَعُونَ بِهَا فَإِنَّهَا
 لَا تَعْمَى الْأَبْصَارُ وَلَكِن تَعْمَى الْقُلُوبُ الَّتِي فِي الصُّدُورِ ٤٦

39.- (Allah) chấp thuận cho những ai bị tấn công được phép (cầm vũ khí) chiến đấu (tự vệ) bởi vì họ bị áp bức. Chắc chắn Allah rất quyết-liệt trong việc trợ giúp họ:

40.- Những ai bị trục xuất ra khỏi nhà cửa của họ không ngoài lý do chính đáng nào khác hơn điều họ nói: “*Rabb* (Đấng Chủ Tể) của chúng tôi là Allah!” Và nếu Allah không dùng một số người này để chặn đứng một số người kia thì những tu-viện và nhà thờ (của Thiên Chúa giáo), và giáo đường (của Do Thái giáo) và thánh đường (của Islām), những nơi mà tên của Allah đã được tụng niệm nhiều, chắc chắn sẽ bị phá sập. Và chắc chắn Allah giúp đỡ người nào giúp đỡ (Chính nghĩa của) Ngài. Quả thật, Allah Rất Mạnh, Rất Quyền năng

41.- Những ai, nếu TA thiết lập họ trên trái đất, sẽ dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và ra lệnh làm điều lành (do Allah truyền) và cấm làm điều ác (do Allah cấm). Và Allah là Đấng nắm quyền chung quyết về mọi vấn đề.

42.- Và nếu chúng (những người Quraish tại Makkah) cho Người nói dối thì chắc chắn trước chúng đám dân của *Nūh* và của *'Ād* và của *Thamūd* cũng đã cho (các Nabi của họ) nói dối (giống như thế).

43.- Và đám dân của *Ibrāhīm* và đám dân của *Lūt* (cũng thế);

44.- Và người dân của *Madyan* (cũng vậy); và *Mūsa* cũng đã bị cáo buộc đã nói dối. Bởi thế, TA (Allah) đã thả lỏng cho những kẻ không tin, rồi (sau đó) TA đã bắt phạt chúng. Bởi thế, (hãy xem) sự trừng phạt của TA đã xảy ra khủng khiếp như thế nào!

45.- Vậy có nhiều thị trấn đã bị TA tiêu diệt trong lúc chúng phạm điều sai quấy đến nỗi mái nhà của chúng nằm lật ngược ngổn ngang; và nhiều giếng nước và lâu đài kiên cố bị bỏ hoang.

46.- Thế phải chăng chúng đã không đi du lịch trên trái đất để cho tâm trí của chúng hiểu được (Thực tại) và tai của chúng có dịp nghe câu chuyện về (sự Trừng Phạt)? Bởi thế, không phải cặp mắt của chúng đã mù mà chính tâm trí của chúng đã mù lòa vậy.

وَيَسْتَعْجِلُونَكَ بِالْعَذَابِ وَلَنْ يُخْلِفَ اللَّهُ وَعْدَهُ وَإِنَّ يَوْمًا
 عِنْدَ رَبِّكَ كَأَلْفِ سَنَةٍ مِّمَّا تَعُدُّونَ ﴿٤٧﴾ وَكَأَيِّن مِّن
 قَرْيَةٍ أَمَلَيْتُ لَهَا وَهِيَ ظَالِمَةٌ ثُمَّ أَخَذْتُهَا وَإِلَى الْمَصِيرِ
 ﴿٤٨﴾ قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّمَا أَنَا لَكُمْ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٤٩﴾ فَأَلْزِمَنَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ كَرِيمٌ ﴿٥٠﴾
 وَالَّذِينَ سَعَوْا فِي آيَاتِنَا مُعْجِزِينَ أُولَئِكَ أَصْحَابُ
 الْجَحِيمِ ﴿٥١﴾ وَمَا أَرْسَلْنَا مِن قَبْلِكَ مِن رَّسُولٍ وَلَا نَبِيٍّ إِلَّا
 إِذَا تَمَنَّى أَلْقَى الشَّيْطَانُ فِي أُمْنِيَّتِهِ فَيَنسَخُ اللَّهُ مَا يُلْقِي
 الشَّيْطَانُ ثُمَّ يُحْكُمُ اللَّهُ ءَايَاتِهِ ؕ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٥٢﴾ لِيَجْعَلَ
 مَا يُلْقِي الشَّيْطَانُ فِتْنَةً لِلَّذِينَ فِي قُلُوبِهِم مَّرَضٌ وَالْقَاسِيَةَ
 قُلُوبُهُمْ وَإِنَّ الظَّالِمِينَ لَفِي شِقَاقٍ بَعِيدٍ ﴿٥٣﴾ وَلِيَعْلَمَ
 الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ أَنَّهُ الْحَقُّ مِن رَّبِّكَ فَيُؤْمِنُوا بِهِ
 فَتُخْبِتَ لَهُ قُلُوبُهُمْ وَإِنَّ اللَّهَ لَهَادِ الَّذِينَ ءَامَنُوا إِلَى صِرَاطٍ
 مُسْتَقِيمٍ ﴿٥٤﴾ وَلَا يَزَالُ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي مِرْيَةٍ مِّنْهُ حَتَّى
 تَأْتِيَهُمُ السَّاعَةُ بَغْتَةً أَوْ يَأْتِيَهُمْ عَذَابٌ يَوْمٍ عَقِيمٍ ﴿٥٥﴾

47.- Và chúng thúc giục Người mang hình phạt đến trong lúc Allah không bao giờ thất hứa trong Lời hứa của Ngài bởi vì quả thật một Ngày đối với *Rabb* của Người là bằng một ngàn năm theo niên kỷ do các người ghi đếm.

48.- Và đã có nhiều thị trấn đã được TA gia hạn trong lúc chúng đã làm điều sai quấy. Rồi TA bắt phạt chúng; và tất cả sẽ trở về với TA.

49.- Hãy bảo (hỡi Muhammad): “Hỡi nhân loại! Ta chỉ là một người báo trước công khai (được cử đến) với các người.”

50.- Bởi thế, những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được (Allah) tha thứ (tội lỗi) và được (Ngài) ban cấp bổng lộc dồi dào.

51.- Ngược lại, những ai tìm mọi cách để phá hoại những Lời mặc khải của TA thì sẽ là cư dân của Hỏa ngục.

52.- Và không một Sứ giả hay một *Nabi* nào mà TA đã cử đến trước Người (lại không vấp điều này): là khi Người mong muốn một điều tốt nào, thì *Shaytān* thừa cơ nhảy vào đưa đề nghị sửa đổi điều Người muốn. Nhưng Allah hủy bỏ điều mà *Shaytān* đã xúi giục, rồi Allah tiếp tục xác nhận những Lời mặc khải của Ngài bởi vì Allah Toàn Tri, Rất mực Sáng suốt.

53.- (Làm thế) để Ngài dùng điều mà *Shaytān* đã xen vào làm một sự thử thách đối với những ai mang trong lòng một căn bệnh (nghi hoặc và giả dối) và với những ai mà tấm lòng đã chai cứng. Và chắc chắn những kẻ làm điều sai quấy sẽ ở trong sự phân hóa cách biệt xa (Chân lý).

54.- Và để cho những ai có kiến thức biết Nó (Qur'ān) là Chân lý do *Rabb* của Người đã ban xuống, và để họ tin tưởng nơi Nó và để tấm lòng của họ khiêm tốn trước Nó. Quả thật, Allah là Đấng hướng dẫn những ai có đức tin đến với chính đạo.

55.- Còn những ai không có đức tin thì sẽ không ngừng nghi ngờ Nó cho đến lúc Giờ (Xét-xử) đột nhiên xảy đến cho chúng hoặc hình phạt của một Ngày xấu xa sẽ (bất ngờ) xảy đến cho chúng.

الْمَلِكُ يَوْمَئِذٍ لِلَّهِ يَخْضَعُونَ بَيْنَهُمْ فَالَّذِينَ آمَنُوا
 وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فِي جَنَّاتِ النَّعِيمِ ﴿٥٦﴾ وَالَّذِينَ
 كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فُولِيكَ لَهُمْ عَذَابٌ
 مُهِينٌ ﴿٥٧﴾ وَالَّذِينَ هَاجَرُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ ثُمَّ قُتِلُوا
 أَوْ مَاتُوا لَيَرْزُقَنَّهُمُ اللَّهُ رِزْقًا حَسَنًا وَإِنَّ اللَّهَ لَهُوَ
 خَيْرُ الرَّازِقِينَ ﴿٥٨﴾ لِيَدْخِلَنَّهُمْ مُدْخَلًا يَرْضَوْنَهُ
 وَإِنَّ اللَّهَ لَعَلِيمٌ حَلِيمٌ ﴿٥٩﴾ * ذَلِكَ وَمَنْ عَاقَبَ بِمِثْلِ
 مَا عُوقِبَ بِهِ ثُمَّ بُغِيَ عَلَيْهِ لَيَنْصُرْنَاهُ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ
 لَعَفُوفٌ غَفُورٌ ﴿٦٠﴾ ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ يُولِجُ اللَّيْلَ فِي
 النَّهَارِ وَيُولِجُ النَّهَارَ فِي اللَّيْلِ وَأَنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ
 بَصِيرٌ ﴿٦١﴾ ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ وَأَنَّ مَا يَدْعُونَ
 مِنْ دُونِهِ هُوَ الْبَاطِلُ وَأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ ﴿٦٢﴾
 أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَتُصْبِحُ الْأَرْضُ
 مُخْضَرَّةً إِنَّ اللَّهَ لَطِيفٌ خَبِيرٌ ﴿٦٣﴾ لَهُ وَمَا فِي السَّمَوَاتِ
 وَمَا فِي الْأَرْضِ وَإِنَّ اللَّهَ لَهُوَ الْغَنِيُّ الْحَمِيدُ ﴿٦٤﴾



56.- Vào Ngày đó, mọi quyền-hành sẽ nằm trong tay của Allah. Ngài sẽ xét xử giữa bọn chúng. Bởi thế, những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ ở trong những Ngôi vườn hạnh phúc (Thiên đàng).

57.- Ngược lại, những ai không có đức tin và cho những Lời mặc khải của TA giả dối thì sẽ chịu một sự trừng phạt nhục nhã.

58.- Và những ai vì Chính nghĩa của Allah đã đời cư rồi bị giết hoặc chết, thì chắc chắn sẽ được Allah cung cấp cho một nguồn bổng lộc tốt. Bởi vì chắc chắn Allah là Đấng Cung cấp Ưu việt.

59.- Chắc chắn Ngài sẽ đưa họ vào một nơi mà họ sẽ rất hài lòng. Và quả thật, Allah là Đấng Hằng Biết, Hằng Chịu đựng.

60.- (Sự việc sẽ) như thế. Và ai đánh trả lại ngang bằng với thương tích mà y đã chịu rồi lại bị áp bức nữa thì chắc chắn Allah sẽ giúp đỡ y bởi vì quả thật Allah Hằng Lượng thứ, Hằng Tha thứ.

61.- (Sự việc sẽ) như thế là vì Allah nhập ban đêm vào ban ngày và nhập ban ngày vào ban đêm và rằng Allah là Đấng Hằng Nghe, Hằng Thấy (mọi việc).

62.- (Sự việc sẽ) như thế là vì Allah là Chân lý Tuyệt đối. Và bởi vì những kẻ mà chúng cầu nguyện ngoài Ngài chỉ là vật giả tạo và bởi vì Allah là Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ Đại.

63.- Há Người không thấy việc Allah ban nước mưa từ trên trời xuống nhờ đó đất đai trở thành xanh tươi? Quả thật, Allah Rất mực Tinh tế, Rất mực Am tường.

64.- Bất cứ cái gì trong các tầng trời và bất cứ cái gì dưới đất đều là (tạo vật) của Ngài cả. Và quả thật, Allah Rất mực Giấu có, Rất đáng Ca tụng.

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ سَخَّرَ لَكُمْ مَافِي الْأَرْضِ وَالْفَلَكَ تَجْرِي
 فِي الْبَحْرِ بِأَمْرِهِ وَيُمْسِكُ السَّمَاءَ أَنْ تَقَعَ عَلَى الْأَرْضِ إِلَّا
 بِإِذْنِهِ إِنَّ اللَّهَ بِالنَّاسِ لَرَءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿٦٥﴾ وَهُوَ الَّذِي
 أَحْيَاكُمْ ثُمَّ يُمِيتُكُمْ ثُمَّ يُحْيِيكُمْ إِنَّ الْإِنْسَانَ لَكَفُورٌ ﴿٦٦﴾
 لِكُلِّ أُمَّةٍ جَعَلْنَا مَنْسَكًا هُمْ نَاسِكُوهُ فَلَا يُنْزِعُ عَنْكَ
 فِي الْأَمْرِ وَاذْعُ إِلَى رَبِّكَ إِنَّكَ لَعَلَى هُدًى مُسْتَقِيمٍ ﴿٦٧﴾
 وَإِنْ جَادَلُوكَ فَقُلِ اللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿٦٨﴾ اللَّهُ يُحْكُمُ
 بَيْنَكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كُنْتُمْ فِيهِ تَخْتَلِفُونَ ﴿٦٩﴾
 أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِنَّ
 ذَلِكَ فِي كِتَابٍ إِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿٧٠﴾ وَيَعْبُدُونَ
 مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَمْ يُنْزَلْ بِهِ سُلْطَانًا وَمَا لَيْسَ لَهُمْ بِهِ
 عِلْمٌ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ نَصِيرٍ ﴿٧١﴾ وَإِذْ أَنْتَلَى عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا
 بَيَّنَّتْ تَعْرِفُ فِي وُجُوهِ الَّذِينَ كَفَرُوا الْمُنْكَرُ يَكَادُونَ
 يَسْطُونَ بِالَّذِينَ يَتْلُونَ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا قُلْ أَفَأَنْتُمْ كُفْرًا بَشَرٍ مَنْ
 ذَلِكُمْ النَّارُ وَعَدَهَا اللَّهُ الَّذِينَ كَفَرُوا وَبَشَرٍ الْمَصِيرُ ﴿٧٢﴾

65.- Há Người không thấy việc Allah đã chế ngự mọi vật trên đất liền cho các người (sử dụng) kể cả những chiếc tàu chạy băng qua đại dương theo sự Chỉ huy của Ngài? Và việc Ngài giữ bầu trời không cho rơi xuống đất trừ phi Ngài cho phép. Quả thật, Allah Rất mực Nhân từ, Rất mực Khoan dung.

66.- Và Ngài là Đấng làm cho các người sống rồi làm cho các người chết rồi làm cho các người sống lại (vào Ngày Phục sinh). Quả thật, con người là một kẻ vong ơn.

67.- *TA* đã qui định cho mỗi Cộng đồng một nghi lễ thờ phụng¹ mà họ phải tuân theo. Vậy chớ để cho chúng (người ngoại đạo) tranh luận với Người về vấn đề (ăn thịt các con vật được cắt cổ và không được cắt cổ) nhưng hãy gọi mời chúng đến với *Rabb* của Người. Quả thật, Người đang ở trên Chính đạo.

68.- Và nếu chúng tranh luận với Người (về việc tế vật) thì hãy bảo (chúng): “Chắc chắn Allah biết rõ điều các người đang làm.”

69.- “Allah sẽ phân xử các người vào Ngày Phục sinh về những vấn đề mà các người đang tranh chấp.”

70.- Há Người không biết Allah biết mọi điều trên trời và dưới đất hay sao? Bởi vì quả thật, mọi điều đó đều nằm trong một Quyển Kinh (*al-Lauh al-Mahfūz*). Và quả thật, điều đó rất dễ đối với Allah.

71.- Nhưng chúng lại tôn thờ ngoài Allah những kẻ (vật) mà Ngài đã không ban một chút thẩm quyền nào và cũng không biết một tí gì về chúng; và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ cả.

72.- Và khi những Lời mặc khải của *TA* được đọc lên nhắc nhở chúng, Người sẽ thấy hiện ra trên gương mặt của những kẻ không có đức tin nét phản đối. Chúng gần muốn nhảy xổ đến tấn công những ai đọc những Lời mặc khải của *TA* cho chúng. Hãy bảo chúng: “Vậy các người có muốn ta báo cho biết về một điều còn tệ hơn cái đó nữa hay không? (Đó là) Lửa mà Allah đã hứa ban cho những kẻ không có đức tin; và đó là một nơi đến cuối cùng rất xấu xa.”

¹ Lễ tế vật suốt ba ngày Tashriq tại Mīna vào dịp thực hiện Hajj.

يَأْتِيهَا النَّاسُ ضُرِبَ مَثَلٌ فَاَسْتَمِعُوا لَهُ وَإِنَّ الَّذِينَ
تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ لَنْ يَخْلُقُوا ذُبَابًا وَلَوْ اجْتَمَعُوا لَهُ
وَإِنْ يَسْلُبْهُمُ الذُّبَابُ شَيْئًا لَا يَسْتَنْقِذُوهُ مِنْهُ ضَعُفَ
الطَّالِبِ وَالْمَطْلُوبِ ﴿٧٣﴾ مَا قَدَرُوا اللَّهَ حَقَّ قَدْرِهِ إِنَّ اللَّهَ
لَقَوِيٌّ عَزِيزٌ ﴿٧٤﴾ اللَّهُ يَصْطَفِي مِنَ الْمَلَائِكَةِ رُسُلًا
وَمِنَ النَّاسِ إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ ﴿٧٥﴾ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ
أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ ﴿٧٦﴾ يَأْتِيهَا
الَّذِينَ ءَامَنُوا أَرْكَعُوا وَاسْجُدُوا وَاعْبُدُوا رَبَّكُمْ
وَأَفْعَلُوا الْخَيْرَ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٧٧﴾ وَجَاهِدُوا فِي
اللَّهِ حَقَّ جِهَادِهِ هُوَ اجْتَبَاكُمْ وَمَا جَعَلَ عَلَيْكُمْ
فِي الدِّينِ مِنْ حَرَجٍ مِلَّةَ أَبِيكُمْ إِبْرَاهِيمَ هُوَ سَمَّاكُمْ
الْمُسْلِمِينَ مِنْ قَبْلُ وَفِي هَذَا لِيَكُونَ الرَّسُولُ شَهِيدًا عَلَيْكُمْ
وَتَكُونُوا شُهَدَاءَ عَلَى النَّاسِ فَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ
وَاعْتَصِمُوا بِاللَّهِ هُوَ مَوْلَاكُمْ فَنِعْمَ الْمَوْلَى وَنِعْمَ النَّصِيرُ ﴿٧٨﴾

سورة المؤمنون



73.- Hỡi nhân loại! Đây là một ngụ ngôn được trình bày cho các người. Hãy lắng nghe cho kỹ! Quả thật, những kẻ mà các người cầu nguyện ngoài Allah sẽ không bao giờ tạo ra được một con ruồi dẫu chúng có hợp lực với nhau để làm chuyện đó; và nếu con ruồi đó có giạt tha đi món gì của chúng thì chúng cũng sẽ không thể lấy nó lại được. Kẻ van cầu cũng như kẻ được cầu đều bất lực cả.

74.- Họ không thể đánh giá Allah đúng với giá trị đích thực của Ngài. Quả thật Allah Toàn Lực, Toàn Năng.

75.- Allah chọn các vị Sứ (của Ngài) trong hàng ngũ của Thiên thần và nhân loại. Quả thật, Allah Hằng Nghe và Hằng Thấy.

76.- Ngài biết điều gì trước họ và điều gì sau họ. Và mọi việc đều được đưa trở về cho Allah (quyết định).

77.- Hỡi những ai có đức tin! Hãy cúi đầu và phủ phục và thờ phụng *Rabb* (Allah) của các người và hãy làm điều lành để may ra các người được thành đạt.

78.- Và hãy đấu tranh cho Allah như một nghĩa vụ đối với Ngài. Ngài đã chọn các người (để làm việc đó); và Ngài đã không đặt gánh nặng lên các người trong tôn giáo¹. (Tôn giáo này là) tín ngưỡng của tổ phụ *Ibrāhīm* của các người. Ngài đã đặt tên cho các người là 'Muslim' từ trước và trong hiện tại. (Mục đích) để cho Sứ giả (Muhammad) trở thành một nhân chứng cho các người và để (sau đó) các người trở thành nhân chứng cho nhân loại². Bởi thế, các người hãy dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và hãy bám chắc vào Allah. Ngài là Đấng Giám hộ của các người; Ngài là Đấng Giám hộ Ưu việt và là Đấng Cứu giúp Ưu việt.

¹ Abu Hurairah (r.a.) đã kể điều Nabi Muhammad (saw) đã tuyên bố: "Tôn giáo rất dễ dàng và ai tự đặt lên mình gánh nặng trong tôn giáo thì sẽ không thể tiếp tục làm thế mãi. Bởi thế chớ nên quá khích (hay cực đoan) mà hãy cố gắng tiếp cận với sự hoàn hảo, và hy vọng mình sẽ được thưởng; và hãy tạo sức mạnh bằng các việc thờ phụng vào buổi sáng, xế chiều và suốt những giờ giấc cuối cùng của ban đêm. (Sahih Bukhari, Tập 1, Hadith số 38)

² Xem Chương Baqarah, 2:143

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قَدْ أَفْلَحَ الْمُؤْمِنُونَ ١ الَّذِينَ هُمْ فِي صَلَاتِهِمْ خَاشِعُونَ
 ٢ وَالَّذِينَ هُمْ عَنِ اللَّغْوِ مُعْرِضُونَ ٣ وَالَّذِينَ هُمْ لِلزَّكَاةِ
 فَاعِلُونَ ٤ وَالَّذِينَ هُمْ لِفُرُوجِهِمْ حَافِظُونَ ٥ إِلَّا عَلَى
 أَزْوَاجِهِمْ أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُمْ فَإِنَّهُمْ غَيْرُ مَلُومِينَ ٦ فَمَنْ
 ابْتَغَى وَرَاءَ ذَلِكَ فَأُولَئِكَ هُمُ الْعَادُونَ ٧ وَالَّذِينَ هُمْ
 لِأَمْنَتِهِمْ وَعَهْدِهِمْ رَاعُونَ ٨ وَالَّذِينَ هُمْ عَلَى صَلَوَاتِهِمْ
 يُحَافِظُونَ ٩ أُولَئِكَ هُمُ الْوَارِثُونَ ١٠ الَّذِينَ يَرِثُونَ
 الْفِرْدَوْسَ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ١١ وَلَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنْ
 سُلَالَةٍ مِنْ طِينٍ ١٢ ثُمَّ جَعَلْنَاهُ نُطْفَةً فِي قَرَارٍ مَكِينٍ ١٣
 ثُمَّ خَلَقْنَا النُّطْفَةَ عَلَقَةً فَخَلَقْنَا الْعَلَقَةَ مُضْغَةً فَخَلَقْنَا
 الْمُضْغَةَ عِظْمًا فَكَسَوْنَا الْعِظْمَ لَحْمًا ثُمَّ أَنشَأْنَاهُ خَلْقًا
 آخَرَ فَتَبَارَكَ اللَّهُ أَحْسَنُ الْخَالِقِينَ ١٤ ثُمَّ إِنَّكُمْ بَعْدَ ذَلِكَ
 لَمَيِّتُونَ ١٥ ثُمَّ إِنَّكُمْ بِيَوْمِ الْقِيَامَةِ تُبْعَثُونَ ١٦ وَلَقَدْ
 خَلَقْنَا فَوْقَكُمْ سَبْعَ طَرَائِقَ وَمَا كُنَّا عَنِ الْخَلْقِ غَافِلِينَ ١٧

AL-MU'MINŪN
(Những Người Có Đức Tin)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Những người có đức tin chắc chắn thành đạt:
- 2.- Những ai hạ mình khiêm tốn trong việc dâng lễ 'Salāh' của họ;
- 3.- Và những ai tránh xa chuyện tầm phào vô bổ.
- 4.- Và những ai tích cực đóng *Zakāh*.
- 5.- Và những ai che giữ phần kín đáo.
- 6.- Ngoại trừ với vợ hoặc với những (nữ tù binh) nằm dưới tay phải của họ thì không bị khiển trách (về việc đó).
- 7.- Nhưng nếu ai tìm cách vượt quá mức giới hạn thì là những kẻ phạm tội.
- 8.- Và những ai thực hiện đúng lời ủy thác và lời hứa.
- 9.- Và những ai cẩn thận giữ gìn việc dâng lễ 'Salāh' (của họ);
- 10.- Họ thật sự là những người thừa kế;
- 11.- Họ sẽ thừa hưởng Thiên đàng Hạnh phúc, nơi mà họ sẽ vào sống đời đời.
- 12.- Và chắc chắn TA đã tạo con người từ một loại đất sét tinh chất.
- 13.- Và TA đã làm cho y (con cháu của Ādam) thành một tinh dịch lưu trữ tại một nơi nghỉ an toàn (tử cung, dạ con).
- 14.- Rồi TA tạo hóa tinh dịch thành một hòn máu đặc, sau đó TA tạo hóa hòn máu đặc thành một miếng thịt, tiếp đó TA tạo hóa miếng thịt thành xương, rồi TA lấy thịt bao xương lại rồi TA làm cho nó thành một tạo vật khác. Do đó, phúc thay Allah, Đấng Tạo Hóa Ưu việt!
- 15.- Rồi sau đó, chắc chắn các người sẽ chết.
- 16.- Rồi vào Ngày Phục Sinh, chắc chắn các người sẽ được dựng sống lại.
- 17.- Và chắc chắn TA đã tạo hóa bên trên các người bảy quỹ đạo (tầng trời) và không bao giờ khinh suất về sự tạo hóa (của TA).

وَأَنْزَلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً بِقَدَرٍ فَأَسْكَنَهُ فِي الْأَرْضِ وَإِنَّا عَلَىٰ
 ذَهَابٍ بِهِ لَقَادِرُونَ ﴿١٨﴾ فَأَنْشَأْنَا لَكُمْ بِهِ جَنَّاتٍ مِّنْ نَّجِيلٍ
 وَأَعْنَبٍ لَّكُمْ فِيهَا فَوَاكِهُ كَثِيرَةٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿١٩﴾ وَشَجَرَةً
 تَخْرُجُ مِنْ طُورِ سَيْنَاءَ تَنْبُتُ بِالذَّهْنِ وَصَبِغٍ لِلَّذِينَ كَلِمَاتٌ
 وَإِنَّ لَكُمْ فِي الْأَنْعَامِ لَعِبْرَةً لِّسُقِيكُمْ مِّمَّا فِي بُطُونِهَا وَلَكُمْ فِيهَا
 مَنَافِعُ كَثِيرَةٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٢١﴾ وَعَلَيْهَا وَعَلَى الْفُلكِ تُحْمَلُونَ
 ﴿٢٢﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ فَقَالَ يَا قَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ
 مَا لَكُمْ مِّنْ إِلَهِ غَيْرُهُ وَأَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٢٣﴾ فَقَالَ الْمَلَأُوا الَّذِينَ
 كَفَرُوا مِنْ قَوْمِهِ مَا هَذَا إِلَّا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُرِيدُ أَنْ يَتَفَضَّلَ عَلَيْكُمْ
 وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَأَنْزَلَ مَلَائِكَةً مَّا سَمِعْنَا بِهَذَا فِي آبَائِنَا
 الْأَوَّلِينَ ﴿٢٤﴾ إِنَّ هُوَ إِلَّا رَجُلٌ بِهِ جِنَّةٌ فترَبَّصُوا بِهِ حَتَّىٰ حِينٍ
 ﴿٢٥﴾ قَالَ رَبِّ انصُرْنِي بِمَا كَذَّبُونَ ﴿٢٦﴾ فَأَوْحَيْنَا إِلَيْهِ أَنْ اصْنَعِ
 الْفُلكَ بِأَعْيُنِنَا ووَحِينَا فَإِذَا جَاءَ أَمْرُنَا وَفَارَ التَّنُورُ فَاسْلُكْ
 فِيهَا مِنْ كُلِّ زَوْجَيْنِ اثْنَيْنِ وَأَهْلَكَ إِلَّا مَن سَبَقَ عَلَيْهِ
 الْقَوْلُ مِنْهُمْ وَلَا تُخَاطِبُنِي فِي الَّذِينَ ظَلَمُوا إِنَّهُمْ مُّغْرَقُونَ ﴿٢٧﴾

18.- Và TA cho mưa từ trên trời xuống theo mức lượng ấn-định rồi làm cho nó thấm vào lòng đất; và TA có toàn quyền tháo bỏ nó đi (bất cứ lúc nào).

19.- Rồi TA dùng nó (nước mưa) để làm (mọc) ra cho các người những mảnh vườn chà-là và vườn nho mà các người sẽ thu hoạch được nhiều trái cây để dùng.

20.- Và có một loại cây mọc tại núi Sinai cho ra dầu và dùng làm nước tương cho người dùng.

21.- Quả thật, các người rút được một bài học nơi gia súc. TA cho các người uống một loại thức uống (sữa) vắt từ bụng của chúng; chúng còn cung cấp cho các người nhiều nguồn lợi khác; và thịt của chúng các người dùng để ăn.

22.- Và các người được chuyên chở trên (lưng của) chúng và được chở trên (boong) tàu.

23.- Và chắc chắn TA đã cử Nūh đến cho người dân của Người và Người bảo họ: “Này hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah! Các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Thế các người không sợ Ngài hay sao?”

24.- Nhưng các lãnh tụ của những kẻ không tin trong người dân của Người đã nói: “Người này chỉ là một người phạm như quý vị. Y muốn làm bá chủ trên quý vị. Và nếu Allah muốn (cử một sứ giả đến với quý vị) thì Ngài đã cử những Thiên thần (chứ không phải người phạm như Y). Chúng ta chưa hề nghe điều (mà Y nói) này nơi tổ tiên của chúng ta.”

25.- “Thật sự Y chỉ là một tên bị quỷ nhập. Vậy hãy rán chịu đựng với Y trong một thời gian (xem sao?)”

26.- (Nūh cầu nguyện) thưa: “Lạy Rabb của bề tôi! Xin Ngài giúp đỡ bề tôi bởi vì chúng cho bề tôi nói dối.”

27.- Bởi thế, TA đã mặc khải cho Người bảo: “Nhà ngươi hãy đóng một chiếc tàu dưới mắt quan sát của TA và theo Lời mặc khải của TA và khi Mệnh lệnh của TA đến (cho nhà ngươi qua việc) nước phụt lên từ bếp lò, (lúc đó) hãy mang lên tàu mỗi cặp thú (đực và cái) và gia đình của nhà ngươi ngoại trừ ai trong bọn chúng mà Lời (trừng phạt của TA) đã được tuyên bố trước cho y; và chớ kêu nài với TA giùm cho những ai làm điều sai quấy. Chắc chắn chúng nó sẽ bị nhận chết chìm (dưới nước lụt).

فَإِذَا أَسْتَوَيْتَ أَنْتَ وَمَنْ مَعَكَ عَلَى الْفُلِّ فَقُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي
نَجَّانَا مِنَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٢٨﴾ وَقُلْ رَبِّ أَنْزِلْنِي مُنْزَلًا مُبَارَكًا وَأَنْتَ
خَيْرُ الْمُنزِلِينَ ﴿٢٩﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ وَإِن كُنَّا لَمُبْتَلِينَ ﴿٣٠﴾ ثُمَّ أَنْشَأْنَا
مِنْ بَعْدِهِمْ قَرْنَاءَ آخَرِينَ ﴿٣١﴾ فَأَرْسَلْنَا فِيهِمْ رَسُولًا مِنْهُمْ أَنْ اعْبُدُوا
اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ وَأَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٣٢﴾ وَقَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِهِ
الَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِلِقَاءِ الْآخِرَةِ وَأَتْرَفْنَاهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا
مَا هَذَا إِلَّا بَشَرٌ مِثْلُكُمْ يَأْكُلُ مِمَّا تَأْكُلُونَ مِنْهُ وَيَشْرَبُ
مِمَّا تَشْرَبُونَ ﴿٣٣﴾ وَلَئِن أَطَعْتُمْ بَشَرًا مِثْلَكُمْ إِنَّكُمْ إِذَا لَخَسِرُونَ
﴿٣٤﴾ أَيْعِدُكُمْ أَنْكُمْ إِذَا مِتُّمْ وَكُنْتُمْ تُرَابًا وَعِظَامًا أَنْكُمْ مُخْرَجُونَ
﴿٣٥﴾ * هِيَ هَاتَ هَيْهَاتَ لِمَا تُوعَدُونَ ﴿٣٦﴾ إِنَّ هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا
الدُّنْيَا نَمُوتُ وَنَحْيَا وَمَا نَحْنُ بِمَبْعُوثِينَ ﴿٣٧﴾ إِنَّ هُوَ إِلَّا
رَجُلٌ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا وَمَا نَحْنُ لَهُ بِمُؤْمِنِينَ ﴿٣٨﴾ قَالَ رَبِّ
أَنْصُرْنِي بِمَا كَذَّبُونَ ﴿٣٩﴾ قَالَ عَمَّا قَلِيلٍ لِيُصْبِحُنَّ نَادِمِينَ ﴿٤٠﴾
فَأَخَذَتْهُمُ الصَّيْحَةُ بِالْحَقِّ فَجَعَلْنَاهُمْ غُثَاءً فَبَعْدَ اللَّقَوْمِ
الظَّالِمِينَ ﴿٤١﴾ ثُمَّ أَنْشَأْنَا مِنْ بَعْدِهِمْ قَرْنَاءَ آخَرِينَ ﴿٤٢﴾

- 28.- Và khi nhà người lên tàu- Người và người nào theo Người- hãy tán dương thưa: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã cứu vớt chúng tôi khỏi đám người làm điều sai quấy.”
- 29.- Và hãy thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài làm cho bề tôi cập bờ tại một bãi đậu mà Ngài ban phúc bởi vì Ngài là Đấng Ưu việt của những người giúp đưa lên bờ.”
- 30.- Quả thật, nơi sự việc đó là những Dấu hiệu cho những người thông hiểu. Và quả thật, *TA* thử thách (loài người).
- 31.- Rồi sau họ, *TA* đã tạo ra một thế hệ khác.
- 32.- Rồi *TA* đã cử đến với họ một Sứ giả xuất thân từ họ, (bảo Y) tuyên bố: “Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Thế các người sẽ không sợ Ngài hay sao?”
- 33.- Nhưng các lãnh tụ trong người dân của Người, những ai không tin tưởng và phủ nhận việc gặp gỡ (Allah) ở Đời sau và những ai đã được *TA* ban cho một đời sống xa hoa ở trần thế này, đã nói: “Người này chỉ là một người phàm như quý vị. Y dùng thực phẩm mà quý vị dùng và uống loại nước mà quý vị uống.
- 34.- “Và nếu quý vị nghe theo một người phàm giống quý vị thì lúc đó chắc chắn quý vị sẽ là những người thua thiệt.
- 35.- “Phải chăng Y đã hứa với quý vị rằng khi quý vị đã chết và thành cát bụi và xương tàn, quý vị sẽ được đưa ra (khỏi mộ và) sống trở lại?
- 36.- “Thật xa vời, xa vời thay điều mà quý vị đã được hứa!
- 37.- “Quả thật (không có) đời sống (nào khác cả) mà chỉ có đời sống của chúng ta ở thế gian này. Chúng ta chết và chúng ta sống. Và chúng ta sẽ không được phục sinh trở lại.
- 38.- “Quả thật, Y chỉ là một người phàm. Y đã bịa đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah và chúng ta sẽ không tin tưởng nơi Y.”
- 39.- Người thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài giúp đỡ bề tôi bởi vì chúng cho bề tôi nói dối.”
- 40.- (Allah) phán: “Chỉ trong một thời gian ngắn nữa, chắc chắn chúng sẽ ân hận.”
- 41.- Rồi (Hình-phạt) chụp bắt chúng đúng với sự thật. Và *TA* đã làm cho chúng thành một đống rác. Bởi thế đi đời lũ người làm điều sai quấy!
- 42.- Rồi sau họ, *TA* đã tạo ra một thế hệ khác.

مَا تَسْبِقُ مِنْ أُمَّةٍ أَجَلَهَا وَمَا يَسْتَعْجِرُونَ ﴿٤٣﴾ ثُمَّ أَرْسَلْنَا رُسُلَنَا
 تَتْرَآكُلُ مَا جَاءَ أُمَّةً رَسُولُهَا كَذَّبُوهُ^ط فَاتَّبَعْنَا بَعْضَهُمْ بَعْضًا
 وَجَعَلْنَاهُمْ أَحَادِيثَ فَبَعَدَ الْقَوْمِ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٤٤﴾ ثُمَّ أَرْسَلْنَا مُوسَى
 وَأَخَاهُ هَارُونَ بِآيَاتِنَا وَسُلْطَانٍ مُبِينٍ ﴿٤٥﴾ إِلَى فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِ
 فَاسْتَكْبَرُوا وَكَانُوا قَوْمًا عَالِينَ ﴿٤٦﴾ فَقَالُوا أَنْتُمْ مِنْ لِبَشَرِينَ مِثْلِنَا
 وَقَوْمُهُمَا لَنَا عَابِدُونَ ﴿٤٧﴾ فَكَذَّبُوهُمَا فَكَانُوا مِنَ الْمُهْلَكِينَ
 ﴿٤٨﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ لَعَلَّهُمْ يَهْتَدُونَ ﴿٤٩﴾ وَجَعَلْنَا
 ابْنَ مَرْيَمَ وَآمَةَ^ط وَآيَةَ^ط وَعَاءَ^ط أَوَيْنَهُمَا إِلَى رَبْوَةٍ ذَاتِ قَرَارٍ وَمَعِينٍ
 ﴿٥٠﴾ يَا أَيُّهَا الرُّسُلُ كُلُوا مِنَ الطَّيِّبَاتِ وَاعْمَلُوا صَالِحًا إِنِّي بِمَا
 تَعْمَلُونَ عَلِيمٌ ﴿٥١﴾ وَإِنَّ هَذِهِ أُمَّتُكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَأَنَا رَبُّكُمْ
 فَاتَّقُونِ ﴿٥٢﴾ فَتَقَطَّعُوا أَمْرَهُمْ بَيْنَهُمْ زُبُرًا كُلُّ حِزْبٍ بِمَا لَدَيْهِمْ
 فَرِحُونَ ﴿٥٣﴾ فَذَرَهُمْ فِي غَمَرَتِهِمْ حَتَّىٰ حِينٍ ﴿٥٤﴾ أَيَحْسَبُونَ أَنَّمَا نُمِدُّهُمْ
 بِهِ مِنْ مَّالٍ وَبَنِينَ ﴿٥٥﴾ نُسَارِعُ لَهُمْ فِي الْخَيْرَاتِ بَلْ لَا يَشْعُرُونَ
 ﴿٥٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ هُمْ مِنْ خَشْيَةِ رَبِّهِمْ مُشْفِقُونَ ﴿٥٧﴾ وَالَّذِينَ هُمْ
 بِآيَاتِ رَبِّهِمْ يُؤْمِنُونَ ﴿٥٨﴾ وَالَّذِينَ هُمْ بِرَبِّهِمْ لَا يُشْرِكُونَ ﴿٥٩﴾

- 43.- Không một Cộng đồng nào có thể thúc-giục thời hạn của nó sớm chấm dứt và cũng không thể dời nó về sau.
- 44.- Rồi TA lần lượt cử các Sứ giả của TA đến. Mỗi lần Sứ giả của họ đến, họ cho Người nói dối. Bởi thế, TA đã bắt phạt cộng đồng này đến cộng đồng kia. Và TA làm cho chúng trở thành những câu chuyện răn đời. Cho nên, đi đời lũ người không tin tưởng!
- 45.- Rồi TA cử Mūsa và người anh của Người, Hārūn, mang theo các Phép lạ của TA với một thẩm quyền rõ rệt;
- 46.- Đến gặp Fir'aun và các vị tù trưởng của y. Nhưng chúng hống hách tự cao và chúng là một bè lũ tự phụ.
- 47.- Rồi chúng nói: "Há chúng mình sẽ phải tin tưởng nơi hai người phạm giống như chúng mình trong lúc người dân của hai đứa nó lại là tội tớ của chúng mình hay sao?"
- 48.- Bởi thế, chúng đã phủ nhận hai người và trở thành những kẻ bị tiêu diệt.
- 49.- Và chắc chắn TA đã ban cho Mūsa Kinh sách để họ được hướng dẫn.
- 50.- Và TA đã làm cho đứa con trai của Maryam và người mẹ của Người thành một Dấu lạ và đã định cư hai người ở một cao điểm, một chỗ nghỉ yên lành với dòng suối chảy.
- 51.- Hỡi các Sứ giả! Hãy dùng thức ăn tốt và sạch và làm việc thiện. Quả thật, TA Hằng Biết điều các người làm.
- 52.- Quả thật, cộng đồng của các người là một cộng đồng duy nhất. Và TA là *Rabb* của các người. Do đó hãy sợ TA.
- 53.- Nhưng họ đã chia cắt công việc (thống nhất đạo) giữa họ với nhau thành giáo phái; mỗi giáo phái vui vầy với điều họ đang có.
- 54.- Vậy hãy để mặc họ ở trong cảnh hỗn loạn đến một thời kỳ (ấn định).
- 55.- Phải chăng họ nghĩ việc TA gia tăng của cải và con cái thêm cho họ,
- 56.- (Là) TA thúc đẩy điều tốt đến cho họ hay sao? Không! Họ không nhận thấy (Sự thật).
- 57.- Thật ra, những ai sợ *Rabb* của họ mới thực sự là những người sống trong khiếp sợ;
- 58.- Và những ai tin tưởng nơi những Lời mặc khải của *Rabb* của họ,
- 59.- Và những ai (trong việc thờ phụng) không tổ hợp những kẻ 'hợp-tác' (thần linh) nào cùng với *Rabb* của họ.

وَالَّذِينَ يُؤْتُونَ مَاءَ آتٍ وَأَقْلُوبُهُمْ رِجْلَةٌ أَنَّهُمْ إِلَىٰ رَبِّهِمْ رَاجِعُونَ ﴿٦٠﴾
 أُولَٰئِكَ يُسْرِعُونَ فِي الْخَيْرَاتِ وَهُمْ لَهَا سَابِقُونَ ﴿٦١﴾ وَلَا نَكِلُفُ
 نَفْسًا إِلَّا أَوْسَعَهَا وَلَدَيْنَا كِتَابٌ يَنْطِقُ بِالْحَقِّ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ
 ﴿٦٢﴾ بَلْ قُلُوبُهُمْ فِي غَمْرَةٍ مِّنْ هَذَا وَلَهُمْ أَعْمَلٌ مِّنْ دُونِ ذَلِكَ
 هُمْ لَهَا عَامِلُونَ ﴿٦٣﴾ حَتَّىٰ إِذَا أَخَذْنَا مُتْرَفِيهِم بِالْعَذَابِ إِذَا هُمْ
 يَجْعَرُونَ ﴿٦٤﴾ لَا تَجْعَرُوا الْيَوْمَ إِنَّكُمْ مِنَّا لَا تَنْصَرُونَ ﴿٦٥﴾ قَدْ كَانَتْ
 آيَاتِي تُتلىٰ عَلَيْكُمْ فَكُنْتُمْ عَلَىٰٰ أَعْقَابِكُمْ تَنْكِبُونَ ﴿٦٦﴾
 مُسْتَكْبِرِينَ بِهِ سَامِرًا تَهْجُرُونَ ﴿٦٧﴾ أَفَلَمْ يَدَّبَّرُوا الْقَوْلَ أَمْ
 جَاءَهُمْ مَا لَمْ يَأْتِ آبَاءَهُمُ الْأَوَّلِينَ ﴿٦٨﴾ أَمْ لَمْ يَعْرِفُوا رَسُولَهُمْ
 فَهُمْ لَهُ مُنْكَرُونَ ﴿٦٩﴾ أَمْ يَقُولُونَ بِهِ جِنَّةٌ بَلْ جَاءَهُم بِالْحَقِّ
 وَأَكْثَرُهُم لِلْحَقِّ كِرْهُونَ ﴿٧٠﴾ وَلَوْ اتَّبَعَ الْحَقُّ أَهْوَاءَهُمْ لَفَسَدَتِ
 السَّمَاوَاتُ وَالْأَرْضُ وَمَنْ فِيهِنَّ بَلْ أَتَيْنَاهُمْ بِذِكْرِهِمْ فَهُمْ
 عَنْ ذِكْرِهِمْ مُّعْرِضُونَ ﴿٧١﴾ أَمْ تَسْأَلُهُمْ خَرْجًا فَخَرَّاجُ رَبِّكَ خَيْرٌ
 وَهُوَ خَيْرُ الرَّازِقِينَ ﴿٧٢﴾ وَإِنَّكَ لَتَدْعُوهُمْ إِلَىٰ صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ﴿٧٣﴾
 وَإِنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ عَنِ الصِّرَاطِ لَنَالِكُونَ ﴿٧٤﴾

- 60.- Và những ai bố thí tặng vật cho người khác nhưng tấm lòng của họ luôn luôn lo sợ bởi vì họ sẽ trở về gặp lại *Rabb* của họ
- 61.- Họ thực sự là những người thi đua nhau làm việc thiện và là những người tiên phong trong việc làm đó.
- 62.- *TA* không bắt mỗi người chịu đựng quá khả năng của y và *TA* đang giữ một tập hồ sơ luôn luôn nói sự Thật và họ sẽ không bị đối xử bất công.
- 63.- Không, tấm lòng của chúng đang hoang mang về (Qur'ān) này và ngoài điều đó chúng còn (hoang mang về) những công việc (tội lỗi) khác mà chúng đang làm.
- 64.- Cho đến khi *TA* bắt phạt những kẻ sống xa hoa trong bọn chúng, thì này! Chúng van xin tha mạng.
- 65.- Ngày nay, chớ khóc lóc xin xỏ. Quả thật, các người sẽ không được *TA* cứu giúp.
- 66.- Chắc chắn những Lời mặc khải của *TA* đã được đọc nhắc các người, nhưng các người đã quay gót bỏ đi.
- 67.- Ngao nghể xem thường Nó (Qur'ān). Các người thức thâu đêm tán gẫu chuyện không đâu;
- 68.- Thế, chúng không ngẫm nghĩ về Lời phán hay sao? hoặc đã xảy đến cho chúng điều đã không xảy đến cho cha mẹ của chúng hay sao?
- 69.- Hay là chúng không công nhận vị Sứ giả (Muhammad) của chúng nên chúng từ chối Người?
- 70.- Hay là chúng nói về Người như sau: “Y bị quỷ nhập.” Nhất định không! Người mang Chân Lý đến cho chúng nhưng đa số bọn chúng ghét sự thật.
- 71.- Và nếu Chân Lý a-tòng với những điều ham muốn của chúng thì các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất chắc chắn sẽ đi đến chỗ sụp đổ. Không! *TA* ban cho chúng Thông điệp (Nhắc nhở) nhưng chúng quay lánh xa điều Nhắc nhở của chúng.
- 72.- Hay phải chăng Người (hỡi Muhammad!) đã đòi chúng tiền cấp dưỡng? Nhưng sự cấp dưỡng của *Rabb* của Người là tốt nhất. Và Ngài là Đấng Cung Dưỡng Ưu việt.
- 73.- Và quả thật, Người đã kêu gọi chúng đến với Chính đạo.
- 74.- Và quả thật, những ai không tin tưởng nơi Đời sau chắc chắn sẽ lạc xa Chính đạo.

* وَلَوْ رَحِمْنَهُمْ وَكَشَفْنَا مَا بِهِمْ مِنْ ضُرٍّ لَلَجُّوا فِي طُغْيَانِهِمْ
 يَعْمَهُونَ ﴿٧٥﴾ وَلَقَدْ أَخَذْنَاهُمْ بِالْعَذَابِ فَمَا اسْتَكَانُوا لِرَبِّهِمْ
 وَمَا يَتَضَرَّعُونَ ﴿٧٦﴾ حَتَّىٰ إِذَا فَتَحْنَا عَلَيْهِم بَابًا ذَا عَذَابٍ شَدِيدٍ
 إِذَا هُمْ فِيهِ مُبْلِسُونَ ﴿٧٧﴾ وَهُوَ الَّذِي أَنْشَأَ لَكُمُ السَّمْعَ وَالْأَبْصَرَ
 وَالْأَفْئِدَةَ قَلِيلًا مَّا تَشْكُرُونَ ﴿٧٨﴾ وَهُوَ الَّذِي ذَرَأَكُمْ فِي الْأَرْضِ
 وَإِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٧٩﴾ وَهُوَ الَّذِي يُحْيِي وَيُمِيتُ وَلَهُ اخْتَلَفَ
 اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٨٠﴾ بَلْ قَالُوا مِثْلَ مَا قَالَ
 الْأَوَّلُونَ ﴿٨١﴾ قَالُوا أَءِذَا مِتْنَا وَكُنَّا تُرَابًا وَعِظْمًا إِذْنَا
 لَمَبْعُوثُونَ ﴿٨٢﴾ لَقَدْ وَعَدْنَا نَحْنُ وَءَابَاؤُنَا هَذَا مِنْ قَبْلُ
 إِن هَذَا إِلَّا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٨٣﴾ قُلْ لِمَنِ الْأَرْضُ وَمَنْ
 فِيهَا إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٨٤﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا
 تَذَكَّرُونَ ﴿٨٥﴾ قُلْ مَنْ رَبُّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ وَرَبُّ الْعَرْشِ
 الْعَظِيمِ ﴿٨٦﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٨٧﴾ قُلْ مَنْ
 بِيَدِهِ مَلَكُوتُ كُلِّ شَيْءٍ وَهُوَ يُجِيرُ وَلَا يُجَارُ عَلَيْهِ إِنْ
 كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٨٨﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ فَأَنَّى تُسْحَرُونَ ﴿٨٩﴾

75.- Và nếu TA có khoan dung và làm cho chúng hết khổ sở thì chắc chắn chúng cũng lại tiếp tục vượt quá mức giới hạn, và lang thang vợ vắn.

76.- Và chắc chắn TA đã bắt phạt chúng, nhưng chúng không hạ mình khiêm tốn trước *Rabb* của chúng và cũng không chịu cầu khẩn van xin;

77.- Cho đến khi TA mở cửa (Hỏa Ngục để) trừng phạt chúng nghiêm khắc, thì này! Chúng đâm ra tuyệt vọng trong đó.

78.- Và Ngài là Đấng đã tạo cho các người Thính-giác, Thị-giác và Lương-tri. Các người đáp ân Ngài ít thay!

79.- Và Ngài là Đấng gia tăng (nhân số của) các người đông đảo trên mặt đất và các người sẽ được tập trung đưa về trình diện Ngài trở lại (vào Ngày Phục sinh).

80.- Và Ngài là Đấng làm cho sống và gây cho chết và Ngài làm cho ban đêm và ban ngày nối đuôi nhau luân chuyển. Thế các người không hiểu hay sao?

81.- Không! Chúng nói ra điều giống như điều mà những người đời xưa đã nói;

82.- Chúng nói: “Phải chăng khi chúng tôi chết và thành cát bụi và xương tàn, chắc chắn chúng tôi sẽ được dựng sống lại hay sao?”

83.- “Chắc chắn, chúng tôi và cha mẹ của chúng tôi cũng đã được hứa điều (giống như) điều này trước đây. Nhưng (chúng tôi nghĩ) đó chỉ là chuyện ngụ ngôn của người cổ xưa!”

84.- (Hỡi Muhammad!) hãy bảo chúng: “Trái đất và mọi người sống nơi đó thuộc về ai, nếu các người biết?”

85.- Chúng sẽ đáp: “Của Allah!” Hãy bảo chúng: “Thế các người không lưu ý hay sao?”

86.- Hãy bảo chúng: “Ai là *Rabb* (Chủ Nhân) của bảy tầng trời và là *Rabb* của Chiếc Ngai vương Chí đại?”

87.- Chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah!” Hãy bảo chúng: “Thế các người không sợ Ngài hay sao?”

88.- Hãy hỏi chúng: “Ai là Đấng nắm quyền thống trị mọi vật trong Tay Ngài và là Đấng bảo vệ (tất cả)? Nhưng (chúng) không được ai bảo vệ thoát khỏi (Hình phạt của) Ngài nếu các người biết.”

89.- Chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah!” Hãy bảo chúng: “Thế tại sao các người còn mê muội?”

بَلْ أَتَيْنَهُم بِالْحَقِّ وَإِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿٩٠﴾ مَا اتَّخَذَ اللَّهُ مِنْ
 وَلَدٍ وَمَا كَانَ مَعَهُ مِنْ إِلَهٍ إِذْ أَذْهَبَ كُلَّ إِلَهٍ بِمَا خَلَقَ
 وَلَعَلَّ بَعْضُهُمْ عَلَى بَعْضٍ سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُصِفُونَ ﴿٩١﴾
 عَلِيمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَتَعَالَى عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٩٢﴾ قُلْ رَبِّ
 إِمَاتِي نِي مَا يُوعَدُونَ ﴿٩٣﴾ رَبِّ فَلَا تَجْعَلْنِي فِي الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ
 ﴿٩٤﴾ وَإِنَّا عَلَىٰ أَنْ نُرِيكَ مَا نَعِدُهُمْ لَقَدِيرُونَ ﴿٩٥﴾ أَدْفَعْ بِالَّتِي
 هِيَ أَحْسَنُ السَّيِّئَةِ نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يُصِفُونَ ﴿٩٦﴾ وَقُلْ رَبِّ
 أَعُوذُ بِكَ مِنْ هَمَزَاتِ الشَّيْطَانِ ﴿٩٧﴾ وَأَعُوذُ بِكَ رَبِّ أَنْ
 يَحْضُرُونِ ﴿٩٨﴾ حَتَّىٰ إِذَا جَاءَ أَحَدَهُمُ الْمَوْتُ قَالَ رَبِّ
 ارْجِعُونِ ﴿٩٩﴾ لَعَلِّي أَعْمَلُ صَالِحًا فِيمَا تَرَكْتُ كَلَّا إِنَّهَا
 كَلِمَةٌ هُوَ قَائِلُهَا وَمِنْ وَرَائِهِمْ بَرْزَخٌ إِلَىٰ يَوْمِ يُبْعَثُونَ ﴿١٠٠﴾
 فَإِذَا نُفِخَ فِي الصُّورِ فَلَا أَنْسَابَ بَيْنَهُمْ يَوْمَئِذٍ وَلَا يَتَسَاءَلُونَ
 ﴿١٠١﴾ فَمَنْ ثَقُلَتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٠٢﴾ وَمَنْ
 خَفَّتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَٰئِكَ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ فِي جَهَنَّمَ
 خَالِدُونَ ﴿١٠٣﴾ تَلْفَحُ وُجُوهُهُمُ النَّارَ وَهُمْ فِيهَا كَالِحُونَ ﴿١٠٤﴾

90.- Không! *TA* đã ban cho chúng Chân lý nhưng chúng mới thực sự là những kẻ nói dối.

91.- Allah không nhận ai làm con trai của Ngài và cũng không có một thần linh nào ở cùng với Ngài bởi lẽ mỗi vị thần sẽ lấy mất đi vật mà vị ấy đã tạo và vị này sẽ cai trị vị kia. Quang vinh thay Allah! Ngài hoàn toàn vô can về những điều chúng đã qui cho Ngài.

92.- Đấng Toàn Tri biết điều kín đáo và điều công khai. Bởi thế, Ngài Tối Cao, vượt hẳn những kẻ mà chúng đã tổ hợp với Ngài.

93.- (Hỡi Muhammad!) hãy thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Nếu Ngài muốn cho bề tôi thấy (Hình phạt) đã được hứa với chúng,

94.- Thì “*Lạy Rabb* của bề tôi! Xin chớ để cho bề tôi ở cùng với đám người làm điều sai quấy này.”

95.- Và chắc chắn *TA* thừa sức làm cho Người thấy điều mà *TA* đã dọa phạt chúng.

96.- Người hãy lấy điều lành mà xóa tan điều dữ. *TA* biết rõ điều chúng đã thốt ra.

97.- Và hãy thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Xin Ngài che chở bề tôi tránh khỏi lời xúi giục của những tên Shaytān

98.- “Và *Lạy Rabb* của bề tôi!, Xin Ngài che chở bề tôi sợ rằng chúng sẽ đến gần bề tôi.”

99.- Cho đến khi một người trong bọn chúng đối diện với cái chết, thì y sẽ *lạy lạy*, thưa: “*Lạy Rabb*! Xin Ngài trả bề tôi về (trần thế),

100.- “Để bề tôi có thể làm việc thiện mà bề tôi đã bỏ qua!” Không bao giờ! Đấy chỉ là lời nói mà y đã thốt ra. Và trước mặt chúng là một bức màn vô hình ngăn cách chúng với trần thế cho đến Ngày chúng sẽ được phục sinh trở lại.

101.- Rồi, khi Tiếng còi (Tận thế) được thổi lên, thì vào Ngày đó sẽ không có tình máu mủ ruột thịt giữa bọn chúng và cũng sẽ không có ai hỏi thăm ai cả;

102.- Mà (chỉ có việc:) ai mà bàn cân (chứa việc thiện) của y nặng, thì sẽ là những người thành đạt;

103.- Còn ai mà bàn cân (chứa việc thiện) của y nhẹ, thì sẽ là những kẻ đã làm thiệt hại bản thân mình. Chúng sẽ ở trong Hỏa ngục.

104.- Lửa (của Hỏa Ngục) sẽ thiêu đốt bộ mặt của chúng và trong đó chúng sẽ nhe răng như cười.

أَلَمْ تَكُنْ آيَاتِي تُتلى عَلَيْكُمْ فَكُنْتُمْ بِهَا تُكذِّبُونَ ﴿١١٥﴾ قَالُوا
 رَبَّنَا غَلَبَتْ عَلَيْنَا شِقْوَتُنَا وَكُنَّا قَوْمًا ضَالِّينَ ﴿١١٦﴾ رَبَّنَا
 أَخْرِجْنَا مِنْهَا فَإِنْ عُدْنَا فَإِنَّا ظَالِمُونَ ﴿١١٧﴾ قَالَ اخْسَعُوا فِيهَا
 وَلَا تُكَلِّمُونِ ﴿١١٨﴾ إِنَّهُ كَانَ فَرِيقٌ مِّنْ عِبَادِي يَقُولُونَ رَبَّنَا آمَنَّا
 فَاغْفِرْ لَنَا وَارْحَمْنَا وَأَنْتَ خَيْرُ الرَّحِيمِينَ ﴿١١٩﴾ فَاتَّخَذْتُمُوهُمْ
 سِحْرِيًّا حَتَّى أَنْسَوْكُمْ ذِكْرِي وَكُنْتُمْ مِنْهُمْ تَضْحَكُونَ ﴿١٢٠﴾
 إِنِّي جَزَيْتُهُمُ الْيَوْمَ بِمَا صَبَرُوا أَنَّهُمْ هُمُ الْفَآئِزُونَ ﴿١٢١﴾ قُلْ
 كَمْ لَبِثْتُمْ فِي الْأَرْضِ عَدَدَ سِنِينَ ﴿١٢٢﴾ قَالُوا لَبِثْنَا يَوْمًا أَوْ بَعْضَ
 يَوْمٍ فَسَلِ الْعَادِينَ ﴿١٢٣﴾ قُلْ إِنْ لَبِثْتُمْ إِلَّا قَلِيلًا لَّوْ أَنْتُمْ
 كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿١٢٤﴾ أَفَحَسِبْتُمْ أَنَّمَا خَلَقْنَاكُمْ عَبَثًا وَأَنَّكُمْ
 إِلَيْنَا لَا تُرْجَعُونَ ﴿١٢٥﴾ فَتَعَالَى اللَّهُ الْمَلِكُ الْحَقُّ لَا إِلَهَ إِلَّا
 هُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْكَرِيمِ ﴿١٢٦﴾ وَمَنْ يَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا
 آخَرَ لَا بُرْهَانَ لَهُ بِهِ فَإِنَّمَا حِسَابُهُ عِنْدَ رَبِّهِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ
 الْكَافِرُونَ ﴿١٢٧﴾ وَقُلْ رَبِّ اغْفِرْ وَارْحَمْ وَأَنْتَ خَيْرُ الرَّحِيمِينَ ﴿١٢٨﴾

سورة المؤمنون

105.- “Há những Lời mặc khải của TA đã không được đọc nhắc các người rồi các người cho là giả dối?”

106.- Chúng sē thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi quá đỗi cùng cực cho nên đã trở thành một đám người lầm lạc.”

107.- (Chúng thưa): “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đưa chúng tôi ra khỏi (Hỏa ngục) này. Sau này nếu chúng tôi tái phạm thì quả thật chúng tôi sē là những kẻ làm điều sai quấy.”

108.- (Allah sē) phán: “Hãy cút vào trong đó và chớ thưa bảm gì với TA!”

109.- Quả thật, trong số bề tôi của TA đã có một phần tử cầu nguyện thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi tin tưởng. Xin Ngài tha thứ và khoan dung chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng Rất mực Khoan dung.”

110.- Nhưng các người đã chế giễu họ đến nỗi việc nhạo báng đó đã làm cho các người quên mất Thông Điệp Nhắc nhở của TA trong lúc các người mãi mê nhạo báng họ.

111.- (Bởi thế) Ngày này TA ân thưởng họ về việc họ đã kiên nhẫn chịu đựng (với các người). Quả thật, họ là những người thành tựu.

112.- (Allah sē) phán: “Các người đã ở trên trái đất bao nhiêu năm?”

113.- (Chúng sē) thưa: “Chúng tôi ở lại một ngày hay nửa ngày gì đó. Xin hỏi những vị ghi sổ.”

114.- (Allah) sē phán: “Các người ở lại đó chỉ một khoảnh khắc. Phải chi các người biết điều đó (lúc còn sống?)

115.- “Phải chăng các người đã nghĩ rằng TA đã tạo hóa các người để giải trí và rằng các người sē không trở lại gặp TA?”

116.- Bởi thế, Tối Cao thay Allah, Đức Vua Thật Sự! Không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Ngài, *Rabb* của Ngài vương Vinh dự!

117.- Và ai cầu nguyện một thần linh khác cùng với Allah mà không có một bằng chứng nào về việc (thờ phụng) đó thì việc thanh toán y chỉ nằm nơi *Rabb* (Allah) của y. Quả thật, những kẻ không có đức tin sē không thành đạt.

118.- Và (Hỡi Muhammad!) hãy cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài tha thứ và khoan dung bởi vì Ngài là Đấng Khoan dung Ưu việt.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سُورَةٌ أَنْزَلْنَاهَا وَفَرَضْنَاهَا وَأَنْزَلْنَا فِيهَا آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ
 ١ الزَّانِيَةُ وَالزَّانِي فَاجْلِدُوا كُلَّ وَاحِدٍ مِّنْهُمَا مِائَةَ جَلْدَةٍ وَلَا تَأْخُذْكُمْ

بِهَمَارَافَةٌ فِي دِينِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَلْيَشْهَدْ
 عَذَابَهَا طَآئِفَةٌ مِّنَ الْمُؤْمِنِينَ ٢ الزَّانِي لَا يَنْكِحُ إِلَّا زَانِيَةً أَوْ مُشْرِكَةً

وَالزَّانِيَةُ لَا يَنْكِحُهَا إِلَّا زَانٍ أَوْ مُشْرِكٌ وَحُرِّمَ ذَلِكَ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ
 ٣ وَالَّذِينَ يَرْمُونَ الْمُحْصَنَاتِ ثُمَّ لَمْ يَأْتُوا بِأَرْبَعَةِ شُهَدَاءَ

فَاجْلِدُوهُمْ ثَمَانِينَ جَلْدَةً وَلَا تَقْبَلُوا لَهُمْ شَهَادَةً أَبَدًا وَأُولَئِكَ
 هُمُ الْفَاسِقُونَ ٤ إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا مِن بَعْدِ ذَلِكَ وَأَصْلَحُوا فَإِنَّ

اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ٥ وَالَّذِينَ يَرْمُونَ أَزْوَاجَهُمْ وَلَمْ يَكُن لَّهُمْ
 شُهَدَاءُ إِلَّا أَنفُسُهُمْ فَشَهَدُوا أَحَدِهِمْ أَرْبَعَ شَهَادَاتٍ بِاللَّهِ إِنَّهُ وَلِمَن

الصَّادِقِينَ ٦ وَالْخَمْسَةَ أَنْ لَعْنَتَ اللَّهِ عَلَيْهِ إِنْ كَانَ مِنَ الْكَاذِبِينَ
 ٧ وَيَدْرَأُ عَنْهَا الْعَذَابَ أَنْ تَشْهَدَ أَرْبَعَ شَهَادَاتٍ بِاللَّهِ إِنَّهُ وَلِمَن

الْكَاذِبِينَ ٨ وَالْخَمْسَةَ أَنْ غَضَبَ اللَّهِ عَلَيْهَا إِنْ كَانَ مِنَ الصَّادِقِينَ
 ٩ وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ وَأَنَّ اللَّهَ تَوَّابٌ حَكِيمٌ ١٠



AN-NŪR (Ánh Sáng)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- (Đây là) một Chương mà TA ban xuống và qui định thành luật; và trong đó có những câu TA ban xuống hầu các người có thể ghi nhớ.
- 2.- Về người phụ nữ và người đàn ông phạm tội gian dâm, hãy đánh cả hai một trăm roi và chớ động lòng thương hại họ trong việc chấp hành Lệnh phạt của Allah nếu các người tin tưởng nơi Allah và Ngày Cuối cùng. Và hãy mời một số người tin tưởng đến chứng kiến việc trừng phạt.
- 3.- Người đàn ông phạm tội gian dâm không được kết hôn với ai khác ngoài người đàn bà phạm tội thông dâm hoặc người đàn bà thờ đa-thần. Và người đàn bà phạm tội gian dâm không được kết hôn với ai khác ngoài người đàn ông phạm tội thông dâm hoặc người đàn ông thờ đa-thần. Và điều đó bị cấm đối với những người có đức tin.
- 4.- Và (đối với) những ai buộc tội những người phụ nữ trinh thực nhưng không đưa ra đủ bốn (04) người làm chứng, hãy đánh chúng tám mươi (80) roi và sau đó chớ bao giờ nhận bằng chứng từ chúng nữa bởi vì chúng là những người nói dối, bất tuân Allah.
- 5.- Ngoại trừ những ai sau đó biết hối cải và sửa mình thì quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.
- 6.- Và đối với những ai buộc tội vợ (ngoại tình) nhưng ngoài họ ra, không có ai làm chứng, thì để cho mỗi người của họ thể bốn lần nhân danh Allah rằng mình là một người nói thật;
- 7.- Và (trong lời thề) lần thứ năm, để y xin Allah nguyên rủa y nếu y là một người nói dối.
- 8.- Và bà (vợ) sẽ khỏi bị phạt (ném đá cho chết) nếu bà ta thể xác nhận bốn lần nhân danh Allah rằng ông ta là một người nói dối.
- 9.- Và (trong lời thề) lần thứ năm, để bà xin Allah giáng sự Giận-dữ (của Ngài) lên bà nếu ông (chồng của bà) là một người nói thật.
- 10.- Và nếu Allah không gia ân và khoan hồng cho các người (thì các người đã bị Ngài phạt mất rồi) nhưng quả thật, Allah Rất mực Đại lượng và Vô cùng Sáng suốt.

إِنَّ الَّذِينَ جَاءُوا بِالْإِفْكِ عُصْبَةٌ مِّنكُمْ لَا تَحْسَبُوهُ شَرًّا لَّكُم بَلْ
 هُوَ خَيْرٌ لَّكُمْ لِكُلِّ أَمْرِ لِكُلِّ مَنَّهُمْ مَا اكْتَسَبَ مِنَ الْإِثْمِ وَالَّذِي تَوَلَّى
 كِبْرَهُ مِنْهُمْ لَهُ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١١﴾ لَوْلَا إِذْ سَمِعْتُمُوهُ ظَنَّ الْمُؤْمِنُونَ
 وَالْمُؤْمِنَاتُ بَأَنفُسِهِمْ خَيْرًا وَقَالُوا هَذَا إِفْكٌ مُّبِينٌ ﴿١٢﴾ لَوْلَا
 جَاءَ وَعَلَيْهِ بِأَرْبَعَةٍ شُهَدَاءَ فإِذْ لَمْ يَأْتُوا بِالشُّهَدَاءِ فَأُولَئِكَ
 عِنْدَ اللَّهِ هُمُ الْكَاذِبُونَ ﴿١٣﴾ وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ
 فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ لَمَسَّكُمْ فِي مَا أَفَضْتُمْ فِيهِ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١٤﴾
 إِذْ تَلَقَّوْنَهُ بِالْأَسْنَتِكُمْ وَتَقُولُونَ بِأَفْوَاهِكُمْ مَا لَيْسَ لَكُم بِهِ عِلْمٌ
 وَتَحْسَبُونَهُ هَيِّنًا وَهُوَ عِنْدَ اللَّهِ عَظِيمٌ ﴿١٥﴾ وَلَوْلَا إِذْ سَمِعْتُمُوهُ
 قُلْتُمْ مَا يَكُونُ لَنَا أَنْ نَتَكَلَّمَ بِهَذَا سُبْحَانَكَ هَذَا بُهْتَانٌ عَظِيمٌ
 ﴿١٦﴾ يَعِظُكُمُ اللَّهُ أَنْ تَعُودُوا لِمِثْلِهِ أَبَدًا إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٧﴾
 وَيُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمُ الْآيَاتِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿١٨﴾ إِنَّ الَّذِينَ
 يُحِبُّونَ أَنْ تَشِيعَ الْفَاحِشَةُ فِي الَّذِينَ ءَامَنُوا لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ
 فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿١٩﴾ وَلَوْلَا
 فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ وَأَنَّ اللَّهَ رءُوفٌ رَّحِيمٌ ﴿٢٠﴾

11.- Quả thật những kẻ vu khống ('Ā-'ishah, người vợ của Nabi Muhammad) chỉ gồm một phần tử nhỏ trong các người. Chớ nghĩ rằng biến cố đó là một điều xấu cho các người. Không, đó là một điều tốt cho các người. Mỗi người trong bọn chúng sẽ chịu hình phạt về tội mà y đã gây ra, nhưng riêng kẻ chủ mưu thì sẽ chịu một hình phạt lớn hơn.

12.- Tại sao những người có đức tin, nam và nữ, khi nghe lời (vu khống) đó lại không nghĩ tốt cho tín hữu của mình và bảo (đám người vu khống): “Đây rõ ràng là một lời vu khống!”

13.- Tại sao chúng không đưa ra bốn nhân chứng cho việc đó? Bởi vì khi chúng không đưa ra đủ số nhân chứng thì đối với Allah, chúng là những tên nói dối.

14.- Và nếu Allah không gia ân và khoan dung cho các người ở đời này và Đời sau, thì chắc chắn các người sẽ phải chịu một sự trừng phạt lớn lao vì tội các người đã nhanh nhẩu (loan tin đồn thất thiệt).

15.- Khi các người phổ biến nó với lời lẽ của các người và nói ra từ miệng của các người điều mà các người không có một chút hiểu biết nào và các người nghĩ rằng đó là một chuyện cón con (không đáng giá) thì ngược lại, đối với Allah đó là một điều hết sức trọng đại.

16.- Và tại sao khi nghe nó (tin đồn) các người không đáp lại: “Không phải việc của chúng tôi đi bàn tán chuyện này. Quang Vinh và trong sạch thay Allah! Ngài vô can (về việc này)! Đây là một lời vu-khống hết sức trọng đại (của chúng).”

17.- Allah cảnh cáo các người trong tương lai chớ bao giờ tái phạm điều tương tự nếu các người là những người có đức tin thật sự.

18.- Và Allah trình bày rõ cho các người những Lời mặc khải của Ngài. Bởi vì Allah là Đấng Toàn Tri, Vô cùng Sáng suốt.

19.- Và những ai trong hàng ngũ của những người tin tưởng thích cho lời gièm pha này được phổ biến rộng rãi thì sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn ở đời này lẫn Đời sau bởi vì Allah biết rõ (sự thật) trong lúc các người không biết.

20.- Và nếu Allah không gia ân và khoan dung cho các người (thì các người đã bị Ngài phạt mất rồi) nhưng quả thật, Allah Rất mực Nhân từ, Rất mực Khoan dung.

* يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَتَّبِعُوا خُطُوتِ الشَّيْطَانِ وَمَنْ يَتَّبِعْ
 خُطُوتِ الشَّيْطَانِ فَإِنَّهُ يَأْمُرُ بِالْفَحْشَاءِ وَالْمُنْكَرِ وَلَوْلَا
 فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ وَمَا زَكَّىٰ مِنْكُمْ مِنْ أَحَدٍ أَبَدًا وَلَكِنَّ
 اللَّهَ يُزَكِّيٰ مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢١﴾ وَلَا يَأْتِلِ أُولُو الْفَضْلِ
 مِنْكُمْ وَالسَّعَةِ أَنْ يُؤْتُوا أُولَى الْقُرْبَىٰ وَالْمَسْكِينِ وَالْمُهَاجِرِينَ
 فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلْيَعْفُوا وَلْيَصْفَحُوا أَلَا تُحِبُّونَ أَنْ يَغْفِرَ اللَّهُ
 لَكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٢﴾ إِنَّ الَّذِينَ يَرْمُونَ الْمُحْصَنَاتِ
 الْغَافِلَاتِ الْمُؤْمِنَاتِ لَعُنُوا فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَلَهُمْ عَذَابٌ
 عَظِيمٌ ﴿٢٣﴾ يَوْمَ تَشْهَدُ عَلَيْهِمْ أَلْسِنَتُهُمْ وَأَيْدِيهِمْ وَأَرْجُلُهُمْ بِمَا
 كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٤﴾ يَوْمَ يَذُوقُ فِيهِمْ اللَّهُ دِينَهُمُ الْحَقَّ وَيَعْلَمُونَ أَنَّ
 اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ الْمُبِينُ ﴿٢٥﴾ الْخَبِيثَاتُ لِلْخَبِيثِينَ وَالْخَبِيثُونَ
 لِلْخَبِيثَاتِ وَالطَّيِّبَاتُ لِلطَّيِّبِينَ وَالطَّيِّبُونَ لِلطَّيِّبَاتِ
 أُولَئِكَ مُبَرَّءُونَ مِمَّا يَقُولُونَ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ كَرِيمٌ ﴿٢٦﴾ يَا أَيُّهَا
 الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَدْخُلُوا بُيُوتًا غَيْرَ بُيُوتِكُمْ حَتَّى تَسْتَأْنِسُوا
 وَتُسَلِّمُوا عَلَىٰ أَهْلِهَا ذَلِكُمْ خَيْرٌ لَّكُمْ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٢٧﴾

21.- Hỡi những ai có đức tin! Chớ dẫm theo dấu chân của Shaytān bởi vì ai bước theo dấu chân của Shaytān thì sẽ bị nó sai khiến làm điều khả-ố và điều tội lỗi. Và nếu Allah không gia ân và khoan dung cho các người thì trong tương lai không một ai trong các người sẽ được tẩy sạch (tội lỗi). Tuy nhiên, Allah sẽ tẩy sạch người nào Ngài muốn bởi vì Allah là Đấng Toàn Thính và Toàn Tri (Nghe và Biết hết mọi việc).

22.- Và những người giàu có và dồi dào phương tiện trong các người chớ nên thề dứt khoát rằng họ sẽ không bố thí cho bà con gần của họ¹, cho những người túng thiếu, và cho những người di-cư vì Chính Nghĩa của Allah (đã liên can trong vụ phao tin đồn thất thiệt). Ngược lại, họ nên độ lượng và bỏ qua (việc đó). Phải chăng các người không thích việc Allah tha thứ cho các người? Bởi vì quả thật, Allah là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

23.- Quả thật, những ai vu khống những người đàn bà trinh thực, ngây thơ và thiếu dè dặt, nhưng có đức tin thì sẽ bị nguyên rủa ở đời này và Đời Sau. Và chúng sẽ nhận một sự trừng phạt to lớn.

24.- Vào Ngày mà chiếc lưới cũng như bàn tay và bàn chân của chúng sẽ làm chứng chống lại chúng về những tội lỗi mà chúng đã phạm;

25.- Vào Ngày đó, Allah sẽ báo đền đầy đủ về hành vi của chúng và chúng sẽ biết Allah là Chân lý hiển hiện.

26.- Gian phụ xứng đôi với gian phu và gian phu xứng đôi với gian phụ; và phụ nữ đốn chính xứng đôi với đàn ông đứng đắn và đàn ông đứng đắn xứng đôi với phụ nữ đốn chính. Những người này vô tội về những điều vu khống mà chúng (những kẻ vu khống) đã nói ra. Họ sẽ được tha thứ và được ban cho bổng lộc dồi dào (nơi Thiên đàng).

27.- Hỡi những ai có đức tin! Chớ bước vào nhà của ai khác ngoài nhà của mình trừ phi các người xin phép chủ nhà (mà các người muốn vào) và chúc lời 'Salām' (Bằng-an) cho người trong nhà. Điều đó tốt cho các người để may ra các người ghi nhớ (phép lịch sự).

¹ Chi tiết này ám chỉ Abu Bakr, thân phụ của Ā'ishah, người vợ của Thiên sứ Muhammad (saw) đã thề thốt không chu cấp cho Mistah b. Uthatha đã đồng lõa trong vụ vu khống Ā'ishah. Sau khi Āyah này đã được mặc khải, Abu Bakr tiếp tục chu cấp cho Mistah như trước.

فَإِنْ لَمْ تَجِدْ فِيهَا أَحَدًا فَلَا تَدْخُلُوهَا حَتَّى يُؤْذَنَ لَكُمْ
وَإِنْ قِيلَ لَكُمْ ارْجِعُوا فَارْجِعُوا هُوَ أَزْكَى لَكُمْ وَاللَّهُ بِمَا
تَعْمَلُونَ عَلِيمٌ ﴿٢٨﴾ لَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ أَنْ تَدْخُلُوا بُيُوتًا
غَيْرَ مَسْكُونَةٍ فِيهَا مَتَعٌ لَكُمْ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تُبْدُونَ وَمَا
تَكْتُمُونَ ﴿٢٩﴾ قُلْ لِلْمُؤْمِنِينَ يَغُضُّوا مِنْ أَبْصَارِهِمْ وَيَحْفَظُوا
أَرْوَاحَهُمْ ذَلِكَ أَزْكَى لَهُمْ إِنْ اللَّهُ خَيْرٌ بِمَا يَصْنَعُونَ ﴿٣٠﴾
وَقُلْ لِلْمُؤْمِنَاتِ يَغْضُضْنَ مِنْ أَبْصَارِهِنَّ وَيَحْفَظْنَ
أَرْوَاجَهُنَّ وَلَا يُبْدِينَ زِينَتَهُنَّ إِلَّا مَا ظَهَرَ مِنْهَا وَلْيَضْرِبْنَ
بِخُمُرِهِنَّ عَلَى جُيُوبِهِنَّ وَلَا يُبْدِينَ زِينَتَهُنَّ إِلَّا لِبُعُولَتِهِنَّ
أَوْ آبَائِهِنَّ أَوْ آبَاءِ بُعُولَتِهِنَّ أَوْ أَبْنَائِهِنَّ أَوْ أَبْنَاءِ بُعُولَتِهِنَّ
أَوْ إِخْوَانِهِنَّ أَوْ بَنِي إِخْوَانِهِنَّ أَوْ بَنِي أَخَوَاتِهِنَّ أَوْ نِسَائِهِنَّ
أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُنَّ أَوِ التَّبِيعِينَ غَيْرَ أُولِي الْأَرْبَابَةِ مِنَ
الرِّجَالِ أَوِ الطِّفْلِ الَّذِينَ لَمْ يَظْهَرُوا عَلَى عَوْرَاتِ النِّسَاءِ
وَلَا يَضْرِبْنَ بِأَرْجُلِهِنَّ لِيُعْلَمَ مَا يُخْفِينَ مِنْ زِينَتِهِنَّ وَتُوبُوا
إِلَى اللَّهِ جَمِيعًا أَيُّهُ الْمُؤْمِنُونَ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٣١﴾

28.- Nhưng nếu không thấy ai trong nhà thì chớ bước vào và (đợi) cho đến khi các người được cho phép. Và nếu được yêu cầu 'Hãy lui ra' thì hãy trở lui. Điều đó trong sạch cho các người hơn bởi vì Allah biết rõ những điều các người làm.

29.- Các người không có tội nếu bước vào những ngôi nhà không có người ở bên trong nhưng có các món (vật dụng) cho các người dùng, bởi vì Allah biết rõ điều các người tiết lộ và điều các người giấu giếm.

30.- Hãy bảo những người đàn ông có đức tin nên hạ cái nhìn (của họ) xuống và che phủ phần kín đáo (của cơ thể) của họ. Điều đó tốt cho họ hơn bởi vì Allah Hằng Quen thuộc với những điều họ làm.

31.- Hãy bảo những người phụ nữ có đức tin nên hạ thấp cái nhìn (của họ) xuống và che phủ phần kín đáo (của cơ thể) của họ và chớ phô bày nhan sắc ra ngoài ngoại trừ bộ phận nào lộ ra ngoài tự nhiên (như hai bàn tay, cặp mắt v.v...); và họ nên kéo khăn choàng phủ lên ngực; và chớ phô bày nhan sắc ngoại trừ đối với chồng, hoặc đối với cha ruột, hoặc cha chồng, hoặc con trai ruột, hoặc con trai của chồng, hoặc con trai của anh em ruột, hoặc con trai của chị em ruột, hoặc những người đàn bà (giúp việc), hoặc những người nô-lệ thuộc quyền sở hữu của họ, hoặc những người đàn ông phục dịch nhưng đã hết tình dục, hoặc những đứa bé không quen với các phần kín đáo của đàn bà; và (bảo họ) chớ nện (gót) chân mạnh (xuống đất) để cho người ta biết mình đang giấu nữ trang (trong người). Và hãy quay về sám hối với Allah, tất cả các người, hỡi những người có đức tin, để may ra các người được thành đạt.

وَأَنْكِحُوا الْأَيْمَىٰ مِنْكُمْ وَالصَّالِحِينَ مِنْ عِبَادِكُمْ وَإِمَائِكُمْ إِنْ
 يَكُونُوا فُقَرَاءَ يُغْنِهِمُ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ ۗ وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٣٢﴾
 وَلَيْسَتَعَفِيفِ الَّذِينَ لَا يَجِدُونَ نِكَاحًا حَتَّىٰ يُغْنِيَهُمُ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ ۗ
 وَالَّذِينَ يَبْتَغُونَ الْكِتَابَ مِمَّا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ فَكَاتِبُوهُمْ إِنْ
 عِلْمُكُمْ فِيهِمْ خَيْرٌ وَأَوْتُوهُمْ مِّنْ مَّالِ اللَّهِ الَّذِي آتَاكُمْ وَلَا تُكْرِهُوا
 فَتَيَاتِكُمْ عَلَى الْبِغَاءِ إِنْ أَرَدْنَ تَحَصُّنًا لِّتَبْتَغُوا عَرَضَ الْحَيَوةِ
 الدُّنْيَا وَمَنْ يُكْرِهِنَّ فَإِنَّ اللَّهَ مِنْ بَعْدِ إِكْرِهِنَّ غَفُورٌ رَّحِيمٌ
 ﴿٣٣﴾ وَلَقَدْ أَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ آيَاتٍ مُّبَيِّنَاتٍ وَمَثَلًا لِّلَّذِينَ خَلَوْا
 مِنْ قَبْلِكُمْ وَمَوْعِظَةً لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٣٤﴾ * اللَّهُ نُورُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ
 مِثْلُ نُورِهِ كَمِشْكَاةٍ فِيهَا مِصْبَاحٌ الْمِصْبَاحُ فِي زُجَاجَةٍ
 الزُّجَاجَةُ كَأَنَّهَا كَوْكَبٌ دُرِّيٌّ يُوقَدُ مِنْ شَجَرَةٍ مُّبَارَكَةٍ زَيْتُونَةٍ
 لَا شَرْقِيَّةٍ وَلَا غَرْبِيَّةٍ يَكَادُ زَيْتُهَا يُضِيءُ وَلَوْ لَمْ تَمْسَسْهُ نَارٌ
 نُورٌ عَلَى نُورٍ يَهْدِي اللَّهُ لِنُورِهِ مَنْ يَشَاءُ وَيَضْرِبُ اللَّهُ الْأَمْثَلَ
 لِلنَّاسِ وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٣٥﴾ فِي بُيُوتِ أَذْنِ اللَّهِ أَنْ تُرْفَعَ
 وَيُذَكَرَ فِيهَا أَسْمُهُ وَيُسَبِّحُ لَهُ فِيهَا بِالْغُدُوِّ وَالْآصَالِ ﴿٣٦﴾



32.- Và hãy kết hôn những người độc thân trong các người và những người đức hạnh trong số những người nam và nữ giúp việc. Nếu họ nghèo, Allah sẽ làm cho họ giàu với thiên lộc của Ngài bởi vì Allah Rộng rãi Bao la, Hằng Biết (mọi việc).

33.- Và đối với những ai không tìm ra phương tiện để kết hôn, thì hãy kiểm chế (và giữ mình trong sạch) cho đến khi Allah sẽ làm cho họ giàu với thiên lộc của Ngài. Và những ai trong số những người (nô-lệ) thuộc quyền sở hữu của các người đòi hỏi một chứng thư (trả tự do) thì hãy viết (nó) xuống cho họ nếu các người biết họ là người tốt và hãy ban cấp cho họ (tặng vật) từ tài sản mà Allah đã ban cho các người. Và chớ vì mục đích kiếm được món lợi trần gian mà ép buộc những phụ nữ nô-lệ của các người hành nghề mãi dâm nếu họ muốn giữ tiết hạnh. Và ai đã lỡ ép họ làm điều đó thì sau việc cưỡng bách (họ hành nghề), thì (nên biết rằng) Allah tỏ lòng tha thứ và khoan dung (đối với nạn nhân của việc cưỡng bách).

34.- Và chắc chắn TA đã ban những Lời mặc khải xuống để giải thích rõ sự việc và đó là một thí dụ rút từ (câu chuyện của) những người đã qua đời trước các người và là một lời cảnh cáo cho những người ngay chính.

35.- Allah là Ánh sáng của các tầng trời và trái đất. Ánh sáng của Ngài có thể ví như một cái chụp (khuôn) mà bên trong là ngọn đèn. Ngọn đèn nằm trong một lồng kiến (kính); lồng kiến như một ngôi sao sáng lấp lánh. Ngọn đèn được thắp từ một loại cây được ban phúc, cây ô-liu, không (mọc) ở hướng Đông cũng không (mọc) ở hướng Tây; dầu của nó rất gầy, tỏa sáng mặc dầu chưa chạm phải lửa. Ánh sáng trên ánh sáng. Allah hướng dẫn đến Ánh sáng của Ngài người nào Ngài muốn. Allah đưa ra những thí dụ so sánh cho nhân loại bởi vì Allah Hằng Biết mọi việc.

36.- (Ánh sáng của Allah được tỏa) trong các ngôi nhà (thánh đường) mà Allah cho phép được dựng lên, được giữ sạch và được tôn trọng và trong đó tên của Ngài được tụng niệm. Họ (những người được soi sáng) tán dương Ngài trong đó vào buổi sáng và buổi tối:

رَجَالٌ لَا تُلْهِهِمْ تِجَارَةٌ وَلَا بَيْعٌ عَنْ ذِكْرِ اللَّهِ وَإِقَامِ الصَّلَاةِ
 وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ يَخَافُونَ يَوْمًا تَتَقَلَّبُ فِيهِ الْقُلُوبُ وَالْأَبْصَارُ ﴿٢٧﴾
 لِيَجْزِيََهُمُ اللَّهُ أَحْسَنَ مَا عَمِلُوا وَيَزِيدَهُم مِّن فَضْلِهِ ۗ وَاللَّهُ
 يَرْزُقُ مَن يَشَاءُ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٢٨﴾ وَالَّذِينَ كَفَرُوا أَعْمَالُهُمْ كَسَرَابٍ
 بِقِيَعَةٍ يَحْسَبُهُ الظَّمْآنُ مَاءً حَتَّى إِذَا جَاءَهُ لَمْ يَجِدْهُ شَيْئًا
 وَوَجَدَ اللَّهَ عِنْدَهُ وَفَوَّاهُ حِسَابَهُ ۗ وَاللَّهُ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿٢٩﴾
 أَوْ كَظُلُمَاتٍ فِي بَحْرٍ لُّجِّيٍّ يَغْشَاهُ مَوْجٌ مِّن فَوْقِهِ مَوْجٌ مِّن فَوْقِهِ
 سَحَابٌ ظُلُمَاتٌ بَعْضُهَا فَوْقَ بَعْضٍ إِذَا أَخْرَجَ يَدَهُ لَمْ يَكِدْ
 يَرُهَا وَمَن لَّمْ يَجْعَلِ اللَّهُ لَهُ نُورًا فَمَا لَهُ مِن نُّورٍ ﴿٣٠﴾ أَلَمْ تَرَ أَنَّ
 اللَّهَ يُسَبِّحُ لَهُ وَمَن فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَالطَّيْرِ صَوَّاتٌ كُلُّ
 قَدَعٍ لِّصَلَاتِهِ ۗ وَتَسْبِيحُهُ ۗ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِمَا يَفْعَلُونَ ﴿٣١﴾ وَاللَّهُ مُلْكُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۗ وَإِلَى اللَّهِ الْمَصِيرُ ﴿٣٢﴾ أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ يُزْجِي
 سَحَابًا ثُمَّ يُؤَلِّفُ بَيْنَهُ ثُمَّ يَجْعَلُهُ رُكَامًا فَتَرَى الْوَدْقَ يَخْرُجُ مِّنْ
 خِلَالِهِ ۗ وَيُنزِلُ مِنَ السَّمَاءِ مِثْرًا مِّمَّا فِيهَا مِن بُرْدٍ يُّصِيبُ بِهِ مَن يَشَاءُ
 وَيَصْرِفُهُ ۗ وَعَن مَّن يَشَاءُ يَكَادُ سُنَّابِقُوهَ يَذْهَبُ بِالْأَبْصَارِ ﴿٣٣﴾

37.- Những người mà việc mua bán đổi chác cũng như việc làm ăn kinh doanh không làm xao lãng việc tưởng nhớ Allah, xao lãng việc dâng lễ 'Salāh' và trả Zakāh. Họ lo sợ Ngày mà trái tim và cặp mắt của họ sẽ đảo lộn (về việc Allah sẽ phán xét họ).

38.- (Với hy vọng) Allah sẽ ân thưởng họ phần thưởng tốt nhất về những việc thiện mà họ đã làm và sẽ gia ân thêm cho họ bởi vì Allah cung dưỡng một cách vô kể người nào Ngài muốn với Thiên lộc của Ngài.

39.- Ngược lại, những ai không có đức tin thì việc làm của họ chẳng khác nào ảo ảnh nơi bãi sa-mạc mà một người chết khát cho là nước (uống), cho đến khi y đến nơi, y chẳng thấy gì cả mà chỉ thấy Allah với y; và Ngài trả đầy đủ phần thưởng mục của y cho y; bởi vì, Allah Rất Nhanh trong việc thanh toán.

40.- Hoặc (tình trạng của y) giống như cái u-tối dưới biển sâu không đáy. Y bị bao phủ bên trên bởi một lớp sóng, bên trên lớp sóng là một đám mây (đen), lớp u-tối này chồng lên lớp u-tối khác. Khi đưa tay ra, y không thấy nó được. Và ai mà Allah không ban cho ánh sáng thì không thể tiếp thu được ánh sáng.

41.- Há Người không nhận thấy việc mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều tán dương Allah kể cả những con chim xò đôi cánh của chúng ra hay sao? Mỗi vật đều biết cách dâng lễ 'Salāh' và cách tán dương của nó. Và Allah biết rõ những điều chúng làm.

42.- Bởi vì Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Và mọi vật đều phải trở về với Allah.

43.- Há Người không nhận thấy việc Allah di chuyển các luồng mây rồi kết hợp chúng lại thành một khối lớn; sau đó Người thấy nước (mưa) từ giữa đó rơi xuống hay sao? Và Ngài ban từ bầu trời xuống (mây to như) những quả núi bên trong chứa mưa đá mà Ngài dùng để đánh kẻ nào Ngài muốn và đưa nó dang ra khỏi người nào Ngài muốn. Tia chớp của nó gần làm cho hoa mắt (mọi người).

يُقَلِّبُ اللَّهُ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَعِبْرَةً لِّأُولِي الْأَبْصَارِ ﴿٤٤﴾
وَاللَّهُ خَلَقَ كُلَّ دَابَّةٍ مِّن مَّاءٍ فَمِنْهُمْ مَّن يَمْشِي عَلَى بَطْنِهِ وَمِنْهُمْ مَّن
يَمْشِي عَلَى رِجْلَيْنِ وَمِنْهُمْ مَّن يَمْشِي عَلَى أَرْبَعٍ يَخْلُقُ اللَّهُ مَا يَشَاءُ
إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤٥﴾ لَقَدْ أَنْزَلْنَا آيَاتٍ مُّبَيِّنَاتٍ
وَاللَّهُ يَهْدِي مَن يَشَاءُ إِلَىٰ صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ﴿٤٦﴾ وَيَقُولُونَ
ءَامَنَّا بِاللَّهِ وَبِالرَّسُولِ وَأَطَعْنَا ثُمَّ يَتَوَلَّىٰ فَرِيقٌ مِّنْهُمْ مِّن بَعْدِ
ذَلِكَ وَمَا أُولَٰئِكَ بِالْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٧﴾ وَإِذَا دُعُوا إِلَى اللَّهِ وَرَسُولِهِ
لِيَحْكُمَ بَيْنَهُمْ إِذَا فَرِيقٌ مِّنْهُمْ مُّعْرِضُونَ ﴿٤٨﴾ وَإِن يَكُن لَّهُمُ الْحَقُّ
يَأْتُوا إِلَيْهِ مُدْعِينَ ﴿٤٩﴾ أَفِي قُلُوبِهِمْ مَّرَضٌ أَمْ آتَابُوا أَمْ يَخَافُونَ
أَن يَحْيِفَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ وَرَسُولَهُ ۗ وَبَلْ أُولَٰئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٥٠﴾ إِنَّمَا
كَانَ قَوْلَ الْمُؤْمِنِينَ إِذَا دُعُوا إِلَى اللَّهِ وَرَسُولِهِ لِيَحْكُمَ بَيْنَهُمْ أَن
يَقُولُوا سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا وَأُولَٰئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٥١﴾ وَمَن
يُطِيعِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيَخْشِ اللَّهَ وَيَتَّقْهُ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْفَائِزُونَ
﴿٥٢﴾ * وَأَقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ لَئِن أَمَرْتَهُمْ لَيَخْرُجُنَّ قُلْ
لَا تَقْسِمُوا طاعةً مَّعْرُوفَةً إِنَّ اللَّهَ خَيْرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿٥٣﴾

44.- Allah quay¹ ban đêm và ban ngày nối tiếp theo nhau. Quả thật, trong (sự việc) đó là một bài học cho những người có cái nhìn thấu suốt.

45.- Và Allah tạo mọi sinh vật từ nước. Trong số những sinh vật đó, có con trườn bằng bụng; và trong chúng, có con đi bằng hai chân; và trong chúng, có con đi bằng bốn chân. Allah tạo hóa vật gì Ngài muốn; bởi vì Allah có toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi việc.

46.- Chắc chắn TA đã ban những Lời mặc khải xuống để trình bày rõ sự việc. Và Allah hướng dẫn đến Chính đạo người nào Ngài muốn.

47.- Và chúng (những tên đạo đức giả) nói: “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và Sứ giả (Muhammad) và chúng tôi vâng lời.” Nhưng sau đó, một phần tử của chúng quay bỏ đi. Và chúng là những kẻ không có đức tin.

48.- Và khi chúng được gọi đến với Allah và Sứ giả của Ngài để Người phân xử giữa bọn chúng thì một phần tử lánh mặt bỏ đi.

49.- Nhưng nếu chúng nắm được phần phải thì chúng sẵn sàng đến gặp Sứ giả (Muhammad) ngay.

50.- Phải chăng trong trái tim (tấm lòng) của chúng có một căn bệnh? Hay là chúng nghi hoặc? Hay là chúng sợ Allah và Sứ giả của Ngài xử ép chúng? Không, những người này là những kẻ làm điều sai quấy.

51.- Lời tuyên bố của những người thật sự có đức tin khi được mời đến với Allah và Sứ giả của Ngài để Người phân xử giữa họ, chỉ gồm có câu: “Chúng tôi nghe và chúng tôi vâng lời.” Những người này là những người sẽ thắng lợi.

52.- Và ai vâng lời Allah và Sứ giả của Ngài và sợ Allah và ngay chính với Ngài, thì là những người sẽ thành đạt.

53.- (Những kẻ giả dối) mang Allah ra thể bằng lời thể nghiêm trọng (nói) nếu Người (Muhammad) ra lệnh cho chúng thì chắc chắn chúng sẽ ra đi (chiến đấu). Hãy bảo chúng: “Chớ thể thốt làm gì. Sự vâng lời đó đều được nhìn nhận (là đối trá).” Bởi vì quả thật, Allah Rất Am tường mọi điều các người làm.

¹ *Qalaba* là quay, lật, trở

قُلْ أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ فَإِن تَوَلَّوْا فَإِنَّمَا عَلَيْهِ مَا حُمِّلَ
 وَعَلَيْكُمْ مَا حُمِّلْتُمْ وَإِن تُطِيعُوهُ تَهْتَدُوا وَمَا عَلَى الرَّسُولِ
 إِلَّا الْبَلَاغُ الْمُبِينُ ﴿٥٤﴾ وَعَدَّ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا مِنكُمْ وَعَمِلُوا
 الصَّالِحَاتِ لَيَسْتَخْلِفَنَّهُمْ فِي الْأَرْضِ كَمَا اسْتَخْلَفَ
 الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ وَلَيُمَكِّنَنَّ لَهُمْ دِينَهُمُ الَّذِي ارْتَضَى
 لَهُمْ وَلَيُبَدِّلَنَّهُم مِّن بَعْدِ خَوْفِهِمْ أَمْنًا يَعْبُدُونَنِي لَا يُشْرِكُونَ
 بِي شَيْئًا وَمَن كَفَرَ بَعْدَ ذَلِكَ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْفَاسِقُونَ ﴿٥٥﴾
 وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَءَاتُوا الزَّكَاةَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ لَعَلَّكُمْ
 تُرْحَمُونَ ﴿٥٦﴾ لَا تَحْسَبَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا مُعْجِزِينَ فِي الْأَرْضِ
 وَمَأْوَاهُمُ النَّارُ وَلَيْسَ الْمَصِيرُ ﴿٥٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا
 لَيَسْتَعِذِّنَكُمْ الَّذِينَ مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ وَالَّذِينَ لَمْ يَبْلُغُوا الْحُلُمَ مِنكُمْ
 ثَلَاثَ مَرَّاتٍ مِّن قَبْلِ صَلَاةِ الْفَجْرِ وَحِينَ تَضَعُونَ ثِيَابَكُمْ مِّنَ
 الظَّهْرِ وَمِن بَعْدِ صَلَاةِ الْعِشَاءِ ثَلَاثُ عَوْرَاتٍ لَّكُمْ لَيْسَ عَلَيْكُمْ
 وَلَا عَلَيْهِمْ جُنَاحٌ بَعْدَهُنَّ طَوَّافُونَ عَلَيْكُمْ بَعْضُكُمْ عَلَى بَعْضٍ
 كَذَٰلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ الْآيَاتِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٥٨﴾

54.- Hãy bảo chúng: “Hãy vâng lệnh Allah và vâng lệnh Sứ giả (Muhammad). Nhưng nếu các người quay bỏ đi thì (nên biết rằng) Người chỉ chịu trách nhiệm về việc làm của Người, còn các người thì về việc làm của các người. Và nếu các người vâng lệnh Người thì sẽ được hướng dẫn đúng đường bởi vì nhiệm vụ của một sứ giả chỉ là công khai truyền đạt (Thông điệp của Allah).

55.- Allah đã hứa với những ai có đức tin và làm việc thiện trong các người rằng chắc chắn Ngài sẽ làm cho họ trở thành những người nổi nghiệp của Ngài trên trái đất giống như việc Ngài đã làm cho những ai trước họ trở thành những người nổi nghiệp như thế và chắc chắn Ngài sẽ thiết lập cho họ tôn giáo của họ mà Ngài đã chấp thuận và chắc chắn Ngài sẽ đổi lại cho họ tình trạng an-ninh và thanh bình sau cảnh phạt phòng lo sợ của họ (với điều kiện) họ chỉ thờ phụng riêng TA (Allah) thôi, và không tổ hợp bất cứ cái gì với TA; và sau đó, ai không tin tưởng thì sẽ là những kẻ nổi loạn và bất tuân Allah.

56.- Và hãy dâng lễ ‘*Salāh*’ và trả *Zakāh* và vâng lệnh Sứ giả để may ra các người được (Allah) khoan dung.

57.- Chớ nghĩ rằng những kẻ không có đức tin sẽ thoát khỏi (vòng kiểm tỏa của Allah) trên mặt đất bởi vì chỗ ngụ của chúng sẽ là Hỏa ngục, một nơi trở về rất xấu xa.

58.- Hỡi những ai có đức tin! Hãy để cho những ai thuộc quyền sở hữu của các người và những ai chưa đến tuổi dậy thì hỏi xin phép các người (trước khi vào phòng riêng của các người) vào ba lúc: vào lúc trước cuộc dâng lễ *Salāh* buổi sáng, và vào lúc các người cởi trần để (nằm nghỉ) buổi trưa và vào lúc sau cuộc dâng lễ buổi tối- đó là ba thời điểm mà các người ở trần để nghỉ ngơi- Các người, cũng như họ, không có tội ngoài ba lúc đó nếu các người đi lại giao tế với nhau. Allah trình bày rõ những Lời mặc khải của Ngài cho các người đúng như thế bởi vì Allah Toàn Tri, Rất mực Sáng suốt.

وَإِذَا بَلَغَ الْأَطْفَالُ مِنْكُمْ الْحُلُمَ فَلْيَسْتَأْذِنُوا كَمَا
 اسْتَأْذَنَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ
 آيَاتِهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٥٩﴾ وَالْقَوَاعِدُ مِنَ النِّسَاءِ
 الَّتِي لَا يَرْجُونَ نِكَاحًا فَلَيْسَ عَلَيْهِنَّ جُنَاحٌ أَنْ يَضَعْنَ
 ثِيَابَهُنَّ غَيْرَ مُتَبَرِّجَاتٍ بِزِينَةٍ وَأَنْ يَسْتَعْفِفْنَ خَيْرٌ
 لَهُنَّ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٦٠﴾ لَيْسَ عَلَى الْأَعْمَى حَرَجٌ وَلَا
 عَلَى الْأَعْرَجِ حَرَجٌ وَلَا عَلَى الْمَرِيضِ حَرَجٌ وَلَا عَلَى أَنْفُسِكُمْ
 أَنْ تَأْكُلُوا مِنْ بُيُوتِكُمْ أَوْ بُيُوتِ آبَائِكُمْ أَوْ بُيُوتِ
 أُمَّهَاتِكُمْ أَوْ بُيُوتِ إِخْوَانِكُمْ أَوْ بُيُوتِ أَخَوَاتِكُمْ
 أَوْ بُيُوتِ أَعْمَامِكُمْ أَوْ بُيُوتِ عَمَّاتِكُمْ أَوْ بُيُوتِ
 أَخْوَالِكُمْ أَوْ بُيُوتِ خَالَاتِكُمْ أَوْ مَا مَلَكَتْ
 مَفَاتِحَهُ أَوْ صَدِيقِكُمْ لَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ أَنْ
 تَأْكُلُوا جَمِيعًا أَوْ أَشْتَاتًا إِذَا دَخَلْتُمْ بُيُوتًا فَسَلِّمُوا
 عَلَى أَنْفُسِكُمْ تَحِيَّةً مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ مُبْرَكَةٌ طَيِّبَةٌ كَذَلِكَ
 يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٦١﴾

59.- Và khi con cái của các người đến tuổi dậy thì, hãy bắt chúng hỏi xin phép (trước khi vào phòng riêng của các người) giống như những ai trước chúng đã hỏi xin phép. Allah trình bày rõ những Lời mặc khải của Ngài cho các người đúng như thế bởi vì Allah Toàn Tri, Vô cùng Sáng suốt.

60.- Và những người đàn bà quá tuổi sinh con và đã bỏ ý định lập gia đình sẽ không có tội nếu họ cởi lớp áo ngoài của họ ra miễn là không lả lơ phơi bày nhan sắc. Và nếu họ tự chế được thì sẽ tốt cho họ hơn. Bởi vì Allah Toàn Thính và Toàn Tri.

61.- Người mù và người què và người mắc bệnh cũng như chính bản thân của các người không có tội nếu các người dùng bữa tại nhà của các người, hoặc tại nhà của cha, hoặc của mẹ, hoặc của anh em ruột, hoặc của chị em ruột, hoặc nhà của chú bác, hoặc nhà của cô, hoặc nhà của cậu, hoặc nhà của dì, hoặc tại nhà mà các người giữ chìa khóa, hoặc tại nhà của một người bạn. Các người không có tội nếu các người ăn chung hoặc ăn riêng từng nhóm. Nhưng khi các người bước vào nhà, hãy chào hỏi lẫn nhau bằng lời chào đầy phúc đức và tốt đẹp do Allah (đạy). Allah trình bày rõ những Lời mặc khải của Ngài cho các người đúng như thế để may ra các người hiểu được.

إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَإِذَا كَانُوا مَعَهُ
 عَلَىٰ أَمْرٍ جَامِعٍ لَّمْ يَذْهَبُوا حَتَّىٰ يَسْتَأْذِنُوهُ إِنَّ الَّذِينَ يَسْتَأْذِنُونَكَ
 أُولَٰئِكَ الَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ فَإِذَا أَسْتَأْذَنُوكَ
 لِبَعْضِ شَأْنِهِمْ فَأَذِنَ لِمَن شِئْتَ مِنْهُمْ وَاسْتَغْفَرَ لَهُمُ
 اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٦٢﴾ لَا تَجْعَلُوا دُعَاءَ الرَّسُولِ
 بَيْنَكُمْ كَدُعَاءِ بَعْضِكُمْ بَعْضًا قَدْ يَعْلَمُ اللَّهُ الَّذِينَ
 يَتَسَلَّلُونَ مِنْكُمْ لَئِذَا فَلِحِذْرِ الَّذِينَ يُخَالِفُونَ عَنْ
 أَمْرِهُ أَنْ تُصِيبَهُمْ فِتْنَةٌ أَوْ يُصِيبَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٦٣﴾ أَلَا إِنَّ
 لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ قَدْ يَعْلَمُ مَا أَنْتُمْ عَلَيْهِ وَيَوْمَ
 يُرْجَعُونَ إِلَيْهِ فَيُنَبِّئُهُم بِمَا عَمِلُوا وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٦٤﴾

سورة الفرقان

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

تَبَارَكَ الَّذِي نَزَّلَ الْفُرْقَانَ عَلَىٰ عَبْدِهِ لِيَكُونَ لِلْعَالَمِينَ نَذِيرًا
 ﴿١﴾ الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَمْ يَتَّخِذْ وَلَدًا وَلَمْ يَكُنْ
 لَهُ شَرِيكٌ فِي الْمَلِكِ وَخَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ فَقَدَرَهُ وَتَقْدِيرًا ﴿٢﴾



62.- Chỉ được gọi là người có đức tin những ai tin nơi Allah và Sứ giả của Ngài và khi ở cùng với Người để bàn công việc chung, họ không ngang nhiên bỏ đi trừ phi xin phép rời (buổi họp) bởi vì những ai hỏi xin phép Người thì đó là những người thực sự tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài. Bởi thế, nếu họ xin phép Người để đi lo công việc (làm ăn) của họ, thì hãy chấp thuận cho người nào của họ mà Người muốn và hãy xin Allah tha thứ cho họ bởi vì quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

63.- Chớ nghĩ việc Sứ giả (Muhammad) gọi các người giống như việc các người gọi nhau. Allah biết rõ những ai trong các người đã lén lút bỏ đi. Bởi thế, hãy cảnh cáo những ai chống đối mệnh lệnh của Người (Sứ giả Muhammad) nên biết, nếu làm thế, chúng sẽ gặp phải hoạn nạn hay gặp phải một hình phạt đau đớn.

64.- Chắc chắn, mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều là (tạo vật) của Allah. Chắc chắn, Ngài biết điều mà các người định làm; và vào Ngày họ sẽ được đưa về trình diện Ngài trở lại, Ngài sẽ báo cho họ biết điều mà họ đã từng làm bởi vì Allah Hằng Biết (mọi việc).

AL-FURQĀN (Tiêu Chuẩn)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Phúc thay (Allah!) Đấng đã ban Tiêu chuẩn (phân biệt phúc và tội)¹ xuống cho người tôi trung (Muhammad) của Ngài để Người trở thành một vị Cảnh cáo cho muôn loài (người và *jinn*).

2.- Đấng nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất; Ngài đã không nhận (ai) làm con trai của Ngài và cũng không có một 'kẻ hợp tác' nào trong việc ngự trị của Ngài; Và Ngài đã tạo hóa tất cả mọi vật và đo lường (mỗi vật) theo đúng mức lượng của nó.

¹ Furqan tức Qur'ān

وَاتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ آلِهَةً لَا يَخْلُقُونَ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلَقُونَ
 وَلَا يَمْلِكُونَ لِأَنفُسِهِمْ ضَرًّا وَلَا نَفْعًا وَلَا يَمْلِكُونَ مَوْتًا
 وَلَا حَيَاةً وَلَا نُشُورًا ﴿٣﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ هَذَا إِلَّا
 إِفْكٌ أُفْتَرِنَاهُ وَآعَانَاهُ وَعَلَيْهِ قَوْمٌ آخَرُونَ فَقَدْ جَاءَ وَظُلْمًا
 وَزُورًا ﴿٤﴾ وَقَالُوا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ أَكْتَتَبَهَا فَهِيَ تُمَلَّى
 عَلَيْهِ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ﴿٥﴾ قُلْ أَنْزَلَهُ الَّذِي يَعْلَمُ السِّرَّ
 فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِنَّهُ كَانَ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿٦﴾
 وَقَالُوا مَا لِي هَذَا الرَّسُولِ يَأْكُلُ الطَّعَامَ وَيَمْشِي فِي
 الْأَسْوَاقِ لَوْلَا أَنْزَلَ إِلَيْهِ مَلَكٌ فَيَكُونُ مَعَهُ وَنَذِيرًا ﴿٧﴾
 أَوْ يُلْقَى إِلَيْهِ كَنْزٌ أَوْ تَكُونُ لَهُ جَنَّةٌ يَأْكُلُ مِنْهَا وَقَالَ
 الظَّالِمُونَ إِنْ تَتَّبِعُونَ إِلَّا رَجُلًا مَسْحُورًا ﴿٨﴾ أَنْظِرْ
 كَيْفَ ضَرَبُوا لَكَ الْأَمْثَالَ فَضَلُّوا فَلَا يَسْتَطِيعُونَ
 سَبِيلًا ﴿٩﴾ تَبَارَكَ الَّذِي إِنْ شَاءَ جَعَلَ لَكَ خَيْرًا مِنْ ذَلِكَ
 جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَيَجْعَلُ لَكَ قُصُورًا ﴿١٠﴾ بَلْ
 كَذَّبُوا بِالسَّاعَةِ وَأَعْتَدْنَا لِمَنْ كَذَّبَ بِالسَّاعَةِ سَعِيرًا ﴿١١﴾

3.- Nhưng ngoài Ngài, họ tôn thờ những thần linh không có khả năng tạo được vật gì trong lúc chính chúng lại được tạo ra và chúng không làm hại cũng không làm lợi gì được cho chính mình và cũng không có khả năng làm cho chết, và làm cho sống và cũng không thể phục sinh được (người chết).

4.- Và những ai không có đức tin nói: “Đây chẳng qua là một điều dối trá mà Y (Muhammad) đã bịa đặt và có một đám người khác đã giúp Y làm Nó (Qur'ān). Nhưng chắc chắn chúng (mới là những kẻ) đã đưa ra lời sai quấy và điều giả dối.

5.- Và chúng nói: “Toàn là chuyện cổ tích của người đời xưa mà Y đã cho viết lại và đã được đọc ra cho Y sáng và chiều.”

6.- Hãy bảo chúng: “Nó (Qur'ān) do Đấng Hằng Biết điều bí mật trong các tầng trời và trái đất ban xuống. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

7.- Và chúng nói: “Sứ giả gì như thế này? Y dùng thực phẩm và đi rong giữa chợ! Tại sao không có một thiên thần được cử xuống với Y để làm một vị Cảnh cáo cùng với Y?

8.- “Hoặc tại sao (Allah) không ban cho Y một kho tàng hoặc tại sao Y không làm chủ một ngôi vườn mà Y sẽ ăn (trái) của nó?” Và những kẻ làm điều sai quấy nói: “Các ông chỉ nghe theo một người bị mê-hoặc.”

9.- Thấy không! Chúng đã đưa ra một thí dụ so sánh cho Người như thế. Bởi vậy chúng đã lạc đường. Rồi chúng sẽ không thể tìm thấy Chính đạo.

10.- Phúc thay (Allah!) Nếu Ngài muốn, Ngài sẽ làm ra những thứ còn tốt hơn những thứ đó cho Người: những ngôi vườn bên dưới có các dòng suối chảy và các biệt thự cho Người.

11.- Không! Chúng phủ nhận Giờ Xét xử và TA đã chuẩn bị một Lửa ngọn cho những ai phủ nhận Giờ Xét xử.

إِذَا رَأَتْهُمْ مِّن مَّكَانٍ بَعِيدٍ سَمِعُوا لَهَا تَغِيُّظًا وَزَفِيرًا ﴿١٢﴾
 وَإِذَا أَلْقَا الْقَوْمَ مِنْهَا مَكَانًا ضَيِّقًا مُّقْرِنِينَ دَعَوْا هُنَالِكَ ثُبُورًا
 ﴿١٣﴾ لَا تَدْعُوا الْيَوْمَ ثُبُورًا وَاحِدًا وَاَدْعُوا ثُبُورًا كَثِيرًا ﴿١٤﴾
 قُلْ أَذَلِكَ خَيْرٌ أَمْ جَنَّةُ الْخُلْدِ الَّتِي وُعِدَ الْمُتَّقُونَ كَانَتْ
 لَهُمْ جَزَاءً وَمَصِيرًا ﴿١٥﴾ لَهُمْ فِيهَا مَا يَشَاءُونَ خَالِدِينَ
 كَانَ عَلَى رَبِّكَ وَعْدًا مَّسْئُولًا ﴿١٦﴾ وَيَوْمَ يَحْشُرُهُمْ وَمَا
 يَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ فِيَقُولُ ءَأَنْتُمْ أَضَلَلْتُمْ عِبَادِي
 هَؤُلَاءِ أَمْ هُمْ ضَلُّوا السَّبِيلَ ﴿١٧﴾ قَالُوا سُبْحَانَكَ مَا كَانَ
 يَنْبَغِي لَنَا أَنْ نَتَّخِذَ مِن دُونِكَ مِنْ أَوْلِيَاءَ وَلَكِن مَّتَّعْتَهُمْ
 وَءَابَاءَهُمْ حَتَّى نَسُوا الذِّكْرَ وَكَانُوا قَوْمًا بُورًا ﴿١٨﴾
 فَقَدْ كَذَّبُوكُمْ بِمَا تَقُولُونَ فَمَا تَسْتَطِيعُونَ صَرْفًا
 وَلَا نَصْرًا وَمَن يَظْلِم مِّنكُمْ نُدِقْهُ عَذَابًا كَبِيرًا ﴿١٩﴾
 وَمَا أَرْسَلْنَا قَبْلَكَ مِنَ الْمُرْسَلِينَ إِلَّا إِنَّهُمْ لِيَأْكُلُونَ
 الطَّعَامَ وَيَمْشُونَ فِي الْأَسْوَاقِ وَجَعَلْنَا بَعْضَكُمْ
 لِبَعْضٍ فِتْنَةً أَتَصْبِرُونَ ﴿٢٠﴾ وَكَانَ رَبُّكَ بَصِيرًا ﴿٢١﴾

12.- Khi nó (Lửa) thấy chúng từ xa, chúng sẽ nghe nó gào thét gầm gừ;

13.- Và khi bị xích và bị ném vào một xó chật hẹp của nó (Hỏa ngục), chúng sẽ kêu gào cho được chết phứt trong đó;

14.- Ngày nay, chớ kêu la cho được chết phứt mà hãy kêu gào cho được chết nhiều lần.

15.- Hãy bảo chúng: “Phải chăng (Hỏa ngục) tốt hay Thiên đàng Vĩnh cửu được hứa ban cấp cho những người ngay chính sợ Allah tốt hơn? Thiên đàng là phần thưởng và là nơi đến cuối cùng của họ.

16.- Trong đó, họ sẽ được mọi thứ mà họ mong ước và sẽ ở vĩnh viễn. Đó là một lời hứa mà *Rabb* của Người bắt buộc phải thi hành.

17.- Vào một Ngày mà Ngài (Allah) sẽ tập trung chúng với những kẻ mà chúng thờ phụng ngoài Allah, rồi Ngài sẽ hỏi: “Phải chăng các ngươi đã dắt các bầy tôi này của TA đi lạc hay tự chúng đi lạc?”

18.- Chúng sẽ thưa: “Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Bảo chúng tôi đã tôn thờ các thần phù hộ khác thay vì Ngài thì là một điều không đúng đối với chúng tôi. Nhưng Ngài đã ban cho chúng và cha mẹ của chúng mọi thứ tiện nghi (trên trần thế) đến nỗi chúng quên mất Lời Cảnh cáo (của Ngài) và đã trở thành đám người suy đồi.”

19.- “Bây giờ chúng (thần linh) xác nhận các ngươi đã nói dối về những điều mà các ngươi đã từng nói; bởi thế các ngươi không thể gỡ gạc cũng không được giúp đỡ.” Và ai trong các ngươi làm điều sai quấy thì TA sẽ cho y nếm một sự trừng phạt lớn lao.

20.- Và không một sứ giả nào trong số các Sứ giả mà TA đã cử đến trước Người (hỡi Muhammad!) lại không dùng thực phẩm và không đi rong giữa chợ; và TA đã dùng một số người này để thử thách một số người kia hầu xem các ngươi có kiên nhẫn hay không? Và *Rabb* (Allah) của Người là Đấng Hằng Thấy (mọi việc).

* وَقَالَ الَّذِينَ لَا يَرْجُونَ لِقَاءَنَا لَوْلَا أُنزِلَ عَلَيْنَا الْمَلِيكََةُ
 أَوْ نَرَى رَبَّنَا لَقَدِ اسْتَكْبَرُوا فِي أَنْفُسِهِمْ وَعَتَوْا عُتُوًا كَبِيرًا
 ﴿٢١﴾ يَوْمَ يَرَوْنَ الْمَلٰٓئِكَةَ لَا بُشْرَىٰ يَوْمَئِذٍ لِلْمُجْرِمِينَ وَيَقُولُونَ
 حِجْرًا مَّحْجُورًا ﴿٢٢﴾ وَقَدِمْنَا إِلَىٰ مَا عَمِلُوا مِنَّ عَمَلٍ فَجَعَلْنَاهُ
 هَبَاءً مَّنثُورًا ﴿٢٣﴾ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ يَوْمَئِذٍ خَيْرٌ مُّسْتَقَرًّا
 وَأَحْسَنُ مَقِيلًا ﴿٢٤﴾ وَيَوْمَ تَشَقُّ السَّمَاءُ بِالْغَمِّمِ وَنُزِلَ الْمَلٰٓئِكَةُ
 تَنْزِيلًا ﴿٢٥﴾ الْمَلٰٓئِكُ يَوْمَئِذٍ لِّلرَّحْمٰنِ وَكَانَ يَوْمًا عَلَى
 الْكٰفِرِينَ عَسِيرًا ﴿٢٦﴾ وَيَوْمَ يَعَضُّ الظَّالِمُ عَلَىٰ يَدَيْهِ يَقُولُ
 يٰلَيْتَنِي اتَّخَذْتُ مَعَ الرَّسُولِ سَبِيلًا ﴿٢٧﴾ يٰوَيْلَتِي لَيْتَنِي لَمْ
 اتَّخَذْ فُلَانًا خَلِيلًا ﴿٢٨﴾ لَقَدْ أَضَلَّنِي عَنِ الذِّكْرِ بَعْدَ إِذْ جَاءَنِي
 وَكَانَ الشَّيْطٰنُ لِلْإِنسٰنِ خَدُوْلًا ﴿٢٩﴾ وَقَالَ الرَّسُوْلُ يٰرَبِّ
 إِنَّ قَوْمِي اتَّخَذُوا هٰذَا الْقُرْءَانَ مَهْجُوْرًا ﴿٣٠﴾ وَكَذٰلِكَ
 جَعَلْنَا لِكُلِّ نَبِيٍّ عَدُوًّا مِّنَ الْمُجْرِمِينَ وَكَفَىٰ بِرَبِّكَ هٰدِيًا
 وَنَصِيْرًا ﴿٣١﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوْلَا نُزِّلَ عَلَيْهِ الْقُرْءَانُ جُمْلَةً
 وَٰحِدَةً كَذٰلِكَ لِنُنشِئَ بِهِ فُوَادِكُمْ وَرَتَّلْنَاهُ تَرْتِيْلًا ﴿٣٢﴾

21.- Và những ai không mong gặp lại TA (ở Đời sau) lên tiếng: “Tại sao không có những thiên thần được cử xuống cho bọn ta hoặc tại sao bọn ta không thấy *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của bọn ta? Chắc chắn, chúng đã tỏ lòng tự cao và tự phụ quá mức.

22.- Vào Ngày mà chúng sẽ thấy Thiên thần, ngày đó những kẻ tội lỗi sẽ không được một tin vui nào cả và (Thiên thần) sẽ bảo (chúng): “Dang ra! Hãy dang ra xa¹!”

23.- Và TA sẽ xét lại công trình nào mà chúng đã làm ra và sẽ làm cho nó thành tro bay tứ tán.

24.- Những cư dân của Thiên đàng vào Ngày đó sẽ có một nơi ngụ tốt và một chỗ nghỉ tốt đẹp.

25.- Và vào một Ngày mà bầu trời sẽ chẻ đôi với những áng mây và các Thiên thần sẽ được cử xuống rầm rộ.

26.- Quyền thống trị vào Ngày đó đúng là của Đấng Rất Mực Độ Lượng và là một Ngày thật gian nan cho những kẻ không có đức tin.

27.- Và vào Ngày mà tên làm điều sai quấy sẽ vừa cắn đầu ngón tay vừa than thở: “Ôi khổ cho thân tôi! Phải chi tôi theo con đường cùng với Sứ giả (Muhammad thì đâu đến nỗi này!)”

28.- “Ôi khổ cho thân tôi! Phải chi tôi đừng làm bạn với tên đó!”

29.- “Chắc chắn, nó đã dắt tôi lạc xa Thông-điệp Nhắc-nhở (Qur’ān) sau khi tôi đã tiếp thu Nó. Quả thật, Shaytān là một tên phản bội loài người (vào lúc nguy khốn).”

30.- Và Sứ Giả (Muhammad) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Quả thật, người dân của bề tôi xao lãng Qur’ān này!”

31.- Và TA đã dựng trong số những kẻ tội lỗi một kẻ thù chống đối mỗi vị *Nabi*. Nhưng *Rabb* của Người đủ làm một Vị Hưởng đạo và một Vị Cứu tinh (cho Người).

32.- Và những kẻ không có đức tin lên tiếng: “Tại sao trọn bộ Qur’ān không được mặc khải cho Y một lần một? (TA mặc khải Nó) đúng như thế là vì TA muốn dùng Nó để củng cố tấm lòng của Người; và TA đọc Nó dần dần theo từng giai đoạn².

¹ *Hijran mahjūran* vừa có nghĩa những kẻ tội lỗi sẽ không được một tin vui nào cả; vừa có nghĩa những kẻ tội lỗi sẽ cầu xin được cách xa sự trừng phạt.

² *Qur’ān* đã được mặc khải cho Nabi Muhammad (saw) trong vòng 23 năm vào những trường hợp khác biệt tùy theo hoàn cảnh và trạng huống khác nhau

وَلَا يَأْتُونَكَ بِمَثَلٍ إِلَّا جِئْنَاكَ بِالْحَقِّ وَأَحْسَنَ تَفْسِيرًا
 ٢٣ الَّذِينَ يُحْشَرُونَ عَلَىٰ وُجُوهِهِمْ إِلَىٰ جَهَنَّمَ أُولَٰئِكَ
 شَرُّ مَا كُنَّا وَأَضَلُّ سَبِيلًا ٢٤ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَىٰ الْكِتَابَ
 وَجَعَلْنَا مَعَهُ وَآخَاهُ هَارُونَ وَزِيرًا ٢٥ فَقُلْنَا أَذْهَبَا
 إِلَى الْقَوْمِ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فَدَمَّرْنَاهُمْ تَدْمِيرًا ٢٦
 وَقَوْمَ نُوحٍ لَمَّا كَذَّبُوا الرُّسُلَ أَغْرَقْنَاهُمْ وَجَعَلْنَا هُمُ لِلنَّاسِ
 آيَةً ٢٧ وَأَعْتَدْنَا لِلظَّالِمِينَ عَذَابًا أَلِيمًا ٢٨ وَعَادًا وَثَمُودًا
 وَأَصْحَابَ الرَّسِّ وَقُرُونًا بَيْنَ ذَلِكَ كَثِيرًا ٢٩ وَكُلًّا
 ضَرَبْنَا لَهُ الْأَمْثَالَ وَكُلًّا تَبَّرْنَا تَتْبِيرًا ٣٠ وَلَقَدْ اتَّوَعَّلَى
 الْقَرْيَةَ الَّتِي آمَطْرَتْ مَطَرِ السَّوْءِ أَفَلَمْ يَكُونُوا يَرَوْنَهَا
 بَلْ كَانُوا لَا يَرْجُونَ نُشُورًا ٣١ وَإِذَا رَأَوْكَ إِن يَتَّخِذُونَكَ
 إِلَّا هُزُوعًا هَذَا الَّذِي بَعَثَ اللَّهُ رَسُولًا ٣٢ إِنْ كَادَ
 لِيُضِلَّنَا عَنْ هَاهُنَا لَوْلَا أَن صَبَرْنَا عَلَيْهَا وَسَوْفَ
 يَعْلَمُونَ حِينَ يَرَوْنَ الْعَذَابَ مَنْ أَضَلُّ سَبِيلًا ٣٣ أَرَأَيْتَ
 مَنْ اتَّخَذَ إِلَهَهُ هَوَاهُ أَفَأَنْتَ تَكُونُ عَلَيْهِ وَكِيلًا ٣٤

33.- Và không một thí dụ (so sánh) nào do chúng mang đến hỏi Người mà TA lại không mang sự thật và lời giải thích tốt đẹp nhất đến cho Người (để đối đáp với chúng).

34.- Những ai sẽ bị tập trung úp mặt xuống để đưa vào Hỏa Ngục thì sẽ rất bất hạnh về chỗ ở và lạc rất xa khỏi Chính đạo.

35.- Và chắc chắn, TA đã ban Kinh sách cho Mūsa và đã chỉ định người anh của Người, Hārūn, làm một phụ tá cho Người.

36.- Rồi TA phán: “Hai người hãy ra đi gặp đám người đã phủ nhận những Phép lạ của TA.” Bởi thế, TA đã tiêu diệt chúng toàn bộ.

37.- Và người dân của Nūh cũng thế. Khi chúng cho những Sứ giả nói dối, TA đã nhận chúng chết chìm dưới nước và đã dùng chúng làm một bài học cảnh cáo cho nhân loại. Và TA đã chuẩn bị cho những kẻ làm điều sai quấy một sự trừng phạt đau đớn.

38.- Và (người dân) của 'Ād và của Thamūd và Dân cư của Rass¹ và nhiều thế hệ giữa chúng (cũng đã chịu số phận tương tự).

39.- Và TA đã trình bày cho mỗi thế hệ những ngụ ngôn và đã tiêu diệt từng thế hệ một cách khủng khiếp (vì tội lỗi của chúng).

40.- Và chắc chắn, chúng (những người Quraysh ngoại giáo) đã đi ngang qua một thị trấn² đã bị tàn phá bởi một trận mưa tai ác (vào thời của Lūt). Thế, chúng đã không từng nhìn thấy nó hay sao? Không! Chúng không mong (được) phục sinh (trở lại).

41.- Và khi thấy Người, chúng chỉ muốn chế nhạo Người (bảo): “Phải chăng đây là kẻ mà Allah cử đến làm Sứ giả (cho bọn mình)?”

42.- “Quả thật, chỉ còn tí nữa là Y đã làm cho bọn mình từ bỏ những thần linh của bọn mình nếu bọn mình không kiên trì với các đấng ấy.” Rồi đây, chúng sẽ sớm biết, khi chúng đối diện với Hình phạt, ai là kẻ đã lạc xa Con đường (của Allah).

43.- Người có thấy kẻ đã nhận dục vọng của mình làm thần linh của y hay không? Thế, phải chăng Người sẽ là người thọ lãnh công việc cho y?

¹ Có lẽ là một thị trấn tại Yamama của Ả-rập Sau-di.

² Thị trấn Sô-dôm ở Pa-lét-tin. (Xem Kinh thánh Bible, Sáng thế ký)

أَمْ تَحْسَبُ أَنَّ أَكْثَرَهُمْ يَسْمَعُونَ أَوْ يَعْقِلُونَ إِنْ هُمْ إِلَّا
 كَالْأَنْعَامِ بَلْ هُمْ أَضَلُّ سَبِيلًا ﴿٤٤﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى رَبِّكَ كَيْفَ مَدَّ
 الظِّلَّ وَلَوْ شَاءَ لَجَعَلَهُ سَاكِنًا ثُمَّ جَعَلْنَا الشَّمْسَ عَلَيْهِ دَلِيلًا
 ﴿٤٥﴾ ثُمَّ قَبَضْنَاهُ إِلَيْنَا قَبْضًا يَسِيرًا ﴿٤٦﴾ وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ
 اللَّيْلَ لِبَاسًا وَالنَّوْمَ سُبَاتًا وَجَعَلَ النَّهَارَ نُشُورًا ﴿٤٧﴾ وَهُوَ
 الَّذِي أَرْسَلَ الرِّيحَ بُشْرًا بَيْنَ يَدَيْ رَحْمَتِهِ وَأَنْزَلْنَا مِنَ
 السَّمَاءِ مَاءً طَهُورًا ﴿٤٨﴾ لِنُحْيِيَ بِهِ بَلْدَةً مَيْتًا وَنُسْقِيَهُ
 مِمَّا خَلَقْنَا أَنْعَامًا وَأَنَا سَيِّ كَثِيرًا ﴿٤٩﴾ وَلَقَدْ صَرَّفْنَا فِيهِمْ
 لِيَذَكَّرُوا فَأَبَى أَكْثَرُ النَّاسِ إِلَّا كُفُورًا ﴿٥٠﴾ وَلَوْ شِئْنَا
 لَبَعَثْنَا فِي كُلِّ قَرْيَةٍ نَذِيرًا ﴿٥١﴾ فَلَا تَطِيعُ الْكٰفِرِينَ وَجَهْدُهُمْ
 بِهِ جِهَادًا كَبِيرًا ﴿٥٢﴾ * وَهُوَ الَّذِي مَرَجَ الْبَحْرَيْنِ هَذَا
 عَذْبٌ فُرَاتٌ وَهَذَا مِلْحٌ أُجَاجٌ وَجَعَلَ بَيْنَهُمَا بَرْزَخًا
 وَحِجْرًا مَحْجُورًا ﴿٥٣﴾ وَهُوَ الَّذِي خَلَقَ مِنَ الْمَاءِ بَشَرًا فَجَعَلَهُ
 نَسَبًا وَصِهْرًا وَكَانَ رَبُّكَ قَدِيرًا ﴿٥٤﴾ وَيَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ
 مَا لَا يَنْفَعُهُمْ وَلَا يَضُرُّهُمْ وَكَانَ الْكَافِرُ عَلَى رَبِّهِ ظَهِيرًا ﴿٥٥﴾

- 44.- Phải chăng Người đã nghĩ đa số bọn chúng nghe hoặc hiểu nó? Chúng chẳng khác nào thú vật; không, chúng lạc đường rất xa.
- 45.- Há Người đã không mục kích việc *Rabb* của Người đã kéo dài cái bóng như thế nào ư? Và nếu muốn, Ngài thừa sức làm cho nó đứng yên tại chỗ. Và *TA* đã dùng mặt trời làm một chỉ điểm cho nó.
- 46.- Rồi *TA* kéo thu nó về hướng của *TA* một cách dễ dàng.
- 47.- Và Ngài là Đấng đã tạo ban đêm thành một tấm phủ cho các người và tạo giấc ngủ thành một sự nghỉ ngơi và tạo ban ngày như một sự phục sinh.
- 48.- Và Ngài là Đấng đã phá những luồng gió làm người loan tin báo trước hồng ân (trận mưa) sắp đến của Ngài. Và *TA* ban nước mưa tinh khiết từ trên trời xuống,
- 49.- Mà *TA* dùng để làm hồi sinh lại lớp đất chết khô và dùng để giải khát những sinh vật trong loài thú và loài người mà *TA* đã tạo ra nhiều.
- 50.- Và *TA* phân phối nó (nước mưa) giữa họ để may ra họ tưởng nhớ (Thiên-lộc của Allah), nhưng đa số nhân loại từ chối mọi thứ ngoại trừ việc phụ ơn (của họ).
- 51.- Và nếu muốn, *TA* có thể bỏ nhiệm tại mỗi thị trấn một người Cảnh cáo.
- 52.- Do đó, Người chớ nghe theo những kẻ không tin nhưng hãy dùng Nó (Qur'ān) mà đấu tranh¹ chống lại chúng bằng một cuộc đấu tranh vĩ đại.
- 53.- Và Ngài là Đấng đã cho hai biển nước tự do chảy: một loại với nước ngọt, dễ uống và loại kia với nước mặn, chát. Và Ngài dựng một bức chắn tách biệt hai dòng nước, không cho trộn lẫn với nhau².
- 54.- Và Ngài là Đấng đã tạo hóa con người bằng nước. Và Ngài thiết lập cho y mối quan hệ ruột thịt và quan hệ hôn nhân. Và *Rabb* (Allah) của Người có toàn quyền định đoạt mọi vấn đề.
- 55.- Nhưng chúng lại tôn thờ ngoài Allah những vật không làm lợi cũng không hãm hại được chúng. Và kẻ không tin lúc nào cũng là kẻ tán trợ (Shaytān) chống lại *Rabb* của nó.

¹ *Jihād* là đấu tranh để bảo vệ, duy trì và phổ biến Chân lý theo tinh thần của Qur'ān.

² Các nhà thám hiểm đại dương đã khám phá thấy có các dòng nước ngọt chảy giữa đại dương mà không trộn lẫn với nước mặn.

وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا مُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ﴿٥٦﴾ قُلْ مَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ
 مِنْ أَجْرٍ إِلَّا مَنْ شَاءَ أَنْ يَتَّخِذَ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا ﴿٥٧﴾ وَتَوَكَّلْ
 عَلَىٰ الْحَيِّ الَّذِي لَا يَمُوتُ وَسَبِّحْ بِحَمْدِهِ وَكَفَىٰ بِهِ
 بِذُنُوبِ عِبَادِهِ خَيْرًا ﴿٥٨﴾ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ
 وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ الرَّحْمَنُ
 فَسَأَلْ بِهِ خَيْرًا ﴿٥٩﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ اسْجُدُوا لِلرَّحْمَنِ قَالُوا
 وَمَا الرَّحْمَنُ أَنَّنْجُذِلْمَاتُ أَمْرْنَا وَإِنَّا لَهُم نُفُورًا ﴿٦٠﴾ تَبَارَكَ
 الَّذِي جَعَلَ فِي السَّمَاءِ بُرُوجًا وَجَعَلَ فِيهَا سِرَاجًا وَقَمَرًا
 مُنِيرًا ﴿٦١﴾ وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ خِلْفَةً لِّمَنْ أَرَادَ
 أَنْ يَذَّكَّرَ أَوْ أَرَادَ شُكُورًا ﴿٦٢﴾ وَعِبَادُ الرَّحْمَنِ الَّذِينَ يَمْشُونَ
 عَلَى الْأَرْضِ هَوْنًا وَإِذَا خَاطَبَهُمُ الْجَاهِلُونَ قَالُوا سَلَامًا
 ﴿٦٣﴾ وَالَّذِينَ يَبِيتُونَ لِرَبِّهِمْ سُجَّدًا وَقِيَامًا ﴿٦٤﴾ وَالَّذِينَ
 يَقُولُونَ رَبَّنَا اصْرِفْ عَنَّا عَذَابَ جَهَنَّمَ إِنَّ عَذَابَهَا كَانَ
 غَرَامًا ﴿٦٥﴾ إِنَّهَا سَاءَتْ مُسْتَقَرًّا وَمُقَامًا ﴿٦٦﴾ وَالَّذِينَ إِذَا
 أَنْفَقُوا لَمْ يُسْرِفُوا وَلَمْ يَقْتُرُوا وَكَانَ بَيْنَ ذَلِكَ قَوَامًا ﴿٦٧﴾

56.- Và TA chỉ cử Người (Muhammad) làm một người vừa mang tin mừng vừa cảnh cáo.

57.- Hãy bảo (chúng, hỡi Muhammad!): “Ta không đòi hỏi các người trả thù lao cho ta về việc (truyền bá) này ngoại trừ việc này: hãy để cho người nào muốn, được tự do chọn lấy con đường đi đến với *Rabb* của y.”

58.- Và hãy phó thác cho Đấng Hằng Sống, không bao giờ chết và tán dương lời ca tụng Ngài. Và Ngài đủ biết tội lỗi của đám bầy tôi của Ngài.

59.- Đấng đã tạo các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất trong sáu Ngày rồi lên Ngai trên Ngai vương của Ngài, Đấng Rất mực Nhân từ! Hãy hỏi Ngài, Đấng Am tường mọi việc (nếu muốn biết về các Đức Tính, về sự tạo hóa, về cách lên ngai của Ngài v.v...).

60.- Và khi có lời bảo chúng: “Hãy phủ phục Đấng *ar-Rahmān* (Allah)!” Chúng đáp: “Nhưng Đấng *ar-Rahmān* (Rất mực Độ lượng) là gì? Bọn ta sẽ phải quì lạy Đấng mà Người (Muhammad) truyền lệnh cho bọn ta hay sao?” Và điều đó càng làm cho chúng thêm thù nghịch.

61.- Phúc thay (Allah!), Đấng đã làm ra các chùm sao trên trời và đặt trong đó một chiếc 'Đèn' (mặt trời) và một mặt trăng chiếu sáng;

62.- Và Ngài là Đấng đã làm ra ban đêm và ban ngày nối đuôi nhau luân chuyển để cho ai muốn tụng niệm tưởng nhớ hoặc muốn tạ ơn.

63.- Và bầy tôi của Đấng *ar-Rahmān* (Allah) là những ai đi lại trên mặt đất dấng điệu khiêm tốn và khi người ngu dốt gây gổ với họ, chỉ trả lời: “(Xin cho được) Bằng an!”

64.- Và những ai thức đêm quì lạy và đứng nghiêm trước mặt *Rabb* của họ;

65.- Và những ai cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài giữ chúng tôi tránh khỏi hình phạt của Hỏa ngục. Quả thật, đó là một sự trừng phạt dai dẳng.”

66.- Quả thật, Hỏa ngục là một nơi ngụ và là một nơi nghỉ rất xấu xa.

67.- Và những ai khi tiêu dùng không phung phí cũng không keo kiệt mà giữ mức trung bình giữa hai thái cực đó.

وَالَّذِينَ لَا يَدْعُونَ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ وَلَا يَقْتُلُونَ النَّفْسَ
 الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ إِلَّا بِالْحَقِّ وَلَا يَزْنُونَ وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ
 يَلْقَ أَثَامًا ﴿٦٨﴾ يُضَاعَفْ لَهُ الْعَذَابُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَيَخْتَلِدُ
 فِيهِ مَهَانًا ﴿٦٩﴾ إِلَّا مَنْ تَابَ وَآمَنَ وَعَمِلَ عَمَلًا صَالِحًا
 فَأُولَئِكَ يُبَدِّلُ اللَّهُ سَيِّئَاتِهِمْ حَسَنَاتٍ وَكَانَ اللَّهُ
 غَفُورًا رَحِيمًا ﴿٧٠﴾ وَمَنْ تَابَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَإِنَّهُ يَتُوبُ
 إِلَى اللَّهِ مَتَابًا ﴿٧١﴾ وَالَّذِينَ لَا يَشْهَدُونَ الزُّورَ وَإِذَا مَرُّوا
 بِاللَّغْوِ مَرُّوا كِرَامًا ﴿٧٢﴾ وَالَّذِينَ إِذَا ذُكِّرُوا بِآيَاتِ
 رَبِّهِمْ لَمْ يَخِرُّوا عَلَيْهَا صُمًّا وَعُمْيَانًا ﴿٧٣﴾ وَالَّذِينَ يَقُولُونَ
 رَبَّنَا هَبْ لَنَا مِنْ أَزْوَاجِنَا وَذُرِّيَّاتِنَا قُرَّةَ أَعْيُنٍ وَاجْعَلْنَا
 لِلْمُتَّقِينَ إِمَامًا ﴿٧٤﴾ أُولَئِكَ يُجْزَوْنَ الْغُرْفَةَ بِمَا صَبَرُوا
 وَيُلَقَّوْنَ فِيهَا تَحِيَّةً وَسَلَامًا ﴿٧٥﴾ خَالِدِينَ فِيهَا
 حَسُنَتْ مُسْتَقَرًّا وَمُقَامًا ﴿٧٦﴾ قُلْ مَا يَعْبَأُ بِكُمْ رَبِّي
 لَوْلَا دُعَاؤُكُمْ فَقَدْ كَذَّبْتُمْ فَسَوْفَ يَكُونُ لِزَامًا ﴿٧٧﴾

سورة الشجره

68.- Và những ai không cầu nguyện một thần linh nào khác cùng với Allah cũng không giết một linh hồn mà Allah đã làm cho linh thiêng trừ phi với lý do chính đáng; và không gian dâm; và ai vi phạm những điều đó thì là rước tội vào thân.

69.- Y sẽ bị trừng phạt gấp đôi vào Ngày Phục sinh và sẽ ở trong đó (Hỏa ngục) nhục nhã;

70.- Ngoại trừ ai biết hối cải và tin tưởng và làm việc thiện thì là những người mà Allah sẽ đổi điều xấu xa (tội lỗi) của họ thành điều tốt lành (phúc đức) bởi vì Allah là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

71.- Và ai biết hối cải và làm việc thiện thì quả thật đã chân thành hối cải với Allah.

72.- Và những ai không làm chứng cho điều giả dối và khi gác bỏ ngoài tai chuyện tầm phào thì bỏ qua một cách lịch sự.

73.- Và những ai khi được nhắc về những Lời mặc khải của *Rabb* của họ sẽ không gục đầu ra vẻ tai điếc mắt đui khi nghe chúng.

74.- Và những ai cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài làm cho vợ và con cái của chúng tôi thành một nguồn vui cho cặp mắt của chúng tôi và biến chúng tôi thành người lãnh đạo cho những người ngay chính.

75.- Họ sẽ được (Allah) ban thưởng địa vị cao sang vì đã từng kiên nhẫn chịu đựng. Nơi đó (Thiên đàng), họ sẽ được đón chào tốt đẹp với lời chúc '*Salām*' (Bình an).

76.- Họ sẽ ở trong đó (Thiên đàng) đời đời. Một nơi ngụ và một nơi nghỉ hết sức tốt đẹp!

77.- (Hỡi Muhammad!) Hãy bảo họ: “Nếu không vì lời cầu nguyện của các người thì *Rabb* (Allah) của ta đã không mấy quan tâm đến các người bởi vì các người đã từng phủ nhận (Ngài). Rồi đây, các người sẽ không thể tránh khỏi (sự trừng phạt của Ngài).”

ASH-SHU'ARĀ'
(Các Thi Sĩ)

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

طَسَمَ ١ تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْمُبِينِ ٢ لَعَلَّكَ بَدِخٌ نَفْسِكَ آلَا
يَكُونُوا مُؤْمِنِينَ ٣ إِنْ نَشَأْ نُزِّلْ عَلَيْهِمْ مِنَ السَّمَاءِ آيَةٌ فَظَلَّتْ
أَعْنَاقُهُمْ لَهَا خَاضِعِينَ ٤ وَمَا يَأْتِيهِمْ مِنْ ذِكْرٍ مِنَ الرَّحْمَنِ مُحَدَّثٍ
إِلَّا كَانُوا عَنْهُ مُعْرِضِينَ ٥ فَقَدْ كَذَّبُوا فَسَيَأْتِيهِمْ أَنْبَاءٌ مَا كَانُوا
بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ٦ أَوْ لَمْ يَرَوْا إِلَى الْأَرْضِ كَمَا أَنْبَأْنَا فِيهَا مِنْ كُلِّ زَوْجٍ
كَرِيمٍ ٧ إِنْ فِي ذَلِكَ لَآيَةٌ وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُمْ مُؤْمِنِينَ ٨ وَإِنَّ
رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ٩ وَإِذْ نَادَى رَبُّكَ مُوسَىٰ أَنْ أَنْتَ الْقَوْمَ
الظَّالِمِينَ ١٠ قَوْمَ فِرْعَوْنَ أَلا يَتَّقُونَ ١١ قَالَ رَبِّ إِنِّي أَخَافُ
أَنْ يُكَذِّبُونِ ١٢ وَيَضِيقُ صَدْرِي وَلَا يَنْطَلِقُ لِسَانِي فَأَرْسِلْ
إِلَىٰ هَارُونَ ١٣ وَلَهُمْ عَلَىٰ ذَنْبٍ فَأَخَافُ أَنْ يَقْتُلُونِ ١٤ قَالَ
كَلَّا فَأَذْهَبِ أَيْدِيَنَا إِنَّا مَعَكُمْ مُسْتَمِعُونَ ١٥ فَآتَا فِرْعَوْنَ
فَقُولًا إِنَّا رَسُولُ رَبِّ الْعَالَمِينَ ١٦ أَنْ أَرْسِلْ مَعَنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ
١٧ قَالَ أَلَمْ نُرَبِّكَ فِينَا وَلِيدًا وَلَبِثْتَ فِينَا مِنْ عُمُرِكَ سِنِينَ
١٨ وَفَعَلْتَ فَعَلْتَكَ الَّتِي فَعَلْتَ وَأَنْتَ مِنَ الْكَافِرِينَ ١٩

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Tā. Sīn. Mīm.*
- 2.- Đây là những Câu của một Kinh sách minh bạch.
- 3.- Có lẽ Người tự huỷ mình vì buồn rầu về việc chúng không tin tưởng.
- 4.- Nếu muốn, *TA* có thể gọi từ trên trời xuống một phép-lạ mà chúng sẽ cúi cổ xuống thần phục.
- 5.- Và không một điều nhắc nhở mới nào của Đấng Rất mực Độ lượng được ban xuống cho chúng mà chúng lại không quay mặt lánh xa.
- 6.- Bởi thế, chắc chắn chúng đã phủ nhận Chân lý; rồi đây chúng sẽ nhận tin tức về những điều mà chúng đã từng chế giễu.
- 7.- Và há chúng đã không quan sát trái đất, nơi mà *TA* đã làm mọc ra bao nhiêu cặp thảo mộc quý hóa hay sao?
- 8.- Trong đó là một Dấu hiệu; nhưng đa số bọn chúng không tin.
- 9.- Và *Rabb* của Người là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung.
- 10.- Và (hãy nhớ) khi *Rabb* của Người gọi Mūsa (phán bảo): “Nhà người hãy đi gặp một đám người làm điều sai quấy,
- 11.- “Đám người của *Fir'aun* há chúng không sợ Allah hay sao?”
- 12.- (Mūsa) thưa: “Lạy *Rabb*! Bề tôi sợ chúng sẽ cho bề tôi nói dối.
- 13.- “Và lồng ngực của bề tôi chật hẹp và chiếc lưới của bề tôi cử động không nhanh chóng. Xin Ngài cho gọi Hārūn đến (giúp bề tôi);
- 14.- “Và chúng buộc tội bề tôi đã phạm một trọng tội; do đó bề tôi sợ chúng sẽ giết bề tôi.”
- 15.- (Allah) phán: “Không sao cả! Hai người cứ lên đường với những Phép lạ của *TA*. *TA* sẽ ở cùng với các người, lắng nghe;
- 16.- “Bởi thế, hai người cứ đi gặp *Fir'aun* bảo (y): ‘Chúng tôi là Sứ giả của *Rabb* của ‘*ālamīn*.
- 17.- “Xin ngài cho phép con cháu của Israel ra đi với chúng tôi.”
- 18.- (*Fir'aun*) bảo (Mūsa): “Há bọn ta đã không thương yêu và nuôi nấng người như con cái trong (nhà của) bọn ta và người đã ở với bọn ta nhiều năm trong đời người hay sao?”
- 19.- “Thế mà nhà người đã nhấn tâm làm một việc (sát nhân) mà người đã làm. Và nhà người là một tên phụ ơn.”

قَالَ فَعَلَّتْهَا إِذَا وَأَنَا مِنَ الضَّالِّينَ ﴿٢٠﴾ فَفَرَرْتُ مِنْكُمْ لَمَّا خِفْتُكُمْ
 فَوَهَبَ لِي رَبِّي حُكْمًا وَجَعَلَنِي مِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٢١﴾ وَتِلْكَ نِعْمَةٌ
 تَمُنُّهَا عَلَيَّ أَنْ عَبَّدتَّ بَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿٢٢﴾ قَالَ فِرْعَوْنُ وَمَا رَبُّ الْعَالَمِينَ
 ﴿٢٣﴾ قَالَ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا إِنْ كُنْتُمْ مُوقِنِينَ
 ﴿٢٤﴾ قَالَ لِمَنْ حَوْلَهُ أَلَا تَسْتَمِعُونَ ﴿٢٥﴾ قَالَ رَبُّكُمْ وَرَبُّ آبَائِكُمُ
 الْأَوَّلِينَ ﴿٢٦﴾ قَالَ إِنَّ رَسُولَكُمْ الَّذِي أُرْسِلَ إِلَيْكُمْ لَمَجْنُونٌ
 ﴿٢٧﴾ قَالَ رَبُّ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ وَمَا بَيْنَهُمَا إِنْ كُنْتُمْ تَعْقِلُونَ
 ﴿٢٨﴾ قَالَ لَئِن أُتِّخِذتِ الْهَآغِيرَى لَأَجْعَلَنَّكَ مِنَ الْمَسْجُونِينَ
 ﴿٢٩﴾ قَالَ أَوْ لَوْ جِئْتِكَ بِشَيْءٍ مُّبِينٍ ﴿٣٠﴾ قَالَ فَأْتِ بِهِ إِنْ كُنْتَ
 مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٣١﴾ فَأَلْقَى عَصَاهُ فَإِذَا هِيَ ثُعْبَانٌ مُّبِينٌ ﴿٣٢﴾
 وَنَزَعَ يَدَهُ فَإِذَا هِيَ بَيْضَاءُ لِلنَّظِيرِينَ ﴿٣٣﴾ قَالَ لِلْمَلَاحِحُولَةِ
 إِنَّ هَذَا السَّحِرُ عَلِيمٌ ﴿٣٤﴾ يُرِيدُ أَنْ يُخْرِجَكُمْ مِنْ أَرْضِكُمْ
 بِسِحْرِهِ فَمَاذَا تَأْمُرُونَ ﴿٣٥﴾ قَالُوا أَرْجِهْ وَأَخَاهُ وَأَنْعَثْ فِي الْمَدَائِنِ
 حَاشِرِينَ ﴿٣٦﴾ يَا تُوكَّ بِكُلِّ سَحَابٍ عَلِيمٍ ﴿٣٧﴾ فَجُمِعَ السَّحَرَةُ
 لِمِيقَاتِ يَوْمٍ مَّعْلُومٍ ﴿٣٨﴾ وَقِيلَ لِلنَّاسِ هَلْ أَنْتُمْ مُجْتَمِعُونَ ﴿٣٩﴾

- 20.- (Mūsa) đáp: “Tôi làm điều đó vào lúc tôi nhầm lẫn.
- 21.- “Và vì sợ quí ngài nên tôi đã phải bỏ trốn đi xa và *Rabb* của tôi đã ban cho tôi lý giải khôn ngoan và cử tôi làm một Sứ giả của Ngài.
- 22.- “Đấy là ân xưa mà ngài đã nài ra để khiến trách tôi; và ngài đã bắt con cháu của Israel làm nô-lệ.”
- 23.- Fir'aun lên tiếng: “Và *Rabb* của 'Ālamīn là gì vậy?”
- 24.- Mūsa đáp: “*Rabb* của các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất, nếu quí ngài muốn có một niềm tin vững chắc (về Ngài).”
- 25.- (Fir'aun) nói với cận thân: “Há các khanh không nghe rõ?”
- 26.- (Mūsa) tiếp: “*Rabb* của quí ngài và của tổ tiên của quí ngài.”
- 27.- (Fir'aun) bảo: “Quả thật, Sứ giả của các người là một thằng điên!”
- 28.- (Mūsa) tiếp: “*Rabb* của phương đông và phương tây và vạn vật nằm giữa hai phương đó, nếu quí vị thông hiểu được.”
- 29.- (Fir'aun) bảo: “Nếu nhà người quả quyết tôn thờ một Thượng Đế khác thay vì ta, thì chắc chắn ta sẽ bỏ tù nhà người.”
- 30.- (Mūsa) đáp: “Sao! Dẫn cho tôi có trưng bày cho ngài thấy một điều minh bạch.”
- 31.- (Fir'aun) bảo: “Thế hãy đưa nó (phép lạ) ra xem nếu nhà người là một người nói thật.”
- 32.- Bởi thế, Mūsa ném chiếc gậy của Người xuống, thì nó biến thành một con rắn (thần) rõ rệt.
- 33.- Và khi đưa bàn tay của Người ra, nó hiện ra trắng toát trước mặt những người đứng nhìn.
- 34.- Fir'aun quay bảo các cận thân: “Tên này quả thật là một tên phù thủy tài giỏi;
- 35.- “Y định dùng pháp thuật để đánh đuổi các khanh ra khỏi lãnh thổ của các khanh. Thế các khanh định làm gì y?”
- 36.- (Chư thần) thưa: “Hãy tạm tha y và người anh của y (trong một thời gian) và cử những người loan tin đi khắp các thị trấn;
- 37.- “Nhờ triệu về cho ngài tất cả những nhà phù thủy tài giỏi.”
- 38.- Do đó, những nhà phù thủy được triệu tập tại một nơi hẹn vào một ngày đã được công bố rõ.
- 39.- Và có lời bảo người dân: “Há quí vị không đi dự đại hội hay sao?”

لَعَلَّنَا نَتَّبِعُ السَّحَرَةَ إِنْ كَانُوا هُمْ الْغَالِبِينَ ﴿٤٠﴾ فَلَمَّا جَاءَ السَّحَرَةُ
قَالُوا لِفِرْعَوْنَ أَيْنَ لَنَا أَجْرًا إِنْ كُنَّا نَحْنُ الْغَالِبِينَ ﴿٤١﴾ قَالَ نَعَمْ
وَإِن كُنتُمْ إِذًا لَمِنَ الْمُقَرَّبِينَ ﴿٤٢﴾ قَالَ لَهُم مُوسَى الْقَوْمَا مَا أَنْتُمْ مُلْقُونَ
﴿٤٣﴾ فَأَلْقَوْا حِبَالَهُمْ وَعِصِيَّهُمْ وَقَالُوا بِعِزَّةِ فِرْعَوْنَ إِنَّا لَنَحْنُ
الْغَالِبُونَ ﴿٤٤﴾ فَأَلْقَى مُوسَى عَصَاهُ فَإِذَا هِيَ تَلْقَفُ مَا يَأْفِكُونَ
﴿٤٥﴾ فَأَلْقَى السَّحَرَةُ سَجِيدِينَ ﴿٤٦﴾ قَالُوا آمَنَّا بِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٤٧﴾
رَبِّ مُوسَى وَهَارُونَ ﴿٤٨﴾ قَالَ آمَنْتُمْ لَهُ وَقَبْلَ أَنْ آذَنَ لَكُمْ إِنَّهُ
لَكَبِيرُكُمُ الَّذِي عَلَّمَكُمُ السِّحْرَ فَلَسَوْفَ تَعْمُونَ لَأَقْطَعَنَّ أَيْدِيَكُمْ
وَأَرْجُلَكُمْ مِّنْ خَلْفٍ وَلَا صَلْبَتِكُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٤٩﴾ قَالُوا لَا ضَيْرَ إِنَّا
إِلَىٰ رَبِّنَا مُنْقَلِبُونَ ﴿٥٠﴾ إِنَّا نَنظُمُ أَنْ يَغْفِرَ لَنَا رَبُّنَا خَطِيئَتَنَا أَنْ كُنَّا
أَوَّلَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٥١﴾ * وَأَوْحَيْنَا إِلَىٰ مُوسَىٰ أَنْ أَسْرِ بِعِبَادِيٰ إِلَيْكُمْ
مُتَّبِعُونَ ﴿٥٢﴾ فَأَرْسَلْنَا فِرْعَوْنَ فِي الْمَدَائِنِ حَاشِرِينَ ﴿٥٣﴾ إِنَّ هَؤُلَاءِ
لَشَرِّ ذِمَّةٍ قَلِيلُونَ ﴿٥٤﴾ وَإِنَّهُمْ لَنَا لَغَائِظُونَ ﴿٥٥﴾ وَإِنَّا لَجَمِيعٌ حَادِرُونَ
﴿٥٦﴾ فَأَخْرَجْنَاهُمْ مِّنْ جَنَّتِ وَعَيُونٍ ﴿٥٧﴾ وَكُنُوزٍ وَمَقَامٍ كَرِيمٍ ﴿٥٨﴾
كَذَلِكَ وَأَوْرَثْنَاهَا بَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿٥٩﴾ فَاتَّبَعُوهُمْ مُّشْرِقِينَ ﴿٦٠﴾



- 40.- “Có lẽ chúng tôi sẽ theo các nhà phù thủy nếu họ thắng cuộc.”
- 41.- Bởi thế, khi đến nơi, những nhà phù thủy thưa với Fir'aun: “Chúng tôi sẽ được ân thưởng chằng nếu chúng tôi thắng cuộc?”
- 42.- (Fir'aun) đáp: “Vâng, có chứ! Chắc chắn lúc đó các người sẽ là cận thần của ta.”
- 43.- Mūsa bảo họ: “Hãy ném bảo vật của quý vị xuống.”
- 44.- Do đó, họ ném những sợi dây và chiếc gậy của họ xuống và nói: “Nhờ quyền lực của *Fir'aun*, chắc chắn chúng tôi sẽ thắng cuộc.”
- 45.- Nhưng khi Mūsa ném chiếc gậy của Người xuống, tức thời nó nuốt mất những món vật giả mà họ đã làm giả.
- 46.- Bởi thế, những tên phù thủy (khiếp sợ) sụp xuống quì lạy.
- 47.- Và lên tiếng: “Chúng tôi tin tưởng nơi *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.
- 48.- “*Rabb* của Mūsa và của Hārūn.”
- 49.- (Fir'aun) bảo: “Các người cả tin nơi Ngài trước khi ta cho phép các người hay sao? Y quả là tên đầu nậu của các người; Y đã dạy các người pháp thuật; rồi đây các người sẽ sớm biết hậu quả. Chắc chắn, ta sẽ cho chặt tay và chân của các người mỗi bên một cánh và sẽ cho đóng đinh các người trên thập tự giá, tất cả, không sót một tên nào.”
- 50.- Họ đồng thanh đáp: “Chẳng có gì thiệt cả. (Bởi vì) chúng tôi sẽ trở về gặp *Rabb* của chúng tôi trở lại.
- 51.- “Chúng tôi mong *Rabb* chúng tôi sẽ tha thứ cho chúng tôi những lỗi lầm của chúng tôi bởi vì chúng tôi là những người tin tưởng đầu tiên.”
- 52.- Và TA đã mặc khải cho Mūsa phán: “Nhà người hãy dẫn bầy tôi của TA ra đi ban đêm. Thật sự, các người sẽ bị truy nã.”
- 53.- Bởi thế, Fir'aun phái những người loan tin đi khắp các thị trấn;
- 54.- “Quả thật, những người (Israel) này chỉ là một nhóm nhỏ;
- 55.- “Quả thật, chúng đã phạm tội khi quân chọc giận bọn ta.
- 56.- “Nhưng tất cả bọn ta đã cảnh giác trước”;
- 57.- Bởi thế, TA đã đưa bọn chúng ra khỏi hoa viên và suối nước,
- 58.- Và rời khỏi những kho tàng châu báu và địa vị cao sang.
- 59.- Đúng như thế. Và TA đã cho con cháu của Israel thừa kế chúng.
- 60.- Rồi chúng đuổi theo bắt họ vào lúc hừng đông.

فَلَمَّا تَرَأَى الْجُمُعَانَ قَالَ أَصْحَابُ مُوسَى إِنَّا لَمَدْرَكُونَ ﴿٦١﴾
 قَالَ كَلَّا إِنَّ مَعِيَ رَبِّي سَيَهْدِينِ ﴿٦٢﴾ فَأَوْحَيْنَا إِلَى مُوسَى أَنْ
 أَضْرِبْ بِعَصَاكَ الْبَحْرَ فَانْفَلَقَ فَكَانَ كُلُّ فِرْقٍ كَالطَّوْدِ الْعَظِيمِ
 ﴿٦٣﴾ وَأَزْلَفْنَا ثَمَّ الْآخِرِينَ ﴿٦٤﴾ وَأَنْجَيْنَا مُوسَى وَمَنْ مَعَهُ وَأَجْمَعِينَ
 ﴿٦٥﴾ ثُمَّ أَغْرَقْنَا الْآخِرِينَ ﴿٦٦﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ
 أَكْثَرُهُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٦٧﴾ وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُو الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿٦٨﴾
 وَأَتْلُ عَلَيْهِمْ نَبَأَ إِبْرَاهِيمَ ﴿٦٩﴾ إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ مَا تَعْبُدُونَ
 ﴿٧٠﴾ قَالُوا نَعْبُدُ أَصْنَامًا فَنَنْظِلُ لَهَا عَافِيَةً ﴿٧١﴾ قَالَ هَلْ
 يَسْمَعُونَكُمْ إِذْ تَدْعُونَ ﴿٧٢﴾ أَوْ يَنْفَعُونَكُمْ أَوْ يُضُرُّونَ ﴿٧٣﴾ قَالُوا
 بَلْ وَجَدْنَا آبَاءَنَا كَذَلِكَ يَفْعَلُونَ ﴿٧٤﴾ قَالَ أَفَرَأَيْتُمْ مَا كُنْتُمْ
 تَعْبُدُونَ ﴿٧٥﴾ أَنْتُمْ وَاَبَاؤُكُمْ الْأَقْدَمُونَ ﴿٧٦﴾ فَإِنَّهُمْ عَدُوٌّ لِي
 إِلَّا رَبَّ الْعَالَمِينَ ﴿٧٧﴾ الَّذِي خَلَقَنِي فَهُوَ يَهْدِينِ ﴿٧٨﴾ وَالَّذِي هُوَ
 يُطْعِمُنِي وَيَسْقِينِ ﴿٧٩﴾ وَإِذَا مَرِضْتُ فَهُوَ يَشْفِينِ ﴿٨٠﴾ وَالَّذِي
 يُمِيتُنِي ثُمَّ يُحْيِينِ ﴿٨١﴾ وَالَّذِي أَطْمَعُ أَنْ يَغْفِرَ لِي خَطِيئَتِي
 يَوْمَ الدِّينِ ﴿٨٢﴾ رَبِّ هَبْ لِي حُكْمًا وَأَلْحِقْنِي بِالصَّالِحِينَ ﴿٨٣﴾

- 61.- Bởi thế, khi hai đoàn người đối diện nhau, các tông đồ của Mūsa nói: “Chắc chắn chúng ta sắp bị bắt đến nơi.”
- 62.- (Mūsa) bảo: “Không hề gì! *Rabb* của ta ở với ta, và sẽ hướng dẫn ta.”
- 63.- Liên đó, TA đã mặc khải cho Mūsa, phán: “Hãy dùng chiếc gậy của người mà đánh xuống mặt biển!” Tức thời, biển rẽ ra làm hai, biến thành bức thành đứng sừng sững như một quả núi vĩ đại.
- 64.- Và TA đưa đám (người truy nã) kia đến gần nơi đó;
- 65.- Và TA đã cứu nguy Mūsa và những ai theo Người, tất cả.
- 66.- Rồi TA đã nhận đám kia chết chìm.
- 67.- Quả thật, trong biển cố đó là một bài học; nhưng đa số bọn chúng không là những người tin tưởng.
- 68.- Và quả thật *Rabb* (Allah) của Người là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung.
- 69.- Và hãy đọc cho chúng (người Quraish) câu chuyện của Ibrāhīm;
- 70.- Khi Người thưa với phụ thân và người dân của Người: “Vật gì quý vị đang thờ phụng vậy?”
- 71.- Họ đáp: “Bọn ta đang thờ các tượng thần và rất đối sùng kính họ.”
- 72.- (Ibrāhīm) bảo: “Chúng có nghe được quý vị chẳng khi gọi chúng?”
- 73.- “Hoặc chúng có giúp ích hay hãm hại được quý vị chẳng?”
- 74.- Họ đáp: “Không, nhưng bọn ta thấy cha mẹ của bọn ta đã làm thế.”
- 75.- (Ibrāhīm) bảo: “Thế quý vị có quan sát đồ vật mà quý vị đang tôn thờ chẳng?”
- 76.- “Quý vị lẫn tổ tiên xa xưa của quý vị?”
- 77.- “Nhưng, chúng là kẻ thù của tôi ngoại trừ *Rabb* của ‘*ālamīn*;
- 78.- “Đấng đã tạo ra tôi, rồi hướng dẫn tôi;
- 79.- “Và là Đấng đã cho tôi ăn và uống;
- 80.- “Và là Đấng đã chữa lành tôi khi tôi mắc bệnh;
- 81.- “Và là Đấng sẽ gậy cho tôi chết rồi phục sinh tôi trở lại;
- 82.- “Và là Đấng mà tôi hy vọng sẽ tha thứ cho tôi về những lỗi lầm của tôi vào Ngày Xét xử.
- 83.- “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài ban cho bề tôi lẽ thông thái khôn ngoan và dung nạp bề tôi chung với những người đức hạnh.

وَأَجْعَل لِي لِسَانَ صِدْقٍ فِي الْآخِرِينَ ﴿٨٤﴾ وَأَجْعَلْنِي مِنْ وَرَثَةِ جَنَّةِ
 النَّعِيمِ ﴿٨٥﴾ وَأَغْفِرْ لِأَبِي إِنَّهُ كَانَ مِنَ الضَّالِّينَ ﴿٨٦﴾ وَلَا تُخْزِنِي يَوْمَ
 يُبْعَثُونَ ﴿٨٧﴾ يَوْمَ لَا يَنْفَعُ مَالٌ وَلَا بَنُونَ ﴿٨٨﴾ إِلَّا مَنْ أَتَى اللَّهَ بِقَلْبٍ
 سَلِيمٍ ﴿٨٩﴾ وَأُزْلِفَتِ الْجَنَّةُ لِلْمُتَّقِينَ ﴿٩٠﴾ وَبُرِّزَتِ الْجَحِيمُ لِلْغَاوِينَ
 ﴿٩١﴾ وَقِيلَ لَهُمْ آيَنَ مَا كُنْتُمْ تَعْبُدُونَ ﴿٩٢﴾ مِنْ دُونِ اللَّهِ هَلْ يَنْصُرُونَكُمْ
 أَوْ يَنْصُرُونَ ﴿٩٣﴾ فَكُفُّوا فِيهَا هُمْ وَالْغَاوُونَ ﴿٩٤﴾ وَجُنُودِ إبْلِيسَ
 أَجْمَعُونَ ﴿٩٥﴾ قَالُوا وَهُمْ فِيهَا يَخْتَصِمُونَ ﴿٩٦﴾ تَأَلَّهَ إِنْ كُنَّا فِي
 ضَلَالٍ مُبِينٍ ﴿٩٧﴾ إِذْ نُسَوِّكُمْ بِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٩٨﴾ وَمَا أَضَلَّنَا إِلَّا
 الْمُجْرِمُونَ ﴿٩٩﴾ فَمَا لَنَا مِنْ شَافِعِينَ ﴿١٠٠﴾ وَلَا صَدِيقٍ حَمِيمٍ ﴿١٠١﴾ فَلَوْ
 أَنَّ لَنَا كَرَّةً فَنَكُونُ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٠٢﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ
 أَكْثَرُهُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٠٣﴾ وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿١٠٤﴾ كَذَّبَتْ
 قَوْمُ نُوحٍ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٠٥﴾ إِذْ قَالَ لَهُمْ أَخُوهُمْ نُوحٌ أَلَا تَتَّقُونَ ﴿١٠٦﴾
 إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٠٧﴾ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا أَمْرًا ﴿١٠٨﴾ وَمَا أَسْأَلُكُمْ
 عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَى رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٠٩﴾ فَاتَّقُوا اللَّهَ
 وَأَطِيعُوا أَمْرًا ﴿١١٠﴾ * قَالُوا أَنْتُمْ مِنْ لَدُنْكَ وَأَتَّبَعَكَ الْأَرْذَالُونَ ﴿١١١﴾

- 84.- “Và vinh danh bề tôi nơi những thế hệ tương lai;
- 85.- “Và biến bề tôi thành một người thừa kế Thiên đàng Hạnh phúc;
- 86.- “Và tha thứ cho phụ thân của bề tôi bởi vì người là một người lầm lạc;
- 87.- “Và chớ hạ nhục bề tôi vào Ngày mà nhân loại sẽ được phục sinh;
- 88.- “Ngày mà của cải cũng như con cái sẽ không giúp ích được ai,
- 89.- Ngoại trừ ai mang đến cho Allah một tấm lòng trong sạch.
- 90.- Và Thiên đàng sẽ được mang đến gần những người sợ Allah.
- 91.- Và Hỏa ngục sẽ được mang đến trước mặt những kẻ lạc lối.
- 92.- Và có lời bảo chúng: “Đâu là những vật mà các người đã tôn thờ,
- 93.- “Khác Allah? Há chúng có thể giải cứu các người hoặc tự cứu?”
- 94.- Bởi thế, chúng sẽ bị lừa vào Hỏa ngục, chúng và đám quỷ quái.
- 95.- Và cả binh tướng của Iblīs nữa, tất cả.
- 96.- Và trong lúc cãi vã nhau trong đó, chúng sẽ nói:
- 97.- “Thề với Allah, chúng tôi là những kẻ đã công khai lầm lạc,
- 98.- “Khi chúng tôi suy tôn quý vị ngang vai với *Rabb* của ‘*alamin*;
- 99.- “Và chỉ những tên kẻ tội lỗi đã dắt chúng tôi đi lạc.
- 100.- “Bởi thế, chúng tôi không có ai can thiệp;
- 101.- “Cũng không có một người bạn chân tình nào (để giúp đỡ);
- 102.- “Giá có dịp trở lại (trần gian), thì chúng tôi sẽ tin tưởng.”
- 103.- Trong đó là một Dấu hiệu, nhưng đa số bọn chúng không tin.
- 104.- Và *Rabb* của Người là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung.
- 105.- Người dân của *Nūh* đã cho những Sứ giả (của Allah) nói dối,
- 106.- Khi người anh em *Nūh* của họ bảo: “Các người không sợ Allah ư?
- 107.- “Quả thật, Ta là một Sứ giả đáng tin cậy đến với các người.
- 108.- “Bởi thế, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.
- 109.- “Và Ta không đòi hỏi các người tưởng thưởng Ta về nó. Chỉ *Rabb* của vũ trụ và muôn loài sẽ ân thưởng Ta.
- 110.- “Do đó, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.”
- 111.- Họ đáp: “Bọn ta phải tin tưởng người hay sao trong lúc chỉ có những kẻ bần cùng tuân theo người?”

قَالَ وَمَا عَلَّمِي بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١١٢﴾ إِنَّ حِسَابَهُمْ إِلَّا عَلَىٰ رَبِّي
 لَوُتَشْعُرُونَ ﴿١١٣﴾ وَمَا أَنَا بِطَارِدِ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١١٤﴾ إِنَّ أَنَا إِلَّا نَذِيرٌ مُّبِينٌ
 ﴿١١٥﴾ قَالُوا لَيْنَ لَمْ تَنْتَه يَسُوحَ لَتَكُونَنَّ مِنَ الْمَرْجُومِينَ ﴿١١٦﴾ قَالَ
 رَبِّ إِنَّا قَوْمِي كَذَّبُونِ ﴿١١٧﴾ فَافْتَحْ بَيْنِي وَبَيْنَهُمْ فَتْحًا وَنَجِّنِي وَمَنْ
 مَعِيَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١١٨﴾ فَأَنْجَيْنَاهُ وَمَنْ مَعَهُ فِي الْفَلَكَ الْمَشْحُونِ
 ﴿١١٩﴾ ثُمَّ أَغْرَقْنَا بَعْدَ الْبَاقِينَ ﴿١٢٠﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ
 أَكْثَرُهُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿١٢١﴾ وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿١٢٢﴾ كَذَّبَتْ
 عَادُ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٢٣﴾ إِذْ قَالَ لَهُمُ أَخُوهُمْ هُودٌ أَلَا تَتَّقُونَ ﴿١٢٤﴾ إِنِّي لَكُمْ
 رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٢٥﴾ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا ﴿١٢٦﴾ وَمَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ
 مِنْ أَجْرٍ إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَىٰ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٢٧﴾ أَتَبْنُونَ بِكُلِّ رِيعٍ
 آيَةً تَعْبَثُونَ ﴿١٢٨﴾ وَتَتَّخِذُونَ مَصَانِعَ لَعَلَّكُمْ تَخْلُدُونَ ﴿١٢٩﴾
 وَإِذَا بَطِشْتُمْ بَطِشْتُمْ جَبَّارِينَ ﴿١٣٠﴾ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا ﴿١٣١﴾
 وَاتَّقُوا الَّذِي أَمَدَّكُمْ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٣٢﴾ أَمَدَّكُمْ بِأَنْعَمٍ وَبَنِينَ
 ﴿١٣٣﴾ وَجَنَّاتٍ وَعُيُونٍ ﴿١٣٤﴾ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ
 ﴿١٣٥﴾ قَالُوا سَوَاءٌ عَلَيْنَا أَوَعَضْتَ أَمْ لَمْ تَكُنْ مِنَ الْوَاعِظِينَ ﴿١٣٦﴾

- 112.- (Nūh) bảo: “Ta đâu biết điều họ đã từng làm.
- 113.- “Chỉ *Rabb* của Ta nắm hồ sơ của họ, nếu các người nhận thấy.
- 114.- “Và Ta không phải là người xua đuổi những người có đức tin.
- 115.- “Mà chỉ là một người Cảnh cáo công khai.”
- 116.- Họ nói: “Nếu không chịu ngưng, hỡi Nūh!, bọn ta sẽ ném đá giết ngươi.”
- 117.- (Nūh), thưa: “*Lạy Rabb!* Người dân của bề tôi phủ nhận bề tôi;
- 118.- “Bởi thế, xin Ngài công minh phân xử giữa bề tôi và họ và xin giải cứu bề tôi và ai là người tin tưởng tuân theo bề tôi.”
- 119.- Do đó, *TA* đã giải cứu Người và những người theo Người trên một chiếc tàu chở đầy (người và thú vật);
- 120.- Rồi, *TA* nhận đám người còn lại chết chìm dưới nước (lụt).
- 121.- Trong đó là một Dấu hiệu nhưng đa số bọn chúng không tin.
- 122.- Và *Rabb* của Người là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung.
- 123.- (Người dân) '*Ād* đã cho những Sứ Giả của Allah nói dối.
- 124.- Khi người anh em *Hūd* của họ bảo: “Các người không sợ Allah ư?
- 125.- “Ta thực sự là một Sứ giả đáng tin cậy (đến) với các người.
- 126.- “Do đó, hãy sợ Allah và nghe theo Ta;
- 127.- Ta không đòi hỏi các người tưởng thưởng ta về nó (Thông điệp của Allah). *Rabb* của vũ trụ và muôn loài sẽ ân thưởng Ta.
- 128.- “Phải chăng các người đã xây cất trên mỗi ngọn đồi cao (biệt thự làm) một cảnh giới để khoe khoang?
- 129.- “Phải chăng các người đã xây cất những lâu đài kiên cố để mong ở trong đó vĩnh viễn?
- 130.- “Và khi các người tước đoạt, các người bóc lột như những bạo chúa.
- 131.- “Bởi thế, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.
- 132.- “Và hãy sợ Đấng đã trợ giúp các người với những vật mà các người đã từng biết.
- 133.- “Ngài đã giúp đỡ các người với gia súc và con cái.
- 134.- “Và hoa viên và suối nước.
- 135.- “Ta sợ giùm cho các người về sự trừng phạt của một Ngày vĩ đại.”
- 136.- Họ đáp: “Ông có cảnh cáo hay không là một vị cảnh cáo đi nữa, điều đó bằng thừa đối với chúng tôi.

إِنَّ هَذَا إِلَّا خُلُقُ الْأَوَّلِينَ ﴿١٣٧﴾ وَمَا نَحْنُ بِمُعَذِّبِينَ ﴿١٣٨﴾ فَكَذَّبُوهُ
 فَأَهْلَكْنَاهُمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٣٩﴾
 وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿١٤٠﴾ كَذَّبَتْ ثَمُودُ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٤١﴾ إِذْ
 قَالَ لَهُمْ أَخُوهُمْ صَالِحٌ أَالَاتِتَّقُونَ ﴿١٤٢﴾ إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٤٣﴾
 فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا ﴿١٤٤﴾ وَمَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ إِنْ أَجْرِيَ
 إِلَّا عَلَى رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٤٥﴾ أَتُتْرَكُونَ فِي مَا هَاهُنَا آمِنِينَ ﴿١٤٦﴾
 فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ ﴿١٤٧﴾ وَزُرُوعٍ وَنَخْلٍ طَلَعَتْ هَاهُنَا حُضِيمٌ ﴿١٤٨﴾
 وَتَنْحِتُونَ مِنَ الْجِبَالِ بُيُوتًا فَرِهِينَ ﴿١٤٩﴾ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا
 ﴿١٥٠﴾ وَلَا تُطِيعُوا أَمْرَ الْمُسْرِفِينَ ﴿١٥١﴾ الَّذِينَ يَفْسِدُونَ فِي الْأَرْضِ
 وَلَا يُصْلِحُونَ ﴿١٥٢﴾ قَالُوا إِنَّمَا أَنْتَ مِنَ الْمُسَحَّرِينَ ﴿١٥٣﴾ مَا أَنْتَ
 إِلَّا بَشَرٌ مِثْلُنَا فَأْتِ بِآيَةٍ إِنْ كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿١٥٤﴾ قَالَ
 هَذِهِ نَاقَةٌ لَهَا شِرْبٌ وَلَكُمْ شِرْبُ يَوْمٍ مَعْلُومٍ ﴿١٥٥﴾ وَلَا تَمْسُوهَا
 بِسُوءٍ فَيَأْخُذَكُمْ عَذَابٌ يُومٍ عَظِيمٍ ﴿١٥٦﴾ فَعَقَرُوهَا فَاصْبَحُوا
 نَادِمِينَ ﴿١٥٧﴾ فَأَخَذَهُمُ الْعَذَابُ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ
 أَكْثَرَهُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٥٨﴾ وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿١٥٩﴾

- 137.- “Công việc này của ông chỉ là một phong cách của người xưa.
- 138.- “Và chúng tôi sẽ không bị trừng phạt đau đớn.”
- 139.- Bởi thế, chúng đã cho Người nói dối. Cho nên, TA đã tiêu diệt chúng. Trong đó là một Dấu hiệu. Nhưng đa số bọn chúng không tin.
- 140.- Và *Rabb* của Người là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung.
- 141.- Và (người dân) *Thamūd* đã cho những Sứ giả (của Allah) nói dối;
- 142.- Khi người anh em *Sālih* của họ bảo: “Các người không sợ Allah ư?
- 143.- “Ta là một Sứ giả đáng tin cậy (đến) với các người.
- 144.- “Do đó, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.
- 145.- “Ta không đòi hỏi các người tưởng thưởng Ta về nó (Thông Điệp của Allah). *Rabb* của vũ trụ và muôn loài sẽ ân thưởng Ta.
- 146.- “Phải chăng các người sẽ được an toàn hưởng thụ những tiện nghi hiện có nơi đây hay sao?
- 147.- “Nơi những hoa viên và suối nước?
- 148.- “Với những cánh đồng bắp lúa và vườn cây chà-là hoa lá mịn màng?
- 149.- “Và các người đã khéo tay đục núi xây nhà trong đó.
- 150.- “Do đó, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.
- 151.- “Và chớ nghe theo mệnh lệnh của những kẻ thái quá,
- 152.- “Những ai đã làm những điều thối nát trong xứ nhưng không sửa mình.”
- 153.- Họ đáp: “Ông chỉ là một người bị mê hoặc.
- 154.- “Ông chỉ là một người phạm như chúng tôi. Thế, hãy mang một Phép lạ đến cho chúng tôi thấy nếu ông là một người nói thật.”
- 155.- (*Sālih*) đáp: “Đây là con lạc-đà cái. Nó uống phần nước của nó và các người phần nước của các người vào một ngày đã được qui định.
- 156.- “Và chớ giết nó sợ rằng các người sẽ bị trừng phạt vào một Ngày vĩ đại.”
- 157.- Nhưng chúng đã cất nhượng nó và sau đó đâm ra hối hận.
- 158.- Do đó, chúng đã bị trừng phạt. Trong đó là một Dấu hiệu. Nhưng đa số bọn chúng không tin tưởng.
- 159.- Và, *Rabb* của Người là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung.

كَذَّبَتْ قَوْمُ لُوطٍ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٦٠﴾ إِذْ قَالَ لَهُمْ أَخُوهُمْ لُوطُ أَلَا تَتَّقُونَ
 ﴿١٦١﴾ إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٦٢﴾ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا لِي وَمَا
 أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَى رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٦٤﴾
 أَتَأْتُونَ الذُّكْرَانَ مِنَ الْعَالَمِينَ ﴿١٦٥﴾ وَتَذَرُونَ مَا خَلَقَ لَكُمْ رَبُّكُمْ
 مِنْ أَزْوَاجِكُمْ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ عَادُونَ ﴿١٦٦﴾ قَالُوا لَيْن لَمْ تَنْتَهَ يَلُوطُ
 لَتَكُونَنَّ مِنَ الْمُخْرَجِينَ ﴿١٦٧﴾ قَالَ إِنِّي لِعَمَلِكُمْ مِنَ الْقَالِينَ ﴿١٦٨﴾
 رَبِّ نَجِّنِي وَأَهْلِي مِمَّا يَعْمَلُونَ ﴿١٦٩﴾ فَجَعَلْنَاهُ وَأَهْلَهُ أَجْمَعِينَ ﴿١٧٠﴾
 إِلَّا عَجُوزًا فِي الْغَابِرِينَ ﴿١٧١﴾ ثُمَّ دَمَرْنَا الْأَخْرِينَ ﴿١٧٢﴾ وَأَمْطَرْنَا عَلَيْهِمْ
 مَطَرًا فَسَاءً مَطَرُ الْمُنذِرِينَ ﴿١٧٣﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُمْ
 مُؤْمِنِينَ ﴿١٧٤﴾ وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿١٧٥﴾ كَذَّبَ أَصْحَابُ
 لَيْكَةِ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٧٦﴾ إِذْ قَالَ لَهُمْ شُعَيْبٌ أَلَا تَتَّقُونَ ﴿١٧٧﴾ إِنِّي لَكُمْ
 رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٧٨﴾ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا لِي وَمَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ
 مِنْ أَجْرٍ إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَى رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٨٠﴾ * أَوْفُوا الْكَيْلَ وَلَا
 تَكُونُوا مِنَ الْمُخْسِرِينَ ﴿١٨١﴾ وَزِنُوا بِالْقِسْطَاسِ الْمُسْتَقِيمِ ﴿١٨٢﴾
 وَلَا تَبْخَسُوا النَّاسَ أَشْيَاءَهُمْ وَلَا تَعْنُوا فِي الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ ﴿١٨٣﴾

- 160.- Người dân của *Lūt* cũng đã cho những Sứ giả nói dối.
- 161.- Khi người anh em *Lūt* của họ bảo: “Các người không sợ Allah ư?”
- 162.- “Ta thực sự là một Sứ giả đáng tin cậy (đến) với các người.
- 163.- “Do đó, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.
- 164.- “Ta không đòi hỏi các người tưởng thưởng Ta về nó (Thông điệp của Allah). Chỉ *Rabb* của vũ trụ và muôn loài sẽ ân thưởng Ta.
- 165.- “Phải chăng trong vũ trụ, duy chỉ các người là những kẻ đã đến (làm tình) với đàn ông;
- 166.- “Và bỏ rơi những người mà Allah đã tạo ra cho các người để làm vợ? Không, các người là những kẻ đã làm điều thái quá.”
- 167.- Họ đáp: “Nếu không chịu ngưng, hỡi *Lūt*! thì ông sẽ bị trục xuất.”
- 168.- (*Lūt*) bảo: “Ta là một người thù ghét việc làm của các người.
- 169.- “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài giải cứu bề tôi và gia đình của bề tôi khỏi điều (tội lỗi) mà chúng đã làm.”
- 170.- Bởi thế, *TA* đã giải cứu *Lūt* và gia đình của Người, tất cả;
- 171.- Ngoại trừ một bà lão trong số những người ở lại đằng sau.
- 172.- Rồi, *TA* đã tiêu diệt đám người còn lại;
- 173.- Và *TA* đã xối lên chúng một trận mưa đích đáng. Và tai ác thay trận mưa (đá) xối lên đầu những kẻ đã được cảnh cáo trước!
- 174.- Trong đó là một Dấu hiệu. Nhưng đa số bọn chúng không tin.
- 175.- *Rabb* của Người là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung.
- 176.- Dân cư tại Khu rừng gần *Madyan* đã cho những Sứ giả nói dối,
- 177.- Khi *Shu' aib* bảo họ: “Các người không sợ Allah hay sao?”
- 178.- “Ta thực sự là một Sứ giả đáng tin cậy (đến) với các người.
- 179.- “Do đó, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.
- 180.- “Và Ta không đòi hỏi các người tưởng thưởng Ta về nó. Thật sự *Rabb* của vũ trụ và muôn loài sẽ ân thưởng Ta.
- 181.- “Hãy đo cho đủ và chớ làm cho người khác mất mát.
- 182.- “Và hãy cân với một bàn cân thẳng đứng;
- 183.- “Và chớ lấy bớt vật dụng của người và chớ hành động thối nát trên mặt đất, gieo rắc tội ác.

وَاتَّقُوا الَّذِي خَلَقَكُمْ وَالْجِبِلَّةَ الْأُولَىٰ ﴿١٨٤﴾ قَالُوا إِنَّمَا أَنْتَ مِنَ
 الْمُسَحَّرِينَ ﴿١٨٥﴾ وَمَا أَنْتَ إِلَّا بَشَرٌ مِّثْلُنَا وَإِنْ نَظُنُّكَ لَمِنَ
 الْكَاذِبِينَ ﴿١٨٦﴾ فَاسْقِطْ عَلَيْنَا كِسْفًا مِّنَ السَّمَاءِ إِنْ كُنْتَ
 مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿١٨٧﴾ قَالَ رَبِّي أَعْلَمُ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٨٨﴾ فَكَذَّبُوهُ
 فَأَخَذَهُم عَذَابٌ يَوْمَ الظُّلَّةِ إِنَّهُ كَانَ عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿١٨٩﴾
 إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُم مُّؤْمِنِينَ ﴿١٩٠﴾ وَإِنَّ رَبَّكَ
 لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿١٩١﴾ وَإِنَّهُ لَتَنْزِيلُ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٩٢﴾ نَزَلَ بِهِ
 الرُّوحُ الْأَمِينُ ﴿١٩٣﴾ عَلَى قَلْبِكَ لِتَكُونَ مِنَ الْمُنذِرِينَ ﴿١٩٤﴾ بِلِسَانٍ
 عَرَبِيٍّ مُّبِينٍ ﴿١٩٥﴾ وَإِنَّهُ لَفِي زُبُرِ الْأُولَىٰ ﴿١٩٦﴾ أَوْ لَمْ يَكُن لَّهُمْ آيَةٌ
 أَنْ يَعْلَمَهُ وَعُلَّمُوا بِنَبِيِّ إِسْرَائِيلَ ﴿١٩٧﴾ وَلَوْ نَزَّلْنَاهُ عَلَىٰ بَعْضِ الْأَعْجَمِينَ
 ﴿١٩٨﴾ فَقَرَأَهُ عَلَيْهِمْ مَا كَانُوا بِهِ مُّؤْمِنِينَ ﴿١٩٩﴾ كَذَلِكَ سَلَكْنَاهُ
 فِي قُلُوبِ الْمُجْرِمِينَ ﴿٢٠٠﴾ لَا يُؤْمِنُونَ بِهِ حَتَّىٰ يَرُوا الْعَذَابَ
 الْأَلِيمَ ﴿٢٠١﴾ فَيَأْتِيهِمْ بَغْةَةٌ وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٢٠٢﴾ فَيَقُولُوا
 هَلْ نَحْنُ مُنظَرُونَ ﴿٢٠٣﴾ أَفَبِعَذَابِنَا يَسْتَعْجِلُونَ ﴿٢٠٤﴾ أَفَرَأَيْتَ
 إِنْ مَتَّعْنَاهُمْ سِنِينَ ﴿٢٠٥﴾ ثُمَّ جَاءَهُمْ مَا كَانُوا يُوعَدُونَ ﴿٢٠٦﴾

- 184.- “Và hãy sợ Allah, Đấng đã tạo hóa các người và những thế hệ trước.”
- 185.- Họ đáp: “Ông chỉ là một người bị mê hoặc;
- 186.- “Và ông là một người phàm như chúng tôi và chúng tôi nghĩ ông là một người nói dối.
- 187.- Thế, ông hãy làm cho một phần trời sụp xuống đè chúng tôi đi nếu ông là một người nói thật.”
- 188.- (Người) bảo: “*Rabb* của ta là Đấng biết rõ điều mà các người đã làm.”
- 189.- Nhưng họ đã cho Người nói dối. Bởi thế, họ đã gánh chịu Hình phạt của một Ngày mịt trời; đó là sự trừng phạt của một Ngày vĩ đại.
- 190.- Quả thật, trong đó là một Dấu hiệu; nhưng đa số bọn chúng là những kẻ không tin tưởng.
- 191.- *Rabb* của Người là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung.
- 192.- Quả thật, Nó (Qur'ān) do *Rabb* của vũ trụ ban xuống.
- 193.- Thiên Thần Jibrīl đã mang Nó xuống;
- 194.- Đặt vào quả tim của Người (Muhammad) để Người trở thành một Người báo-trước;
- 195.- Bằng tiếng Ả-rập trong sáng;
- 196.- Quả thật, Nó (đã được nhắc đến) trong những Kinh sách cũ.
- 197.- Và hẳn Nó không là một Dấu hiệu cho họ hay sao bởi vì những người có học trong số con cháu của Israel đã công nhận Nó?
- 198.- Và nếu TA có ban Nó xuống cho một người không phải gốc gác Ả-rập,
- 199.- Để y đọc lại cho họ thì họ vẫn không tin tưởng nơi Nó.
- 200.- Bằng cách đó, TA đã làm cho nó (việc phủ nhận Qur'ān) thấm vào lòng của những kẻ tội lỗi;
- 201.- Họ sẽ không tin tưởng nơi Nó (Qur'ān) cho đến khi đối diện với sự trừng phạt đau đớn;
- 202.- Bởi vì nó sẽ đến chụp bắt họ bất ngờ trong lúc họ không nhận thấy.
- 203.- Sau đó, họ sẽ than: “Chúng tôi có được gia hạn hay chăng?”
- 204.- Thế, họ còn hối thúc hình phạt cho mau đến nữa hay chăng?
- 205.- Há Người nhận thấy, nếu TA cho họ hưởng lạc thêm nhiều năm nữa,
- 206.- Rồi sau đó, hình phạt đã được hứa sẽ đến chụp bắt họ,

مَا أَغْنَىٰ عَنْهُمْ مَالُهُمْ مَا كَانُوا يُمْتَعُونَ ﴿٢٠٧﴾ وَمَا أَهْلَكْنَا مِنْ قَرِيَةٍ إِلَّا
 لَهَا مُنْذِرُونَ ﴿٢٠٨﴾ ذِكْرَىٰ وَمَا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿٢٠٩﴾ وَمَا تَنْزَلَتْ بِهِ
 الشَّيْطَانُ ﴿٢١٠﴾ وَمَا يَنْبَغِي لَهُمْ وَمَا يَسْتَظِيلُونَ ﴿٢١١﴾ إِنَّهُمْ عَنِ
 السَّمْعِ لَمَعَزُولُونَ ﴿٢١٢﴾ فَلَا تَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ فَتَكُونَ
 مِنَ الْمُعَذَّبِينَ ﴿٢١٣﴾ وَأَنْذِرْ عَشِيرَتَكَ الْأَقْرَبِينَ ﴿٢١٤﴾ وَأَخْفِضْ
 جَنَاحَكَ لِمَنِ اتَّبَعَكَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٢١٥﴾ فَإِنْ عَصَوْكَ فَقُلْ إِنَّي
 بِرَبِّيءٌ مِّمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٢١٦﴾ وَتَوَكَّلْ عَلَى الْعَزِيزِ الرَّحِيمِ ﴿٢١٧﴾ الَّذِي
 يَرِيكَ حِينَ تَقُومُ ﴿٢١٨﴾ وَتَقَلِّبُكَ فِي السَّجْدِينَ ﴿٢١٩﴾ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ
 الْعَلِيمُ ﴿٢٢٠﴾ هَلْ أَنْبَيْتُكُمْ عَلَىٰ مَنْ تَنْزَلُ الشَّيْطَانُ ﴿٢٢١﴾ تَنْزَلُ عَلَىٰ
 كُلِّ آفَاكٍ أَثِيمٍ ﴿٢٢٢﴾ يُلْقُونَ السَّمْعَ وَأَكْثُرُهُمْ كَاذِبُونَ ﴿٢٢٣﴾
 وَالشُّعْرَاءُ يَتَّبِعُهُمُ الْغَاوُونَ ﴿٢٢٤﴾ أَلَمْ تَرَ أَنَّهُمْ فِي كُلِّ وَادٍ
 يَهِيمُونَ ﴿٢٢٥﴾ وَأَنَّهُمْ يَقُولُونَ مَا لَا يَفْعَلُونَ ﴿٢٢٦﴾ إِلَّا الَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَذَكَرُوا اللَّهَ كَثِيرًا وَانْتَصَرُوا مِنْ
 بَعْدِ مَا ظَلَمُوا وَسَيَعْلَمُ الَّذِينَ ظَلَمُوا أَيَّ مُنْقَلَبٍ يَنْقَلِبُونَ ﴿٢٢٧﴾

سورة الشعراء

- 207.- Thì việc hưởng thụ đó của họ chẳng giúp ích gì được cho họ cả;
- 208.- Và quả thật, TA chỉ tiêu diệt một thị trấn sau khi đã có những người báo trước được cử phái đến với nó;
- 209.- Để làm công việc nhắc nhở. Bởi vì TA không hề bất công.
- 210.- Và không phải những tên *Shaytān* mang Nó (Qur'ān) xuống;
- 211.- Bởi vì việc làm đó không thích hợp với chúng và chúng cũng không có khả năng (làm được việc đó).
- 212.- Thật sự, chúng bị đuổi ra xa không cho nghe (Qur'ān).
- 213.- Bởi thế, chớ cầu nguyện một thần linh nào khác cùng với Allah bởi vì làm thế, Người sẽ là một trong những kẻ bị trừng phạt.
- 214.- Và hãy cảnh cáo thân tộc gần gũi của Người (Muhammad);
- 215.- Hãy đối xử từ tốn với những người có đức tin theo Người.
- 216.- Nhưng nếu họ bất tuân Người thì hãy bảo (họ): “Tôi vô tội về những điều quý vị làm.”
- 217.- Và hãy phó thác cho Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung,-
- 218.- Ngài thấy Người khi Người đứng (dâng lễ *Tahajjud* ban đêm);
- 219.- Và cả động tác của Người trong số những người sụp lạy.
- 220.- Bởi vì quả thật, Ngài là Đấng Toàn Thánh, Đấng Toàn Tri.
- 221.- Há Ta (Muhammad) sẽ phải báo cho các người biết ai là kẻ mà những tên *Shaytān* thường xuống gặp?
- 222.- Chúng hay xuống nhập với từng tên ác ôn nói dối,
- 223.- Chúng lắng nghe (những tên *Shaytān*) và đa số bọn chúng là những tên nói dối.
- 224.- Và các thi sĩ, chỉ những kẻ lằm lạp mới nghe theo chúng;
- 225.- Há Người không thấy chúng lang thang vơ vẩn nơi mỗi thung lũng;
- 226.- Và nói ra điều mà chúng không làm hay sao?
- 227.- Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện và tưởng nhớ Allah nhiều và trả đòn (bằng thi vắn) sau khi đã bị đối xử bất công. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ sớm biết đâu là cuộc đời mà họ sẽ phải gánh chịu sau này.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

طَسَّ تِلْكَ آيَاتُ الْقُرْآنِ وَإِنْ كُنْتُمْ مِنْهُمْ سَاهُونَ ۝
 ١ هُدًى وَبُشْرَىٰ
 لِلْمُؤْمِنِينَ ۝
 ٢ الَّذِينَ يُقِيمُونَ الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ
 بِالْآخِرَةِ هُمْ يُوقِنُونَ ۝
 ٣ إِنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ زَيَّنَّا لَهُمْ
 أَعْمَالَهُمْ فَهُمْ يَعْمَهُونَ ۝
 ٤ أُولَئِكَ الَّذِينَ لَهُمْ سُوءُ الْعَذَابِ
 وَهُمْ فِي الْآخِرَةِ هُمْ الْآخَسُونَ ۝
 ٥ وَإِنَّكَ لَتَلْقَى الْقُرْآنَ مِنْ
 لَدُنْ حَكِيمٍ عَلِيمٍ ۝
 ٦ إِذْ قَالَ مُوسَىٰ لِأَهْلِهِ إِنِّي آنستُ نَارًا سَاءَتِ كُفْرًا
 مِنْهَا بَخْبَرٍ أَوْ آتِيكُمْ بِشِهَابٍ قَبَسٍ لَعَلَّكُمْ تَصْطَلُونَ ۝
 ٧ فَلَمَّا جَاءَهَا
 نُودِيَ أَنْ بُورِكَ مِنْ فِي النَّارِ وَمَنْ حَوْلَهَا وَسُبْحَانَ اللَّهِ رَبِّ
 الْعَالَمِينَ ۝
 ٨ يَمْوَسَىٰ إِنَّهُ أَنَا اللَّهُ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ۝
 ٩ وَالْقِيَاسُ
 فَلَمَّا رَأَتْهَا حَتَّىٰ كَانَتْهَا جَانٌّ وَآلٍ مُدْبِرًا وَلَمْ يُعَقِّبْ يَمْوَسَىٰ لَا تَخَفْ
 إِنِّي لَا يَخَافُ لَدَى الْمَرْسَلُونَ ۝
 ١٠ إِلَّا مَنْ ظَلَمَ ثُمَّ بَدَّلَ حُسْنًا بَعْدَ
 سُوءٍ فَإِنِّي غَفُورٌ رَحِيمٌ ۝
 ١١ وَأَدْخَلَ يَدَكَ فِي جَيْبِكَ تَخْرُجُ بَيْضَاءَ مِنْ
 غَيْرِ سُوءٍ فِي تِسْعِ آيَاتٍ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَقَوْمِهِ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا فَاسِقِينَ
 ١٢ فَلَمَّا جَاءَتْهُمْ آيَاتُنَا مُبْصِرَةً قَالُوا هَذَا سِحْرٌ مُّبِينٌ ۝
 ١٣

AN-NAML (Con Kiến)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Tā. Sīn.* Đây là những Câu của Qur'ān và một Kinh sách minh bạch;
- 2.- Một Chỉ đạo và tin mừng cho những người tin tưởng.
- 3.- Những ai dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và tin tưởng về Đời sau.
- 4.- Quả thật, đối với những ai không tin có Đời sau, TA đã khiến cho việc làm của họ tỏ ra đẹp mắt đối với họ; bởi thế, họ lang thang vợ vắn.
- 5.- Họ là những kẻ sẽ chịu một sự trừng phạt xấu xa và sẽ là những người thua thiệt lớn nhất ở Đời sau.
- 6.- Và chắc chắn, Người (Muhammad!) đã tiếp thu Qur'ān từ Đấng Vô cùng Sáng suốt và Toàn Tri.
- 7.- (Hãy nhớ lại) khi Mūsa bảo người nhà: “Quả thật, ta thấy một ngọn lửa ở đằng xa, ta sẽ mang về cho các người tin tức từ chỗ đó hoặc sẽ mang về cho các người một khúc củi cháy để các người sưởi ấm.”
- 8.- Nhưng khi đến chỗ của ngọn lửa, Người nghe tiếng gọi, bảo: “Phúc cho ai ở trong lửa và cho ai ở xung quanh nó! Quang vinh và trong sạch thay Allah! *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của muôn loài.
- 9.- “Hỡi Mūsa! Thực sự, TA là Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 10.- “Hãy ném chiếc gậy của ngươi xuống!” Nhưng khi thấy nó động đậy giống như một con rắn, Người quay lưng bỏ chạy và không ngoái nhìn lại phía sau. “Hỡi Mūsa! Chớ khiếp đảm. Quả thật! Các Sứ giả chớ nên khiếp đảm trước mặt TA.
- 11.- “Ngoại trừ ai làm điều sai quấy rồi sau đó làm điều thiện để chuộc điều ác thì thực sự TA Hằng Tha thứ, Hằng Khoan dung.
- 12.- “Và hãy áp bàn tay của Người vào lồng ngực của Người, khi rút ra, nó sẽ trở thành trắng toát nhưng không có gì đau đớn cả, trong số chín Phép lạ mang đến trình bày cho Fir'aun và đám người của hắn. Quả thật chúng là một đám người ương ngạnh, bất tuân.”
- 13.- Nhưng khi những Phép-lạ của TA được mang đến cho chúng nhìn tận mắt, chúng nói: “Đây rõ ràng là một trò ảo thuật!”

وَجَحَدُوا بِهَا وَاسْتَيْقَنَتْهَا أَنفُسُهُمْ ظُلْمًا وَعُلُوًّا فَانظُرْ كَيْفَ
 كَانَ عَاقِبَةُ الْمُفْسِدِينَ ﴿١٤﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا دَاوُدَ وَسُلَيْمَانَ عِلْمًا
 وَقَالَا الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي فَضَّلَنَا عَلَى كَثِيرٍ مِّنْ عِبَادِهِ الْمُؤْمِنِينَ
 ﴿١٥﴾ وَوَرِثَ سُلَيْمَانُ دَاوُدَ وَقَالَ يَا أَيُّهَا النَّاسُ عِلْمَنَا مَنطِقَ
 الطَّيْرِ وَأُوتِينَا مِنْ كُلِّ شَيْءٍ إِنَّ هَذَا لَهُوَ الْفَضْلُ الْمُبِينُ ﴿١٦﴾
 وَحِشْرَ لِسُلَيْمَانَ جُنُودَهُ مِنْ الْجِنِّ وَالْإِنْسِ وَالطَّيْرِ فَهُمْ
 يُوزَعُونَ ﴿١٧﴾ حَتَّىٰ إِذَا أَتَوْا عَلَىٰ وَادِ النَّمْلِ قَالَتْ نَمَلَةٌ يَأَيُّهَا
 النَّمْلُ ادْخُلُوا مَسَاكِنَكُمْ لَا يَحْطِمَنَّكُمْ سُلَيْمَانُ وَجُنُودُهُ وَهُمْ
 لَا يَشْعُرُونَ ﴿١٨﴾ فَتَبَسَّمَ ضَاحِكًا مِّنْ قَوْلِهَا وَقَالَ رَبِّ أَوْزِعْنِي
 أَنْ أَشْكُرَ نِعْمَتَكَ الَّتِي أَنْعَمْتَ عَلَيَّ وَعَلَىٰ وَالِدَيَّ وَأَنْ أَعْمَلَ
 صَالِحًا تَرْضَاهُ وَأَدْخِلْنِي بِرَحْمَتِكَ فِي عِبَادِكَ الصَّالِحِينَ
 ﴿١٩﴾ وَتَفَقَّدَ الطَّيْرَ فَقَالَ مَا لِيَ لَا أَرَى الْهَدَىٰ هَذَا أَمْ كَانَ
 مِنَ الْغَائِبِينَ ﴿٢٠﴾ لَأُعَذِّبَنَّهُ وَعَذَابًا شَدِيدًا أَوْلَا أَذْبَحَنَّهُ
 أَوْ لِيَأْتِنِي بِسُلْطَانٍ مُّبِينٍ ﴿٢١﴾ فَمَكَثَ غَيْرَ بَعِيدٍ فَقَالَ
 أَحَطْتُ بِمَا لَمْ تُحِطُ بِهِ ۗ وَجِئْتُكَ مِنْ سَبَإٍ بِنَبَإٍ يَقِينٍ ﴿٢٢﴾

14.- Nhưng vì sai quấy và kiêu ngạo, chúng đã phủ nhận (những Phép lạ đó) mặc dầu trong thâm tâm, chúng nhìn nhận (đó là sự thật). Bởi thế, hãy nhìn xem kết cuộc của những kẻ thối nát đã xảy ra như thế nào.

15.- Và chắc chắn TA đã ban kiến thức cho *Dāwūd* và *Sulaymān*. Và cả hai đều tán dương thưa: “Mọi ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã ưu-đãi chúng tôi hơn nhiều bề tôi tin tưởng khác của Ngài.”

16.- Và *Sulaymān* thừa kế *Dāwūd*. Và Người bảo: “Hỡi nhân loại! Chúng tôi đã được (Allah) dạy cho (hiểu được) tiếng nói của loài chim và đã được (Allah) ban cho đủ mọi thứ và đây là một Thiên ân rõ rệt.”

17.- Và đoàn binh tướng của *Sulaymān* gồm loài *Jinn*, loài người và chim chóc đã được triệu tập trước mặt Người theo đội ngũ chỉnh tề.

18.- (Đoàn quân của *Sulaymān* di chuyển) mãi cho đến lúc chúng đến một thung lũng của loài kiến; một con kiến lên tiếng: “Hỡi đoàn kiến chúng ta! Hãy lui vào chỗ ở của các anh kẻo *Sulaymān* và đoàn quân của Người sẽ (vô tình) dẫm nát các anh trong lúc họ không hay biết gì cả.”

19.- Lấy làm vui thích trước lời nói của nó, *Sulaymān* mỉm cười và cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài ban cho bề tôi quyền lực hầu bề tôi tạ Ngài về những Ân huệ mà Ngài đã ban cho bề tôi và cho cha mẹ của bề tôi và để bề tôi làm việc thiện hầu làm hài lòng Ngài và xin lấy Đức Khoan dung của Ngài mà thu nhận bề tôi vào đám bầy tôi ngay chính của Ngài.”

20.- Và (*Sulaymān*) kiểm tra đoàn chim, rồi bảo: “Sao ta không thấy con *Hud-hud* (Chim đầu rìu)? Phải chăng nó vắng mặt?”

21.- Chắc chắn, ta sẽ phạt nó nghiêm khắc; hoặc ta sẽ giết nó hoặc nó sẽ cho ta biết lý do rõ ràng (về việc nó vắng mặt).

22.- Nhưng không dám chậm trễ, con *Hud-hud* vội vã (bay về) thưa: “Hạ thần bay đi tham quan nơi địa điểm mà bề-hạ chưa hề đặt chân đến và hạ thần mang tin tức chắc chắn từ *Saba'* (Sheba) về tâu với bề-hạ.

إِنِّي وَجَدْتُ امْرَأَةً تَمْلِكُهُمْ وَأُوتِيَتْ مِنْ كُلِّ شَيْءٍ وَلَهَا
 عَرْشٌ عَظِيمٌ ﴿٢٣﴾ وَجَدْتُهَا وَقَوْمَهَا يَسْجُدُونَ لِلشَّمْسِ
 مِنْ دُونِ اللَّهِ وَزَيْنَ لَهُمُ الشَّيْطَانُ أَعْمَالَهُمْ فَصَدَّهُمْ عَنِ السَّبِيلِ
 فَهُمْ لَا يَهْتَدُونَ ﴿٢٤﴾ أَلَا يَسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي يُخْرِجُ الْخَبَاءَ فِي
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَيَعْلَمُ مَا تُخْفُونَ وَمَا تُعْلِنُونَ ﴿٢٥﴾ اللَّهُ
 لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ ﴿٢٦﴾ * قَالَ سَنَنْظُرُ
 أَصَدَقْتَ أَمْ كُنْتَ مِنَ الْكَاذِبِينَ ﴿٢٧﴾ أَذْهَبَ بِكِتَابِي هَذَا
 فَأَلْقَاهُ إِلَيْهِمْ ثُمَّ تَوَلَّى عَنْهُمْ فَانظُرْ مَاذَا يَرْجِعُونَ ﴿٢٨﴾ قَالَتْ يَا أَيُّهَا
 الْمَلَأُؤُا إِنِّي أَلْقَيْتُ إِلَى كِتَابٍ كَرِيمٍ ﴿٢٩﴾ إِنَّهُ مِنْ سُلَيْمَانَ وَإِنَّهُ
 بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿٣٠﴾ أَلَا تَعْلَمُونَ أَعْلَىٰ وَأَتُونِي مُسْلِمِينَ ﴿٣١﴾
 قَالَتْ يَا أَيُّهَا الْمَلَأُؤُا أَفْتُونِي فِي أَمْرِي مَا كُنْتُ قَاطِعَةً أَمْرًا حَتَّىٰ
 تَشْهَدُونَ ﴿٣٢﴾ قَالُوا نَحْنُ أَوْلُوا قُوَّةً وَأَوْلُوا بِأَسِيسٍ شَدِيدٍ وَالْأَمْرُ
 إِلَيْكَ فَانظُرِي مَاذَا تَأْمُرِينَ ﴿٣٣﴾ قَالَتْ إِنَّ الْمُلُوكَ إِذَا دَخَلُوا قَرْيَةً
 أَفْسَدُوهَا وَجَعَلُوا أَعِزَّةَ أَهْلِهَا أَذِلَّةً وَكَذَلِكَ يَفْعَلُونَ ﴿٣٤﴾
 وَإِنِّي مُرْسِلَةٌ إِلَيْهِمْ بِهَدِيَّةٍ فَنَاظِرَةٌ بِمِ يَرْجِعُ الْمُرْسَلُونَ ﴿٣٥﴾

23.- “Hạ thần đã khám phá thấy có một nữ vương cai trị (dân) chúng và nữ vương đã được cung phụng đầy đủ mọi thứ và làm chủ một ngai vương vĩ đại.

24.- “Hạ thần thấy nữ vương và dân chúng của nữ vương thờ mặt trời thay vì Allah, và Shaytān đã làm cho chúng thích thú với việc làm của chúng và ngăn cản chúng xa lánh con đường (của Allah) bởi vì chúng không được ai hướng dẫn cả.

25.- “Vì vậy, chúng không quì lạy Allah, Đấng trưng bày những điều bí mật trong các tầng trời và trái đất và biết rõ những điều quý ngài giấu kín và những điều quý ngài bộc lộ.”

26.- Allah! Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của chiếc Ngai vương vĩ đại.

27.- Sulaymān bảo (con chim Hud-hud): “Trẫm sẽ xem nhà người nói thật hay nhà người là một tên nói dối.”

28.- “Nhà người hãy mang phong thư này của ta giao cho chúng rồi từ giả chúng lui về, sau đó đợi xem chúng phúc đáp điều gì.”

29.- (Nữ vương) bảo: “Hỡi các tướng lĩnh! Trẫm vừa nhận một phong thư khả kính.

30.- “Phong thư này của Sulaymān và nó bắt đầu bằng câu: ‘Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.’

31.- “Chớ cao ngạo đối với ta và hãy đến gặp ta như một người Muslim (thần phục Allah).”

32.- (Nữ vương) bảo: “Hỡi các chư khanh! Hãy cố vấn trẫm trong việc này. Trẫm không quyết định một công việc gì mà không có mặt của các khanh cả.”

33.- (Quần thần) tâu: “Chúng ta vũ trang đầy đủ và dày dặn kinh nghiệm chinh chiến dữ dội nhưng chính bệ-hạ là vị ra lệnh. Bởi thế, bệ-hạ hãy suy xét cho kỹ về điều bệ-hạ sắp ban hành.”

34.- Nữ vương bảo: “(Theo trẫm) thì các vua chúa khi tiến vào một thị trấn nào, sẽ tàn phá nó, và bắt những người quyền thế nhất của nó xuống làm thứ dân thấp hèn nhất; và họ sẽ làm như thế (đối với chúng ta).

35.- “Nhưng trẫm sẽ sai sứ thần mang lễ vật đi triều cống họ rồi đợi xem các sứ thần sẽ mang điều (phúc đáp) gì trở về.”

فَلَمَّا جَاءَ سُلَيْمَانَ قَالَ أَتُمِدُّونَ بِمَالِ أُمَّةٍ فَلَن تُخَفِّرُنَّ بَلَاءَ اللَّهِ وَأَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٢٦﴾ أَرْجِعْ إِلَيْهِمْ فَلَنَأْتِيَنَّهُمْ
بِجُنُودٍ لَّا يَاقُبَلُ لَهُمْ بَهَاوُنَ وَأَنْتُمْ خَرَجْتُمْ مِّنْهَا أَذِلَّةً وَهُمْ صَاغِرُونَ ﴿٢٧﴾
قَالَ يَا أَيُّهَا الْمَلَأُوْا أَيْكُمُ يَا بَنِي بَعْرَشٍ مَا جَاءَ بِكُمْ إِلَّا بَلَاءٌ أَن يَأْتِيَنِي رَسُولٌ مِّنْ رَبِّكُمْ يَقُولُ عَزَّوَجَلَّ
﴿٢٨﴾ قَالَ عَفْرَيْتُ مِنَ الْجِنِّ أَنَاءَ آتِيكَ بِهِ قَبْلَ أَنْ تَقُومَ مِنْ مَّقَامِكِ
وَإِنِّي عَلَيْهِ لَقَوِيٌّ أَمِينٌ ﴿٢٩﴾ قَالَ الَّذِي عِنْدَهُ عِلْمٌ مِّنَ الْكِتَابِ أَنَا
آتِيكَ بِهِ قَبْلَ أَنْ يَرْتَدَّ إِلَيْكَ طَرْفُكَ فَلَمَّا رآه مُسْتَقِرًّا عِنْدَهُ
قَالَ هَذَا مِنْ فَضْلِ رَبِّي لِيَبْلُوَنِي ءَأَشْكُرُ أَمْ أَكْفُرُ وَمَنْ شَكَرَ فَإِنَّمَا
يُشْكُرُ لِنَفْسِهِ ءَ وَمَنْ كَفَرَ فَإِنَّ رَبِّي غَنِيٌّ كَرِيمٌ ﴿٣٠﴾ قَالَ نَكُرُوا لَهَا
عَرْشَهَا نَنْظُرْ أَتَهْتَدِي أَمْ تَكُونُ مِنَ الَّذِينَ لَا يَهْتَدُونَ ﴿٣١﴾ فَلَمَّا
جَاءَتْ قِيلَ أَهَكَذَا عَرْشُكَ قَالَتْ كَأَنَّهُ هُوَ وَأُوَيْدِنَا الْعِلْمُ مِنْ قَبْلِهَا
وَكَأَمْسَلِينَ ﴿٣٢﴾ وَصَدَّهَا مَا كَانَتْ تَعْبُدُ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنَّهَا كَانَتْ مِنْ
قَوْمٍ كَافِرِينَ ﴿٣٣﴾ قِيلَ لَهَا ادْخُلِي الصَّرْحَ فَلَمَّا رَأَتْهُ حَسِبَتْهُ لُجَّةً
وَكَشَفَتْ عَنْ سَاقِيهَا قَالَتْ إِنَّهُ صَرْحٌ مُّمَرَّدٌ مِّنْ قَوَارِيرَ قَالَتْ رَبِّ
إِنِّي ظَلَمْتُ نَفْسِي وَأَسَأَمْتُ مَعَ سُلَيْمَانَ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٣٤﴾

36.- Bởi thế, khi các sứ thần đến yết kiến Sulaymān, Người bảo họ: “Các người định làm cho ta giàu thêm hay sao? Bởi vì những thứ mà Allah ban cho ta tốt hơn những thứ mà Ngài ban cho các người. Không, các người vui thích với những cống vật của các người.

37.- “Các người hãy lui về (tâu lại) với họ, chúng tôi sẽ đến hỏi tội họ với một đoàn quân mà họ sẽ không bao giờ địch nổi và chúng tôi sẽ đuổi họ ra khỏi nơi đó một cách nhục nhã và họ sẽ phải qui hàng.”

38.- (Sulaymān) bảo (chư tướng): “Hỡi các tướng lãnh! Ai trong các người là kẻ mang ngai vàng của nữ vương đến nạp cho ta trước khi chúng đến qui phục ta?”

39.- Một tên *Ifrīt* trong hàng ngũ của loài *Jinn* tâu: “Hạ thần sẽ mang nó đến nạp cho bệ-hạ trước khi bệ-hạ rời khỏi chỗ ngồi của bệ-hạ. Quả thật, hạ thần có đủ sức mạnh và đáng tin cậy để làm việc đó.”

40.- Nhưng có một tên (*Jinn*) làu thông kinh sách vội tâu: “Hạ thần sẽ mang nó đến nạp cho bệ-hạ trong nháy mắt.” Bởi thế, khi thấy nó được mang đến đặt trước mặt, Người bảo: “Đây là một trong những Thiên ân mà *Rabb* của Ta dùng để thử thách (xem) ta có phải là một người biết ơn hay là một kẻ bội ơn. Bởi vì, ai biết tạ ơn thì việc tạ ơn đó chỉ có lợi cho bản thân mình; ngược lại, ai bội ơn thì *Rabb* của ta vô cùng Giàu có và vô cùng Rộng rãi”.

41.- (Sulaymān) bảo: “Hãy cải trang ngai vàng của nàng cho nàng để chúng mình xem nàng có được hướng dẫn (để nhìn ra ngai vàng của nàng) hay sẽ là một người không được hướng dẫn.”

42.- Bởi thế, khi nàng đến yết kiến (Sulaymān), liền có lời hỏi nàng: “Ngai vàng của nàng có giống cái này chăng?” Nàng đáp: “Dường như nó giống như thế.” Và (Sulaymān bảo): “Chúng ta đã được ban cho kiến thức trước nàng và là những người Muslim.”

43.- Và những thứ mà nàng đã từng thờ phụng ngoài Allah đã cản trở nàng, bởi vì nàng thuộc về một dân tộc không tin tưởng.

44.- Có lời nghinh đón nàng: “Xin mời nữ vương bước vào dinh” Bởi thế, khi nàng thấy nó, nàng ngỡ đó là một hồ nước cho nên nàng vén váy của nàng lên khiến ống chân của nàng lộ ra ngoài. Sulaymān bảo: “Đây là một cung điện được lót bằng những miếng pha lê.” (Nghe nói), nàng thốt lên: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Bề tôi đã làm hỏng tâm hồn của bề tôi. Và bề tôi cùng với Sulaymān xin nạp mình thần phục Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.”

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا إِلَى ثَمُودَ أَخَاهُمْ صَالِحًا أَنْ اعْبُدُوا اللَّهَ
 فِإِذَا هُمْ فَرِيقَانِ يَخْتَصِمُونَ ﴿٤٥﴾ قَالَ يَوْمَ لِمَ تَسْتَعْجِلُونَ
 بِالسَّيِّئَةِ قَبْلَ الْحَسَنَةِ لَوْلَا تَسْتَغْفِرُونَ اللَّهَ لَعَدَّكُمْ
 تُرَحْمُونَ ﴿٤٦﴾ قَالُوا أَطِيرَ نَابِكَ وَيَمَن مَّعَكَ قَالَ طَائِرُكُمْ
 عِنْدَ اللَّهِ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ تُفْتَنُونَ ﴿٤٧﴾ وَكَانَ فِي الْمَدِينَةِ
 تِسْعَةُ رَهْطٍ يُفْسِدُونَ فِي الْأَرْضِ وَلَا يُصْلِحُونَ ﴿٤٨﴾
 قَالُوا اتَّقَاسْمُوا بِاللَّهِ لَنُبَيِّتَنَّهُ وَأَهْلَهُ ثُمَّ لَنَقُولَنَّ لِوَلِيِّهِ
 مَا شَهِدْنَا مَهْلِكَ أَهْلِهِ وَإِنَّا لَصَادِقُونَ ﴿٤٩﴾ وَمَكَرُوا
 مَكْرًا وَمَكَرْنَا مَكْرًا وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٥٠﴾ فَانظُرْ
 كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ مَكْرِهِمْ أَنَا دَمَّرْنَاهُمْ وَقَوْمَهُمْ
 أَجْمَعِينَ ﴿٥١﴾ فِتْلِكَ يَوْمُئِذٍ خَاوِيَةٌ بِمَا ظَلَمُوا إِيَّاكَ
 فِي ذَلِكَ آيَةٌ لِّقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٥٢﴾ وَأَنْجَيْنَا الَّذِينَ آمَنُوا
 وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٥٣﴾ وَلَوْ طَآءِذٌ لِّقَوْمِهِ أَتَأْتُونَ
 الْفَاحِشَةَ وَأَنْتُمْ تُبْصِرُونَ ﴿٥٤﴾ أَيُّكُمْ لَتَأْتُونَ الرِّجَالَ
 شَهْوَةً مِّنْ دُونِ النِّسَاءِ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ تَجْهَلُونَ ﴿٥٥﴾

45.- Và chắc chắn trước đây, TA đã cử đến với người dân *Thamūd* người anh em của họ *Sālih* (Saleh), bảo họ: “Các người hãy thờ phụng Allah.” Nhưng lúc đó họ chia thành hai nhóm tranh chấp nhau.

46.- *Sālih* bảo: “Hỡi dân ta! Tại sao các người chỉ muốn hối thúc điều dữ đến trước điều lành? Tại sao các người không cầu xin Allah tha thứ để may ra các người được khoan dung?”

47.- Họ đáp: “Chúng tôi đoán ông là một người mang điềm xui xẻo đến cho chúng tôi.” *Sālih* bảo: “Điềm xui của các người ở nơi Allah; không, các người là một đám dân đang bị thử thách.”

48.- Trong thành phố, có chín người hay làm điều thối nát trong xứ nhưng không chịu sửa mình.

49.- Họ bảo (nhau): “Hãy cùng nhau thề nhân danh Allah rằng bọn mình nhất định sẽ tấn công giết y và gia đình của y vào ban đêm rồi bọn mình sẽ cho người thừa kế của y biết bọn mình không hề biết gì đến việc gia đình của y bị thủ tiêu và quả thật bọn mình nói thật.”

50.- Và họ mưu đồ sắp đặt một kế hoạch và TA (Allah) cũng sắp đặt một kế hoạch trong lúc họ không nhận thấy điều đó.

51.- Bởi thế, hãy xem kết quả của kế hoạch của họ như thế nào. Quả thật, TA đã tiêu diệt họ và toàn bộ đám dân của họ.

52.- Vì vậy, nhà cửa của họ đã bị tàn phá ngổn ngang vì tội họ đã hành động sai quấy. Thật sự, trong (câu chuyện) đó là một Bài-học cho đám người hiểu biết.

53.- Và TA đã cứu sống những người tin tưởng và những người ngay chính sợ Allah.

54.- Và (hãy nhớ lại) *Lūt* (Lót) khi Người bảo người dân của Người: “Phải chăng các người đã làm điều khả-ố trong lúc các người thấy rõ.

55.- Phải chăng vì dâm dục các người đã giao hợp với đàn ông thay vì phụ nữ? Không, các người là một đám dân đã quen thói làm điều ngu dốt.

* فَمَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا أَخْرِجُوْنَا أَلْ
 لُوطٍ مِّن قَرْيَتِكُمْ إِنَّهُمْ أَنَاسٌ يَّتَطَهَّرُونَ ﴿٥٦﴾ فَأَنجَيْنَاهُ
 وَأَهْلَهُ إِلَّا أُمَّرَاتَهُ وَقَدَّرْنَا لَهُمَا مِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٥٧﴾ وَأَمْطَرْنَا
 عَلَيْهِمْ مَّطَرًا فَسَاءَ مَطَرُ الْمُنذِرِينَ ﴿٥٨﴾ قُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ
 وَسَلَامٌ عَلَىٰ عِبَادِهِ الَّذِينَ اصْطَفَىٰ اللَّهُ خَيْرٌ أَمَّا يُشْرِكُونَ
 ﴿٥٩﴾ أَمَّنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَأَنْزَلَ لَكُمْ مِنَ السَّمَاءِ
 مَاءً فَأَنْبَتْنَا بِهِ حَدَائِقَ ذَاتَ بَهْجَةٍ مَّا كَانَ لَكُمْ أَنْ
 تُنْبِتُوا شَجَرَهَا أَءِلَٰهٌ مَّعَ اللَّهِ بَلْ هُمْ قَوْمٌ يَعْدِلُونَ ﴿٦٠﴾
 أَمَّنْ جَعَلَ الْأَرْضَ قَرَارًا وَجَعَلَ خَلْقَهَا أَنْهَارًا وَجَعَلَ
 لَهَا رَوَاسِيًا وَجَعَلَ بَيْنَ الْبَحْرَيْنِ حَاجِزًا أَءِلَٰهٌ مَّعَ اللَّهِ
 بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٦١﴾ أَمَّنْ يُجِيبُ الْمُضْطَرَّ إِذَا
 دَعَاهُ وَيَكْشِفُ السُّوءَ وَيَجْعَلُكُمْ خُلَفَاءَ الْأَرْضِ قُلِ
 أَءِلَٰهٌ مَّعَ اللَّهِ قَلِيلًا مَّا تَذَكَّرُونَ ﴿٦٢﴾ أَمَّنْ يَهْدِيكُمْ فِي
 ظُلُمَاتِ الْبَرِّ وَالْبَحْرِ وَمَنْ يُرْسِلُ الرِّيْحَ بُشْرًا بَيْنَ يَدَيْ
 رَحْمَتِهِ أَءِلَٰهٌ مَّعَ اللَّهِ تَعَالَى اللَّهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٦٣﴾

56.- Câu trả lời của đám dân của Người chẳng có gì khác hơn điều này: “Hãy trục xuất gia đình của Lūt ra khỏi thành phố của quý vị! Chúng là những người muốn giữ mình trong sạch!”

57.- Bởi thế, TA đã giải cứu Người và gia đình của Người ngoại trừ bà vợ của Người. TA đã sắp đặt cho bà ta ở lại trong đám người trì trệ đằng sau.

58.- Và TA đã trừng phạt chúng (đám người tội lỗi) bằng một trận mưa (đá) khủng khiếp. Và đó là một trận mưa diệt vong đối với những kẻ đã từng được cảnh cáo trước.

59.- (Hỡi Muhammad!) Hãy thưa: “Mọi ca tụng đều dâng lên Allah và lời chúc 'Bằng an' cho những bề tôi của Ngài mà Ngài đã chọn (để mang Thông điệp). (Thử hỏi chúng) Ai là Đáng Ưu việt? Allah hay là những kẻ mà chúng cho là những vị *hợp tác* của Ngài?”

60.- Há (không ưu việt ư?) Đấng đã tạo các tầng trời và trái đất và cho mưa từ trên trời xuống cho các người nhờ đó, TA làm mọc ra những mảnh vườn xanh tươi đẹp đẽ mà các người không thể làm mọc ra cây trái của chúng đặng. Có chăng một thần linh khác cùng với Allah? Không, chúng là một đám người thường bịa đặt những đối thủ ngang vai (với Allah).

61.- Há (không ưu việt ư?) Đấng đã làm trái đất thành một nơi ở vững chắc và đặt giữa nó các sông ngòi và đặt giữa hai biển (nước mặn và nước ngọt) một bức chắn (vô hình tách biệt chúng). Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Không, đa số bọn chúng không biết gì.

62.- Há (không ưu việt ư?) Đấng đã đáp lại (lời cầu cứu của) người đau khổ khi y van xin Ngài và cứu y thoát nạn và làm cho các người (nhân loại) thành những người kế thừa trên trái đất. Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Ít thay điều các người ghi nhớ!

63.- Há (không ưu việt ư?) Đấng đã hướng dẫn các người qua những lớp tăm tối của đất liền và biển cả và gởi những luồng gió làm người loan tin đến báo trước hồng ân (mưa) sắp đến của Ngài. Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Allah Tối Thượng, Ngài ở bên trên mọi điều chúng qui cho Ngài.

أَمَّنْ يَبْدُوْا الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيْدُهُ وَمَنْ يَرْزُقُكُمْ مِّنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ قُلْ
 أَءِلَٰهٌ مَّعَ اللَّهِ قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٦٤﴾ قُلْ
 لَا يَعْلَمُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ الْغَيْبَ إِلَّا اللَّهُ وَمَا يَشْعُرُونَ
 أَيَّانَ يَبْعَثُونَ ﴿٦٥﴾ بَلِ أَدْرَكَ عَلَيْهِمْ فِي الْآخِرَةِ بَلْ هُمْ فِي
 شَكٍّ مِّنْهَا بَلْ هُمْ مِّنْهَا عَمُونَ ﴿٦٦﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَءِذَا
 كُنَّا تُرَابًا وَّءِذَا بَاؤُنَا أَبْنَاءَ الْمُخْرَجُونَ ﴿٦٧﴾ لَقَدْ وَعَدْنَا هَذَا
 نَحْنُ وَّءِذَا بَاؤُنَا مِنْ قَبْلُ إِنْ هَذَا إِلَّا أَسْطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٦٨﴾
 قُلْ سِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَانظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُجْرِمِينَ
 ﴿٦٩﴾ وَلَا تَحْزَنْ عَلَيْهِمْ وَلَا تَكُنْ فِي ضَيْقٍ مِّمَّا يَمْكُرُونَ ﴿٧٠﴾
 وَيَقُولُونَ مَتَى هَذَا الْوَعْدُ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٧١﴾ قُلْ عَسَىٰ
 أَنْ يَكُونَ رَدِفَ لَكُمْ بَعْضُ الَّذِي تَسْتَعْجِلُونَ ﴿٧٢﴾ وَإِنَّ رَبَّكَ
 لَذُو فَضْلٍ عَلَى النَّاسِ وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَشْكُرُونَ ﴿٧٣﴾ وَإِنَّ
 رَبَّكَ لَيَعْلَمُ مَا تُكِنُّ صُدُورُهُمْ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٧٤﴾ وَمَا مِنْ غَائِبَةٍ
 فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِلَّا فِي كِتَابٍ مُّبِينٍ ﴿٧٥﴾ إِنَّ هَذَا الْقُرْآنَ
 يَقُصُّ عَلَىٰ بَنِي إِسْرَائِيلَ أَكْثَرَ الَّذِي هُمْ فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٧٦﴾

- 64.- Há (không ưu việt ư?) Đấng đã khởi sự việc tạo hóa rồi tái diễn nó lại và đã cung dưỡng cho các người từ trên trời xuống dưới đất. Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Hãy bảo chúng: “Hãy trưng các bằng chứng của các người ra xem nếu các người nói thật?”
- 65.- Hãy bảo chúng: “Không ai biết rõ điều vô-hình trong các tầng trời và trái đất ngoại trừ Allah; và chúng không biết được giờ phút nào chúng sẽ được phục sinh trở lại.”
- 66.- Không, chúng không thể biết đặng Đời sau. Không, chúng nghi ngờ về nó (Đời sau). Không, chúng mù tịt về nó.
- 67.- Và những kẻ không tin tưởng nói: “Phải chăng khi chúng tôi và cha mẹ của chúng tôi đã trở thành cát bụi, thật sự chúng tôi sẽ được dựng sống lại?”
- 68.- “Chắc chắn trước đây chúng tôi lẫn cha mẹ của chúng tôi đã được hứa điều này. Nhưng điều hứa này (theo chúng tôi nghĩ) chỉ là chuyện cổ tích của người cổ xưa.”
- 69.- Hãy bảo chúng: “Các người hãy đi du lịch trên trái đất để nhìn xem kết cuộc của những kẻ tội lỗi như thế nào.”
- 70.- Và Người (Muhammad!) chớ buồn phiền về điều chúng nói và cũng chớ khổ tâm về những điều chúng âm mưu.
- 71.- Và chúng nói: “Chừng nào lời hứa (Phục sinh) này sẽ xảy ra, nếu quý vị (Muslim) nói thật?”
- 72.- Hãy bảo chúng: “Điều mà các người thúc giục cho mau đến có lẽ ở sát sau lưng của các người.”
- 73.- Và quả thật, *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad!) đã đặc ân đối với loài người, nhưng đa số bọn chúng không biết ơn.
- 74.- Và quả thật, *Rabb* (Allah) của Người biết rõ điều chúng giấu giếm trong lòng và điều chúng bộc lộ ra ngoài.
- 75.- Và không có một điều bí mật (vô hình) nào trên trời và dưới đất mà lại không được ghi trong một Quyển Sổ (định mệnh) rõ ràng.
- 76.- Rõ thật, Kinh Qur'ān này kể lại cho con cháu của Israel nhiều điều mà chúng thường tranh chấp nhau trong đó.

وَإِنَّهُ لَهْدَىٰ وَرَحْمَةً لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٧٧﴾ إِنَّ رَبَّكَ يَقْضِي بَيْنَهُمْ
 بِحُكْمِهِ ۗ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْعَلِيمُ ﴿٧٨﴾ فَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ ۚ إِنَّكَ عَلَىٰ
 الْحَقِّ الْمُبِينِ ﴿٧٩﴾ إِنَّكَ لَا تَسْمَعُ الْمَوْتَىٰ وَلَا تَسْمَعُ الصَّمَّةَ الدُّعَاءَ
 إِذَا وَلَّوْا مُدْبِرِينَ ﴿٨٠﴾ وَمَا أَنْتَ بِهَادِيَ الْعُمَىٰ عَنِ ضَلَالَتِهِمْ ۚ إِنَّ
 تَسْمَعُ إِلَّا مَنْ يُؤْمِنُ بِآيَاتِنَا فَهُمْ مُسْلِمُونَ ﴿٨١﴾ ۖ وَإِذَا وَقَعَ
 الْقَوْلُ عَلَيْهِمْ أَخْرَجْنَا لَهُمْ دَابَّةً مِّنَ الْأَرْضِ تُكَلِّمُهُمْ أَنَّ
 النَّاسَ كَانُوا بِآيَاتِنَا لَا يُوقِنُونَ ﴿٨٢﴾ وَيَوْمَ نَحْشُرُ مِنْ كُلِّ أُمَّةٍ
 فَوْجًا مَّمَّنْ يُكَذِّبُ بِآيَاتِنَا فَهُمْ يُوزَعُونَ ﴿٨٣﴾ حَتَّىٰ إِذَا جَاءَهُ وَقَالَ
 أَكُذِّبْتُ بِآيَاتِي وَلَمْ تُحِطُوا بِهَا عِلْمًا أَمْ آذَانًا لَّمْ تَعْمَلُوا
 ۚ وَوَقَعَ الْقَوْلُ عَلَيْهِمْ بِمَا ظَلَمُوا فَهُمْ لَا يَنْطِقُونَ ﴿٨٤﴾ أَلَمْ
 يَرَوْا أَنَّا جَعَلْنَا اللَّيْلَ لَيْسًا لِّغُلُوْفِهِ ۚ وَالنَّهَارَ مَبْصُرًا ۚ إِنَّ فِي
 ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٨٥﴾ وَيَوْمَ يُنْفَخُ فِي الصُّورِ فَفَزِعَ مَنْ
 فِي السَّمَوَاتِ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ إِلَّا مَنْ شَاءَ اللَّهُ ۚ وَكُلُّ أَتَوْهُ
 دَاخِرِينَ ﴿٨٦﴾ وَتَرَى الْجِبَالَ تَحْسَبُهَا جَمَادَةً وَهِيَ تَمُرُّ مَرَّ السَّحَابِ
 صُغَعَ اللَّهُ الَّذِي اتَّقَنَ كُلَّ شَيْءٍ ۚ إِنَّهُ خَبِيرٌ بِمَا تَفْعَلُونَ ﴿٨٨﴾



77.- Và rõ thật, Nó (Qur'ān) là một Chỉ Đạo và một Hồng ân (ban) cho những người tin tưởng.

78.- Rõ thật, *Rabb* của Người sẽ quyết định giữa chúng bằng việc Xét xử của Ngài bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri.

79.- Bởi thế, Người hãy giao phó (công việc) cho Allah bởi vì Người đang ở trên Chân lý quang minh.

80.- Rõ thật, Người không thể làm cho người chết nghe được và cũng không thể làm cho người điếc nghe được tiếng Gọi (nhất là) khi chúng quay lưng bỏ đi.

81.- Và Người cũng không thể hướng dẫn người mù ra khỏi tình trạng lằm lạp của họ được. Người chỉ có thể làm cho ai tin tưởng nơi những Lời mặc khải của TA nghe được bởi vì họ là những người Muslim.

82.- Và khi Lời (Xét xử) đối với chúng sắp thể hiện, TA sẽ đưa ra từ trái đất một loại thú vật để nói chuyện với chúng, bởi vì nhân loại không có một xác tín nào về những Lời mặc khải của TA.

83.- Và hãy nhắc chúng về Ngày mà TA sẽ cho tập trung từ mỗi cộng đồng những thành phần đã phủ nhận những Lời mặc khải của TA thành một đội ngũ; rồi chúng sẽ bị bắt đứng thành hàng nghiêm chỉnh,

84.- Cho đến lúc chúng đến tập họp hết, rồi Ngài sẽ hỏi chúng: “Phải chăng các người đã phủ nhận những Lời mặc khải của TA trong lúc các người không thấu triệt chúng nổi với kiến thức của các người hoặc phải chăng điều mà các người đã làm chỉ có bấy nhiêu thôi?”

85.- Và Lệnh (xử phạt) sẽ được thi hành đối với chúng bởi vì chúng đã làm điều sai quấy. Vì thế, chúng không thể nói được gì.

86.- Phải chăng chúng đã không suy xét việc TA đã làm ra ban đêm cho chúng nghỉ ngơi và ban ngày để nhìn thấy? Quả thật, trong việc (tạo hóa) đó là những Dấu hiệu cho đám người có đức tin.

87.- Và (hãy nhắc chúng) về Ngày mà Tiếng còi (Tận thế) sẽ được thổi lên, ai ở trong các tầng trời và ai ở dưới đất đều phải kinh hồn bạt vía ngoại trừ ai là người mà Allah muốn dung tha. Và tất cả đều phải hạ mình khiêm tốn đến trình diện trước mặt Ngài.

88.- Và Người sẽ thấy những quả núi mà Người tưởng chúng cố định vững chắc, sẽ tan vỡ như những đám mây tan. Công trình nghệ thuật của Allah, Đấng đã hoàn chỉnh mọi vật. Quả thật, Ngài Rất mực Am tường mọi điều các người làm.

مَنْ جَاءَ بِالْحَسَنَةِ فَلَهُ وَخَيْرٌ مِمَّا وَهُمْ مِنْ فَرَعٍ يَوْمَئِذٍ آمِنُونَ ﴿٨٩﴾
 وَمَنْ جَاءَ بِالسَّيِّئَةِ فَكُبَّتْ وَجُوهُهُمْ فِي النَّارِ هَلْ يُجْزَوْنَ إِلَّا
 مَا كُتِبَتْ تَعْمَلُونَ ﴿٩٠﴾ إِنَّمَا أَمْرُهُ أَنْ عَبَّدَ رَبَّ هَذِهِ الْبَلَدَةَ
 الَّذِي حَرَّمَهَا وَلَهُ كُلُّ شَيْءٍ وَأَمْرُهُ أَنْ أَكُونَ مِنَ الْمُسْلِمِينَ
 ﴿٩١﴾ وَأَنْ أَتْلُوا الْقُرْآنَ أَنْ فَمَنْ أَهْتَدَىٰ فَإِنَّمَا يَهْتَدِي لِنَفْسِهِ
 وَمَنْ ضَلَّ فَقُلْ إِنَّمَا أَنَا مِنَ الْمُنذِرِينَ ﴿٩٢﴾ وَقُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ
 سَيُرِيكُمْ آيَاتِهِ فَتَعْرِفُونَهَا وَمَا رَبُّكَ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٩٣﴾

سورة القصص

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

طس ﴿١﴾ تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْمُبِينِ ﴿٢﴾ نَتْلُو عَلَيْكَ
 مِنْ نَبَأِ مُوسَىٰ وَفِرْعَوْنَ بِالْحَقِّ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٣﴾ إِنَّ
 فِرْعَوْنَ عَلَا فِي الْأَرْضِ وَجَعَلَ أَهْلًا شِيْعًا يَسْتَضِعُّ
 طَائِفَةً مِنْهُمْ يَتَّبِعُ أَبْنَاءَهُمْ وَيَسْتَحْيِي نِسَاءَهُمْ إِنَّهُ كَانَ
 مِنَ الْمُفْسِدِينَ ﴿٤﴾ وَنُرِيدُ أَنْ نَمُنَّ عَلَى الَّذِينَ اسْتُضِعُوا
 فِي الْأَرْضِ وَنَجْعَلَهُمْ أَئِمَّةً وَنَجْعَلَهُمُ الْوَارِثِينَ ﴿٥﴾

89.- Ai mang theo điều tốt, thì sẽ được tưởng thưởng tốt hơn điều (tốt) đó và sẽ an toàn thoát khỏi cảnh hãi hùng của Ngày đó.

90.- Và ai mang theo điều tội lỗi, mặt của chúng sẽ bị quăng úp vào Lửa (của Hỏa ngục kèm theo lời phán): “Phải chăng các người chỉ bị phạt tương xứng với điều mà các người đã làm?”

91.- Ta (Muhammad) nhận lệnh chỉ được thờ phụng *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của thành phố (Makkah) mà Ngài đã làm cho linh thiêng này, và mọi vật đều là của Ngài cả. Và Ta nhận được lệnh phải là một trong những người Muslim (thần phục) Ngài.

92.- Và (nhận lệnh) phải đọc Qur'ān. Bởi thế ai nhận được Chỉ đạo thì việc hướng dẫn đó chỉ có lợi cho bản thân y; ngược lại, ai lầm lạc đạo thì hãy bảo y: “Ta chỉ là một người Cảnh cáo thôi!”

93.- Và hãy bảo (hỡi Muhammad!): “Mọi ca tụng đều dâng lên Allah! Ngài sẽ sớm cho các người thấy những Dấu hiệu của Ngài và các người sẽ nhận ra chúng. Và *Rabb* (Allah) của Người không làm ngơ về những điều các người làm.

AL-QASAS (Câu Chuyện Kể)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Tā. Sīn. Mīm.*

2.- Đây là những Câu của một Kinh sách minh bạch.

3.- *TA* (Allah) đọc cho Người (hỡi Muhammad!) câu chuyện của Mūsa và Fir'aun bằng sự thật (để Người đọc lại) cho một số người tin tưởng.

4.- Quả thật, Fir'aun tự suy tôn (là chúa) tối cao trong xứ và chia dân chúng thành nhiều giáo phái; hấn áp bức một nhóm dân (Israel) bằng cách giết chết con trai của họ và tha sống phụ nữ của họ. Rõ thật, hấn là một tên tàn bạo quá mức.

5.- Và *TA* muốn ban ân cho những người cô thế trong xứ, và làm cho họ thành những nhà lãnh đạo (tôn giáo) và thành những người kế thừa (trái đất).

وَنُفِصِنَ لَهُمْ فِي الْأَرْضِ وَنُرِيَ فِرْعَوْنَ وَهَامَانَ وَجُنُودَهُمَا
 مِنْهُمْ مَا كَانُوا يَحْذَرُونَ ﴿٦﴾ وَأَوْحَيْنَا إِلَىٰ أُمِّ مُوسَىٰ
 أَنْ أَرْضِعِيهِ فَإِذَا خِفْتِ عَلَيْهِ فَأَلْقِيهِ فِي الْيَمِّ وَلَا تَخَافِي
 وَلَا تَحْزَنِي إِنَّا رَادُّوهُ إِلَيْكِ وَجَاعِلُوهُ مِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٧﴾
 فَالْتَقَطَهُ ءِالُ فِرْعَوْنَ لِيَكُونَ لَهُمْ عَدُوًّا وَحَزَنًا إِنَّ
 فِرْعَوْنَ وَهَامَانَ وَجُنُودَهُمَا كَانُوا خَاطِئِينَ ﴿٨﴾
 وَقَالَتِ امْرَأَتُ فِرْعَوْنَ قُرَّتْ عَيْنِي لِي وَلَكَ لَا تَقْتُلُوهُ
 عَسَىٰ أَنْ يَنْفَعَنَا أَوْ نَتَّخِذَهُ وَوَلَدًا وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٩﴾
 وَأَصْبَحَ فُؤَادُ أُمِّ مُوسَىٰ فَرِغًا إِنْ كَادَتْ لَتُبْدِي بِهِ لَوْلَا
 أَنْ رَبَطْنَا عَلَىٰ قَلْبِهَا لِتَكُونَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٠﴾ وَقَالَتِ
 لِأَخْتِهِ قُصِّيهٖ فَبَصُرَتْ بِهِ عَنْ جُنْبٍ وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ
 ﴿١١﴾ * وَحَرَّمْنَا عَلَيْهِ الْمَرَاضِعَ مِنْ قَبْلُ فَقَالَتْ هَلْ أَدُلُّكُمْ
 عَلَىٰ أَهْلِ بَيْتٍ يَكْفُلُونَهُ لَكُمْ وَهُمْ لَهُ نَاصِحُونَ
 ﴿١٢﴾ فَرَدَدْنَاهُ إِلَىٰ أُمِّهِ كَمَا تَقَرَّعَيْنَهَا وَلَا تَحْزَنَ وَلِتَعْلَمَ
 أَنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٣﴾



6.- Và TA ban cho họ một chỗ định cư trong xứ và làm cho Fir'aun và Hāmān và binh tướng của hai đứa chúng thấy (dân Israel) có những điều làm cho chúng cả sợ.

7.- Và TA đã mặc khải cho mẹ của Mūsa, phán: “Người hãy cho đứa con trai của người bú vú (của người) nhưng khi người lo sợ cho (sinh mạng của) nó, hãy ném nó xuống sông và chớ sợ sệt cũng chớ lo buồn cho (số phận của nó). Rõ thật, TA sẽ mang nó trả lại cho người và cử nó làm một Sứ giả (của TA).”

8.- Bởi thế, người nhà của Fir'aun lượm Người (Mūsa) mang về nuôi để cho Người trở thành một kẻ thù và thành một nguồn lo âu cho chúng. Rõ thật, Fir'aun và Hāmān và binh tướng của hai đứa chúng là những kẻ tội lỗi.

9.- Và bà vợ của Fir'aun thưa (với chồng): “(Đứa bé này) là một nguồn vui cho cặp mắt của thiếp và bệ-hạ. Bệ-hạ chớ giết nó. Biết đâu nó sẽ giúp ích chúng mình hoặc chúng mình sẽ nhận nó làm con của chúng mình. Và họ không nhận thấy (hậu quả của việc họ đang làm).

10.- Và tấm lòng của người mẹ của Mūsa trở nên trống trải (vì tưởng nhớ con) cho nên bà gần như muốn tiết lộ (câu chuyện) về đứa con trai của bà nếu TA không củng cố đức tin trong lòng của bà để cho bà vẫn còn là một người tin tưởng.

11.- Và bà (mẹ) đã bảo người chị của Mūsa: “Con hãy theo (dọ hỏi tung tích) đứa em của con!” Do đó, người chị đứng nhìn đứa em từ đằng xa trong lúc (kẻ thù) không để ý đến nàng.

12.- Và từ trước, TA đã khiến cho Người (Mūsa) không bú được sữa của những bà vú em, (mãi cho đến lúc người chị của Mūsa) đến gặp (người nhà của Fir'aun và) thưa: “Quý ngài có muốn tiện nữ chỉ cho quý ngài một gia-đình đứng ra chăm sóc (đứa bé) giùm cho quý ngài hay không? Và họ là những người chỉ cầu mong cho bé được mạnh giỏi.”

13.- Bằng cách đó, TA đã mang Người (Mūsa) trả lại cho bà mẹ của Người để cho cặp mắt của bà dịu lại và làm cho bà hết buồn và để cho bà biết rằng Lời hứa của Allah là sự thật; nhưng đa số bọn chúng không biết.

وَلَمَّا بَلَغَ أَشُدَّهُ وَاسْتَوَىٰ ءَاتَيْنَاهُ حُكْمًا وَعِلْمًا وَكَذَلِكَ نَجْزِي
 الْمُحْسِنِينَ ﴿١٤﴾ وَدَخَلَ الْمَدِينَةَ عَلَىٰ حِينٍ غَفْلَةٍ مِّنْ أَهْلِهَا
 فَوَجَدَ فِيهَا رَجُلَيْنِ يَقْتَتِلَانِ هَذَا مِنْ شِيعَتِهِ وَهَذَا مِنْ عَدُوِّهِ
 فَاسْتَغَاثَهُ الَّذِي مِنَ شِيعَتِهِ عَلَى الَّذِي مِنْ عَدُوِّهِ فَوَكَرَهُ
 مُوسَىٰ فَقَضَىٰ عَلَيْهِ قَالَ هَذَا مِنْ عَمَلِ الشَّيْطَانِ إِنَّهُ عَدُوٌّ مُّضِلٌّ
 مُّبِينٌ ﴿١٥﴾ قَالَ رَبِّ إِنِّي ظَلَمْتُ نَفْسِي فَاغْفِرْ لِي فَغَفَرَ لَهُ إِنَّهُ
 هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿١٦﴾ قَالَ رَبِّ بِمَا أَنْعَمْتَ عَلَيَّ فَلَنْ أَكُونَ
 ظَهِيرًا لِّلْمُجْرِمِينَ ﴿١٧﴾ فَأَصْبَحَ فِي الْمَدِينَةِ خَائِفًا يَتَرَقَّبُ فَإِذَا
 الَّذِي اُسْتَنْصَرَهُ بِالْأَمْسِ يَسْتَصْرِخُهُ قَالَ لَهُ مُوسَىٰ إِنَّكَ لَغَوِيٌّ
 مُّبِينٌ ﴿١٨﴾ فَلَمَّا أَن أَرَادَ أَنْ يَبْطِشَ بِالَّذِي هُوَ عَدُوٌّ لَهُمَا قَالَ
 يَمْوَسَىٰ أَتُرِيدُ أَنْ تَقْتُلَنِي كَمَا قَتَلْتَ نَفْسًا بِالْأَمْسِ إِن تُرِيدُ
 إِلَّا أَنْ تَكُونَ جَبَّارًا فِي الْأَرْضِ وَمَا تُرِيدُ أَنْ تَكُونَ مِنَ الْمُصْلِحِينَ
 ﴿١٩﴾ وَجَاءَ رَجُلٌ مِّنْ أَقْصَا الْمَدِينَةِ يَسْعَىٰ قَالَ يَمْوَسَىٰ إِنَّ الْمَلَائِكَةَ
 يَأْتِمُرُونَ بِكَ لِتَقْتُلُونَكَ فَأَخْرِجْ إِنِّي لَكَ مِنَ النَّاصِحِينَ ﴿٢٠﴾
 فَخَرَجَ مِنْهَا خَائِفًا يَتَرَقَّبُ قَالَ رَبِّ نَجِّنِي مِنَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٢١﴾

14.- Và khi Mūsa (Môi-se) đến tuổi trưởng thành vững chắc, TA đã ban cho Người Lý giải khôn ngoan và kiến thức. TA đãi ngộ những người làm tốt như thế.

15.- Và khi đi vào thành phố vào lúc thị dân không để ý đến (người lạ mặt), Người thấy hai người đàn ông ẩu đả nhau nơi đó; một người thuộc phe của Người và người kia thuộc phe của kẻ thù của Người. Và người thuộc phe của Người gọi Người tiếp tay để đánh lại kẻ địch. Vì thế, Mūsa cung tay đánh kẻ thù và kết liễu sinh mạng của y. (Nhưng Mūsa sực tỉnh) vội nói: “Đây là hành động của Shaytān; và rõ thật, Shaytān là kẻ thù công khai chuyên dụ dỗ (người ta) đi lạc.”

16.- (Mūsa) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Bề tôi đã tự hại mình, xin Ngài tha thứ cho bề tôi.” Do đó, (Allah) đã tha thứ cho Người. Rõ thật, Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.

17.- (Mūsa) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Vì Ngài đã ban ân cho bề tôi cho nên bề tôi sẽ không bao giờ tiếp tay cho những kẻ tội lỗi nữa.”

18.- Nhưng vào một buổi sáng nọ, khi Người đang ở trong thành phố vừa lo sợ vừa ngó chừng (binh lính của Fir'aun, sợ chúng đến lùng bắt) thì kẻ đã kêu cứu Người trợ lực ngày hôm qua bây giờ lại thét kêu Người tiếp tay cho y nữa. Mūsa bảo y: “Rõ thật, mày là một tên chuyên dắt (người ta) đi lạc!”

19.- Và khi Người định dùng sức túm lấy kẻ thù của hai người thì hẳn vội lên tiếng: “Hỡi Mūsa! Mày định giết tao như mày đã giết một người ngày hôm qua hay sao? Rõ thật mày chỉ muốn trở thành một tên tàn bạo trong xứ chớ không muốn trở thành một người làm điều thiện.”

20.- Và từ cuối phố, có một người chạy đến (báo với Mūsa), bảo: “Hỡi Mūsa! Các vị tù trưởng đang họp nhau bàn chuyện của anh để giết anh. Vậy, hãy chạy trốn đi. Quả thật, tôi chỉ muốn cho anh gặp điều phúc lành.”

21.- Tức thời, Người bỏ chỗ đó trốn đi nơi khác vừa lo sợ vừa ngó chừng đề phòng. Người cầu nguyện: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài giải cứu bề tôi khỏi đám người làm điều sai quấy!”

وَلَمَّا تَوَجَّهَ تَلْقَاءَ مَدْيَنَ قَالَ عَسَى رَبِّي أَن يَهْدِيَنِي سَوَاءَ
 السَّبِيلِ ﴿٢٢﴾ وَلَمَّا وَرَدَ مَاءَ مَدْيَنَ وَجَدَ عَلَيْهِ أُمَّةً مِّنَ
 النَّاسِ يَسْقُونَ وَوَجَدَ مِنْ دُونِهِمُ امْرَأَتَيْنِ تَذُودَانِ قَالَ
 مَا خَطْبُكُمَا قَالَتَا لَا نَسْقِي حَتَّىٰ يُصَدِرَ الرِّعَاءُ وَأَبُونَا
 شَيْخٌ كَبِيرٌ ﴿٢٣﴾ فَسَقَى لَهُمَا ثُمَّ تَوَلَّىٰ إِلَى الظِّلِّ فَقَالَ
 رَبِّ إِنِّي لِمَا أَنْزَلْتَ إِلَيَّ مِنْ خَيْرٍ فَقِيرٌ ﴿٢٤﴾ فَجَاءَتْهُ إِحْدَاهُمَا
 تَمْشِي عَلَىٰ اسْتِحْيَاءٍ قَالَتْ إِنَّ أَبِي يَدْعُوكَ لِيَجْزِيَكَ
 أَجْرَ مَا سَقَيْتَ لَنَا فَلَمَّا جَاءَهُ وَقَصَّ عَلَيْهِ الْقَصَصَ قَالَ
 لَا تَخَفْ نَجَوْتَ مِنَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٢٥﴾ قَالَتْ إِحْدَاهُمَا
 يَا أَبَتِ اسْتَجِرْهُ إِنَّ خَيْرَ مَنِ اسْتَجَرْتَ الْقَوِيُّ الْأَمِينُ
 ﴿٢٦﴾ قَالَ إِنِّي أُرِيدُ أَنْ نَمُنَّ بِمَا نُنَادِي بِكُمْ عَلَىٰ بَيِّنَاتٍ أَوْ
 تَتَّخِذَ الْفُلُوكَ مَكِينًا فَاقْبَلْهُ وَخُذْ الرِّعَاءَ بِيَدِكَ وَلَا خِشْيَةَ
 اللَّهِ فِي الَّذِينَ آمَنُوا وَلَا عِلْمَ الَّذِينَ كَفَرُوا بِمَا جَزَاءُ الْفٰكِرِينَ
 وَمَا أُرِيدُ أَنْ أَمْسُقَ عَلَيْكَ سَتَجِدُنِي إِن شَاءَ اللَّهُ مِنَ
 الصَّالِحِينَ ﴿٢٧﴾ قَالَ ذَلِكَ بَيْنِي وَبَيْنَكَ أَيَّمَا الْأَجَلَيْنِ
 قَضَيْتُ فَلَا عُدْوَانَ عَلَيَّ وَاللَّهُ عَلَىٰ مَا نَقُولُ وَكِيلٌ ﴿٢٨﴾

22.- Và khi chạy trốn về phía địa phận của Madyan, Người nói một mình: “Biết đâu *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của ta sẽ hướng dẫn ta đi theo con đường bằng phẳng (đúng đắn).”

23.- Và khi đến những địa điểm có nước của địa phận Madyan, Người thấy nơi đó có một đám người đang múc nước (cho đàn cừ của họ uống) và ngoài đám đó ra, Người thấy hai phụ nữ đang giữ (đàn cừ của họ) lại phía sau. Người đến hỏi hai nàng: “Hai cô có chuyện gì vậy?” Họ trả lời: “Chúng tôi không thể múc nước cho đàn cừ của chúng tôi uống được trừ phi những người chặn cừ dắt đàn cừ của họ rời khỏi chỗ đó. Và cha của chúng tôi là một người rất già (không giúp chúng tôi đặng).”

24.- Do đó, Mūsa ra tay múc nước (giùm cho) hai cô gái rồi lui về nghỉ mát dưới bóng cây. Tiếp đó, Người cầu nguyện: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Bề tôi đang cần điều lành mà Ngài sắp ban cho.”

25.- Sau đó, một trong hai cô gái bèn lên đến gặp Người, thưa: “Cha tôi mời ông đến gặp người để người hậu đãi ông về công ơn ông đã múc nước giùm chúng tôi.” Do đó, Người đến gặp ông ta và kể lại cho ông ta câu chuyện của mình. Ông ta bảo: “Chớ sợ! Cậu đã thoát khỏi đám người gian ác rồi.”

26.- Một trong hai cô gái thưa: “Thưa cha! Xin cha mượn anh ấy giúp việc. Thật sự, người tốt nhất mà cha có thể mượn để giúp việc là một người khỏe mạnh và trung tín.”

27.- Ông già bảo: “Bác có ý gả một trong hai đứa con gái của bác cho cháu với điều kiện cháu phải làm thuê cho bác trong vòng tám năm; nhưng nếu cháu muốn làm thuê đủ mười năm thì tùy ý cháu; và bác không muốn đối xử khắc khe với cháu; nếu Allah muốn, cháu sẽ thấy bác là một người lương thiện.”

28.- (Mūsa) thưa: “Thôi, hai bác cháu mình thỏa thuận như thế đi! Cháu có thể hoàn tất bất cứ thời hạn nào trong hai thời hạn vừa nói, nhưng bác không được bất công với cháu, bởi vì Allah là Đấng Thọ Lãn những điều chúng ta vừa nói.”

* فَلَمَّا قَضَىٰ مُوسَىٰ الْأَجَلَ وَسَارَ بِأَهْلِهِ آنَسَ مِنْ جَانِبِ
 الطُّورِ نَارًا قَالَ لِأَهْلِهِ امْكُثُوا إِنِّي آنَسْتُ نَارًا لَّعَلِّي آتِيكُمْ
 مِنْهَا بِخَبَرٍ أَوْ جَذْوَةٍ مِنَ النَّارِ لَعَلَّكُمْ تَصْطَلُونَ
 ﴿٢٩﴾ فَلَمَّا أَتَاهَا نُورٍ مِنْ شَطِئِ الْوَادِ الْأَيْمَنِ فِي الْبُقْعَةِ
 الْمُبْرَكَةِ مِنَ الشَّجَرَةِ أَنْ يَكُومُوا إِلَيَّ أَنَا اللَّهُ رَبُّ
 الْعَالَمِينَ ﴿٣٠﴾ وَأَنْ أَلْقِ عَصَاكَ فَلَمَّا رَءَاهَا تَهْتَزُّ كَأَنَّهَا
 جَانٌّ وَلَّى مُدْبِرًا وَلَمْ يُعَقِّبْ يَكُومُوا إِلَيَّ أَنَا اللَّهُ رَبُّ
 الْعَالَمِينَ ﴿٣١﴾ أَسْلُوكَ يَدَكَ فِي جَيْبِكَ تَخَرُّجَ
 بَيْضَاءَ مِنْ غَيْرِ سُوءٍ وَأَضْمَمَ إِلَيْكَ جَنَاحَكَ مِنَ الرَّهْبِ
 فَذَانِكَ بُرْهَانَانِ مِنْ رَبِّكَ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِ إِنَّهُمْ
 كَانُوا قَوْمًا فَاسِقِينَ ﴿٣٢﴾ قَالَ رَبِّ إِنِّي قَتَلْتُ مِنْهُمْ نَفْسًا
 فَأَخَافُ أَنْ يَقْتُلُونِ ﴿٣٣﴾ وَأَخِي هَارُونُ هُوَ أَفْصَحُ مِنِّي لِسَانًا
 فَأَرْسَلْهُ مَعِيَ رِدْءًا يُصَدِّقُنِي إِنِّي أَخَافُ أَنْ يُكَذِّبُونِ ﴿٣٤﴾
 قَالَ سَنَشُدُّ عَضُدَكَ بِأَخِيكَ وَنَجْعَلُ لَكَ مَوْلًى فَإِنَّكَ
 يَصِلُونَ إِلَيْكُمَا بِأَيِّتِنَا أَنْتُمْ وَمَنْ اتَّبَعَكُمَا الْغَالِبُونَ ﴿٣٥﴾

29.- Do đó, khi Mūsa đã mãn hạn giao kèo và cùng với gia đình của mình ra đi, Người thấy một ngọn lửa trên sườn núi *Tūr*. Người bảo người nhà: “Hãy dừng lại! Ta thấy lửa ở đằng xa. Hy vọng ta sẽ mang về cho các người tin tức của nó hoặc mang về cho các người một khúc củi cháy để các người có thể sưởi ấm.”

30.- Tiếp đó, khi đến chỗ của ngọn lửa, thì có tiếng gọi Người từ bờ phía bên phải của thung lũng tại một vùng đất đã được ban phúc của loại cây thiêng (Cây ô-liu), phán: “Hỡi Mūsa! Rõ thật, TA đây là Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài .”

31.- Và phán: “Hãy ném chiếc gậy của ngươi xuống.” Sau đó, khi thấy nó động đậy giống như một con rắn, Người quay mình bỏ chạy và không dám nhìn lại phía sau. “Hỡi Mūsa! Hãy bước đến gần và chớ sợ. Quả thật, nhà ngươi được an toàn (không hề gì).”

32.- “Hãy áp bàn tay của ngươi vào lồng ngực của ngươi, khi rút ra, nó sẽ trở thành trắng toát không có gì đau đớn cả và hãy khép cánh tay của ngươi vào cạnh sườn của ngươi lại để khỏi sợ. Đây là hai bằng chứng của *Rabb* của ngươi được mang đến trình bày cho Fir'aun và các vị tù trưởng của hắn. Quả thật, chúng là một đám người làm loạn chống lại Allah.

33.- (Mūsa) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Quả thật, bề tôi đã giết một người của chúng. Do đó, bề tôi sợ chúng sẽ giết bề tôi trở lại.”

34.- “Và người anh của bề tôi, Hārūn, anh ấy hoạt bát hơn bề tôi, do đó, xin cử anh ấy làm một người phụ tá cùng đi với bề tôi để xác nhận vai trò của bề tôi. Quả thật, bề tôi sợ chúng sẽ buộc tội bề tôi nói dối.”

35.- (Allah) phán: “TA sẽ tăng cường cánh tay của ngươi với người anh của ngươi và sẽ ban cho hai anh em nhà ngươi quyền uy khiến chúng không hại được hai ngươi. Với những Phép-lạ của TA, hai ngươi và những người theo hai ngươi chắc chắn sẽ thắng lợi.

فَلَمَّا جَاءَهُمْ مُوسَى بِآيَاتِنَا بَيِّنَاتٍ قَالُوا مَا هَذَا إِلَّا سِحْرٌ
 مُفْتَرَى وَمَا سَمِعْنَا بِهَذَا فِي آبَائِنَا الْأَوَّلِينَ ﴿٢٦﴾
 وَقَالَ مُوسَى رَبِّي أَعْلَمُ بِمَنْ جَاءَ بِالْهُدَىٰ مِنْ عِنْدِهِ وَمَنْ
 تَكُونُ لَهُ عَاقِبَةُ الدَّارِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٧﴾
 وَقَالَ فِرْعَوْنُ يَا أَيُّهَا الْمَلَأُ مَا عَلِمْتُ لَكُمْ مِنْ إِلَهِ
 غَيْرِي فَأَوْقِدْ لِي يَهْمَنُ عَلَى الطِّينِ فَاجْعَل لِي صَرْحًا لَعَلِّي
 أَطَّلِعُ إِلَى آلِ اللَّهِ مُوسَى وَإِنِّي لِأظنُّهُ وَمِنَ الْكَاذِبِينَ ﴿٢٨﴾
 وَأَسْتَكَبرَ هُوَ وَجُنُودُهُ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَظَنُّوا
 أَنَّهُم إِلَيْنَا لَا يُرْجَعُونَ ﴿٢٩﴾ فَأَخَذْنَاهُ وَجُنُودَهُ فَنَبَذْنَاهُمْ
 فِي الْيَمِّ فَأَنْظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الظَّالِمِينَ ﴿٣٠﴾
 وَجَعَلْنَاهُمْ آيَةً يَدْعُونَ إِلَى النَّارِ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ
 لَا يُنصَرُونَ ﴿٣١﴾ وَاتَّبَعْنَاهُمْ فِي هَذِهِ الدُّنْيَا لَعْنَةً
 وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ هُمْ مِنَ الْمَقْبُوحِينَ ﴿٣٢﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا
 مُوسَى الْكِتَابَ مِنْ بَعْدِ مَا أَهْلَكْنَا الْقُرُونَ الْأُولَىٰ
 بَصَائِرَ لِلنَّاسِ وَهُدًى وَرَحْمَةً لَّعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٣٣﴾

36.- Nhưng khi Mūsa đến gặp chúng-Fir'aun và bè lũ của y- với những Lời mặc khải rõ rệt của TA, chúng nói: “Đây chẳng qua là trò ảo thuật đã được bịa đặt và chúng ta chưa hề nghe chuyện này nơi tổ tiên của chúng ta.”

37.- Và Mūsa bảo: “*Rabb* của ta biết rõ ai là người mang Chỉ đạo từ Ngài đến và ai là người sẽ hưởng kết cuộc tốt đẹp của ngôi nhà (Thiên đàng). Rõ thật, những kẻ làm điều sai quấy sẽ không thành đạt.”

38.- Và Fir'aun bảo: “Hỡi quần thần! Ta không biết thần linh nào khác của các người ngoài ta ra. Nay *Hāmān*, hãy đốt lò nung gạch cho trăm và xây cho trăm một cái tháp để trăm đi lên (trời) gặp Thượng Đế của Mūsa và trăm nghĩ rằng nó chỉ là một tên nói dối.”

39.- Nhưng y (Fir'aun) và bè lũ tỏ ra kiêu căng trong xứ không lý do chính đáng và nghĩ rằng chúng sẽ không bị đưa trở về gặp lại TA (để chịu sự Xét xử).

40.- Bởi thế, TA đã tóm bắt y và bè lũ của y rồi quẳng chúng xuống biển. Do đó, Người hãy nhìn xem kết cuộc của những kẻ làm ác đã cáo chung như thế nào.

41.- Và TA đã biến chúng thành những tên đầu đàn chuyên gọi (người ta) đi vào Hỏa ngục. Và vào Ngày Phục sinh, chúng sẽ không được (ai) giúp đỡ.

42.- Và TA đã đính kèm những lời nguyện rủa theo bọn chúng suốt đời trên thế gian này; và vào Ngày Phục sinh, chúng sẽ là những kẻ đáng ghê tởm.

43.- Và sau khi tiêu diệt những thế hệ cũ, chắc chắn TA đã ban cho Mūsa Kinh sách (Taurāh) dùng để soi sáng tâm linh cho nhân loại. (Nó) vừa là một Chỉ đạo vừa là một Hồng ân cho họ để may ra nhờ đó mà họ ghi nhớ.

وَمَا كُنْتَ بِجَانِبِ الْغَرْبِيِّ إِذْ قَضَيْنَا إِلَىٰ مُوسَىٰ الْأَمْرَ وَمَا كُنْتَ
 مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿٤٤﴾ وَلَكِنَّا أَنشَأْنَا قُرُونًا فَتَطَاوَلَ عَلَيْهِمُ
 الْعُمُرُ وَمَا كُنْتَ ثَاوِيًّا فِي أَهْلِ مَدْيَنَ تَتْلُوا عَلَيْهِمْ
 ءَايَاتِنَا وَلَكِنَّا كُنَّا مُرْسِلِينَ ﴿٤٥﴾ وَمَا كُنْتَ بِجَانِبِ
 الطُّورِ إِذْ نَادَيْنَا وَلَكِن رَّحِمَةً مِّن رَّبِّكَ لِتُنذِرَ قَوْمًا
 مَّا أَتَاهُمْ مِّن نَّذِيرٍ مِّن قَبْلِكَ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٤٦﴾
 وَلَوْلَا أَن تُصِيبَهُم مُّصِيبَةٌ بِمَا قَدَّمَتْ أَيْدِيهِمْ فَيَقُولُوا
 رَبَّنَا لَوْلَا أَرْسَلْتَ إِلَيْنَا رَسُولًا فَنَتَّبِعَ ءَايَاتِكَ وَنَكُونَ
 مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٧﴾ فَلَمَّا جَاءَهُمُ الْحَقُّ مِنْ عِنْدِنَا قَالُوا
 لَوْلَا أُوتِيَ مِثْلَ مَا أُوتِيَ مُوسَىٰ أَوْ لَمْ يَكْفُرُوا بِمَا أُوتِيَ
 مُوسَىٰ مِنْ قَبْلُ قَالُوا سِحْرَانِ تَظَاهَرَا وَقَالُوا إِنَّا بِكُلِّ كِفْرٍ
 نَّهْدَىٰ قُلُوبًا فَا تَوَابِكُمْ مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ هُوَ أَهْدَىٰ مِنْهُمَا أَتَّبِعُهُ
 إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٤٩﴾ فَإِن لَّمْ يَسْتَجِيبُوا لَكَ فَاعْلَمْ
 أَنَّمَا يَتَّبِعُونَ أَهْوَاءَهُمْ وَمَنْ أَضَلُّ مِمَّنِ اتَّبَعَ هَوَاهُ بِغَيْرِ
 هُدًى مِّنَ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿٥٠﴾

44.- Và Người (hỡi Muhammad!) đã không ở phía tây (của ngọn núi *Tūr*) khi TA quyết định công việc cho Mūsa và cũng không là một nhân chứng (cho biến cố đó).

45.- Và TA đã cho sản sinh những thế hệ khác (sau đó) và cho họ sống thọ hơn; và Người không phải là một người sống chung với người dân của Madyan và đọc nhắc họ về những Lời mặc khải của TA; nhưng chính TA là Đấng đã cử phái các Sứ giả.

46.- Và Người cũng đã không ở bên sườn núi *Tūr* khi TA gọi (Mūsa) nhưng Người (được cử đến như) là một Hồng ân từ *Rabb* của Người để Người có thể cảnh cáo một dân tộc mà trước Người đã không có một vị Báo-trước nào được cử đến với họ mục đích để cho họ ghi nhớ (hay thức tỉnh).

47.- Và nếu (TA) không (gửi Người đến với dân tộc Quraysh này) thì e rằng khi chúng gặp tai họa do những điều (tội lỗi) mà bàn tay của chúng đã gây ra, chúng sẽ có lý do để trách (TA) rằng “Lạy *Rabb* chúng tôi! Tại sao Ngài không cử một sứ giả đến với chúng tôi? Bởi vì chúng tôi sẽ tuân theo những Lời mặc khải của Ngài và chúng tôi sẽ trở thành những người tin tưởng.”

48.- Nhưng khi (Người mang) sự Thật đến với chúng, chúng lại nói: “Tại sao Y (Muhammad) không được ban cho điều (Phép-lạ) giống như điều (Phép-lạ) đã được ban cho Mūsa?” Há chúng đã không tin tưởng nơi những điều đã được ban cho Mūsa trước đây hay sao? Chúng nói: “Hai loại phù phép này (Kinh *Taurāh* và Kinh *Qur'ān*) hỗ trợ lẫn nhau!” Và chúng nói tiếp: “Chúng tôi không tin tất cả (các thứ đó).”

49.- Hãy bảo chúng: “Thế các người hãy mang một Kinh sách từ Allah đến làm Chỉ đạo tốt hơn hai quyển (*Taurāh* và *Qur'ān*) này và Ta (Muhammad) sẽ theo nó, nếu các người nói thật.”

50.- Nhưng nếu chúng không trả lời Người, thì nên biết chúng chỉ tuân theo những điều mơ ước của chúng mà thôi. Và còn ai lầm lạc hơn kẻ chỉ tuân theo dục vọng của mình thay vì (tuân theo) Chỉ đạo của Allah. Quả thật, Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.

* وَلَقَدْ وَصَّلْنَا لَهُمُ الْقَوْلَ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٥١﴾ الَّذِينَ
 آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ مِنْ قَبْلِهِ هُمْ بِهِ يُؤْمِنُونَ ﴿٥٢﴾ وَإِذَا يُتْلَى
 عَلَيْهِمْ قَالُوا آمَنَّا بِهِ إِنَّهُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّنَا إِنَّا كُنَّا مِنْ قَبْلِهِ
 مُسْلِمِينَ ﴿٥٣﴾ أُولَئِكَ يُؤْتَوْنَ أَجْرَهُمْ مَرَّتَيْنِ بِمَا صَبَرُوا وَوَدَّرُوْنَ
 بِالْحَسَنَةِ السَّيِّئَةَ وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنفِقُونَ ﴿٥٤﴾ وَإِذَا سَمِعُوا
 اللَّغْوَ أَعْرَضُوا عَنْهُ وَقَالُوا لَنَا أَعْمَلْنَا وَلَكُمْ أَعْمَلْكُمْ سَلَّمْ
 عَلَيْكُمْ لَا نَبْتَغِي الْجَاهِلِينَ ﴿٥٥﴾ إِنَّكَ لَا تَهْدِي مَنْ أَحْبَبْتَ
 وَلَٰكِنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ ﴿٥٦﴾
 وَقَالُوا إِنْ نَتَّبِعِ الْهُدَى مَعَكَ نُتَخَطَفُ مِنْ أَرْضِنَا أَوْ لَمْ
 نُمْكِن لَهُمْ حَرَمًا آمِنًا يُجَبِّي إِلَيْهِ ثُمَّ تُمْرُتُ كُلِّ شَيْءٍ رِزْقًا
 مِنْ لَدُنَّا وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٥٧﴾ وَكَمْ أَهْلَكْنَا مِنْ
 قَرْيَةٍ بَطَرَتْ مَعِيشَتَهَا فِتْلِكَ مَسَاكِنُهُمْ لَمْ تُسْكَنْ مِنْ
 بَعْدِهِمْ إِلَّا قَلِيلًا وَكُنَّا نَحْنُ الْوَارِثِينَ ﴿٥٨﴾ وَمَا كَانَتْ رَبُّكَ
 مُهْلِكَ الْقُرَى حَتَّى يَبْعَثَ فِي أُمَّهَارِ سُوْلَا يَتْلُو عَلَيْهِمْ
 آيَاتِنَا وَمَا كُنَّا مُهْلِكِي الْقُرَى إِلَّا وَأَهْلُهَا ظَالِمُونَ ﴿٥٩﴾

51.- Và chắc chắn TA làm cho Lời nói (Qur'ān) thấu đến chúng để may ra chúng ghi nhớ.

52.- Những ai đã được TA ban cho Kinh sách trước Nó (Qur'ān) sẽ tin tưởng nơi Nó.

53.- Và khi Nó được đọc ra cho họ, thì họ nói ngay: “Chúng tôi tin tưởng nơi Nó.” Rõ ràng Nó là Chân lý (đã được ban xuống) từ *Rabb* của chúng tôi. Thật sự, chúng tôi là những người thần phục Allah (Muslim) trước Nó (Qur'ān).”

54.- Họ sẽ được (Allah) ban thưởng hai lần bởi vì họ đã kiên nhẫn chịu đựng (sự thử thách) và họ dùng điều lành mà xóa bỏ điều dữ và chi dùng của cải mà TA đã cung cấp cho họ (để làm việc thiện).

55.- Và khi nghe chuyện tầm phào, họ cáo lui bỏ đi và nói: “Chúng tôi có công việc của chúng tôi và quý vị công việc của quý vị. Chúc quý vị được 'Bằng an'. Chúng tôi không tìm kiếm kẻ ngu dốt (để tranh chấp về Qur'ān)”

56.- Rõ thật, Người (Muhammad) không hướng dẫn được ai mà Người yêu thương, ngược lại Allah là Đấng hướng dẫn người nào Ngài muốn. Và Ngài biết rõ nhất những người theo Chính đạo.

57.- Và chúng (người *Quraish*) nói: “Nếu theo Chỉ đạo cùng với Người (Muhammad) thì bọn ta sẽ bị tóm bắt đi mất khỏi xứ của bọn ta.” Há TA (Allah) đã không thiết lập cho chúng một thánh địa an toàn, mà đủ loại hoa quả được mang đến cho nó như là bổng lộc của TA hay sao? Nhưng đa số bọn chúng không biết gì.

58.- Và có bao nhiêu thị trấn đã bị TA tiêu diệt vì (dân cư của) nó vui đùa hưởng lạc trong cuộc sống của chúng? Bởi thế, nhà cửa của chúng điêu tàn hoang phế sau khi đã bị tiêu diệt, chỉ trừ một số ít. Và chính TA là Đấng Thừa kế di sản của chúng.

59.- Và *Rabb* của Người sẽ không tiêu diệt những thị trấn nào trừ phi Ngài dựng lên tại mỗi thủ phủ của chúng một Sứ giả để đọc nhắc chúng về những Lời mặc khải của TA. Và TA cũng không tiêu diệt những thị trấn trừ phi dân cư của chúng là những kẻ làm điều sai quấy.

وَمَا أُوتِيتُمْ مِنْ شَيْءٍ فَمَتَّعُ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَزِينَتَهَا وَمَا عِنْدَ
 اللَّهِ خَيْرٌ وَأَبْقَى أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٦٠﴾ أَفَمَنْ وَعَدْنَاهُ وَعَدَّا حَسَنًا
 فَهُوَ لَقِيهِ كَمَنْ مَتَّعْنَاهُ مَتَّعَ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا ثُمَّ هُوَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ
 مِنَ الْمُحْضَرِينَ ﴿٦١﴾ وَيَوْمَ يُنَادِيهِمْ فَيَقُولُ أَيْنَ شُرَكَاءِيَ
 الَّذِينَ كُنْتُمْ تَزْعُمُونَ ﴿٦٢﴾ قَالَ الَّذِينَ حَقَّ عَلَيْهِمُ الْقَوْلُ رَبَّنَا
 هَؤُلَاءِ الَّذِينَ أَغْوَيْنَا أَغْوَيْنَاهُمْ كَمَا غَوَيْنَا تَبَرَّأْنَا إِلَيْكَ
 مَا كَانُوا إِيَّانَا يَعْبُدُونَ ﴿٦٣﴾ وَقِيلَ ادْعُوا شُرَكَاءَكُمْ فَدَعَوْهُمْ
 فَلَمْ يَسْتَجِيبُوا لَهُمْ وَرَأَوُا الْعَذَابَ لَوْ أَنَّهُمْ كَانُوا يَهْتَدُونَ
 ﴿٦٤﴾ وَيَوْمَ يُنَادِيهِمْ فَيَقُولُ مَاذَا أَجَبْتُمُ الْمُرْسَلِينَ ﴿٦٥﴾
 فَعَمِيَّتْ عَلَيْهِمُ الْأَنْبَاءُ يَوْمَئِذٍ فَهُمْ لَا يَتَسَاءَلُونَ ﴿٦٦﴾ فَأَمَّا
 مَنْ تَابَ وَآمَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَعَسَىٰ أَنْ يَكُونَ مِنَ الْمُفْلِحِينَ
 ﴿٦٧﴾ وَرَبُّكَ يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ وَيَخْتَارُ مَا كَانَ لَهُمُ الْخِيَرَةُ سُبْحَانَ
 اللَّهِ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٦٨﴾ وَرَبُّكَ يَعْلَمُ مَا تُكِنُّ
 صُدُورُهُمْ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٦٩﴾ وَهُوَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لَهُ
 الْحَمْدُ فِي الْأُولَىٰ وَالْآخِرَةِ وَلَهُ الْحُكْمُ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٧٠﴾

60.- Và những vật đã được ban cho các người chỉ là những vật hưởng tạm và món trang sức của đời sống trần tục này. Và thứ gì với Allah (ở Đời Sau) sẽ tốt nhất và vĩnh viễn. Thế các người không hiểu ư?

61.- Thế thì một người mà TA đã hứa bằng một Lời hứa tốt đẹp (Thiên Đàng) mà y sẽ tiếp nhận (ở Đời sau) có giống với kẻ mà TA đã cho hưởng lạc tạm bợ ở trần gian này, rồi vào Ngày Phục sinh y sẽ được dựng sống lại để chịu tội (trong Hỏa ngục)?

62.- Và vào Ngày mà Ngài (Allah) sẽ gọi chúng đến chất vấn, rồi Ngài sẽ phán: “Đâu là những kẻ ‘hợp tác’ của TA mà các người đã từng xác nhận trước đây?”

63.- Những kẻ mà Lời (kết tội) đã chứng minh đúng sẽ lên tiếng thưa: “Lạy Rabb chúng tôi! Đây là những kẻ mà chúng tôi đã dắt đi lạc. Chúng tôi dắt chúng đi giống như việc tự bản thân chúng tôi đi lạc; chúng tôi vô can với chúng trước mặt Ngài; không phải chúng đã thờ phụng chúng tôi.

64.- Và có lời phán bảo: “Hãy gọi những thần linh của các người đi!” Và chúng sẽ gọi chúng; nhưng không ai trả lời chúng và chúng sẽ thấy hình phạt trước mặt chúng. Phải chi chúng tuân theo Chỉ đạo (thì đâu đến nỗi bị phạt Hỏa ngục!)

65.- Và vào Ngày (Allah) sẽ gọi chúng đến chất vấn, rồi phán: “Đâu là điều mà các người đã trả lời các Sứ giả (của TA?)”

66.- Nhưng vào Ngày đó, lý lẽ biện bạch của chúng sẽ mờ mịt. Bởi thế, chúng không thể hỏi han vấn kế nhau được.

67.- Nhưng đối với ai biết hối cải, và tin tưởng và làm việc thiện (ở đời này) thì may ra sẽ là một trong những người thành đạt.

68.- Và Rabb (Allah) của Người (Muhammad) tạo hóa và chọn lựa bất cứ vật gì Ngài muốn. Chúng không có một sự chọn lựa nào (trong quyết định của Ngài). Quang vinh và trong sạch thay Allah! Và Ngài Tối Cao, vượt hẳn những kẻ mà chúng đã tổ hợp với Ngài.

69.- Và Rabb của Người biết rõ điều chúng giấu giếm trong lòng và điều chúng bộc lộ ra ngoài.

70.- Và Ngài là Allah. Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Mọi lời ca tụng vào lúc đầu (đời này) và vào lúc cuối (Đời sau) đều thuộc về của Ngài cả. Ngài nắm mọi quyết định Xét xử; và các người sẽ được đưa trở về gặp Ngài.

قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ جَعَلَ اللَّهُ عَلَيْكُمُ اللَّيْلَ سَرْمَدًا إِلَى يَوْمِ
 الْقِيَامَةِ مَنْ إِلَهُ غَيْرُ اللَّهِ يَأْتِيكُمْ بَضِيَاءً أَفَلَا تَسْمَعُونَ
 ٧١ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ جَعَلَ اللَّهُ عَلَيْكُمُ النَّهَارَ سَرْمَدًا إِلَى
 يَوْمِ الْقِيَامَةِ مَنْ إِلَهُ غَيْرُ اللَّهِ يَأْتِيكُمْ بَلِيلٍ تَسْكُنُونَ
 فِيهِ أَفَلَا تُبْصِرُونَ ٧٢ وَمِنْ رَحْمَتِهِ جَعَلَ لَكُمُ اللَّيْلَ
 وَالنَّهَارَ لِتَسْكُنُوا فِيهِ وَلِتَبْتَغُوا مِنْ فَضْلِهِ وَلَعَلَّكُمْ
 تَشْكُرُونَ ٧٣ وَيَوْمَ يُنَادِيهِمْ فَيَقُولُ أَيْنَ شُرَكَاءِيَ الَّذِينَ
 كُنْتُمْ تَزْعُمُونَ ٧٤ وَنَزَعْنَا مِنْ كُلِّ أُمَّةٍ شَهِيدًا فَقُلْنَا
 هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ فَعَلِمُوا أَنَّ الْحَقَّ لِلَّهِ وَضَلَّ عَنْهُمْ
 مَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ٧٥ * إِنْ قَرُونَ كَانَتْ مِنْ قَوْمِ مُوسَى
 فَبَغَى عَلَيْهِمْ وَآتَيْنَاهُ مِنَ الْكُنُوزِ مَا إِنَّ مَفَاتِحَهُ وَلَتَنُوءًا
 بِالْعُصْبَةِ أُولَى الْقُوَّةِ إِذْ قَالَ لَهُ وَقَوْمُهُ لَا تَفْرَحُوا بِآيَاتِ اللَّهِ
 لَا يُحِبُّ الْفَرِحِينَ ٧٦ وَابْتَغِ فِيمَا آتَاكَ اللَّهُ الدَّارَ الْآخِرَةَ
 وَلَا تَنْسَ نَصِيبَكَ مِنَ الدُّنْيَا وَأَحْسِنْ كَمَا أَحْسَنَ اللَّهُ إِلَيْكَ
 وَلَا تَبْغِ الْفُسَادَ فِي الْأَرْضِ إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ الْمُفْسِدِينَ ٧٧



71.- Hãy bảo (chúng): “Các người hãy nhận xét, nếu Allah làm cho ban đêm kéo dài vĩnh viễn cho các người cho đến Ngày Phục sinh thì Ai là Thượng Đế ngoài Allah sẽ mang ánh sáng lại cho các người? Thế các người có nghe không?”

72.- Hãy bảo (chúng): “Các người hãy nhận xét! Nếu Allah làm cho ban ngày kéo dài vĩnh viễn cho các người cho đến Ngày Phục sinh thì Ai là Thượng Đế ngoài Allah sẽ mang bóng tối đến cho các người để các người có thể nghỉ ngơi trong đó? Các người có thấy không?”

73.- Và chính do Đức Khoan dung của Ngài mà Ngài đã làm ra ban đêm và ban ngày cho các người để các người có thể nghỉ ngơi (vào ban đêm) và tìm kế sinh nhai (vào ban ngày); và để cho các người tạ ơn Ngài.

74.- Và vào Ngày mà Ngài sẽ gọi chúng đến chất vấn, rồi phán: “Đâu là những kẻ hợp tác của TA mà các người đã từng xác nhận?”

75.- (Cũng vào Ngày đó) TA sẽ đưa ra từ mỗi cộng đồng một nhân chứng rồi TA sẽ phán: “Hãy trưng bằng chứng của các người ra đây.” Thì lúc đó chúng sẽ biết rằng Allah nắm hết mọi sự thật và những điều (giả tạo) mà chúng đã từng bịa đặt sẽ bỏ chúng đi mất dạng.

76.- Quả thật, *Qārūn* (Korah) xuất thân từ đám dân của Mūsa nhưng y đối xử ngạo mạn với họ. Và TA đã ban cho y kho tàng châu báu (nhiều đến mức) cần phải nhờ hàng trung đội người vạm vỡ mới vác nổi những chìa khóa kho. (Hãy nhớ lại) khi người dân của y bảo y:” Chớ cuống quýt mừng rỡ. Thật sự, Allah không yêu thương những kẻ mừng cuống quýt (với sự giàu có của mình).

77.- “Mà hãy dùng của cải mà Allah đã ban cho người để tìm kiếm một Ngôi nhà ở Đời sau và chớ quên phần (việc) của người ở đời này và hãy làm tốt (với người khác) giống như việc Allah đối xử tốt với người và chớ tìm cách làm điều thối nát trong xứ. Quả thật, Allah không yêu thương những kẻ làm điều tàn ác thối nát.

قَالَ إِنَّمَا أُوتِيَتْهُ وَعَلَىٰ عِلْمٍ عِنْدِي ۖ أَوَلَمْ يَعْلَم أَنَّ اللَّهَ قَدْ أَهْلَكَ
 مِنْ قَبْلِهِ مِنْ الْقُرُونِ مَنْ هُوَ أَشَدُّ مِنْهُ قُوَّةً وَأَكْثَرُ جَمْعًا
 وَلَا يُسْئَلُ عَنْ ذُنُوبِهِمُ الْمُجْرِمُونَ ﴿٧٨﴾ فَخَرَجَ عَلَىٰ قَوْمِهِ
 فِي زِينَتِهِ ۖ قَالَ الَّذِينَ يُرِيدُونَ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا يَا لَيْتَ لَنَا
 مِثْلَ مَا أُوتِيَ قُرُونُ إِنَّهُ لَذُو حَظٍّ عَظِيمٍ ﴿٧٩﴾ وَقَالَ الَّذِينَ
 أُوتُوا الْعِلْمَ وَيَدَّكُمُ ثَوَابُ اللَّهِ خَيْرٌ لِمَنْ ءَامَنَ وَعَمِلَ
 صَالِحًا وَلَا يُلَقَّهَا إِلَّا الصَّابِرُونَ ﴿٨٠﴾ فَخَسَفْنَا بِهِ
 وَبِدَارِهِ الْأَرْضَ فَمَا كَانَ لَهُ مِنْ فِئَةٍ يَنْصُرُونَهُ مِنْ دُونِ
 اللَّهِ وَمَا كَانَ مِنَ الْمُنتَصِرِينَ ﴿٨١﴾ وَأَصْبَحَ الَّذِينَ تَمَنَّوْا
 مَكَانَهُ بِالْأَمْسِ يَقُولُونَ وَيَكَانَ اللَّهُ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ
 يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَيَقْدِرُ لَوْ لَا أَنْ مَنَّ اللَّهُ عَلَيْنَا لَخَسَفَ بِنَا
 وَيَكَانَهُ لَا يَفِيحُ الْكُفْرُونَ ﴿٨٢﴾ تِلْكَ الدَّارُ الْآخِرَةُ نَجْعَلُهَا
 لِلَّذِينَ لَا يُرِيدُونَ عُلُوًّا فِي الْأَرْضِ وَلَا فِسَادًا ۗ وَالْعَاقِبَةُ لِلْمُتَّقِينَ
 ﴿٨٣﴾ مَنْ جَاءَ بِالْحَسَنَةِ فَلَهُ خَيْرٌ مِمَّا وَمَنْ جَاءَ بِالسَّيِّئَةِ فَلَا
 يُجْزَى الَّذِينَ عَمِلُوا السَّيِّئَاتِ إِلَّا مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٨٤﴾

78.- Y đáp: “Ta được giàu có là do sự hiểu biết của ta.” Phải chăng y đã không biết việc Allah đã tiêu diệt ai là người đã có nhiều quyền lực và giàu có hơn y nơi những thế hệ trước y hay sao? Và những kẻ tội lỗi sẽ không bị hỏi (ngay) về những tội lỗi của chúng.

79.- Rồi y ra ngoài gặp dân chúng phô trương vẻ lộng lẫy của mình. Những kẻ ham muốn đời sống trần tục này (thấy vẻ lộng lẫy đó) vội lên tiếng: “Ôi, ước chi chúng tôi được ban cho của cải giống như tài sản đã được ban cho Qārūn. Quả thật, y đã làm chủ một kho tàng vĩ đại.”

80.- Nhưng những người được (Allah) ban cho kiến thức lại nói: “Chỉ khổ thân quý vị thôi. Bởi vì phần thưởng của Allah (ở Đời sau) tốt hơn cho ai có đức tin và làm việc thiện và chỉ những người kiên nhẫn mới đạt được phần thưởng đó.”

81.- Bởi thế, TA đã làm cho đất sụp xuống nuốt mất y lẫn nhà cửa của y. Và y không có được một bè nhóm nào giải cứu y thoát khỏi hình phạt của Allah và y cũng không thể tự cứu mình được.

82.- Và những kẻ đã mơ ước một địa vị giống như địa vị của y ngày hôm qua nay bắt đầu nói: “Ôi! Quả thật Allah nới rộng và thu hẹp bổng lộc của Ngài cho người nào Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài; nếu Allah không nhân từ đối với chúng tôi thì Ngài đã làm cho đất sụp xuống nuốt mất chúng tôi rồi. Ôi! Những kẻ không có đức tin chắc chắn sẽ không thành đạt.”

83.- Đó là Ngôi nhà (hạnh phúc) ở Đời sau mà TA đã làm ra cho những ai không muốn tự suy tôn mình cao cả và cũng không làm những điều thối nát trên trái đất. Và kết cuộc tốt đẹp sẽ về tay của những người ngay chính.

84.- Ai mang theo điều lành thì sẽ được phần thưởng tốt hơn cái đó; và ai mang theo điều dữ thì những ai làm ác đó chỉ sẽ bị phạt ngang bằng với điều (dữ) mà họ đã làm.

إِنَّ الَّذِي فَرَضَ عَلَيْكَ الْقُرْآنَ لَرَادُّكَ إِلَىٰ مَعَادٍ قُلْ رَبِّي
 أَعْلَمُ مَنْ جَاءَ بِالْهُدَىٰ وَمَنْ هُوَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٨٥﴾ وَمَا كُنْتَ
 تَرْجُو أَنْ يُلْقَىٰ إِلَيْكَ الْكِتَابُ إِلَّا رَحْمَةً مِّنْ رَبِّكَ فَلَا
 تَكُونَنَّ ظَهِيرًا لِلْكَافِرِينَ ﴿٨٦﴾ وَلَا يَصُدُّكَ عَنْ آيَاتِ
 اللَّهِ بَعْدَ إِذْ أَنْزَلَتْ إِلَيْكَ وَأَدْعُ إِلَىٰ رَبِّكَ وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ
 الْمُشْرِكِينَ ﴿٨٧﴾ وَلَا تَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ
 كُلُّ شَيْءٍ هَالِكٌ إِلَّا وَجْهَهُ لَهُ الْحُكْمُ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٨٨﴾

سورة الغنكبوت

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَلَمْ أَحْسِبَ النَّاسَ أَنْ يَتْرَكُوا أَنْ يَقُولُوا ءَامَنَّا وَهُمْ
 لَا يُفْتَنُونَ ﴿١﴾ وَلَقَدْ فَتَنَّا الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَلَيَعْلَمَنَّ اللَّهُ الَّذِينَ
 صَدَقُوا وَلَيَعْلَمَنَّ الْكٰذِبِينَ ﴿٢﴾ أَمْ حَسِبَ الَّذِينَ يَعْمَلُونَ
 السَّيِّئَاتِ أَنْ يَسْبِقُونَا سَاءَ مَا يَحْكُمُونَ ﴿٣﴾ مَنْ كَانَ يَرْجُوا
 لِقَاءَ اللَّهِ فَإِنَّ أَجَلَ اللَّهِ لَآتٍ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٤﴾ وَمَنْ
 جَاهَدَ فَإِنَّمَا يُجَاهِدُ لِنَفْسِهِ إِنَّ اللَّهَ لَغَنِيٌّ عَنِ الْعَالَمِينَ ﴿٥﴾



85.- Quả thật, Đấng đã ban cho Người (Kính) Qur'ān sẽ đưa Người trở lại cố hương (hoặc là Makkah hoặc là Thiên đàng). Hãy bảo: “*Rabb* (Allah) của ta biết rõ ai là người mang Chỉ đạo (của Ngài) đến và ai là kẻ lầm đường lạc lối.”

86.- Và Người đã không mơ ước việc Kinh sách (Qur'ān) được ban xuống cho Người nhưng đó là một Hồng ân từ *Rabb* (Allah) của Người; bởi thế, chớ bao giờ tán trợ những kẻ không có đức tin (phủ nhận Allah).

87.- Và chớ để chúng (kẻ không tin) làm cho Người từ bỏ những Lời mặc khải của Allah sau khi chúng đã được ban xuống cho Người mà hãy kêu gọi (nhân loại) đến với *Rabb* (Allah) của Người và chớ trở thành một người tôn thờ đa thần .

88.- Và chớ bao giờ cầu nguyện một thần linh nào khác cùng với Allah (bởi vì) không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Mọi vật đều tiêu tan chỉ trừ Sắc Diện của Ngài. Ngài nắm quyền Xét xử và tất cả các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại (để chịu sự Phán xử).

AL-'ANKABŪT (Con Nhện)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm.*

2.- Phải chăng thiên hạ nghĩ rằng mình sẽ được yên thân khi nói: “Chúng tôi tin tưởng” và sẽ không bị thử thách hay sao?

3.- Và chắc chắn, *TA* đã thử thách những người trước họ để Allah làm cho thấy rõ ai là người chân thật và ai là kẻ gian dối.

4.- Hoặc phải chăng những ai làm điều tội lỗi nghĩ rằng chúng có thể qua mặt được *TA* hay sao? Điều mà họ xét đoán thật vô cùng tệ hại.

5.- Ai hy vọng sẽ trở về gặp lại Allah thì thời hạn của Allah sẽ đến bởi vì Ngài là Đấng Toàn Thính và Đấng Toàn Tri.

6.- Và ai phấn đấu thì phấn đấu có lợi cho bản thân (linh hồn) mình. Rõ thật, Allah Tự Đầy Đủ, không nhờ vả đến thế gian.

وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَنُكَفِّرَنَّ عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ
 وَلَنَجْزِيَنَّهُمْ أَحْسَنَ الَّذِي كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٧﴾ وَوَصَّيْنَا الْإِنْسَانَ
 بِوَالِدَيْهِ حُسْنًا وَإِنْ جَاهَدَاكَ لِتُشْرِكَ بِي مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ عِلْمٌ
 فَلَا تُطِعْهُمَا إِلَىٰ مَرْجِعِكُمْ فَأُنَبِّئُكُم بِمَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٨﴾
 وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَنُدْخِلَنَّهُمْ فِي الصَّالِحِينَ
 ﴿٩﴾ وَمِنَ النَّاسِ مَن يَقُولُ ءَامَنَّا بِاللَّهِ فَإِذَا أُوذِيَ فِي اللَّهِ جَعَلَ
 فِتْنَةَ النَّاسِ كَعَذَابِ اللَّهِ وَلَئِن جَاءَ نَصْرٌ مِّن رَّبِّكَ لَيَقُولَنَّ
 إِنَّا كُنَّا مَعَكُمْ أَوَلَيْسَ اللَّهُ بِأَعْلَمَ بِمَا فِي صُدُورِ الْعَالَمِينَ
 ﴿١٠﴾ وَلَيَعْلَمَنَّ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَلَيَعْلَمَنَّ الْمُنْفِقِينَ
 ﴿١١﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِلَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّبِعُوا سَبِيلَنَا
 وَلْنَحْمِلْ خَطَايَكُمْ وَمَا هُمْ بِحَامِلِينَ مِنْ خَطَايَاهُمْ مِنْ
 شَيْءٍ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿١٢﴾ وَلَيَحْمِلُنَّ أَثْقَالَهُمْ وَأَثْقَالًا مَّعَ
 أَثْقَالِهِمْ وَلَيَسْئَلُنَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ عَمَّا كَانُوا يَفْتُرُونَ
 ﴿١٣﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ فَلَبِثَ فِيهِمْ أَلْفَ سَنَةٍ
 إِلَّا خَمْسِينَ عَامًا فَأَخَذَهُمُ الطُّوفَانُ وَهُمْ ظَالِمُونَ ﴿١٤﴾

7.- Và những ai tin tưởng và làm việc thiện thì sẽ được TA xóa bỏ những điều xấu xa (tội lỗi) và sẽ được TA thưởng thùy theo những điều tốt nhất mà họ đã từng làm.

8.- Và TA đã truyền lệnh cho con người hãy ăn ở tử tế với cha mẹ. Nhưng nếu cha mẹ đấu tranh với người để buộc người tổ hợp với TA những kẻ mà người không hề biết một tí gì thì chớ nghe lời của hai người (cha mẹ). Và các người sẽ trở lại gặp TA, rồi TA sẽ cho các người biết về những điều các người đã từng làm.

9.- Và những ai tin tưởng và làm việc thiện thì chắc chắn sẽ được TA thu nhận vào đoàn thể của những người lương thiện.

10.- Và trong nhân loại đã có những kẻ nói: “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah.” nhưng khi vì Allah mà chúng chịu khổ thì chúng lại cho cảnh người áp bức người là một hình phạt của Allah. Và nếu có sự trợ giúp đến từ *Rabb* của Người thì chúng lại nói: “Quả thật chúng tôi luôn luôn sát cánh với anh em.” Há Allah không biết rõ những điều nằm trong lòng của thiên hạ hay sao?

11.- Và chắc chắn, Allah biết ai là những người tin tưởng và biết chắc chắn ai là những tên đạo đức giả.

12.- Và những kẻ không có đức tin nói với những người tin tưởng như sau: “Hãy theo con đường của chúng tôi và chúng tôi sẽ gánh chịu tội lỗi của quý vị.” Nhưng chúng sẽ không gánh một chút tội nào của họ cả. Chắc chắn, chúng là những kẻ nói dối.

13.- Và chắc chắn, chúng sẽ vác gánh nặng (tội lỗi) của chúng và những gánh nặng ngoài gánh nặng của chúng. Và chắc chắn, chúng sẽ bị (Allah) hỏi (tội) vào Ngày Phục sinh về những điều mà chúng đã từng bịa đặt.

14.- Và chắc chắn, TA đã cử *Nūh* đến với người dân của Người. Và Người sống với họ thiếu năm mươi năm nữa là đủ một ngàn năm. Rồi, trận Đại Hồng Thủy túm bắt chúng trong lúc chúng là những kẻ làm điều sai quấy.

فَأَنْجَيْنَاهُ وَأَصْحَابَ السَّفِينَةِ وَجَعَلْنَاهَا آيَةً لِلْعَالَمِينَ
 ١٥ وَإِبْرَاهِيمَ إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ أَعْبُدُوا اللَّهَ وَاتَّقُوهُ ذَلِكُمْ
 خَيْرٌ لَّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ١٦ إِنَّمَا تَعْبُدُونَ مِنْ
 دُونِ اللَّهِ أَوْثَانًا وَتَخْلُقُونَ إِفْكًا إِنَّ الَّذِينَ تَعْبُدُونَ مِنْ
 دُونِ اللَّهِ لَا يَمْلِكُونَ لَكُمْ رِزْقًا فَابْتَغُوا عِنْدَ اللَّهِ الرِّزْقَ
 وَاعْبُدُوهُ وَأَشْكُرُوا لِلَّهِ إِلَيْهِ تَرْجِعُونَ ١٧ وَإِنْ تَكْذِبُوا
 فَقَدْ كَذَّبْتُمْ مِنْ قَبْلِكُمْ وَمَا عَلَى الرَّسُولِ إِلَّا الْبَلَاغُ
 الْمُبِينُ ١٨ أَوَلَمْ يَرَوْا كَيْفَ يُبْدِئُ اللَّهُ الْخَلْقَ ثُمَّ
 يُعِيدُهُ وَإِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ١٩ قُلْ سِيرُوا فِي الْأَرْضِ
 فَانظُرُوا كَيْفَ بَدَأَ الْخَلْقَ ثُمَّ اللَّهُ يُنشِئُ النَّشْأَةَ الْآخِرَةَ
 إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ٢٠ يُعَذِّبُ مَنْ يَشَاءُ وَيَرْحَمُ
 مَنْ يَشَاءُ وَإِلَيْهِ تُقْلَبُونَ ٢١ وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ فِي
 الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ وَمَا لَكُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ مِنْ
 وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ٢٢ وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ اللَّهِ وَلِقَائِهِ
 أُولَٰئِكَ يُسَوِّأُ مِنْ رَحْمَتِي وَأُولَٰئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ٢٣

15.- Rồi, TA đã giải cứu Người và những tín đồ theo Người trên một chiếc tàu và lấy đó làm một bài học cho thế gian.

16.- Và (hãy nhớ) *Ibrāhīm*, khi Người bảo người dân của Người như sau: “Hãy thờ phụng Allah và hãy sợ Ngài.” Điều đó tốt nhất cho các người nếu các người biết.

17.- “Các người chỉ thờ phụng những hình tượng thay vì Allah và các người chỉ bịa đặt chuyện hoang đường. Thật sự, những kẻ mà các người thờ phụng không có khả năng ban bổng lộc cho các người. Do đó, hãy tìm bổng lộc nơi Allah và thờ phụng Ngài và tạ ân Ngài; và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.

18.- “Và nếu các người cho (ta) nói dối thì chắc chắn những cộng đồng trước các người cũng đã cho (các Sứ giả của họ) nói dối như thế; và nhiệm vụ của một Sứ giả chỉ là làm công tác truyền đạt một cách công khai.”

19.- Há họ đã không nhận xét việc Allah bắt đầu việc tạo hóa rồi phục hồi nó như thế nào ư? Điều đó quả thật dễ dàng đối với Allah.

20.- Hãy bảo (chúng): “Hãy đi du lịch trên trái đất để quan sát (Allah) khởi sự việc tạo hóa rồi Allah phục sinh Đời sau như thế nào. Quả thật, Allah có Toàn Quyền chi phối trên tất cả mọi vật.”

21.- Ngài trừng phạt kẻ nào Ngài muốn và khoan dung người nào Ngài muốn. Và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.

22.- Và dù ở trên trời hay dưới đất các người sẽ không thể trốn thoát khỏi (Allah) đặng và ngoài Allah (các người) sẽ không có một vị bảo hộ hay một vị cứu tinh nào.

23.- Và những ai phủ nhận những Dấu hiệu của Allah và việc gặp lại Ngài (ở Đời sau), thì là những người sẽ tuyệt vọng nơi Đức Khoan dung của TA và sẽ nhận một sự trừng phạt đau đớn.

فَمَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا اقْتُلُوهُ أَوْ حَرِّقُوهُ
فَأَنْجَاهُ اللَّهُ مِنَ النَّارِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ
﴿٢٤﴾ وَقَالَ إِنَّمَا اتَّخَذْتُم مِّن دُونِ اللَّهِ أَوْثَانًا مَّوَدَّةَ بَيْنِكُمْ
فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا ثُمَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ يَكْفُرُ بَعْضُكُم
بِبَعْضٍ وَيَلْعَنُ بَعْضُكُم بَعْضًا وَمَأْوَاكُمُ النَّارُ
وَمَا لَكُم مِّن نَّاصِرِينَ ﴿٢٥﴾ * فَمَا مَن لَّهُ وَلُوطٌ وَقَالَ
إِنِّي مُهَاجِرٌ إِلَى رَبِّي إِنَّهُ هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٦﴾
وَوَهَبْنَا لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ وَجَعَلْنَا فِي ذُرِّيَّتِهِ
النُّبُوَّةَ وَالْكِتَابَ وَآتَيْنَاهُ أَجْرَهُ فِي الدُّنْيَا وَإِنَّهُ
فِي الْآخِرَةِ لَمِنَ الصَّالِحِينَ ﴿٢٧﴾ وَلُوطًا إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ
إِنَّكُمْ لَتَأْتُونَ الْفَاحِشَةَ مَا سَبَقَكُمْ بِهَا مِنْ أَحَدٍ
مِّنَ الْعَالَمِينَ ﴿٢٨﴾ أَيُّكُمْ لَتَأْتُونَ الرِّجَالَ وَتَقْطَعُونَ
السَّبِيلَ وَتَأْتُونَ فِي نَادِيكُمُ الْمُنْكَرَ فَمَا كَانَ جَوَابَ
قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا اتَّبِعْنَا بِعَذَابِ اللَّهِ إِنْ كُنْتَ مِنَ
الصَّادِقِينَ ﴿٢٩﴾ قَالَ رَبِّ انصُرْنِي عَلَى الْقَوْمِ الْمُفْسِدِينَ ﴿٣٠﴾



24.- Và người dân của Người (Ibrāhīm) không trả lời điều nào khác ngoài điều chúng nói: “Hãy giết y hoặc thiêu sống y!” Nhưng Allah đã cứu sống Người ra khỏi lửa. Quả thật, trong (câu chuyện) đó (về Ibrāhīm) là những Dấu hiệu cho đám người tin tưởng.

25.- Và (Ibrāhīm) bảo: “Các người đã tôn thờ những hình tượng thay vì Allah là vì các người yêu thương lẫn nhau ở đời này; rồi vào Ngày Phục sinh, các người sẽ phủ nhận và nguyên rủa lẫn nhau và nhà ở cuối cùng của các người sẽ là Hỏa ngục và các người sẽ không được ai giúp đỡ.”

26.- Riêng Lūt (Lốt) thì tin nơi Người (Ibrāhīm). Và Lūt bảo: “Tôi sẽ dời cư về với *Rabb* của tôi. Bởi vì quả thật, Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

27.- Và TA đã ban cho Người (Ibrāhīm) (đứa con trai) *Ishāq* và (đứa cháu nội) *Ya'qūb* và làm cho con cháu của Người tiếp thu điều mặc khải và Kinh sách và ban cho Người phần thưởng ở trần thế; và ở Đời sau, Người sẽ thật sự gia nhập đoàn người hiền lương.

28.- Và (hãy nhớ) Lūt, khi Người bảo người dân của Người: “Các người đã làm một điều hết sức khả ố mà chưa ai trong thiên hạ đã từng làm trước các người.

29.- “Phải chăng các người đã giao hợp với đàn ông và chuyên đánh cướp xa lộ và làm những điều sàm sỡ trong những cuộc hội họp?” Nhưng người dân của Người không trả lời điều nào khác ngoài điều họ nói: “Ông hãy mang hình phạt của Allah đến (trừng phạt) chúng tôi đi nếu ông là một người nói thật.”

30.- Người (Lūt) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài trợ giúp bề tôi thắng đám người thối nát, ác ôn này.”

وَلَمَّا جَاءَتْ رُسُلُنَا إِبْرَاهِيمَ بِالْبُشْرَى قَالُوا إِنَّا مُهْلِكُوا
 أَهْلَ هَذِهِ الْقَرْيَةِ إِنَّ أَهْلَهَا كَانُوا ظَالِمِينَ ﴿٣١﴾
 قَالَ إِنِّي فِيهَا لِوَطْأٌ قَالُوا نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَنْ فِيهَا لَنَنْجِيَنَّهٗ
 وَأَهْلَهُ إِلَّا أُمَّرَأَتَهُ وَكَانَتْ مِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٣٢﴾ وَلَمَّا
 أَنْ جَاءَتْ رُسُلُنَا لُوطًا سِئَاءَ بِهِمْ وَضَاقَ بِهِمْ ذَرْعًا
 وَقَالُوا لَا تَخَفْ وَلَا تَحْزَنْ إِنَّا مُنْجُوكَ وَأَهْلَكَ إِلَّا
 أُمَّرَأَتَكَ كَانَتْ مِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٣٣﴾ إِنَّا مُنْزِلُونَ عَلَى أَهْلِ
 هَذِهِ الْقَرْيَةِ رِجْزًا مِنَ السَّمَاءِ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ
 ﴿٣٤﴾ وَلَقَدْ تَرَكْنَا مِنْهَا آيَةً بَيِّنَةً لِقَوْمٍ يَعْقِلُونَ
 ﴿٣٥﴾ وَإِلَى مَدْيَنَ أَخَاهُمْ شُعَيْبًا فَقَالَ يَتَقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ
 وَارْجُوا الْيَوْمَ الْآخِرَ وَلَا تَعْتَوُوا فِي الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ
 ﴿٣٦﴾ فَكَذَّبُوهُ فَأَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ فَأَصْبَحُوا فِي دَارِهِمْ
 جَاثِمِينَ ﴿٣٧﴾ وَعَادَا وَثَمُودًا وَقَدْ تَبَيَّنَ لَكُمْ
 مِّن مَّسَاكِينِهِمْ وَزَيَّنَ لَهُمُ الشَّيْطَانُ أَعْمَالَهُمْ
 فَصَدَّهُمْ عَنِ السَّبِيلِ وَكَانُوا مُسْتَبْصِرِينَ ﴿٣٨﴾

31.- Và khi các Thiên sứ (Thiên thần) của TA đến gặp Ibrāhīm với tin mừng, bảo: “Chúng tôi sắp tiêu diệt dân cư của thị trấn (Sô-đôm của Palestine) này (của Lūt.) Quả thật, dân cư của nó là những kẻ làm điều sai quấy.”

32.- Ibrāhīm đáp: “Nhưng Lūt ở trong đó.” Họ đáp: “Chúng tôi biết rõ ai ở trong đó. Chắc chắn, chúng tôi sẽ giải cứu Người và gia đình của Người ngoại trừ bà vợ của Người. Bà ta là một trong những kẻ trì trệ đằng sau.”

33.- Và khi các Thiên sứ của TA đến gặp Lūt, Người lo âu giùm cho người dân của Người và cảm thấy bất lực. Và họ bảo: “Ông chớ lo sợ và chớ buồn phiền. Thật sự chúng tôi sẽ giải cứu ông và gia đình ông ngoại trừ bà vợ của ông. Bà ấy là một người trì trệ đằng sau.”

34.- Thật sự, chúng tôi sắp mang một hình phạt từ trên trời xuống trừng phạt dân cư của thị trấn này bởi vì chúng là những kẻ dấy loạn bất tuân Allah.

35.- Và chắc chắn, TA đã để lại một Dấu tích công khai¹ của việc trừng phạt đó cho những người biết suy nghĩ.

36.- Và với người dân Madyan, TA đã cử người anh em *Shu'ayb* của họ đến với họ. *Shu'ayb* bảo: “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah và sợ Ngày Cuối cùng; và chớ gây tội ác trên trái đất như những kẻ thối nát.

37.- Nhưng họ cho Người (*Shu'ayb*) nói dối cho nên một trận động đất dữ dội đã chụp bắt họ chết la liệt trong nhà vào buổi sáng.

38.- Và người dân 'Ād và *Thamūd* (cũng thế). Nhà cửa đổ nát của họ hãy còn là một dấu tích rành rành cho các người về họ. Shaytān đã biến việc làm của họ thành hấp dẫn đối với họ cho nên nó đã giữ họ xa con đường (của Allah) trong lúc họ là những người nhìn thấu đáo.

¹ Đó là Tử Hải (Dead Sea) ngày nay.

وَقَرُّونَ وَفِرْعَوْنَ وَهَمَانَ وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مُوسَى بِالْبَيِّنَاتِ
 فَأَسْتَكْبَرُوا فِي الْأَرْضِ وَمَا كَانُوا سَابِقِينَ ﴿٢٩﴾
 فَكُلًّا أَخَذْنَا بِذُنُوبِهِ فَمِنْهُمْ مَن أَرْسَلْنَا عَلَيْهِ حَاصِبًا
 وَمِنْهُمْ مَن أَخَذَتْهُ الصَّيْحَةُ وَمِنْهُمْ مَن خَسَفْنَا بِهِ
 الْأَرْضَ وَمِنْهُمْ مَن أَغْرَقْنَا وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُظْلِمَهُمْ
 وَلَكِن كَانُوا أَنفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٣٠﴾ مَثَلُ الَّذِينَ
 اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ أَوْلِيَاءَ كَمَثَلِ الْعَنْكَبُوتِ
 اتَّخَذَتْ بَيْتًا وَإِنَّ أَوْهَنَ الْبُيُوتِ لَبَيْتُ الْعَنْكَبُوتِ
 لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٣١﴾ إِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا يُدْعُونَ مِنْ
 دُونِهِ مِنْ شَيْءٍ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٣٢﴾ وَتِلْكَ
 الْأَمْثَلُ نَضْرِبُهَا لِلنَّاسِ وَمَا يَعْقِلُهَا إِلَّا الْعَالِمُونَ
 ﴿٣٣﴾ خَلَقَ اللَّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ إِنَّ فِي ذَلِكَ
 لَآيَةً لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٣٤﴾ أَتْلُ مَا أَوْحَى إِلَيْكَ مِنَ الْكِتَابِ
 وَأَقِمِ الصَّلَاةَ إِنَّ الصَّلَاةَ تَنْهَى عَنِ الْفَحْشَاءِ
 وَالْمُنْكَرِ وَلَذِكْرُ اللَّهِ أَكْبَرُ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تَصْنَعُونَ ﴿٣٥﴾

39.- Và *Qārūn* và *Fir'aun* và *Hāmān* (cũng thế). Và chắc chắn *Mūsa* đã đến gặp chúng với những Bằng chứng, nhưng chúng tỏ thái độ ngạo mạn trên trái đất. Nhưng chúng vẫn không thoát khỏi TA.

40.- TA đã bắt phạt tất cả bọn chúng tùy theo tội của từng đứa. Trong bọn chúng, có kẻ đã bị TA trừng phạt bằng một trận cuồng phong có mưa đá (như đối với người dân của Lūt); có kẻ đã bị TA trừng phạt bằng một tiếng sét dữ dội (như đối với người dân *Thamūd*); có kẻ đã bị TA trừng phạt bằng cách làm cho đất sụp xuống (như *Qārūn*); và có kẻ đã bị TA trừng phạt bằng cách nhận chìm dưới nước (như *Fir'aun* và *Hāmān*). Và Allah không phải là Đấng đã hãm hại chúng mà chính chúng đã tự làm hại bản thân mình.

41.- Hình ảnh của những ai tôn thờ những chủ nhân khác thay vì Allah chẳng khác nào hình ảnh của con nhện tự giăng tơ làm nhà. Bởi vì mỏng manh nhất trong các loại nhà chỉ có nhà của con nhện, nếu chúng biết điều đó.

42.- Quả thật, Allah biết rõ bất cứ cái gì chúng cầu nguyện thay vì Ngài. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

43.- Và đó là những ngu ngôn mà TA trình bày cho nhân loại. Và chỉ những người có kiến thức mới thấu hiểu được (ý nghĩa của) chúng.

44.- Allah vì Chân lý đã tạo hóa các tầng trời và trái đất. Quả thật, trong (việc tạo hóa) đó là một Dấu hiệu cho những người có đức tin.

45.- Hãy đọc những điều đã được mặc khải cho Người trong Kinh sách (*Qur'ān*) và hãy dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo. Quả thật, lễ nguyện *Salāh* ngăn cản một người tránh xa trọng tội và điều tội lỗi. Và việc tưởng nhớ Allah là điều lớn nhất. Và Allah biết rõ những điều các người làm.

* وَلَا تَجِدُوا أَهْلَ الْكِتَابِ إِلَّا بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ إِلَّا
 الَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْهُمْ وَقُولُوا ءَامَنَّا بِالَّذِي أُنزِلَ إِلَيْنَا وَأُنزِلَ
 إِلَيْكُمْ وَإِلَهُنَا وَإِلَهُكُمْ وَاحِدٌ وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ
 ٤٦ وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ فَالَّذِينَ ءَاتَيْنَاهُمْ
 الْكِتَابَ يُؤْمِنُونَ بِهِ وَمِنْ هَؤُلَاءِ مَنْ يُؤْمِنُ بِهِ وَمَا
 يَجْحَدُ بِآيَاتِنَا إِلَّا الْكَافِرُونَ ٤٧ وَمَا كُنْتَ تَتْلُو مِنْ
 قَبْلِهِ مِنْ كِتَابٍ وَلَا تَخُطُّهُ وَبِيَمِينِكَ إِذَا لَأَزْتَابَ
 الْمُبْطِلُونَ ٤٨ بَلْ هُوَ ءَايَاتٌ بَيِّنَاتٌ فِي صُدُورِ الَّذِينَ
 أُوتُوا الْعِلْمَ وَمَا يَجْحَدُ بِآيَاتِنَا إِلَّا الظَّالِمُونَ ٤٩ وَقَالُوا
 لَوْلَا أَنْزَلَ عَلَيْهِ ءَايَاتٌ مِّن رَّبِّهِ قُلْ إِنَّمَا الْآيَاتُ عِندَ اللَّهِ
 وَإِنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ٥٠ أَوَلَمْ يَكْفِهِمْ أَنَّا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ
 الْكِتَابَ يُتْلَىٰ عَلَيْهِمْ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَرَحْمَةً وَذِكْرَىٰ
 لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ٥١ قُلْ كَفَىٰ بِاللَّهِ بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ
 شَهِيدًا يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا
 بِالْبَاطِلِ وَكَفَرُوا بِاللَّهِ أُولَٰئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ٥٢

46.- Và chớ tranh luận với Người dân Kinh sách trừ phi với thái độ nhã nhặn và chỉ với những người của họ làm điều sai quấy và bảo họ: “Chúng tôi tin tưởng nơi điều đã được ban xuống cho chúng tôi và nơi điều đã được ban xuống cho quý vị. Và Thượng Đế của chúng tôi lẫn Thượng Đế của quý vị chỉ là Một (Thượng Đế). Và chúng tôi là những người Muslim thần phục Ngài.

47.- Và TA đã ban Kinh sách (Qur'ān) xuống cho Người đúng như thế. Bởi thế, những ai mà TA đã ban cho Kinh sách tin tưởng nơi Nó (Qur'ān) và một số người (Ả-rập) này cũng tin tưởng nơi Nó. Và chỉ những kẻ không tin mới cãi lại những Lời mặc khải của TA.

48.- Và trước Nó (Qur'ān), Người đã không hề đọc một kinh sách nào và cũng không viết được một kinh sách nào với tay phải của Người; bởi vì trong trường hợp đó, những kẻ theo ngụy giáo sẽ đâm ra nghi ngờ (về Nó).

49.- Không! Nó (Qur'ān) gồm những Lời mặc khải rõ ràng ở trong lòng của những ai đã được (Allah) ban cho kiến thức. Và chỉ những kẻ làm điều sai quấy mới cãi lại những Lời mặc khải của TA.

50.- Và chúng nói: “Tại sao *Rabb* của Y (Muhammad) đã không ban cho Y những Phép-lạ?” Hãy đáp: “Chỉ Allah mới có những Phép-lạ. Ta chỉ là một người Báo trước công khai.

51.- Há không đủ cho chúng hay sao việc TA đã ban Kinh sách xuống cho Người để (Nó) được đọc lại cho chúng? Quả thật, trong đó là Hồng ân và điều cảnh cáo cho đám người tin tưởng.

52.- Hãy bảo chúng: “Allah đủ làm chứng giữa ta (Muhammad) và các người. Ngài biết mọi điều trong các tầng trời và trái đất. Và những ai tin tưởng nơi điều gian dối, và không tin tưởng nơi Allah mới là những kẻ sẽ thua thiệt.

وَيَسْتَعْجِلُونَكَ بِالْعَذَابِ وَلَوْلَا أَجَلٌ مُّسَمًّى لَّجَاءَهُمُ الْعَذَابُ
 وَلِيَأْتِيَنَّهُمْ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٥٢﴾ يَسْتَعْجِلُونَكَ بِالْعَذَابِ
 وَإِنَّ جَهَنَّمَ لَمُحِيطَةٌ بِالْكَافِرِينَ ﴿٥٣﴾ يَوْمَ يَغْشَاهُمْ الْعَذَابُ
 مِنْ فَوْقِهِمْ وَمِنْ تَحْتِ أَرْجُلِهِمْ وَيَقُولُ ذُقُوا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ
 ﴿٥٤﴾ يَعْبَادِي الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّ أَرْضِي وَاسِعَةٌ فَإِنِّي فَاعْبُدُونِ
 ﴿٥٥﴾ كُلُّ نَفْسٍ ذَائِقَةُ الْمَوْتِ ثُمَّ إِلَيْنَا تُرْجَعُونَ ﴿٥٦﴾ وَالَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَنُبَوِّئَنَّهُمْ مِنَ الْجَنَّةِ غُرَفًا تَجْرِي
 مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا نِعْمَ أَجْرُ الْعَامِلِينَ ﴿٥٧﴾ الَّذِينَ
 صَبَرُوا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ ﴿٥٨﴾ وَكَأَيِّن مِّن دَابَّةٍ لَّا تَحْمِلُ
 رِزْقَهَا اللَّهُ يَرْزُقُهَا وَإِيَّاكُمْ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٥٩﴾ وَلَئِن
 سَأَلْتَهُمْ مَّنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ
 لَيَقُولُنَّ اللَّهُ فَأَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٦٠﴾ اللَّهُ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَن يَشَاءُ مِنْ
 عِبَادِهِ وَيَقْدِرُ لَهُ إِنْ شَاءَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَالِمٌ ﴿٦١﴾ وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ
 مَّنْ نَّزَّلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ مِنْ بَعْدِ مَوْتِهَا
 لَيَقُولُنَّ اللَّهُ قُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿٦٢﴾

53.- Và chúng hối thúc Người mang hình phạt đến cho chúng. Và nếu không vì một thời hạn nhất định đã được qui định cho chúng thì hình phạt chắc chắn đã đến với chúng rồi. Và chắc chắn, nó sẽ bất ngờ xảy đến cho chúng trong lúc chúng không nhận thấy.

54.- Chúng hối thúc Người mang hình phạt đến. Và rõ thật Hỏa ngục sắp bao vây những kẻ không tin.

55.- Và vào Ngày mà hình phạt sẽ bao vây chúng từ bên trên xuống và từ dưới chân lên với Lời phán: “Hãy ném (hậu quả của) những điều (tội lỗi) mà các người đã từng làm.”

56.- “Hỡi các bầy tôi có đức tin của TA. Trái đất của TA rộng bao la. Bởi thế, hãy thờ phụng chỉ riêng TA thôi!”

57.- Mỗi linh hồn sẽ phải ném cái chết. Rồi các người sẽ được đưa về gặp TA trở lại.

58.- “Và những ai có đức tin và làm việc thiện thì chắc chắn sẽ được TA ban thưởng những ngôi nhà cao sang trong Thiên đàng bên dưới có các dòng sông chảy, để vào ở trong đó đời đời. Ưu việt thay phần thưởng dành cho những người làm việc (tốt):

59.- “Những ai kiên trì và phó thác cho *Rabb* của họ.”

60.- Và có nhiều sinh vật đã không tự vác lấy lương thực của mình. Allah cung dưỡng chúng và cung dưỡng các người bởi vì Ngài là Đấng Toàn Thánh, Đấng Toàn Tri.

61.- Và nếu Người có hỏi chúng ai đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và đã chế ngự mặt trời và mặt trăng thì chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah!” Thế tại sao chúng lánh xa Ngài?

62.- Allah nới rộng và thu hẹp bổng lộc cho người nào Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài; bởi vì quả thật, Allah biết hết mọi việc.

63.- Và nếu Người có hỏi chúng ai đã ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm sống lại lớp đất chết khô thì chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah!” Hãy bảo chúng: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah!” Không! Đa số bọn chúng không hiểu.

وَمَا هَذِهِ الْحَيَوةُ الدُّنْيَا إِلَّا لَهْوٌ وَلَعِبٌ وَإِنَّ الدَّارَ الْآخِرَةَ لَهِيَ
 الْحَيَوَانُ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٦٤﴾ فَإِذَا رَكِبُوا فِي الْفُلِكِ دَعَوُا اللَّهَ
 مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ فَلَمَّا نَجَّاهُمْ إِلَى الْبَرِّ إِذَا هُمْ يُشْرِكُونَ ﴿٦٥﴾
 لِيَكْفُرُوا بِمَا آتَيْنَاهُمْ وَلِيَتَمَتَّعُوا فَسَوْفَ يَعْلَمُونَ ﴿٦٦﴾
 أَوْلَمْ يَرَوْا أَنَّا جَعَلْنَا حَرَمًا مِّنَّا وَيَتَّخِطُّ النَّاسُ مِنْ
 حَوْلِهِمْ أَفْئِدًا لِلْبَطْلِ يُؤْمِنُونَ وَبِنِعْمَةِ اللَّهِ يَكْفُرُونَ ﴿٦٧﴾
 وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ بِالْحَقِّ لَمَّا جَاءَهُ
 أَلَيْسَ فِي جَهَنَّمَ مَثْوًى لِّلْكَافِرِينَ ﴿٦٨﴾ وَالَّذِينَ جَاهَدُوا
 فِينَا لَنَهْدِيَنَّهُمْ سُبُلَنَا وَإِنَّ اللَّهَ لَمَعَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٦٩﴾

سورة الروم

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَلَمْ نَكُنْ لَكُم مِّن دُونِ اللَّهِ قَوْلًا مُّبِينًا ﴿١﴾ غُلِبَتِ الرُّومُ ﴿٢﴾ فِي أَدْنَى الْأَرْضِ وَهُمْ مِّنْ
 بَعْدِ غَلِبِهِمْ سَيَغْلِبُونَ ﴿٣﴾ فِي بَضْعِ سِنِينَ لِلَّهِ الْأَمْرُ
 مِنْ قَبْلُ وَمِنْ بَعْدُ وَيَوْمَئِذٍ يَفْرَحُ الْمُؤْمِنُونَ ﴿٤﴾
 بِنَصْرِ اللَّهِ يَنْصُرُ مَن يَشَاءُ وَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿٥﴾

- 64.- Và đời sống trần tục này chỉ là một thú tiêu khiển và trò chơi. Và nhà ở ở Đời sau mới là đời sống thực sự, nếu chúng biết điều đó.
- 65.- Bởi thế, khi chúng lên tàu (ra khơi), chúng cầu nguyện Allah, dâng trọn đức tin cho Ngài. Nhưng khi Ngài cứu chúng lên bờ an toàn thì chúng dựng những kẻ hợp tác cùng với Ngài.
- 66.- (Làm thế) để chúng có thể phụ ân mà TA đã ban cho chúng và để chúng tự do hưởng thụ (cuộc đời). Nhưng rồi chúng sẽ sớm biết.
- 67.- Há chúng không thấy việc TA đã làm cho (Makkah) thành một thánh địa an-ninh bất khả xâm phạm trong lúc thiên hạ xung quanh chúng bị bắt cóc đi mất tích? Thế, phải chăng chúng tin tưởng nơi điều gian dối và phủ nhận những ân huệ của Allah hay sao?
- 68.- Và còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah và phủ nhận Chân lý khi nó đến với y? Phải chăng trong Hỏa ngục sẽ có một chỗ ở cho những kẻ vô niềm tin?
- 69.- Ngược lại, những ai chiến đấu cho (Chính nghĩa của) TA, thì chắc chắn sẽ được hướng dẫn đến những con đường của TA. Và chắc chắn, Allah đang sát cánh với những người làm tốt.

AR-RŪM
(Những Người La-Mã¹)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- *Alif. Lām. Mīm.*
- 2.- Những người La-Mã đã bị đánh bại,
- 3.- Tại một lãnh thổ gần kề²; nhưng sau cuộc chiến bại, họ sẽ chiến thắng trở lại,
- 4.- Trong một thời gian ngắn. Đó là công việc của Allah trước và sau. Và vào ngày đó, những người tin tưởng sẽ vui mừng,
- 5.- Về sự trợ giúp của Allah. Ngài giúp đỡ người nào Ngài muốn (để cho họ chiến thắng) bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Bao Dung.

¹ Thuộc về thời kỳ của Đế quốc Bi-zan-tin (Byzantians)

² Gồm các xứ Syria, Iraq, Jordan và Palestine

وَعَدَّ اللَّهُ^ط لَا يُخْلِفُ اللَّهُ وَعَدَّهُ، وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ
 ٦ يَعْلَمُونَ ظَاهِرًا مِّنَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَهُمْ عَنِ الْآخِرَةِ هُمْ
 غَافِلُونَ ٧ أَوَلَمْ يَتَفَكَّرُوا فِي أَنفُسِهِمْ مَا خَلَقَ اللَّهُ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَأَجَلٍ مُّسَمًّى وَإِنَّ كَثِيرًا
 مِّنَ النَّاسِ بِلِقَائِ رَبِّهِمْ لَكٰفِرُونَ ٨ أَوَلَمْ يَسِيرُوا فِي
 الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ كَانُوا
 أَشَدَّ مِنْهُمْ قُوَّةً وَأَثَارُوا الْأَرْضَ وَعَمَرُوهَا أَكْثَرَ مِمَّا
 عَمَرُوهَا وَجَاءَتْهُمْ رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ^ط فَمَا كَانَ اللَّهُ
 لِيُظْلِمَهُمْ وَلٰكِن كَانُوا أَنفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ٩ ثُمَّ كَانَ
 عَاقِبَةُ الَّذِينَ أَتَوْا السُّوْأَىٰ أَن كَذَّبُوا بِآيَاتِ اللَّهِ وَكَانُوا
 بِهَا يَسْتَهْزِءُونَ ١٠ اللَّهُ يَبْدُو الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ ثُمَّ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ
 ١١ وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ يُبْلِسُ الْمُجْرِمُونَ ١٢ وَلَمْ يَكُن لَّهُمْ مِّن
 شُرَكَائِهِمْ شُفَعَاءُ وَكَانُوا بِشُرَكَائِهِمْ كٰفِرِينَ
 ١٣ وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ يُومِئِدِ يَتَفَرَّقُونَ ١٤ فَأَمَّا الَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فَهُمْ فِي رَوْضَةٍ يُحْبَرُونَ ١٥

- 6.- (Đó là) Lời hứa của Allah và Ngài không hề thất hứa trong Lời hứa của Ngài, nhưng đa số thiên hạ không biết.
- 7.- Họ chỉ biết hình thức bề ngoài của đời sống trần tục và lơ là về Đời sau.
- 8.- Há họ không chịu suy nghĩ trong tâm trí của họ về việc Allah đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất chỉ vì Chân lý và trong một thời hạn nhất định hay sao? Và quả thật, đa số nhân loại không tin việc gặp gỡ *Rabb* của họ (vào Ngày Phục sinh)
- 9.- Há họ không chịu đi du lịch trên trái đất để nhìn xem kết cuộc của những ai sống trước họ đã xảy ra như thế nào ư? (Những người đó) mạnh hơn họ về quyền lực và khai khẩn đất đai và sinh sống nơi đó đông đảo và giàu có hơn những thứ mà những người này (*Quraysh*) đã làm; và đã có những Sứ giả của họ đến gặp họ với những bằng chứng rõ rệt. Bởi thế, Allah đã không hãm hại họ mà chính họ đã tự làm hại bản thân mình.
- 10.- Rồi cuối cùng, những ai làm ác sẽ lại gặp ác bởi vì họ đã phủ nhận các Dấu hiệu của Allah và đã mang chúng ra làm trò cười.
- 11.- Allah khởi sự việc tạo hóa rồi phục hồi nó, rồi các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.
- 12.- Và vào Ngày mà Giờ (xét xử) sẽ được thiết lập, những kẻ tội lỗi sẽ lạng cam, tuyết vọng.
- 13.- Và trong số những kẻ hợp tác của chúng, không ai đứng ra bênh vực chúng và chúng sẽ phủ nhận những kẻ hợp tác đó của chúng.
- 14.- Và vào Ngày mà Giờ (Xét Xử) sẽ được thiết lập, tức ngày mà tất cả mọi người sẽ được tách biệt (giữa người có đức tin và kẻ vô đức tin);
- 15.- Bởi thế, đối với những ai có đức tin và làm việc thiện, thì sẽ được sống sung sướng nơi ngôi vườn xanh tươi (của Thiên đàng).

وَأَمَّا الَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَلِقَاءِ الْآخِرَةِ
 فَأُولَئِكَ فِي الْعَذَابِ مُحْضَرُونَ ﴿١٦﴾ فَسَبِّحْ لِلَّهِ حِينَ تُمْسُونَ
 وَحِينَ تُصْبِحُونَ ﴿١٧﴾ وَلَهُ الْحَمْدُ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ
 وَعَشِيًّا وَحِينَ تُظْهِرُونَ ﴿١٨﴾ يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ
 الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَيُحْيِي الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَكَذَلِكَ تُخْرَجُونَ
 ﴿١٩﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ خَلَقَكُمْ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ إِذَا أَنْتُمْ بَشَرٌ
 تَنْتَشِرُونَ ﴿٢٠﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ خَلَقَ لَكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ
 أَزْوَاجًا لِتَسْكُنُوا إِلَيْهَا وَجَعَلَ بَيْنَكُمْ مَوَدَّةً وَرَحْمَةً
 إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ﴿٢١﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ
 خَلْقُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَأَخْتِلَافُ أَلْسِنَتِكُمْ وَأَلْوَانِكُمْ
 إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِلْعَالِمِينَ ﴿٢٢﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ مَنَامُكُمْ
 بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَابْتِغَاؤُكُمْ مِنْ فَضْلِهِ إِنَّ فِي ذَلِكَ
 لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُسْمَعُونَ ﴿٢٣﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ يُرِيكُمْ الْبَرْقَ
 خَوْفًا وَطَمَعًا وَيُنزِلُ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَيُحْيِي بِهِ الْأَرْضَ
 بَعْدَ مَوْتِهَا إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٢٤﴾

16.- Còn đối với những ai không tin tưởng và phủ nhận các Dấu hiệu của TA và việc gặp gỡ (TA ở) Đời sau thì sẽ là những kẻ bị đưa đến chỗ trừng phạt (Hỏa ngục).

17.- Bởi thế, hãy tán dương Allah khi các người bước vào buổi tối (cuộc lễ *Magrib* và *Ishā*) và bước vào buổi sáng (cuộc lễ *Fajr*).

18.- Và mọi lời ca tụng trong các tầng trời và trái đất đều thuộc về Ngài cả và (hãy ca tụng Ngài vào cuộc lễ *'Asr*) lúc xế chiều và (vào cuộc lễ *Zuhr*) lúc ngày bắt đầu chéch bóng¹.

19.- Ngài đưa cái sống ra từ cái chết và Ngài đưa cái chết ra khỏi cái sống; và Ngài làm hồi sinh lại miếng đất đã chết khô và các người sẽ được đưa ra (sống lại) giống như thế.

20.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài có điều này: Ngài đã tạo các người từ đất bụi, rồi các người trở thành những người phàm sống rải rác khắp nơi.

21.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài có điều này: Ngài đã tạo từ bản thân của các người những người vợ cho các người để các người sống yên lành với họ và Ngài đã đặt giữa các người tình yêu thương và lòng bao dung. Quả thật, nơi sự việc đó là những Dấu hiệu cho một số người biết ngẫm nghĩ.

22.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài là việc tạo hóa các tầng trời và trái đất và sự khác biệt về ngôn ngữ và màu da của các người. Quả thật, nơi sự việc đó là những Dấu hiệu cho những người hiểu biết.

23.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài là giấc ngủ của các người ban đêm và ban ngày và việc tìm kiếm bổng lộc của Ngài. Quả thật, trong sự việc đó là những Dấu hiệu cho một số người biết nghe.

24.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài là việc Ngài làm cho các người thấy tia chớp, (khiến các người) vừa lo vừa mừng; và Ngài ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng làm hồi sinh lại miếng đất đã chết khô. Quả thật, trong sự việc đó là những Dấu hiệu cho những người thông hiểu.

¹ Theo Ibn 'Abbas, câu 17 và 18 này qui định năm cuộc lễ nguyện hằng ngày của người Muslim.

وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ تَقُومَ السَّمَاءُ وَالْأَرْضُ بِأَمْرِهِ ثُمَّ إِذَا دَعَاكُمْ
 دَعْوَةً مِّنَ الْأَرْضِ إِذَا أَنْتُمْ تَخْرُجُونَ ﴿٢٥﴾ وَلَهُ مَن فِي السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ كُلُّ لَهٌ وَقَانِتُونَ ﴿٢٦﴾ وَهُوَ الَّذِي يَبْدَأُ الْخَلْقَ ثُمَّ
 يُعِيدُهُ وَهُوَ أَهْوَنُ عَلَيْهِ وَلَهُ الْمَثَلُ الْأَعْلَىٰ فِي السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٧﴾ ضَرَبَ لَكُمْ مَثَلًا
 مِّنْ أَنْفُسِكُمْ هَلْ لَّكُمْ مِّنْ مَّا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ مِّنْ
 شُرَكَاءَ فِي مَا رَزَقْتَكُمْ فَأَنْتُمْ فِيهِ سَوَاءٌ تَخَافُونَهُمْ
 كَخِيفَتِكُمْ أَنْفُسَكُمْ كَذَلِكَ نُفَصِّلُ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ
 يَعْقِلُونَ ﴿٢٨﴾ بَلِ اتَّبَعَ الَّذِينَ ظَلَمُوا أَهْوَاءَ هُمْ بِغَيْرِ عِلْمٍ
 فَمَنْ يَهْدِي مَنْ أَضَلَّ اللَّهُ وَمَا لَهُمْ مِّنْ نَّاصِرِينَ ﴿٢٩﴾ فَأَقْرَرُوا
 وَجْهَكَ لِلدِّينِ حَنِيفًا فِطْرَتَ اللَّهِ الَّتِي فَطَرَ النَّاسَ عَلَيْهَا
 لَا تَبْدِيلَ لِخَلْقِ اللَّهِ ذَلِكَ الدِّينُ الْقَيِّمُ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ
 النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٠﴾ * مُنِيبِينَ إِلَيْهِ وَاتَّقُوهُ وَأَقِيمُوا
 الصَّلَاةَ وَلَا تَكُونُوا مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿٣١﴾ مِنَ الَّذِينَ فَرَّقُوا
 دِينَهُمْ وَكَانُوا شِعَاعًا كُلُّ حِزْبٍ بِمَا لَدَيْهِمْ فَرِحُونَ ﴿٣٢﴾

25.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài là bầu trời và trái đất đứng vững theo sự Chỉ huy của Ngài; rồi khi Ngài gọi các người bằng một tiếng Gọi duy nhất thì lúc đó, các người sẽ từ trong đất bước ra.

26.- Bất cứ ai ở trong các tầng trời và trái đất đều là (tạo vật) của Ngài cả. Tất cả đều tuân phục Ngài.

27.- Và Ngài là Đấng khởi sự việc tạo hóa rồi tái lập nó và điều đó rất dễ đối với Ngài. Và những hình ảnh so sánh cao cả trong các tầng trời và trái đất đều thuộc về Ngài. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

28.- Ngài đưa ra một thí dụ so sánh cho các người từ bản thân của các người; các người có chẳng trong số (tôi tớ) nằm dưới tay kiểm soát của các người những kẻ 'hợp tác' cùng san sẻ tài sản mà TA đã ban cấp cho các người? và vì sự bình đẳng đó mà các người sợ chúng giống như việc các người sợ nhau? Đấy, TA giải thích rõ các Dấu hiệu cho những người thông hiểu.

29.- Không, những kẻ làm điều sai quấy, vì thiếu hiểu biết, đã tuân theo những dục vọng của chúng. Thế, ai là người sẽ hướng dẫn kẻ mà Allah đánh lạc hướng? Và chúng sẽ không có ai giúp đỡ.

30.- Do đó, hãy định diện của Người (hỡi Muhammad!) hướng về tôn giáo *Hanif* (chỉ tôn thờ Allah), *Fitrah*¹ (tôn giáo tự nhiên) của Allah theo đó Ngài đã tạo hóa con người. Không có một sự thay đổi nào trong tôn giáo của Allah. Đó là tôn giáo đúng đắn nhưng đa số thiên hạ không biết.

31.- Hãy (luôn luôn) quay về sám hối với Ngài và sợ Ngài và dâng lễ *Salāh* (lên Ngài) và chớ là những người tôn thờ đa thần

32.- Trong số những kẻ đã phân chia tôn giáo của họ và kết thành những giáo phái; mỗi giáo phái vui vầy với điều mà họ đang giữ.

¹ Abu Huraira tường trình lời nói (Hadith) của Nabi Muhammad (saw) như sau: "Mỗi đứa bé sinh ra đời đều theo *Fitrah* (tôn giáo tự nhiên) nhưng cha mẹ của nó đã bắt nó theo Do thái giáo hay Thiên Chúa giáo hay Magia giáo, tương tự việc một súc vật đã hạ sanh một súc vật bé con hoàn hảo. Các người có thấy nó thiếu bộ phận nào không?" (Sahih Bukhari, tập 2, số 467)

وَإِذَا مَسَّ النَّاسُ ضُرٌّ دَعَوْا رَبَّهُمْ مُنِيبِينَ إِلَيْهِ ثُمَّ إِذَا آذَاهُمْ
 مِنْهُ رَحْمَةٌ إِذَا فَرِيقٌ مِنْهُمْ بِرَبِّهِمْ يُشْرِكُونَ ﴿٢٢﴾ لِيَكْفُرُوا بِمَا
 آتَيْنَاهُمْ فَتَمَتَّعُوا فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ ﴿٢٣﴾ أَمْ أَنْزَلْنَا عَلَيْهِمْ
 سُلْطَانًا فَهُوَ يَتَكَلَّمُ بِمَا كَانُوا بِهِ يُشْرِكُونَ ﴿٢٤﴾ وَإِذَا آذَقْنَا
 النَّاسَ رَحْمَةً فَرِحُوا بِهَا وَإِنْ تُصِبْهُمْ سَيِّئَةٌ لِيَمَّا قَدَّمْت أَيْدِيهِمْ
 إِذَا هُمْ يَقْنَطُونَ ﴿٢٥﴾ أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ
 وَيَقْدِرُ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٢٦﴾ فَآتِ ذَا الْقُرْبَىٰ
 حَقَّهُ وَالْمِسْكِينَ وَابْنَ السَّبِيلِ ذَلِكَ خَيْرٌ لِلَّذِينَ يُرِيدُونَ
 وَجْهَ اللَّهِ وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٢٧﴾ وَمَاءَ آتَيْتُمْ مِنْ رَبِّا
 لِيَرْبُوا فِي أَمْوَالِ النَّاسِ فَلَا يَرْبُوا عِنْدَ اللَّهِ وَمَاءَ آتَيْتُمْ مِنْ
 زَكَاةٍ تُرِيدُونَ وَجْهَ اللَّهِ فَأُولَئِكَ هُمُ الْمُضْعِفُونَ ﴿٢٨﴾
 اللَّهُ الَّذِي خَلَقَكُمْ ثُمَّ رَزَقَكُمْ ثُمَّ يُمِيتُكُمْ ثُمَّ يُحْيِيكُمْ هَلْ مِنْ
 شُرَكَائِكُمْ مَنْ يَفْعَلُ مِنْ ذَلِكَ مِمَّنْ شَيْءٌ سُبْحَانَهُ وَتَعَالَىٰ
 عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٢٩﴾ ظَهَرَ الْفَسَادُ فِي الْبَرِّ وَالْبَحْرِ بِمَا كَسَبَتْ
 أَيْدِي النَّاسِ لِيُذِيقَهُمْ بَعْضَ الَّذِي عَمِلُوا لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٣٠﴾

33.- Và khi loài người gặp hoạn nạn, họ van xin *Rabb* của họ, tỏ lòng sám hối với Ngài rồi khi Ngài cho họ nếm mùi khoan dung từ Ngài, thì một thành phần của họ lại tổ hợp những kẻ hợp tác cùng với *Rabb* của họ.

34.- (Làm thế) là để họ phủ nhận ân huệ mà *TA* đã ban bố. Thế thì hãy hưởng thụ đi! Rồi đây các người sẽ sớm biết.

35.- Hoặc phải chăng *TA* đã ban cho họ một thẩm quyền (hay Kinh sách) đã nói về việc tổ hợp những kẻ hợp tác cùng với Ngài (Allah)?

36.- Và khi *TA* cho loài người nếm mùi khoan dung, họ lấy làm vui mừng; nhưng khi gặp điều bất hạnh do chính bàn tay của họ đã gây ra trước kia, thì này! họ đâm ra tuyệt vọng.

37.- Há họ không thấy việc Allah nở rộng bổng lộc (của Ngài) cho người nào Ngài muốn, và thu hẹp nó (từ kẻ nào Ngài muốn). Quả thật, trong sự việc đó là những Dấu hiệu cho đám người tin tưởng.

38.- Do đó, hãy trao cho người bà con ruột thịt phần của họ và của người thiếu thốn (ăn xin) và của người lỡ đường. Điều đó tốt nhất cho những ai muốn tìm Sắc Diện (Hài lòng) của Allah. Và họ là những người sẽ thành đạt.

39.- Và bất cứ vật gì các người tặng (cho người khác) từ *Ribā*¹ với mục đích làm tăng phần (của mình) trong tài sản của thiên hạ, thì sẽ không gia tăng dưới cái nhìn của Allah. Ngược lại, bất cứ vật gì các người tặng ra từ *Zakāh* mong muốn tìm Sắc Diện (Hài lòng) của Allah thì đó mới là những người sẽ được gia tăng nhiều hơn.

40.- Allah là Đấng đã tạo hóa các người, rồi cung dưỡng các người rồi làm cho các người chết rồi làm cho các người sống trở lại (vào Ngày Phục sinh). Thế, trong số những thần thánh của các người, ai là kẻ có khả năng làm được ít nhất một điều trong những điều vừa kể? Quang vinh thay Ngài! Bởi vì Ngài tối cao vượt lên trên những kẻ mà chúng đã tổ hợp với Ngài.

41.- Tội ác xuất hiện trên đất liền và biển cả là vì những hành vi thối nát do bàn tay của con người đã làm ra, cho nên (Allah) cho họ nếm (hậu quả) của những điều mà họ đã làm để may ra họ còn có dịp (tỉnh ngộ và) quay về (với nẻo chánh).

¹ *Ribā* là tiền lời cho vay. Islam khuyến khích *Zakāh* tức bố thí bắt buộc trích xuất từ số tiền lao động của mình thay vì dùng tiền *Ribā* để bố thí.

قُلْ سِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَانظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِنْ قَبْلُ
 كَانَ أَكْثَرُهُمْ مُشْرِكِينَ ﴿٤١﴾ فَأَقْرَمَ وَجْهَكَ لِلدِّينِ الْقَيِّمِ مِنْ
 قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ يَوْمٌ لَا مَرَدَّ لَهُ، مِنْ اللَّهِ يَوْمَئِذٍ يَصَّدَعُونَ ﴿٤٢﴾ مَنْ
 كَفَرَ فَعَلَيْهِ كُفْرُهُ، وَمَنْ عَمِلَ صَالِحًا فَلَا نَفْسِهِ يَمَّهْدُونَ ﴿٤٣﴾
 لِيَجْزِيَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنْ فَضْلِهِ إِنَّهُ لَا يُحِبُّ
 الْكَافِرِينَ ﴿٤٤﴾ وَمِنْ ءَايَاتِهِ أَنْ يُرْسِلَ الرِّيَّاحَ مُبَشِّرَاتٍ وَلِيُذِيقَكُمْ
 مِنْ رَحْمَتِهِ وَلِتَجْرِيَ الْفُلُكُ بِأَمْرِهِ وَلِتَبْتَغُوا مِنْ فَضْلِهِ وَلَعَلَّكُمْ
 تَشْكُرُونَ ﴿٤٥﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ رُسُلًا إِلَى قَوْمِهِمْ فَجَاءَهُمْ
 بِالْبَيِّنَاتِ فَأَتَقَمْنَا مِنَ الَّذِينَ أَجْرَمُوا وَكَانَ حَقًّا عَلَيْنَا نَصْرُ
 الْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٦﴾ اللَّهُ الَّذِي يُرْسِلُ الرِّيَّاحَ فَتُثِيرُ سَحَابًا فَيَبْسُطُهُ
 فِي السَّمَاءِ كَيْفَ يَشَاءُ وَيَجْعَلُهُ كِسْفًا فترى الودق يخرج من
 خلله، فإذا أصاب به، من يشاء من عباده، إذا هم يستبشرون
 ﴿٤٧﴾ وَإِنْ كَانُوا مِنْ قَبْلِ أَنْ يُنْزَلَ عَلَيْهِمْ مِنَ قَبْلِهِ لَمُبْلِسِينَ
 ﴿٤٨﴾ فَانظُرْ إِلَى ءَاثَرِ رَحْمَتِ اللَّهِ كَيْفَ يُحْيِي الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا
 إِنَّ ذَلِكَ لَمُحْيِي الْمَوْتَى وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤٩﴾

42.- Hỡi bảo (họ): “Hãy đi du lịch trên trái đất để xét xem kết cuộc của những kẻ đã sống trước đây. Đa số bọn chúng là những kẻ tôn thờ đa thần.

43.- Bởi thế, hãy định diện của Người (Muhammad) hướng về tôn giáo đúng đắn trước khi xảy ra Ngày không thể tránh khỏi từ Allah. Vào Ngày đó, (nhân loại) sẽ bị tách làm hai: (một nhóm lên Thiên đàng, một nhóm xuống Hỏa ngục);

44.- Ai không có đức tin thì sẽ lãnh đủ về sự không tin của mình; còn ai làm việc thiện thì là tự chuẩn bị cho mình một chỗ tốt (nơi Thiên đàng).

45.- Mục đích để Ngài dùng thiên lộc của Ngài mà trọng thưởng những ai có đức tin và làm việc thiện. Quả thật, Ngài không thương yêu những kẻ không có đức tin.

46.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài có điểm này: Ngài gửi những luồng gió bay đi như những người mang tin mừng (về trận mưa sắp đến) và để cho các người nếm mùi Khoan dung của Ngài và để cho những chiếc tàu buồm lướt sóng (vượt trùng dương) theo sự Chỉ-huy của Ngài và để cho các người tìm kiếm thiên lộc của Ngài và để cho các người tạ ơn Ngài.

47.- Và chắc chắn, TA đã cử phái các Sứ giả trước Người (Muhammad) đến với người dân của họ; bởi thế, họ đến gặp (người dân của) họ với những bằng chứng rõ rệt. Sau đó, TA đã trừng phạt những kẻ phạm giới. Và TA có trách nhiệm phải giúp đỡ những người có đức tin.

48.- Allah là Đấng gửi những luồng gió bay đi, thổi đưa các đám mây lên cao rồi trải nó rộng trên nền trời theo ý Ngài muốn và đập nó tan vụn ra; rồi Người thấy nước mưa từ giữa đó rơi xuống; rồi khi Ngài làm cho nước mưa rơi nhằm phải ai trong số bầy tôi của Ngài mà Ngài muốn thì này, họ vui mừng thỏa thích;

49.- Và trước đó, trước khi có nước mưa rơi xuống cho họ, họ đã hết sức tuyệt vọng (trông chờ nước mưa)!

50.- Đây, hãy nhìn xem kết quả của Đức Khoan dung của Allah về việc Ngài làm hồi sinh lại lớp đất khô cằn như thế nào. Rõ thật, Đấng (Allah) ấy sẽ phục sinh lại người chết như thế bởi vì Ngài thừa khả năng làm được mọi việc.

وَلَئِنْ أَرْسَلْنَا رِجَالًا مَحْفَرًا وَهُ مُصَفَّرًا الظَّلُومِ مِنْ بَعْدِهِ يَكْفُرُونَ
 ٥١ فَإِنَّكَ لَا تَسْمَعُ الْمَوْتَى وَلَا تَسْمَعُ الصَّعَمَ الدُّعَاءَ إِذَا أُولُوا
 مُدْبِرِينَ ٥٢ وَمَا أَنْتَ بِهَادٍ الْعُمَى عَنْ ضَلَلَتِهِمْ إِنْ تُسْمِعُ إِلَّا
 مَنْ يُؤْمِنُ بِآيَاتِنَا فَهُمْ مُسْلِمُونَ ٥٣ * اللَّهُ الَّذِي خَلَقَكُمْ
 مِنْ ضَعْفٍ ثُمَّ جَعَلَ مِنْ بَعْدِ ضَعْفٍ قُوَّةً ثُمَّ جَعَلَ مِنْ بَعْدِ
 قُوَّةٍ ضَعْفًا وَشَيْبَةً يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ وَهُوَ الْعَلِيمُ الْقَدِيرُ
 ٥٤ وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ يُقْسِمُ الْمُجْرِمُونَ مَا لَبِثُوا غَيْرَ
 سَاعَةٍ كَذَلِكَ كَانُوا يُؤْفَكُونَ ٥٥ وَقَالَ الَّذِينَ أُوتُوا
 الْعِلْمَ وَالْإِيمَانَ لَقَدْ لَبِثْتُمْ فِي كِتَابِ اللَّهِ إِلَى يَوْمِ الْبَعْثِ
 فَهَذَا يَوْمُ الْبَعْثِ وَلَكِنَّكُمْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ٥٦ فَيَوْمَئِذٍ
 لَا يُنْفَعُ الَّذِينَ ظَلَمُوا مُعْذِرَتُهُمْ وَلَا هُمْ يُسْتَعْتَبُونَ
 ٥٧ وَلَقَدْ ضَرَبْنَا لِلنَّاسِ فِي هَذَا الْقُرْآنِ مِنْ كُلِّ مَثَلٍ
 وَلَئِنْ جِئْتَهُمْ بِآيَةٍ لَيَقُولَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ أَنْتُمْ إِلَّا
 مُبْطِلُونَ ٥٨ كَذَلِكَ يَطْبَعُ اللَّهُ عَلَى قُلُوبِ الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ
 ٥٩ فَأَصْبِرْ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَلَا يَسْتَخِفَّنَّكَ الَّذِينَ لَا يُوقِنُونَ ٦٠

- 51.- Và nếu TA gửi một luồng gió đến và họ thấy (ruộng rẫy của họ) trở vàng, thì sau đó, họ sẽ vong ơn (và hết tin tưởng).
- 52.- Như vậy, quả thật Người (Muhammad) không thể làm cho người chết nghe được. Người cũng không thể làm cho người điếc nghe được lời mời (gọi) khi họ quay lưng bỏ đi.
- 53.- Và Người cũng không thể hướng dẫn được người mù khỏi lạc đường. Người chỉ có thể làm cho ai tin nơi các Lời mặc khải của TA nghe hiểu mà thôi, bởi vì họ là người '*Muslim*' (tuân mệnh Allah).
- 54.- Allah là Đấng đã tạo hóa các người yếu đuối, rồi từ chỗ yếu đuối làm cho các người khỏe mạnh, rồi sau khi khỏe mạnh làm cho các người yếu đuối trở lại với mái tóc hoa râm. Ngài tạo hóa vật gì Ngài muốn bởi vì Ngài là Đấng Toàn Tri, Đấng Toàn Năng.
- 55.- Và vào Ngày mà Giờ (xét xử) sẽ được thiết lập, những kẻ tội lỗi sẽ thề thốt rằng mình đã ở lại (trần gian) chỉ một tiếng đồng hồ mà thôi: chúng đã từng bị lừa dối như thế.
- 56.- Còn những ai đã được ban cho sự hiểu biết và có đức tin thì sẽ nói: "Chắc chắn các người đã ở lại cho đến Ngày Phục sinh chiếu theo Quyết định của Allah. Thì đây là Ngày Phục sinh, nhưng các người không biết đó thôi."
- 57.- Vào Ngày đó, những lý lẽ chạy tội của những kẻ làm điều sai quấy sẽ không giúp ích gì được cho chúng và chúng cũng sẽ không được (Allah) cho phép hối cải.
- 58.- Và chắc chắn, TA đã trình bày cho nhân loại trong Qur'ān này đủ loại ngụ ngôn; nhưng nếu Người (Muhammad) có mang đến cho họ bất cứ Dấu hiệu nào thì chắc chắn những ai không có đức tin sẽ bảo: "Rõ thật, các ông chỉ nói chuyện huyền hoặc."
- 59.- Allah niêm kín tấm lòng của những ai thiếu hiểu biết giống như thế.
- 60.- Bởi thế, hãy kiên nhẫn chịu đựng (hỡi Muhammad!). Chắc chắn, Lời hứa của Allah là thật. Và chờ đợi cho những ai không có đức tin vững chắc làm cho Người ngã lòng.

سُورَةُ لُقْمَانَ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الم ﴿١﴾ تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْحَكِيمِ ﴿٢﴾ هُدًى وَرَحْمَةً
 لِلْمُحْسِنِينَ ﴿٣﴾ الَّذِينَ يُقِيمُونَ الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ
 بِالْآخِرَةِ هُمْ يُوقِنُونَ ﴿٤﴾ أُولَئِكَ عَلَى هُدًى مِّن رَّبِّهِمْ وَأُولَئِكَ
 هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٥﴾ وَمِنَ النَّاسِ مَن يَشْتَرِي لَهْوَ الْحَدِيثِ
 لِيُضِلَّ عَن سَبِيلِ اللَّهِ بِغَيْرِ عِلْمٍ وَيَتَّخِذَهَا هُزُوًا أُولَئِكَ لَهُمْ
 عَذَابٌ مُّهِينٌ ﴿٦﴾ وَإِذَا تُتْلَىٰ عَلَيْهِ آيَاتُنَا وَآلَىٰ مُسْتَكْبِرًا
 كَان لَّمْ يَسْمَعْهَا كَأَنَّ فِي أُذُنَيْهِ وَقْرًا فَبَشَّرَهُ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٧﴾
 إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ جَنَّاتُ النَّعِيمِ ﴿٨﴾
 خَالِدِينَ فِيهَا وَعَدَّ اللَّهُ حَقًّا وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٩﴾ خَلَقَ
 السَّمَوَاتِ بِغَيْرِ عَمَدٍ تَرَوْنَهَا وَالْقَىٰ فِي الْأَرْضِ رَوَاسِيًا أَن تَمِيدَ
 بِكُمْ وَبَثَّ فِيهَا مِن كُلِّ دَابَّةٍ وَأَنزَلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَنبَتْنَا
 فِيهَا مِن كُلِّ زَوْجٍ كَرِيمٍ ﴿١٠﴾ هَذَا خَلْقُ اللَّهِ فَأَرُونِي مَاذَا
 خَلَقَ الَّذِينَ مِن دُونِهِ بَلِ الظَّالِمُونَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿١١﴾



LUQMĀN¹

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm.*

2.- Đây là những Câu của Kinh sách (Qur'ān) thông suốt,

3.- Một Chỉ đạo và một Hồng ân ban cho những người làm tốt:

4.- Những ai dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và đóng *Zakāh* và có một đức tin vững chắc nơi Đời sau;

5.- Họ là những người đang theo đúng Chỉ đạo của *Rabb* (Allah) của họ và là những người sẽ thành đạt.

6.- Và trong thiên hạ có kẻ² đã mua tập truyện giải trí hầu lồi cuốn những người thiếu hiểu biết lạc khỏi con đường của Allah và nhạo báng nó. Họ là những người sẽ chịu một sự trừng phạt rất nhục nhã.

7.- Và khi những Lời mặc khải của TA được đọc ra cho y, y quay bỏ đi dáng điệu tự phụ làm như y chẳng hề nghe đến chúng bao giờ, ra tuồng như hai tai của y điếc nặng. (Hỡi Muhammad!) Hãy báo cho y biết về một sự trừng phạt đau đớn.

8.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được hưởng Thiên đàng hạnh phúc;

9.- Họ sẽ vào ở trong đó đời đời. Một Lời hứa thật sự của Allah; và Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.

10.- Ngài đã tạo các tầng trời không cần trụ chống mà các người có thể nhìn thấy (với mắt thường) và đã dựng lên trên mặt đất những quả núi vững chắc, sợ rằng nó (đất) sẽ rung chuyển với các người và Ngài đã rải ra nơi đó đủ loại thú vật. Và TA ban nước mưa từ trên trời xuống mà TA dùng để làm mọc ra nơi đó đủ cặp (thảo mộc) quý giá.

11.- Đây là sự tạo hóa của Allah. Thế, hãy chỉ cho TA xem đâu là vật mà những ai khác Ngài đã tạo? Không, những kẻ làm điều sai quấy đang lầm lạc rõ ràng.

¹ Tựa đề của Chương này lấy từ một danh từ trong câu 12 dưới đây. Luqmān là tên của một hiền nhân sống vào thời đại của Nabi Dāwud (Đa-vít).

² Am chỉ một người ngoại giáo tên Nadhr ibn al-Harith.

وَلَقَدْ آتَيْنَا لُقْمَانَ الْحِكْمَةَ أَنْ اشْكُرْ لِلَّهِ وَمَنْ يَشْكُرْ فَإِنَّمَا
 يَشْكُرُ لِنَفْسِهِ ۖ وَمَنْ كَفَرَ فَإِنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ حَمِيدٌ ﴿١٢﴾ وَإِذْ قَالَ
 لُقْمَانُ لِابْنِهِ وَهُوَ يَعِظُهُ وَيَبْنِي لَاتُشْرِكَ بِاللَّهِ إِنَّ الشِّرْكَ
 لَظُلْمٌ عَظِيمٌ ﴿١٣﴾ وَوَصَّيْنَا الْإِنْسَانَ بِوَالِدَيْهِ حَمَلَتْهُ أُمُّهُ
 وَهَنَا عَلَى وَهْنٍ وَفَصَّلَهُ فِي عَامَيْنِ أَنْ اشْكُرْ لِي وَلِوَالِدِكَ
 إِلَى الْمَصِيرِ ﴿١٤﴾ وَإِنْ جَاهَدَاكَ عَلَى أَنْ تُشْرِكَ بِي مَا لَيْسَ
 لَكَ بِهِ عِلْمٌ فَلَا تُطِعْهُمَا وَصَاحِبُهُمَا فِي الدُّنْيَا مَعْرُوفًا
 وَاتَّبِعْ سَبِيلَ مَنْ أَنَابَ إِلَيَّ ثُمَّ إِلَيَّ مَرْجِعُكُمْ فَأُنَبِّئُكُمْ
 بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٥﴾ يَبْنِي إِنَّهَا إِنْ تَكُ مِثْقَالَ حَبَّةٍ مِنْ
 خَرْدَلٍ فَتَكُنْ فِي صَخْرَةٍ أَوْ فِي السَّمَوَاتِ أَوْ فِي الْأَرْضِ يَأْتِ
 بِهَا اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ لَطِيفٌ خَبِيرٌ ﴿١٦﴾ يَبْنِي أَقِمِ الصَّلَاةَ وَأْمُرْ
 بِالْمَعْرُوفِ وَانْهَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَأَصْبِرْ عَلَى مَا أَصَابَكَ إِنَّ ذَلِكَ
 مِنْ عَزْمِ الْأُمُورِ ﴿١٧﴾ وَلَا تَصْعَرَ خَدَّكَ لِلنَّاسِ وَلَا تَمْشِ فِي الْأَرْضِ
 مَرَحًا إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ كُلَّ مُخْتَالٍ فَخُورٍ ﴿١٨﴾ وَأَقْصِدْ فِي مَشْيِكَ
 وَأَغْضُضْ مِنْ صَوْتِكَ إِنَّ أَنْكَرَ الْأَصْوَاتِ لَصَوْتُ الْحَمِيرِ ﴿١٩﴾

12.- Và chắc chắn, TA đã ban cho Luqmān trí sáng lán khôn ngoan, phán bảo: “Hãy biết ơn Allah,” ai biết ơn (Allah) thì việc biết ơn đó chỉ có lợi cho bản thân (linh hồn) mình; ngược lại, ai phụ ơn (Allah) thì quả thật Allah Rất mực Giàu có, Rất đáng Ca tụng (không cần đến ơn nghĩa của ai).

13.- Và hãy nhớ lại khi Luqmān bảo đứa con trai của mình khi Người khuyên con, bảo: “Hỡi con yêu dấu! Chớ tổ hợp (điều gì, vật gì) cùng với Allah (trong việc thờ phụng Ngài). Quả thật, tổ hợp những thần thánh cùng với Allah là một điều sai quấy to lớn.

14.- Và TA đã truyền lệnh cho con người về (việc hiếu thảo với) cha mẹ. Mẹ của y đã cứu mang y từ đau yếu (gian khổ) này chồng lên đau yếu (gian khổ) khác; và cho y bú và dứt sữa y trong vòng hai năm; bởi thế, hãy tạ ân TA-Allah- và biết ơn cha mẹ của người; cuối cùng, nhà người sẽ trở về gặp lại TA.

15.- Và nếu cha mẹ (của người) đấu tranh bắt người tổ hợp với TA những kẻ (vật, điều) mà người không hề biết đến bao giờ thì chớ nghe lời hai người, nhưng hãy ăn ở tử tế với hai người ở đời này và hãy theo con đường của những ai trở về sám hối với TA. Rồi, các người sẽ trở lại gặp TA (sau khi chết). Sau đó, TA sẽ cho các người biết về những điều mà các người đã từng làm (trên thế gian).

16.- “Này con yêu dấu! Dẫn cho có một vật gì nhẹ bằng sức nặng của một hạt cải và dẫn cho nó có nằm trong đá hoặc trong các tầng trời hoặc dưới đất đi nữa, thì Allah thừa khả năng mang nó ra ngoài (cho thiên hạ thấy). Bởi vì quả thật, Allah Rất mực Tinh tế, Rất mực Am tường.

17.- “Này con yêu dấu! Hãy dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và làm điều lành và cấm cản điều dữ và kiên trì chịu đựng điều rủi ro xảy đến cho con, bởi vì quả thật đó là một sự kiên định trong mục đích thi hành công việc.

18.- “Và chớ phùng má (tự phụ) tránh xa người và chớ bước đi trên mặt đất dáng điệu lắc xắc bởi vì quả thật, Allah không yêu thương tất cả những kẻ khoác lác kiêu căng.

19.- “Mà hãy đi đứng khiêm nhường và dịu giọng trong ăn nói bởi vì quả thật, âm thanh khó chịu và đáng ghét nhất là tiếng hí của con lừa”

أَلَمْ تَرَوْا أَنَّ اللَّهَ سَخَّرَ لَكُمْ مَافِي السَّمَوَاتِ وَمَافِي الْأَرْضِ وَأَسْبَغَ
 عَلَيْكُمْ نِعْمَهُ وَظَهَرَ وَبَاطِنَهُ وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يُجَادِلُ فِي اللَّهِ
 بِغَيْرِ عِلْمٍ وَلَا هُدًى وَلَا كِتَابٍ مُنِيرٍ ﴿٢٠﴾ وَإِذْ أَقِيلَ لَهُمُ اتَّبِعُوا
 مَا أَنْزَلَ اللَّهُ قَالُوا بَلْ نَتَّبِعُ مَا وَجَدْنَا عَلَيْهِ آبَاءَنَا أَوَلَوْ كَانَ
 الشَّيْطَانُ يَدْعُوهُمْ إِلَىٰ عَذَابِ السَّعِيرِ ﴿٢١﴾ * وَمَنْ يُسَلِّمْ
 وَجْهَهُ إِلَى اللَّهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ
 وَإِلَى اللَّهِ عَاقِبَةُ الْأُمُورِ ﴿٢٢﴾ وَمَنْ كَفَرَ فَلَا يَحْزُنكَ كُفْرُهُ
 إِلَيْنَا مَرْجِعُهُمْ فَنُنَبِّئُهُم بِمَا عَمِلُوا إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ
 ﴿٢٣﴾ نُمَتِّعُهُمْ قَلِيلًا ثُمَّ نَضْطَرُّهُمْ إِلَىٰ عَذَابٍ غَلِيظٍ ﴿٢٤﴾
 وَلَيْنَ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ اللَّهُ قُلِ
 الْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٥﴾ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْغَنِيُّ الْحَمِيدُ ﴿٢٦﴾ وَلَوْ أَنَّ مَا فِي الْأَرْضِ
 مِنْ شَجَرَةٍ أَقْلَمٌ وَالْبَحْرِ يَمْدُودُ مِنْ بَعْدِهِ سَبْعَةُ أَبْحُرٍ
 مَا نَفَدْتَ كَلِمَاتِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢٧﴾ مَا خَلَقَكُمْ
 وَلَا بَعَثَكُمْ إِلَّا كَنَفْسٍ وَاحِدَةً إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ ﴿٢٨﴾

20.- Há các người không nhận thấy việc Allah đã chế ngự mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất (cho các người sử dụng) và đã công khai hay kín đáo hoàn tất ân huệ của Ngài cho các người? Nhưng trong thiên hạ có kẻ thích tranh luận về Allah nhưng tuyệt đối không biết một tí gì (về Ngài), cũng không căn cứ vào một Chỉ nào và không dựa vào một Kinh sách minh bạch nào (để làm bằng).

21.- Và khi có lời bảo chúng: “Hãy tuân theo điều mà Allah đã ban xuống”, thì chúng đáp: “Không, chúng tôi làm theo điều mà chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi đang theo.” Sao? ngay cả việc Shaytān kêu gọi chúng đi chịu hình phạt của Lửa cháy (trong Hỏa Ngục hay sao?)

22.- Và ai đệ nạp diện mạo của mình cho Allah đồng thời là một người làm tốt, thì chắc chắn sẽ nắm được chiếc cán (cứu rỗi) vững chắc nhất bởi vì kết cuộc của mọi việc đều phải trình về cho Allah (quyết định).

23.- Và ai không tin tưởng, thì chớ để cho sự không tin của y làm cho Người buồn. (Bởi vì) chúng sẽ trở lại gặp TA, lúc đó TA sẽ cho chúng biết về những việc mà chúng đã làm. Quả thật, Allah Hằng Biết điều thâm kín trong lòng (của mỗi người).

24.- TA để cho chúng hưởng lạc trong một thời gian ngắn rồi TA sẽ lôi chúng đến chỗ trừng phạt khắc nghiệt.

25.- Và giả sử Người (Muhammad) hỏi chúng: “Ai đã tạo các tầng trời và trái đất?” chắc chắn chúng sẽ đáp “Allah,” thì hãy bảo ngay: “Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah!” (Đấng Sáng Tạo). Không, đa số bọn chúng không biết (rằng)

26.- Mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều thuộc về Allah cả. Quả thật, Allah là Đấng Rất mực Giàu có, Rất đáng Ca tụng.

27.- Và nếu cây cối trên trái đất được dùng làm bút viết và biển cả làm (lọ) mực với nước (mực) của bảy biển châm thêm cho nó (dùng để viết Lời phán của Allah) thì Lời phán của Allah sẽ không bao giờ cạn kiệt. Bởi vì quả thật, Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

28.- Việc tạo hóa và việc phục sinh tất cả các người chẳng khác nào (việc tạo hóa và phục sinh của) một linh hồn duy nhất. Quả thật, Allah Hằng Nghe, Hằng Thấy

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ يُولِجُ اللَّيْلَ فِي النَّهَارِ وَيُولِجُ النَّهَارَ فِي اللَّيْلِ
 وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ كُلٌّ يَجْرِي إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى وَأَنَّ اللَّهَ
 بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿٢٩﴾ ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ وَأَنَّ مَا يَدْعُونَ
 مِنْ دُونِهِ الْبَطْلُ وَأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ ﴿٣٠﴾ أَلَمْ تَرَ أَنَّ
 الْفَلَكَ تَجْرِي فِي الْبَحْرِ بِنِعْمَتِ اللَّهِ لِيُرِيكُمْ مِنْ آيَاتِهِ ۗ إِنَّ
 فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّكُلِّ صَبَّارٍ شَكُورٍ ﴿٣١﴾ وَإِذَا غَشِيَهم مَوَاجٌ
 كَالظُّلَلِ دَعَوْا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ فَلَمَّا نَجَّاهُمْ إِلَى الْبَرِّ
 فَمِنْهُمْ مُّقْتَصِدٌ وَمَا يَجْحَدُ بِآيَاتِنَا إِلَّا كُلُّ خَتَّارٍ كَفُورٍ
 ﴿٣٢﴾ يَتَأْتِيهَا النَّاسُ اتَّقُوا رَبَّكُمُ وَأَخْشَوْا يَوْمًا لَا يَجْزِي وَالِدٌ
 عَنْ وَلَدِهِ وَلَا مَوْلُودٌ هُوَ جَازِعٌ عَنِ الْوَالِدِ ۗ شَيْئًا إِنْ وَعَدَ اللَّهُ
 حَقًّا فَلَا تَغُرَّنَّكُمُ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا وَلَا يَغُرَّنَّكُمْ بِاللَّهِ
 الْغُرُورُ ﴿٣٣﴾ إِنَّ اللَّهَ عِنْدَهُ وَعِلْمُ السَّاعَةِ وَيُنزِلُ الْغَيْثَ
 وَيَعْلَمُ مَا فِي الْأَرْحَامِ وَمَا تَدْرِي نَفْسٌ مَّاذَا تَكْسِبُ غَدًا
 وَمَا تَدْرِي نَفْسٌ بِأَيِّ أَرْضٍ تَمُوتُ ۗ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ خَبِيرٌ ﴿٣٤﴾

سُورَةُ اللَّقْمَانِ

29.- Há Người (Muhammad) không nhận thấy việc Allah nhập ban đêm vào ban ngày và ban ngày vào ban đêm và đã chế ngự mặt trời và mặt trăng, mỗi vật di chuyển theo quỹ đạo của nó đến một thời hạn ấn định rằng Allah Hằng Am Tưởng về mọi việc mà các người làm hay sao?

30.- Sở dĩ như thế là vì Allah là Chân Lý tuyệt đối, và rằng vật (hay kẻ) mà chúng cầu nguyện không phải là Ngài chỉ là vật giả tạo ấy thôi; và rằng Allah, Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ Đại.

31.- Há Người không nhận thấy việc những chiếc tàu (buồm) lướt sóng băng đại dương được là do Ân huệ của Allah để Ngài chỉ cho các người thấy các Dấu hiệu của Ngài hay sao? Quả thật, trong sự việc đó là các Dấu hiệu cho từng người kiên nhẫn và biết ơn.

32.- Và khi một làn sóng to như tấm phủ ụa đến bao phủ chúng, chúng van xin Allah, thành khẩn chỉ với riêng Ngài. Nhưng sau khi Ngài đã cứu chúng lên bờ an toàn, thì có một số người trong bọn chúng đứng ở chính giữa (đức tin và sự không tin). Và chỉ những tên bội phản, vô ơn mới phủ nhận các Dấu hiệu của TA.

33.- Hỡi nhân loại! Hãy sợ *Rabb* (Allah) của các người và sợ Ngày mà tuyệt đối người cha sẽ không giải cứu được con cái và con cái cũng sẽ không giải cứu được người cha. Quả thật, Lời hứa của Allah sẽ thật sự. Bởi thế, chớ để cho đời sống trần tục này đánh lừa các người và chớ để cho tên trùm lừa gạt (*Shaytān*) đánh lừa các người về Allah.

34.- Quả thật, chỉ riêng Allah biết rõ khi nào Giờ (xét xử) sẽ xảy ra. Và Ngài cho mưa xuống và biết cái (bào thai) nằm trong dạ con (của các bà mẹ). Và không một người (linh hồn) nào biết rõ vật gì y sẽ kiếm được ngày mai; và không một linh hồn nào biết được đâu là mảnh đất mà y sẽ chết (và được chôn). Quả thật, Allah Rất mực Hiểu biết, Rất mực Am tường.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

المر ١ تَنْزِيلُ الْكِتَابِ لَأرِيْبَ فِيهِ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ
 ٢ أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ بَلْ هُوَ الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ لِتُنذِرَ قَوْمًا
 مَأْتَهُمْ مِنْ نَذِيرٍ مِّنْ قَبْلِكَ لَعَلَّهُمْ يَهْتَدُونَ ٣ اللَّهُ
 الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ
 ثُمَّ اسْتَوَى عَلَى الْعَرْشِ مَا لَكُمْ مِنْ دُونِهِ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا شَفِيعٍ
 أَفَلَا تَتَذَكَّرُونَ ٤ يُدَبِّرُ الْأَمْرَ مِنَ السَّمَاءِ إِلَى الْأَرْضِ ثُمَّ يَعْرُجُ
 إِلَيْهِ فِي يَوْمٍ كَانَ مِقْدَارُهُ أَلْفَ سَنَةٍ مِّمَّا تَعُدُّونَ ٥ ذَلِكَ
 عِلْمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ٦ الَّذِي أَحْسَنَ
 كُلَّ شَيْءٍ خَلَقَهُ وَوَدَّ أَنْ خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ طِينٍ ٧ ثُمَّ جَعَلَ
 نَسْلَهُ مِنْ سُلَالَةٍ مِّنْ مَّاءٍ مَّهِينٍ ٨ ثُمَّ سَوَّاهُ وَنَفَخَ فِيهِ مِنْ
 رُّوحِهِ ٩ وَجَعَلَ لَكُمْ السَّمْعَ وَالْأَبْصَارَ وَالْأَفْئِدَةَ قَلِيلًا
 مَّا تَشْكُرُونَ ١٠ وَقَالُوا أءِذَا ضَلَلْنَا فِي الْأَرْضِ أَءِذَا نَأَفَى
 خَلْقٍ جَدِيدٍ بَلْ هُمْ بِلِقَاءِ رَبِّهِمْ كَافِرُونَ ١١ * قُلْ يَتَوَفَّاكُمْ
 مَلَكُ الْمَوْتِ الَّذِي وُكِّلَ بِكُمْ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّكُمْ تُرْجَعُونَ ١٢

AS-SAJDAH (Sự Phủ Phục)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm.*

2.- Kinh sách (Qur'ān) do *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài ban xuống, không có chi phải ngờ vực cả.

3.- Thế mà chúng (những kẻ không tin) bảo: “Y đã bịa đặt ra Nó (Qur'ān)?” Không, đó là Chân lý do *Rabb* của Người (ban xuống) để Người dùng cảnh cáo một đám dân mà trước Người đã không có một người báo trước nào đến với họ, để may ra họ được hướng dẫn.

4.- Allah là Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất trong sáu Ngày rồi lên ngôi trên Ngai vương của Ngài. Ngoài Ngài, các người không có một đấng Bảo hộ nào và cũng không có một Vị can thiệp nào cả. Thế các người không chịu nhớ hay sao?

5.- Ngài sắp đặt mọi công việc từ trên trời xuống dưới đất rồi công việc sẽ được trình lên cho Ngài trong một ngày, mà khoảng thời gian là bằng một ngàn năm theo cách tính của các người.

6.- (Allah) là thế, Đấng hằng biết điều vô hình và điều hữu hình, Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Khoan dung.

7.- Đấng hoàn thiện mọi vật mà Ngài đã tạo; và khởi sự việc tạo hóa con người từ đất sét;

8.- Rồi, Ngài làm ra dòng dõi của y từ chất tinh dịch của một loại dung dịch vô giá trị.

9.- Rồi, Ngài uốn nắn y thành hình thể và hà vào cơ thể của y linh hồn của Ngài; và Ngài làm ra cho các người thính giác (tai) và thị giác (mắt) và tấm lòng (trái tim). Ít thay ơn mà các người tạ Ngài!

10.- Và chúng bảo: “Có thật chẳng khi chúng tôi (chết) tiêu tan dưới đất, chúng tôi sẽ được tạo hóa mới trở lại?” Không, chúng phủ nhận việc gặp gỡ *Rabb* của chúng (vào Ngày Phục sinh).

11.- Hãy bảo : “Thần Chết, vị phụ trách các người, sẽ bắt hồn của các người rồi các người sẽ được đưa về gặp *Rabb* của các người trở lại.”

وَلَوْ تَرَىٰ إِذِ الْمُجْرِمُونَ نَاكِسُو أُرُوسِهِمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ
 رَبَّنَا أَبْصَرْنَا وَسَمِعْنَا فَارْجِعْنَا نَعْمَلْ صَالِحًا إِنَّا مُوقِنُونَ
 ﴿١٢﴾ وَلَوْ شِئْنَا لَآتَيْنَا كُلَّ نَفْسٍ هُدًى وَلَٰكِنْ حَقَّ
 الْقَوْلُ مِنِّي لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ
 ﴿١٣﴾ فَذُوقُوا بِمَا نَسِيتُمْ لِقَاءَ يَوْمِكُمْ هَٰذَا إِنَّا نَسِينَاكُمْ
 وَذُوقُوا عَذَابَ الْخُلْدِ بِمَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٤﴾ إِنَّمَا يُؤْمِنُ
 بِآيَاتِنَا الَّذِينَ إِذَا ذُكِرُوا بِهَا خَرُّوا سُجَّدًا وَسَبَّحُوا بِحَمْدِ
 رَبِّهِمْ وَهُمْ لَا يَسْتَكْبِرُونَ ﴿١٥﴾ تَتَجَافَىٰ جُنُوبُهُمْ
 عَنِ الْمَضَاجِعِ يَدْعُونَ رَبَّهُمْ خَوْفًا وَطَمَعًا وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ
 يُنفِقُونَ ﴿١٦﴾ فَلَا تَعْلَمُ نَفْسٌ مَّا أُخْفِيَ لَهُم مِّن قُرَّةِ أَعْيُنٍ
 جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٧﴾ أَفَمَن كَانَ مُؤْمِنًا كَمَن كَانَ فَاسِقًا
 لَّا يَسْتَوُونَ ﴿١٨﴾ أَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فَلَهُمْ
 جَنَّاتُ الْمَأْوَىٰ نُزُلًا بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٩﴾ وَأَمَّا الَّذِينَ فَسَقُوا
 فَمَأْوَاهُمُ النَّارُ كُلَّمَا أَرَادُوا أَن يَخْرُجُوا مِنْهَا أُعِيدُوا فِيهَا
 وَقِيلَ لَهُمْ ذُوقُوا عَذَابَ النَّارِ الَّتِي كُنتُمْ بِهِ تَكذِّبُونَ ﴿٢٠﴾



12.- Và giá Người có thể nhìn thấy tình cảnh của những kẻ tội lỗi gục đầu trước mặt *Rabb* (Allah) của chúng van xin: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi đã thấy và nghe (sự thật). Xin Ngài cho chúng tôi trở lại trần gian, chúng tôi sẽ làm điều thiện. Rõ thật! Bây giờ chúng tôi tin tưởng chắc chắn.”

13.- Và nếu muốn, chắc chắn TA đã ban cho mỗi người (linh hồn) chỉ đạo của y, nhưng Lời phán từ TA (về những kẻ tội lỗi) sẽ thể hiện đúng sự thật, (rằng): “TA sẽ giam chung loài *jinn* và loài người vào đây Hỏa ngục.”

14.- Bởi thế, hãy ném (hình phạt) về việc các người đã lãng quên việc gặp gỡ Ngày này của các người. Quả thật, TA cũng bỏ quên các người trở lại (như thế). Thôi, hãy ném hình phạt bất tận về những điều (tội lỗi) mà các người đã từng làm.

15.- Chỉ thực lòng tin tưởng nơi các Lời mặc khải của TA, những ai khi được nhắc về chúng liền quì xuống phủ phục và tán dương lời ca tụng *Rabb* của họ và không tỏ vẻ tự cao;

16.- Họ rời giường ngủ (để) cầu nguyện *Rabb* của họ vừa lo sợ vừa hy vọng (nơi lòng Khoan Dung của Ngài) và chi dùng tài sản mà TA đã cung cấp cho họ (để làm việc thiện).

17.- Bởi vì không một người (linh hồn) nào biết được nỗi vui sướng đã được giấu kín¹ dùng làm phần thưởng của họ về những việc thiện mà họ đã từng làm (trên thế gian).

18.- Thế, một người tin tưởng có giống với một kẻ bất tuân hay không? (Chắc chắn) họ không giống nhau.

19.- Đối với những ai có đức tin và làm việc thiện, thì sẽ được ban cấp những vườn trời (nơi Thiên Đàng) làm chỗ ngụ: một sự đãi ngộ về những điều tốt mà họ đã từng làm.

20.- Còn đối với những ai bất tuân và phạm giới, thì nhà ở của chúng sẽ là Lửa (của Hỏa ngục). Mỗi lần muốn thoát ra khỏi đó, chúng sẽ bị lôi vào trong trở lại với lời phán: “Hãy ném hình phạt của Lửa mà các người đã từng phủ nhận.”

¹ Nabi Muhammad (saw) đã bảo: “Allah phán, TA đã chuẩn bị cho bấy tôi ngay chính của TA phần thưởng mà không mắt trần nào đã nhìn thấy, không đôi tai nào đã từng nghe và không lương tri nào của con người có thể tưởng tượng nổi.” (Bukhari 59:8)

وَلَنذِيقَنَّهُم مِّنَ الْعَذَابِ الْأَدْنَىٰ دُونَ الْعَذَابِ الْأَكْبَرِ
 لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٢١﴾ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّن ذُكِّرَ بِآيَاتِ رَبِّهِ ثُمَّ
 أَعْرَضَ عَنْهَا إِنَّا مِنَ الْمُجْرِمِينَ مُنتَقِمُونَ ﴿٢٢﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا
 مُوسَىٰ الْكِتَابَ فَلَا تَكُن فِي مِرْيَةٍ مِّن لِّقَائِهِ وَجَعَلْنَاهُ
 هُدًى لِّبَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿٢٣﴾ وَجَعَلْنَا مِنْهُمْ أُمَّةً يَهْدُونَ بِأَمْرِنَا
 لَمَّا صَبَرُوا وَكَانُوا بآيَاتِنَا يُوقِنُونَ ﴿٢٤﴾ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ
 يَفْصِلُ بَيْنَهُم يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ
 ﴿٢٥﴾ أَوَلَمْ يَهْدِ لَهُمْ كَمَا أَهْلَكْنَا مِنْ قَبْلِهِمْ مِنَ الْقُرُونِ
 يَمْشُونَ فِي مَسَاكِينَهُمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لآيَاتٍ أَفَلَا يَسْمَعُونَ
 ﴿٢٦﴾ أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّا نَسُوقُ الْمَاءَ إِلَى الْأَرْضِ الْجُرُزِ فَنُخْرِجُ
 بِهِ زُرْعَاتًا كُلُّ مِنْهُ أَنْعَمُهُمْ وَأَنْفُسُهُمْ أَفَلَا يُبْصِرُونَ
 ﴿٢٧﴾ وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْفَتْحُ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٨﴾
 قُلْ يَوْمَ الْفَتْحِ لَا يَنْفَعُ الَّذِينَ كَفَرُوا إِيْمَانُهُمْ وَلَا هُمْ
 يُنظَرُونَ ﴿٢٩﴾ فَأَعْرَضَ عَنْهُمْ وَانْتَظَرُوا إِنَّهُمْ مُنْتَظَرُونَ ﴿٣٠﴾

سورة السجدة

21.- Và chắc chắn, TA sẽ bắt chúng ném hình phạt gần kề (ở trần gian) đến hình phạt lớn (ở Đời sau) để chúng (có dịp hối cải mà) quay về (với Islām).

22.- Và còn ai sai quấy hơn kẻ đã được nhắc các Lời mặc khải của *Rabb* của y nhưng quay lánh xa? Quả thật, TA sẽ trừng trị những kẻ tội lỗi.

23.- Và chắc chắn TA đã ban cho Mūsa Kinh sách. Bởi thế, Người (Muhammad) chớ nghi ngờ về việc tiếp xúc với Người (nhân chuyến dạ hành và thăng thiên¹). Và TA đã làm cho Nó (Kinh *Taurāh*) thành một Chỉ đạo cho con cháu của Israel.

24.- Và TA đã bổ nhiệm trong họ các nhà lãnh đạo để hướng dẫn (thiên hạ) theo Mệnh lệnh của TA khi họ nhận nài và trở thành những người tin tưởng chắc chắn nơi các Lời mặc khải của TA.

25.- Quả thật, *Rabb* của Người (Muhammad) sẽ xét xử giữa họ về những điều mà họ thường tranh chấp trong (Kinh sách) vào Ngày Phục sinh.

26.- Há không là một Chỉ đạo cho họ ư việc TA đã tiêu diệt bao nhiêu thế hệ trước mà chỗ ở hoang phế họ đang dẫm đạp? Quả thật, nơi sự việc đó là các Dấu hiệu. Thế, họ không nghe hay sao?

27.- Há họ đã không nhìn thấy việc TA đã dẫn nước (mưa) đến một vùng đất khô ráo mà TA dùng để làm mọc ra hoa mầu làm thực phẩm nuôi gia súc của họ và cả họ nữa hay sao? Thế, họ không thấy hay sao?

28.- Và họ bảo: “Thế, chừng nào xảy ra Quyết định (phân xử giữa chúng tôi với quý vị) nếu quý vị (Muslim) nói thật?”

29.- Hãy bảo (họ): “Vào ngày mà Quyết định (phân xử) thể hiện thì niềm tin của những ai không có đức tin sẽ không giúp ích gì được cho họ cả và họ cũng sẽ không được dung tha.”

30.- Do đó, hãy lánh xa họ và đợi (xem kết quả); họ cũng đang đợi (như các người).

¹ Xem tiểu sử của Nabi Muhammad (saw) về chuyến dạ hành và thăng thiên (*Isrā'* và *al-Mi'rāj*)



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأَيُّهَا النَّبِيُّ اتَّقِ اللَّهَ وَلَا تُطِعِ الْكَافِرِينَ وَالْمُنَافِقِينَ إِنَّ
 اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا ۝١ وَأَتَّبِعْ مَا يُوحَىٰ إِلَيْكَ
 مِنْ رَبِّكَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ۝٢ وَتَوَكَّلْ
 عَلَى اللَّهِ وَكَفَىٰ بِاللَّهِ وَكِيلًا ۝٣ مَا جَعَلَ اللَّهُ لِرَجُلٍ مِّنْ
 قَلْبَيْنِ فِي جَوْفِهِ ۚ وَمَا جَعَلَ أَزْوَاجَكُمُ اللَّائِي تُظَاهِرُونَ
 مِنْهُنَّ أُمَّهَاتِكُمْ وَمَا جَعَلَ أَدْعِيَاءَكُمْ أَبْنَاءَكُمْ ذَٰلِكُمْ قَوْلُكُمْ
 بِأَفْوَاهِكُمْ وَاللَّهُ يَقُولُ الْحَقَّ وَهُوَ يَهْدِي السَّبِيلَ ۝٤
 أَدْعُوهُمْ لِأَبَائِهِمْ هُوَ أَقْسَطُ عِنْدَ اللَّهِ فَإِن لَّمْ تَعْلَمُوا آبَاءَهُمْ
 فِإِخْوَانُكُمْ فِي الدِّينِ وَمَوَالِيكُمْ وَلَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ فِيمَا
 أَخْطَأْتُمْ بِهِ ۚ وَلَٰكِن مَّا تَعَمَّدَتْ قُلُوبُكُمْ وَكَانَ اللَّهُ
 غَفُورًا رَّحِيمًا ۝٥ النَّبِيُّ أَوْلَىٰ بِالْمُؤْمِنِينَ مِنْ أَنفُسِهِمْ
 وَأَزْوَاجُهُ أُمَّهَاتُهُمْ وَأُولُو الْأَرْحَامِ بَعْضُهُمْ أَوْلَىٰ بِبَعْضٍ
 فِي كِتَابِ اللَّهِ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُهَاجِرِينَ إِلَّا أَن تَفْعَلُوا إِلَىٰ
 أَوْلِيَائِكُمْ مَّعْرُوفًا كَانَ ذَٰلِكَ فِي الْكِتَابِ مَسْطُورًا ۝٦

AL-AHZĀB
(Liên Quân)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Hãy sợ Allah và làm tròn bốn phận đối với Ngài và chớ nghe theo những kẻ không có đức tin và những tên đạo đức giả. Quả thật, Allah Toàn Tri và Chí Minh.
- 2.- Và hãy tuân theo điều đã được mặc khải cho Người từ *Rabb* (Allah) của Người bởi vì quả thật, Allah Rất mực Am tường về những điều các người làm.
- 3.- Và hãy ủy thác cho Allah bởi vì Allah đủ làm một Đấng Bảo Hộ.
- 4.- Allah không đặt hai quả tim trong lòng của một người. Ngài cũng không biến những người vợ mà các người cho là giống cái lưng¹ của mẹ của các người thành mẹ ruột của các người. Ngài cũng không làm cho con nuôi của các người thành con ruột. Đây chỉ là lời nói thốt ra từ cửa miệng của các người trong lúc Allah nói sự thật. Và Ngài chỉ dẫn con đường (chân chính).
- 5.- Hãy gọi chúng (con nuôi) theo tên của người cha ruột của chúng. Cách gọi đó vô tư hơn đối với Allah. Nhưng nếu các người không biết tên thật của người cha của chúng thì chúng là anh em với các người trong đạo và là người nô-lệ được giải phóng của các người; và các người không có tội nếu các người nhầm lẫn trong việc xưng hô này. Ngược lại, điều đáng tội là khi các người có ý xấu trong lòng. Và Allah Hằng Tha thứ, Hằng Khoan dung.
- 6.- Đối với những người có đức tin thì Nabi thân thiết (và quí) hơn bản thân của họ; và các bà vợ của Người là các bà mẹ (đạo) của họ. Tuy nhiên, theo Kinh sách (Sắc Chỉ) của Allah thì người bà con ruột thịt gần kề nhau (về việc hưởng di sản) hơn là những người có đức tin (trong đạo) và hơn những người Di-cư (từ Makkah); ngoại trừ trường hợp các người làm một hành động tốt đối với bạn đạo thân thiết nhất của các người. Đó là Sắc Chỉ ghi trong Kinh sách.

¹ Người đàn ông Ả-rập trước thời kỳ của Islam đã thường chỉ trích người vợ của mình bảo: "Mày giống như cái lưng của mẹ tao," để dễ bề ly dị vợ. Tục lệ ly dị này được gọi là *az-Zihār*. (Xem Q. Chương 5, câu 1-5)

وَإِذْ أَخَذْنَا مِنَ النَّبِيِّينَ مِيثَاقَهُمْ وَمِنْكَ وَمِنْ نُوحٍ وَإِبْرَاهِيمَ
 وَمُوسَى وَعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ وَأَخَذْنَا مِنْهُمْ مِيثَاقًا غَلِيظًا ﴿٧﴾
 لِيَسْئَلَ الصَّادِقِينَ عَنْ صِدْقِهِمْ وَأَعَدَّ لِلْكَافِرِينَ عَذَابًا أَلِيمًا
 ﴿٨﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا أذْكُرُوا نِعْمَةَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ جَاءَتْكُمْ
 جُنُودٌ فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِيحًا وَجُنُودًا لَمْ تَرَوْهَا وَكَانَ اللَّهُ
 بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرًا ﴿٩﴾ إِذْ جَاءُوكُمْ مِنْ فَوْقِكُمْ وَمِنْ أَسْفَلَ
 مِنْكُمْ وَإِذْ زَاغَتِ الْأَبْصَارُ وَبَلَغَتِ الْقُلُوبُ الْحَنَاجِرَ
 وَتَظُنُّونَ بِاللَّهِ الظُّنُونًا ﴿١٠﴾ هُنَالِكَ ابْتُلِيَ الْمُؤْمِنُونَ وَزُلْزِلُوا
 زِلْزَالًا شَدِيدًا ﴿١١﴾ وَإِذْ يَقُولُ الْمُنَافِقُونَ وَالَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ
 مَّرَضٌ مَّا وَعَدَنَا اللَّهُ وَرَسُولُهُ إِلَّا غُرُورًا ﴿١٢﴾ وَإِذْ قَالَت طَّائِفَةٌ
 مِّنْهُمْ يَا أَهْلَ يَثْرِبَ لَا مُقَامَ لَكُمْ فَارْجِعُوا وَيَسْتَأْذِنُ فَرِيقٌ
 مِّنْهُمُ النَّبِيَّ يَقُولُونَ إِنَّ بُيُوتَنَا عَوْرَةٌ وَمَا هِيَ بِعَوْرَةٍ إِنْ يُرِيدُونَ
 إِلَّا فِرَارًا ﴿١٣﴾ وَلَوْ دَخَلَتْ عَلَيْهِمْ مِّنْ أَقْطَارِهَا ثُمَّ سَبَّوْا الْفِتْنَةَ
 لَأَتَوْهَا وَمَا تَلَبَّثُوا بِهَا إِلَّا يَسِيرًا ﴿١٤﴾ وَلَقَدْ كَانُوا عَاهَدُوا
 اللَّهَ مِنْ قَبْلُ لَا يُؤْلُونَ الْأَدْبُرَ وَكَانَ عَهْدُ اللَّهِ مَسْئُولًا ﴿١٥﴾

7.- Và (hãy nhớ) khi TA (Allah) đã nhận Lời giao-ước từ các *Nabi* và từ Người (Muhammad) và từ *Nūh* và *Ibrāhīm* và *Mūsa* và *'Isa* con trai của *Maryam*; và nhận từ họ¹ Lời giao ước long trọng;

8.- Để Ngài có thể hỏi những người chân thật (các *Nabi*) về sự đích thật của họ (về việc truyền đạt Thông điệp của Allah) và chuẩn bị cho những kẻ không có đức tin một sự trừng phạt đau đớn.

9.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người khi đoàn quân địch kéo đến tấn công các người². Nhưng TA đã gửi một trận cuồng phong và đoàn thiên binh (Thiên thần) mà các người không thể nhìn thấy (bằng mắt thường) đến giúp chống lại chúng; và Allah Hằng Thấy những điều các người làm.

10.- Khi chúng đến tấn công các người từ phía trên và phía dưới của các người và cặp mắt của các người đảo lộn sang một bên và quả tim nhảy lên đến tận cổ và các người đắm ra ngih̄i bậy về Allah.

11.- Vào lúc đó, các tín đồ bị thử thách tội độ và dao động tinh thần dữ dội.

12.- Và khi những tên đạo đức giả và những kẻ mang một chứng bệnh (nghi ngờ) trong lòng lên tiếng: “Allah và Sứ giả của Ngài chỉ hứa hão với chúng tôi.”

13.- Và khi một phần tử trong bọn chúng lớn tiếng bảo: “Này hỡi người dân của *Yathrib* (Al-Madīnah)! Các người không thể cầm cự nổi (trước sức tấn công của địch). Bởi thế hãy tháo lui.” Và một nhóm người của bọn chúng đến xin phép *Nabi* thưa: “Nhà cửa của chúng tôi bỏ ngõ”; trong lúc thật ra nhà cửa của chúng không bỏ ngõ nhưng chúng chỉ muốn đào tẩu ấy thôi.

14.- Và nếu địch quân tấn công chúng và đột nhập vào thành phố khắp mọi phía và chúng được yêu cầu đầu hàng và chống lại người Muslim, thì chắc chắn chúng sẽ không ngần ngại làm điều đó và chúng chỉ ngập ngừng một chốc lát.

15.- Và chắc chắn trước đó chúng đã cam kết với Allah rằng chúng sẽ không quay lưng bỏ chạy; và lời cam kết với Allah chắc chắn sẽ bị chất vấn (vào Ngày Phục sinh).

¹ Trong số 25 vị *Nabi* được nhắc tên trong Qur'ān, năm vị được liệt vào hạng *Nabi* có ý chí quyết liệt, đó là: *Nūh*, *Ibrāhīm*, *Mūsa*, *'Isa* và Muhammad.

² Vào năm thứ 5 *Hijr* tức 5 năm sau khi *Nabi* Muhammad (saw) dời cư về thành phố Madīnah, liên quân (*ahzāb*) người ngoại đạo kéo nhau đến bao vây và tấn công Madīnah. Lịch sử Islām gọi trận chiến này là trận Chiến hào.

قُلْ لَنْ يَنْفَعَكُمْ الْفِرَارُ إِنْ فَرَرْتُمْ مِنَ الْمَوْتِ أَوِ الْقَتْلِ وَإِذَا
لَا تُمَتَّعُونَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٦﴾ قُلْ مَنْ ذَا الَّذِي يَعْصِمُكُمْ مِنَ اللَّهِ
إِنْ أَرَادَ بِكُمْ سُوءًا أَوْ أَرَادَ بِكُمْ رَحْمَةً وَلَا يَجِدُونَ لَهُمْ مِنْ دُونِ
اللَّهِ وَلِيًّا وَلَا نَصِيرًا ﴿١٧﴾ * قَدْ يَعْلَمُ اللَّهُ الْمَعْوِقِينَ مِنْكُمْ وَالْقَائِلِينَ
لِإِخْوَانِهِمْ هَلُمَّ إِلَيْنَا وَلَا يَأْتُونَ الْبَاسَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٨﴾ أَشِحَّةً
عَلَيْكُمْ فِإِذَا جَاءَ الْخَوْفُ رَأَيْتَهُمْ يَنْظُرُونَ إِلَيْكَ تَدُورُ أَعْيُنُهُمْ
كَالَّذِي يُغْشَى عَلَيْهِ مِنَ الْمَوْتِ فِإِذَا ذَهَبَ الْخَوْفُ سَلَقُوكُمْ
بِالْسِّنَةِ حِدَادٍ أَشِحَّةً عَلَى الْخَيْرِ أُولَئِكَ لَمْ يُؤْمِنُوا فَأَحْبَطَ
اللَّهُ أَعْمَالَهُمْ وَكَانَ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرًا ﴿١٩﴾ يَحْسَبُونَ
الْأَحْزَابَ لَمْ يَذْهَبُوا وَإِنْ يَأْتِ الْأَحْزَابُ يَوَدُّوا لَوْ أَنَّهُمْ
بَادُونَ فِي الْأَعْرَابِ يَسْأَلُونَ عَنْ أَنْبَاءِكُمْ وَلَوْ كَانُوا فِيكُمْ
مَا قَاتَلُوا إِلَّا قَلِيلًا ﴿٢٠﴾ لَقَدْ كَانَ لَكُمْ فِي رَسُولِ اللَّهِ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ
لِمَنْ كَانَ يَرْجُوا اللَّهَ وَالْيَوْمَ الْآخِرَ وَذَكَرَ اللَّهَ كَثِيرًا ﴿٢١﴾
وَلَمَّا رَأَى الْمُؤْمِنُونَ الْأَحْزَابَ قَالُوا هَذَا مَا وَعَدَنَا اللَّهُ وَرَسُولُهُ
وَصَدَقَ اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَمَا زَادَهُمْ إِلَّا إِيمَانًا وَتَسْلِيمًا ﴿٢٢﴾

16.- Hỡi bảo (chúng): “Bỏ chạy chẳng lợi gì cho các người nếu muốn trốn thoát cái chết hay cảnh giết chóc, bởi vì các người chỉ hưởng lạc được trong một chốc lát mà thôi.”

17.- Hỡi bảo (chúng): “Ai là kẻ có thể che chở các người khỏi Allah nếu Ngài muốn hãm hại hoặc khoan dung các người?” Và chúng sẽ không tìm ra một Vị che chở, và một Vị cứu tinh nào ngoài Allah cả.

18.- Chắc chắn, Allah thừa biết ai trong các người đã cản trở (người khác đi tham chiến) và nói với những người anh em (trong đạo) của họ: “Hãy đến cùng với bọn tôi!” trong lúc chúng chỉ đi tham chiến chút ít.

19.- Chúng đê tiện đối với các người. Bởi vì khi xảy ra cảnh hãi hùng, Người sẽ thấy chúng dáo dác nhìn Người, cặp mắt đảo quanh giống như cặp mắt của một người thất thần sắp chết. Nhưng khi cơn nguy khốn đã qua khỏi thì chúng nhiec mắng các người bằng lời lẽ thâm tặc, chỉ muốn bòn rút vật dụng (chiến lợi phẩm). Những người này không có một chút đức tin nào cả. Bởi thế, Allah sẽ biến việc làm của chúng thành vô nghĩa. Và việc đó quá dễ đối với Allah.

20.- Chúng nghĩ rằng Liên quân (của người ngoài đạo) chưa rút đi. Và nếu Liên quân (địch) có trở lại lần nữa thì chúng sẽ mong ước đi (lang thang) trong vùng sa mạc, trà trộn với người Ả-rập du mục để dò thám tình hình của các người. Và nếu chúng ở cùng với các người đi nữa thì chúng cũng chỉ tham chiến chút ít ấy thôi.

21.- Chắc chắn nơi Sứ giả của Allah các người có được một gương mẫu tốt đẹp nhất đối với những ai hy vọng về (việc gặp gỡ) Allah và Ngày (Phán xử) cuối cùng và tưởng nhớ Allah nhiều nhất.

22.- Và khi những người có đức tin thấy liên quân (địch), họ nói: “Đây là điều mà Allah và Sứ giả của Ngài đã hứa với chúng tôi bởi vì Allah và Sứ giả của Ngài nói sự thật.” Và điều đó chỉ làm tăng thêm đức tin và sự tuân phục của họ (đối với Allah).

مِّنَ الْمُؤْمِنِينَ رِجَالٌ صَدَقُوا مَا عَاهَدُوا اللَّهَ عَلَيْهِ فَمِنْهُمْ مَّنْ
 قَضَىٰ نَحْبَهُ وَمِنْهُمْ مَّنْ يَنْتَظِرُ وَمَا بَدَّلُوا تَبْدِيلًا ﴿٢٣﴾ لِيَجْزِيَ
 اللَّهُ الصَّادِقِينَ بِصِدْقِهِمْ وَيُعَذِّبَ الْمُنَافِقِينَ إِن شَاءَ أَوْ
 يَتُوبَ عَلَيْهِمْ إِنَّ اللَّهَ كَانَ غَفُورًا رَّحِيمًا ﴿٢٤﴾ وَرَدَّ اللَّهُ الَّذِينَ
 كَفَرُوا بِغَيْظِهِمْ لَمْ يَنَالُوا خَيْرًا وَكَفَى اللَّهُ الْمُؤْمِنِينَ
 الْقِتَالَ وَكَانَ اللَّهُ قَوِيًّا عَزِيمًا ﴿٢٥﴾ وَأَنْزَلَ الَّذِينَ ظَاهَرُوا مِنْهُمْ
 أَهْلَ الْكِتَابِ مِنْ صِيَاصِيهِمْ وَقَذَفَ فِي قُلُوبِهِمُ الرُّعْبَ
 فَرِيقًا تَقْتُلُونَ وَتَأْسِرُونَ فَرِيقًا ﴿٢٦﴾ وَأَوْرَثَكُمْ أَرْضَهُمْ
 وَدِيَارَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ وَأَرْضًا لَّمْ تَطَّوُّوها وَكَانَ اللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ
 شَيْءٍ قَدِيرًا ﴿٢٧﴾ يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ قُلْ لِأَزْوَاجِكَ إِن كُنْتُمْ تُرِيدْنَ
 الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَزِينَتَهَا فَتَعَالَيْنَ أُمَتِّعْكُنَّ وَأُسَرِّحْكُنَّ
 سَرَاحًا جَمِيلًا ﴿٢٨﴾ وَإِن كُنْتُمْ تُرِيدْنَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَالذَّارَ
 الْآخِرَةَ فَإِنَّ اللَّهَ أَعَدَّ لِلْمُحْسِنَاتِ مِنكُنَّ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٢٩﴾
 يَا نِسَاءَ النَّبِيِّ مَن يَأْتِ مِنكُنَّ بِفَاحِشَةٍ مُّبِينَةٍ يُضَعَفْ
 لَهَا الْعَذَابُ ضِعْفَيْنِ وَكَانَ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرًا ﴿٣٠﴾

23.- Và trong số người tin tưởng, có những người giữ đúng lời giao-ước của mình với Allah. Bởi thế trong họ, có người đã hoàn tất lời thề (bằng sự tử đạo) và có người còn chờ (đến phiên của họ) và họ đã không thay đổi (lời giao ước) một chút nào.

24.- (Mục đích) để cho Allah trọng thưởng những người chân thật về lòng thành thật của họ và trừng phạt những kẻ đạo đức giả hoặc quay lại tha thứ cho chúng tùy Ngài muốn. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

25.- Và Allah đẩy lui những kẻ vô đức tin ra đi trong giận dữ. Chúng không thu được một lợi lộc nào. Và Allah đủ giúp những người tin tưởng chiến đấu. Bởi vì quả thật, Allah Toàn Lực, Toàn Năng.

26.- Và trong số Người dân Kinh sách, Ngài đã đuổi những kẻ đã tiếp tay cho địch xuống khỏi thành lũy của chúng và gieo khiếp đảm trong lòng của chúng: một số người (của chúng), các người đã giết và một số khác, các người đã bắt làm tù binh.

27.- Và Ngài cho các người thừa hưởng đất đai, và nhà cửa và tài sản của chúng và một phần đất đai (tại *Khaibar*) mà các người chưa đặt chân đến. Và Allah có toàn quyền làm bất cứ việc gì.

28.- Hỡi *Nabi* (Muhammad!) Hãy bảo các bà vợ của Người: “Nếu quý bà muốn đời sống trần tục này và vẽ hào nhoáng của nó, thì quý bà hãy đến đây, tôi sẽ cho quý bà hưởng lạc và trả tự do cho quý bà một cách tốt đẹp.

29.- “Ngược lại nếu quý bà yêu quý Allah và Sứ giả của Ngài và muốn một mái nhà (xinh đẹp) ở Đời sau thì Allah sẽ thực sự chuẩn bị cho các phụ nữ làm điều tốt trong quý bà một phần thưởng rất lớn.”

30.- Hỡi các bà vợ của *Nabi* (Muhammad!) Ai trong quý bà là người đã công khai phạm điều bất nhĩ thì sẽ bị phạt gấp đôi; và chuyện đó quá dễ đối với Allah.

* وَمَنْ يَقْنُتْ مِنْكُمْ لِلَّهِ وَرَسُولِهِ، وَتَعْمَلْ صَالِحًا نُؤْتِيهَا
 أَجْرَهَا مَرَّتَيْنِ وَأَعْتَدْنَا لَهَا رِزْقًا كَرِيمًا ﴿٢١﴾ يَنْسَاءَ النَّبِيُّ
 لَسْتُنَّ كَأَحَدٍ مِنَ النِّسَاءِ إِنْ اتَّقَيْتُنَّ فَلَا تَخْضَعْنَ بِالْقَوْلِ
 فَيَطْمَعَ الَّذِي فِي قَلْبِهِ مَرَضٌ وَقُلْنَ قَوْلًا مَعْرُوفًا ﴿٢٢﴾ وَقَرْنَ
 فِي بُيُوتِكُنَّ وَلَا تَبَرَّجْنَ تَبَرُّجَ الْجَاهِلِيَّةِ الْأُولَىٰ وَأَقِمْنَ
 الصَّلَاةَ وَءَاتِينَ الزَّكَاةَ وَأَطِعْنَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ إِنَّمَا
 يُرِيدُ اللَّهُ لِيُذْهِبَ عَنْكُمُ الرِّجْسَ أَهْلَ الْبَيْتِ وَيُطَهِّرَكُمْ
 تَطْهِيرًا ﴿٢٣﴾ وَأَذْكُرَنَّ مَا بُيِّنَ فِي بُيُوتِكُنَّ مِنْ
 آيَاتِ اللَّهِ وَالْحِكْمَةِ إِنَّ اللَّهَ كَانَ لَطِيفًا خَبِيرًا ﴿٢٤﴾
 إِنَّ الْمُسْلِمِينَ وَالْمُسْلِمَاتِ وَالْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ
 وَالْقَانِتِينَ وَالْقَانِتَاتِ وَالصَّادِقِينَ وَالصَّادِقَاتِ وَالصَّابِرِينَ
 وَالصَّابِرَاتِ وَالْخَاشِعِينَ وَالْخَاشِعَاتِ وَالْمُتَصَدِّقِينَ
 وَالْمُتَصَدِّقَاتِ وَالصَّالِمِينَ وَالصَّالِمَاتِ وَالْحَافِظِينَ
 فُرُوجَهُمْ وَالْحَافِظَاتِ وَالذَّاكِرِينَ اللَّهَ كَثِيرًا
 وَالذَّاكِرَاتِ أَعَدَّ اللَّهُ لَهُمْ مَغْفِرَةً وَأَجْرًا عَظِيمًا ﴿٢٥﴾

31.- Và ai trong các bà là người cung kính Allah và Sứ giả của Ngài và làm điều thiện thì TA sẽ thưởng bà ấy gấp đôi và chuẩn bị cho bà bổng lộc rộng rãi nơi Thiên đàng.

32.- Hỡi các bà vợ của *Nabi* (Muhammad!) Các bà không giống các phụ nữ khác. Nếu các bà sợ Allah thì chớ ăn nói láo lỵ, e rằng những ai mang trong lòng một chứng bệnh (dâm dục) sẽ động lòng tà dâm; ngược lại, hãy ăn nói đoan trang lịch thiệp.

33.- Và hãy ở trong nhà và chớ phô trương vẻ đẹp theo lối chưng diện của các phụ nữ vào thời kỳ ngu muội; và hãy dâng lễ '*Salāh*' một cách chu đáo và đóng *Zakāh* và vâng lệnh Allah và Sứ giả của Ngài. Allah chỉ muốn xóa điều nhơ nhuốc đi khỏi các người, hỡi người nhà của gia đình *Nabi*, và tẩy sạch các người thành những người triệt để trong sạch.

34.- Và hãy ghi nhớ những điều nằm trong các Lời mặc khải đã được đọc ra trong nhà của các bà và điều khôn ngoan đúng đắn. Quả thật, Allah Rất mực Tinh tế, Rất mực Am tường.

35.- Quả thật, đối với những người Muslim, nam và nữ; những người có đức tin, nam và nữ; những người cung kính, nam và nữ; những người chân thật, nam và nữ; những người kiên nhẫn, nam và nữ; những người khiêm nhường, nam và nữ; những người bố thí, nam và nữ; những người kiên cử, nam và nữ; những người giữ lòng trinh bạch, nam và nữ; những người tưởng nhớ Allah nhiều, nam và nữ; Allah sẽ tha thứ và ban thưởng to lớn cho họ.

وَمَا كَانَ لِمُؤْمِنٍ وَلَا مُؤْمِنَةٍ إِذَا قَضَى اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَمْرًا أَنْ يَكُونَ
 لَهُمُ الْخِيَرَةُ مِنْ أَمْرِهِمْ وَمَنْ يَعْصِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَقَدْ ضَلَّ ضَلَالًا
 مُبِينًا ﴿٣٦﴾ وَإِذْ تَقُولُ لِلَّذِي أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِ وَأَنْعَمْتَ عَلَيْهِ
 أَمْسِكْ عَلَيْكَ زَوْجَكَ وَاتَّقِ اللَّهَ وَتُخْفِي فِي نَفْسِكَ مَا اللَّهُ
 مُبْدِيهِ وَتَخْشَى النَّاسَ وَاللَّهُ أَحَقُّ أَنْ تَخْشَاهُ فَلَمَّا قَضَى زَيْدٌ
 مِنْهَا وَطَرَازَ وَجَنكَهَا لِكَيْ لَا يَكُونَ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ حَرَجٌ فِي
 أَنْزَاجِ أَدْعِيَائِهِمْ إِذَا قَضَوْا مِنْهُنَّ وَطَرَازًا وَكَانَ أَمْرُ اللَّهِ مَفْعُولًا
 ﴿٣٧﴾ مَا كَانَ عَلَى النَّبِيِّ مِنْ حَرَجٍ فِيمَا فَرَضَ اللَّهُ لَهُ وَسُنَّةَ اللَّهِ فِي
 الَّذِينَ خَلَوْا مِنْ قَبْلُ وَكَانَ أَمْرُ اللَّهِ قَدَرًا مَقْدُورًا ﴿٣٨﴾ الَّذِينَ
 يُبَلِّغُونَ رِسَالَاتِ اللَّهِ وَيَخْشَوْنَهُ وَلَا يَخْشَوْنَ أَحَدًا إِلَّا اللَّهَ وَكَفَى
 بِاللَّهِ حَسِيبًا ﴿٣٩﴾ مَا كَانَ مُحَمَّدٌ أَبَا أَحَدٍ مِنْ رِجَالِكُمْ وَلَكِنْ
 رَسُولَ اللَّهِ وَخَاتَمَ النَّبِيِّينَ قُلْ كَانَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمًا ﴿٤٠﴾
 يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اذْكُرُوا اللَّهَ ذِكْرًا كَثِيرًا ﴿٤١﴾ وَسَبِّحُوهُ
 بُكْرَةً وَأَصِيلًا ﴿٤٢﴾ هُوَ الَّذِي يُصَلِّي عَلَيْكُمْ وَمَلَائِكَتُهُ
 لِيُخْرِجَكُم مِّنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ وَكَانَ بِالْمُؤْمِنِينَ رَحِيمًا ﴿٤٣﴾

36.- Và không thích hợp đối với một người có đức tin, nam và nữ, rằng khi Allah và Sứ giả của Ngài đã quyết định một công việc gì rồi lại còn đòi quyền được chọn lựa trong công việc của họ nữa; và ai bất tuân Allah và Sứ giả của Ngài thì chắc chắn đã công khai lầm lạc.

37.- Và hãy nhớ khi Người (Nabi!) nói với người mà Allah đã ban ân và Người đã ban ân như sau: “Hãy giữ vợ¹ của người lại, và hãy sợ Allah.” Và Người giữ kín trong lòng điều² mà Allah sắp công bố. Và Người (Nabi) sợ thiên hạ (đàm tiếu) trong lúc Allah là Đấng mà đứng ra Người phải sợ nhất. Bởi thế, khi *Zayd (ibn Hārithah)*³ đã dứt khoát với vợ, TA đã gả nàng cho Người mục đích để cho những người có đức tin không gặp trở ngại trong việc kết hôn với các bà vợ của các đứa 'con nuôi' của mình khi chúng đã dứt khoát với vợ của chúng. Và Lệnh của Allah phải được thi hành.

38.- Nabi (Muhammad) không phạm tội trong việc mà Allah ra lệnh cho Người thi hành. Đó là đường lối của Allah áp dụng cho các người đã qua đời⁴ trước đây. Và Mệnh lệnh của Allah là một Chỉ Dụ đã được quyết định.

39.- Những ai truyền bá Thông điệp của Allah và sợ Ngài; và không sợ ai duy chỉ sợ Allah thôi. Bởi vì chỉ riêng Allah thôi đủ xét xử.

40.- (Nabi) Muhammad không phải là người cha của một ai trong số đàn ông của các người. Ngược lại, Người là *Rasūl* (Sứ Giả) của Allah và là Ấn tín của các Nabi⁵. Và Allah Hằng Biết hết mọi việc.

41.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy tưởng nhớ Allah thật nhiều.

42.- Và tán dương Ngài vào (cuộc lễ *Fajr*) buổi sáng và vào (cuộc lễ *ʿAsr*) buổi chiều.

43.- Ngài là Đấng ban *Salāh* (phúc lành) xuống cho các người và các Thiên thần của Ngài cũng làm thế (cầu xin Allah ban phúc lành và tha thứ cho các người), để Ngài đưa các người từ chỗ tăm tối ra chốn ánh sáng. Và Ngài hằng khoan dung những người có đức tin.

¹ Zaynab bint Jahsh là người em họ của Nabi Muhammad (saw).

² Ý định cưới Zaynab sau khi Zayd ibn Hārithah đã dứt khoát với nàng.

³ Zayd là con trai của Hārithah đã bị bắt làm nô lệ và đã được Nabi Muhammad (saw) chuộc về làm con nuôi.

⁴ Các Nabi của Allah.

⁵ Khātam có nghĩa vừa là ấn tín vừa là cuối cùng. Khātam an-Nabiyyīn là vị cuối cùng trong số các Nabi của Allah. Nabi Muhammad (saw) là vị Nabi và là vị Thiên sứ cuối cùng.

تَحِيَّتُهُمْ يَوْمَ يَلْقَوْنَهُ وَسَلَّمَ^{٤٤} وَأَعَدَّ لَهُمْ أَجْرًا كَرِيمًا^{٤٤} يَا أَيُّهَا
النَّبِيُّ إِنَّا أَرْسَلْنَاكَ شَهِدًا وَمُبَشِّرًا وَنَذِيرًا^{٤٥} وَدَاعِيًا
إِلَى اللَّهِ بِإِذْنِهِ وَسِرَاجًا مُنِيرًا^{٤٦} وَبَشِّرِ الْمُؤْمِنِينَ بِأَنَّ لَهُمْ
مِنَ اللَّهِ فَضْلًا كَبِيرًا^{٤٧} وَلَا تَطِغِ الْكُفْرِينَ وَالْمُنَافِقِينَ
وَدَعِ أَذْنَهُمْ وَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ وَكَفَى بِاللَّهِ وَكِيلًا^{٤٨}
يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا نَكَحْتُمُ الْمُؤْمِنَاتِ ثُمَّ طَلَقْتُمُوهُنَّ
مِنْ قَبْلِ أَنْ تَمْسُوهُنَّ فَمَا لَكُمْ عَلَيْهِنَّ مِنْ عِدَّةٍ تَعْتَدُونَهَا
فَمَتَّعُوهُنَّ وَسَرَحُوهُنَّ سَرَاحًا جَمِيلًا^{٤٩} يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ
إِنَّا أَحْلَلْنَا لَكَ أَزْوَاجَكَ الَّتِي ءَاتَيْتَ أَجُورَهُنَّ وَمَا مَلَكَتْ
يَمِينُكَ مِمَّا أَفَاءَ اللَّهُ عَلَيْكَ وَبَنَاتِ عِمَّتِكَ
وَبَنَاتِ خَالِكَ وَبَنَاتِ خَالَاتِكَ الَّتِي هَاجَرْنَ مَعَكَ وَامْرَأَةً
مُؤْمِنَةً إِنْ وَهَبَتْ نَفْسَهَا لِلنَّبِيِّ إِنْ أَرَادَ النَّبِيُّ أَنْ يَسْتَنْكِحَهَا
خَالِصَةً لَكَ مِنْ دُونِ الْمُؤْمِنِينَ^{٥٠} قَدْ عَلِمْنَا مَا فَرَضْنَا
عَلَيْهِمْ فِي أَزْوَاجِهِمْ وَمَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُمْ لِكَيْلَا
يَكُونَ عَلَيْكَ حَرَجٌ^{٥٠} وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا^{٥٠}

44.- Lời kính chào của họ vào ngày họ trình diện Ngài (Allah) sẽ là: 'Salām' (Bình an); và Ngài đã chuẩn bị cho họ một phần thưởng rộng rãi.

45.- Hỡi *Nabi* (Muhammad!) Thật sự, TA đã cử phái Người làm một nhân chứng, một người mang tin mừng và một người báo trước,-

46.- Và làm một người gọi mời (nhân loại) đến với Allah theo sự chấp thuận của Ngài; và như một ngọn đuốc (chiếc đèn) phát ra ánh sáng (soi đường);

47.- Và hãy báo tin mừng cho những người có đức tin rằng họ sẽ tiếp nhận một bổng lộc rất lớn từ Allah.

48.- Và chớ nghe lời những kẻ không có đức tin và những kẻ đạo đức giả và hãy bỏ qua thái độ xác xược của chúng và hãy phó thác (công việc) cho Allah bởi vì Allah đủ làm một Đấng Thọ thác.

49.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người kết hôn với những phụ nữ có đức tin rồi ly-dị họ trước khi chạm đến mình họ, các người sẽ không áp dụng thời gian ở vậy ('*Iddah*) mà các người tính đếm đối với họ¹. Nhưng hãy tặng họ một món quà và trả tự do cho họ một cách tốt đẹp.

50.- Hỡi *Nabi* (Muhammad!) Ngài (Allah) làm *halāl* (hợp pháp) cho Người các bà vợ mà Người đã trả tiền cưới (*Mahr*), và những người mà tay phải của Người làm chủ trong số các (nữ tù binh) mà Allah đã ban cho Người; và con gái của chú bác của Người; và con gái của người cô của Người; và con gái của người cậu của Người; và con gái của người dì của Người đã cùng di cư (đến Madīnah) với Người; và (cưới) phụ nữ có đức tin nào tự hiến mình làm vợ của *Nabi* nếu *Nabi* muốn kết hôn với họ; điều khoản này đặc biệt dành cho Người chứ không áp dụng cho những người có đức tin khác. TA biết đặc ân mà TA đã ban cấp cho họ liên hệ đến các bà vợ của họ và những nữ tù binh nằm trong tay của họ để Người không gặp khó khăn (trong việc cưới vợ). Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

¹Iddah (thời gian ở vậy) áp dụng cho các người vợ bình thường là ba tháng kinh kỳ. Đối với người vợ còn trinh tức chưa động phòng thì không áp dụng 'Iddah.

* تُرْجَى مِنْ تَشَاءُ مِنْهُنَّ وَتُؤَيَّ إِلَيْكَ مِنْ تَشَاءُ وَمِنْ أَبْتَغَيْتَ
 مِمَّنْ عَزَلْتَ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكَ ذَلِكَ أَدْنَىٰ أَنْ تَقَرَّ أَعْيُنُهُنَّ
 وَلَا يَحْزَنَ وَيَرْضَيْنَ بِمَا آتَيْتَهُنَّ كُلُّهُنَّ وَاللَّهُ يَعْلَمُ
 مَا فِي قُلُوبِكُمْ وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَلِيمًا ﴿٥١﴾ لَا يَحِلُّ لَكَ
 الْبَنَاتُ مِنْ بَعْدِ وَلَا أَنْ تَبَدَّلَ بِهِنَّ مِنْ أَزْوَاجٍ وَلَوْ أَعْجَبَكَ
 حُسْنُهُنَّ إِلَّا مَا مَلَكَتْ يَمِينُكَ وَكَانَ اللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ
 شَيْءٍ رَقِيبًا ﴿٥٢﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَدْخُلُوا بُيُوتَ النَّبِيِّ
 إِلَّا أَنْ يُؤْذَنَ لَكُمْ إِلَىٰ طَعَامٍ غَيْرَ نَظِيرٍ إِنَّهُ وَلَكِنْ
 إِذَا دُعِيتُمْ فَادْخُلُوا فَإِذَا طَعِمْتُمْ فَانْتَشِرُوا وَلَا مُسْتَقْنَسِينَ
 لِحَدِيثٍ إِنْ ذَلِكُمْ كَانَ يُؤْذَى النَّبِيَّ فَيَسْتَحْيِهِ مِنْكُمْ
 وَاللَّهُ لَا يَسْتَحْيِيهِ مِنَ الْحَقِّ وَإِذَا سَأَلْتُمُوهُنَّ مَتَاعًا فَسْأَلُوهُنَّ
 مِنْ وَرَاءِ حِجَابٍ ذَلِكُمْ أَطْهَرُ لِقُلُوبِكُمْ وَقُلُوبِهِنَّ
 وَمَا كَانَ لَكُمْ أَنْ تُؤْذُوا رَسُولَ اللَّهِ وَلَا أَنْ تُنْكِحُوا أَزْوَاجَهُ
 مِنْ بَعْدِهِ أَبَدًا إِنَّ ذَلِكُمْ كَانَ عِنْدَ اللَّهِ عَظِيمًا ﴿٥٣﴾
 إِنْ تَبَدُّوا شَيْئًا أَوْ خِفُوهُ فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمًا ﴿٥٤﴾

51.- Người có thể dời lại (việc đi thăm) bà vợ nào của Người tùy Người muốn và có thể tiếp bất cứ bà (vợ) nào tùy Người muốn; và Người không bị khiển trách nếu muốn tiếp lại bà (vợ) nào mà Người đã dời (phiên của) họ (trước đó); như thế để làm dịu mắt các bà và để cho họ khỏi buồn và hài lòng với phần mà Người đã ban cấp cho tất cả các bà (vợ) của Người. Và Allah biết điều nằm trong lòng của các người. Và Allah Hằng Biết, Hằng Chịu đựng (với bầy tôi của Ngài).

52.- Sau điều khoản này, Người không được phép cưới thêm vợ nữa; và cũng không được thay đổi họ để lấy vợ khác dấu rằng sắc đẹp của họ lôi cuốn Người ngoại trừ phụ nữ (nữ tù binh) nào nằm trong tay phải của Người. Và Allah là Đấng giám sát mọi việc.

53.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ bước vào nhà của *Nabi* trừ phi được mời đến dùng bữa và chớ đến (sớm hơn) khiến phải ngồi đợi cho đến khi thức ăn được nấu xong; ngược lại, hãy bước vào nhà (của *Nabi*) khi được mời; và sau khi các người đã dùng bữa, hãy giải tán ra về; và chớ nấn ná ngồi lại tán gẫu. Quả thật, cách xử sự đó làm phiền *Nabi* và Người cảm thấy e thẹn yêu cầu các người ra về. Ngược lại, Allah không e thẹn mà nói cho các người biết sự thật. Và khi các người muốn hỏi chuyện các bà (vợ của *Nabi*), hãy hỏi các bà từ sau một bức màn. Cách đó trong sạch cho tấm lòng của các người và cho tấm lòng của các bà hơn. Các người không được phép quấy rầy Vị Sứ giả của Allah, cũng không bao giờ được phép kết hôn với người vợ của Người sau (khi) Người (mất). Quả thật, điều đó dưới cái nhìn của Allah là một trọng tội.

54.- Dấu cho các người có tiết lộ hoặc giấu giếm một điều gì thì Allah vẫn là Đấng hằng biết hết mọi điều.

لأَجْنَحَ عَلَيْهِنَّ فِيءَ آبَائِهِنَّ وَلَا أَبْنَائِهِنَّ وَلَا إِخْوَانِهِنَّ وَلَا
 أَبْنَاءَ إِخْوَانِهِنَّ وَلَا أَبْنَاءَ أَخَوَاتِهِنَّ وَلَا نِسَائِهِنَّ وَلَا مَا مَلَكَتْ
 أَيْمَانُهُنَّ ۖ وَاتَّقِينَ اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدًا
 ﴿٥٥﴾ إِنَّ اللَّهَ وَمَلَائِكَتَهُ يُصَلُّونَ عَلَى النَّبِيِّ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ
 آمَنُوا صَلُّوا عَلَيْهِ وَسَلِّمُوا تَسْلِيمًا ﴿٥٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ يُؤْذُونَ
 اللَّهَ وَرَسُولَهُ لَعَنَهُمُ اللَّهُ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَأَعَدَّ لَهُمْ عَذَابًا
 مُهِينًا ﴿٥٧﴾ وَالَّذِينَ يُؤْذُونَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ بَغَيْرِ
 مَا كُتِبَ عَلَيْهِمُ فَقَدْ أَحْتَمَلُوا بُهْتَانًا وَإِثْمًا مُّبِينًا ﴿٥٨﴾
 يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ قُلْ لِأَزْوَاجِكَ وَبَنَاتِكَ وَنِسَاءِ الْمُؤْمِنِينَ
 يُدْنِينَ عَلَيْهِنَّ مِنْ جَلْبِيبِهِنَّ ذَلِكَ آدْنَىٰ أَنْ يَعْرِفْنَ فَلَا
 يُؤْذِينَ ۗ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿٥٩﴾ لَئِنْ لَمْ يَنْتَهِ الْمُنَافِقُونَ
 وَالَّذِينَ فِي قُلُوبِهِم مَّرَضٌ وَالْمُرْجِفُونَ فِي الْمَدِينَةِ
 لَنُغْرِبَنَّكَ بِهِمْ ثُمَّ لَا يُجَاوِرُونَكَ فِيهَا إِلَّا قَلِيلًا ﴿٦٠﴾ مَلْعُونِينَ
 أَيُّمًا ثَقِفُوا أَخِذُوا وَقْتِكُمْ بِتَقْوَىٰ ۖ سُنَّةَ اللَّهِ فِي
 الَّذِينَ خَلَوْا مِنْ قَبْلُ وَلَنْ تَجِدَ لِسُنَّةِ اللَّهِ تَبْدِيلًا ﴿٦١﴾

55.- Các bà (vợ của Nabi) không mắc tội khi để lộ diện (không che mặt) trước mặt người cha, anh em trai, con trai của anh chị em ruột, trước mặt các bà (giúp việc), trước những người (nô lệ) nằm dưới tay phải của họ và hãy sợ Allah (hỡi các bà!) Quả thật, Allah là Đấng chứng giám mọi việc.

56.- Quả thật, Allah và các Thiên thần của Ngài đều gửi lời chúc phúc¹ cho Nabi (Muhammad). Hỡi những ai có niềm tin! Hãy chúc phúc cho Người (Muhammad) và chào Người bằng lời chào tốt lành².

57.- Quả thật, những ai quấy rầy Allah và Sứ giả của Ngài thì sẽ bị Allah nguyên rủa ở đời này và Đời sau; và Ngài đã chuẩn bị cho họ một sự trừng phạt nhục nhã.

58.- Còn những ai quấy rầy những người tin tưởng nam và nữ một cách không thỏa đáng thì sẽ mang vào mình một tội vu cáo và một tội lỗi hiển nhiên.

59.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Hãy bảo các bà vợ của Người và các đứa con gái của Người và các bà vợ của các tín đồ dùng áo choàng phủ kín thân mình của họ. Làm thế để dễ nhận biết họ và vì thế, sẽ không bị xúc phạm. Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

60.- Nếu những tên đạo đức giả và những kẻ mang trong lòng một căn bệnh (dâm dục) và những kẻ gây rối (phao tin thất thiệt) tại thành phố Madīnah không chịu ngưng tay, thì chắc chắn TA sẽ để cho Người trị tội chúng rồi chúng sẽ sống nơi đó với Người với tư cách người lảng giềng nhưng chỉ trong một thời gian ngắn.

61.- Chúng sẽ bị nguyên rủa ở nơi nào chúng bị phát giác và sẽ bị bắt và bị giết không một chút thương xót.

62.- (Đó là) đường lối của Allah đối với những kẻ đã qua đời trước kia và Người sẽ thấy không có một sự thay đổi nào trong đường lối của Allah (đối với những kẻ bội phản).

¹ *Salāwāt* tức nhiều *Salāh* (lời chúc phúc). Allah gửi trực tiếp lời chúc phúc của Ngài cho Nabi Muhammad (saw). Còn thiên thần và những người có đức tin thì cầu xin Allah ban phúc lành cho Nabi.

² *Sallimu taslīma* tức đọc '*Assalamu 'alaykum*'

يَسْأَلُكَ النَّاسُ عَنِ السَّاعَةِ ^{٦٣} قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ اللَّهِ وَمَا يُدْرِيكَ
لَعَلَّ السَّاعَةَ تَكُونُ قَرِيبًا ^{٦٤} إِنَّ اللَّهَ لَعَنَ الْكٰفِرِينَ وَأَعَدَّ
لَهُمْ سَعِيرًا ^{٦٥} خٰلِدِينَ فِيهَا أَبَدًا ^{٦٦} لَا يَجِدُونَ وَلِيًّا وَلَا نَصِيرًا
^{٦٧} يَوْمَ تَقَلَّبُ وُجُوهُهُمْ فِي النَّارِ يَقُولُونَ يٰلَيْتَنَّا أَطَعْنَا اللَّهَ
وَأَطَعْنَا الرَّسُولَ ^{٦٨} وَقَالُوا رَبَّنَا إِنَّا أَطَعْنَا سَادَتَنَا وَكُبْرَاءَنَا
فَأَضَلُّونَا السَّبِيلَ ^{٦٩} رَبَّنَا إِنَّمَا ضَعَفَيْنَا مِنَ الْعَذَابِ
وَالْعَنَاهُمْ لَعْنًا كَبِيرًا ^{٧٠} يٰأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ
ءَادَوْا مُوسَىٰ فَبَرَّأَهُ اللَّهُ مِمَّا قَالُوا وَكَانَ عِنْدَ اللَّهِ وَجِيهًا ^{٧١}
يٰأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَقُولُوا قَوْلًا سَدِيدًا ^{٧٢} يُصْلِحْ
لَكُمْ أَعْمَالَكُمْ وَيَغْفِرْ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ
فَقَدْ فَازَ فَوْزًا عَظِيمًا ^{٧٣} إِنَّا عَرَضْنَا الْأَمَانَةَ عَلَى السَّمَوَاتِ
وَالْأَرْضِ وَالْجِبَالِ فَأَبَيْنَ أَنْ يَحْمِلْنَهَا وَأَشْفَقْنَ مِنْهَا وَحَمَلَهَا
الْإِنْسَانُ إِنَّهُ كَانَ ظَلُومًا جَهُولًا ^{٧٤} لِيُعَذِّبَ اللَّهُ الْمُنَافِقِينَ
وَالْمُنَافِقَاتِ وَالْمُشْرِكِينَ وَالْمُشْرِكَاتِ وَيَتُوبَ اللَّهُ
عَلَى الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ^{٧٥}

63.- Thiên hạ hỏi Người về Giờ (xét xử). Hãy bảo (họ): “Chỉ Allah biết nó thôi. Và điều gì có thể làm cho Người hiểu? Có lẽ Giờ (xét xử) gần kề.”

64.- Quả thật, Allah nguyên rủa những kẻ không có đức tin và chuẩn bị cho chúng Lửa ngọn (nơi Hỏa Ngục).

65.- Chúng sẽ ở trong đó đời đời; và sẽ không tìm ra một Vị che chở hoặc một Vị cứu tinh nào cả.

66.- Vào Ngày mà bộ mặt của chúng bị lật úp vào Lửa (của Hỏa ngục), chúng sẽ than: “Thật khổ thân của chúng tôi! Phải chi chúng tôi vâng lệnh Allah và vâng lời Sứ Giả (Muhammad)!”

67.- Và chúng sẽ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi đã nghe theo các vị cầm đầu và các ông lớn của chúng tôi; bởi thế họ đã dắt chúng tôi đi lạc đường.

68.- “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin phạt họ gấp đôi và rủa họ bằng lời nguyên rủa thậm tệ nhất.”

69.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ như là những ai đã quấy rầy Mūsa bởi vì Allah đã giải oan cho Người khỏi những điều (vu khống) mà chúng đã nói; và Người là (một người tôi) đáng kính.

70.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy sợ Allah và nói năng thật thà.

71.- Ngài sẽ cải thiện việc làm của các người cho các người và tha tội cho các người; và ai vâng lệnh Allah và Sứ giả của Ngài, thì chắc chắn sẽ thành đạt vẻ vang.

72.- Quả thật, TA đã trao việc ủy thác trọng trách và sứ mạng tinh thần cho các tầng trời và trái đất và núi non nhưng chúng từ chối và vì cả sợ nên đã tránh xa nó; nhưng con người lãnh nó; rõ ràng y hết sức sai quấy, ngu muội.

73.- (Làm thế) để Allah trừng phạt những tên đạo đức giả, nam và nữ; và (trừng phạt) những kẻ thờ đa thần nam và nữ; và để Ngài lượng thứ cho những người có đức tin, nam và nữ. Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

سورة سبأ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَلَهُ الْحَمْدُ
 فِي الْآخِرَةِ وَهُوَ الْحَكِيمُ الْخَبِيرُ ۝١ يَعْلَمُ مَا يَلْجُ فِي الْأَرْضِ وَمَا
 يَخْرُجُ مِنْهَا وَمَا يَنْزِلُ مِنَ السَّمَاءِ وَمَا يَعْرُجُ فِيهَا وَهُوَ
 الرَّحِيمُ الْغَفُورُ ۝٢ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَا تَأْتِينَا السَّاعَةُ
 قُلْ بَلَىٰ وَرَبِّي لَتَأْتِيَنَّكُمْ عِلْمُ الْغَيْبِ لَا يَعْزُبُ عَنْهُ مِثْقَالُ
 ذَرَّةٍ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي الْأَرْضِ وَلَا أَصْغُرُ مِنْ ذَلِكَ
 وَلَا أَكْبَرُ إِلَّا فِي كِتَابٍ مُّبِينٍ ۝٣ لِيَجْزِيَ الَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَٰئِكَ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ
 كَرِيمٌ ۝٤ وَالَّذِينَ سَعَوْا فِي آيَاتِنَا مُعْجِزِينَ أُولَٰئِكَ
 لَهُمْ عَذَابٌ مِّن رَّجْزِ أَلِيمٍ ۝٥ وَيَرَى الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ
 الَّذِي أَنْزَلَ إِلَيْكَ مِن رَّبِّكَ هُوَ الْحَقُّ وَيَهْدِي إِلَى صِرَاطٍ
 الْعَزِيزِ الْحَمِيدِ ۝٦ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا هَلْ نَدُلُّكُمْ عَلَىٰ رَجُلٍ
 يُنَبِّئُكُمْ إِذَا مُزِّقْتُمْ كُلَّ مُمْرَقٍ إِنَّكُمْ لَفِي خَلْقٍ جَدِيدٍ ۝٧

SABA' (Thị Trấn Sê-Ba¹)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah, Đấng mà mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Ngài và cũng thuộc về Ngài mọi lời ca tụng ở Đời sau; và Ngài là Đấng Rất mực Sáng suốt Đấng Am tường (mọi việc).
- 2.- Ngài biết mọi vật chui vào lòng đất và mọi vật nhô lên khỏi mặt đất và mọi vật từ trên trời rơi xuống và mọi vật bay lên trời; và Ngài là Đấng Hằng Khoan dung, Hằng Tha thứ.
- 3.- Và những kẻ không tin tưởng bảo: “Giờ (xét xử) sẽ không xảy đến cho chúng tôi.” Hãy bảo họ: “Vâng, thề bởi *Rabb* (Allah) của ta, Đấng biết điều vô hình, chắc chắn Giờ (xét xử) sẽ xảy đến cho các người.” Không một vật gì trong các tầng trời và dưới đất có thể thoát khỏi (sự kiểm soát của) Ngài dù đó là sức nặng của một hạt nguyên tử (hay hạt cải) đi nữa; và không một vật gì dù nhỏ hay lớn hơn cái đó mà lại không được ghi sẵn trong một Quyển sổ rõ ràng.
- 4.- (Mục đích) để Ngài tưởng thưởng những ai có đức tin và làm việc thiện. Họ là những người sẽ được (Allah) tha thứ và sẽ được ban cấp bổng lộc rộng rãi.
- 5.- Còn những ai phẫn đấu để phá hỏng các Lời Mặc Khải của TA (Allah) thì chắc chắn sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.
- 6.- Và những ai đã được ban cho kiến thức thì thấy rằng điều (Mặc khải) mà *Rabb* của Người đã ban xuống cho Người là Chân lý; và hướng dẫn (nhân loại) đến con đường của Đấng Toàn Năng, Đấng Rất đáng ca tụng.
- 7.- Những kẻ không có đức tin bảo: “Há quý vị muốn chúng tôi chỉ cho quý vị một người (Muhammad) y sẽ cho quý vị biết khi quý vị đã hoàn toàn mục rã (dưới đất) quý vị sẽ được tạo hóa mới trở lại?”

¹ Saba' có lẽ trùng với danh xưng Sê-ba trong Kinh thánh Bible (Xem 1 CÁC VUA x 1-10). Saba' là một thị trấn của xứ Yemen mà Qur'ân đã đề cập tại 27:22. Saba' nằm dưới quyền cai trị của nữ vương Balqis.

أَفَتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَمْ بِهِ جِنَّةٌ بَلِ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ
 فِي الْعَذَابِ وَالضَّلَالِ الْبَعِيدِ ﴿٨﴾ أَفَلَمْ يَرَوْا إِلَى مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ
 وَمَا خَلْفَهُمْ مِّنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِن نَّشَاءِ نَحْشِفْ بِهِمُ الْأَرْضَ
 أَوْ نَسْقِطْ عَلَيْهِمْ كِسَفًا مِّنَ السَّمَاءِ إِن فِي ذَلِكَ لَآيَةً
 لِّكُلِّ عَبْدٍ مُّنِيبٍ ﴿٩﴾ * وَلَقَدْ آتَيْنَا دَاوُدَ مِنَّا فَضْلًا
 يَجِبَالُ أَوْبَىٰ مَعَهُ وَالطَّيْرُ وَالنَّالَةُ الْحَدِيدِ ﴿١٠﴾ أَنِ اعْمَلْ
 سَبِغَتٍ وَقَدِّرْ فِي السَّرْدِ وَاعْمَلُوا صَالِحًا إِنِّي بِمَا تَعْمَلُونَ
 بَصِيرٌ ﴿١١﴾ وَلَسَلِيمَانَ الرِّيحَ غُدُوها شَهْرٌ وَرَوْحَهَا شَهْرٌ
 وَأَسْلَنَّا لَهُ عَيْنَ الْقَطْرِ وَمِنَ الْجِنِّ مَن يَعْمَلُ بَيْنَ يَدَيْهِ بِإِذْنِ
 رَبِّهِ وَمَن يَزِغْ مِنْهُمْ عَنَ أَمْرٍ نَّانُذِقْهُ مِّنَ عَذَابِ السَّعِيرِ ﴿١٢﴾
 يَعْمَلُونَ لَهُ وَمَا يُشَاءُ مِنْ مَّحْرَبٍ وَتَمَثِيلَ وَجِفَانٍ كَالْجَوَابِ
 وَقُدُورٍ رَّاسِيَتٍ اعْمَلُوا أَلِ دَاوُدَ شُكْرًا وَقَلِيلٌ مِّنْ عِبَادِيَ
 الشَّاكِرُ ﴿١٣﴾ فَلَمَّا قَضَيْنَا عَلَيْهِ الْمَوْتَ مَا دَلَّهُمْ عَلَىٰ مَوْتِهِ
 إِلَّا دَابَّةُ الْأَرْضِ تَأْكُلُ مِنسَاتَهُ فَلَمَّا خَرَّ تَبَيَّنَتِ الْجِنُّ
 أَن لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ الْغَيْبَ مَا لَبِثُوا فِي الْعَذَابِ الْمُهِينِ ﴿١٤﴾



8.- Phải chăng y đã nói dối rồi đổ thừa cho Allah hay là y bị quý ám? Không, những ai không tin tưởng nơi Đời sau thì sẽ bị trừng phạt và lầm lạc rất xa.

9.- Há họ không nhìn thấy gì trước mắt và sau lưng họ từ trên trời xuống dưới đất ư? Nếu muốn, TA (Allah) thừa sức làm cho đất sụp xuống nuốt tiêu mất họ hoặc làm cho một mảnh trời rơi xuống đè chết họ. Quả thật, nơi sự việc đó là một Dấu hiệu cho từng bề tôi quay về hối cải (với Allah).

10.- Và chắc chắn TA đã ban cho *Dāwūd* thiên ân của TA, (phán bảo): "Hỡi núi non! Hãy cùng với y tán dương (Allah); và hỡi chim chóc (cũng thế), và TA đã hóa sắt thành mềm cho y."

11.- (Và bảo y): "Hãy chế áo giáp và ráp các vòng sắt thật cân bằng và hãy làm việc thiện (hỡi *Dāwūd* và con cháu của Người!) Quả thật, TA (Allah) hằng thấy điều các người làm."

12.- Và (TA) bắt gió phục tùng *Sulaymān*; bởi thế (tốc độ của) gió lướt đi một buổi sáng bằng (thời gian di chuyển của) một tháng và một buổi chiều bằng (thời gian di chuyển của) một tháng. Và TA đã hóa một ngọn suối bằng thau (nấu chảy) chảy ra cho y; và trong loài *Jinn* có những tên làm việc đàng trước y theo Phép của *Rabb* của y; và nếu có tên (*Jinn*) nào cãi lệnh của TA, thì TA sẽ cho nó nếm hình phạt của Lửa ngọn cháy bùng.

13.- Chúng (*Jinn*) làm ra cho y (*Sulaymān*) những vật mà y muốn: những cung điện, những hình tượng, những chén bát lớn như những bể nước và những chảo nấu cố định một chỗ. "Hỡi gia đình (dòng dõi của) *Dāwūd*! Hãy làm việc với lòng tri-ân (Allah)!" Nhưng chỉ một số ít bề tôi của TA tỏ lòng biết ơn.

14.- Nhưng khi TA quyết định cho y (*Sulaymān*) chết, chẳng có gì làm cho chúng (*Jinn*) thấy cái chết của y ngoại trừ một loại sâu đất đã gặm mòn chiếc gậy của y. Bởi thế, khi y ngã xuống, loài *Jinn* mới vỡ lẽ rằng nếu biết được điều vô hình, thì chúng đâu có phải ở lại lâu trong sự trừng phạt nhục nhã đó.

لَقَدْ كَانَ لِسَبَإٍ فِي مَسْكِنِهِمْ آيَةٌ جَنَّتَانِ عَنْ يَمِينٍ وَشِمَالٍ
كُلُوا مِنْ رِزْقِ رَبِّكُمْ وَاشْكُرُوا لَهُ بَلْدَةٌ طَيِّبَةٌ وَرَبٌّ غَفُورٌ
﴿١٥﴾ فَأَعْرَضُوا فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ سَيْلَ الْعَرِمِ وَبَدَّلْنَاهُمْ بِجَنَّتَيْهِمْ
جَنَّتَيْنِ ذَوَاتِي أُكُلٍ خَمْطٍ وَأَثَلٍ وَشَيْءٍ مِّن سِدْرٍ قَلِيلٍ
﴿١٦﴾ ذَلِكَ جَزَيْنَاهُمْ بِمَا كَفَرُوا وَهَلْ يُجْزَىٰ إِلَّا الْكَفُورَ ﴿١٧﴾
وَجَعَلْنَا بَيْنَهُمْ وَبَيْنَ الْقُرَىٰ الَّتِي بَرَكْنَا فِيهَا قُرَىٰ ظَاهِرَةً
وَقَدَّرْنَا فِيهَا السَّيْرَ سِيرُوا فِيهَا لِيَالِي وَأَيَّامًا آمِنِينَ ﴿١٨﴾
فَقَالُوا رَبَّنَا بَعْدَ بَيْنِ أَسْفَارِنَا وَظَلَمُوا أَنْفُسَهُمْ فَجَعَلْنَاهُمْ
أَحَادِيثَ وَمَزَّقْنَاهُمْ كُلَّ مُمَزَّقٍ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّكُلِّ صَبَّارٍ
شَكُورٍ ﴿١٩﴾ وَلَقَدْ صَدَقَ عَلَيْهِمْ إِبْلِيسُ ظَنَّهُ فَاتَّبَعُوهُ إِلَّا
فَرِيقًا مِّنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٢٠﴾ وَمَا كَانَ لَهُ عَلَيْهِمْ مِّن سُلْطَانٍ
إِلَّا لِنَعْلَمَ مَنْ يُؤْمِنُ بِالْآخِرَةِ مِمَّنْ هُوَ مِنْهَا فِي شَكٍّ
وَرَبُّكَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ حَفِيظٌ ﴿٢١﴾ قُلِ ادْعُوا الَّذِينَ زَعَمْتُمْ مِّن
دُونِ اللَّهِ لَا يَمْلِكُونَ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي
الْأَرْضِ وَمَا لَهُمْ فِيهِمَا مِّن شَرِكٍ وَمَالَهُمْ مِنْ ظَهِيرٍ ﴿٢٢﴾

15.- Chắc chắn có một Dấu hiệu cho người dân *Saba'* (Sê-ba) ngay tại chỗ của họ ở: hai ngôi vườn nằm bên phải và bên trái. Hãy ăn bông lộc của *Rabb* của các người và biết ơn Ngài; một thành phố tốt đẹp (với) một *Rabb* (Đấng Chủ Tể) Hằng Tha thứ.

16.- Nhưng họ quay lánh xa. Bởi thế, *TA* đã gửi một trận thủy tai từ đập nước đến phạt họ và biến hai ngôi vườn của họ thành hai ngôi vườn cho mọc ra loại trái đắng và loại cây tân hoa liễu và một số ít cây kè.

17.- *TA* bắt phạt họ như thế vì tội phụ ơn của họ. Và phải chăng *TA* chỉ bắt phạt những kẻ vong ân?

18.- Giữa họ (người dân của thị trấn *Saba'*) và những thị trấn mà *TA* đã ban phúc, *TA* đã đặt những thị trấn (khác) để nhìn thấy từ xa và sắp đặt nơi đó những chặng đường du lịch để đi; do đó, hãy đi du lịch an toàn ban đêm và ban ngày (qua những địa điểm đó).

19.- Nhưng họ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài làm cho những chặng đường du lịch của chúng tôi dài xa thêm.” Nhưng (mong như thế), họ tự làm hại bản thân mình. Bởi thế, *TA* đã lấy họ làm thành những câu chuyện và đã phân tán họ toàn bộ, tản mác khắp nơi. Quả thật, nơi sự việc đó là những Dấu hiệu cho từng người kiên nhẫn, biết ơn.

20.- Và chắc chắn *Iblīs* (*Shaytān*) đã chứng minh điều mà nó phỏng đoán về họ đúng với sự thật. Bởi thế, họ nghe theo nó ngoại trừ một phần tử nhỏ trong số những người có niềm tin.

21.- Và thật ra, *Iblīs* không có một chút quyền hành nào đối với họ mà đó chỉ là để cho *TA* biết rõ ai là người tin tưởng nơi Đời sau so với ai trong họ là người hãy còn nghi ngờ về đời đó; và *Rabb* (Allah) của Người là Đấng Giám sát tất cả mọi điều.

22.- Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Hãy cầu nguyện ngoài Allah những kẻ mà các người xác nhận (là thần linh của các người). Chúng chẳng kiểm soát được một vật gì trong các tầng trời và trái đất cho dù đó là sức nặng của một hạt nguyên tử (hay hạt cải) đi nữa; và chúng cũng không có một phần chia nào trong trời đất; và trong bọn chúng không có một tên nào là vị ủng hộ của Ngài cả.

وَلَا تَنْفَعُ الشَّفَعَةُ عِنْدَهُ إِلَّا لِمَنْ أَذِنَ لَهُ وَحَتَّىٰ إِذَا فُزِّعَ عَن
 قُلُوبِهِمْ قَالُوا مَاذَا قَالَ رَبُّكُمْ قَالُوا الْحَقُّ وَهُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ
 ﴿٢٣﴾ قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِّنَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ قُلِ اللَّهُ
 وَإِنَّا أَوْيَاءُكُمْ لَعَلَىٰ هُدًىٰ أَوْ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٢٤﴾ قُلْ
 لَا تَسْأَلُونَ عَمَّا أَجْرَمْنَا وَلَا نَسْأَلُ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٢٥﴾ قُلْ
 يَجْمَعُ بَيْنَنَا رَبُّنَا ثُمَّ يَفْتَحُ بَيْنَنَا بِالْحَقِّ وَهُوَ الْفَتَّاحُ الْعَلِيمُ
 ﴿٢٦﴾ قُلْ أَرُونِي الَّذِينَ أَحَقَّتْ بِهِمْ شُرَكَاءُ كَلَّابٍ هُوَ اللَّهُ
 الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٧﴾ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا كَافَّةً لِّلنَّاسِ
 بَشِيرًا وَنَذِيرًا وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٨﴾
 وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدُ إِن كُنتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٩﴾
 قُلْ لَكُمْ مِيعَادُ يَوْمٍ لَا تَسْتَجِرُونَ عَنْهُ سَاعَةً وَلَا تَسْتَغْدِمُونَ
 ﴿٣٠﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَنْ نُؤْمِنَ بِهَذَا الْقُرْآنِ وَلَا
 بِالَّذِي بَيْنَ يَدَيْهِ وَلَوْ تَرَىٰ إِذِ الظَّالِمُونَ مَوْقُوفُونَ عِندَ
 رَبِّهِمْ يَرْجِعُ بَعْضُهُمْ إِلَىٰ بَعْضٍ الْقَوْلَ يَقُولُ الَّذِينَ
 اسْتَضَعُوا لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا لَوْلَا أَننَّمْ لَكِنَّا مُؤْمِنِينَ ﴿٣١﴾

23.- Và việc can thiệp với Ngài (Allah) chẳng có hiệu lực gì trừ phi với ai mà Ngài cho phép. Mãi đến khi lòng của họ¹ hết sợ, lúc đó họ mới lên tiếng hỏi: “*Rabb* của quý vị phán gì vậy?” Họ (các tín đồ) đáp: “Chân lý.” Bởi vì Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ-Đại.

24.- Hãy bảo họ “Ai cung cấp bổng lộc cho các người từ các tầng trời xuống dưới đất?” Hãy bảo họ: “Allah!” (Giữa chúng ta), chúng tôi hay quý vị sẽ là người công khai đi đúng đường hay lạc đường.”

25.- Hãy bảo họ: “Quý vị sẽ không bị tra hỏi về tội của chúng tôi và chúng tôi cũng sẽ không bị tra hỏi về điều quý vị đã làm.”

26.- Hãy bảo tiếp: “*Rabb* của chúng ta sẽ tập trung chúng ta trở lại rồi Ngài sẽ xét xử giữa chúng ta bằng sự thật bởi vì Ngài là Đại Thẩm phán Toàn Tri.”

27.- Hãy bảo họ: “Hãy chỉ cho ta đâu là những kẻ mà các người đã cho là những vị '**hợp tác**' của Ngài (Allah). Nhất định không có ai. Không, Ngài là Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

28.- Và TA (Allah) chỉ cử phái Người (Muhammad) làm một Người mang tin mừng và một Người cảnh cáo cho (tất cả) nhân loại nhưng đa số người không biết.

29.- Và họ bảo: “Thế chừng nào Lời hứa (về việc xét xử) này sẽ xảy ra nếu quý vị (Muslim) nói thật?”

30.- Hãy bảo họ: “Cuộc hẹn cho quý vị sẽ là ngày mà quý vị không thể dời lại cũng không thể giục đến sớm hơn một giờ khắc nào.”

31.- Và những kẻ không có niềm tin bảo: “Chúng tôi sẽ không bao giờ tin nơi *Qur'ān* này và cũng không tin nơi điều (Kinh sách) nào trước nó.” Giá Người (Muhammad) có thể nhìn thấy được tình cảnh của những kẻ làm điều sai quấy bị bắt đứng trước mặt *Rabb* của chúng, chúng lời qua tiếng lại trách móc lẫn nhau. Những kẻ tự cho mình yếu thế sẽ bảo những tên cường bạo: “Nếu không vì nể nang quý ngài thì chúng tôi đã trở thành người tin tưởng rồi!”

¹ Thiên thần hay những vị được Allah cho phép can thiệp.

قَالَ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا لِلَّذِينَ اسْتَضَعِفُوا اَنَحْنُ صَدَدْنَاكُمْ
 عَنِ الْهُدَىٰ بَعْدَ اِذْ جَاءَكُمْ بِطَبَقٍ مِّنْ كُنُفٍ مُّجْرِمِينَ ﴿٢٢﴾ وَقَالَ الَّذِينَ
 اسْتَضَعِفُوا لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا بَلْ مَكْرُ الْيَلِّ وَالنَّهَارِ اِذْ
 تَأْمُرُونَنَا اَنْ نَّكْفُرَ بِاللّٰهِ وَنَجْعَلَ لَهُ وَاٰنَادًا وَاَسْرُوْا النَّدَامَةَ
 لَمَّا رَاوُا الْعَذَابَ وَجَعَلْنَا الْاَغْلَلَ فِيْ اَعْنَاقِ الَّذِينَ كَفَرُوْا
 هَلْ يُجْزَوْنَ اِلَّا مَا كَانُوْا يَعْمَلُوْنَ ﴿٢٣﴾ وَمَا اَرْسَلْنَا فِيْ قَرْيَةٍ
 مِّنْ نَّذِيْرٍ اِلَّا قَالَ مُتْرَفُوْهَا اِنَّا بِمَا اُرْسِلْتُمْ بِهِءِ كٰفِرُوْنَ ﴿٢٤﴾
 وَقَالُوْا اَنَحْنُ اَكْثَرُ اَمْوَالًا وَاَوْلَادًا وَمَا نَحْنُ بِمُعَذَّبِيْنَ ﴿٢٥﴾
 قُلْ اِنَّ رَبِّيْ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَّشَاءُ وَيَقْدِرُ وَلٰكِنَّ اَكْثَرَ
 النَّاسِ لَا يَعْلَمُوْنَ ﴿٢٦﴾ وَمَا اَمْوَالُكُمْ وَلَا اَوْلَادُكُمْ بِالَّتِي تُقَرَّبُكُمْ
 عِنْدَنَا زُلْفَىٰ اِلَّا مَنْ ءَامَنَ وَعَمِلَ صٰلِحًا فَاُولٰٓئِكَ لَهُمْ جَزَآءٌ
 اَلْضِعْفُ بِمَا عَمِلُوْا وَهُمْ فِي الْغُرَفَاتِ ءَامِنُوْنَ ﴿٢٧﴾ وَالَّذِيْنَ
 يَسْعَوْنَ فِيْ ءَايٰتِنَا مُعْجِزِيْنَ اُولٰٓئِكَ فِي الْعَذَابِ مُحْضَرُوْنَ ﴿٢٨﴾
 قُلْ اِنَّ رَبِّيْ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَّشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَيَقْدِرُ لَهُ
 وَمَا اَنْفَقْتُمْ مِنْ شَيْءٍ فَهُوَ يُخْلِفُهُ وَهُوَ خَيْرُ الرَّٰزِقِيْنَ ﴿٢٩﴾

32.- Những tên cường bạo sẽ đáp lời những kẻ tự cho mình yếu thế, bảo: “Phải chăng bọn ta đã ngăn cản không cho các người theo chỉ đạo khi nó đến với các người?” Không, chính các người mới là những kẻ tội lỗi.

33.- Và những kẻ tự cho mình yếu thế sẽ đáp lời những tên cường bạo: “Không, quý ngài đã cùng nhau bày mưu cả đêm lẫn ngày khi quý ngài ra lệnh cho chúng tôi bảo phải phủ nhận Allah và dựng những đối thủ ngang vai với Ngài.” Chúng sẽ hối hận khi nhìn thấy hình phạt. *TA* sẽ đóng những chiếc gông vào cổ của những kẻ phủ nhận đức tin. Phải chăng chúng bị phạt chỉ vì tội mà chúng đã làm?

34.- Và không một người cảnh cáo nào được *TA* cử đến một thị trấn mà không bị những người giàu có của nó tuyên bố: “Chúng tôi không tin nơi thông điệp mà quý vị mang đến cho chúng tôi.”

35.- Và họ bảo: “Chúng tôi có nhiều của cải và đông con và chúng tôi sẽ không bị trừng phạt.”

36.- Hãy bảo họ: “Quả thật, *Rabb* của ta thu hẹp hay nới rộng bổng lộc của Ngài cho ai mà Ngài muốn, nhưng đa số nhân loại không biết.”

37.- Và không phải của cải cũng không phải con cái của các người là những thứ sẽ đưa các người đến gần *TA* theo cấp bậc, mà ngược lại chỉ ai có đức tin và làm việc thiện, bởi vì họ là những người sẽ được tưởng thưởng gấp đôi do những điều (tốt) họ đã làm và sẽ ở trong những ngôi nhà an toàn trên cao.

38.- Còn những ai tích cực hoạt động để phá hỏng các Dấu hiệu của *TA*, thì sẽ bị đưa đến chỗ trừng phạt.

39.- Hãy bảo họ: “*Rabb* của ta nới rộng hay thu hẹp bổng lộc của Ngài cho ai mà Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài. Và bất cứ của cải nào mà các người chi dùng (cho Chính nghĩa của Ngài), thì sẽ được Ngài hoàn lại bởi vì Ngài là Đấng Cung dưỡng Ưu việt.”

وَيَوْمَ يَحْشُرُهُمْ جَمِيعًا ثُمَّ يَقُولُ لِلْمَلَائِكَةِ أَهْلُوا لَاءِ إِيَّاكُمْ كَانُوا
 يَعْبُدُونَ ﴿٤٠﴾ قَالُوا سُبْحَانَكَ أَنْتَ وَلِيِّنَا مِنْ دُونِهِمْ بَلْ كَانُوا
 يَعْبُدُونَ الْجِنَّ أَكْثَرَهُمْ بِهِمْ مُؤْمِنُونَ ﴿٤١﴾ فَأَلْيَوْمَ لَا يَمْلِكُ
 بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ نَفَعًا وَلَا ضَرًّا وَنَقُولُ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ذُوقُوا عَذَابَ
 النَّارِ الَّتِي كُنْتُمْ بِهَا تُكَذِّبُونَ ﴿٤٢﴾ وَإِذْ اتُّتِلَى عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ
 قَالُوا مَا هَذَا إِلَّا رَجُلٌ يُرِيدُ أَنْ يَصُدَّكُمْ عَنْ مَا كَانُوا يَعْبُدُ آبَاءَكُمْ
 وَقَالُوا مَا هَذَا إِلَّا آفَكٌ مَفْتَرٍ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِلْحَقِّ لَمَّا
 جَاءَهُمْ إِنْ هَذَا إِلَّا أَسْحَرُ مُبِينٌ ﴿٤٣﴾ وَمَاءَ آتَيْنَهُمْ مِنْ كُتُبٍ
 يَدْرُسُونَهَا وَمَا أَرْسَلْنَا إِلَيْهِمْ قَبْلَكَ مِنْ نَذِيرٍ ﴿٤٤﴾ وَكَذَّبَ
 الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ وَمَا بَلَغُوا مِعْشَارَ مَا آتَيْنَهُمْ فَكَذَّبُوا
 رُسُلِي فَكَيْفَ كَانَ نَكِيرِ ﴿٤٥﴾ * قُلْ إِنَّمَا أَعْظَمُكُمْ بِوَحْدَةٍ أَنْ
 تَقُومُوا لِلَّهِ مِثْلِيَ وَفُرَادَى ثُمَّ تَتَفَكَّرُوا مَا بِصَاحِبِكُمْ مِنْ
 جِنَّةٍ إِنْ هُوَ إِلَّا نَذِيرٌ لَكُمْ بَيْنَ يَدَيْ عَذَابٍ شَدِيدٍ ﴿٤٦﴾ قُلْ
 مَا سَأَلْتُكُمْ مِنْ أَجْرٍ فَهُوَ لَكُمْ إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَى اللَّهِ وَهُوَ عَلَى
 كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿٤٧﴾ قُلْ إِنْ رَبِّي يَقْذِفُ بِالْحَقِّ عَلَمُ الْغُيُوبِ ﴿٤٨﴾

40.- Vào Ngày mà Ngài sẽ tập trung tất cả bọn chúng lại rồi phán bảo các thiên thần: “Có phải các ngươi là những kẻ mà bọn người này đã từng tôn thờ?”

41.- Các thiên thần sẽ thưa: “Quang vinh thay Ngài! Ngài là Chủ Nhân của chúng tôi chứ đâu phải chúng. Không, chúng tôn thờ *Jinn*. Đa số bọn chúng tin tưởng nơi chúng (*Jinn*).”

42.- Ngày nay (Ngày Phục sinh), không ai được quyền trục lợi và hãm hại lẫn nhau. Và TA sẽ bảo những ai làm điều sai quấy: “Hãy nếm hình phạt của Lửa (Hỏa ngục) mà các người đã từng cho là giả tạo.”

43.- Và khi các Lời mặc khải minh bạch của TA được đọc ra cho chúng thì chúng bảo: “(Muhammad) này chỉ là một người phạm. Y muốn cản trở quý vị tôn thờ những vật mà cha mẹ của quý vị đã từng tôn thờ.” Chúng bảo: “Đây chỉ là điều giả dối khéo bịa đặt.” Và những kẻ phủ nhận đức tin nói về Chân lý khi nó đến với chúng như sau: “Đây chỉ là điều mê hoặc hiển hiện.”

44.- Nhưng TA đã không ban cho chúng (người Quraish) các Kinh sách mà chúng có thể học hỏi; và cũng không cử trước Người một người cảnh cáo nào đến với chúng.

45.- Và những kẻ trước chúng cũng đã phủ nhận (Chân lý). Những người (Quraish) này đã không nhận được một phần mười ân huệ mà TA đã ban cho các tiên nhân của chúng, thế mà chúng đã cho các Sứ giả của TA nói dối. Bởi thế, sự trừng phạt của TA sẽ khủng khiếp ra sao.

46.- Hãy bảo chúng (hỡi Muhammad!) “Ta chỉ khuyên các người một điều: hãy vì Allah các người đứng lên từng cặp hay từng người rồi tự suy nghĩ; (thì sẽ thấy) người bạn (Muhammad) của các người đã không bị quỷ ám (điên) mà chỉ là một người báo trước về một sự trừng phạt khủng khiếp sắp đến.”

47.- Hãy bảo: “Phần thưởng mà ta có thể hỏi từ các người là của các người; còn phần thưởng của ta thì do Allah (ban cấp) bởi vì Ngài chứng giám tất cả mọi việc.”

48.- Hãy bảo: “Quả thật, *Rabb* của ta quảng ban Chân lý xuống; Ngài thấu rõ điều vô hình.”

قُلْ جَاءَ الْحَقُّ وَمَا يُبَدِّلُ الْبَاطِلَ وَمَا يَعْبُدُ ﴿٤٩﴾ قُلْ إِنْ ضَلَلْتُ
 فَإِنَّمَا أَضِلُّ عَلَى نَفْسِي وَإِنِ اهْتَدَيْتُ فِيمَا يُوحَىٰ إِلَيَّ رَبِّي إِنَّهُ
 سَمِيعٌ قَرِيبٌ ﴿٥٠﴾ وَلَوْ تَرَىٰ إِذْ فَرَغُوا فَلَاقَتٍ وَأُخِذُوا مِنْ
 مَكَانٍ قَرِيبٍ ﴿٥١﴾ وَقَالُوا أَمَنَّا بِهِ وَأَنَّىٰ لَهُمُ التَّنَاوُشُ مِنْ
 مَكَانٍ بَعِيدٍ ﴿٥٢﴾ وَقَدْ كَفَرُوا بِهِ مِنْ قَبْلُ وَيَقْدِرُونَ
 بِالْغَيْبِ مِنْ مَكَانٍ بَعِيدٍ ﴿٥٣﴾ وَحِيلَ بَيْنَهُمْ وَبَيْنَ مَا يَشْتَهُونَ
 كَمَا فُعِلَ بِأَشْيَاعِهِمْ مِّن قَبْلُ إِنَّهُمْ كَانُوا فِي شَكٍّ مُّرِيبٍ ﴿٥٤﴾

سورة فاطر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَمْدُ لِلَّهِ فَاطِرِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ جَاعِلِ الْمَلَائِكَةِ رُسُلًا أُولِي
 أَجْنِحَةٍ مَّثْنَىٰ وَثُلَاثَ وَرُبْعَ يَزِيدُ فِي الْخَلْقِ مَا يَشَاءُ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ
 كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١﴾ مَا يَفْتَحُ اللَّهُ لِلنَّاسِ مِنْ رَحْمَةٍ فَلَا مُمْسِكَ لَهَا
 وَمَا يُمْسِكُ فَلَا مُرْسِلَ لَهُ مِنْ بَعْدِهِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢﴾
 يَا أَيُّهَا النَّاسُ أذْكُرُوا نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ هَلْ مِنْ خَلْقٍ غَيْرِ اللَّهِ
 يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَإِنِّي تُوفِّكُونَ ﴿٣﴾

49.- Hãy bảo: “Chân lý (Qur'ān) đã đến thì sự Giả dối không khỏi sự cũng không phục hồi được gì.”

50.- Hãy bảo: “Nếu ta lầm lạc thì chỉ bản thân ta lầm lạc; và nếu ta được hướng dẫn thì là do điều mặc khải mà Allah đã ban cấp cho ta bởi vì Ngài Hằng Nghe và Rất gần kề (chúng ta).

51.- Và nếu Người (Muhammad) có thể nhìn thấy được tình trạng mà chúng bị hãi hùng bởi vì chúng sẽ không trốn thoát được và sẽ bị tóm bắt từ một nơi rất gần.

52.- Và chúng sẽ bảo: “(Bây giờ) chúng tôi tin nơi Nó (Qur'ān);” nhưng làm sao chúng có thể nhận được đức tin từ một nơi quá xa!

53.- Và chắc chắn, chúng đã không tin nơi Chân lý từ trước và đã từng phỏng chừng về điều vô hình từ một nơi xa.

54.- Và giữa chúng với những điều mà chúng mong ước (Chân lý) có một bức chắn ngăn cách, tương tự trường hợp đã xảy ra cho đồng bọn của chúng trong quá khứ. Quả thật, chúng là đám người ở trong tình trạng ngờ vực trầm trọng.

FĀTIR (Đấng Sáng Tạo)

Nhân danh Allah Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah, Đấng đã sáng tạo các tầng trời và trái đất; Ngài đã chỉ định các thiên thần làm thiên sứ có cánh: hai, hoặc ba, hoặc bốn (đôi). Ngài thêm vào sự tạo hóa bất cứ cái gì Ngài muốn bởi vì Ngài thừa khả năng làm được tất cả mọi vật (việc).

2.- Bất cứ hồng ân nào mà Allah ban cho nhân loại, không ai có quyền giữ lại và cái nào mà Ngài giữ lại thì không ai ngoài Ngài có quyền ban phát nó sau đó. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

3.- Hỡi nhân loại! Hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người. Có chăng một Đấng Tạo Hóa nào khác Allah đã cung phụng cho các người từ trên trời xuống dưới đất? Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài. Thế sao các người quay lánh xa?

وَإِنْ يُكَذِّبُوكَ فَقَدْ كَذَّبَتْ رَسُولٌ مِّن قَبْلِكَ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ
 ٤ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ فَلَا تَغُرَّنَّكُمُ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا
 وَلَا يَغُرَّنَّكُم بِاللَّهِ الْغُرُورُ ٥ إِنَّ الشَّيْطَانَ لَكُمْ عَدُوٌّ فَاتَّخِذُوهُ
 عَدُوًّا إِنَّمَا يَدْعُوا حِزْبَهُ لِيَكُونُوا مِنْ أَصْحَابِ السَّعِيرِ ٦ الَّذِينَ
 كَفَرُوا لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ
 مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ كَبِيرٌ ٧ أَفَمَن زُيِّنَ لَهُ وَسْوَءٌ عَمَلِهِ فَرَأَاهُ حَسَنًا فَإِنَّ
 اللَّهَ يُضِلُّ مَن يَشَاءُ وَيَهْدِي مَن يَشَاءُ فَلَا تَذْهَبْ نَفْسُكَ عَلَيْهِمْ
 حَسْرَاتٍ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِمَا يَصْنَعُونَ ٨ وَاللَّهُ الَّذِي أَرْسَلَ
 الرِّيحَ فَتُثِيرُ سَحَابًا فُسُقِنَاهُ إِلَى بَلَدٍ مَّيِّتٍ فَأَحْيَيْنَاهُ بِالْأَرْضِ
 بَعْدَ مَوْتِهَا كَذَلِكَ النُّشُورُ ٩ مَن كَانَ يُرِيدُ الْعِزَّةَ فَلِلَّهِ الْعِزَّةُ جَمِيعًا
 إِلَيْهِ يَصْعَدُ الْكَلِمُ الطَّيِّبُ وَالْعَمَلُ الصَّالِحُ يَرْفَعُهُ وَالَّذِينَ
 يَمْكُرُونَ السَّيِّئَاتِ لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ وَمَكْرُ أُولَئِكَ هُوَ يَبُورُ
 ١٠ وَاللَّهُ خَلَقَكُمْ مِّن تُرَابٍ ثُمَّ مِّن نُّطْفَةٍ ثُمَّ جَعَلَكُمْ أَزْوَاجًا
 وَمَا تَحْمِلُ مِنْ أُنْثَى وَلَا تَضَعُ إِلَّا بِعِلْمِهِ وَمَا يُعَمَّرُ مِنْ مُّعَمَّرٍ
 وَلَا يُنْقَصُ مِنْ عُمُرِهِ إِلَّا فِي كِتَابٍ إِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ١١

4.- Và nếu chúng phủ nhận Người (Muhammad) thì chắc chắn các Sứ giả trước Người cũng đã bị chúng phủ nhận, nhưng mọi vấn đề sẽ được trình về cho Allah quyết định.

5.- Hỡi nhân loại! Chắc chắn Lời hứa của Allah sẽ đích thực. Bởi thế chớ để cho đời sống trần tục này đánh lừa các người. Và chớ để cho tên đại bịp (*Shaytān*) lừa gạt các người về Allah.

6.- Quả thật, *Shaytān* là kẻ thù của các người. Vậy hãy đối xử với nó như một kẻ thù. Nó chuyên dụ dỗ đồ đệ của nó để làm cho chúng trở thành những người bạn của Lửa ngọn.

7.- Những ai không có đức tin thì sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc; ngược lại những ai có đức tin và làm việc thiện, thì sẽ được tha thứ và sẽ được ban thưởng rất lớn.

8.- Thế hẳn một người xem việc làm bất lương của y đẹp mắt rồi tự cho đó là điều tốt (có bằng với một người lương thiện hay không?) Bởi vì thật ra Allah đánh lạc hướng kẻ nào mà Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn; Bởi thế chớ vì thương xót giùm cho chúng mà Người (Muhammad) tự làm hao mòn thân xác. Quả thật, Allah hằng biết về những điều chúng làm.

9.- Và Allah là Đấng đã gửi các luồng gió bay đi; vì thế chúng thổi đưa đám mây lên cao và TA đưa nó đến một vùng đất khô cằn; rồi dùng nó để làm sống lại mảnh đất đã chết khô. Và việc Phục sinh (người chết) sẽ giống như thế.

10.- Ai muốn *'izzah* (quyền hành, danh dự và vinh quang) thì mọi *'izzah* đều là của Allah cả. Mọi lời nói tốt đẹp sẽ bốc lên tận Ngài và mọi việc làm phúc thiện sẽ dâng bốc nó trong lúc những ai âm mưu điều bất lương thì sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Và mưu đồ của những kẻ đó sẽ hoàn toàn bị thất bại.

11.- Và Allah đã tạo hóa các người từ đất bụi; rồi từ một giọt tinh dịch; rồi Ngài làm cho các người thành cặp (vợ chồng). Và không một phụ nữ nào mang thai hoặc hạ sanh (con) mà Ngài không biết. Và không một người nào sống thọ hay giảm thọ mà lại không được ghi sẵn trong một Quyển Sổ (Định mệnh) bởi vì quả thật, điều đó rất dễ đối với Allah.

وَمَا يَسْتَوِي الْبَحْرَانِ هَذَا عَذْبٌ فُرَاتٌ سَائِغٌ شَرَابُهُ وَهَذَا
 مِلْحٌ أُجَاجٌ وَمِنْ كُلِّ تَاكُلُونَ لَحْمًا طَرِيًّا وَتَسْتَخْرِجُونَ
 حِلْيَةً تَلْبَسُونَهَا وَتَرَى الْفُلْكَ فِيهِ مَوَازِرَ لَتَبْتَغُوا مِنْ فَضْلِهِ
 وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٢﴾ يُوَلِّجُ اللَّيْلَ فِي النَّهَارِ وَيُوَلِّجُ
 النَّهَارَ فِي اللَّيْلِ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ كُلٌّ يَجْرِي
 لِأَجَلٍ مُسَمًّى ذَلِكَ اللَّهُ رَبُّكُمْ لَهُ الْمُلْكُ وَالَّذِينَ
 تَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ مَا يَمْلِكُونَ مِنْ قِطْمِيرٍ ﴿١٣﴾ إِنْ
 تَدْعُوهُمْ لَا يَسْمَعُوا دَعَاءَكُمْ وَلَوْ سَمِعُوا مَا اسْتَجَابُوا لَكُمْ
 وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ يَكْفُرُونَ بَشْرِكِكُمْ وَلَا يُنَبِّئُكَ مِثْلُ خَبِيرٍ
 ﴿١٤﴾ * يَا أَيُّهَا النَّاسُ أَنْتُمُ الْفُقَرَاءُ إِلَى اللَّهِ وَاللَّهُ هُوَ الْغَنِيُّ
 الْحَمِيدُ ﴿١٥﴾ إِنْ يَشَاءُ يُدْهِبْكُمْ وَيَأْتِ بِخَلْقٍ جَدِيدٍ ﴿١٦﴾
 وَمَا ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ بَعِزٌّ ﴿١٧﴾ وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَى وَإِنْ
 تَدَّعِ مُثْقَلَةٌ إِلَى جَمَلِهَا لَا يُمْحَلُ مِنْهُ شَيْءٌ وَلَوْ كَانَ ذَا قُرْبَىٰ
 إِنَّمَا تُنذِرُ الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُم بِالْغَيْبِ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ
 وَمَنْ تَزَكَّىٰ فَإِنَّمَا يَتَزَكَّىٰ لِنَفْسِهِ وَإِلَى اللَّهِ الْمَصِيرُ ﴿١٨﴾

12.- Và hai biển nước không giống nhau. Một loại thì ngọt, dễ uống và một loại thì mặn, chát. Nhưng các người được ăn thịt tươi từ mỗi loại biển cả và từ đó (mò) lấy đồ nữ trang để đeo. Và người thấy những chiếc tàu (buồm) cày sóng đưa các người đi tìm thiên lộc của Ngài và để cho các người tri ân Ngài.

13.- Ngài nhập ban đêm vào ban ngày và nhập ban ngày vào ban đêm; và Ngài chế ngự mặt trời và mặt trăng (theo định luật của Ngài); mỗi cái di chuyển (theo quỹ đạo của nó) đến một thời hạn ấn định. Allah, *Rabb* của các người là thế. Ngài nắm quyền thống trị (vạn vật). Ngược lại, những kẻ mà các người cầu nguyện không phải là Ngài không kiểm soát được một lớp vỏ hạt chà là.

14.- Nếu các người cầu nguyện chúng thì chúng sẽ không nghe được lời cầu của các người và nếu chúng có nghe đặng thì chúng vẫn không đáp lại lời cầu của các người; và vào Ngày Phục sinh, chúng sẽ phủ nhận việc các người 'tôn thờ' chúng. Và không ai có thể báo cho Người (Muhammad!) biết (sự thật) giống như Đấng Am Tường (Allah).

15.- Hỡi nhân loại! Các người mới là những kẻ nhờ vả Allah; ngược lại, Allah Rất mực Giàu có, Rất đáng Ca tụng.

16.- Nếu muốn, Ngài sẽ xóa bỏ các người và lập nên một sự tạo hóa mới (thay thế các người).

17.- Và việc đó chẳng có gì nặng nhọc đối với Allah cả.

18.- Và không một người khuân vác nào sẽ vác giùm gánh nặng (tội lỗi) của người khác cả; và nếu một người nào đó vác quá sức của mình cầu cứu một người khác vác giùm gánh nặng của y thì không một tí gánh nặng (tội lỗi) nào của y sẽ được (người khác) vác giùm đâu đó là bà con ruột thịt của y đi nữa. Người (Muhammad) chỉ có thể cảnh cáo những ai sợ Đấng *Rabb* vô hình của họ và dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo; và ai tự tẩy sạch (tội lỗi) thì việc tẩy sạch đó chỉ có lợi cho bản thân mình. Và cuối cùng (tất cả) đều trở về gặp Allah.

وَمَا يَسْتَوِي الْأَعْمَىٰ وَالْبَصِيرُ ﴿١٩﴾ وَلَا الظُّلُمَاتُ وَلَا النُّورُ
 ﴿٢٠﴾ وَلَا الظُّلُّ وَلَا الْحُرُورُ ﴿٢١﴾ وَمَا يَسْتَوِي الْأَحْيَاءُ وَلَا
 الْأَمْوَاتُ إِنَّ اللَّهَ يُسْمِعُ مَن يَشَاءُ وَمَا أَنتَ بِمُسْمِعٍ مَّن فِي
 الْقُبُورِ ﴿٢٢﴾ إِنَّ أَنتَ إِلَّا نَذِيرٌ ﴿٢٣﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَاكَ بِالْحَقِّ بَشِيرًا
 وَنَذِيرًا وَإِن مِّن أُمَّةٍ إِلَّا خَلَا فِيهَا نَذِيرٌ ﴿٢٤﴾ وَإِن يُكَذِّبُوكَ
 فَقَدْ كَذَّبَ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ جَاءَتْهُمْ رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ
 وَبِالزُّبُرِ وَبِالْكِتَابِ الْمُنِيرِ ﴿٢٥﴾ ثُمَّ أَخَذْتُ الَّذِينَ كَفَرُوا
 فَكَيْفَ كَانَ نَكِيرِ ﴿٢٦﴾ أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ أَنزَلَ مِنَ السَّمَاءِ
 مَاءً فَأَخْرَجْنَا بِهِ ثَمَرَاتٍ مُّخْتَلِفًا أَلْوَانُهَا وَمِنَ الْجِبَالِ
 جُدُدٌ بَيْضٌ وَحُمْرٌ مُّخْتَلِفٌ أَلْوَانُهَا وَغَرَابِيبُ سُودٌ ﴿٢٧﴾
 وَمِنَ النَّاسِ وَالدَّوَابِّ وَأَلْأَنْعَامِ مُخْتَلِفٌ أَلْوَانُهُ وَكَذَلِكَ
 إِنَّمَا يَخْشَى اللَّهَ مِنْ عِبَادِهِ الْعُلَمَاءُ إِنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ غَفُورٌ ﴿٢٨﴾
 إِنَّ الَّذِينَ يَتْلُونَ كِتَابَ اللَّهِ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَأَنفَقُوا مِمَّا
 رَزَقْنَاهُمْ سِرًّا وَعَلَانِيَةً يَرْجُونَ تِجَارَةً لَّن تَبُورَ ﴿٢٩﴾ لِيُؤْفِقَهُم
 أَجُورَهُمْ وَيَزِيدَهُم مِّن فَضْلِهِ إِنَّهُ غَفُورٌ شَكُورٌ ﴿٣٠﴾

- 19.- Bởi vì người mù và người sáng mắt không như nhau;
- 20.- Bóng tối và ánh sáng cũng thế;
- 21.- Bóng mát và sức nóng của mặt trời cũng thế;
- 22.- Người sống và người chết cũng không giống nhau. Quả thật, Allah có thể làm cho người nào mà Ngài muốn nghe được; nhưng Người (Muhammad) không thể làm cho người nào nằm dưới mộ nghe được.
- 23.- Bởi vì quả thật, Người chỉ là một Người báo trước.
- 24.- Quả thật! TA (Allah) cử phái Người (Muhammad) mang Chân lý đến, vừa làm một Người báo tin lành, báo tin dữ; và không một Cộng đồng nào mà không có một Người cảnh cáo đến với họ.
- 25.- Và nếu chúng phủ nhận Người nói dối thì chắc chắn những kẻ trước chúng cũng đã phủ nhận như thế. Các Sứ giả của chúng đã đến gặp chúng với những bằng chứng rõ rệt và với những quyển Kinh (*Zubūr*) và với một Kinh Sách (*Kitāb*) soi sáng.
- 26.- Rồi, TA bắt phạt những kẻ phủ nhận đức tin. Bởi thế, hãy xem sự trừng phạt của TA khủng khiếp thế nào!
- 27.- Há Người không nhận thấy việc Allah ban nước mưa từ trên trời xuống? TA (Allah) dùng nó để làm mọc ra hoa quả mang nhiều màu sắc khác biệt; và trên núi có những đường rạch trắng và đỏ, và những màu sắc khác biệt. Và (cũng có những vật) màu đen sậm.
- 28.- Và loài người và dã thú và gia súc cũng mang những màu sắc khác biệt như thế. Trong số bầy tôi của Ngài (Allah), chỉ những ai hiểu biết mới sợ Allah. Quả thật, Allah Toàn Năng, Hằng Tha thứ.
- 29.- Quả thật, những ai đọc Kinh sách của Allah và dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và chi dùng kín đáo hay công khai những vật (tài sản) mà TA đã cung cấp (để làm việc thiện) thì sẽ hy vọng nơi một sự đổi chác không bao giờ thất bại.
- 30.- Để Ngài trả lại đầy đủ công lao của họ và tưởng thưởng họ thêm với thiên lộc của Ngài bởi vì quả thật Ngài Hằng tha thứ, Hằng ghi công (cho họ).

وَالَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ مِنَ الْكِتَابِ هُوَ الْحَقُّ مُصَدِّقًا لِمَا بَيْنَ
 يَدَيْهِ إِنَّ اللَّهَ بِعِبَادِهِ لَخَبِيرٌ بَصِيرٌ ﴿٣١﴾ ثُمَّ أَوْرَثْنَا الْكِتَابَ
 الَّذِينَ اصْطَفَيْنَا مِنْ عِبَادِنَا فَمِنْهُمْ ظَالِمٌ لِنَفْسِهِ وَمِنْهُمْ
 مُقْتَصِدٌ وَمِنْهُمْ سَابِقٌ بِالْخَيْرَاتِ بإِذْنِ اللَّهِ ذَلِكَ هُوَ
 الْفَضْلُ الْكَبِيرُ ﴿٣٢﴾ جَنَّتٌ عَدْنٍ يَدْخُلُونَهَا يُحَلَّوْنَ
 فِيهَا مِنْ أَساورٍ مِنْ ذَهَبٍ وَلُؤْلُؤًا وَلِبَاسُهُمْ فِيهَا حَرِيرٌ ﴿٣٣﴾
 وَقَالُوا الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَذْهَبَ عَنَّا الْحَزْنَ إِنَّ رَبَّنَا لَغَفُورٌ
 شَكُورٌ ﴿٣٤﴾ الَّذِي أَحَلَّنَا دَارَ الْمُقَامَةِ مِنْ فَضْلِهِ لَا يَمَسُّنَا
 فِيهَا نَصَبٌ وَلَا يَمَسُّنَا فِيهَا الْغُوبُ ﴿٣٥﴾ وَالَّذِينَ كَفَرُوا لَهُمْ
 نَارُ جَهَنَّمَ لَا يُقْضَىٰ عَلَيْهِمْ فَيَمُوتُوا وَلَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ مِّنْ
 عَذَابِهَا كَذَلِكَ نَجْزِي كُلَّ كَفُورٍ ﴿٣٦﴾ وَهُمْ يَصْطَرِحُونَ
 فِيهَا رَبَّنَا أَخْرِجْنَا نَعْمَلْ صَالِحًا غَيْرَ الَّذِي كُنَّا نَعْمَلُ
 أَوْ لَمْ نَعْمَرْكُمْ مَا تَذَكَّرُ فِيهِ مِنْ تَذَكَّرٍ وَجَاءَكُمُ النَّذِيرُ
 فَذُوقُوا فَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ نَّصِيرٍ ﴿٣٧﴾ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ
 غَيْبِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٣٨﴾

31.- Và những điều mà TA đã mặc khải cho Người (Muhammad) trong Kinh sách (Qur'ān) là Chân lý, xác nhận lại những điều đã ban xuống trước nó. Quả thật, Allah Rất mực am tường và nhìn thấy rõ các bầy tội của Ngài.

32.- Rồi TA cho những ai trong số bầy tội của TA mà TA đã chọn lựa thừa hưởng Kinh sách (Qur'ān). Nhưng trong họ, có người tự làm hại bản thân mình, và có người thì theo con đường chính giữa và có người, với sự chấp thuận của Allah, thì tiên phong làm những việc tốt. Đó mới thật là thiên lộc lớn nhất:

33.- Những Ngôi vườn vĩnh cửu (Thiên đàng 'Adn) mà họ sẽ đi vào; trong đó, họ sẽ đeo vòng vàng và ngọc trai và sẽ mặc áo lụa là.

34.- Và họ sẽ thưa: "Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã làm cho chúng tôi hết ưu phiền. Quả thật, Rabb của chúng tôi Hằng tha thứ và Hằng ghi công (cho chúng tôi)!"

35.- Đấng đã dùng thiên lộc của Ngài mà định cư chúng tôi nơi mái nhà vĩnh cửu, một nơi mà chúng tôi khỏi phải vất vả cực nhọc và lao tâm (như trước).

36.- Còn đối với những ai không có đức tin thì sẽ bị phạt bằng Lửa của Hỏa ngục. Chúng sẽ không được quyết định cho chết phút; và cũng không được giảm nhẹ hình phạt của Lửa (Hỏa Ngục). Đấy, TA bắt phạt tất cả những kẻ không có đức tin như thế.

37.- Và chúng sẽ la hét trong đó, thưa : "Lạy Rabb chúng tôi! Xin thả chúng tôi ra. Chúng tôi hứa sẽ làm điều thiện khác với điều tội lỗi mà chúng tôi đã từng làm." (Sẽ có lời bảo chúng): "Há TA đã không cho các người sống đủ lâu để cho ai được nhắc nhở sẽ nhận thông điệp nơi đó hay sao? Và (hơn nữa) đã có Người báo trước đến gặp các người. Thôi, hãy ném (Lửa). Bởi vì không có vị cứu tinh nào đến giúp đỡ những kẻ làm điều sai quấy cả.

38.- Quả thật, Allah là Đấng Biết rõ điều vô hình của các tầng trời và trái đất. Rõ thật Ngài biết điều (bí mật) nằm trong lòng con người.

هُوَ الَّذِي جَعَلَكُمْ خَلَائِفَ فِي الْأَرْضِ فَمَنْ كَفَرَ فَعَلَيْهِ كُفْرُهُ وَلَا
يَزِيدُ الْكَافِرِينَ كُفْرُهُمْ إِلَّا مَقْتًا وَلَا يَزِيدُ الْكَافِرِينَ
كُفْرُهُمْ إِلَّا خَسَارًا ﴿٢٩﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ شُرَكَاءَ كُمُ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ
دُونِ اللَّهِ أَرُونِي مَاذَا خَلَقُوا مِنَ الْأَرْضِ أَمْ لَهُمْ شِرْكٌ فِي السَّمَوَاتِ
أَمْ آتَيْنَاهُمُ كِتَابًا فَهُمْ عَلَىٰ بَيِّنَةٍ مِنْهُ بَلْ إِنْ يَعِدُ الظَّالِمُونَ
بَعْضُهُمْ بَعْضًا إِلَّا غُرُورًا ﴿٤٠﴾ * إِنْ اللَّهُ يُمَسِّكُ السَّمَوَاتِ
وَالْأَرْضَ أَنْ تَزُولَا وَلَئِنْ زَالَتَا إِنْ أَمْسَكَهُمَا مِنْ أَحَدٍ مِنْ بَعْدِهِ
إِنَّهُ وَكَانَ حَلِيمًا غَفُورًا ﴿٤١﴾ وَأَقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ لَئِنْ جَاءَهُمْ
نَذِيرٌ لَيَكُونُنَّ أَهْدَىٰ مِنْ إِحْدَى الْأُمَمِ فَلَمَّا جَاءَهُمْ نَذِيرٌ
مَّا زَادَهُمْ إِلَّا نُفُورًا ﴿٤٢﴾ أَسْتَكْبَرُوا فِي الْأَرْضِ وَمَكْرُ السَّيِّئِ
وَلَا يَحِيقُ الْمَكْرُ السَّيِّئِ إِلَّا بِأَهْلِهِ فَهَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا سُنَّتَ
الْأَوَّلِينَ فَلَنْ تَجِدَ لِسُنَّتِ اللَّهِ تَبْدِيلًا وَلَنْ تَجِدَ لِسُنَّتِ اللَّهِ تَحْوِيلًا
﴿٤٣﴾ أَوَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِنْ
قَبْلِهِمْ وَكَانُوا أَشَدَّ مِنْهُمْ قُوَّةً وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُعْجِزَهُ مِنْ شَيْءٍ
فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي الْأَرْضِ إِنَّهُ كَانَ عَلِيمًا قَدِيرًا ﴿٤٤﴾



39.- Ngài là Đấng đã làm cho các người thành những người kẻ nghiệp trên trái đất. Bởi thế, ai không có đức tin thì sẽ lãnh đủ về sự không tin của mình. Và sự không tin của những kẻ vô đức tin chỉ làm cho chúng thêm đáng ghét dưới cái nhìn của *Rabb* của chúng. Và sự không tin của những kẻ không có đức tin chỉ làm cho chúng thêm mất mát.

40.- Hãy bảo chúng: “Các người có nhìn thấy những kẻ hợp tác của các người mà các người cầu nguyện ngoài Allah hay không? Hãy chỉ cho ta thấy cái (vật) mà chúng đã tạo dưới đất? Hoặc chúng có phần hùn nào trên các tầng trời hay không? Hoặc *TA* có ban cho chúng Kinh sách nhờ đó chúng có được bằng chứng rõ rệt hay không? Không. Những kẻ làm điều sai quấy chỉ hứa hão với nhau.

41.- Quả thật, Allah nắm vững các tầng trời và trái đất e rằng chúng ngưng (hoạt động). Và nếu chúng thật sự ngưng (hoạt động) thì sau Ngài chẳng có ai có đủ khả năng nắm giữ (lèo lái) chúng lại được. Quả thật, Ngài (Allah) Hằng Chịu đựng, Hằng Tha thứ.

42.- Và chúng mang Allah ra thể thốt bằng lời thể nghiêm trọng nhất (nói rằng) nếu có một người báo trước nào đến gặp chúng thì chắc chắn chúng sẽ được hướng dẫn hơn bất cứ cộng đồng nào khác. Nhưng khi một Vị báo trước (Muhammad) đến gặp chúng, thì việc đó chỉ làm cho chúng chạy xa thêm.

43.- Chúng ngạo mạn trong xứ và âm mưu làm điều tội lỗi. Nhưng mưu đồ độc ác đó không vây hãm ai khác ngoài kẻ chủ mưu. Phải chăng chúng chỉ mong đợi đường lối của các tiền nhân? Bởi thế, Người sẽ không thấy có một sự thay đổi nào trong đường lối (xử lý) của Allah, và sẽ thấy không có sự chuyển hướng nào trong đường lối xử lý của Allah.

44.- Há chúng đã không đi xa trên trái đất để chứng kiến kết cuộc của những kẻ trước chúng dẫu rằng họ mạnh hơn chúng về quyền lực? Và Allah là Đấng mà không vật gì trong các tầng trời và trái đất có thể làm hỏng (kế hoạch của) Ngài đặng. Bởi vì Ngài Toàn Tri, Toàn Lực.

وَلَوْ يُؤَاخِذُ اللَّهُ النَّاسَ بِمَا كَسَبُوا مَا تَرَكَ عَلَى ظَهْرِهَا
 مِنْ دَابَّةٍ وَلَا كِنَّ يُؤَخِّرُهُمْ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى ۖ فَإِذَا
 جَاءَ أَجَلُهُمْ فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ بِعِبَادِهِ بَصِيرًا ﴿٤٥﴾

سُورَةُ الْيَسِّ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يس ﴿١﴾ وَالْقُرْآنِ الْحَكِيمِ ﴿٢﴾ إِنَّكَ لَمِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٣﴾ عَلَىٰ
 صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ﴿٤﴾ تَنْزِيلَ الْعَزِيزِ الرَّحِيمِ ﴿٥﴾ لِتُنذِرَ قَوْمًا
 مَّا أُنذِرَ آبَاؤُهُمْ فَهُمْ غَافِلُونَ ﴿٦﴾ لَقَدْ حَقَّ الْقَوْلُ عَلَىٰ أَكْثَرِهِمْ
 فَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٧﴾ إِنَّا جَعَلْنَا فِي أَعْنَاقِهِمْ أَغْلَالًا فَهِيَ إِلَىٰ
 الْأَذْقَانِ فَهُمْ مُّقْمَحُونَ ﴿٨﴾ وَجَعَلْنَا مِنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ سَدًّا
 وَمِنْ خَلْفِهِمْ سَدًّا فَأَغْشَيْنَاهُمْ فَهُمْ لَا يُبْصِرُونَ ﴿٩﴾ وَسَوَاءٌ
 عَلَيْهِمْ أُنذِرْتَهُمْ أَمْ لَمْ تُنذِرْهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٠﴾ إِنَّمَا تُنذِرُ
 مَنِ اتَّبَعَ الذِّكْرَ وَخَشِيَ الرَّحْمَنَ الْغَيْبَ ۖ فَبَشِّرْهُ بِمَغْفِرَةٍ
 وَأَجْرٍ كَرِيمٍ ﴿١١﴾ إِنَّا نَحْنُ نُحْيِي الْمَوْتَىٰ وَنَكْتُبُ مَا قَدَّمُوا
 وَآثَرَهُمْ وَكُلَّ شَيْءٍ أَحْصَيْنَاهُ فِي إِمَامٍ مُّبِينٍ ﴿١٢﴾

45.- Và nếu Allah bắt phạt loài người vì tội mà họ đã phạm thì Ngài sẽ không để trên mặt đất¹ một loại sinh vật nào, nhưng Ngài gia hạn cho họ sống đến một thời kỳ ấn định. Bởi thế, khi thời hạn của họ đã mãn thì chắc chắn Allah sẽ thấy lại tất cả bầy tôi của Ngài.



YĀ-SĪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Yā-Sīn

2.- (TA thề) bởi (Kinh) Qur'ān cao minh.

3.- Chắc chắn, Người (Muhammad!) là một Sứ giả (của Allah),

4.- Đang ở trên con đường ngay chính (Islām).

5.- (Qur'ān này) do Đấng Toàn Năng, Đấng Khoan Dung ban xuống,

6.- Để Người dùng cảnh cáo một dân tộc² mà tổ tiên đã không được báo trước cho nên họ khinh suất.

7.- Chắc chắn, Lời phán xác nhận đúng đối với đa số bọn họ cho nên họ không tin tưởng.

8.- TA đã thật sự đóng những chiếc gông vào cổ của họ cao đến tận cằm cho nên họ ngẩng (cứng) cổ;

9.- Và TA đã đặt một bức chắn (vô hình) trước mặt và một bức chắn sau (lưng) họ, nên họ không nhìn thấy;

10.- Dẫu Người có cảnh cáo hay không cảnh cáo họ thì điều đó bằng thừa đối với họ; (bởi vì) họ nhất định sẽ không tin tưởng.

11.- Người chỉ có thể cảnh cáo người nào tuân theo Lời Nhắc nhở (Qur'ān) và sợ Đấng *ar-Rahmān*³ Vô hình. Do đó, hãy báo tin mừng cho y về sự tha thứ và phần thưởng rộng rãi (nơi Thiên Đàng).

12.- TA sẽ thực sự làm cho người chết sống lại và ghi chép những điều mà họ đã gửi đi trước và những dấu chân (di tích) mà họ đã lưu lại. TA cho ghi tất cả mọi điều trong một quyển Sổ minh bạch.

¹ *'Ala zahri-ha* có nghĩa là 'trên lưng của nó' tức là trên mặt đất

² Dân tộc *Quraish* (Cu-rê-sờ) tại thị trấn Makkah.

³ *Ar-Rahmān* là một danh xưng khác của Allah. Gọi Ngài 'Allah' hay *ar-Rahmān*.

وَأَضْرِبْ لَهُمْ مَثَلًا أَصْحَابَ الْقَرْيَةِ إِذْ جَاءَهَا الْمُرْسَلُونَ
 ١٣ إِذْ أَرْسَلْنَا إِلَيْهِمُ اثْنَيْنِ فَكَذَّبُوهُمَا فَعَزَّزْنَا بِثَالِثٍ فَقَالُوا
 إِنَّا إِلَاٰهِيكُمْ مُّرْسَلُونَ ١٤ قَالُوا مَا أَنْتُمْ إِلَّا بَشَرٌ مِّثْلُنَا
 وَمَا أَنْزَلَ الرَّحْمَنُ مِنْ شَيْءٍ إِنْ أَنْتُمْ إِلَّا تَكْذِبُونَ ١٥ قَالُوا
 رَبُّنَا يَعْلَمُ إِنَّا إِلَاٰهِيكُمْ لَمُرْسَلُونَ ١٦ وَمَا عَلَيْنَا إِلَّا الْبَلَاغُ
 الْمُبِينُ ١٧ قَالُوا إِنَّا تَطَيَّرْنَا بِكُمْ لَئِن لَّمْ تَنْتَهُوا لَنَرْجُمَنَّكُمْ
 وَلَيَمَسَّنَّكُم مِّنَّا عَذَابٌ أَلِيمٌ ١٨ قَالُوا طَائِرُكُمْ مَعَكُمْ أَإِن
 ذُكِّرْتُمْ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ مُّسْرِفُونَ ١٩ وَجَاءَ مِنْ أَقْصَا الْمَدِينَةِ
 رَجُلٌ يَسْعَى قَالَ يَا قَوْمِ اتَّبِعُوا الْمُرْسَلِينَ ٢٠ اتَّبِعُوا
 مَنْ لَا يَسْأَلُكُمْ أَجْرًا وَهُمْ مُّهْتَدُونَ ٢١ وَمَالِيَ لَا أَعْبُدُ
 الَّذِي فَطَرَنِي وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ٢٢ أَأَتَّخِذُ مِنْ دُونِهِ ءَالِهَةً
 إِن يُرِدْنِ الرَّحْمَنُ بِضُرٍّ لَا تُغْنِي عَنِّي شَفَاعَتُهُمْ شَيْئًا
 وَلَا يُنْقِذُونِ ٢٣ إِنِّي إِذًا لَفِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ٢٤ إِنِّي ءَامَنْتُ
 بِرَبِّكُمْ فَاسْمَعُونِ ٢٥ قِيلَ ادْخُلِ الْجَنَّةَ قَالَ يَا لَيْتَ قَوْمِي
 يَعْلَمُونَ ٢٦ بِمَا غَفَرَ لِي رَبِّي وَجَعَلَنِي مِنَ الْمُكْرَمِينَ ٢٧

- 13.- Người hãy trình bày cho họ một ngụ ngôn: câu chuyện về dân cư của một thị trấn khi những Sứ giả đến gặp họ;
- 14.- Khi TA phái hai Sứ giả đến gặp họ, họ cho hai người nói dối. Bởi thế, TA tăng cường thêm vị thứ ba, thì Họ đồng thanh bảo: “Chúng tôi thực sự là những Sứ giả được cử đến với quý vị.”
- 15.- Họ (dân cư) đáp: “Các ông chỉ là những người phạm giống chúng tôi và Đấng *ar-Rahmān* đã không ban điều (mặc khải) nào xuống cả. Rõ thật, các ông chỉ nói dối.”
- 16.- (Các Sứ giả) đáp: “*Rabb* chúng tôi biết rõ chúng tôi là những Sứ giả được cử đến với quý vị,
- 17.- Và nhiệm vụ của chúng tôi chỉ là truyền đạt công khai.
- 18.- Họ bảo: “Chúng tôi thấy có điềm xui nơi các ông. Nếu các ông không chịu ngưng thì chắc chắn chúng tôi sẽ ném đá giết các ông và chắc chắn chúng tôi sẽ áp dụng hình phạt đau đớn đối với các ông.”
- 19.- (Các Sứ giả) đáp: “Điềm xui của quý vị do nơi quý vị. Sao? (Quý vị cho là điềm xui ư) khi được nhắc nhở. Không. Quý vị đúng là một đám người phạm mọi thứ tội.
- 20.- Và có một người đàn ông từ cuối phố chạy đến, bảo: “Này hỡi người dân của ta! Hãy tuân theo các vị Sứ giả.
- 21.- “Hãy tuân theo những người không đòi quý vị tiền công và là những người được hướng dẫn.
- 22.- “Và tại sao tôi không thờ phụng Đấng đã sáng tạo ra tôi và là Đấng mà quý vị sẽ được đưa trở về gặp lại.
- 23.- “Há tôi sẽ phải tôn thờ những thần linh khác thay vì Ngài ư? Nếu Đấng *ar-Rahmān* muốn hãm hại tôi thì chúng chẳng giúp ích gì được cho tôi, và cũng không cứu vớt được tôi;
- 24.- “Lúc đó, tôi sẽ lầm lạc rõ ràng.
- 25.- “Quả thật, bây giờ tôi tin tưởng nơi *Rabb* của (tất cả) quý vị. Bởi thế, quý vị hãy nghe lời tôi.”
- 26.- Có Lời phán bảo: “Nhà người hãy bước vào Thiên đàng.” (Y) than: “Thật khổ thay! Phải chi người dân của tôi biết được,
- 27.- “Việc *Rabb* của tôi đã tha thứ và ban vinh dự cho tôi.”

* وَمَا أَنْزَلْنَا عَلَى قَوْمِهِ مِنْ بَعْدِهِ مِنْ جُنْدٍ مِنَ السَّمَاءِ وَمَا
 كُنَّا مُنْزِلِينَ ﴿٢٨﴾ إِنْ كَانَتْ إِلَّا صَيْحَةً وَاحِدَةً فَإِذَا هُمْ خَامِدُونَ
 ﴿٢٩﴾ يَحْسَرَةَ عَلَى الْعِبَادِ مَا يَأْتِيهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا كَانُوا بِهِ
 يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٣٠﴾ الْمَرِيرَ وَأَكْمَأَهْلَكُنَا قَبْلَهُمْ مِنَ الْقُرُونِ
 أَنَّهُمْ إِلَيْهِمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿٣١﴾ وَإِنْ كُلُّ لَمَّا جَمِيعٌ لَدَيْنَا مُحْضَرُونَ
 ﴿٣٢﴾ وَءَايَةٌ لَهُمُ الْأَرْضُ الْمَيِّتَةُ أَحْيَيْنَاهَا وَأَخْرَجْنَا مِنْهَا حَبًّا
 فَمِنْهُ يَأْكُلُونَ ﴿٣٣﴾ وَجَعَلْنَا فِيهَا جَنَّاتٍ مِنْ نَخِيلٍ
 وَأَعْنَابٍ وَفَجَّرْنَا فِيهَا مِنَ الْعُيُونِ ﴿٣٤﴾ لِيَأْكُلُوا مِنْ ثَمَرِهِ
 وَمَا عَمِلَتْهُ أَيْدِيهِمْ أَفَلَا يَشْكُرُونَ ﴿٣٥﴾ سُبْحَانَ الَّذِي
 خَلَقَ الْأَزْوَاجَ كُلَّهَا مِمَّا تُنْبِتُ الْأَرْضُ وَمِنْ أَنْفُسِهِمْ
 وَمِمَّا لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٦﴾ وَءَايَةٌ لَهُمُ اللَّيْلُ نَسْلَخُ مِنْهُ النَّهَارَ
 فَإِذَا هُمْ مُظْلِمُونَ ﴿٣٧﴾ وَالشَّمْسُ تَجْرِي لِمُسْتَقَرٍّ لَهَا
 ذَلِكَ تَقْدِيرُ الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ﴿٣٨﴾ وَالْقَمَرَ قَدَّرْنَاهُ مَنَازِلَ حَتَّى
 عَادَ كَالْعُرْجُونِ الْقَدِيمِ ﴿٣٩﴾ لَا الشَّمْسُ يَنْبَغِي لَهَا أَنْ تُدْرِكَ
 الْقَمَرَ وَلَا اللَّيْلُ سَابِقُ النَّهَارِ وَكُلٌّ فِي فَلَكٍ يَسْبَحُونَ ﴿٤٠﴾

- 28.- Và sau y, TA đã không gửi một đoàn thiên binh nào xuống trừng phạt người dân của y và cũng không cần cho xuống như thế;
- 29.- Mà chỉ cần một tiếng gầm duy nhất thì chúng sẽ chết im lìm.
- 30.- Thật xót xa cho bấy tôi (nhân loại)! Không một Sứ giả nào đã được (TA) cử đến với họ mà không bị họ chế giễu.
- 31.- Há họ không thấy việc TA đã tiêu diệt bao nhiêu thế hệ trước họ hay sao? Các tiền nhân đó sẽ không bao giờ trở lại gặp họ.
- 32.- Và thực sự, từng người trong bọn họ sẽ được đưa đến trước mặt TA.
- 33.- Và có một Dấu hiệu cho họ là mảnh đất khô cằn mà TA làm cho sống lại; và từ đó TA làm mọc ra trái hạt mà họ dùng làm thực phẩm.
- 34.- Và TA đã làm ra nơi đó những ngôi vườn chà-là và vườn nho; và đã làm những mạch nước chảy phụt ra trong đó.
- 35.- Để cho họ ăn trái của nó; và bàn tay của họ đã không làm được việc đó. Thế họ không tri ân (TA) hay sao?
- 36.- Quang vinh thay Ngài! Đấng đã tạo thành từng cặp (âm dương) tất cả những vật mà đất đai cho mọc ra và từ chính bản thân của họ và từ những vật khác mà họ không biết.
- 37.- Và có một Dấu hiệu cho họ là ban đêm; TA rút ban ngày ra khỏi ban đêm thì này họ ở trong bóng tối.
- 38.- Và mặt trời di chuyển theo quỹ đạo của nó đến một thời hạn ấn định. Đó là quyết định sắp xếp của Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri.
- 39.- Và mặt trăng, TA đã qui định cho nó những giai đoạn cho đến khi nó trở lại tình trạng cũ giống như 'Urjūn (lưỡi liềm).
- 40.- Mặt trời không được phép bắt kịp mặt trăng và ban đêm không được phép qua mặt ban ngày; mỗi cái bơi đi theo quỹ đạo (của nó).

وَءَايَةٌ لَهُمْ أَنَّا حَمَلْنَا ذُرِّيَّتَهُمْ فِي الْفُلِكِ الْمَشْحُونِ ﴿٤١﴾ وَخَلَقْنَا
 لَهُمْ مِنْ مِثْلِهِ مَا يَرْكَبُونَ ﴿٤٢﴾ وَإِنْ نَشَاءُ نُغْرِقُهُمْ فَلَا صَرِيحَ لَهُمْ
 وَلَا هُمْ يُنْقذُونَ ﴿٤٣﴾ إِلَّا رَحْمَةً مِنَّا وَمَتَاعًا إِلَىٰ حِينٍ ﴿٤٤﴾ وَإِذَا
 قِيلَ لَهُمُ اتَّقُوا مَا بَيْنَ أَيْدِيكُمْ وَمَا خَلْفَكُمْ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ
 ﴿٤٥﴾ وَمَا تَأْتِيهِمْ مِنْ آيَةٍ مِنْ آيَاتِ رَبِّهِمْ إِلَّا كَانُوا عَنْهَا
 مُعْرِضِينَ ﴿٤٦﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ أَنْفِقُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ قَالَ الَّذِينَ
 كَفَرُوا لِلَّذِينَ آمَنُوا أَنْطِعِم مِّن لَّوِيْشَاءِ اللَّهِ أَطْعَمَهُ إِنْ
 أَنْتُمْ إِلَّا فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٤٧﴾ وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدُ إِنْ كُنْتُمْ
 صَادِقِينَ ﴿٤٨﴾ مَا يَنْظُرُونَ إِلَّا الصَّيْحَةَ وَحِدَةً تَأْخُذُهُمْ وَهُمْ
 يَخِصِّمُونَ ﴿٤٩﴾ فَلَا يَسْتَطِيعُونَ تَوْصِيَةً وَلَا إِلَىٰ أَهْلِهِمْ
 يَرْجِعُونَ ﴿٥٠﴾ وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَإِذَا هُمْ مِنَ الْأَجْدَاثِ إِلَىٰ رَبِّهِمْ
 يَنْسِلُونَ ﴿٥١﴾ قَالُوا أَيْوَيْلَنَا مَنْ بَعَثَنَا مِنْ مَرْقَدِنَا هَذَا مَا وَعَدَ
 الرَّحْمَنُ وَصَدَقَ الْمُرْسَلُونَ ﴿٥٢﴾ إِنْ كَانَتْ إِلَّا الصَّيْحَةُ
 وَحِدَةً فَإِذَا هُمْ جَمِيعٌ لَّدَيْنَا مُحْضَرُونَ ﴿٥٣﴾ فَالْيَوْمَ لَا تُظَلَمُ
 نَفْسٌ شَيْئًا وَلَا يُجْزَوْنَ إِلَّا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٥٤﴾

- 41.- Và có một Dấu hiệu nữa cho họ là việc TA đã chuyên chở con cháu của họ trên một chiếc tàu chất đầy (vào thời đại của Nūh).
- 42.- Và TA đã tạo cho họ một chiếc tàu tương tự để chở họ đi.
- 43.- Và nếu muốn, TA sẽ nhận họ chết chìm và họ sẽ không kêu la cầu cứu với ai được và cũng sẽ không được ai cứu sống.
- 44.- Trừ phi được TA khoan dung và cho hưởng lạc trong một thời hạn ấn định.
- 45.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy sợ điều trước các người (trên trần thế) và điều sau các người (ở Đời sau) để may ra các người được (Allah) khoan dung.”
- 46.- Và không một Dấu hiệu nào trong số các Dấu hiệu của *Rabb* của họ được trưng bày cho họ mà họ không quay lưng làm ngơ.
- 47.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy chi dùng của cải mà Allah đã ban cấp cho quý vị,” thì những kẻ không đức tin bảo những người có đức tin: “Há chúng tôi phải nuôi ăn người (nghèo) mà nếu Allah muốn, chính Ngài phải nuôi hay sao? Rõ thật quý ông lắm lạc.”
- 48.- Và họ bảo: “Thế chừng nào Lời hứa (về sự Trùng Phạt) sẽ xảy ra nếu quý ông (Muslim) nói thật?”
- 49.- Họ chỉ đợi một tiếng Gầm duy nhất. Nó sẽ bất ngờ chụp bắt họ trong lúc họ đang cãi nhau!
- 50.- Lúc đó, họ sẽ không kịp trốn tránh và cũng sẽ không kịp trở về gặp gia đình của mình đang.
- 51.- Và tiếng Còi (Phục sinh) sẽ được thổi lên thì lúc đó họ (người chết) sẽ từ dưới mộ vội vàng chạy đến trình diện *Rabb* của họ;
- 52.- Họ sẽ lên tiếng: “Thật khổ thân chúng tôi! Ai đã đánh thức chúng tôi dậy từ những chỗ yên nghỉ của chúng tôi?”; “Đây là điều mà Đấng *ar-Rahmān* đã hứa và các vị Sứ giả đã xác nhận.”
- 53.- Chỉ cần một tiếng gầm duy nhất thì tất cả bọn họ sẽ được đưa đến trình diện trước mặt TA.
- 54.- Vào Ngày đó, không một người nào sẽ bị xét xử thiệt thòi một mảy may; và các người sẽ được trả lại đầy đủ về điều mà các người đã làm;

إِنَّ أَصْحَابَ الْجَنَّةِ الْيَوْمَ فِي شُغْلٍ فَكِهِونَ ﴿٥٥﴾ هُمْ وَأَزْوَاجُهُمْ
 فِي ظِلِّلٍ عَلَى الْأَرَآئِكِ مُتَكِوِنَ ﴿٥٦﴾ لَهُمْ فِيهَا فَكِهَةٌ
 وَلَهُمْ مَّا يَدْعُونَ ﴿٥٧﴾ سَلَامٌ قَوْلًا مِّن رَّبِّ رَحِيمٍ ﴿٥٨﴾ وَأَمْتَزُوا
 الْيَوْمَ أَيُّهَا الْمُجْرِمُونَ ﴿٥٩﴾ * أَلَمْ أَعْهَدْ إِلَيْكُمْ يَبْنَئِءَ آدَمَ
 أَن لَا تَعْبُدُوا الشَّيْطَانَ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٦٠﴾ وَأَن
 أَعْبُدُونِي هَذَا صِرَاطٌ مُّسْتَقِيمٌ ﴿٦١﴾ وَلَقَدْ أَضَلَّ مِنْكُمْ
 جِبِلًّا كَثِيرًا أَفَلَمْ تَكُونُوا تَعْقِلُونَ ﴿٦٢﴾ هَذِهِ جَهَنَّمُ الَّتِي
 كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿٦٣﴾ أَصَلَوْهَا الْيَوْمَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿٦٤﴾
 الْيَوْمَ نَخْتِمُ عَلَىٰ أَفْوَاهِهِمْ وَتُكَلِّمُنَا أَيْدِيهِمْ وَتَشْهَدُ أَرْجُلُهُمْ
 بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٦٥﴾ وَلَوْ نَشَاءُ لَطَمَسْنَا عَلَىٰ أَعْيُنِهِمْ
 فَاسْتَبَقُوا الصِّرَاطَ فَأَنَّى يُبْصِرُونَ ﴿٦٦﴾ وَلَوْ نَشَاءُ لَمَسَخْنَاهُمْ
 عَلَىٰ مَكَانَتِهِمْ فَمَا اسْتَطَعُوا مُضِيًّا وَلَا يَرْجِعُونَ
 ﴿٦٧﴾ وَمَن تُعَمِّرْهُ نُنَكِّسْهُ فِي الْخَلْقِ أَفَلَا يَعْقِلُونَ ﴿٦٨﴾
 وَمَا عَلَّمْنَاهُ الشِّعْرَ وَمَا يَنْبَغِي لَهُ إِنْ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ وَقُرْآنٌ مُّبِينٌ
 ﴿٦٩﴾ لِيُنذِرَ مَن كَانَ حَيًّا وَيَحِقَّ الْقَوْلُ عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٧٠﴾

- 55.- Những cư dân của Thiên đàng vào Ngày đó sẽ vui mừng về những điều mình đã làm.
- 56.- Và cùng với các bà vợ, họ sẽ nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ cao, dưới bóng mát.
- 57.- Sẽ hưởng thụ đủ loại hoa quả và sẽ có đủ mọi thứ mà họ đòi.
- 58.- *Salām* sẽ là lời (chúc mừng) của *Rabb* Rất mực Khoan dung.
- 59.- Hỡi những kẻ tội lỗi Ngày nay, các người hãy dang ra xa.
- 60.- Há TA đã không bảo các người, hỡi con cháu của *Ādam*! Chớ tôn thờ *Shaytān* bởi vì nó là kẻ thù công khai của các người hay sao?
- 61.- Và hãy thờ phụng TA. (Bởi vì) đây là chính đạo.
- 62.- Và chắc chắn nó (*Shaytān*) đã dặt dờn số các người đi lạc. Thế tại sao các người không nhìn hiểu?
- 63.- Đây là Hỏa ngục mà các người đã được hứa (trước đây).
- 64.- Ngày nay, hãy ôm lấy nó (Lửa) vì tội các người đã không tin.
- 65.- Ngày đó, TA sẽ khóa chặt miệng của họ, và bàn tay của họ sẽ nói chuyện với TA và chân của họ sẽ làm chứng về những điều mà họ đã làm.
- 66.- Và nếu muốn, TA sẽ xóa tiêu cặp mắt của họ vì thế họ phẫn đấu chạy đi tìm đường, nhưng làm sao họ có thể nhìn thấy?
- 67.- Và nếu muốn, TA sẽ biến dạng họ ngay tại chỗ; do đó, họ không thể bước tới cũng không thể bước lui.
- 68.- Và người nào được TA cho sống thọ, TA sẽ đảo ngược y (yếu đuối) trở lại trong việc tạo hóa. Thế họ không hiểu hay sao?
- 69.- Và TA đã không dạy Người (Muhammad) thơ phú; và điều đó không thích hợp với Người. Thật ra, nó chỉ là Lời Nhắc nhở và là một *Qur'ān* minh bạch;
- 70.- Mục đích để Người dùng cảnh cáo những ai đang sống và để chứng minh Lời (xử phạt) đối với những kẻ không tin đúng sự thật.

أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّا خَلَقْنَا لَهُم مِّمَّا عَمِلَتْ أَيْدِينَا أَنْعَامًا فَهُمْ لَهَا
 مَالِكُونَ ﴿٧١﴾ وَذَلَّلْنَا لَهُم فَمِنهَا رَكُوبُهُمْ وَمِنهَا يَأْكُلُونَ
 ﴿٧٢﴾ وَلَهُمْ فِيهَا مَنَافِعُ وَمَشَارِبٌ أَفَلَا يَشْكُرُونَ ﴿٧٣﴾ وَاتَّخَذُوا
 مِنْ دُونِ اللَّهِ آلِهَةً لَعَلَّهُمْ يُنصَرُونَ ﴿٧٤﴾ لَا يَسْتَطِيعُونَ
 نَصْرَهُمْ وَهُمْ لَهُمْ جُنْدٌ مُّحَضَّرُونَ ﴿٧٥﴾ فَلَا يَحْزُنكَ قَوْلُهُمْ
 إِنَّا نَعْلَمُ مَا يُسِرُّونَ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٧٦﴾ أَوَلَمْ يَرِ الْإِنْسَانُ أَنَّا
 خَلَقْنَاهُ مِنْ نُطْفَةٍ فَإِذَا هُوَ خَصِيمٌ مُّبِينٌ ﴿٧٧﴾ وَضَرَبَ لَنَا
 مَثَلًا وَلَسِي خَلْقَهُ ۖ وَقَالَ مَنْ يُحْيِي الْعِظَامَ وَهِيَ رَمِيمٌ ﴿٧٨﴾
 قُلْ يُحْيِيهَا الَّذِي أَنشَأَهَا أَوَّلَ مَرَّةٍ ۖ وَهُوَ بِكُلِّ خَلْقٍ عَلِيمٌ
 ﴿٧٩﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُم مِّنَ الشَّجَرِ الْأَخْضَرِ نَارًا فَإِذَا أَنْتُمْ
 مِنْهُ تُوقَدُونَ ﴿٨٠﴾ أَوَلَيْسَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ
 بِقَدِيرٍ عَلَىٰ أَن يَخْلُقَ مِثْلَهُم بَلَىٰ وَهُوَ الْخَلَّاقُ الْعَلِيمُ ﴿٨١﴾
 إِنَّمَا أَمْرُهُ إِذَا أَرَادَ شَيْئًا أَن يَقُولَ لَهُ وَكُن فَيَكُونُ ﴿٨٢﴾
 فَسُبْحَانَ الَّذِي بِيَدِهِ مَلَكُوتُ كُلِّ شَيْءٍ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٨٣﴾

سُورَةُ الْيَسِّ

- 71.- Há họ đã không thấy việc TA đã tạo hóa cho họ, trong số loài vật do bàn tay của TA đã làm ra, gia súc mà họ làm chủ hay sao?
- 72.- Và TA đã bắt chúng (thú vật) phục tùng họ; bởi thế, một số vật họ dùng để cưỡi và một số khác, họ ăn thịt.
- 73.- Và nơi chúng có nhiều mối lợi khác cho họ và có chất (sữa tươi) để uống. Thế, họ không tri ân (TA) hay sao?
- 74.- Và họ đã tôn thờ những thần linh khác thay vì Allah với hy vọng sẽ được giúp đỡ;
- 75.- Nhưng chúng không thể giúp đỡ họ mà chỉ là một lũ sẽ được đưa đến đối diện với họ;
- 76.- Bởi thế, chớ để cho lời lẽ (chế giễu) của họ làm Người buồn. Quả thật, TA biết rõ điều họ giấu giếm và điều họ tiết lộ.
- 77.- Há con người không nhận thấy việc TA đã tạo hóa y từ một giọt tinh dịch hay sao? Nhưng này, y lại là một đối thủ công khai (của TA).
- 78.- Và y đưa ra một điều so sánh về TA nhưng lại quên bẵng việc tạo hóa của mình. Y bảo: “Ai có khả năng phục sinh lại được những khúc xương đã rã mục?”
- 79.- Hỡi bảo y: (hỡi Muhammad!) “Đấng đã tạo hóa chúng lúc ban đầu sẽ phục sinh chúng lại. Bởi vì, Ngài biết tất cả việc tạo hóa;
- 80.- “Đấng đã làm ra lửa cho các người từ một loại cây tươi mà các người dùng để nhóm lửa.”
- 81.- Há Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất không có khả năng tạo hóa được những cái giống như họ hay sao? Vâng, thật vậy, Ngài là Đấng Tạo hóa Toàn Tri
- 82.- Chỉ thị của Ngài khi Ngài muốn tạo một vật gì, chỉ gồm có Lời (phán) với nó: “Hỡi Thành!” Thì nó sẽ thành.
- 83.- Do đó, quang vinh thay Ngài! Đấng mà quyền thống trị vạn vật nằm trong Tay Ngài và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.

AS-SĀFFĀT
(Các Vị Đứng Sắp Hàng)

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالصَّافَّاتِ صَفًّا ۝١ فَالزَّجْرَاتِ زَجْرًا ۝٢ فَالتَّلِيَّاتِ ذِكْرًا ۝٣ إِنَّ
إِلَهَكُمْ لَوَاحِدٌ ۝٤ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَرَبُّ
الْمَشْرِقِ ۝٥ إِنَّا زَيْنَتْنَا السَّمَاءَ الدُّنْيَا بِزِينَةِ الْكَوَاكِبِ ۝٦ وَحِفْظًا
مِّنْ كُلِّ شَيْطَانٍ مَّارِدٍ ۝٧ لَا يَسْمَعُونَ إِلَى الْمَلَأِ الْأَعْلَىٰ وَيُقَذِفُونَ
مِنْ كُلِّ جَانِبٍ ۝٨ دُحُورًا وَلَهُمْ عَذَابٌ وَاصِبٌ ۝٩ إِلَّا مَنْ خِطَفَ
الْخُطْفَةَ فَاتَّبَعَهُ وَشِهَابٌ ثَاقِبٌ ۝١٠ فَاسْتَفْتِهِمْ أَهْمُ أشَدُّ خَلْقًا أَمْ
مَنْ خَلَقْنَا إِنَّا خَلَقْنَاهُمْ مِنْ طِينٍ لَّازِبٍ ۝١١ بَلْ عَجَبْتَ وَيَسْخَرُونَ
۝١٢ وَإِذَا ذُكِرُوا لَا يَذْكُرُونَ ۝١٣ وَإِذَا رَأَوْا آيَةً يَسْتَسْخِرُونَ ۝١٤
وَقَالُوا إِن هَذَا إِلَّا سِحْرٌ مُّبِينٌ ۝١٥ أَمْ ذَامِنًا وَكُنَّا تُرَابًا وَعِظْمًا
أَمْ نَأْتِ الْمَبْعُوثُونَ ۝١٦ أَوْءَابَاؤُنَا الْأَوْلُونَ ۝١٧ قُلْ نَعَمْ وَأَنْتُمْ دَاخِرُونَ
۝١٨ فَإِنَّمَا هِيَ زَجْرَةٌ وَاحِدَةٌ فَإِذَا هُمْ يَنْظُرُونَ ۝١٩ وَقَالُوا أَيَوَيَّلْنَا
هَذَا يَوْمَ الدِّينِ ۝٢٠ هَذَا يَوْمُ الْفَصْلِ الَّذِي كُنْتُمْ بِهِ تُكَذِّبُونَ ۝٢١
* أَحْشَرُوا الَّذِينَ ظَلَمُوا وَأَزْوَاجَهُمْ وَمَا كَانُوا يَعْبُدُونَ ۝٢٢ مِنْ دُونِ
اللَّهِ فَأَهْدُوهُمْ إِلَى صِرَاطِ الْجَحِيمِ ۝٢٣ وَقِفُوهُمْ ۝٢٤ إِنَّهُمْ مَسْئُولُونَ ۝٢٤

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- (Thề) bởi những vị (Thiên thần) đứng sắp hàng chỉnh tề.
- 2.- Những vị kéo đưa (mây) đi (một cách khéo léo).
- 3.- Những vị tuyên đọc Lời Nhắc nhở (Qur'ān).
- 4.- Thật sự Thượng Đế của các người là Một (Duy nhất).
- 5.- *Rabb* của các tầng trời và trái đất và của vạn vật giữa trời đất và là *Rabb* của những điểm của mặt trời mọc (ở phương Đông).
- 6.- Quả thật! *TA* đã trang hoàng tầng trời thấp với các vì sao;
- 7.- Và canh giữ nó xa khỏi từng tên Shaytān phản nghịch;
- 8.- Chúng không nghe trộm được hội nghị trên cao và bị đánh đuổi từ khắp nơi.
- 9.- Chúng bị tống đi xa. Và chúng sẽ vĩnh viễn bị trừng phạt.
- 10.- Ngoại trừ tên nào lén giật (tin tức) và bị đánh bằng một lửa ngọn đỏ.
- 11.- Hãy hỏi họ phải chăng họ khó tạo hay là ai khác mà *TA* đã tạo (khó hơn)? Quả thật, *TA* đã tạo họ từ một loại đất sét nhão, dính.
- 12.- Không, Người ngạc nhiên về việc họ chế giễu.
- 13.- Và khi được nhắc nhở, họ không lưu tâm;
- 14.- Và khi thấy một Dấu hiệu họ mang nó ra bỡn cợt;
- 15.- Và bảo: “(Qur'ān) này chỉ là trò ảo thuật hiển hiện!”
- 16.- “Khi chúng tôi chết và thành đất bụi và xương khô, chúng tôi sẽ được phục sinh trở lại hay sao?”
- 17.- “Kể cả tổ tiên xa xưa của chúng tôi nữa ư?”
- 18.- Hãy bảo họ: “Vâng, đúng thế. Và các người sẽ bị hạ nhục.”
- 19.- Do đó, chỉ cần một tiếng gầm duy nhất thì lúc đó họ sẽ thấy,
- 20.- Và sẽ than: “Thật khổ thân chúng tôi! Đây là Ngày Xét xử!”
- 21.- “Đây là Ngày phân loại mà các người đã từng cho là giả tạo.”
- 22.- (Có lệnh phán): “Hãy tập trung những ai làm điều sai quấy và bạn đồng hành của chúng và những vật mà chúng đã tôn thờ,
- 23.- “Không phải Allah, rồi đưa chúng đến con đường dẫn vào Hỏa ngục;
- 24.- “Nhưng hãy bắt chúng dừng lại! Bởi vì chúng phải bị tra hỏi.

مَا لَكُمْ لَا تَنَاصَرُونَ ﴿٢٥﴾ بَلْ هُمْ أَيَوْمَ مُسْتَسَامُونَ ﴿٢٦﴾ وَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ
 عَلَى بَعْضٍ يَتَسَاءَلُونَ ﴿٢٧﴾ قَالُوا إِنَّا كُنْتُمْ تَأْتُونَنَا عَنِ الْيَمِينِ ﴿٢٨﴾
 قَالُوا بَلْ لَمْ تَكُونُوا مُؤْمِنِينَ ﴿٢٩﴾ وَمَا كَانَ لَنَا عَلَيْكُمْ مِنْ سُلْطَانٍ
 بَلْ كُنْتُمْ قَوْمًا طَٰغِينَ ﴿٣٠﴾ فَحَقَّ عَلَيْنَا قَوْلُ رَبِّنَا إِنَّا لَذَٰبِقُونَ ﴿٣١﴾
 فَأَغْوَيْنَاكُمْ إِنَّا كُنَّا غَاوِينَ ﴿٣٢﴾ فَإِنَّهُمْ يَوْمَئِذٍ فِي الْعَذَابِ مُشْتَرِكُونَ
 ﴿٣٣﴾ إِنَّا كَذَلِكْ نَفْعَلُ بِالْمُجْرِمِينَ ﴿٣٤﴾ إِنَّهُمْ كَانُوا إِذَا قِيلَ لَهُمْ
 لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ يَسْتَكْبِرُونَ ﴿٣٥﴾ وَيَقُولُونَ إِنَّا لَتَارِكُوَاءِ الْهَتِنَا
 لِشَاعِرٍ مَّجْنُونٍ ﴿٣٦﴾ بَلْ جَاءَ بِالْحَقِّ وَصَدَقَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٣٧﴾ إِنَّا كُمْ
 لَذَٰبِقُونَ الْعَذَابِ الْأَلِيمِ ﴿٣٨﴾ وَمَا تُحْزَنُونَ إِلَّا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ
 ﴿٣٩﴾ إِلَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلَصِينَ ﴿٤٠﴾ أُولَٰئِكَ لَهُمْ رِزْقٌ مَّعْلُومٌ ﴿٤١﴾
 فَوَاكِهِ وَهُمْ مُكْرَمُونَ ﴿٤٢﴾ فِي جَنَّتِ النَّعِيمِ ﴿٤٣﴾ عَلَى سُرُرٍ مُتَقَابِلِينَ
 ﴿٤٤﴾ يُطَافُ عَلَيْهِمْ بِكَأْسٍ مِنْ مَّعِينٍ ﴿٤٥﴾ بِيَضَاءٍ لَذَّةٍ لِلشَّارِبِينَ
 ﴿٤٦﴾ لَا فِيهَا غَوْلٌ وَلَا هُمْ عَنْهَا يُنْزَفُونَ ﴿٤٧﴾ وَعِنْدَهُمْ قَاصِرَاتُ
 الطَّرْفِ عِينٌ ﴿٤٨﴾ كَأَنَّهُنَّ بَيْضٌ مَكْنُونٌ ﴿٤٩﴾ فَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ عَلَى
 بَعْضٍ يَتَسَاءَلُونَ ﴿٥٠﴾ قَالَ قَائِلٌ مِنْهُمْ إِنِّي كَانَ لِي قَرِينٌ ﴿٥١﴾

- 25.- “Các người có chuyện gì? Tại sao các người không giúp đỡ lẫn nhau?
 26.- Không, Ngày đó chúng sẽ tự nạp mình (chịu phạt).
 27.- Chúng sẽ quay lại hỏi nhau.
 28.- Chúng bảo: “Rõ các anh là những người đã đến gặp chúng tôi bên phải.”
 29.- “Không, các anh mới là những người không tin tưởng.
 30.- “Chúng tôi đâu có quyền bắt các anh nghe theo. Không, các anh mới là đám người bất tuân.
 31.- “Bởi thế, Lời (phán) của *Rabb* của chúng tôi xác nhận đúng đối với chúng tôi. Chúng tôi buộc phải ném (hình phạt thôi).
 32.- “Do đó, chúng tôi đã dắt các anh đi lạc; và chúng tôi cũng lầm lạc.”
 33.- Bởi thế, vào Ngày đó chúng sẽ cùng nhau san sẻ hình phạt.
 34.- Quả thật, *TA* sẽ xử lý những kẻ tội lỗi đúng như thế.
 35.- Quả thật chúng là những kẻ, khi được nhắc: ‘Không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Allah (là Thượng Đế)’, đã tỏ ra ngạo mạn;
 36.- Và chúng bảo: “Sao! chúng tôi phải bỏ các thần linh của chúng tôi chỉ vì một tên thi sĩ mất trí (Muhammad) hay sao?”
 37.- Không! Người mang Chân Lý đến để xác nhận lại các Sứ giả.
 38.- Rõ thật, các người sẽ phải ném hình phạt đau đớn;-
 39.- Và sẽ bị trừng phạt chỉ bởi những điều mà các người đã làm;-
 40.- Ngoại trừ các bầy tôi chân thành (trong sạch) của Allah.
 41.- Họ là những người sẽ hưởng bổng lộc được biết rõ:
 42.- Trái cây (hoa quả); và họ sẽ được vinh dự,
 43.- Trong những Ngôi vườn hạnh phúc (của Thiên Đàng),
 44.- (Nằm nghỉ) đối diện trên những chiếc tràng kỷ cao,
 45.- Một cốc (rượu) trong sẽ được chuyển vòng đi cho từng người;
 46.- Trong vắt, ngọt lịm, làm cho người uống thích thú,
 47.- Không làm cho họ nhức đầu, đau bụng... và choáng váng.
 48.- Bên cạnh họ sẽ là những trinh nữ với mắt to xinh đẹp, e-lệ nhìn;
 49.- (Mắt xinh) như những quả trứng non được giữ kỹ.
 50.- Rồi họ quay sang hỏi nhau;
 51.- Một người của họ lên tiếng bảo: “Tôi có một người bạn thân,

يَقُولُ أَءِنَّكَ لَمِنَ الْمُصَدِّقِينَ ﴿٥٢﴾ أءِ ذَامِنَا وَكُنَّا تُرَابًا وَعِظْمًا ءَأِنَّا
لَمَدِينُونَ ﴿٥٣﴾ قَالَ هَلْ أَنْتُمْ مُّطَّلِعُونَ ﴿٥٤﴾ فَأَطَّلَعَ فَرَأَاهُ فِي سَوَاءِ
الْجَحِيمِ ﴿٥٥﴾ قَالَ تَاللَّهِ إِن كِدَّتْ لَتُرْدِينَ ﴿٥٦﴾ وَلَوْلَا نِعْمَةُ رَبِّي
لَكُنْتُ مِنَ الْمُحْضَرِينَ ﴿٥٧﴾ أَفَمَا نَحْنُ بِمَيِّتِينَ ﴿٥٨﴾ إِلَّا مَوْتَتَنَا
الْأُولَىٰ وَمَا نَحْنُ بِمُعَذَّبِينَ ﴿٥٩﴾ إِنَّ هَذَا هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٦٠﴾
لِمِثْلِ هَذَا فَلْيَعْمَلِ الْعَامِلُونَ ﴿٦١﴾ أَذَلِكَ خَيْرٌ نُزُلًا أَمْ شَجَرَةُ
الزَّقُومِ ﴿٦٢﴾ إِنَّا جَعَلْنَاهَا فِتْنَةً لِلظَّالِمِينَ ﴿٦٣﴾ إِنَّهَا شَجَرَةٌ
تَخْرُجُ فِي أَصْلِ الْجَحِيمِ ﴿٦٤﴾ طَلْعُهَا كَأَنَّهُ رُءُوسُ الشَّيَاطِينِ
﴿٦٥﴾ فَإِنَّهُمْ لَا يَكُونُ مِنْهَا فَمَا لَوْ كُنُوا مِنْهَا الْبُطُونَ ﴿٦٦﴾ ثُمَّ إِنَّ لَهُمْ
عَلَيْهَا شُوبًا مِّنْ حَمِيمٍ ﴿٦٧﴾ ثُمَّ إِنَّ مَرَجِعَهُمْ لِآلِ الْجَحِيمِ ﴿٦٨﴾
إِنَّهُمْ أَفْوَاءٌ أَبَاءَهُمْ ضَالِّينَ ﴿٦٩﴾ فَهُمْ عَلَىٰءِ أَثَرِهِمْ يُهْرَعُونَ ﴿٧٠﴾
وَلَقَدْ ضَلَّ قَبْلَهُمْ أَكْثَرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٧١﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا فِيهِمْ
مُنذِرِينَ ﴿٧٢﴾ فَأَنْظَرَكَيْفَ كَانَتْ عَاقِبَةُ الْمُنذِرِينَ ﴿٧٣﴾
إِلَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلَصِينَ ﴿٧٤﴾ وَلَقَدْ نَادَيْنَا نُوْحًا فَلْنِعْمَ
الْمُجِيبُونَ ﴿٧٥﴾ وَنَجَّيْنَاهُ وَأَهْلَهُ مِنَ الْكَرْبِ الْعَظِيمِ ﴿٧٦﴾

- 52.- “Anh ta thường bảo: 'Phải chăng anh là một người có đức tin;
- 53.- “Phải chăng sau khi chết và thành cát bụi và xương khô, chúng ta sẽ được (dựng sống lại) để chịu xét xử?”
- 54.- (Một người của họ) bảo: “Há các anh thử nhìn xuống?”
- 55.- Anh ta nhìn xuống và thấy mình đang ở trong Lửa (Hỏa Ngục).
- 56.- Anh ta bảo: “Thề bởi Allah! Chút xíu nữa là anh đã hại tôi!
- 57.- “Nếu không do Ân huệ của *Rabb* của tôi thì chắc chắn tôi đã là một trong những người bị đưa đến (Hỏa ngục)!
- 58.- “Phải chăng chúng ta sẽ không chết nữa?
- 59.- “Ngoại trừ cái chết đầu tiên của chúng ta và chúng ta sẽ không bị trừng phạt?”
- 60.- Chắc chắn, đó là một sự thành tựu lớn lao!
- 61.- Vì hình ảnh này, những người làm việc hãy cố gắng làm (tốt).
- 62.- Phải chăng điều (thành tựu) đó tốt hay cây *Zaqqūm* tốt hơn?
- 63.- Quả thật, *TA* làm ra nó để trừng phạt những tên làm điều sai quấy.
- 64.- Đó là một loại cây mọc từ dưới đáy của Hỏa ngục,
- 65.- Chồi non của nó giống như đầu của bọn *Shaytān*.
- 66.- Thật sự, chúng sẽ ăn nhét nó vào đầy bụng.
- 67.- Và sẽ được cho uống một loại nước sôi '*hamīm*' lên trên.
- 68.- Rồi chúng sẽ được đưa vào Hỏa ngục trở lại.
- 69.- Quả thật, chúng thấy cha mẹ của chúng lầm lạc;
- 70.- Nhưng chúng lại ùn ùn chạy theo bước chân của họ!
- 71.- Và chắc chắn, đa số các người xưa trước chúng cũng đã lầm lạc;-
- 72.- Và chắc chắn, *TA* đã cử những người báo trước đến với họ;-
- 73.- Bởi thế, hãy nhìn xem kết cuộc của những kẻ đã được cảnh cáo (nhưng làm ngơ) đã xảy ra như thế nào.
- 74.- Ngoại trừ các bầy tôi chân thành (trong sạch) của Allah.
- 75.- Chắc chắn (khi xưa) *Nūh* đã cầu nguyện *TA*. Bởi thế, *TA* là Đấng Ưu việt đáp lại lời cầu xin (của Người).
- 76.- Và *TA* đã giải cứu Người và gia đình của Người thoát khỏi đại-họa.

وَجَعَلْنَا ذُرِّيَّتَهُ هُمْ الْبَاقِينَ ﴿٧٧﴾ وَتَرَكْنَا عَلَيْهِ فِي الْآخِرِينَ ﴿٧٨﴾ سَلَّمَ
 عَلَى نُوحٍ فِي الْعَالَمِينَ ﴿٧٩﴾ إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٨٠﴾ إِنَّهُ
 مِنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿٨١﴾ ثُمَّ أَغْرَقْنَا الْآخِرِينَ ﴿٨٢﴾ * وَإِنَّ مِنْ
 شِيعَتِهِ لَإِبْرَاهِيمَ ﴿٨٣﴾ إِذْ جَاءَ رَبَّهُ بِقَلْبٍ سَلِيمٍ ﴿٨٤﴾ إِذْ قَالَ
 لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ مَاذَا تَعْبُدُونَ ﴿٨٥﴾ أَفِيكَاءِ الْهَتَاةِ دُونَ اللَّهِ تَرِيدُونَ
 ﴿٨٦﴾ فَمَا ظَنُّكُمْ بِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٨٧﴾ فَنَظَرَ نَظْرَةً فِي النُّجُومِ ﴿٨٨﴾
 فَقَالَ إِنِّي سَقِيمٌ ﴿٨٩﴾ فَتَوَلَّوْا عَنْهُ مُدْبِرِينَ ﴿٩٠﴾ فَرَاغَ إِلَىٰ آيَةِ الْهَيْمَمِ
 فَقَالَ آتَاكُمْ كُؤُونٌ ﴿٩١﴾ مَا لَكُمْ لَا تَنْطِقُونَ ﴿٩٢﴾ فَرَاغَ عَلَيْهِمْ ضَرْبًا
 بِالْيَمِينِ ﴿٩٣﴾ فَأَقْبَلُوا إِلَيْهِ يَزْفُونَ ﴿٩٤﴾ قَالَ أتعْبُدُونَ مَا تَنْحِتُونَ
 ﴿٩٥﴾ وَاللَّهُ خَلَقَكُمْ وَمَا تَعْمَلُونَ ﴿٩٦﴾ قَالُوا ابْنُوا لَهُ بُنْيَانًا فَأَلْقُوهُ
 فِي الْجَحِيمِ ﴿٩٧﴾ فَأَرَادُوا بِهِ كَيْدًا فَجَعَلْنَاهُمُ الْأَسْفَلِينَ ﴿٩٨﴾
 وَقَالَ إِنِّي ذَاهِبٌ إِلَىٰ رَبِّي سَيَهْدِينِ ﴿٩٩﴾ رَبِّ هَبْ لِي مِنَ الصَّالِحِينَ
 ﴿١٠٠﴾ فَبَشَّرْنَاهُ بِغُلَامٍ حَلِيمٍ ﴿١٠١﴾ فَلَمَّا بَلَغَ مَعَهُ السَّعْيَ قَالَ يَبْنَئِي
 إِنِّي أَرَىٰ فِي الْمَنَامِ أَنِّي أَذْبَحُكَ فَانظُرْ مَاذَا تَرَىٰ قَالَ يَا بَتِ
 أَفَعَلَ مَا تُمْرُرُ سَتَجِدُنِي إِنْ شَاءَ اللَّهُ مِنَ الصَّابِرِينَ ﴿١٠٢﴾

- 77.- Và TA đã làm cho dòng dõi của Người sống sót.
- 78.- Và TA đã để lại cho Người nơi hậu thế (lời chúc phúc):
- 79.- *Salam* (Sự Bằng an) cho Nūh trong thế gian
- 80.- Quả thật, TA đã trọng thưởng những người làm tốt như thế.
- 81.- Bởi vì rõ thật, Người là một người bề tôi có đức tin của TA.
- 82.- Rồi, TA nhận chết chìm các tên (tội lỗi) khác.
- 83.- Và *Ibrāhīm* đã thực sự nhập phái (tôn giáo) của Người (Nūh).
- 84.- Khi Người đến với *Rabb* của Người với một tấm lòng trong sạch.
- 85.- Khi Người thưa với phụ thân và người dân: “Quý vị tôn thờ gì vậy?”
- 86.- “Phải chăng là một điều giả tạo việc quý vị muốn (tôn thờ) các thần linh khác thay vì Allah?”
- 87.- “Thế quý vị nghĩ sao về Đấng *Rabb* của vũ trụ và muôn loài?”
- 88.- Rồi Người (*Ibrāhīm*) liếc nhìn các vì sao (trên trời),
- 89.- Rồi bảo: “Người tôi muốn bênh
- 90.- Bởi thế, họ (người dân) ra đi, bỏ Người ở lại.
- 91.- Rồi Người lên đi gặp các tượng thần của họ. Người hỏi chúng “Các ông không ăn (các món cúng trước mặt) hay sao?”
- 92.- “Các ông có chuyện gì vậy? Sao các ông không chịu nói?”
- 93.- Rồi Người nháy mắt đến đưa tay phải ra đập bẻ chúng.
- 94.- Sau đó, họ (người dân) vội vã chạy đến gặp Người.
- 95.- Người bảo họ: “Quý ông tôn thờ những bức tượng do quý ông tạc ư?”
- 96.- “Trong lúc Allah tạo ra quý ông và những vật mà quý ông làm.”
- 97.- Họ bảo: “Hãy xây một tòa nhà cho nó rồi bắt nó thổi vào lửa cháy!”
- 98.- Họ đã bày mưu hãm hại Người, nhưng TA đã hạ nhục họ.
- 99.- Và Người bảo: “Ta sẽ đi gặp *Rabb* của ta. Ngài sẽ hướng dẫn ta.”
- 100.- “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài ban cho bề tôi một đứa (con) đức hạnh.”
- 101.- Bởi thế, TA ban cho Người tin mừng về một đứa con trai chịu đựng.
- 102.- Đến khi trẻ đến tuổi biết chạy cùng với Người, Người bảo đứa con: “Này con yêu dấu! Cha thấy trong mộng việc cha sẽ tế con. Thế con nghĩ sao? (*Ismā'īl*) đáp: “Thưa cha! Cha cứ làm theo lệnh truyền. Cha sẽ thấy, nếu Allah muốn, con sẽ là một đứa con kiên nhẫn.”

فَلَمَّا أَسْلَمَا وَتَلَّهُ لِلْجَبِينِ ﴿١١٣﴾ وَنَدَيْنَاهُ أَنْ يَا إِبْرَاهِيمُ ﴿١١٤﴾
 قَدْ صَدَّقْتَ الرُّءْيَىٰ إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١١٥﴾ إِنَّ
 هَذَا لَهُوَ الْبَلَاءُ الْمُبِينُ ﴿١١٦﴾ وَفَدَيْنَاهُ بِذَبْحٍ عَظِيمٍ ﴿١١٧﴾ وَتَرَكْنَا
 عَلَيْهِ فِي الْآخِرِينَ ﴿١١٨﴾ سَلَامٌ عَلَىٰ إِبْرَاهِيمَ ﴿١١٩﴾ كَذَلِكَ نَجْزِي
 الْمُحْسِنِينَ ﴿١٢٠﴾ إِنَّهُ وَمَنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٢١﴾ وَبَشَّرْنَاهُ
 بِإِسْحَاقَ نَبِيًّا مِّنَ الصَّالِحِينَ ﴿١٢٢﴾ وَبَرَكَاتٍ عَلَيْهِ وَعَلَىٰ إِسْحَاقَ
 وَمِنْ ذُرِّيَّتِهِمَا مُحْسِنٌ وَظَالِمٌ لِّنَفْسِهِ مُبِينٌ ﴿١٢٣﴾ وَلَقَدْ مَنَّا
 عَلَىٰ مُوسَىٰ وَهَارُونَ ﴿١٢٤﴾ وَنَجَّيْنَاهُمَا وَقَوْمَهُمَا مِنَ الْكَرْبِ
 الْعَظِيمِ ﴿١٢٥﴾ وَنَصَرْنَاهُمْ فَكَانُوا هُمُ الْغَالِبِينَ ﴿١٢٦﴾ وَآتَيْنَاهُمَا
 الْكِتَابَ الْمُسْتَبِينَ ﴿١٢٧﴾ وَهَدَيْنَاهُمَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ
 ﴿١٢٨﴾ وَتَرَكْنَا عَلَيْهِمَا فِي الْآخِرِينَ ﴿١٢٩﴾ سَلَامٌ عَلَىٰ مُوسَىٰ
 وَهَارُونَ ﴿١٣٠﴾ إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١٣١﴾ إِنَّهُمَا
 مِّنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٣٢﴾ وَإِنِّي لِيَاسٍ لِّمَنِ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٣٣﴾
 إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ أَلَا تَتَّقُونَ ﴿١٣٤﴾ أَتَدْعُونَ بَعْلًا وَتَذَرُونَ أَحْسَنَ
 الْخَالِقِينَ ﴿١٣٥﴾ اللَّهُ رَبُّكُمْ وَرَبَّ آبَائِكُمُ الْأُولَىٰ ﴿١٣٦﴾

- 103.- Thế nên, khi hai cha con cùng nạp mình thần phục (Allah), Người (cha) bắt đứa con quì gục đầu xuống đất, (để tế);
- 104.- Thì TA gọi Người, (phán bảo): “Này hỡi Ibrāhīm!
- 105.- “Nhà ngươi đã hoàn tất điều (thấy) trong mộng.” Quả thật! TA ân thưởng những người làm tốt như thế.
- 106.- Quả thật, đây là một sự thử thách công khai cho Người.
- 107.- Và TA đã chuộc mạng đứa trẻ (Ismā'īl) bằng một con vật tế lớn.
- 108.- Và TA đã để lại cho Người nơi hậu thế (Lời chúc phúc):
- 109.- “*Salām* (Sự Bằng an) cho Ibrāhīm.”
- 110.- TA ân thưởng những người làm tốt như thế.
- 111.- Quả thật, Người là một người bề tôi có đức tin của TA.
- 112.- Và TA ban cho Người tin mừng về Ishāq (sau này trở thành) một *Nabi* trong số những người đức hạnh.
- 113.- Và TA đã ban phúc cho Người và Ishāq nhưng trong con cháu của hai người (Ibrāhīm và Ishāq) có một số làm tốt và có một số đã công khai tự hại bản thân mình.
- 114.- Và chắc chắn TA đã ban ân cho *Mūsa* và *Hārūn*.
- 115.- Và đã giải cứu hai người và người dân của hai người thoát khỏi đại họa;
- 116.- Và đã trợ giúp hai người chiến thắng;
- 117.- Và đã ban cho hai người một Kinh sách sáng tỏ;
- 118.- Và đã hướng dẫn hai người theo Chính đạo;
- 119.- Và TA đã để lại cho hai người nơi hậu thế (Lời chúc phúc):
- 120.- “*Salām* (Bằng an) cho *Mūsa* và *Hārūn*!”
- 121.- Quả thật, TA ân thưởng những người làm tốt như thế.
- 122.- Quả thật, hai người là bề tôi có đức tin của TA.
- 123.- Và quả thật, *Ilyās* (Elias) là một trong các Sứ giả (của Allah).
- 124.- Khi Người bảo người dân của Người: “Các người không sợ Allah ư?
- 125.- “Phải chăng các người cầu nguyện *Ba'l* và bỏ rơi Đấng Tạo Hóa Ưu việt,
- 126.- “Allah, *Rabb* của các người và của tổ tiên xa xưa của các người ư?”

فَكَذَّبُوهُ فَإِنَّهُمْ لَمُحْضَرُونَ ﴿١٢٧﴾ إِلَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلَصِينَ ﴿١٢٨﴾
 وَتَرَكَنا عَلَيْهِ فِي الْأَخْرِيںَ ﴿١٢٩﴾ سَلَّمَ عَلَىٰ آلِ يَاسِينَ ﴿١٣٠﴾ إِنَّا
 كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١٣١﴾ إِنَّهُ مِنِّ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ
 ﴿١٣٢﴾ وَإِنَّ لَوْطًا لِّمِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٣٣﴾ إِذْ نَجَّيْنَاهُ وَأَهْلَهُ وَأَجْمَعِينَ
 ﴿١٣٤﴾ إِلَّا عَجُوزًا فِي الْغَايِبِينَ ﴿١٣٥﴾ ثُمَّ دَمَّرْنَا الْأَخْرِيںَ ﴿١٣٦﴾ وَإِنَّكُمْ
 لَتَمُرُّونَ عَلَيْهِم مُّصْبِحِينَ ﴿١٣٧﴾ وَبِاللَّيْلِ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿١٣٨﴾ وَإِنَّ
 يُوسُفَ لَمِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٣٩﴾ إِذْ أَبَقَ إِلَى الْفُلْكِ الْمَشْحُونِ ﴿١٤٠﴾
 فَسَاهَمَ فَكَانَ مِنَ الْمُدْحَضِينَ ﴿١٤١﴾ فَالْتَقَمَهُ الْحُوتُ وَهُوَ مُلِيمٌ
 ﴿١٤٢﴾ فَلَوْلَا أَنَّهُ كَانَ مِنَ الْمُسَبِّحِينَ ﴿١٤٣﴾ لَلَبِثَ فِي بَطْنِهِ إِلَى يَوْمِ
 يُبْعَثُونَ ﴿١٤٤﴾ * فَبَدَّنَهُ بِالْعَرَاءِ وَهُوَ سَقِيمٌ ﴿١٤٥﴾ وَأَنْبَتْنَا
 عَلَيْهِ شَجَرَةً مِّنْ يَقْطِينٍ ﴿١٤٦﴾ وَأَرْسَلْنَاهُ إِلَى مِائَةِ أَلْفٍ أَوْ
 يَزِيدُونَ ﴿١٤٧﴾ فَآمَنُوا فَمَتَّعْنَاهُمْ إِلَىٰ حِينٍ ﴿١٤٨﴾ فَاسْتَفْتَاهُمُ
 الرَّبُّكَ الْبَنَاتُ وَلَهُمُ الْبَنُونَ ﴿١٤٩﴾ أَمْ خَلَقْنَا الْمَلَائِكَةَ إِنثًا
 وَهُمْ شَاهِدُونَ ﴿١٥٠﴾ أَلَا إِنَّهُمْ مِّنْ إِفْكِهِمْ لَيَقُولُونَ ﴿١٥١﴾ وَلَدَ
 اللَّهُ وَإِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿١٥٢﴾ أَصْطَفَى الْبَنَاتِ عَلَى الْبَنِينَ ﴿١٥٣﴾

- 127.- Nhưng họ phủ nhận Người. Bởi thế, họ sẽ bị dẫn đến (Lửa),
- 128.- Ngoại trừ bấy tôi trong sách của Allah.
- 129.- Và TA đã để lại cho Người nơi hậu thế (Lời chúc phúc):
- 130.- 'Salām (Sự Bằng an) cho Ilyās (Elias)!"
- 131.- Quả thật, TA ân thưởng những người làm tốt như thế.
- 132.- Quả thật, Người là một người bề tôi có đức tin của TA.
- 133.- Và quả thật, Lūt (Lốt) là một trong các Sứ giả (của Allah).
- 134.- Khi TA giải cứu Người và gia đình của Người, tất cả,
- 135.- Ngoại trừ một bà lão (vợ của Lūt) trong số người ở lại đằng sau.
- 136.- Rồi TA đã tiêu diệt số người còn lại.
- 137.- Và quả thật, các người đi ngang qua (chỗ của) họ vào buổi sáng;
- 138.- Và ban đêm. Thế các người không hiểu hay sao?
- 139.- Và quả thật, Yūnus là một trong các Sứ giả (của Allah).
- 140.- Khi Người bỏ chạy đến một chiếc tàu chở đầy người.
- 141.- Người chịu rút thăm và Người thua cuộc.
- 142.- Do đó, một con cá lớn nuốt Người vào bụng bởi vì Người đã phạm một điều đáng trách.
- 143.- Nếu không là người (biết ăn năn sám hối và) tán dương Allah,
- 144.- Thì Người đã phải ở trong bụng cá cho đến Ngày Phục sinh.
- 145.- Nhưng TA đã quăng Người lên một bờ biển trống trải trong lúc Người đang bệnh;
- 146.- Và TA đã khiến cho cây bầu mọc phủ mình Người;
- 147.- Và TA cử Người cho một trăm ngàn người dân hoặc nhiều hơn.
- 148.- Do đó, họ có đức tin. Và TA đã cho họ hưởng lạc một thời gian.
- 149.- Hãy hỏi họ (những người Quraish thờ đa thần): “Phải chăng con gái thuộc về Rabb của Người, còn con trai là của họ?”
- 150.- “Hoặc phải chăng họ đã chứng kiến việc TA đã tạo hóa các Thiên thần thành nữ giới?
- 151.- Ô này! Rõ thật, họ đã nói dối khi họ nói:
- 152.- “Allah đã sanh con.” Và quả thật, họ là những kẻ nói dối.
- 153.- Ngài (Allah) thích con gái hơn con trai ư?

- 154.- Các người có chuyện gì vậy? Các người xử trí ra sao?
- 155.- Thế các người không nhớ hay sao?
- 156.- Hoặc phải chăng các người có đủ thẩm quyền rõ ràng.
- 157.- Thế, hãy mang kinh sách của các người đến nếu các người nói thật!
- 158.- Và họ bịa đặt mối quan hệ thân thuộc giữa Ngài và loài *Jinn* trong lúc loài *Jinn* biết việc chúng sẽ phải trình diện (Allah).
- 159.- Quang vinh và trong sạch thay Allah về những điều họ đã qui cho Ngài!
- 160.- Ngoại trừ các bầy tôi trong sạch của Allah.
- 161.- Và các người và những kẻ (thần linh) mà các người tôn thờ.
- 162.- Các người không thể quyến dụ được ai (có đức tin) chống lại Ngài,
- 163.- Ngoại trừ ai muốn đi vào Lửa cháy (của Hỏa ngục).
- 164.- Không ai trong chúng tôi lại không có một vị trí ấn định;
- 165.- Quả thật, chúng tôi đứng thành hàng.
- 166.- Và quả thật, chúng tôi tán dương Ngài.
- 167.- Và họ (những người Ả-rập ngoại đạo) thường nói:
- 168.- “Giá có được một Lời Nhắc nhở từ tổ tiên của chúng tôi,
- 169.- ‘Thì chắc chắn chúng tôi đã trở thành các bầy tôi chân thành của Allah.’”
- 170.- (Nay đã có Qur’ān), nhưng họ phủ nhận nó; rồi họ sẽ sớm biết!
- 171.- Và Lời phán của TA đã được phán cho các bầy tôi của TA, các Sứ giả,
- 172.- Rằng chắc chắn họ sẽ được trợ giúp,
- 173.- Bằng đoàn thiên binh (Thiên thần) của TA; và sẽ chiến thắng.
- 174.- Bởi thế, hãy tạm lánh xa một thời gian,
- 175.- Và xem họ (xử sự ra sao) và họ sẽ sớm thấy (kết quả)!
- 176.- Thế, phải chăng họ giục việc trừng phạt của TA chóng đến?
- 177.- Nhưng khi nó (hình phạt) đáp xuống sân nhà của họ, thì buổi sáng sẽ là điều thâm cảm cho những người đã được báo trước.
- 178.- Bởi thế, hãy lánh xa họ một thời gian ngắn,
- 179.- Và xem họ (xử sự ra sao); rồi họ sẽ sớm thấy (kết quả)!
- 180.- Quang vinh thay *Rabb* của Người, *Rabb* của Danh dự và Quyền lực! Ngài vô tội về những điều mà họ đã qui cho Ngài.
- 181.- Và *Salām* (Sự Bằng an) cho các vị Sứ giả!
- 182.- Và mọi Lời ca tụng đều dâng lên Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

ص وَالْقُرْءَانَ ذِي الذِّكْرِ ۝١ بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي عِزَّةٍ وَشِقَاقٍ ۝٢
كَمْ أَهْلَكْنَا مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ قَرْنٍ فَنَادَوا وَآوَلَاتٍ حِينَ مَنَاصٍ ۝٣ وَعَجَبُوا
أَنْ جَاءَهُمْ مُنذِرٌ مِنْهُمْ ۝٤ وَقَالَ الْكٰفِرُونَ هَذَا سِحْرٌ كَذَّابٌ ۝٥
أَجْعَلِ الْاِلٰهَةَ الْهٰوَاحِدًا ۝٦ اِنَّ هٰذَا شَيْءٌ عَجَابٌ ۝٧ وَاَنْطَلَقَ الْمَلٰٓئِ
كُ مِنْهُمْ اَنْ اَمْشُوا وَاَصْبِرْ وَاَعْلٰٓءَ الْهٰتِكُمْ ۝٨ اِنَّ هٰذَا شَيْءٌ يُرَادُ ۝٩
مَا سَمِعْنَا بِهٰذَا فِي الْاٰلَمِ الْاٰخِرَةِ اِنَّ هٰذَا اِلَّا اٰخْتِلَافٌ ۝١٠ اَنْزِلْ
عَلَيْهِ الذِّكْرُ مِنْ بَيْنِنَا ۝١١ بَلْ هُمْ فِي شَكٍّ مِنْ ذِكْرِي ۝١٢ بَلْ لَمَّا يَدُوُّوا عَذَابٍ
اَمَّ عِنْدَهُمْ خَزَايِنُ رَحْمَةِ رَبِّكَ الْعَزِيْزِ الْوَهَّابِ ۝١٣ اَمْ لَهُمْ مُلْكُ
السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا فَلْيَرْتَقُوا فِي الْاَسْبَابِ ۝١٤ جُنْدٌ
مَّا هُنَالِكَ مَهْزُومٌ مِّنَ الْاَحْزَابِ ۝١٥ كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ
وَعَادٌ وَفِرْعَوْنُ ذُو الْاَوْتَادِ ۝١٦ وَثَمُوْدُ وَقَوْمُ لُوطٍ وَاَصْحٰبُ
لَيْكَةِ اُولٰٓئِكَ الْاَحْزَابُ ۝١٧ اِنَّ كُلَّ اِلَّا كَذَّبَ الرُّسُلَ
فَحَقَّ عَلَيْهِ الْعِقَابُ ۝١٨ وَمَا يَنْظُرُ هٰؤُلَاءِ اِلَّا صِيْحَةً وَّاحِدَةً مَّا هٰهَا
مِنْ فَوَاقٍ ۝١٩ وَقَالُوْا رَبَّنَا عَجَلْنَا قٰتِلًا قَبْلَ يَوْمِ الْحِسَابِ ۝٢٠



SĀD

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- *Sād*. Thề bởi (Kinh) Qur'ān đầy Lời Nhắc-nhở;
- 2.- Không, những kẻ không tin lúc nào cũng tỏ vẻ cường bạo và chống đối;
- 3.- Có bao nhiêu thế hệ trước họ đã bị TA tiêu diệt? Nhưng cuối cùng họ khóc lóc van xin (khoan hồng) khi đã hết thời hạn cứu chữa.
- 4.- Và họ ngạc nhiên về việc một Người báo trước (Muhammad) xuất thân từ họ đến cảnh cáo họ. Những người không có niềm tin bảo: "Đây là một tên phù thủy, một tên nói dối."
- 5.- Phải chăng Y (Muhammad) nhập (tất cả) các thần linh lại thành một Thượng Đế? Đây thật là một điều hết sức quái dị!
- 6.- Những kẻ cầm đầu trong bọn họ đi rong: "Các anh tiếp tục nhẫn nại, bám chắc vào các thần linh của các anh, bởi vì đây là một kế hoạch.
- 7.- "Chúng ta chưa hề nghe đến điều này nơi tín ngưỡng sau cùng (của tổ tiên chúng ta). Thật ra, đây chỉ là một điều bịa đặt!
- 8.- "Trong chúng ta há Lời nhắc nhở (Qur'ān) chỉ được ban xuống riêng cho Y thôi hay sao?" Không, họ nghi ngờ về Lời nhắc-nhở (Qur'ān) của TA. Không, họ chưa ném mùi trứng phọt của TA!
- 9.- Hoặc phải chăng họ giữ kho tàng Hồng ân của *Rabb* của Người (Muhammad!), Đấng Toàn Năng, Đấng Ban bố?
- 10.- Hoặc phải chăng quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất là của họ? Nếu thế, hãy để cho họ đi lên đó!
- 11.- Họ là một đội quân sẽ bị đánh bại trong liên quân.
- 12.- Trước họ (đã có nhiều kẻ) phủ nhận (các Sứ giả của Allah) như đám dân của Nūh, 'Ād và Fir'aun, chủ nhân của các cột-trụ.
- 13.- Và (đám dân của) *Thamūd*, và người dân của Lūt và dân cư của khu rừng *Aykah*.; họ là thành phần của liên quân (người ngoại đạo).
- 14.- Tất cả đều phủ nhận các Sứ giả, cho nên sự trừng phạt của TA ắt xảy ra.
- 15.- Và những người này chỉ còn chờ một tiếng gấm duy nhất. Khi đó, chắc chắn sẽ không còn sự triển hạn nữa.
- 16.- Và họ thưa: "Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài nhanh chóng cho chúng tôi thấy phần số của chúng tôi trước khi xảy ra Ngày Thanh toán."

أَصْبِرْ عَلَىٰ مَا يَقُولُونَ وَادْخُرْ عَبْدَنَا دَاوُدَ ذَا الْأَيْدِ إِنَّهُ وَأَوَّابٌ ﴿١٧﴾ إِنَّا
 سَخَّرْنَا الْجِبَالَ مَعَهُ وَيُسَبِّحُنَا بِالْعِشِيِّ وَالْإِشْرَاقِ ﴿١٨﴾ وَالطَّيْرَ
 مَحْشُورَةً كُلٌّ لَهُ وَأَوَّابٌ ﴿١٩﴾ وَشَدَدْنَا مُلْكَهُ وَوَعَّاتَيْنَاهُ الْحِكْمَةَ
 وَفَصَّلَ الْخِطَابِ ﴿٢٠﴾ * وَهَلْ أَتَاكَ نَبْوًا الْخَصِيمِ إِذْ تَسَوَّرُوا
 الْمِحْرَابَ ﴿٢١﴾ إِذْ دَخَلُوا عَلَىٰ دَاوُدَ ففزعَ مِنْهُمْ قَالُوا لَا تَخَفْ
 خَصَمَانِ بَغَىٰ بَعْضُنَا عَلَىٰ بَعْضٍ فَأَحْكُم بَيْنَنَا بِالْحَقِّ وَلَا تُشْطِطْ
 وَاهْدِنَا إِلَىٰ سَوَاءِ الصِّرَاطِ ﴿٢٢﴾ إِنَّ هَذَا أَخِي لَهُ تِسْعٌ وَتِسْعُونَ نَجَّةً
 وَلِي نَجَّةٌ وَاحِدَةٌ فَقَالَ أَكْفِلْنِيهَا وَعَزَّنِي فِي الْخِطَابِ ﴿٢٣﴾ قَالَ
 لَقَدْ ظَلَمَكَ بِسُؤَالِ نَجَّتِكَ إِلَىٰ نِعَاجِهِ وَإِنْ كَثِيرًا مِّنَ الْخَاطِئِ لِيَبْغَىٰ
 بَعْضُهُمْ عَلَىٰ بَعْضٍ إِلَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَقَلِيلٌ
 مَا هُمْ وَظَنَّ دَاوُدُ أَنَّمَا فَتَنَّاهُ فَاسْتَغْفَرَ رَبَّهُ وَخَرَّ رَاكِعًا وَأَنَابَ ﴿٢٤﴾
 فَغَفَرْنَا لَهُ ذَٰلِكَ وَإِنَّ لَهُ عِنْدَنَا لَزُلْفَىٰ وَحُسْنَ مَّعَآبٍ ﴿٢٥﴾
 يَدَا دَاوُدَ إِنَّا جَعَلْنَاكَ خَلِيفَةً فِي الْأَرْضِ فَاحْكُم بَيْنَ النَّاسِ بِالْحَقِّ
 وَلَا تَتَّبِعِ الْهَوَىٰ فَيُضِلَّكَ عَن سَبِيلِ اللَّهِ إِنَّ الَّذِينَ يَضِلُّونَ
 عَن سَبِيلِ اللَّهِ لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ بِمَا نَسُوا يَوْمَ الْحِسَابِ ﴿٢٦﴾

- 17.- Người hãy rán chịu đựng về những điều họ nói và hãy nhớ đến người bề tôi *Dāwūd* của TA, một con người cang cường. Quả thật, Y hằng quay về (sám hối với Allah).
- 18.- Chính TA đã chế ngự núi non, (phán bảo) hãy cùng với Y tán dương TA đêm và ngày.
- 19.- Và chim chóc tụ tập thành đàn; tất cả cùng hợp đoàn với Y quay về (tán dương Allah).
- 20.- Và TA đã củng cố quyền bính của Y và ban cho Y trí sáng suốt trong việc phán xét và ăn nói quả quyết.
- 21.- Người (Muhammad) có biết câu chuyện về hai người kiện nhau đã trèo tường đột nhập vào phòng tu (của *Dāwūd*) hay chưa?
- 22.- Khi họ vào gặp *Dāwūd*, Người đâm hoảng sợ. Họ thưa: “Xin ngài chớ sợ! Chúng tôi là hai người kiện nhau, người này muốn chèn ép người kia; do đó, xin ngài phân xử giữa chúng tôi bằng sự thật và chớ bất công và hướng dẫn chúng tôi đến con đường êm xuôi.
- 23.- “Thực sự, đây là người anh em của tôi (trong đạo). Anh ấy có chín mươi chín con cừu cái, và tôi chỉ có một con cừu cái duy nhất. Thế mà anh ấy còn bảo tôi 'hãy giao nó cho ta.' Và anh ấy đã tranh luận thắng tôi.”
- 24.- (*Dāwūd*) vội bảo (chưa kịp hỏi đối phương): “Chắc chắn, y đã bức hiếp người bằng cách đòi nhập con cừu của người vào bầy cừu của y. Quả thật (trong việc hùn hạp làm ăn), nhiều người 'hợp tác' hay bức hiếp lẫn nhau ngoại trừ những ai có đức tin và làm điều thiện; nhưng ít có người như thế.” Và *Dāwūd* sức thấy có lẽ TA đã thử thách Y, cho nên Y đã cầu xin *Rabb* của Y tha thứ và sụp xuống cúi mình và quay về (sám hối với Allah).
- 25.- Do đó, TA đã tha thứ cho Y về điều đó; và quả thật, nơi TA Y có được một chỗ gần gũi và một nơi trở về tốt đẹp.
- 26.- Nay hỡi *Dāwūd*! TA đã chỉ định Người làm một Đại diện trên trái đất. Bởi thế, hãy xét xử nhân loại theo sự thật (và công bằng) và chớ làm theo ý muốn (của Người), bởi vì nó sẽ đưa Người lạc khỏi con đường của Allah. Quả thật, những ai lạc khỏi đạo của Allah thì sẽ bị trừng phạt khủng khiếp về tội đã quên bằng Ngày Thanh toán.

وَمَا خَلَقْنَا السَّمَاءَ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا بَطْلًا ذَلِكَ ظَنُّ الَّذِينَ
 كَفَرُوا فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ النَّارِ ﴿٢٧﴾ أَمْ نَجْعَلُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا
 الصَّالِحَاتِ كَالْمُفْسِدِينَ فِي الْأَرْضِ أَمْ نَجْعَلُ الْمُتَّقِينَ كَالْفُجَّارِ
 ﴿٢٨﴾ كِتَابٌ أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ مُبَارَكٌ لِيَدَّبَّرُوا آيَاتِهِ وَلِيَتَذَكَّرَ أُولُو
 الْأَلْبَابِ ﴿٢٩﴾ وَوَهَبْنَا لِدَاوُدَ سُلَيْمَانَ نِعْمَ الْعَبْدُ إِنَّهُ ءَوَّابٌ
 ﴿٣٠﴾ إِذْ عَرَضَ عَلَيْهِ بِالْعِشِيِّ الصَّغِيَّةَ الْجِيَادَ ﴿٣١﴾ فَقَالَ إِنِّي أَحْبَبْتُ
 حُبَّ الْخَيْرِ عَنْ ذِكْرِ رَبِّي حَتَّى تَوَارَتْ بِالْحِجَابِ ﴿٣٢﴾ رُدُّوهَا عَلَيَّ
 فَطَفِقَ مَسْحًا بِالسُّوقِ وَالْأَعْنَاقِ ﴿٣٣﴾ وَلَقَدْ فَتَنَّا سُلَيْمَانَ
 وَالْقَيْنَا عَلَى كُرْسِيِّهِ جَسَدًا ثُمَّ أَنَابَ ﴿٣٤﴾ قَالَ رَبِّ اغْفِرْ لِي وَهَبْ
 لِي مُلْكًا لَا يَنْبَغِي لِأَحَدٍ مِّنْ بَعْدِي إِنَّكَ أَنْتَ الْوَهَّابُ ﴿٣٥﴾
 فَسَخَّرْنَا لَهُ الرِّيحَ تَجْرِي بِأَمْرِهِ رُخَاءً حَيْثُ أَصَابَ ﴿٣٦﴾ وَالشَّيَاطِينَ
 كُلَّ بَنَاءٍ وَغَوَّاصٍ ﴿٣٧﴾ وَءَاخِرِينَ مُقَرَّنِينَ فِي الْأَصْفَادِ ﴿٣٨﴾ هَذَا
 عَطَاؤُنَا فَامْنُنْ أَوْ أَمْسِكْ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٣٩﴾ وَإِن لَّهُ عِندَنَا لُزْفَىٰ وَحُسْنُ
 مَثَابٍ ﴿٤٠﴾ وَادْكُرْ عَبْدَنَا أَيُّوبَ إِذْ نَادَىٰ رَبَّهُ أَنِّي مَسَّنِيَ الشَّيْطَانُ
 بِنُصُوبٍ وَعَذَابٍ ﴿٤١﴾ ارْكُضْ بِرِجْلِكَ هَذَا مُغْتَسَلٌ بَارِدٌ وَشَرَابٌ ﴿٤٢﴾

- 27.- Và TA đã không tạo ra trời và đất và muôn loài giữa trời đất vô mục đích. Đây chỉ là lối suy nghĩ của những ai không có niềm tin ấy thôi. Và khốn khổ cho những ai không có đức tin không tránh khỏi Lửa.
- 28.- Há TA sẽ đối xử với những ai có đức tin và làm điều thiện giống như (đối) với những kẻ thối nát trên trái đất hay sao? Hoặc TA sẽ đối xử với người sợ Allah như đối với kẻ bất lương hay sao?
- 29.- Đây là một Kinh sách (Qur'ān) đầy phúc đức mà TA đã ban xuống cho Người để giúp họ nghiền ngẫm về những Câu của Nó và để cho những người thông hiểu ghi nhớ.
- 30.- Và TA đã ban cho Dāwūd (đứa con trai) Sulaymān, một người bề tôi ưu hạng (của TA) bởi vì Y hằng quay về (sám hối với TA).
- 31.- Vào một buổi xế chiều, có một số ngựa tốt, vó câu lệ làng được mang đến trình Y (Sulaymān).
- 32.- Y bảo: “Ta đã thật sự yêu thích món vật tốt hơn việc tưởng nhớ *Rabb* của Ta” cho đến lúc (mặt trời) khuất bóng sau màn đêm.
- 33.- (Và bảo): “Hãy dắt chúng (ngựa) trở lại cho ta.” Và Y lấy tay sờ (vuốt) chân và cổ của chúng.
- 34.- Và TA đã thử thách Sulaymān. TA đã đặt lên ngai vàng của Y một con quỷ. (Vì thế Y đã mất ngôi trong một thời gian). Rồi, Y quay về sám hối (với TA và được phục ngôi trở lại).
- 35.- (Sulaymān) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài tha thứ cho bề tôi và ban cho bề tôi một quyền bính (triều đại) mà Ngài sẽ không ban cho một ai khác sau bề tôi bởi vì Ngài là Đấng Hằng Ban bố.”
- 36.- Và TA đã chế ngự gió cho Y, và bắt nó bay lướt nhẹ đến nơi nào tùy theo lệnh của Y.
- 37.- Và bắt *Shaytān* phục tùng Y, tất cả (gồm) thợ xây nhà và thợ lặn.
- 38.- Còn những tên khác thì bị trói xích lại với nhau.
- 39.- (Allah phán cho Sulaymān): “Đây là quà tặng của TA ban cho Người. Do đó, sử dụng (tặng) hay giữ lại không cần phải tính số.”
- 40.- Và thực sự, Y có nơi TA một chỗ gần gũi và một nơi trở về tốt đẹp.
- 41.- Và hãy nhớ đến người bề tôi *Ayyūb* của TA khi Y khóc than cầu cứu với *Rabb* của Y, thưa: “Quả thật, *Shaytān* đã chạm phải (thân mình của) bề tôi làm cho bề tôi khổ tâm và đau đớn (thể xác).”
- 42.- (Allah phán): “Hãy dùng chân của người dẫm lên mặt đất. Nơi đây, sẽ có nước mát (chảy ra) cho người tắm rửa, và giải khát.”

وَوَهَبْنَا لَهُ أَهْلَهُ وَمِثْلَهُمْ مَعَهُمْ رَحْمَةً مِنَّا وَذَكَرَى لِأُولِي الْأَلْبَابِ
 ٤٣ وَخَذِ بِيَدِكَ ضِغْتًا فَاضْرِبْ بِهِ وَلَا تَحْنُثْ إِنَّا وَجَدْنَاهُ صَابِرًا نِعْمَ
 الْعَبْدُ إِنَّهُ وَأَوَّابٌ ٤٤ وَأَذْكُرْ عَبْدَنَا إِبْرَاهِيمَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ أُولِي
 الْأَيْدِي وَالْأَبْصِرِ ٤٥ إِنَّا أَخْلَصْنَاهُمْ بِخَالِصَةٍ ذِكْرَى الدَّارِ ٤٦
 وَإِنَّهُمْ عِنْدَنَا لَمِنَ الْمُصْطَفَيْنِ الْأَخْيَارِ ٤٧ وَأَذْكُرْ إِسْمَاعِيلَ
 وَالْيَسَعَ وَذَا الْكِفْلِ وَكُلٌّ مِنَ الْأَخْيَارِ ٤٨ هَذَا ذِكْرٌ وَإِنِّ لِلْمُتَّقِينَ
 لِحُسْنِ مَعَابٍ ٤٩ جَنَّاتٍ عَدْنٍ مَفْتَحَةٌ لَهُمُ الْأَبْوَابُ ٥٠ مُتَّكِينَ
 فِيهَا يَدْعُونَ فِيهَا بِفَاكِهَةٍ كَثِيرَةٍ وَشَرَابٍ ٥١ وَعِنْدَهُمْ قَاصِرَاتُ
 الطَّرْفِ أَثْرَابٌ ٥٢ هَذَا مَا تُوعَدُونَ لِيَوْمِ الْحِسَابِ ٥٣ إِنَّ هَذَا
 لَرِزْقُنَا مَا لَهُ مِنْ نَفَادٍ ٥٤ هَذَا وَإِنَّا لِلطَّغِيئِ لَشَرٌّ مَعَابٍ
 ٥٥ جَهَنَّمَ يَصْلَوْنَهَا فَيَنْسِفُ اللَّهُ إِلَيْهَا ٥٦ هَذَا فَلْيَذُوقُوهُ حَمِيمٌ
 وَغَسَّاقٌ ٥٧ وَءَاخِرُ مِنْ شَكْلِهِ أَزْوَاجٌ ٥٨ هَذَا فَوْجٌ
 مُقْتَحِمٌ مَعَكُمْ لَا مَرْحَبًا بِهِمْ إِنَّهُمْ صَالُوا النَّارِ ٥٩ قَالُوا
 بَلْ أَنْتُمْ لَمَرْحَبًا بِكُمْ أَنْتُمْ قَدْ مَتَمُّوهُ لَنَا فَيَنْسِفُ اللَّهُ الْقَرَارُ ٦٠
 قَالُوا رَبَّنَا مَنْ قَدَّمَ لَنَا هَذَا فَزِدْهُ عَذَابًا ضِعْفًا فِي النَّارِ ٦١

- 43.- Và TA đã trả gia đình lại cho Y và ban cùng với họ hồng ân tương tự từ TA và là một sự Nhắc nhở cho những người thông hiểu.
- 44.- “Và hãy nắm trong tay một chùm cỏ, mà Người dùng để đánh và chớ bỏ lời thề.” Quả thật, TA đã thấy Y hằng chịu đựng, kiên nhẫn. Y thật là một người đầy tớ ưu hạng bởi vì Y hằng quay về (sám hối).
- 45.- Và hãy nhớ đến những người bề tôi *Ibrāhīm*, và *Ishāq* và *Ya'qūb* của TA. Họ là những người cương cứng và nhìn thấu sự việc.
- 46.- Quả thật, TA đã chọn họ đặc biệt tưởng nhớ Ngôi nhà.
- 47.- Và quả thật, đối với TA chắc chắn họ là thành phần ưu tú được tuyển chọn!
- 48.- Và hãy nhớ đến *Ismā'il* và *al-Yasa'a* (Elisha) và *Zul-kifl*. Và tất cả đều là thành phần ưu tú.
- 49.- (Qur'ān) này là Lời Nhắc nhở. Và quả thật những người ngay chính sợ Allah sẽ có một nơi trở về tốt đẹp:
- 50.- Những Ngôi vườn vĩnh cửu (của Thiên đàng) với những cánh cửa luôn luôn được mở rộng cho họ.
- 51.- Trong đó, họ sẽ tựa mình nằm nghỉ thoải mái; và sẽ gọi tùy thích đủ loại trái cây để dùng và nước giải khát để uống;
- 52.- Bên cạnh họ là những trinh nữ bằng lứa tuổi then thùa nhìn.
- 53.- Đây là những món mà các người đã được hứa vào Ngày Thanh toán.
- 54.- Đây là bổng lộc không hề dứt cạn của TA.
- 55.- Đây (là phần của người sợ Allah). Còn đối với những kẻ thái quá thì sẽ có một nơi trở về rất xấu xa:
- 56.- Hỏa ngục, nơi mà chúng sẽ bị đốt (nướng); một nơi nghỉ rất xấu.
- 57.- Đây (là phần của kẻ thái quá). Bởi thế, hãy để cho chúng ném nó: một loại nước cực sôi và một loại chất mù hôi tanh.
- 58.- Và các hình phạt tương xứng khác.
- 59.- Đây là một đoàn người cầm đầu chạy chung với các người, không được ai nghinh đón cả! Chắc chắn, chúng sẽ bị nướng trong Lửa.
- 60.- (Đám thuộc hạ) sẽ nói (với các lãnh tụ của chúng): “Không, Quý ngài (cũng thế!) Không ai chào đón quý ngài cả. Chính quý ngài đã mang điều này đến cho chúng tôi. Bởi thế, đây là chỗ ngụ xấu xa.
- 61.- Và chúng thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Kẻ nào làm cho chúng tôi mang tội này thì xin phạt y gấp đôi trong Lửa (của Hỏa ngục).”

وَقَالُوا مَا لَنَا لَنَرِي رِجَالًا كُنَّا نَعُدُّهُمْ مِنَ الْأَشْرَارِ ﴿٦٢﴾ أَتَّخَذْنَهُمْ
 سِحْرِيًّا أَمْ أَزَاغَتْ عَنْهُمْ الْأَبْصَارُ ﴿٦٣﴾ إِنَّ ذَلِكَ لَحَقٌّ تَخَاصُمُ أَهْلِ
 النَّارِ ﴿٦٤﴾ قُلْ إِنَّمَا أَنَا مُنذِرٌ وَمَا مِنِّ إِلَهٍ إِلَّا اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ ﴿٦٥﴾
 رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا الْعَزِيزُ الْغَفُورُ ﴿٦٦﴾ قُلْ هُوَ نَبَأٌ
 عَظِيمٌ ﴿٦٧﴾ أَنْتُمْ عَنْهُ مُعْرِضُونَ ﴿٦٨﴾ مَا كَانَ لِي مِنْ عِلْمٍ بِالْمَلَإِ الْأَعْلَى
 إِذْ يَخْتَصِمُونَ ﴿٦٩﴾ إِن يُوحَىٰ إِلَيَّ إِلَّا أَنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٧٠﴾ إِذْ قَالَ
 رَبُّكَ لِلْمَلَائِكَةِ إِنِّي خَلَقْتُ بَشَرًا مِّن طِينٍ ﴿٧١﴾ فإِذَا سَوَّيْتُهُ وَوَنَفَخْتُ
 فِيهِ مِنْ رُّوحِي فَقَعُوا لَهُ سَاجِدِينَ ﴿٧٢﴾ فَسَجَدَ الْمَلَائِكَةُ كُلُّهُمْ
 أَجْمَعُونَ ﴿٧٣﴾ إِلَّا إِبْلِيسَ اسْتَكْبَرَ وَكَانَ مِنَ الْكَافِرِينَ ﴿٧٤﴾ قَالَ
 يَا إِبْلِيسُ مَا مَنَعَكَ أَنْ تَسْجُدَ لِمَا خَلَقْتُ بِإِيْدِي اسْتَكْبَرْتَ أَتُكَدِّرُ
 مِنَ الْعَالِينَ ﴿٧٥﴾ قَالَ أَنَا خَيْرٌ مِّنْهُ خَلَقْتَنِي مِن نَّارٍ وَخَلَقْتَهُ مِن طِينٍ
 ﴿٧٦﴾ قَالَ فَأَخْرِجْ مِنْهَا فَإِنَّكَ رَاجِمٌ ﴿٧٧﴾ وَإِنَّ عَلَيْكَ لَعْنَتِي إِلَى يَوْمِ الدِّينِ
 ﴿٧٨﴾ قَالَ رَبِّ فَأَنْظِرْنِي إِلَى يَوْمِ يُبْعَثُونَ ﴿٧٩﴾ قَالَ فَإِنَّكَ مِنَ
 الْمُنظَرِينَ ﴿٨٠﴾ إِلَى يَوْمِ الْوَقْتِ الْمَعْلُومِ ﴿٨١﴾ قَالَ فَبِعِزَّتِكَ
 لَا أَغْوِيَنَّهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٨٢﴾ إِلَّا عِبَادَكَ مِنْهُمُ الْمُخْلَصِينَ ﴿٨٣﴾

- 62.- Và chúng sẽ bảo: “Chuyện gì xảy đến cho chúng tôi? Tại sao chúng tôi không thấy những người mà chúng tôi đã liệt vào đám người xấu?”
- 63.- “Phải chăng chúng tôi đã chế giễu họ hay chúng tôi bị quáng mắt không nhìn thấy họ?”
- 64.- Đấy là sự Thật về việc tranh cãi của các cư dân nơi Hỏa ngục.
- 65.- Hãy bảo (họ): “Ta chỉ là một người báo-trước. Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ có Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng Tối Thượng.
- 66.- “*Rabb* của các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất, Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha thứ”
- 67.- Hãy bảo họ: “Nó (Qur’ān) là một nguồn tin lớn.
- 68.- “Mà các người thường lánh xa.
- 69.- “Ta không biết gì về các lãnh tụ trên cao khi họ tranh luận với nhau.
- 70.- “Ta chỉ được mặc khải cho biết ta là một người báo-trước công khai”
- 71.- (Hãy nhớ lại) khi xưa *Rabb* của Người (Muhammad) đã phán bảo các Thiên thần: “TA sắp tạo một con người phàm bằng đất sét;
- 72.- “Bởi thế, khi TA uốn nắn Y (Ādam) thành hình thể và hà vào Y *Rūh* (linh hồn) do TA (làm), các người hãy sụp xuống phủ phục Y.”
- 73.- Do đó, tất cả Thiên thần đồng quì lạy;
- 74.- Ngoại trừ *Iblīs* (Shaytān). Nó tự cao và là một tên phản nghịch.
- 75.- Allah phán: “Này hỡi *Iblīs*! Điều gì cản nhà ngươi quì lạy một nhân vật mà TA đã tạo từ hai Bàn Tay của TA? Phải chăng nhà ngươi ngạo mạn hay trịch thượng?”
- 76.- (*Iblīs*) thưa: “Bề tôi tốt hơn y (Ādam) bởi vì Ngài tạo bề tôi bằng lửa và y bằng đất sét.”
- 77.- (Allah) phán: “Vậy thì nhà ngươi hãy bước ra khỏi đó (Vườn trời). Nhà ngươi đáng bị tống cổ ra ngoài.
- 78.- “Nhà ngươi sẽ bị TA nguyện rửa cho đến Ngày Phán xử cuối cùng.”
- 79.- (*Iblīs*) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin gia hạn cho bề tôi đến Ngày mà (người chết) sẽ được phục sinh trở lại.”
- 80.- (Allah) phán: “Thế thì nhà ngươi là một kẻ được gia hạn -
- 81.- “Cho đến Ngày của thời kỳ đã được ấn định.”
- 82.- (*Iblīs*) thưa: “Do Quyền Năng của Ngài, bề tôi sẽ hướng dẫn tất cả bọn chúng lầm lạc,-
- 83.- “Ngoại trừ những bề tôi chân thành của Ngài trong chúng.”

قَالَ فَالْحَقُّ وَالْحَقَّ أَقُولُ ﴿٨٤﴾ لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنْكَ وَمِمَّن تَبِعَكَ مِنْهُمْ
 أَجْمَعِينَ ﴿٨٥﴾ قُلْ مَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ وَمَا أَنَا مِنَ الْمُتَكَلِّفِينَ
 ﴿٨٦﴾ إِنَّ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ﴿٨٧﴾ وَتَعَلَّمَنَّ نَبَأَهُ، بَعْدَ حِينٍ ﴿٨٨﴾

سُورَةُ الزُّمَرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ﴿١﴾ إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ
 الْكِتَابَ بِالْحَقِّ فَأَعْبُدِ اللَّهَ مُخْلِصًا لَهُ الدِّينَ ﴿٢﴾ أَلَا
 لِلَّهِ الدِّينُ الْخَالِصُ وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ
 مَا نَعْبُدُهُمْ إِلَّا لِيُقَرِّبُونَا إِلَى اللَّهِ زُلْفَىٰ إِنَّ اللَّهَ يَحْكُمُ
 بَيْنَهُمْ فِي مَا هُمْ فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ۗ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ
 كَذِبٌ كَفَّارٌ ﴿٣﴾ لَوْ أَرَادَ اللَّهُ أَنْ يَتَّخِذَ وَلَدًا لَأَصْطَفَىٰ
 مِمَّا يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ ۗ سُبْحٰنَهُ ۗ هُوَ اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ
 ﴿٤﴾ خَلَقَ السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ يُكَوِّرُ اللَّيْلَ عَلَى
 النَّهَارِ وَيُكَوِّرُ النَّهَارَ عَلَى اللَّيْلِ ۗ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ ۗ
 كُلٌّ يَجْرِي لِأَجَلٍ مُّسَمًّى ۗ أَلَا هُوَ الْعَزِيزُ الْغَفَّارُ ﴿٥﴾

- 84.- (Allah) phán: “Đích thực, và TA luôn luôn nói sự Thật,
- 85.- “Rằng chắc chắn TA sẽ giam nhà ngươi và kẻ nào trong chúng (nhân loại) theo ngươi vào Hỏa ngục, tất cả.
- 86.- Hãy bảo (chúng) (Hỡi Muhammad!): “Ta không đòi hỏi các người tưởng thưởng Ta về (Qur’ān) này và Ta cũng không phải là một tên giả vờ nói ra điều không có.
- 87.- “Nó (Qur’ān) chỉ là một sự Nhắc nhở cho muôn loài (người, *jinn* và tất cả những gì hiện có).
- 88.- “Và chắc chắn các người sẽ biết sự thật của Nó sau một thời gian.”



AZ-ZUMAR (Các Nhóm Người)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- Kinh sách (Qur’ān) do Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh ban xuống.
- 2.- Chắc chắn TA ban Kinh sách xuống cho Người (Muhammad) bằng sự thật. Bởi thế, hãy thờ phụng Allah, thành tâm thần phục riêng Ngài.
- 3.- Há việc sùng bái chân thành không phải chỉ dành riêng cho Allah ư? Thế mà những kẻ đã chấp nhận những vị bảo hộ ngoài Ngài đã nói: “Chúng tôi tôn thờ họ chỉ vì nhờ họ đưa chúng tôi đến gần Allah.” Chắc chắn Allah sẽ xét xử giữa bọn chúng về điều chúng thường tranh chấp. Chắc chắn Allah không hướng dẫn ai là người nói dối và không có đức tin.
- 4.- Nếu Allah muốn nhận cho Minh một đứa con thì Ngài đã chọn trong số nhân vật mà Ngài đã tạo một người vừa ý Ngài. Nhưng Ngài quang vinh và trong sạch! Allah là Đấng Duy Nhất, Đấng Tối Thượng.
- 5.- Ngài vì Chân lý đã tạo các tầng trời và trái đất. Ngài cuốn ban đêm bao phủ ban ngày và cuốn ban ngày bao phủ ban đêm. Ngài chế ngự mặt trời và mặt trăng. Mỗi vật di chuyển đến một thời hạn ấn định. Há Ngài không là Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha Thứ hay sao?

خَلَقَكُمْ مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ ثُمَّ جَعَلَ مِنْهَا زَوْجَهَا وَانزَلَ لَكُمْ
 مِنْ الْأَنْعَامِ ثَمَانِيَةَ أَزْوَاجٍ يَخْلُقُكُمْ فِي بُطُونِ أُمَّهَاتِكُمْ
 خَلْقًا مِّنْ بَعْدِ خَلْقٍ فِي ظُلْمَتٍ ثَلَاثَ ذَلِكُمْ اللَّهُ رَبُّكُمْ لَهُ
 الْمُلْكُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَأَنَّى تُصْرَفُونَ ﴿٦﴾ إِنْ تَكْفُرُوا فَإِنَّ
 اللَّهَ غَنِيٌّ عَنْكُمْ وَلَا يَرْضَىٰ لِعِبَادِهِ الْكُفْرَ وَإِنْ تَشْكُرُوا يَرْضَهُ
 لَكُمْ وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَىٰ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّكُمْ مَرْجِعُكُمْ
 فَيُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٧﴾
 * وَإِذَا مَسَّ الْإِنْسَانَ ضُرٌّ دَعَا رَبَّهُ مُنِيبًا إِلَيْهِ ثُمَّ إِذَا خَوَّلَهُ نِعْمَةً
 مِّنْهُ نَسِيَ مَا كَانَ يَدْعُو إِلَيْهِ مِنْ قَبْلُ وَجَعَلَ لِلَّهِ أَنْدَادًا لِّيُضِلَّ
 عَنْ سَبِيلِهِ ۗ قُلْ تَمَتَّعْ بِكُفْرِكَ قَلِيلًا إِنَّكَ مِنْ أَصْحَابِ النَّارِ
 ﴿٨﴾ أَمْ مَنْ هُوَ قَوْنِيٌّ أَنَاءَ اللَّيْلِ سَاجِدًا وَقَائِمًا يَحْذَرُ الْأَخِرَةَ
 وَيَرْجُو رَحْمَةَ رَبِّهِ ۗ قُلْ هَلْ يَسْتَوِي الَّذِينَ يَعْلَمُونَ وَالَّذِينَ
 لَا يَعْلَمُونَ إِنَّمَا يَتَذَكَّرُ أُولُو الْأَلْبَابِ ﴿٩﴾ قُلْ يَٰعِبَادِ الَّذِينَ
 ءَامَنُوا اتَّقُوا رَبَّكُمْ لِلَّذِينَ أَحْسَنُوا فِي هَذِهِ الدُّنْيَا حَسَنَةٌ
 وَأَرْضُ اللَّهِ وَاسِعَةٌ إِنَّمَا يُوَفَّى الصَّابِرُونَ أَجْرَهُمْ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿١٠﴾



6.- Ngài đã tạo hóa các người từ một Người duy nhất (*Ādam*). Rồi từ Người, tạo ra người vợ của Người (*Hawwā*). Rồi Ngài ban tám con gia súc (cặp trâu, cặp dê, cặp bò, cặp lạc đà, đực và cái) xuống cho các người. Ngài tạo các người trong dạ con của các bà mẹ của các người theo từng giai đoạn, cái này sau cái kia, trong ba lớp màn tối. Allah, *Rabb* của các người là thế. Ngài nắm quyền thống trị. Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Thế tại sao các người lánh xa Ngài?

7.- Nếu các người phủ nhận (Allah), thì chắc chắn Allah không cần đến các người nhưng Ngài không hài lòng với thái độ vong ân của đám bầy tôi của Ngài. Ngược lại, nếu các người tri ân thì Ngài sẽ hài lòng với các người về việc đó. Bởi vì không một người khuân vác nào sẽ vác giùm gánh nặng (tội lỗi) của người khác. Rồi các người sẽ trở về gặp *Rabb* của các người trở lại; tiếp đó, Ngài sẽ cho các người biết về những điều mà các người đã từng làm. Chắc chắn Ngài là Đấng hằng biết những điều nằm trong lòng của mỗi người.

8.- Và khi gặp hoạn nạn, con người kêu than cầu cứu với *Rabb* của y, quay về sám hối với Ngài. Rồi khi Ngài ban cho y ân huệ từ Ngài, y quên bẵng điều mà y đã từng cầu xin Ngài trước kia và hơn nữa còn bày đặt những đối thủ ngang vai với Allah hầu mong dắt thiên hạ lạc khỏi con đường của Ngài. Hãy bảo y: “Hãy hưởng thụ sự vô tín của người trong một thời gian ngắn. Chắc chắn người sẽ là một người bạn của Lửa (Hỏa ngục).

9.- Phải chăng một người thức đêm dốc lòng cung kính (Allah), lúc thì phủ phục, lúc thì đứng thẳng, luôn luôn chú ý đến Đời sau và hy vọng nơi Đức Khoan dung của *Rabb* của y (giống với một kẻ không có đức tin hay sao) Hãy bảo y: “Phải chăng một người (hiểu) biết và một người thiếu hiểu biết ngang bằng nhau?” Chắc chắn, chỉ những người thông hiểu mới ghi nhớ (lời khuyến cáo).

10.- Hãy bảo (họ): “Hỡi các bầy tôi có đức tin của TA! Hãy sợ *Rabb* của các người và làm tròn bốn phận đối với Ngài. Ai làm điều lành nơi trần thế thì sẽ gặp điều lành trở lại. Và đất đai của Allah rộng bao la. Chỉ những người kiên nhẫn mới hưởng trọn phần thưởng của mình, không cần phải tính số.”

قُلْ إِنِّي أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ مُخْلِصًا لَهُ الدِّينَ ﴿١١﴾ وَأُمِرْتُ لِأَنْ أَكُونَ
 أَوَّلَ الْمُسْلِمِينَ ﴿١٢﴾ قُلْ إِنِّي أَخَافُ إِنْ عَصَيْتُ رَبِّي عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ
 ﴿١٣﴾ قُلِ اللَّهُ أَعْبُدْهُ مُخْلِصًا لَهُ دِينِي ﴿١٤﴾ فَأَعْبُدُوا مَا شِئْتُمْ مِنْ دُونِهِ
 قُلْ إِنَّ الْخَاسِرِينَ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنْفُسَهُمْ وَأَهْلِيهِمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ
 أَلَا ذَلِكَ هُوَ الْخُسْرَانُ الْمُبِينُ ﴿١٥﴾ لَهُمْ مِنْ فَوْقِهِمْ ظُلَلٌ مِنَ النَّارِ
 وَمِنْ تَحْتِهِمْ ظُلَلٌ ذَلِكَ يُخَوِّفُ اللَّهَ بِهِ عِبَادَهُ وَيَعْبَادُونَ فَاتَّقُونِ ﴿١٦﴾
 وَالَّذِينَ اجْتَنَبُوا الطَّاغُوتَ أَنْ يَعْبُدُوهَا وَأَنَابُوا إِلَى اللَّهِ لَهُمُ الْبُشْرَى
 فَبَشِّرْ عِبَادِ ﴿١٧﴾ الَّذِينَ يَسْتَمِعُونَ الْقَوْلَ فَيَتَّبِعُونَ أَحْسَنَهُ
 وَأُولَئِكَ الَّذِينَ هَدَى اللَّهُ وَأُولَئِكَ هُمْ أُولُوا الْأَلْبَابِ ﴿١٨﴾
 أَفَمَنْ حَقَّ عَلَيْهِ كَلِمَةُ الْعَذَابِ أَفَأَنْتَ تُنقِذُ مَنْ فِي النَّارِ ﴿١٩﴾
 لَكِنَّ الَّذِينَ اتَّقَوْا رَبَّهُمْ لَهُمْ غُرَفٌ مِنْ فَوْقِهَا غُرَفٌ مَبْنِيَةٌ تَجْرِي
 مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَعَدَّ اللَّهُ لَا يُخْلِفُ اللَّهُ الْمِيعَادَ ﴿٢٠﴾ الْمُرْتَدِّ
 أَنَّ اللَّهَ أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَسَلَكَهُ وَيَنْبِيعُ فِي الْأَرْضِ ثُمَّ
 يُخْرِجُ بِهِ زَرْعًا مُخْتَلِفًا أَلْوَانُهُ ثُمَّ يَهِيجُ فَتَرَاهُ مُصْفَرًّا ثُمَّ
 يَجْعَلُهُ حُطَامًا إِنَّ فِي ذَلِكَ لَذِكْرًا لِأُولِي الْأَلْبَابِ ﴿٢١﴾

- 11.- Hãy bảo họ: “Quả thật, Ta (Muhammad) nhận lệnh phải thờ phụng Allah, thành tâm thần phục riêng Ngài.
- 12.- “Và được lệnh phải trở thành một trong những người Muslim đầu tiên.”
- 13.- Hãy bảo họ: “Ta sợ, nếu bất tuân *Rabb* của Ta, sẽ bị trừng phạt vào một Ngày (xét xử) vĩ đại.”
- 14.- Hãy bảo họ: “Ta thờ phụng Allah, thành tâm thần phục riêng Ngài.”
- 15.- Thế, hãy tôn thờ kẻ nào mà các người thích ngoài Ngài. Hãy bảo họ: “Những kẻ mất mát là những ai sẽ đánh mất bản thân (linh hồn) và gia đình vào Ngày Phục sinh. Đó thực sự là một sự mất mát rõ ràng!”
16. Chúng sẽ bị các tấm màn bằng lửa bao phủ phía trên và phía dưới. Allah dùng nó (lửa) để (cảnh cáo và) làm run sợ bầy tôi của Ngài như thế. “Hỡi bầy tôi của TA! Hãy sợ TA.”
- 17.- Còn những ai tránh xa các tà thần, e sợ mắc phải (tội) tôn thờ chúng và quay về sám hối với Allah, thì sẽ được tin mừng. (Hỡi Muhammad!) hãy báo tin mừng đó cho bầy tôi của TA:
- 18.- Những ai nghe Lời phán và tuân theo điều tốt nhất của nó. Họ là những người đã được Allah hướng dẫn; và là những người thông hiểu.
- 19.- Thế phải chăng một người mà Lời xử phạt đã được xác nhận đúng (bằng với một người vô tội)? Thế Người (Muhammad) muốn cứu vớt một người ở trong Lửa (Hỏa ngục) hay sao?
- 20.- Ngược lại, những ai sợ *Rabb* (Allah) của họ thì sẽ có các tầng lầu xây cất chồng lên nhau dành riêng cho họ, bên dưới có các dòng sông chảy. (Đó là) Lời hứa của Allah. Và Allah không hề thất hứa.
- 21.- Há Người (Muhammad) không thấy việc Allah cho mưa từ trên trời xuống, rồi làm cho nó thấm xuống lòng đất chảy thành mạch nước; rồi dùng nó làm mọc ra cây trái đủ mẫu; rồi sau đó, mùa màng bắt đầu tàn úa. Người thấy nó héo vàng; rồi Ngài (Allah) làm cho nó khô héo vỡ vụn. Quả thật, trong đó là sự nhắc nhở cho những người thông hiểu.

أَفَمَنْ شَرَحَ اللَّهُ صَدْرَهُ لِلْإِسْلَامِ فَهُوَ عَلَى نُورٍ مِّن رَّبِّهِ هُوَ يَوِيلٌ
 لِلْقَاسِيَةِ قُلُوبُهُمْ مِّن ذِكْرِ اللَّهِ أُولَئِكَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٢٢﴾
 اللَّهُ نَزَّلَ أَحْسَنَ الْحَدِيثِ كِتَابًا مُّتَشَبِهًا مَّثَانِيَ تَقْشَعِرُّ مِنْهُ
 جُلُودُ الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُمْ ثُمَّ تَلِينُ جُلُودُهُمْ وَقُلُوبُهُمْ
 إِلَى ذِكْرِ اللَّهِ ذَلِكَ هُدَى اللَّهِ يَهْدِي بِهِ مَن يَشَاءُ وَمَن
 يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِن هَادٍ ﴿٢٣﴾ أَفَمَن يَتَّقِي بِوَجْهِهِ سُوءَ
 الْعَذَابِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَقِيلَ لِلظَّالِمِينَ ذُوقُوا مَا كُنْتُمْ تَكْسِبُونَ
 ﴿٢٤﴾ كَذَّبَ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ فَآتَتْهُمُ الْعَذَابُ مِن مَّحِيثٍ
 لَا يَشْعُرُونَ ﴿٢٥﴾ فَأَذَاقَهُمُ اللَّهُ الْحَزْنَ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَالْعَذَابُ
 الْآخِرَةُ أَكْبَرُ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٢٦﴾ وَلَقَدْ ضَرَبْنَا لِلنَّاسِ فِي
 هَذَا الْقُرْآنِ مِن كُلِّ مَثَلٍ لَّعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٢٧﴾ قُرْءَانَا عَرَبِيًّا
 غَيْرِ ذِي عِوَجٍ لَّعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿٢٨﴾ ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا رَّجُلًا فِيهِ
 شُرَكَاءُ مُتَشَكِّسُونَ وَرَجُلًا سَلَمًا لِّرَجُلٍ هَلْ يَسْتَوِيَانِ مَثَلًا
 الْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٩﴾ إِنَّكَ مَيِّتٌ وَإِنَّهُمْ
 مَيِّتُونَ ﴿٣٠﴾ ثُمَّ إِنَّكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ عِندَ رَبِّكُمْ تَخْتَصِمُونَ ﴿٣١﴾

22.- Thế, phải chăng một người được Allah mở rộng tấm lòng để tiếp thu **Islām**, rồi bước theo ánh sáng của *Rabb* của y (giống với một người không có đức tin)? Bởi thế, khốn khổ cho những ai mà tấm lòng đã trở thành chai cứng trước Lời nhắc nhở của Allah! Rõ ràng, họ đang lầm lạc.

23.- Allah đã truyền xuống những Lời tuyên bố tốt đẹp nhất: một Kinh sách mang đại ý giống nhau và lập đi lập lại. Khi nghe nó, làn da của những ai sợ *Rabb* (Allah) của họ nổi lên vì run sợ. Rồi lớp da và tấm lòng của họ mềm đi khi nhớ đến Allah. Đó là Chỉ đạo của Allah. Ngài dùng Nó để hướng dẫn người nào Ngài muốn; còn ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không có người hướng đạo.

24.- Thế thì một người dùng bộ mặt của mình để che đở hình phạt xấu xa của Ngày Phục sinh (có bằng với người được vào Thiên đàng hay không)? Và có lời bảo những tên làm điều sai quấy: "Hãy ném những điều mà các người đã làm ra."

25.- Những ai trước họ đã phủ nhận (các Sứ giả của Allah); cho nên sự trừng phạt đã đến với họ từ các hướng mà họ không nhận ra.

26.- Bởi thế, Allah bắt họ ném mùi ô-nhục ở đời này nhưng sự trừng phạt dành cho họ ở Đời sau chắc chắn sẽ to lớn hơn, nếu họ biết điều đó!

27.- Chắc chắn, TA đã trình bày cho nhân loại trong Qur'ān này tất cả các ngụ ngôn để giúp họ ghi nhớ (Lời cảnh cáo).

28.- Một Qur'ān bằng tiếng Ả-rập, không có gì quanh co, để may ra họ sợ Allah.

29.- Allah đưa ra thí dụ so sánh về một người (nô lệ) phục vụ nhiều chủ nhân gồm những kẻ hợp tác nhưng hay tranh chấp nhau và một người phục vụ chỉ một ông chủ duy nhất, thế hai người đó, nếu mang ra so sánh, có ngang bằng nhau không? Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah! Không, đa số bọn họ không biết gì.

30.- Thật sự, Người (Muhammad!) sẽ chết và họ (cũng) sẽ chết.

31.- Rồi vào Ngày Xét xử cuối cùng, các người sẽ đối chất với nhau trước mặt *Rabb* của các người.

* فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ كَذَبَ عَلَى اللَّهِ وَكَذَبَ بِالصِّدْقِ
 إِذْ جَاءَهُ وَالْيَسِّ فِي جَهَنَّمَ مَثْوًى لِّلْكَافِرِينَ ﴿٣٢﴾ وَالَّذِي
 جَاءَ بِالصِّدْقِ وَصَدَّقَ بِهِ ۖ أُولَٰئِكَ هُمُ الْمُتَّقُونَ ﴿٣٣﴾
 لَهُمْ مَا يَشَاءُونَ عِندَ رَبِّهِمْ ۚ ذَٰلِكَ جَزَاءُ الْمُحْسِنِينَ ﴿٣٤﴾
 لِيُكَفِّرَ اللَّهُ عَنْهُمْ أَسْوَأَ الَّذِي عَمِلُوا وَيَجْزِيَهُمْ أَجْرَهُمْ
 بِأَحْسَنِ الَّذِي كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٣٥﴾ أَلَيْسَ اللَّهُ بِكَافٍ
 عَبْدَهُ وَيُخَوِّفُونَكَ بِالَّذِينَ مِنْ دُونِهِ ۗ وَمَنْ يُضِلِّ اللَّهُ
 فَمَا لَهُ مِنْ هَادٍ ﴿٣٦﴾ وَمَنْ يَهْدِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ مُضِلٍّ
 أَلَيْسَ اللَّهُ بِعَزِيزٍ ذِي انْتِقَامٍ ﴿٣٧﴾ وَلَٰئِنْ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ اللَّهُ قُلْ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تَدْعُونَ
 مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ أَرَادَنِيَ اللَّهُ بِضُرٍّ هَلْ هُنَّ كَاشِفَاتُ
 ضُرِّيهِ ۗ أَوْ أَرَادَنِي بِرَحْمَةٍ هَلْ هُنَّ مُمْسِكَتُ رَحْمَتِهِ ۗ
 قُلْ حَسْبِيَ اللَّهُ عَلَيْهِ يَتَوَكَّلُ الْمُتَوَكِّلُونَ ﴿٣٨﴾ قُلْ يَتَقَوَّمُ
 أَعْمَلُوا عَلَىٰ مَكَانَتِكُمْ إِنِّي عَمِلْتُ فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ ﴿٣٩﴾
 مَنْ يَأْتِهِ عَذَابٌ يُخْزِيهِ وَيَحِلُّ عَلَيْهِ عَذَابٌ مُّقِيمٌ ﴿٤٠﴾

32.- Thế còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah và phủ nhận Chân lý khi nó đến với y? Há trong Hỏa ngục không có một chỗ ngụ dành cho những kẻ không có đức tin hay sao?

33.- Và những ai mang Chân lý đến và tin nơi nó thì là những người ngay chính sợ Allah.

34.- Họ sẽ có được mọi điều mà họ ước muốn nơi *Rabb* của họ. Đó là phần thưởng của những người làm tốt.

35.- Mục đích để Allah xóa tội mà họ đã phạm và ân thưởng họ về những điều tốt nhất mà họ đã từng làm.

36.- Há Allah không đủ cho bầy tôi của Ngài ư? Và chúng muốn rung nhát Người với những ai khác không phải là Ngài. Và ai mà Allah không hướng dẫn thì sẽ không có người hướng đạo.

37.- Và người nào mà Allah hướng dẫn thì sẽ không bị ai dắt đi lạc. Há Allah không Toàn Năng, nắm mọi việc báo đền hay sao?

38.- Và chắc chắn nếu Người hỏi họ: “Ai đã tạo các tầng trời và trái đất” thì chắc chắn họ sẽ đáp ‘Allah’ Hãy bảo họ: “Các người hãy nghĩ xem, nếu Allah muốn hãm hại ta, thì những kẻ mà các người khẩn vái ngoài Allah có thể bốc đi khỏi ta niềm đau đớn ấy hay không? hoặc nếu Allah muốn khoan dung ta thì chúng có thể giữ nó lại được hay không?” Hãy bảo họ: “Allah đủ cho ta thôi.” Người tin cậy (Allah) nên phó thác cho Ngài.

39.- Hãy bảo họ: “Hỡi dân ta! Các người hãy làm theo khả năng của các người, và ta theo khả năng của ta, rồi đây các người sẽ sớm biết:

40.- “Ai sẽ bị trừng phạt nhục nhã và sẽ bị phạt vĩnh viễn.”

إِنَّا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ الْكِتَابَ لِلنَّاسِ بِالْحَقِّ فَمَنِ اهْتَدَىٰ
 فَلِنَفْسِهِ ۖ وَمَنْ ضَلَّ فَإِنَّمَا يَضِلُّ عَلَيْهَا وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ
 بِوَكِيلٍ ﴿٤١﴾ اللَّهُ يَتَوَفَّى الْأَنْفُسَ حِينَ مَوْتِهَا وَالَّتِي
 لَمْ تَمُتْ فِي مَنَامِهَا فَيُمْسِكُ الَّتِي قَضَىٰ عَلَيْهَا الْمَوْتَ
 وَيُرْسِلُ الْأُخْرَىٰ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ
 يَتَفَكَّرُونَ ﴿٤٢﴾ أَمْ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ شُفَعَاءَ قُلْ
 أَوْلَوْكَانُوا لَا يَمْلِكُونَ شَيْئًا وَلَا يَعْقِلُونَ ﴿٤٣﴾ قُلْ
 لِلَّهِ الشَّفَعَةُ جَمِيعًا ۖ اللَّهُ وَمَلِكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ثُمَّ
 إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٤٤﴾ وَإِذَا ذُكِرَ اللَّهُ وَحْدَهُ اشْمَأَزَّتْ
 قُلُوبُ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ ۖ وَإِذَا ذُكِرَ الَّذِينَ مِنْ
 دُونِهِ إِذَا هُمْ يَسْتَبْشِرُونَ ﴿٤٥﴾ قُلِ اللَّهُمَّ فَاطِرَ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ عَلِمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ أَنْتَ تَحْكُمُ بَيْنَ عِبَادِكَ
 فِي مَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٤٦﴾ وَلَوْ أَنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا مَا فِي
 الْأَرْضِ جَمِيعًا وَمِثْلَهُ مَعَهُ لَافْتَدَوْا بِهِ مِنْ سُوءِ الْعَذَابِ
 يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَبَدَا لَهُمْ مِنَ اللَّهِ مَا لَمْ يَكُونُوا يَحْتَسِبُونَ ﴿٤٧﴾

41.- Quả thật, TA đã ban Kinh sách (Qur'ān) xuống cho Người (dùng làm Chỉ đạo) cho nhân loại bằng sự thật. Bởi thế, ai tiếp thu Chỉ đạo thì được lợi cho bản thân y; còn ai lạc hướng thì là bất lợi cho bản thân y. Và Người (Muhammad!) không là người Thọ lãnh (đảm trách) giùm cho họ.

42.- Allah cho bắt hồn của người chết khi mệnh chung và bắt hồn của người chưa chết khi nằm ngủ. Hồn của người nào mà Ngài quyết định cho chết, thì sẽ bị giữ lại; và các hồn khác thì được gửi trở về (cơ thể) đến một thời kỳ ấn định. Quả thật, trong đó là các Dấu hiệu cho đám người biết ngẫm nghĩ.

43.- Há họ đã nhận những kẻ không phải là Allah làm những vị can thiệp giùm họ? Hãy bảo họ: “Dẫu cho chúng không có quyền hành gì cũng không có lý trí nữa hay sao?”

44.- Hãy bảo họ: “Mọi việc can thiệp đều thuộc về Allah cả. Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Rồi các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.”

45.- Và khi nghe nhắc đến riêng Allah thôi, tấm lòng của những ai không tin tưởng nơi Đời sau tràn đầy oán ghét; và khi những kẻ không phải là Ngài (Allah) được nhắc đến, thì họ vui thích ra mặt!

46.- Hãy (cầu nguyện) thưa: “Lạy Allah, Đấng sáng tạo các tầng trời và trái đất! Đấng Biết hết mọi điều vô hình (bí mật) và điều bộc lộ công khai, xin hãy xét xử giữa bầy tôi của Ngài về những điều mà họ thường tranh chấp!”

47.- Và giá những kẻ làm điều sai quấy có được tất cả mọi vật trên trái đất và nhiều hơn thế nữa thì chắc chắn họ sẽ dùng nó để chuộc nỗi đau đớn của việc trừng phạt vào Ngày Phán xử cuối cùng (nhưng cũng vô ích thôi). Và họ sẽ đón nhận từ Allah điều (hình phạt) mà họ không ngờ đến.

وَبَدَأَ لَهُمْ سَيِّئَاتٍ مَا كَسَبُوا وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ
 يَسْتَهْزِءُونَ ﴿٤٨﴾ فَإِذَا مَسَّ الْإِنْسَانَ ضُرٌّ دَعَانَا ثُمَّ إِذَا خَوَّلْنَاهُ
 نِعْمَةً مِّنَّا قَالَ إِنَّمَا أُوتِيتُهُ عَلَىٰ عِلْمٍ بَلْ هِيَ فِتْنَةٌ وَلَٰكِن لَّا
 أَكْثَرُهُمْ لَّا يَعْلَمُونَ ﴿٤٩﴾ قَدْ قَالَهَا الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَمَا
 أَغْنَىٰ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٥٠﴾ فَأَصَابَهُمْ سَيِّئَاتُ
 مَا كَسَبُوا وَالَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْ هَٰؤُلَاءِ سَيُصِيبُهُمْ سَيِّئَاتُ
 مَا كَسَبُوا وَمَا هُمْ بِمُعْجِزِينَ ﴿٥١﴾ أَوْ لَمْ يَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ يَبْسُطُ
 الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ وَيَقْدِرُ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ
 ﴿٥٢﴾ * قُلْ يَعْبَادِي الَّذِينَ اسْرِفُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ لَا تَقْنَطُوا
 مِنْ رَحْمَةِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يَغْفِرُ الذُّنُوبَ جَمِيعًا إِنَّهُ هُوَ
 الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٥٣﴾ وَأَنبِئُوا إِلَىٰ رَبِّكُمْ وَأَسْمِعُوا لَهُ مِنْ
 قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَكُمُ الْعَذَابُ ثُمَّ لَا تُنصِرُونَ ﴿٥٤﴾ وَاتَّبِعُوا أَحْسَنَ
 مَا أُنزِلَ إِلَيْكُمْ مِنْ رَبِّكُمْ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَكُمُ الْعَذَابُ
 بَغْتَةً وَأَنْتُمْ لَا تَشْعُرُونَ ﴿٥٥﴾ أَنْ تَقُولَ نَفْسٌ يَا حَسْرَتِي
 عَلَىٰ مَا فَرَّطْتُ فِي جَنْبِ اللَّهِ وَإِن كُنْتُ لَمِنَ السَّخِرِينَ ﴿٥٦﴾



48.- Và những điều tội lỗi mà họ đã làm sẽ chạm trán họ và những điều mà họ thường chế giễu sẽ bao vây họ.

49.- Bởi thế, khi gặp hoạn nạn, con người cầu xin TA cứu nạn; rồi khi TA ban ân huệ từ TA cho y, thì y nói: “Tôi được nó (ân huệ) là do hiểu biết của tôi.” Không, đấy là một sự thử thách nhưng đa số bọn họ không biết.

50.- Chắc chắn những kẻ sống trước họ cũng đã nói ra lời đó. Nhưng những thứ mà họ đã tậu được chẳng giúp ích gì được cho họ cả.

51.- Bởi thế, những điều xấu xa mà họ đã làm sẽ rơi nhằm phải họ trở lại. Và những ai làm điều sai quấy trong số những người (đang sống) này sẽ lãnh đủ về những điều tội lỗi mà họ đã gây ra. Và họ sẽ không bao giờ thoát khỏi (Allah).

52.- Há họ không biết việc Allah nở rộng hay thu hẹp bổng lộc của Ngài cho người mà Ngài muốn hay sao? Quả thật, trong đó là các Dấu hiệu cho đám người có đức tin!

53.- Hãy bảo họ: “Hỡi các bầy tôi của TA! những ai đã làm cho tâm hồn mình vương tội thì chớ nên tuyệt vọng về Đức Khoan dung của Allah. Chắc chắn Allah sẽ tha thứ mọi thứ tội. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.

54.- “Hãy quay về hối cải với *Rabb* của các người và thần phục Ngài (trong Islām) trước khi đối diện với hình phạt; rồi các người sẽ không được ai giúp đỡ nữa.

55.- “Và hãy làm theo điều tốt nhất mà *Rabb* của các người đã ban xuống cho các người (trong Qur’ān) trước khi hình phạt mà các người không nhận thấy sẽ bắt ngờ xảy đến cho các người.”

56.- E rằng một linh hồn sẽ than: “Ôi thật khổ thân tôi! Tôi đã lơ-là đối với Allah và là một trong những người hay nhạo báng (Thông điệp của Allah).”

أَوْ تَقُولَ لَوْ أَنَّ اللَّهَ هَدَانِي لَكُنْتُ مِنَ الْمُتَّقِينَ ﴿٥٧﴾ أَوْ تَقُولَ
 حِينَ تَرَى الْعَذَابَ لَوْ أَنَّ لِي كَرَّةً فَأَكُونَ مِنَ الْمُحْسِنِينَ
 ﴿٥٨﴾ بَلَىٰ قَدْ جَاءَ تَاكِفَٰئِكْ عَائِدَاتِي فَاكْذَبْتَ بِهَا وَاسْتَكَبَرْتَ وَكُنْتَ
 مِنَ الْكَافِرِينَ ﴿٥٩﴾ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ تَرَى الَّذِينَ كَذَبُوعَالَىٰ
 اللَّهُ وَجُوهُهُمْ مُسْوَدَّةٌ أَلْيَسَٰ فِي جَهَنَّمَ مَثْوًى لِّلْمُتَكَبِّرِينَ
 ﴿٦٠﴾ وَيُنَجِّي اللَّهُ الَّذِينَ اتَّقَوْا بِمَفَازَتِهِمْ لَا يَمَسُّهُمُ السُّوءُ
 وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦١﴾ اللَّهُ خَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ
 شَيْءٍ وَكِيلٌ ﴿٦٢﴾ لَهُ مَقَالِيدُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَالَّذِينَ
 كَفَرُوا بِآيَاتِ اللَّهِ أُولَٰئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٦٣﴾ قُلْ
 أَغَيْرَ اللَّهِ تَأْمُرُونِي أَعْبُدُ أَيُّهَا الْجَاهِلُونَ ﴿٦٤﴾ وَلَقَدْ
 أُوحِيَ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِن قَبْلِكَ لَئِن أَشْرَكْتَ
 لَيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٦٥﴾ بَلِ
 اللَّهُ فَاعْبُدْ وَكُنْ مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿٦٦﴾ وَمَا قَدَرُوا اللَّهَ حَقَّ
 قَدْرِهِ وَالْأَرْضُ جَمِيعًا قَبْضَتُهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَالسَّمَاوَاتُ
 مَطْوِيَّاتٌ بِيَمِينِهِ سُبْحَانَهُ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٦٧﴾

57.- Hoặc (y) sẽ nói: “Giá Allah hướng dẫn tôi thì chắc tôi đã trở thành một người sợ Allah rồi!”

58.- Hoặc y sẽ nói khi thấy hình phạt: “Giá được dịp trở lại (trần gian) thì tôi sẽ trở thành một trong những người làm tốt .”

59.- Vâng! Chắc chắn các Dấu hiệu của TA đã đến cho người (hỡi người!) nhưng người phủ nhận chúng và tỏ ra ngạo mạn và trở thành một kẻ không tin tưởng.”

60.- Và vào Ngày Phục sinh, người sẽ thấy gương mặt của những kẻ nói dối rồi đổ thừa cho Allah sẽ nám đen. Há trong Hỏa ngục không có một chỗ ngụ cho những kẻ ngạo mạn hay sao?

61.- Allah sẽ cứu vớt những ai ngay chính, sợ Ngài và làm tròn bốn phận đối với Ngài và đưa họ đến chỗ thành tựu (Thiên đàng) của họ. Không một điều xấu xa nào chạm đến mình họ, và họ cũng sẽ không buồn phiền.

62.- Allah là Đấng tạo hóa tất cả vạn vật và là Đấng Bảo hộ.

63.- Ngài nắm tất cả các chìa khóa của các tầng trời và trái đất; và những ai phủ nhận các Dấu hiệu của Allah là những kẻ sẽ mất mát.

64.- Hãy bảo (họ): “Phải chăng các người ra lệnh bảo Ta thờ phụng ai đó không phải là Allah hay sao, hỡi những kẻ ngu dốt?”

65.- Và chắc chắn, Người (Muhammad) và những vị (Sứ giả) trước Người đã được mặc khải cho biết: “Nếu Người tôn thờ những kẻ hợp tác (thần linh) cùng với Allah thì việc làm của Người sẽ trở thành vô nghĩa và chắc chắn Người sẽ trở thành một kẻ mất mát.”

66.- Không, hãy thờ phụng Allah và hãy là một người biết ơn (Ngài).

67.- Và họ đánh giá Allah không đúng với giá trị của Ngài. Vào Ngày Phục sinh toàn thể trái đất sẽ bị nắm trọn trong Tay của Ngài và tất cả các tầng trời sẽ được cuộn lại trong Tay Phải của Ngài. Thật quang vinh và trong sạch Ngài! Ngài Tối Cao, vượt hẳn điều mà họ đã qui rằng Ngài có những kẻ hợp tác.

وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَصَبَقَ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ
 إِلَّا مَنْ شَاءَ اللَّهُ ثُمَّ نُفِخَ فِيهِ أُخْرَىٰ فَإِذَا هُمْ قِيَامٌ يَنْظُرُونَ
 ٦٨ وَأَشْرَقَتِ الْأَرْضُ بِنُورِ رَبِّهَا وَوُضِعَ الْكِتَابُ وَجِيءَ
 بِالنَّبِيِّينَ وَالشُّهَدَاءِ وَقُضِيَ بَيْنَهُم بِالْحَقِّ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ
 ٦٩ وَوُفِّيَتْ كُلُّ نَفْسٍ مَّا عَمِلَتْ وَهُوَ أَعْلَمُ بِمَا يَفْعَلُونَ ٧٠
 وَسِيقَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِلَىٰ جَهَنَّمَ زُمَرًا ۖ حَتَّىٰ إِذَا جَاءُوهَا
 فَتَحَتْ أَبْوَابُهَا وَقَالَ لَهُمْ خَزَنَتُهَا أَلَمْ يَأْتِكُمْ رُسُلٌ مِّنكُمْ
 يَتْلُونَ عَلَيْكُمْ آيَاتِ رَبِّكُمْ وَيُنذِرُونَكُمْ لِقَاءَ يَوْمِكُمْ
 هَذَا قَالُوا أَبَلَىٰ وَلَٰكِن حَقَّتْ كَلِمَةُ الْعَذَابِ عَلَى الْكَافِرِينَ
 ٧١ قِيلَ ادْخُلُوا أَبْوَابَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا فَبِئْسَ مَثْوَى
 الْمُتَكَبِّرِينَ ٧٢ وَسِيقَ الَّذِينَ اتَّقَوْا رَبَّهُمْ إِلَى الْجَنَّةِ
 زُمَرًا ۖ حَتَّىٰ إِذَا جَاءُوهَا وَفُتِحَتْ أَبْوَابُهَا وَقَالَ لَهُمْ خَزَنَتُهَا
 سَلَامٌ عَلَيْكُمْ طِبْتُمْ فَادْخُلُوهَا خَالِدِينَ ٧٣ وَقَالُوا
 الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي صَدَقْنَا وَعَدَّهُ وَأَوْثَقْنَا الْأَرْضَ
 نَتَّبِعُ مِنَ الْجَنَّةِ حَيْثُ نَشَاءُ فَنِعْمَ أَجْرُ الْعَامِلِينَ ٧٤

68.- Và khi Tiếng Còi (Tận thế) được thổi lên, ai ở trong các tầng trời và dưới đất đều phải ngất xỉu, ngoại trừ ai mà Allah muốn buông tha. Rồi Tiếng Còi thứ hai được thổi lên, thì này họ sẽ đứng thẳng và ngóng nhìn;

69.- Và trái đất sẽ chói lòa hào quang của *Rabb* của nó và quyển Sổ (hành động của mỗi người) sẽ được mang ra mở trước mặt; các vị Nabi và các người làm chứng sẽ được triệu đến trước mặt và họ sẽ được phán xử một cách công bằng và sẽ không bị đối xử thiệt thòi một tí nào.

70.- Và mỗi người (linh hồn) sẽ được thanh toán đầy đủ về việc y đã làm bởi vì Ngài (Allah) là Đấng Hằng Biết những điều họ đã làm.

71.- Và những ai không tin tưởng sẽ bị lừa đến Hỏa Ngục từng nhóm mãi cho đến khi họ đến nơi thì các cánh cửa của Hỏa ngục sẽ được mở toang và các Vị cai ngục sẽ bảo họ: “Há các vị Sứ giả xuất thân từ các người đã không đến gặp các người để đọc cho các người các Lời mặc khải của *Rabb* của các người và cảnh cáo các người về Ngày gặp gỡ này của các người hay sao?” Họ sẽ đáp: “Vâng, có.” Nhưng Lời xử phạt đã xác nhận đúng đối với những kẻ không có đức tin.

72.- Sẽ có lời bảo họ: “Hãy bước vào các cửa của Hỏa Ngục để vào ở trong đó.” Bởi thế, thật xấu xa thay chỗ ngụ của những kẻ ngạo mạn!

73.- Ngược lại, những ai ngay chính sợ Allah và làm tròn bổn phận đối với Ngài sẽ được đưa đến Thiên đàng từng nhóm, mãi cho đến lúc họ đến nơi thì các cánh cửa của Thiên đàng sẽ được mở rộng cho họ và những Vị gác cửa (Thiên đàng) sẽ chào họ (nói): Bằng an cho quý vị! Quý vị đã thành tựu, hãy bước vào ở trong đó.”

74.- Và họ sẽ thưa: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã giữ đúng Lời hứa của Ngài với chúng tôi và cho chúng tôi thừa hưởng đất đai (này). Chúng tôi có thể ở trong Thiên đàng bất cứ nơi nào chúng tôi muốn. Bởi thế, phần thưởng ban cho những người làm việc (tốt) thật là ưu việt!”

وَتَرَى الْمَلَائِكَةَ حَافِينَ مِنْ حَوْلِ الْعَرْشِ يُسَبِّحُونَ بِحَمْدِ رَبِّهِمْ ۗ وَقُضِيَ بَيْنَهُم بِالْحَقِّ وَقِيلَ الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٧٥﴾

سورة غافر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حم ﴿١﴾ تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ﴿٢﴾ غَافِرِ الذَّنْبِ وَقَابِلِ التَّوْبِ شَدِيدِ الْعِقَابِ ذِي الطَّوْلِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ إِلَهٌ يَوْمَ الْمَاصِرِ ﴿٣﴾ مَا يُجَادِلُ فِي آيَاتِ اللَّهِ إِلَّا الَّذِينَ كَفَرُوا فَلَا يَغْرُرْكَ تَقَلُّبُهُمْ فِي الْبِلَادِ ﴿٤﴾ كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ وَالْأَحْزَابُ مِنْ بَعْدِهِمْ ۗ وَهَمَّتْ كُلُّ أُمَّةٍ بِرَسُولِهِمْ لِيَأْخُذُوهُ ۗ وَجَادَلُوا بِالْبَاطِلِ لِيُدْحِضُوا بِهِ الْحَقَّ فَأَخَذْتُهُمْ ۗ فَكَيْفَ كَانَ عِقَابِ ﴿٥﴾ وَكَذَلِكَ حَقَّتْ كَلِمَتُ رَبِّكَ عَلَى الَّذِينَ كَفَرُوا أَنَّهُمْ أَصْحَابُ النَّارِ ﴿٦﴾ الَّذِينَ يَحْمِلُونَ الْعَرْشَ وَمَنْ حَوْلَهُ يُسَبِّحُونَ بِحَمْدِ رَبِّهِمْ وَيُؤْمِنُونَ بِهِ ۗ وَيَسْتَغْفِرُونَ لِلَّذِينَ ءَامَنُوا رَبَّنَا وَسِعْتَ كُلَّ شَيْءٍ رَحْمَةً وَعِلْمًا فَاغْفِرْ لِلَّذِينَ تَابُوا وَاتَّبَعُوا سَبِيلَكَ وَقِهِمْ عَذَابَ الْجَحِيمِ ﴿٧﴾

75.- Và Người sẽ thấy các Thiên thần bao quanh Ngai Vương của Allah khắp mọi phía tán dương lời ca tụng *Rabb* của họ. Và họ (tất cả tạo vật) sẽ được phân xử đúng với sự thật (và công bằng) và có lời hoan hô: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.”

GĀFIR (Đấng Tha Thứ)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Hā. Mīm.*

2.- Kinh sách (Qur'ān) do Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri ban xuống,

3.- Đấng tha thứ tội lỗi, chấp nhận việc sám hối, nhưng nghiêm khắc trong việc trừng phạt, Đấng ban bố (ân huệ). Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Tất cả đều trở về gặp Ngài.

4.- Không ai tranh cãi về các Dấu hiệu của Allah ngoài những kẻ không có đức tin. Bởi thế, chớ để cho sự tung hoành của chúng trong xứ làm Người (Muhammad) bị mắc lừa.

5.- Trước chúng, người dân của Nūh và sau chúng, các liên minh (tòng phạm) đã phủ nhận (các Sứ giả của họ); mỗi một cộng đồng đều âm mưu chống lại Sứ giả của họ để mong triệt hạ Người và dùng lời-lẽ ngụy biện để tranh luận hầu dập tắt Chân lý; nhưng TA đã bắt phạt họ. Bởi thế, (hãy xem) việc trừng phạt của TA khủng khiếp như thế nào.

6.- Lời (xử phạt) của *Rabb* của Người (Muhammad) đối với những kẻ không có đức tin đều đúng cả. Rằng chúng sẽ là những người bạn của Lửa (Hỏa ngục).

7.- Những vị (Thiên thần) mang Ngai vương của Allah và những vị (Thiên thần) đứng hầu xung quanh nó đều tán dương Lời ca tụng Đức *Rabb* của họ và tin tưởng nơi Ngài; và cầu xin sự tha thứ cho những ai có đức tin, thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài lấy Đức Khoan dung và sự Hiểu biết (của Ngài) mà bao gồm tất cả mọi vật. Xin Ngài tha thứ cho những ai quay về sám hối (với Ngài) và tuân theo con đường của Ngài và cứu vớt họ khỏi hình phạt của Lửa ngọn (trong Hỏa ngục).

رَبَّنَا وَأَدْخِلْهُمْ جَنَّاتٍ عَدْنٍ الَّتِي وَعَدْتَهُمْ وَمَنْ صَلَحَ
مِنْ ءَابَائِهِمْ وَأَزْوَاجِهِمْ وَذُرِّيَّاتِهِمْ إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ
الْحَكِيمُ ﴿٨﴾ وَقِهِمُ السَّيِّئَاتِ وَمَنْ تَقِ السَّيِّئَاتِ
يَوْمَئِذٍ فَقَدْ رَحِمْتَهُ، وَذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٩﴾ إِنَّ
الَّذِينَ كَفَرُوا يُنَادُونَ لَمَقَّتْ لَٰهُ أَكْبَرُ مِنْ مَّقَّتِكُمْ
أَنْفُسَكُمْ إِذْ تُدْعَوْنَ إِلَى الْإِيمَانِ فَتَكْفُرُونَ ﴿١٠﴾ قَالُوا رَبَّنَا
أَمَّتْنَا اثْنَتَيْنِ وَأَحْيَيْتَنَا اثْنَتَيْنِ فَاعْتَرَفْنَا بِذُنُوبِنَا فَهَلْ
إِلَى خُرُوجٍ مِّن سَبِيلٍ ﴿١١﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُ إِذَا دُعِيَ اللَّهُ
وَحَدَّهُ، كَفَرْتُمْ وَإِنْ يُشْرَكَ بِهِ، تَوَّمنُوا فَأَلْهَمْنَا لَكُمْ مِنَ
الْعَلِيِّ الْكَبِيرِ ﴿١٢﴾ هُوَ الَّذِي يُرِيكُمْ ءَايَاتِهِ وَيُنزِلُ لَكُمْ مِّنَ
السَّمَاءِ رِزْقًا وَمَا يَتَذَكَّرُ إِلَّا مَن يُنِيبُ ﴿١٣﴾ فَادْعُوا اللَّهَ
مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ ﴿١٤﴾ رَفِيعُ
الدَّرَجَاتِ ذُو الْعَرْشِ يُلْقِي الرُّوحَ مِنْ أَمْرِهِ عَلَى مَن يَشَاءُ
مِّنْ عِبَادِهِ لِيُنذِرَ يَوْمَ التَّلَاقِ ﴿١٥﴾ يَوْمَ هُمْ بَدْرُونٌ لَا يُخْفَى
عَلَى اللَّهِ مِنْهُمُ شَيْءٌ ؕ لِمَنَ الْمَلِكُ الْيَوْمَ لِلَّهِ الْوَاحِدِ الْقَهَّارِ ﴿١٦﴾

8.- “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài cho họ được vào những ngôi Vườn vĩnh cửu (Thiên đàng *'Adn*) mà Ngài đã hứa với họ và người đạo đức trong số cha mẹ, vợ chồng và con cái của họ bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

9.- “Và giữ họ khỏi điều xấu xa (tội lỗi). Và ai được Ngài cứu vớt khỏi điều xấu xa vào Ngày (Phán xử) đó thì chắc chắn sẽ được Ngài khoan dung. Và đó là một thắng lợi vẻ vang nhất.”

10.- Quả thật, những ai không có đức tin sẽ bị mắng: “Chắc chắn Allah ghét bỏ các người còn hơn việc các người ruồng ghét lẫn nhau khi các người được mời chấp nhận đức tin nhưng các người đã từ chối.”

11.- Chúng sẽ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Ngài đã làm cho chúng tôi chết hai lần và sống hai lần¹. Bây giờ chúng tôi thú nhận tội của chúng tôi. Thế có lối thoát nào ra khỏi (Hỏa ngục) hay chăng?”

12.- (Sẽ có lời bảo chúng:) “Như thế là vì khi Allah, Đấng Duy Nhất được khẩn vái (trong lời cầu nguyện) thì các người phủ nhận; và nếu có các thần linh nào được cầu nguyện cùng với Ngài (Allah), thì các người tin tưởng. Bởi thế, việc phán xử là của Allah, Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ Đại.”

13.- Ngài là Đấng trưng bày cho các người thấy các Dấu hiệu của Ngài và ban bỗng lộc (nước mưa) từ trên trời xuống cho các người và chỉ ai biết sám hối mới ghi nhớ.

14.- Do đó, hãy thành tâm cầu nguyện Allah, triệt để thần phục chỉ riêng Ngài dấu rằng những kẻ vô đức tin ghét điều đó.

15.- (Allah) tối cao về cấp bậc, Chủ nhân của Ngai vương. Ngài phái *Rūh* (*Jibril*, Thiên thần mang mặc khải) theo Mệnh lệnh của Ngài xuống gặp người nào mà Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài để (Người) cảnh cáo nhân loại về Ngày Gặp gỡ (Phục Sinh).

16.- Ngày mà tất cả sẽ phải đến trình diện. Không một điều (tội lỗi) nào của họ có thể giấu giếm khỏi Allah. Quyền hành (Phán xử) vào Ngày đó sẽ thuộc về ai? Thuộc về Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng Tối Thượng.

¹ Chết hai lần: một lần trong trái cật của người cha và một lần lia đời; sống hai lần: một lần chào đời và một lần phục sinh.

الْيَوْمَ تُجْزَى كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ لَا ظُلْمَ الْيَوْمَ إِنَّ
 اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿١٧﴾ وَأَنْذِرْهُمْ يَوْمَ الْأَزْفَةِ إِذِ الْقُلُوبُ
 لَدَى الْحَنَاجِرِ كَظْمِينٌ مَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ حَمِيمٍ وَلَا شَفِيعٍ
 يُطَاعُ ﴿١٨﴾ يَعْلَمُ خَائِنَةَ الْأَعْيُنِ وَمَا تُخْفِي الصُّدُورُ ﴿١٩﴾ وَاللَّهُ
 يَقْضِي بِالْحَقِّ وَالَّذِينَ يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ لَا يَقْضُونَ
 بِشَيْءٍ إِنَّ اللَّهَ هُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ﴿٢٠﴾ * أَوَلَمْ يَسِيرُوا فِي
 الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ كَانُوا مِنْ قَبْلِهِمْ
 كَانُوا هُمْ أَشَدَّ مِنْهُمْ قُوَّةً وَءَاثَارًا فِي الْأَرْضِ فَأَخَذَهُمُ اللَّهُ
 بِذُنُوبِهِمْ وَمَا كَانَ لَهُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ وَاقٍ ﴿٢١﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ
 كَانَتْ تَأْتِيهِمْ رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَكَفَرُوا فَأَخَذَهُمُ اللَّهُ
 إِنَّهُ قَوِيٌّ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٢٢﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مُوسَى بِآيَاتِنَا
 وَسُلْطَانٍ مُبِينٍ ﴿٢٣﴾ إِلَى فِرْعَوْنَ وَهَامَانَ وَقَارُونَ
 فَقَالُوا سِحْرٌ كَذَابٌ ﴿٢٤﴾ فَلَمَّا جَاءَهُمْ بِالْحَقِّ مِنْ
 عِنْدِنَا قَالُوا اقْتُلُوا أَبْنَاءَ الَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ، وَأَسْتَحْيُوا
 نِسَاءَهُمْ وَمَا كَيْدُ الْكَافِرِينَ إِلَّا فِي ضَلَالٍ ﴿٢٥﴾



17.- Vào Ngày đó, mỗi người (linh hồn) sẽ được tưởng thưởng về công trình của mình. Sẽ không có việc (xét xử) bất công vào Ngày đó. Quả thật, Allah rất nhanh trong việc thanh toán (việc tưởng thưởng và trừng phạt).

18.- Và hãy cảnh cáo họ về Ngày (Phục sinh) đang tiến đến gần, Ngày mà những quả tim sẽ nhảy thót lên cổ họng, làm nghẹt thở. Những kẻ làm điều sai quấy sẽ không có bạn bè hoặc người can thiệp nào để nhờ cậy.

19.- (Allah) biết rõ điều gian xảo nơi cặp mắt của họ và điều (dối trá) giấu kín trong lòng (của họ).

20.- Và Allah sẽ phán quyết bằng sự Thật, trong lúc những kẻ mà họ khấn vái ngoài Ngài sẽ không quyết định được gì cả. Rõ thật là Allah, bởi vì Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy.

21.- Và há họ không đi du lịch trên trái đất để xét xem kết cuộc của những ai đã sống trước họ ra sao? Chúng mạnh hơn họ về quyền lực và di tích mà chúng còn để lại trên trái đất. Nhưng Allah bắt phạt chúng vì tội lỗi của chúng. Và không có ai che chở chúng khỏi (sự trừng phạt của) Allah.

22.- Như thế là vì các Sứ giả của chúng đã đến gặp chúng với những bằng chứng rõ rệt, nhưng chúng không tin tưởng, cho nên Allah bắt phạt chúng. Quả thật, Ngài rất Hùng mạnh và trừng phạt rất nghiêm khắc.

23.- Và chắc chắn TA đã cử Mūsa mang các Phép lạ của TA với một thẩm quyền rõ rệt,

24.- Đến gặp Fir'aun (Phê-rô), Hāmān¹ và Qārūn nhưng chúng bảo (Mūsa) là một tên phù thủy, một tên nói dối.

25.- Và khi Người (Mūsa) mang Chân lý từ TA đến cho chúng, chúng bảo: "Hãy giết các đứa con trai của những ai tin tưởng theo Y (Mūsa) và tha sống phụ nữ của chúng." Và mưu đồ của những kẻ không có đức tin chỉ rơi vào lầm lạc.

¹ Hāmān là một bộ trưởng rất nịnh hót của Fir'aun (Phê-rô), quốc vương Ai-cập. Phê-rô tiêu biểu cho tính ngạo mạn, gian ác, cậy quyền; Hāmān tiêu biểu cho sự nịnh hót và Qārūn tiêu biểu cho sự giàu có và lòng ích kỷ. (Xem Q. 28:38, 76-81)

وَقَالَ فِرْعَوْنُ ذَرُونِي أَقْتُلْ مُوسَى وَلْيَدْعُ رَبَّهُ وَإِنِّي أَخَافُ
 أَنْ يُبَدِّلَ دِينَكُمْ أَوْ أَنْ يُظْهِرَ فِي الْأَرْضِ الْفَسَادَ ﴿٢٦﴾
 وَقَالَ مُوسَى إِنِّي عُذْتُ بِرَبِّي وَرَبِّكُمْ مِنْ كُلِّ مُتَكَبِّرٍ لَا يُؤْمِنُ
 بِيَوْمِ الْحِسَابِ ﴿٢٧﴾ وَقَالَ رَجُلٌ مُؤْمِنٌ مِنْ آلِ فِرْعَوْنَ
 يَكْتُمُ إِيمَانَهُ أَتَقْتُلُونَ رَجُلًا أَنْ يَقُولَ رَبِّيَ اللَّهُ وَقَدْ
 جَاءَكُمْ بِالْبَيِّنَاتِ مِنْ رَبِّكُمْ وَإِنْ يَكُ كَذِبًا فَعَلَيْهِ
 كَذِبُهُ وَإِنْ يَكُ صَادِقًا يُصِيبْكُمْ بَعْضُ الَّذِي يَعِدُكُمْ
 إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ مُسْرِفٌ كَذَّابٌ ﴿٢٨﴾ يَقَوْمِ لَكُمْ
 الْمَلِكُ الْيَوْمَ ظَاهِرِينَ فِي الْأَرْضِ فَمَنْ يَنْصُرُنَا مِنْ بَأْسِ اللَّهِ
 إِنْ جَاءَنَا قَالَ فِرْعَوْنُ مَا أُرِيكُمْ إِلَّا مَا أَرَى وَمَا أَهْدِيكُمْ
 إِلَّا سَبِيلَ الرَّشَادِ ﴿٢٩﴾ وَقَالَ الَّذِي ءَامَنَ يَقَوْمِ إِنِّي أَخَافُ
 عَلَيْكُمْ مِثْلَ يَوْمِ الْأَحْزَابِ ﴿٣٠﴾ مِثْلَ دَابِ قَوْمِ نُوحٍ وَعَادٍ
 وَثَمُودَ وَالَّذِينَ مِنْ بَعْدِهِمْ وَمَا اللَّهُ يُرِيدُ ظُلْمًا لِلْعِبَادِ ﴿٣١﴾
 وَيَقَوْمِ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ يَوْمَ التَّنَادِ ﴿٣٢﴾ يَوْمَ تَوَلَّوْنَ مُدْبِرِينَ
 مَا لَكُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ عَاصِمٍ وَمَنْ يُضْلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ هَادٍ ﴿٣٣﴾

26.- Fir'aun bảo: “Để ta giết Mūsa, và để nó gọi *Rabb* của nó (đến cứu nó). Ta sợ nó sẽ thay đổi tôn giáo của các người hoặc sẽ gây loạn trong xứ.”

27.- Và Mūsa bảo: “Tôi cầu xin *Rabb* của tôi và của quý vị che chở tôi khỏi (tay của) từng tên ngạo mạn không tin tưởng nơi Ngày Thanh toán (để thưởng và phạt).

28.- Và một người đàn ông tin tưởng trong đám thuộc hạ của Fir'aun đã từng giấu kín đức tin của mình vội lên tiếng thưa: “Ngài sẽ giết một người chỉ vì lý do y nói: '*Rabb* của tôi là Allah và chắc chắn đã mang những bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của quý ngài đến cho quý ngài hay sao? Và nếu là một tên nói dối thì y sẽ chịu tội về lời gian dối của y. Ngược lại, nếu y là một người nói sự thật thì điều mà y hăm dọa quý ngài chắc chắn sẽ nhằm phải quý ngài. Thật sự, Allah không hướng dẫn một người phạm tội (giết người, áp bức...), một tên nói dối.

29.- Thưa quý ngài! Ngày nay quyền hành nằm trong tay của quý ngài. Quý ngài thắng thế trong xứ. Nhưng ai sẽ cứu chúng ta khỏi hình phạt của Allah nếu nó nhằm phải chúng ta?” Fir'aun đáp: “Ta chỉ trình bày cho các người thấy điều mà ta thấy (đúng). Và ta chỉ hướng dẫn các người theo con đường chân chính.”

30.- Và người tin tưởng đó thưa: “Thưa quý ngài! Thật sự, tôi sợ giùm cho quý ngài về (đại họa) giống như (cái đã xảy ra vào) Ngày của Liên quân (tòng phạm)!

31.- “Giống như số phận của người dân của Nūh, của 'Ād và của Thamūd và của những kẻ sống sau chúng bởi vì Allah không muốn bày tội của Ngài chịu thiệt thòi.

32.- “Và thưa quý ngài! Tôi sợ giùm cho quý ngài về Ngày với gọi nhau (đau đớn).

33.- “Ngày mà quý ngài sẽ quay lưng tháo chạy. Quý vị sẽ không có một vị che chở nào từ Allah. Và ai mà Allah đánh lạc hướng, thì sẽ không được một người hướng đạo nào cả.

وَلَقَدْ جَاءَكُمْ يُوسُفُ مِنْ قَبْلُ بِالْبَيِّنَاتِ فَمَا زِلْتُمْ فِي
 شَكِّ مِمَّا جَاءَكُمْ بِهِ حَتَّى إِذَا هَلَكَ قُلْتُمْ لَنْ يَبْعَثَ اللَّهُ
 مِنْ بَعْدِهِ رَسُولًا كَذَلِكَ يُضِلُّ اللَّهُ مَنْ هُوَ مُسْرِفٌ
 مُرْتَابٌ ﴿٣٤﴾ الَّذِينَ يُجَادِلُونَ فِي آيَاتِ اللَّهِ بِغَيْرِ سُلْطَانٍ
 أَتَاهُمْ كَبُرُ مَقْتًا عِنْدَ اللَّهِ وَعِنْدَ الَّذِينَ ءَامَنُوا كَذَلِكَ
 يَطْبَعُ اللَّهُ عَلَى كُلِّ قَلْبٍ مُتَكَبِّرٍ جَبَّارٍ ﴿٣٥﴾ وَقَالَ فِرْعَوْنُ
 يَهْمَنُ ابْنُ لِي صَرَخًا عَلِيًّا أَبْلُغُ الْأَسْبَابَ ﴿٣٦﴾ أَسْبَابَ
 السَّمَوَاتِ فَأَطَّلِعَ إِلَى إِلَهِ مُوسَى وَإِنِّي لَأَظُنُّهُ كَذِبًا
 وَكَذَلِكَ زَيْنَ لِفِرْعَوْنَ سُوءَ عَمَلِهِ وَصَدَّ عَنِ السَّبِيلِ
 وَمَا كَيْدُ فِرْعَوْنَ إِلَّا فِي تَبَابٍ ﴿٣٧﴾ وَقَالَ الَّذِي ءَامَنَ
 يَقَوْمِ اتَّبِعُونِ أَهْدِكُمْ سَبِيلَ الرَّشَادِ ﴿٣٨﴾ يَقَوْمِ
 إِنَّمَا هَذِهِ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا مَتَاعٌ وَإِنَّ الْآخِرَةَ هِيَ
 دَارُ الْقَرَارِ ﴿٣٩﴾ مَنْ عَمِلَ سَيِّئَةً فَلَا يُجْزَى إِلَّا مِثْلَهَا
 وَمَنْ عَمِلَ صَالِحًا مِّنْ ذَكَرٍ أَوْ أَنشَى وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَأُولَٰئِكَ
 يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ يُرْزَقُونَ فِيهَا بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٤٠﴾

34.- “Và chắc chắn khi xưa *Yūsuf* (Joseph) mang các bằng chứng rõ rệt đến gặp quý ngài nhưng quý ngài không ngừng nghi ngờ về thông điệp mà Người mang đến; mãi cho đến khi Người qua đời thì quý ngài bảo: “Allah sẽ không bao giờ dựng một sứ giả nào sau Người nữa.” Allah đánh lạc hướng kẻ nào là một người áp bức, tội lỗi và hay nghi ngờ giống như thế,

35.- “Những ai hay tranh cãi về các Dấu hiệu của Allah nhưng không có một thẩm quyền (hay bằng chứng) nào thì thật đáng ghét đối với Allah và đối với những người có đức tin. Allah niêm kín tấm lòng của từng tên ngạo mạn, bạo ngược giống như thế.”

36.- Và Fir'aun bảo: “Hỡi Hāmān! Hãy xây cho ta một cái tháp cao để ta có thể đến gặp những con đường;

37.- “Những con đường của các tầng trời đưa ta lên diện kiến Thượng Đế của Mūsa bởi vì ta nghĩ nó là một tên nói dối.” Và đối với Fir'aun, hành động tội lỗi của y đã tỏ ra hấp dẫn đối với y giống như thế và y bị cản trở khỏi con đường (của Allah). Và mưu đồ của Fir'aun chỉ đưa đến thất bại.

38.- Người tin tưởng (đó) tiếp: “Hỡi người dân của tôi! Hãy nghe lời tôi. Tôi sẽ hướng dẫn quý vị theo con đường chân chính.

39.- “Hỡi người dân của tôi! Đời sống trần tục này chỉ là một sự hưởng thụ ngắn ngủi và chắc chắn Đời sau mới là một ngôi nhà vĩnh cửu.

40.- “Ai làm điều ác thì chỉ bị phạt ngang bằng với tội đã phạm. Ngược lại, ai làm điều thiện, bất luận nam hay nữ, và có đức tin thì sẽ vào Thiên đàng, nơi mà họ sẽ hưởng vô vàn bổng lộc.

* وَيَقَوْمٍ مَّالِي أَدْعُوكُمْ إِلَى النَّجْوَةِ وَتَدْعُونِي إِلَى النَّارِ
 ٤١ تَدْعُونِي لِأَكْفُرَ بِاللَّهِ وَأَشْرِكَ بِهِ مَا لَيْسَ لِي بِهِ
 عِلْمٌ وَأَنَا أَدْعُوكُمْ إِلَى الْعَزِيزِ الْغَفَّارِ ٤٢ لَا جَرَمَ أَنَّمَا
 تَدْعُونِي إِلَيْهِ لَيْسَ لَهُ دَعْوَةٌ فِي الدُّنْيَا وَلَا فِي الْآخِرَةِ
 وَأَنْ مَرَدَّنَا إِلَى اللَّهِ وَأَنَّ الْمُسْرِفِينَ هُمْ أَصْحَابُ النَّارِ
 ٤٣ فَسْتَذَكِّرُونَ مَا أَقُولُ لَكُمْ وَأَفُوضُ أَمْرِي إِلَى اللَّهِ
 إِنَّ اللَّهَ بَصِيرٌ بِالْعِبَادِ ٤٤ فَوَقَّهُ اللَّهُ سَيِّئَاتٍ مَا مَكَرُوا
 وَحَاقَ بِهَا لِفِرْعَوْنَ سُوءُ الْعَذَابِ ٤٥ النَّارُ يُعْرَضُونَ
 عَلَيْهَا غُدُوًّا وَعَشِيًّا وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ أَدْخِلُوا آلَ
 فِرْعَوْنَ أَشَدَّ الْعَذَابِ ٤٦ وَإِذْ يَتَحَاجُّونَ فِي النَّارِ
 فَيَقُولُ الضُّعْفَاءُ لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا إِنَّا كُنَّا لَكُمْ
 تَبَعًا فَهَلْ أَنْتُمْ مُّغْنُونَ عَنَّا نَصِيبًا مِنَ النَّارِ ٤٧ قَالَ
 الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا إِنَّا كُلٌّ فِيهَا إِنَّ اللَّهَ قَدَّحَكَمَّ
 بَيْنَ الْعِبَادِ ٤٨ وَقَالَ الَّذِينَ فِي النَّارِ لِخِزْنَةِ جَهَنَّمَ
 أَدْعُوا رَبَّكُمْ يُخَفِّفْ عَنَّا يَوْمًا مِنَ الْعَذَابِ ٤٩

41.- “Hỡi người dân của tôi! Tại sao lại có chuyện (ngược ngạo) như thế trong lúc tôi kêu gọi quý vị đến chỗ Cứu rỗi thì quý vị lại kêu gọi tôi đi vào Lửa (của Hỏa ngục)?

42.- “Quý vị kêu gọi tôi phủ nhận Allah và tổ hợp thần linh cùng với Ngài điều mà tôi không biết một tí gì trong lúc tôi kêu gọi quý vị đến với Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha thứ.

43.- “Không có gì phải nghi ngờ cả, quý vị kêu gọi tôi đến với một kẻ không có quyền đòi thiên hạ phải cầu nguyện mình ở đời này và ở Đời sau; và quả thật, mục tiêu trở về của tất cả chúng ta là Allah; và quả thật những kẻ tội lỗi sẽ là những người bạn của Lửa (Hỏa ngục).

44.- “Rồi sau này quý vị sẽ nhớ những điều tôi nói. Tôi giao công việc của tôi cho Allah bởi vì Allah là Đấng Hằng Thấy bầy tôi (của Ngài).”

45.- Do đó, Allah giải cứu y (người có đức tin) khỏi những điều xấu xa mà chúng âm mưu hại y; và tai họa bao vây người nhà (thuộc hạ) của Fir'aun tứ phía.

46.- Lửa (Hỏa ngục) mà chúng sẽ bị dốt ra chạm trán cả buổi sáng lẫn buổi chiều. Và vào Ngày mà Giờ (Xét xử) sẽ được thiết lập, sẽ có lời (bảo thiên thần): “Hãy đưa thuộc hạ của Fir'aun vào chỗ trừng phạt khắc nghiệt nhất.”

47.- Và khi chúng sẽ cãi nhau trong Lửa; người cô thế sẽ bảo kẻ ngạo mạn như sau: “Quả thật, chúng tôi là người theo quý ngài. Có thể nào quý ngài bốc một phần Lửa đốt khỏi chúng tôi được hay không?”

48.- Những kẻ ngạo mạn sẽ đáp: “Tất cả chúng ta đều ở trong Lửa cả! Chắc chắn, Allah sẽ phân xử giữa bầy tôi của Ngài.”

49.- Và những kẻ ở trong Lửa sẽ nói với những vị Cai ngục (Thiên thần): “Hãy xin *Rabb* của quý ngài giảm bớt hình phạt giùm chúng tôi một ngày được hay không?”

قَالُوا أَوْلَمَ تَكُ تَأْتِيكُمْ رُسُلُكُمْ بِالْبَيِّنَاتِ قَالُوا بَلَىٰ
 قَالُوا فَاذْعُبُوا وَمَا دَعَاؤُ الْكَافِرِينَ إِلَّا فِي ضَلَالٍ ﴿٥٠﴾
 إِنَّا لَنَصُرُ رُسُلَنَا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا
 وَيَوْمَ يَقُومُ الْأَشْهَادُ ﴿٥١﴾ يَوْمَ لَا يَنْفَعُ الظَّالِمِينَ مَعَذرتُهُمْ
 وَلَهُمُ اللَّعْنَةُ وَلَهُمْ سُوءُ الدَّارِ ﴿٥٢﴾ وَلَقَدْ ءَاتَيْنَا مُوسَىٰ
 الْهُدَىٰ وَأَوْثَنَّا بَنِي إِسْرَائِيلَ الْكِتَابَ ﴿٥٣﴾ هُدَىٰ
 وَذِكْرَىٰ لِأُولَى الْأَلْبَابِ ﴿٥٤﴾ فَاصْبِرْ إِن وَعَدَ اللَّهُ
 حَقًّا وَأَسْتَغْفِرْ لِدُنْيِكَ وَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ بِالْعِشِيِّ
 وَالْإِبْكَرِ ﴿٥٥﴾ إِنَّ الَّذِينَ يُجَادِلُونَ فِي ءَايَاتِ اللَّهِ
 بِغَيْرِ سُلْطَانٍ أَتَاهُمْ إِن فِي صُدُورِهِمْ إِلَّا كِبْرٌ
 مَا هُمْ بِبَالِغِيهِ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ
 الْبَصِيرُ ﴿٥٦﴾ لَخَلْقُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ أَكْبَرُ مِنْ
 خَلْقِ النَّاسِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٥٧﴾
 وَمَا يَسْتَوِي الْأَعْمَىٰ وَالْبَصِيرُ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا
 الصَّالِحَاتِ وَلَا الْمُسِيءُ قَلِيلًا مَّا تَذَكَّرُونَ ﴿٥٨﴾

50.- Họ sẽ đáp: “Há các Sứ giả của các người đã không đến gặp các người với những bằng chứng rõ rệt ư?” Chúng sẽ thưa: “Dạ, có!” Họ bảo chúng: “Thế hãy cầu nguyện (theo ý muốn của các người).” Nhưng lời cầu nguyện của những kẻ không có đức tin chỉ quanh quẩn trong lấm lạc.

51.- Chắc chắn, *TA* sẽ giúp các Sứ giả của *TA* và những ai có đức tin ở đời này chiến thắng; và vào Ngày mà các nhân chứng sẽ đứng ra (làm chứng);

52.- Ngày mà lời lẽ phân trần của những kẻ làm điều sai quấy sẽ không giúp ích gì được cho chúng. Ngược lại, chúng sẽ nhận lời nguyện rửa và một chỗ ngụ xấu xa.

53.- Và chắc chắn *TA* đã ban Chỉ đạo cho Mūsa và làm cho con cháu của Israel thừa hưởng Kinh sách (Taurāh).

54.- Một Chỉ đạo và một sự Nhắc nhở cho những người thông hiểu.

55.- Bởi thế, hãy kiên nhẫn (hỡi Muhammad!) bởi vì Lời hứa của Allah sẽ đích thực. Và hãy xin *Rabb* của Người tha thứ lỗi lầm của Người và hãy tán dương ca tụng *Rabb* của Người đêm và ngày.

56.- Quả thật, những ai tranh cãi về các Dấu hiệu của Allah nhưng không có một chút thẩm quyền nào được ban cho thì chỉ muốn sự vĩ đại trong lòng mình, nhưng chúng sẽ không bao giờ đạt nó được. Bởi thế, hãy xin Allah che chở bởi vì Ngài là Đấng Hằng Nghe và Hằng Thấy (mọi việc).

57.- Chắc chắn việc tạo hóa các tầng trời và trái đất lớn hơn việc tạo hóa loài người, nhưng đa số nhân loại không biết.

58.- Người mù mắt và người sáng mắt không ngang bằng nhau; và những ai có đức tin và làm việc thiện không ngang bằng với người làm ác. Các người ít nhớ thay!

إِنَّ السَّاعَةَ لَأْتِيَةٌ لَّارِيْبَ فِيهَا وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ
 لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٥٩﴾ وَقَالَ رَبُّكُمْ ادْعُونِي أَسْتَجِبْ لَكُمْ
 إِنَّ الَّذِينَ يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِي سَيَدْخُلُونَ جَهَنَّمَ
 دَاخِرِينَ ﴿٦٠﴾ اللَّهُ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الَّيْلَ لَتَسْكُنُوا
 فِيهِ وَالنَّهَارَ مُبْصِرًا إِنَّ اللَّهَ لَذُو فَضْلٍ عَلَى النَّاسِ وَلَكِنَّ
 أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَشْكُرُونَ ﴿٦١﴾ ذَلِكَُمُ اللَّهُ رَبُّكُمْ
 خَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَآذَنُ تُؤَفَّكُونَ ﴿٦٢﴾
 كَذَلِكَ يُؤَفَّكُ الَّذِينَ كَانُوا بِآيَاتِ اللَّهِ يَمْجِدُونَ ﴿٦٣﴾
 اللَّهُ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ قَرَارًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً
 وَصَوَّرَكُمْ فَأَحْسَنَ صُورَكُمْ وَرَزَقَكُمْ مِنَ
 الطَّيِّبَاتِ ذَلِكَُمُ اللَّهُ رَبُّكُمْ فَتَبَارَكَ اللَّهُ رَبُّ
 الْعَالَمِينَ ﴿٦٤﴾ هُوَ الْحَيُّ لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَادْعُوهُ مُخْلِصِينَ
 لَهُ الدِّينَ ۗ الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٦٥﴾ * قُلْ إِنِّي
 نُهَيْتُ أَنْ أَعْبُدَ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ لَمَّا جَاءَنِي
 الْبَيِّنَاتُ مِنْ رَبِّي وَأُمِرْتُ أَنْ أُسَلِّمَ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٦٦﴾

59.- Quả thật, Giờ (Xét xử) chắc chắn sẽ đến, không có chi phải nghi ngờ cả; nhưng đa số thiên hạ không tin tưởng.

60.- Và *Rabb* của các người phán: “Hãy cầu nguyện TA, TA sẽ đáp lại các người. Thật sự, những ai kiêu ngạo xem thường việc thờ phụng TA thì sẽ đi vào Hỏa ngục một cách nhục nhã.”

61.- Allah là Đấng đã làm ra ban đêm cho các người để các người có thể nghỉ ngơi và ban ngày để nhìn thấy. Và quả thật, Allah có đầy đủ thiên lộc cho loài người nhưng đa số thiên hạ không biết ơn.

62.- Allah, *Rabb* của các người là thế; Đấng Tạo hóa vạn vật. Không có Thượng Đế nào cả, duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Thế tại sao các người lánh xa (Ngài)?

63.- Những ai phủ nhận các Dấu hiệu của Allah thường tránh né như thế.

64.- Allah là Đấng làm trái đất thành một nơi cư ngụ cho các người và bầu trời thành cái lọng (mái) che và ban cho các người hình thể và tô điểm hình thể của các người thành xinh đẹp và cung dưỡng các người với thực phẩm tốt và sạch. Allah, *Rabb* của các người là thế. Bởi thế, Phúc đức thay Allah! *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

65.- Ngài là Đấng Hằng Sống. Không có Thượng Đế nào khác cả, duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Do đó, hãy cầu nguyện Ngài, chân thành tôn thờ chỉ riêng Ngài. Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài.

66.- Hãy bảo (chúng): “(Allah) cấm Ta không được tôn thờ những ai mà các người cầu nguyện ngoài Ngài khi Ta đã nhận được những bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của Ta. Và Ta được lệnh phải thần phục *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài.

هُوَ الَّذِي خَلَقَكُمْ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ مِنْ نُطْفَةٍ ثُمَّ مِنْ عَلَقَةٍ ثُمَّ
 يُخْرِجُكُمْ طِفْلًا ثُمَّ لِتَبْلُغُوا أَشَدَّكُمْ ثُمَّ لِيَكونُوا شِيوخًا
 وَمِنْكُمْ مَنْ يُتَوَفَّى مِنْ قَبْلٍ وَلِتَبْلُغُوا أَجَلًا مُّسَمًّى وَلَعَلَّكُمْ
 تَعْقِلُونَ ﴿٦٧﴾ هُوَ الَّذِي يُحْيِي وَيُمِيتُ فَإِذَا قَضَىٰ أَمْرًا فَإِنَّمَا
 يَقُولُ لَهُ وَكُن فَيَكُونُ ﴿٦٨﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ يُجَادِلُونَ
 فِي آيَاتِ اللَّهِ أَنَّىٰ يُصْرَفُونَ ﴿٦٩﴾ الَّذِينَ كَذَبُوا بِالْكِتَابِ
 وَمِمَّا أَرْسَلْنَا بِهِ رُسُلَنَا فَسَوْفَ يَعْلَمُونَ ﴿٧٠﴾ إِذِ الْأَغْلُلُ
 فِي أَعْنَاقِهِمْ وَالسَّلَاسِلُ يُسْحَبُونَ ﴿٧١﴾ فِي الْحَمِيمِ
 ثُمَّ فِي النَّارِ يُسْجَرُونَ ﴿٧٢﴾ ثُمَّ قِيلَ لَهُمْ أَيْنَ مَا كُنتُمْ
 تُشْرِكُونَ ﴿٧٣﴾ مِنْ دُونِ اللَّهِ قَالُوا ضَلُّوا عَنَّا بَلْ لَمْ نَكُنْ
 نَدْعُوا مِنْ قَبْلُ شَيْئًا كَذَلِكَ يَضِلُّ اللَّهُ الْكَافِرِينَ ﴿٧٤﴾
 ذَالِكُمْ بِمَا كُنتُمْ تَفْرَحُونَ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَبِمَا كُنتُمْ
 تَمْرَحُونَ ﴿٧٥﴾ ادْخُلُوا أَبْوَابَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا فَبئسَ مَثْوًى
 الْمُتَكَبِّرِينَ ﴿٧٦﴾ فَأَصْبِرْ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ فَإِمَّا نُرِيَنَّكَ
 بَعْضَ الَّذِي نَعِدُهُمْ أَوْ نَتَوَفَّيَنَّكَ فَإِنَّا نِيرْجِعُونَ ﴿٧٧﴾

67.- Ngài là Đấng đã tạo hóa các người từ đất bụi, rồi từ giọt tinh dịch, rồi từ một hòn máu đặc, rồi mang các người ra đời thành các đứa bé, rồi làm cho các người lớn mạnh đầy đủ sức lực, rồi làm cho các người trở thành già yếu. Và trong các người, có người chết trước (chết non); và (có người) được để cho sống đến thời hạn qui định và để cho các người thông hiểu.

68.- Ngài (Allah) là Đấng làm cho sống và làm cho chết. Bởi thế, khi Ngài quyết định một vật (việc), Ngài chỉ phán với nó "Hãy Thành!" thì nó sẽ thành (như Ý Ngài muốn).

69.- Há Người (Muhammad) không nhận thấy những kẻ đã tranh cãi về các Dấu hiệu của Allah rằng chúng xa lánh (Chân lý) như thế nào ư?

70.- Những ai đã phủ nhận Kinh sách (Qur'ān) và những điều (mặc khải) mà TA đã ban xuống cùng với các Sứ giả của TA. Rồi đây, chúng sẽ sớm biết (hậu quả của việc làm của chúng).

71.- Khi những chiếc gông sẽ được đóng vào cổ của chúng và những sợi lòi tói mà chúng sẽ bị kéo lôi đi

72.- Vào trong loại nước sôi hôi thúi; rồi vào trong Lửa, nơi mà chúng sẽ bị đốt.

73.- Rồi sẽ có lời bảo chúng: "Đâu là những thần linh mà các người tôn thờ

74.- Ngoài Allah?" Chúng sẽ thưa: "Họ đã bỏ chúng tôi đi mất biệt. Trước đây chúng tôi đã không cầu nguyện và tôn thờ ai (vật gì)." Allah đã đánh lạc hướng những kẻ không có đức tin như thế.

75.- Như thế là vì các người đã thỏa thích với những điều không đúng với sự Thật và các người thường hí hửng trên trái đất.

76.- Hãy bước vào các cánh cửa Hỏa ngục để vào ở trong đó. Thật xấu xa thay chỗ ngụ của những kẻ ngạo mạn!

77.- Bởi thế hãy kiên nhẫn (hỡi Muhammad!). Quả thật, Lời hứa của Allah sẽ đích thực. Bởi thế, dẫu TA có cho Người thấy một phần của những điều mà TA đã hứa với chúng hoặc TA có bắt hồn của Người (về cõi Ân phúc) trước, thì bề nào chúng vẫn phải trở về gặp TA (để chịu xét xử).

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا رُسُلًا مِّن قَبْلِكَ مِنْهُمْ مَّن قَصَصْنَا عَلَيْكَ
 وَمِنْهُمْ مَّن لَّمْ نَقْصُصْ عَلَيْكَ وَمَا كَانَ لِرَسُولٍ أَنْ يَأْتِيَ
 بِعَايَةٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ فَإِذَا جَاءَ أَمْرُ اللَّهِ فُضِيَ بِالْحَقِّ وَخَسِرَ
 هُنَالِكَ الْمُبْطِلُونَ ﴿٧٨﴾ اللَّهُ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَنْعَامَ
 لِتَرْكَبُوا مِنْهَا وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٧٩﴾ وَلَكُمْ فِيهَا مَنَافِعُ
 وَلِتَبْلُغُوا عَلَيْهَا حَاجَةً فِي صُدُورِكُمْ وَعَلَيْهَا وَعَلَى
 الْفُلْكِ تُحْمَلُونَ ﴿٨٠﴾ وَيُرِيكُمْ آيَاتِهِ فَأَيَّ آيَاتِ اللَّهِ
 تُنْكِرُونَ ﴿٨١﴾ أَفَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ
 كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ كَانُوا أَكْثَرٍ مِنْهُمْ وَأَشَدَّ
 قُوَّةً وَأَثَارًا فِي الْأَرْضِ فَمَا أَغْنَىٰ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَكْسِبُونَ
 ﴿٨٢﴾ فَلَمَّا جَاءَتْهُمْ رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَرِحُوا بِمَا عِنْدَهُمْ مِّنَ
 الْعِلْمِ وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿٨٣﴾ فَلَمَّا رَأَوْا
 بَأْسَنَا قَالُوا آمَنَّا بِاللَّهِ وَحَدُّهُ وَوَكَفَرْنَا بِمَا كُنَّا بِهِ
 مُشْرِكِينَ ﴿٨٤﴾ فَلَمْ يَكْ يَنْفَعُهُمْ إِيمَانُهُمْ لَمَّا رَأَوْا بَأْسَنَا سُنَّتَ
 اللَّهُ الَّتِي قَدْ خَلَتْ فِي عِبَادِهِ وَخَسِرَ هُنَالِكَ الْكَافِرُونَ ﴿٨٥﴾

78.- Và chắc chắn TA đã cử các Sứ giả đến (với nhân loại) trước Người. Trong số đó có người TA đã kể cho Người câu chuyện của họ và có người TA không kể câu chuyện của họ cho Người. Và không một Sứ Giả nào được quyền mang một Dấu hiệu đến nếu không có Phép của Allah. Và khi Mệnh lệnh của Allah đã được ban hành, vấn đề sẽ được quyết định đúng với sự thật. Và những kẻ tuân theo điều giả dối lúc đó sẽ hoàn toàn bị thất bại.

79.- Allah là Đấng làm ra gia súc cho các người. Một số các người dùng để cưỡi và một số các người dùng để ăn thịt.

80.- Và nơi chúng các người còn được một số lợi ích khác. Và nhờ chúng các người có thể đạt được một ước vọng trong lòng. Và các người được chuyên chở trên (lưng) của chúng và trên (boong) tàu.

81.- Và Ngài trưng cho các người thấy các Dấu hiệu của Ngài. Thế đâu là các Dấu hiệu của Allah mà các người phủ nhận?

82.- Há họ không đi du lịch trên trái đất để nhận xét kết cuộc của những ai đã sống trước họ ra sao ư? Chúng đông người và mạnh hơn họ và những di tích (lịch sử) mà chúng đã để lại trên trái đất. Tuy nhiên, những công trình mà họ đã làm ra chẳng giúp ích gì được cho họ cả.

83.- Bởi vì khi những Sứ giả của họ đến gặp họ với những bằng chứng rõ rệt (để răn họ), thì họ ỷ lại và tự hào về kiến thức (và tài năng) họ đang có, và những điều mà họ thường chế giễu sẽ bao vây họ trong đó.

84.- Bởi thế, khi thấy sự trừng phạt của TA, họ thưa: “Chúng tôi tin tưởng nơi Đấng Allah Duy Nhất; và phủ nhận những kẻ hợp tác mà chúng tôi đã tổ hợp với Ngài.”

85.- Nhưng đức tin của họ vào lúc thấy hình phạt của TA chẳng giúp ích gì được cho họ cả. Đó là *Sunnah* (Đường lối) của Allah mà Ngài dùng để đối xử với bầy tôi của Ngài (từ thuở nào). Và những kẻ không có đức tin cuối cùng nhất định sẽ mất mát.

سورة فصلت

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حم ﴿١﴾ تَنْزِيلٌ مِّنَ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿٢﴾ كِتَابٌ فُصِّلَتْ آيَاتُهُ وَ
 قُرْءَانًا عَرَبِيًّا لِّقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٣﴾ بَشِيرًا وَنَذِيرًا فَأَعْرَضَ أَكْثَرُهُمْ
 فَهُمْ لَا يَسْمَعُونَ ﴿٤﴾ وَقَالُوا أَلْقَوْا بُنَادًا فِي أَسْنَانِنَا آتَيْنَاهُمْ آيَاتِنَا
 وَفِي آذَانِنَا وَقُرْءَانًا مِّن بَيْنِنَا أَوْ يَنبَغُ عَلِمُونَ ﴿٥﴾ قُلْ إِنَّمَا أَنَا
 بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُ الْكَوْكَبُ إِلَهُ وَاحِدٌ فَاستَقِيمُوا
 إِلَيْهِ وَاسْتَغْفِرُوهُ وَوَيْلٌ لِّلْمُشْرِكِينَ ﴿٦﴾ الَّذِينَ لَا يُؤْتُونَ الزَّكَاةَ
 وَهُمْ بِالْآخِرَةِ هُمْ كَافِرُونَ ﴿٧﴾ إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ
 لَهُمْ أَجْرٌ غَيْرُ مَمْنُونٍ ﴿٨﴾ * قُلْ أَيِّنَكُمُ لَتَكْفُرُونَ بِالَّذِي خَلَقَ
 الْأَرْضَ فِي يَوْمَيْنِ وَتَجْعَلُونَ لَهُ وَأندَادًا ذَٰلِكَ رَبُّ الْعَالَمِينَ ﴿٩﴾
 وَجَعَلَ فِيهَا رَوَاسِيَ مِن فَوْقِهَا وَبَرَكَ فِيهَا وَقَدَّرَ فِيهَا أَقْوَاتَهَا
 فِي أَرْبَعَةِ أَيَّامٍ سَوَاءً لِّلسَّائِلِينَ ﴿١٠﴾ ثُمَّ أَسْتَوَىٰ إِلَى السَّمَاءِ وَهِيَ دُخَانٌ
 فَقَالَ لَهَا وَاللَّأَرْضِ أَنتِ طَوْعًا أَوْ كَرْهًا قَالَتَا أَتَيْنَا طَائِعِينَ ﴿١١﴾





FUSSILAT

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Hā. Mīm.*

2.- Việc ban (Qur'ān) xuống là do Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

3.- Một Kinh sách với các câu được giả thích chi tiết; một Qur'ān bằng tiếng Ả-rập ban cho những người hiểu biết;

4.- (Mang) Tin mừng và Lời Cảnh cáo; nhưng đa số bọn họ quay bỏ đi, cho nên họ không nghe được (điều lành và điều dữ).

5.- Họ bảo: “Quả tim của bọn ta được bọc kín tránh khỏi những điều mà Người mời bọn ta chấp nhận, tai của bọn ta điếc và giữa bọn ta và Người có một bức màn ngăn cách. Bởi thế, hãy làm (theo đường lối của Người); quả thật, bọn ta làm (theo đường lối của bọn ta).

6.- Hãy bảo họ: “Ta (Muhammad) là một người phạm như các người, nhưng ta được mặc khải cho biết Thượng Đế của các người chỉ là một Thượng Đế. Do đó, hãy theo Con-đường ngay-chính dẫn đến Ngài và xin Ngài tha-thứ; và khốn khổ cho những người thờ đa-thần.

7.- Những ai không đóng *Zakāh* và không tin có Đời sau.

8.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện, thì sẽ được ban thưởng không dứt.

9.- Hãy bảo họ (hỡi Muhammad): “Phải chăng các người phủ nhận Đấng đã tạo hóa trái đất trong hai Ngày và các người dựng những đối thủ ngang vai với Ngài? Đây là *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

10.- Và Ngài (Allah) đã đặt nơi đó những quả núi vững chắc cao hơn mặt đất và ban phúc nơi đó và tính toán lương thực (cho dân cư) của nó nơi đó trong bốn Ngày, đồng đều cho những người đòi hỏi.

11.- Rồi Ngài hướng về bầu trời lúc đó là một lớp khói mờ. Tiếp đó, Ngài phán cho nó và cho trái đất: “Hai người hãy đến cùng nhau, thuận hay không thuận?” Cả hai cùng thưa: “Chúng tôi thuận đến với nhau.”

فَقَضَيْنَهُنَّ سَبْعَ سَمَوَاتٍ فِي يَوْمَيْنِ وَأَوْحَىٰ فِي كُلِّ سَمَاءٍ أَمْرَهَا
وَزَيْنَا السَّمَاءَ الدُّنْيَا بِمَصْبِيحٍ وَحِفْظًا ذَلِكَ تَقْدِيرُ الْعَزِيزِ
الْعَلِيمِ ﴿١٢﴾ فَإِنْ أَعْرَضُوا فَقُلْ أَنْذَرْتُكُمْ صَاعِقَةً مِثْلَ صَاعِقَةِ
عَادٍ وَثَمُودَ ﴿١٣﴾ إِذْ جَاءَتْهُمْ الرُّسُلُ مِنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ وَمِنْ
خَلْفِهِمْ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ قَالُوا لَوْ شَاءَ رَبُّنَا لَأَنْزَلَ مَلَائِكَةً
فَإِنَّا بِمَا أُرْسِلْتُمْ بِهِ كَافِرُونَ ﴿١٤﴾ فَأَمَّا عَادُ فَاسْتَكْبَرُوا فِي
الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَقَالُوا مَنْ أَشَدُّ مَنَاوِقَةً أَوْ لَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ
الَّذِي خَلَقَهُمْ هُوَ أَشَدُّ مِنْهُمْ قُوَّةً وَكَانُوا بِآيَاتِنَا يَجْحَدُونَ
﴿١٥﴾ فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِيحًا صَرْصَرًا فِي أَيَّامٍ نَحْسَاتٍ لِنَدِيَقَهُمْ
عَذَابَ الْخِزْيِ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَلَعَذَابُ الْآخِرَةِ أَخْزَىٰ وَهُمْ
لَا يُنصَرُونَ ﴿١٦﴾ وَأَمَّا ثَمُودُ فَهَدَيْنَهُمْ فَاسْتَحَبُّوا الْعَمَىٰ عَلَى
الْهُدَىٰ فَأَخَذَتْهُمْ صَاعِقَةُ الْعَذَابِ الْهُونِ بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ
﴿١٧﴾ وَنَجَّيْنَا الَّذِينَ آمَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿١٨﴾ وَيَوْمَ يُحْشَرُ أَعْدَاءُ اللَّهِ
إِلَى النَّارِ فَهُمْ يُوزَعُونَ ﴿١٩﴾ حَتَّىٰ إِذَا مَا جَاءَهُمْ هَاهُنَا شَهِدَ عَلَيْهِمْ
سَمْعُهُمْ وَأَبْصَرُهُمْ وَجُلُودُهُمْ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٠﴾

12.- Rồi Ngài hoàn tất chúng thành bảy tầng trời trong hai Ngày và Ngài mặc khải cho mỗi tầng trời công việc của nó. Và TA đã trang hoàng tầng trời thấp nhất với những ngọn đèn (tinh tú) và (cử thiên thần) canh giữ nó. Đó là Quyết định của Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri.

13.- Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì hãy bảo (họ): “Ta cảnh cáo các người về lưỡi tầm sét giống như lưỡi tầm sét đã đánh người dân 'Ād và *Thamūd*.”

14.- Khi các Sứ giả (của Allah) đã đến gặp chúng từ phía trước lẫn phía sau, (bảo:) “Hãy thờ phụng chỉ riêng Allah thôi.” Chúng đáp: “Nếu muốn, *Rabb* chúng tôi sẽ cử thiên thần xuống (làm sứ giả). Bởi thế, chúng tôi không tin nơi điều mà quý vị mang đến .”

15.- Về (người dân) 'Ād, chúng đã cư xử ngạo mạn trên trái đất không lý do chính đáng. Chúng bảo: “Ai mạnh hơn bọn ta về sức mạnh?” Há chúng không nhận thấy rằng Allah, Đấng đã tạo hóa chúng, đã mạnh hơn chúng về sức mạnh hay sao? Và chúng thường phủ nhận các Dấu hiệu của TA.

16.- Bởi thế, TA đã gửi một trận cuồng-phong đến phạt chúng suốt những Ngày bất-hạnh để TA cho chúng nếm sự trừng phạt nhục nhã ở đời này; nhưng sự trừng phạt ở Đời Sau còn nhục nhã hơn; và chúng sẽ không được ai cứu giúp.

17.- Còn về (người dân) *Thamūd*, TA đã hướng dẫn chúng nhưng chúng thích sự mù quáng (của con tim) hơn là Chỉ đạo sáng sủa. Bởi thế, lưỡi tầm sét của sự trừng phạt nhục nhã đã đánh chúng vì những điều (tội lỗi) mà chúng đã làm ra.

18.- Và TA đã cứu sống những ai có đức tin và sợ Allah.

19.- Và vào Ngày mà những kẻ thù của Allah sẽ được tập trung lùa vào Lửa (của Hỏa ngục); bởi thế, chúng sẽ được tập hợp theo từng nhóm;

20.- Mãi cho đến khi chúng đến đó (Lửa), đôi tai, cặp mắt và các làn da của chúng sẽ làm chứng chống lại chúng về những điều (tội lỗi) mà chúng đã từng làm.

وَقَالُوا الْجُلُودُ هُمْ لَمْ شَهِدْتُمْ عَلَيْنَا قَالُوا أَنْطَقَنَا اللَّهُ الَّذِي
 أَنْطَقَ كُلَّ شَيْءٍ وَهُوَ خَلَقَكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٢١﴾
 وَمَا كُنْتُمْ تَسْتَتِرُونَ أَنْ يَشْهَدَ عَلَيْكُمْ سَمْعُكُمْ وَلَا أَبْصَارُكُمْ
 وَلَا جُلُودُكُمْ وَلَكِنْ ظَنَنْتُمْ أَنَّ اللَّهَ لَا يَعْلَمُ كَثِيرًا مِمَّا تَعْمَلُونَ
 ﴿٢٢﴾ وَذَلِكُمْ ظَنُّكُمُ الَّذِي ظَنَنْتُمْ بِرَبِّكُمْ أَرَدْنَاكُمْ فَأَصْبَحْتُمْ
 مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٢٣﴾ فَإِنْ يَصْبِرُوا فَالنَّارُ مَثْوًى لَهُمْ وَإِنْ يَسْتَعْتِبُوا
 فَمَا هُمْ مِنَ الْمُعْتَبِينَ ﴿٢٤﴾ * وَقَيَّضْنَا لَهُمْ قُرَنَاءَ فَزَيَّنُوا لَهُمْ
 مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَحَقَّ عَلَيْهِمُ الْقَوْلُ فِي أُمَمٍ قَدْ
 خَلَتْ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنَ الْجِنِّ وَالْإِنْسِ إِنَّهُمْ كَانُوا خَاسِرِينَ ﴿٢٥﴾
 وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَا تَسْمَعُوا لِهَذَا الْقُرْآنِ وَالْغَوَا فِيهِ
 لَعَلَّكُمْ تَعْلَبُونَ ﴿٢٦﴾ فَلَنْذِيقَنَ الَّذِينَ كَفَرُوا عَذَابًا شَدِيدًا
 وَلَنْ جِزَيْنَهُمْ أَسْوَأَ الَّذِي كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٧﴾ ذَلِكَ جَزَاءُ أَعْدَاءِ اللَّهِ
 النَّارُ لَهُمْ فِيهَا دَارُ الْخُلْدِ جَزَاءُ بِمَا كَانُوا بِآيَاتِنَا يَجْحَدُونَ
 ﴿٢٨﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا رَبَّنَا أَرِنَا الَّذِينَ أُضْلَلْنَا مِنْ الْجِنِّ
 وَالْإِنْسِ نَجْعَلْهُمَا تَحْتَ أَقْدَامِنَا لِيَكُونَا مِنَ الْأَسْفَلِينَ ﴿٢٩﴾

21.- Và chúng sẽ bảo các lớp da của chúng: “Tại sao tụi bây làm chúng chống lại bọn ta?” (Các lớp da sẽ) đáp: “Allah khiến chúng tôi nói giống như Ngài khiến cho mọi vật đều nói và Ngài đã tạo ra quý vị lần đầu và quý vị sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.

22.- “Quý vị không chịu tìm cách che giấu mình của quý vị bởi vì đôi tai, cặp mắt và các làn da của quý vị có thể làm chúng chống lại quý vị; nhưng quý vị nghĩ rằng Allah không mấy biết về những điều mà quý vị đã từng làm.

23.- “Và ý nghĩ đó của quý vị mà quý vị đã nghĩ về *Rabb* của quý vị đã tiêu diệt quý vị; bởi thế, ngày đó, quý vị sẽ trở thành những kẻ hoàn toàn mất mát.”

24.- Nhưng nếu chúng có kiên nhẫn chịu đựng thì Lửa (của Hỏa ngục) vẫn là chỗ ngụ của chúng. Và nếu có xin được tha thứ, thì lời cầu xin của chúng sẽ không được chấp thuận.

25.- Và *TA* đã chỉ định cho chúng những người bạn đường (tương đắc) có nhiệm vụ làm cho chúng say đắm với những điều (tội lỗi) đang trước chúng và những điều (sai trái) đang sau chúng. Và Lời (xử) phạt bọn chúng đều xác minh đúng nơi các cộng đồng của loài *Jinn* và loài người đã qua đời trước bọn chúng. Quả thật, chúng là những kẻ mất mát.

26.- Và những kẻ không tin tưởng bảo: “Chớ nghe Qur’ān này và gây náo động ồn ào (khi nó được xướng lên) để may ra các người nắm ưu thế.”

27.- Nhưng chắc chắn *TA* sẽ cho những kẻ không có đức tin nếm sự trừng phạt khắc nghiệt và sẽ trừng phạt chúng vô cùng tàn tệ về những điều (tội lỗi) chúng đã từng làm.

28.- Đây là quả báo dành cho những kẻ thù của Allah: Lửa (của Hỏa ngục), trong đó chúng sẽ có một mái nhà vĩnh viễn: một quả báo về tội chúng đã từng phủ nhận các Dấu hiệu của *TA*.

29.- Và những kẻ không có đức tin sẽ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài vạch mặt những tên *Jinn* và lũ người đã dắt chúng tôi đi lạc để chúng tôi chà đạp hai chúng nó dưới bàn chân của chúng tôi khiến cho chúng thành những tên ti tiện nhất.”

إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبُّنَا اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَمُوا تَتَنَزَّلُ عَلَيْهِمُ
 الْمَلَائِكَةُ أَلَّا تَخَافُوا وَلَا تَحْزَنُوا وَأَبْشِرُوا بِالْجَنَّةِ
 الَّتِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿٣٠﴾ نَحْنُ أَوْلِيَاؤُكُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا
 وَفِي الْآخِرَةِ وَلَكُمْ فِيهَا مَا تَشْتَهَى أَنْفُسُكُمْ وَلَكُمْ
 فِيهَا مَا تَدَّعُونَ ﴿٣١﴾ نَزَّلْنَا مِنْ غَفُورٍ رَحِيمٍ ﴿٣٢﴾ وَمَنْ أَحْسَنُ
 قَوْلًا مِمَّن دَعَا إِلَى اللَّهِ وَعَمِلَ صَالِحًا وَقَالَ إِنِّي مِنَ
 الْمُسْلِمِينَ ﴿٣٣﴾ وَلَا تَسْتَوِي الْحَسَنَةُ وَلَا السَّيِّئَةُ ادْفَعْ
 بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ فَإِذَا الَّذِي بَيْنَكَ وَبَيْنَهُ عَدَاوَةٌ كَأَنَّهُ
 وَلِيٌّ حَمِيمٌ ﴿٣٤﴾ وَمَا يُلْقِيهَا إِلَّا الَّذِينَ صَبَرُوا وَمَا يُلْقِيهَا
 إِلَّا ذُو حِظٍّ عَظِيمٍ ﴿٣٥﴾ وَإِنَّمَا يَنْزَعَنَّكَ مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْعٌ
 فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٣٦﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ
 اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ لَا تَسْجُدُوا لِلشَّمْسِ
 وَلَا لِلْقَمَرِ وَاسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي خَلَقَهُنَّ إِن كُنْتُمْ
 إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ ﴿٣٧﴾ فَإِنِ اسْتَكْبَرُوا فَالَّذِينَ عِنْدَ
 رَبِّكَ يُسَبِّحُونَ لَهُ بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَهُمْ لَا يَسْأَمُونَ ﴿٣٨﴾



30.- Quả thật, những ai nói: “*Rabb* chúng tôi là Allah.” rồi đứng vững như bàn thạch, các Thiên thần sẽ xuống động viên họ, bảo: “Chớ lo sợ cũng chớ buồn phiền mà hãy vui lên với tin mừng về Thiên đàng (hạnh phúc) mà quý vị đã được hứa!”

31.- “Chúng tôi là bạn của quý vị ở đời này và ở Đời sau. Và nơi đó, quý vị sẽ được bất cứ món gì mà bản thân của quý vị ước muốn và nơi đó quý vị sẽ được ban cấp bất cứ món gì mà quý vị yêu cầu.

32.- “Một sự khoan đãi của Đấng Hằng Tha Thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.”

33.- Và còn ai lịch sự về lời nói hơn người mời gọi (nhân loại) đến với Allah và làm việc thiện và bảo: “Tôi đây là một người Muslim.”

34.- Và điều thiện và điều ác không thể ngang bằng nhau. Hãy dùng điều thiện mà đẩy lùi điều ác. Rồi (Người sẽ thấy) kẻ ôm lòng hận thù Người sẽ trở thành người bạn thân tình của Người.

35.- Và không ai được phú cho cái đó (lòng tốt) ngoại trừ những người thật sự kiên nhẫn và không ai được phú cho cái đó, ngoại trừ người có phần số lớn (được vào Thiên Đàng).

36.- Và nếu có một lời xúi giục từ *Shaytān* xúi giục Người (làm điều sai trái) thì hãy xin Allah che chở bởi vì quả thật Ngài Hằng Nghe và Hằng Biết mọi việc.

37.- Và ban đêm và ban ngày, và mặt trời và mặt trăng là những Dấu hiệu chỉ dẫn của Ngài (Allah). Chớ lạy mặt trời và mặt trăng mà hãy quì lạy Allah, Đấng đã tạo ra chúng nếu các người tôn thờ chỉ riêng Ngài thôi.

38.- Nhưng nếu chúng ngạo mạn thì những ai (thiên thần) ở cùng với *Rabb* của Người hằng tán dương Ngài cả đêm lẫn ngày và không bao giờ mỗi mệ.

وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ تَرَى الْأَرْضَ خَاشِعَةً فَإِذَا أَنْزَلْنَا عَلَيْهَا الْمَاءَ
 اهْتَزَّتْ وَرَبَتْ إِنَّ الَّذِي أَحْيَاهَا الْمُحْيِي الْمَوْتَى إِنَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ
 قَدِيرٌ ﴿٣٩﴾ إِنَّ الَّذِينَ يُدْحِدُونَ فِي آيَاتِنَا لَا يَخْفَوْنَ عَلَيْنَا أَفَمَنْ
 يُلْقَى فِي النَّارِ خَيْرٌ أَمْ مَنْ يَأْتِيءُ آمِنًا يَوْمَ الْقِيَامَةِ اعْمَلُوا مَا شِئْتُمْ
 إِنَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٤٠﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِالذِّكْرِ لَمَّا جَاءَهُمْ
 وَإِنَّهُمْ لَكَاذِبٌ عَازِبُونَ ﴿٤١﴾ لَا يَأْتِيهِ الْبَطْلُ مِنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَلَا مِنْ
 خَلْفِهِ تَنْزِيلٌ مِّنْ حَكِيمٍ حَمِيدٍ ﴿٤٢﴾ مَا يَقَالُ لَكَ إِلَّا مَا قَدَقِيلَ
 لِلرُّسُلِ مِنْ قَبْلِكَ إِنَّ رَبَّكَ لَذُو مَغْفِرَةٍ وَذُو عِقَابٍ أَلِيمٍ
 ﴿٤٣﴾ وَلَوْ جَعَلْنَاهُ قُرْءَانًا أَعْجَمِيًّا لَقَالُوا لَوْلَا فُصِّلَتْ آيَاتُهُ
 وَأَعْجَمِيٌّ وَعَرَبِيٌّ قُلْ هُوَ لِلَّذِينَ آمَنُوا هُدًى وَشِفَاءٌ وَالَّذِينَ
 لَا يُؤْمِنُونَ فِي آذَانِهِمْ وَقْرٌ وَهُوَ عَلَيْهِمْ عَمًى أُولَئِكَ
 يُنَادَوْنَ مِنْ مَّكَانٍ بَعِيدٍ ﴿٤٤﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ
 فَأَخْتَلَفَ فِيهِ وَلَوْلَا كَلِمَةٌ سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لَقُضِيَ
 بَيْنَهُمْ وَإِنَّهُمْ لَفِي شَكٍّ مِّنْهُ مُرِيبٍ ﴿٤٥﴾ مَّنْ عَمِلَ صَالِحًا
 فَلِنَفْسِهِ وَمَنْ أَسَاءَ فَعَلَيْهَا وَمَا رَبُّكَ بِظَلَّامٍ لِلْعَبِيدِ ﴿٤٦﴾

39.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài (có cái này): rằng đất đai hạ mình khiêm tốn (khô nứt). Nhưng khi TA tưới nước mưa lên nó, nó cựa mình (sống lại) và cho mọc ra (hoa mầu). Quả thật, Đấng làm cho nó sống lại chắc chắn sẽ làm cho người chết sống lại (vào Ngày Phục sinh). Quả thật, Ngài thừa khả năng làm được tất cả mọi vật.

40.- Quả thật, những ai báng bỏ các Dấu hiệu của TA thì sẽ không trốn khỏi TA đặng. Thế ai tốt hơn? Kẻ bị ném vào Lửa hay là người bước ra an-toàn vào Ngày Phục sinh? (Hỡi những kẻ không có đức tin!) hãy làm những điều mà các người muốn bởi vì chắc chắn Ngài (Allah) Hằng thấy những điều các người làm.

41.- Quả thật, những ai phủ nhận Lời Nhắc nhở (Qur'ān) khi Nó đến với họ (thì sẽ bị trừng phạt). Và quả thật, Nó là một Kinh sách rất đổi quyền năng.

42.- Không một điều giả dối nào có thể xâm nhập Nó (Qur'ān) từ đằng trước hay đằng sau. Bởi vì Nó do Đấng (Allah) Rất mực Sáng suốt, Rất Đáng Ca tụng ban xuống.

43.- Những điều mà chúng nói cho Người chẳng khác với điều đã được nói cho các Sứ Giả trước Người. Quả thật, *Rabb* của Người nắm trọn sự tha-thứ và sự trừng-phạt đau đớn.

44.- Nếu TA làm Qur'ān bằng một thứ tiếng không phải ngôn ngữ Ả-rập thì (những người Ả-rập ngoại đạo) sẽ bảo: "Tại sao các câu kinh của nó không được giải thích chi tiết (theo ngôn ngữ của chúng tôi?)" Sao! một (Kinh sách bằng) ngôn ngữ khác (tiếng Ả-rập) và một (Sứ giả) người Ả-rập ư? Hãy bảo chúng: "Nó là một Chỉ đạo và là một phương thuốc chữa lành bệnh cho những ai có đức tin. Ngược lại, những ai không có đức tin, thì tai của chúng điếc và Nó (Qur'ān) là một sự mù lòa đối với chúng. Chúng là những người được gọi từ một chỗ rất xa.

45.- Và chắc chắn TA đã ban cho Mūsa Kinh sách nhưng lại có sự tranh cãi trong đó. Nếu không vì một Lời phán từ *Rabb* của Người đã được phán ra trước đây thì việc tranh cãi giữa bọn chúng đã được giải quyết xong. Nhưng chúng lại rất đổi nghi ngờ về Nó.

46.- Ai làm điều thiện thì được lợi cho bản thân mình. Còn ai làm điều ác thì bất lợi cho bản thân y. Bởi vì quả thật *Rabb* của Người không bao giờ bất công với bất kỳ ai (của Ngài).

* إِلَيْهِ يُرَدُّ عِلْمُ السَّاعَةِ وَمَا تَخْرُجُ مِنْ ثَمَرَاتٍ مِنْ أَكْمَامِهَا
 وَمَا تَحْمِلُ مِنْ أُنْثَىٰ وَلَا تَضَعُ إِلَّا بِعِلْمِهِ وَيَوْمَ يُنَادِيهِمْ أَيْنَ
 شُرَكَاءِي قَالُوا أَدْذَنَّاكَ مَا مِنَّا مِنْ شَهِيدٍ ﴿٤٧﴾ وَضَلَّ عَنْهُمْ
 مَا كَانُوا يَدْعُونَ مِنْ قَبْلُ وَظَنُوا مَا لَهُمْ مِنْ مَّحِيصٍ ﴿٤٨﴾
 لَا يُسْمِعُ الْإِنْسَانُ مِنْ دُعَاءِ الْخَيْرِ وَإِنْ مَسَّهُ الشَّرُّ فَيَعْوَسُ
 قَنُوطٌ ﴿٤٩﴾ وَلَئِنْ أَذَقْنَاهُ رَحْمَةً مِنَّا مِنْ بَعْدِ ضَرَاءٍ مَسَّتْهُ
 لَيَقُولَنَّ هَذَا لِي وَمَا أَظُنُّ السَّاعَةَ قَائِمَةً وَلَئِنْ رُجِعْتُ إِلَىٰ
 رَبِّي إِنَّ لِي عِنْدَهُ لَلْحُسْنَىٰ فَلَنُنَبِّئَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِمَا عَمِلُوا
 وَلَنَدِيْقَنَّهُمْ مِنْ عَذَابٍ غَلِيظٍ ﴿٥٠﴾ وَإِذَا أَنْعَمْنَا عَلَى الْإِنْسَانِ
 أَعْرَضَ وَنَأَىٰ بِجَانِبِهِ وَإِذَا مَسَّهُ الشَّرُّ فَذُو دُعَاءٍ عَرِيضٍ
 ﴿٥١﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كَانَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ ثُمَّ كَفَرْتُمْ بِهِ
 مَنْ أَضَلُّ مِمَّنْ هُوَ فِي شِقَاقٍ بَعِيدٍ ﴿٥٢﴾ سَأُرِيهِمْ آيَاتِنَا
 فِي الْأَفَاقِ وَفِي أَنْفُسِهِمْ حَتَّىٰ يَتَبَيَّنَ لَهُمْ أَنَّهُ الْحَقُّ
 أَوَلَمْ يَكْفِ بِرَبِّكَ أَنَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿٥٣﴾ أَلَا إِنَّهُمْ
 فِي مَرِيَّةٍ مِنْ لِقَاءِ رَبِّهِمْ أَلَا إِنَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ مُحِيطٌ ﴿٥٤﴾

47.- Sự hiểu biết về Giờ (Phán Xử) chỉ được qui riêng cho Ngài (Allah) thôi. Và không một trái cây nào lú ra khỏi vỏ của nó, cũng không một người phụ nữ mang thai và hạ sanh (đứa con) nào mà Ngài không biết. Và vào Ngày mà Ngài (Allah) sẽ gọi chúng đến hỏi: “Những kẻ hợp tác (mà các người cho là) của TA hiện ở đâu?” Chúng sẽ thưa: “Chúng tôi xin bảo đảm với Ngài không một ai trong chúng tôi làm chứng (cho việc Ngài có những kẻ hợp tác cả).”

48.- Và những kẻ (thần linh) mà chúng đã từng khấn vái trước kia sẽ bỏ chúng đi biệt dạng và chúng sẽ thấy mình không thể trốn thoát khỏi (sự trừng phạt của Allah).

49.- Con người (vô đức tin) không cảm thấy mỗi mọt trong việc cầu nguyện điều tốt lành (cho bản thân mình). Nhưng nếu gặp phải điều xấu xa (hoạn nạn) thì y đâm buông xuôi, tuyệt vọng.

50.- Và chắc chắn nếu TA cho y ném mùi Khoan dung từ TA sau khi y gặp hoạn nạn thì chắc chắn y sẽ nói: “Điều này do bởi tôi (làm ra). Và tôi nghĩ sẽ không có Giờ (Phán xử); và nếu tôi có được đưa trở về gặp Rabb của tôi lại thì chắc chắn tôi sẽ có được vô vàn cái tốt (phú quý giàu sang) nơi Ngài.” Nhưng chắc chắn TA sẽ cho những kẻ không có đức tin biết về những điều (tội lỗi) mà chúng đã làm và sẽ cho chúng nếm sự Trừng phạt to lớn.

51.- Và khi TA ban ân huệ cho con người, y trở mặt và dang ra xa (thay vì đến gần TA) nhưng khi gặp hoạn nạn, thì y sẽ cầu nguyện (TA) rất lâu.

52.- Hãy bảo chúng: “Các người có suy xét chăng nếu Nó (Qur’ān) thật sự do Allah ban xuống, rồi các người phủ nhận Nó thì ai là người lầm lạc hơn kẻ chống đối Nó từ xa?”

53.- TA sẽ sớm cho chúng thấy các Dấu hiệu của TA trong vũ trụ và nơi bản thân của chúng; cho đến khi tỏ rõ cho chúng thấy Nó (Qur’ān) là Chân lý. Há không đủ cho Rabb của Người hay sao việc Ngài là Nhân Chứng cho tất cả mọi việc?

54.- Ô này! Quả thật chúng còn nghi ngờ về việc gặp gỡ Rabb của chúng! Ô này! Quả thật Ngài (Allah) bao quát hết tất cả mọi vật.

سورة الشورى

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حم ١ عسق ٢ كَذَلِكَ يُوحَىٰ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ
 اللَّهُ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ٣ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ
 وَهُوَ الْعَلِيُّ الْعَظِيمُ ٤ تَكَادُ السَّمَوَاتُ يَتَفَطَّرْنَ مِنْ فَوْقِهِنَّ
 وَالْمَلَائِكَةُ يُسَبِّحُونَ بِحَمْدِ رَبِّهِمْ وَيَسْتَغْفِرُونَ لِمَنْ فِي
 الْأَرْضِ ۗ أَلَا إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ٥ وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا
 مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ اللَّهُ حَفِيفٌ عَلَيْهِمْ وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ بِوَكِيلٍ
 ٦ وَكَذَلِكَ أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ قُرْآنًا عَرَبِيًّا لِتُنذِرَ أُمَّ الْقُرَىٰ وَمَنْ
 حَوْلَهَا وَتُنذِرَ يَوْمَ الْجُمُعِ لِأَرْبَابٍ فِيهِ فَرِيقٌ فِي الْجَنَّةِ وَفَرِيقٌ فِي
 السَّعِيرِ ٧ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَعَلَهُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَلَكِنْ يُدْخِلُ مَنْ
 يَشَاءُ فِي رَحْمَتِهِ وَالظَّالِمُونَ مَا لَهُمْ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ٨ أَمْ
 اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ ۗ فَأَلِلُّوا ۗ هُوَ الْوَلِيُّ وَهُوَ يُحْيِي الْمَوْتَىٰ وَهُوَ
 عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ٩ وَمَا اخْتَلَفْتُمْ فِيهِ مِنْ شَيْءٍ فَحُكْمُهُ
 إِلَى اللَّهِ ذَلِكُمُ اللَّهُ رَبِّي عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَإِلَيْهِ أُنِيبُ ١٠

ASH-SHŪRA (Sự Tham Khảo)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Hā. Mīm.*
- 2.- *'Ayn. Sīn. Qāf.*
- 3.- Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh, mặc khải (Kinh sách) cho Người và cho các vị (Sứ giả) trước Người đúng như thế.
- 4.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Ngài. Và Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ Đại.
- 5.- (Do Quyền Uy của Ngài) các tầng trời gập chẻ ra làm hai phía bên trên họ và các thiên thần tán dương lời ca tụng *Rabb* của họ và cầu xin tha thứ cho mọi người trên trái đất. Ô này! Quả thật Allah là Đấng Hằng Tha thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.
- 6.- Và những ai nhận kẻ khác ngoài Ngài làm người bảo hộ, thì (nên biết) Allah là Đấng Trông chừng họ và Người không là một người Thọ lãnh giùm cho họ.
- 7.- Và TA đã mặc khải cho Người (Muhammad) *Qur'ān* bằng tiếng Ả-rập đúng như thế để Người dùng cảnh cáo thị trấn me (Makkah) và tất cả ai ở xung quanh nó và báo trước về Ngày Đại-hội mà không có chi phải nghi ngờ. (Sau cuộc Phán Xử), một số sẽ đi vào Vườn-trời (Thiên Đàng) và một số sẽ đi vào Lửa ngọn (Hỏa Ngục).
- 8.- Và nếu muốn, Allah thừa sức làm cho họ trở thành một Cộng đồng duy nhất, nhưng Ngài thu nhận người nào Ngài muốn vào vòng Khoan-dung của Ngài. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không có được một Vị che chở lẫn một cứu nhân nào cả.
- 9.- Hoặc phải chăng họ đã nhận những kẻ khác ngoài Ngài (Allah) làm người bảo vệ ư? Nhưng Allah mới thực sự là Đấng Bảo vệ và Ngài làm cho người chết sống lại và Ngài thừa khả năng làm được tất cả mọi vật (việc).
- 10.- Và bất cứ điều gì mà các người tranh chấp đều được trình lên cho Allah quyết định. Đó là Allah, *Rabb* của Ta (Muhammad), Đấng mà Ta phó thác công việc và quay về sám hối;

فَاطِرُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ جَعَلَ لَكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ أَزْوَاجًا
 وَمِنَ الْأَنْعَامِ أَزْوَاجًا يَذُرُّكُمْ فِيهِ لَيْسَ كَمِثْلِهِ شَيْءٌ وَهُوَ
 السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ﴿١١﴾ لَهُ مَقَالِيدُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يَبْسُطُ
 الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ وَيَقْدِرُ إِنَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿١٢﴾ * شَرَعَ
 لَكُمْ مِنَ الدِّينِ مَا وَصَّى بِهِ نُوحًا وَالَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ وَمَا
 وَصَّيْنَا بِهِ إِبْرَاهِيمَ وَمُوسَى وَعِيسَى أَنْ أَقِيمُوا الدِّينَ
 وَلَا تَتَفَرَّقُوا فِيهِ كَبُرَ عَلَى الْمُشْرِكِينَ مَا تَدْعُوهُمْ إِلَيْهِ اللَّهُ
 يَجْتَبِي إِلَيْهِ مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي إِلَيْهِ مَنْ يُنِيبُ ﴿١٣﴾ وَمَا تَفَرَّقُوا
 إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ بَغْيًا بَيْنَهُمْ وَلَوْلَا كَلِمَةٌ سَبَقَتْ
 مِنْ رَبِّكَ إِلَى أَجَلٍ مُّسَمًّى لَفَقَضَى بَيْنَهُمْ وَإِنَّ الَّذِينَ أُورِثُوا
 الْكُتُبَ مِنْ بَعْدِهِمْ لَفِي شَكٍّ مِنْهُ مُرِيبٌ ﴿١٤﴾ فَلِذَلِكَ
 فَادْعُ وَاسْتَقِمْ كَمَا أُمِرْتَ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَهُمْ وَقُلْ
 ءَامَنْتُ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنْ كِتَابٍ وَأُمِرْتُ لِأَعْدِلَ بَيْنَكُمْ
 اللَّهُ رَبُّنَا وَرَبُّكُمْ لَنَا أَعْمَلْنَا وَلَكُمْ أَعْمَلُكُمْ لَأَحْجَةَ
 بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ اللَّهُ يَجْمَعُ بَيْنَنَا وَإِلَيْهِ الْمَصِيرُ ﴿١٥﴾

11.- Đấng sáng tạo các tầng trời và trái đất. Ngài tạo từ bản thân của các người các người vợ cho các người và (tạo) từ các loại gia súc các con mái của chúng. Bằng cách đó, Ngài gia tăng các người thêm đông đảo. Không có cái gì giống Ngài cả. Và Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy.

12.- Ngài nắm các chìa khóa (kho tài nguyên) của các tầng trời và trái đất. Ngài mở rộng hoặc thu hẹp bổng lộc (của Ngài) cho người nào Ngài muốn. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Biết tất cả mọi việc.

13.- Ngài đã qui định cho các người tôn giáo (Islām) mà Ngài đã truyền xuống cho *Nūh* và là cái (tôn giáo) mà *TA* đã mặc khải cho Người và cũng là cái mà *TA* đã truyền cho *Ibrāhīm* và cho *Mūsa* và cho *'Īsa*, phán bảo: 'Hãy thành lập tôn giáo và chớ phân chia (thành giáo phái) trong đó'. Đối với những người thờ đa thần, điều mà Người mời họ chấp nhận thật là khó khăn. Allah chọn cho Ngài người nào Ngài muốn và hướng dẫn về với Ngài người nào hằng quay về sám hối.

14.- Và từ sau lúc tiếp thu được sự hiểu biết (về tôn giáo), do bởi muốn lẫn át nhau nên họ đã chia rẽ nhau. Nếu không vì một Lời phán từ *Rabb* của Người tuyên bố (dời Ngày Phán xử) đến một thời hạn ấn định thì vấn đề tranh chấp giữa họ đã được giải quyết xong. Và quả thật, những ai thừa hưởng Kinh sách (Taurāh và Injīl) sau họ còn rất đỗi nghi ngờ về nó (Islām).

15.- Vì lý do đó, hãy mời gọi (nhân loại theo Islām); và hãy đứng vững như Người đã được truyền và chớ nghe theo điều ham muốn của họ và bảo (họ): "Ta tin nơi điều (mặc khải) của Kinh sách mà Allah đã ban xuống và được lệnh thi hành nền công lý giữa các người. Allah là *Rabb* của bọn ta và là *Rabb* của các người. Việc làm của bọn ta là của bọn ta và việc làm của các người là của các người. Không có việc tranh cãi giữa bọn ta và các người. Allah sẽ tập trung (tất cả) chúng ta trở lại và đưa về gặp Ngài (để chịu xét xử)."

وَالَّذِينَ يُحَاجُّونَ فِي اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مَا اسْتُجِيبَ لَهُ وَحُجَّتْهُمْ
 دَاحِضَةٌ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَعَلَيْهِمْ غَضَبٌ وَلَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ
 ١٦ اللَّهُ الَّذِي أَنْزَلَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ وَالْمِيزَانَ وَمَا يُدْرِيكَ
 لَعَلَّ السَّاعَةَ قَرِيبٌ ١٧ يَسْتَعْجِلُ بِهَا الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ
 بِهَا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا مُشْفِقُونَ مِنْهَا وَيَعْلَمُونَ أَنَّهَا الْحَقُّ
 ١٨ أَلَا إِنَّ الَّذِينَ يُمَارُونَ فِي السَّاعَةِ لَفِي ضَلَالٍ بَعِيدٍ ١٨
 اللَّهُ لَطِيفٌ بِعِبَادِهِ يَرْزُقُ مَنْ يَشَاءُ وَهُوَ الْقَوِيُّ الْعَزِيزُ
 ١٩ مَنْ كَانَ يُرِيدُ حَرْثَ الْآخِرَةِ نَزِدْ لَهُ فِي حَرْثِهِ وَمَنْ
 كَانَ يُرِيدُ حَرْثَ الدُّنْيَا نُؤْتِهِ مِنْهَا وَمَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ
 مِنْ نَصِيبٍ ٢٠ أَمْ لَهُمْ شُرَكَاءُ أَسْرَعُوا لَهُمْ مِنَ الدِّينِ
 مَا لَمْ يَأْذَنَ بِهِ اللَّهُ وَلَوْلَا كَلِمَةُ الْفَصْلِ لَقُضِيَ بَيْنَهُمْ
 وَإِنَّ الظَّالِمِينَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ٢١ تَرَى الظَّالِمِينَ
 مُشْفِقِينَ مِمَّا كَسَبُوا وَهُوَ وَاقِعٌ بِهِمْ وَالَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فِي رَوْضَاتِ الْجَنَّاتِ لَهُمْ
 مَا يَشَاءُونَ عِنْدَ رَبِّهِمْ ذَلِكَ هُوَ الْفَضْلُ الْكَبِيرُ ٢٢

16.- Và những ai tranh cãi về (tôn giáo của) Allah sau khi nó đã được công nhận, thì việc tranh cãi của họ thật là vô-ích dưới cái nhìn của *Rabb* của họ; và họ sẽ đón nhận sự Giận dữ (của Allah) và sẽ hứng chịu một sự trừng phạt khủng khiếp.

17.- Allah là Đấng đã ban Kinh sách (Qur'ān) xuống bằng sự thật và chiếc Cân (Công lý). Và điều gì sẽ làm cho Người (Muhammad) biết có lẽ Giờ (Xét Xử) sắp gần kề?

18.- Những ai không tin nơi nó (Giờ Phán xử) giục nó cho mau đến. Còn những ai có đức tin thì sợ nó bởi vì họ biết đó là sự Thật. Ô này! Quả thật, những ai tranh cãi về Giờ (Phán xử) chắc chắn đi lạc rất xa.

19.- Allah Rất mực Nhân từ với bầy tôi của Ngài. Ngài cung dưỡng bổng lộc cho người nào Ngài muốn. Và Ngài là Đấng Toàn Lực, Đấng Toàn Năng.

20.- Ai mong muốn mảnh đất trồng ở Đời sau, *TA* sẽ gia tăng cho y nơi mảnh đất của y; và ai mong muốn mảnh đất trồng ở đời này, *TA* sẽ ban nó cho y nhưng y sẽ không có một phần nào cả ở Đời sau.

21.- Hoặc phải chăng họ có những kẻ hợp tác (thần linh) đã thiết lập cho họ một tôn giáo mà Allah không chấp thuận? Nếu không vì một Lời phán đã được công bố, thì vấn đề (tranh chấp) giữa họ đã được giải quyết xong. Và quả thật, những kẻ làm điều sai quấy sẽ chịu một sự trừng-phạt đau đớn.

22.- Người (Muhammad) sẽ thấy những kẻ làm điều sai quấy lo sợ về những điều mà chúng đã phạm và chắc chắn nó (sự trừng phạt) sẽ rơi nhằm phải họ trong lúc những ai có đức tin và làm việc thiện sẽ ở giữa những cánh đồng xanh tươi của Vườn trời (Thiên đàng). Họ sẽ được những thứ mà họ mong ước từ *Rabb* của họ. Đó là một thiên lộc rất lớn.

ذَلِكَ الَّذِي يُبَشِّرُ اللَّهَ عِبَادَهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ
 قُلْ لَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ أَجْرًا إِلَّا الْمَوَدَّةَ فِي الْقُرْبَىٰ وَمَن يَقْتَرِفْ
 حَسَنَةً نَّزِدْ لَهُ فِيهَا حُسْنًا إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ شَكُورٌ ﴿٢٣﴾ أَمْ يَقُولُونَ
 افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا فَإِن يَشِئِ اللَّهُ يَخْتِمْ عَلَىٰ قَلْبِكَ وَيَمْحُ اللَّهُ
 الْبَاطِلَ وَيُحِقُّ الْحَقَّ بِكَلِمَاتِهِ إِنَّهُ وَعَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٢٤﴾
 وَهُوَ الَّذِي يَقْبَلُ التَّوْبَةَ عَن عِبَادِهِ وَيَعْفُو عَنِ السَّيِّئَاتِ
 وَيَعْلَمُ مَا تَفْعَلُونَ ﴿٢٥﴾ وَيَسْتَجِيبُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا
 الصَّالِحَاتِ وَيَزِيدُهُم مِّن فَضْلِهِ ؕ وَالْكَافِرُونَ لَهُمْ عَذَابٌ
 شَدِيدٌ ﴿٢٦﴾ * وَلَوْ بَسَطَ اللَّهُ الرِّزْقَ لِعِبَادِهِ لَبَغَوْا فِي الْأَرْضِ
 وَلَٰكِن يُنَزِّلُ بِقَدَرٍ مَّا يَشَاءُ إِنَّهُ بِعِبَادِهِ خَبِيرٌ بَصِيرٌ ﴿٢٧﴾ وَهُوَ
 الَّذِي يُنَزِّلُ الْغَيْثَ مِّن بَعْدِ مَا قَنَطُوا وَيُنشِرُ رَحْمَتَهُ ؕ وَهُوَ الْوَلِيُّ الْحَمِيدُ
 ﴿٢٨﴾ وَمِن ءَايَاتِهِ خَلْقُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَثَّ فِيهِمَا مِن دَابَّةٍ
 وَهُوَ عَلَىٰ جَمْعِهِمْ إِذْ يَأْمُرُ بِدِينٍ ﴿٢٩﴾ وَمَا أَصَابَكُمْ مِّن مُّصِيبَةٍ فَبِمَا
 كَسَبَتْ أَيْدِيكُمْ وَيَعْفُو عَن كَثِيرٍ ﴿٣٠﴾ وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ
 فِي الْأَرْضِ وَمَا لَكُمْ مِّن دُونِ اللَّهِ مِن وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿٣١﴾

23.- Đó là cái (Thiên đàng) mà Allah đã báo tin vui cho bầy tôi của Ngài, những ai có đức tin và làm việc thiện. Hãy bảo họ: “Ta không đòi hỏi các người phần thưởng về nó (việc truyền giáo) mà chỉ muốn tình thương dành cho một người ruột thịt (như ta-Muhammad).” Và ai làm được một điều tốt, thì TA sẽ tăng thêm cái tốt cho y trong đó. Quả thật, Allah Hằng Tha Thứ, Hằng Ghi Công.

24.- Nhưng họ bảo: “Y (Muhammad) đã bày đặt nói dối rồi đổ cho Allah.” Nhưng nếu Allah muốn, thì Ngài sẽ niêm kín quả tim (tấm lòng) của Người lại. Và Allah xóa bỏ điều giả dối và thiết lập sự Thật (Islām) bằng Lời Phán của Ngài (Qur’ān). Quả thật, Ngài biết rõ điều (thâm kín) trong lòng (của mỗi người).

25.- Và Ngài là Đấng chấp nhận sự hối cải của bầy tôi của Ngài và lượng thứ điều xấu xa (tội lỗi) bởi vì Ngài biết rõ điều các người làm.

26.- Và Ngài đáp lại (lời cầu xin của) những ai có đức tin và làm việc thiện và tăng thêm Thiên lộc cho họ. Ngược lại, những ai không có đức tin thì sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.

27.- Và nếu Allah nói rộng bổng lộc cho các bầy tôi của Ngài thì chắc chắn họ sẽ làm điều bất công trên trái đất nhưng Ngài ban (nó) xuống theo định lượng mà Ngài muốn. Quả thật, Ngài Hằng Quen thuộc, Hằng Thấy các bầy tôi của Ngài.

28.- Và Ngài là Đấng ban (nước) mưa xuống sau khi (nhân gian) tuyệt vọng và Ngài rải tung Hồng ân của Ngài. Và Ngài là Đấng Bảo hộ Rất đáng Ca tụng.

29.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài là việc tạo hóa các tầng trời và trái đất và tất cả các sinh vật mà Ngài rải tung giữa trời và đất; và Ngài có toàn quyền tập trung chúng lại khi Ngài muốn.

30.- Và bất cứ điều bất hạnh nào rơi nhằm phải các người, đó là do bàn tay của các người đã làm ra và Ngài đã lượng thứ cho rất nhiều.

31.- Và các người không thể trốn thoát khỏi (Allah) trên trái đất và ngoài Allah, các người không có được một Đấng Bảo lẩn một Cứu nhân nào cả.

وَمِنْ آيَاتِهِ الْجَوَارِ فِي الْبَحْرِ كَالْأَعْلَمِ ﴿٢٢﴾ إِنْ يَشَاءُ يُسَكِّنِ الرِّيحَ
 فَيُظِلِّنَ رَوَاكِدَ عَلَى ظَهْرِهِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّكُلِّ صَبَّارٍ شَكُورٍ
 ﴿٢٣﴾ أَوْ يُوقِفَهُنَّ بِمَا كَسَبُوا وَيَعْفُ عَنْ كَثِيرٍ ﴿٢٤﴾ وَيَعْلَمَ الَّذِينَ
 يُجَادِلُونَ فِي آيَاتِنَا مَا لَهُمْ مِنْ مَّخِصٍ ﴿٢٥﴾ فَمَا أَوْتَيْتُمْ مِنْ شَيْءٍ فَمَتَّعُ
 الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَمَا عِنْدَ اللَّهِ خَيْرٌ وَأَبْقَى لِلَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَلَى رَبِّهِمْ
 يَتَوَكَّلُونَ ﴿٢٦﴾ وَالَّذِينَ يَجْتَنِبُونَ كَبِيرَ الْإِثْمِ وَالْفَوَاحِشَ وَإِذَا مَا
 غَضِبُوا هُمْ يَغْفِرُونَ ﴿٢٧﴾ وَالَّذِينَ اسْتَجَابُوا لِرَبِّهِمْ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ
 وَأَمْرُهُمْ شُورَى بَيْنَهُمْ وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنفِقُونَ ﴿٢٨﴾ وَالَّذِينَ إِذَا أَصَابَهُمُ
 الْبَغْيُ هُمْ يَنْتَصِرُونَ ﴿٢٩﴾ وَجَزَاءُ سَيِّئَةٍ سَيِّئَةٌ مِثْلُهَا فَمَنْ عَفَا
 وَأَصْلَحَ فَأَجْرُهُ عَلَى اللَّهِ إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الظَّالِمِينَ ﴿٤٠﴾ وَلَمَنْ أَنْتَصَرَ
 بَعْدَ ظُلْمِهِ فَأُولَئِكَ مَا عَلَيْهِمْ مِنْ سَبِيلٍ ﴿٤١﴾ إِنَّمَا السَّبِيلُ عَلَى
 الَّذِينَ يَظْلِمُونَ النَّاسَ وَيَبْغُونَ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ أُولَئِكَ
 لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٤٢﴾ وَلَمَنْ صَبَرَ وَغَفَرَ إِنَّ ذَلِكَ لَمِنْ عَزْمِ
 الْأُمُورِ ﴿٤٣﴾ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ وَلِيٍّ مَنْ بَعَدَهُهُ وَتَرَى
 الظَّالِمِينَ لَمَّا رَأَوْا الْعَذَابَ يَقُولُونَ هَلْ إِلَىٰ مَرَدٍّ مِنْ سَبِيلٍ ﴿٤٤﴾

- 32.- Và trong các Dấu hiệu của Ngài là các chiếc tàu (buồm) giữa biển khơi, giống như những quả núi.
- 33.- Nếu muốn, Ngài sẽ cho ngưng gió lại thì chúng sẽ bất động trên lưng (của biển cả). Quả thật, trong đó là các Dấu hiệu (bài học) cho từng người kiên nhẫn và biết ơn.
- 34.- Hoặc Ngài có thể tiêu diệt chúng (các con tàu) vì điều mà họ (những người trên tàu) đã làm ra, nhưng Ngài đã lượng thứ cho rất nhiều.
- 35.- Và những ai thường tranh cãi về các Dấu hiệu của TA thì nên biết họ sẽ không có một chỗ tị nạn.
- 36.- Bởi thế, bất cứ cái gì mà các người được ban cấp thì đó là một sự hưởng thụ của đời sống trần tục này; và cái gì với Allah sẽ tốt và vĩnh viễn hơn cho những ai có đức tin và phó thác cho Đức *Rabb* của họ.
- 37.- Và những ai tránh xa các tội lớn (bất hiếu với cha mẹ, và dâm loạn, ngoại tình) và khi nổi giận, họ (đề nén cơn giận và) tha thứ.
- 38.- Và những ai đáp lại (Lời gọi của) Đức *Rabb* của họ và dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và làm công việc của họ theo lối tham khảo ý kiến và chi dùng những vật mà TA đã ban cấp cho họ;
- 39.- Và những ai khi bị áp bức một cách bất công sẽ giúp đỡ nhau tự vệ.
- 40.- Trả oán bằng cái oán tương tự. Nhưng ai lượng thứ và giải hòa thì phần thưởng của y nằm với Allah bởi vì quả thật, Ngài không yêu thương những kẻ làm điều bất công, sai trái.
- 41.- Và chắc chắn, ai tự vệ sau khi bị áp bức thì sẽ không có lý do nào để khiển trách họ.
- 42.- Lý do khiển trách chỉ áp dụng với những ai áp bức con người một cách sai quấy và dấy loạn trên trái đất không lý do chính đáng. Họ là những người sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.
- 43.- Và chắc chắn, ai kiên nhẫn chịu đựng và tha thứ thì đó là một sự đòi hỏi quyết tâm cao.
- 44.- Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không có một Đấng Che chở thay thế Ngài. Và Người (Muhammad) sẽ thấy những kẻ làm điều sai quấy khi chạm trán với hình phạt sẽ nói: "Còn có con đường nào để trở về chăng?"

وَتَرَاهُمْ يُعْرَضُونَ عَلَيْهَا خَشِيعِينَ مِنَ الدُّلِّ يَنْظُرُونَ
 مِنْ طَرْفٍ خَفِيٍّ وَقَالَ الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّ الْخَاسِرِينَ الَّذِينَ
 خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ وَأَهْلِيهِمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ ۗ أَلَا إِنَّ الظَّالِمِينَ
 فِي عَذَابٍ مُّقِيمٍ ﴿٤٥﴾ وَمَا كَانَ لَهُمْ مِنْ أَوْلِيَاءَ يَنْصُرُونَهُمْ
 مِنْ دُونِ اللَّهِ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ سَبِيلٍ ﴿٤٦﴾ أَسْتَجِيبُوا
 لِرَبِّكُمْ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ يَوْمٌ لَا مَرَدَّ لَهُ مِنْ اللَّهِ مَا لَكُمْ
 مِنْ مَلْجَأٍ يَوْمَئِذٍ وَمَا لَكُمْ مِنْ نَكِيرٍ ﴿٤٧﴾ فَإِنِ اعْرَضُوا
 فَمَا أَرْسَلْنَاكَ عَلَيْهِمْ حَفِيظًا ۖ إِنَّ عَلَيْكَ إِلَّا الْبَلَاغُ وَإِنَّا إِذَا
 أَذَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنَّا رَحْمَةً فَرِحَ بِهَا وَإِن تُصِيبَهُمْ سَيِّئَةٌ
 بِمَا قَدَّمَتْ أَيْدِيهِمْ فَإِنَّ الْإِنْسَانَ كَفُورٌ ﴿٤٨﴾ لِلَّهِ مُلْكُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ يَهَبُ لِمَنْ يَشَاءُ إِنثًا
 وَيَهَبُ لِمَنْ يَشَاءُ الذُّكُورَ ﴿٤٩﴾ أُوْزِرُ وُجُوهُهُمْ ذُكُرَانَا وَإِنثَا
 وَيَجْعَلُ مَنْ يَشَاءُ عَقِيمًا ۗ إِنَّهُ عَلِيمٌ قَدِيرٌ ﴿٥٠﴾ وَمَا كَانَ
 لِبَشَرٍ أَنْ يُكَلِّمَهُ اللَّهُ إِلَّا وَحِيًّا أَوْ مِنْ وَرَآئِ حِجَابٍ أَوْ يُرْسِلَ
 رَسُولًا فَيُوحِيَ بآذنيه ۗ مَا يَشَاءُ إِنَّهُ وَعَلَىٰ حَكِيمٌ ﴿٥١﴾

45.- Và Người sẽ thấy chúng bị dắt đưa đến đó (Hỏa ngục) hạ mình khiêm tốn vì nhục nhã và lấm lét nhìn trộm. Và những ai có đức tin sẽ bảo: “Những người mất mát thực sự là những ai đã đánh mất bản thân (linh hồn) và gia đình mình vào Ngày Phục sinh. Ô này! Những kẻ làm điều sai quấy sẽ bị trừng phạt vĩnh viễn.”

46.- Và ngoài Allah, chúng sẽ không có các Vị Che chở nào để giúp đỡ chúng. Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không có con đường nào cả.

47.- Hãy đáp lại (Lời gọi của) *Rabb* của các người (bằng cách theo Islām) trước khi xảy ra Ngày mà theo Lệnh của Allah sẽ không thu hồi lại kịp. Vào Ngày đó, các người sẽ không có một nơi lánh nạn cũng không có một lý do để chạy tội.

48.- Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì TA đã không cử Người đến làm một người trông nom họ. Bổn phận của Người chỉ là truyền đạt (Thông điệp). Quả thật, khi TA cho con người ném mùi Khoan dung từ TA thì y vui mừng; ngược lại, nếu gặp tai họa do bàn tay của y đã làm ra trước đó thì quả thật, lúc đó con người sẽ phụ ơn.

49.- Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Ngài tạo hóa vật gì Ngài muốn. Ngài ban con gái cho người nào Ngài muốn và con trai cho người nào Ngài muốn.

50.- Hoặc Ngài ban cả hai, nam và nữ, và làm cho hiếm hoi người nào Ngài muốn. Quả thật, Ngài Toàn Tri và Toàn Lực.

51.- Phương cách thích hợp đối với một người phạm khi Allah muốn phán bảo với y chỉ là Thiên khải (Mặc khải) hoặc từ sau một bức màn (vô hình) hoặc cử phái một Thiên thần (Thiên Sứ) đến mặc khải điều mà Ngài muốn, theo Phép của Ngài. Quả thật, Ngài Tối Cao và Chí Minh.

وَكَذَلِكَ أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ رُوحًا مِّنْ أَمْرِنَا مَا كُنتَ تَدْرِي مَا الْكِتَابُ
 وَلَا الْإِيمَانُ وَلَكِن جَعَلْنَاهُ نُورًا نَّهْدِي بِهِ مَن نَّشَاءُ مِنْ عِبَادِنَا
 وَإِنَّكَ لَنَهْدِي إِلَى صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ﴿٥٢﴾ صِرَاطِ اللَّهِ الَّذِي لَهُ
 مَا فِي السَّمَاوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ ۗ أَلَا إِلَى اللَّهِ تَصِيرُ الْأُمُورُ ﴿٥٣﴾

سورة الزخرف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمَّ ﴿١﴾ وَالْكِتَابِ الْمُبِينِ ﴿٢﴾ إِنَّا جَعَلْنَاهُ قُرْءَانًا عَرَبِيًّا
 لَّعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٣﴾ وَإِنَّهُ فِي أُمِّ الْكِتَابِ لَدِينَا
 لَعَلِيَّ حَكِيمٌ ﴿٤﴾ أَفَنَضْرِبُ عَنْكُمُ الذِّكْرَ صَفْحًا
 أَن كُنتُمْ قَوْمًا مُّسْرِفِينَ ﴿٥﴾ وَكَمْ أَرْسَلْنَا مِنْ نَّبِيِّ فِي
 الْأَوَّلِينَ ﴿٦﴾ وَمَا يَأْتِيهِمْ مِنْ نَّبِيِّ إِلَّا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ
 ﴿٧﴾ فَأَهْلَكْنَا أَشَدَّ مِنْهُمْ بَطْشًا وَمَضَى مَثَلُ الْأَوَّلِينَ
 ﴿٨﴾ وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ
 خَلَقَهُنَّ الْعَزِيزُ الْعَلِيمُ ﴿٩﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ الْأَرْضَ
 مَهْدًا وَجَعَلَ لَكُم فِيهَا سُبُلًا لَّعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٠﴾

52.- Và đúng như thế, TA đã mặc khải cho Người Tinh thần theo Mệnh Lệnh của TA. (Trước đó), Người không hề biết kinh sách và đức tin là gì. Nhưng TA đã làm cho Nó (Qur'ān) thành một nguồn sáng mà TA dùng để hướng dẫn người nào TA muốn trong số bầy tôi của TA. Và quả thật, Người hướng dẫn (nhân loại) đến con đường ngay chính:

53.- Con đường của Allah, Đấng mà tất cả những gì trong các tầng trời và tất cả những gì dưới đất đều thuộc về Ngài. Xem này! Tất cả mọi việc đều được trình lên cho Allah (quyết định) cả.



AZ-ZUKHRUF (Các Món Trang Sức Bằng Vàng)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Hā. Mīm.*

2. Thề bởi Kinh sách quang minh (này);

3.- Quả thật, TA đã làm Nó thành một Qur'ān bằng tiếng Ả-rập để cho các người đọc hiểu.

4.- Quả thật, Nó (Qur'ān) nằm trong Tập Kinh Mạ được cất giữ nơi TA, rất cao cả và quán thông.

5.- Há TA sẽ lấy lại Lời Nhắc nhở (Qur'ān) khỏi các người bởi vì các người là một đám người phạm tội quá đáng?

6.- Và có bao nhiêu *Nabi* đã được TA phái đi cho các dân tộc xa xưa?

7.- Và không một *Nabi* nào đến gặp họ mà không bị chế giễu.

8.- Bởi thế, TA đã tiêu diệt những người mạnh hơn họ (người Ả-rập *Quraysh*) về quyền lực. Và tấm gương của người xưa đã lui vào dĩ vãng.

9.- Và chắc chắn nếu Người (Muhammad) hỏi họ: "Ai đã tạo các tầng trời và trái đất?" thì chắc chắn họ sẽ đáp: "Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri đã tạo hóa chúng."

10.- Đấng đã làm trái đất như một chiếc giường ngủ cho các người và đã làm nơi đó những con đường cho các người để các người tìm đường đi (đến mục tiêu).

وَالَّذِي نَزَّلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً يُقَدِّرُ فَأَنْشَرْنَا بِهِ بَلْدَةً مَيْتًا
 كَذَلِكَ تُخْرَجُونَ ﴿١١﴾ وَالَّذِي خَلَقَ الْأَزْوَاجَ كُلَّهَا وَجَعَلَ
 لَكُمْ مِنَ الْأَنْعَامِ مَا تَرْكَبُونَ ﴿١٢﴾ لِتَسْتَوُوا عَلَى ظُهُورِهِ
 ثُمَّ تَذْكُرُوا نِعْمَةَ رَبِّكُمْ إِذَا اسْتَوَيْتُمْ عَلَيْهِ وَتَقُولُوا سُبْحَانَ
 الَّذِي سَخَّرْنَا هَذَا وَمَا كُنَّا لَهُ مُقْرِنِينَ ﴿١٣﴾ وَإِنَّا إِلَىٰ رَبِّنَا
 لَمُنْقَلِبُونَ ﴿١٤﴾ وَجَعَلُوا آلَهُ مِنْ عِبَادِهِ جُزْءًا إِنَّ الْإِنْسَانَ
 لَكَفُورٌ مُّبِينٌ ﴿١٥﴾ أَمْ اتَّخَذَ مِمَّا يَخْلُقُ بَنَاتٍ وَأَصْفَاكُمْ
 بِالْبَنِينَ ﴿١٦﴾ وَإِذَا بُشِّرَ أَحَدُهُمْ بِمَا ضَرَبَ لِلرَّحْمَنِ مَثَلًا
 ظَلَّ وَجْهُهُ مُسْوَدًّا وَهُوَ كَظِيمٌ ﴿١٧﴾ أَوْ مَنْ يَنْشَأُ فِي
 الْحِلْيَةِ وَهُوَ فِي الْخِصَامِ غَيْرُ مُبِينٍ ﴿١٨﴾ وَجَعَلُوا الْمَلَائِكَةَ
 الَّذِينَ هُمْ عِبَادُ الرَّحْمَنِ إِنثًا أَشْهَدُوا خَلَقَهُمْ سَتِ كَتَبُ
 شَهِدَتْهُمْ وَيُسْأَلُونَ ﴿١٩﴾ وَقَالُوا لَوْ شَاءَ الرَّحْمَنُ مَا عَبَدْنَاهُمْ
 مَا لَهُمْ بِذَلِكَ مِنْ عِلْمٍ إِنْ هُمْ إِلَّا يَخْرُصُونَ ﴿٢٠﴾ أَمْ آتَيْنَاهُمْ
 كِتَابًا مِنْ قَبْلِهِ فَهُمْ بِهِ مُسْتَمْسِكُونَ ﴿٢١﴾ بَلْ قَالُوا إِنَّا
 وَجَدْنَا آبَاءَنَا عَلَىٰ أُمَّةٍ وَإِنَّا عَلَىٰ آثَرِهِمْ مُّهْتَدُونَ ﴿٢٢﴾

11.- Và là Đấng ban nước mưa từ trên trời xuống theo định lượng mà TA dùng để làm sống lại mảnh đất đã chết cứng. Các người sẽ được dựng sống lại giống như thế.

12.- Và là Đấng đã tạo tất cả mọi vật theo cặp (nam nữ, trống mái, âm dương) và đã tạo cho các người các con tàu và gia súc để các người dùng cưỡi;

13.- Để cho các người ngồi vững trên lưng của chúng và khi ngồi yên trên đó các người nhớ ơn của *Rabb* của các người và thưa: “Quang vinh thay Đấng đã chế ngự con (vật) này cho chúng tôi sử dụng bởi vì chúng tôi không đủ khả năng (chế ngự) nó.

14.- “Và chắc chắn chúng tôi sẽ trở về gặp *Rabb* của chúng tôi!”

15.- Và họ (người Ả-rập *Quraysh*) đã làm cho một số bầy tôi của Ngài có một phần chia với Ngài. Rõ ràng con người quả thật vong ân.

16.- Sao! Há Ngài (Allah) đã nhận những vật mà Ngài đã tạo làm con gái và chọn cho các người con trai ư?

17.- Và khi một người trong bọn họ nhận được tin tức về thí dụ (nói về con gái) mà họ đã bịa đặt cho Đấng *Ar-Rahmān*, gương mặt của y sa sầm, ngập tràn đau thương.

18.- Và há một người (phụ nữ)¹ được nuôi nấng bằng vòng vàng và không ăn nói rành rõi khi tranh luận (lại là kẻ phụ tá của Allah) hay sao?

19.- Và họ đã qui cho các thiên thần vốn là bầy tôi của Đấng *Ar-Rahmān* là nữ giới. Phải chăng họ đã chứng kiến việc tạo hóa các thiên thần? Lời xác nhận của họ sẽ được ghi chép và họ sẽ bị gặng hỏi (về việc đó).

20.- Và họ nói: “Nếu Đấng *Ar-Rahmān* muốn thì chúng tôi đâu có tôn thờ các (nữ thần) làm gì? Họ không có một chút hiểu biết nào về điều đó. Họ chỉ phỏng đoán mà thôi.

21.- Hoặc há TA (Allah) đã ban cho họ một kinh sách trước (quyển Qur’ān) này cho nên họ bám chắc theo đó?

22.- Không! Họ nói: “Chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi theo một tôn giáo nào đó nên chúng tôi theo dấu chân của họ.”

¹ Các lời này ám chỉ các nữ thần mà người Ả-rập vào thời kỳ trước Islam đã tôn thờ. Họ đã tôn thờ các nữ thần al-Lat, al-‘Uzza và al Manat. (Q. 53: 19-23) và đã bịa đặt ra lý thuyết cho rằng Allah nhận các thiên thần làm con gái của Ngài.

وَكَذَلِكَ مَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ فِي قَرْيَةٍ مِّنْ نَّذِيرٍ إِلَّا قَالَ مُتْرَفُوهَا
 إِنَّا وَجَدْنَا آبَاءَنَا عَلَىٰ أُمَّةٍ وَإِنَّا عَلَىٰ آثَرِهِمْ مُّقْتَدُونَ ﴿٢٣﴾
 * قُلْ أَوْ لَوْ جِئْتُكُمْ بِأَهْدَىٰ مِمَّا وَجَدْتُمْ عَلَيْهِ ءَابَاءَكُمْ
 قَالُوا إِنَّا بِمَا أُرْسِلْتُمْ بِهِ كَافِرُونَ ﴿٢٤﴾ فَانْتَقَمْنَا مِنْهُمْ فَأَنْظَرُ
 كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُكْذِبِينَ ﴿٢٥﴾ وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ
 إِنَّنِي بَرَاءٌ مِّمَّا تَعْبُدُونَ ﴿٢٦﴾ إِلَّا الَّذِي فَطَرَنِي فَإِنَّهُ سَيَهْدِينِ
 ﴿٢٧﴾ وَجَعَلَهَا كَلِمَةً بَاقِيَةً فِي عَقِبِهِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٢٨﴾ بَلْ
 مَتَّعْتُ هَؤُلَاءِ وَءَابَاءَهُمْ حَتَّىٰ جَاءَهُمُ الْحَقُّ وَرَسُولٌ مُّبِينٌ ﴿٢٩﴾
 وَلَمَّا جَاءَهُمُ الْحَقُّ قَالُوا هَذَا سِحْرٌ وَإِنَّا بِهِ كَافِرُونَ ﴿٣٠﴾ وَقَالُوا
 لَوْلَا نُزِّلَ هَذَا الْقُرْءَانُ عَلَىٰ رَجُلٍ مِّنَ الْقَرْيَتَيْنِ عَظِيمٍ ﴿٣١﴾ أَهَمْ
 يَقْسِمُونَ رَحْمَتَ رَبِّكَ نَحْنُ قَسَمْنَا بَيْنَهُمْ مَّعِيشَتَهُمْ فِي الْحَيَاةِ
 الدُّنْيَا وَرَفَعْنَا بَعْضَهُمْ فَوْقَ بَعْضٍ دَرَجَاتٍ لِّيَتَّخِذَ بَعْضُهُمْ
 بَعْضًا سَخِرِيًّا وَرَحْمَتُ رَبِّكَ خَيْرٌ مِّمَّا يَجْمَعُونَ ﴿٣٢﴾ وَلَوْلَا
 أَنْ يَكُونَ النَّاسُ أُمَّةً وَاحِدَةً لَّجَعَلْنَا لِمَنْ يَكْفُرُ بِالرَّحْمَنِ
 لِبُيُوتِهِمْ سُقْفًا مِّنْ فِضَّةٍ وَمَعَارِجَ عَلَيْهَا يَظْهَرُونَ ﴿٣٣﴾

- 23.- Và giống như thế, không một người báo-trước nào trước Người đã được TA cử phái đến cho một thị trấn mà những người giàu có nơi đó lại không nói: “Chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi theo một tôn giáo nào đó và chắc chắn chúng tôi theo dấu chân của họ.”
- 24.- (Người Báo-trước bảo họ): “Sao? Dẫu ta mang đến cho các người một Chỉ đạo tốt hơn cái mà các người thấy cha mẹ của các người đang theo ư?” Họ đáp: “Chúng tôi không tin nơi điều mà quý vị mang đến.”
- 25.- Bởi thế, TA đã trừng phạt họ. Hãy xem kết cuộc của những kẻ đã phủ nhận (Thông điệp của Allah) xảy ra như thế nào?
- 26.- Và khi *Ibrāhīm* thưa với phụ thân và người dân của Người: “Tôi vô can về những kẻ (thần linh) mà quý vị tôn thờ.
- 27.- “Ngoại trừ Đấng đã sáng tạo ra tôi; và quả thật, Ngài sẽ hướng dẫn tôi.”
- 28.- Và Người đã làm cho nó¹ thành một lời trường cửu cho hậu thế, nhờ đó, may ra họ có thể quay trở lại (với Allah).
- 29.- Không! TA đã để cho những người (*Quraysh*) này và cha mẹ của họ hưởng thụ (cuộc đời) cho đến khi Chân lý (*Qur'ān*) và một Sứ giả (Muhammad) minh bạch đến với họ.
- 30.- Nhưng khi Chân lý đến với họ, họ bảo: “Đây là trò ảo thuật, và chúng tôi không tin nơi Nó (*Qur'ān*).
- 31.- Và họ bảo: “Tại sao *Qur'ān* này không được ban xuống cho những người (lãnh đạo) của hai thị trấn lớn (Makkah và *Tā-īf*)?”
- 32.- Phải chăng họ muốn phân chia Hồng ân của *Rabb* của Người hay sao? Chính TA phân chia sinh kế của họ giữa họ với nhau trong cuộc sống trần tục này và TA nâng một số người này trội hơn một số người khác về cấp bậc để cho người này bắt người kia phục dịch. Nhưng Hồng ân (Thiên đàng) của *Rabb* của Người tốt hơn của cải mà họ tích lũy.
- 33.- Và nếu không vì lý do muốn cho nhân loại trở thành một cộng đồng duy nhất thì TA đã làm cho ai phủ nhận Đấng *Ar-Rahmān* có được những mái nhà bằng bạc và cầu thang (bằng bạc) để đi lên;

¹ *La ilāha ill Allah* (Chỉ Allah là Thượng Đế).

وَلَبِئُوتِهِمْ أَبَوَابًا وَسُرُورًا عَلَيْهَا يُتَكَوَّنُونَ ﴿٣٤﴾ وَزُخْرُفًا وَإِنْ
 كُلُّ ذَلِكَ لَمَّا مَتَّعُ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَالْآخِرَةُ عِنْدَ رَبِّكَ
 لِلْمُتَّقِينَ ﴿٣٥﴾ وَمَنْ يَعَشُ عَنْ ذِكْرِ الرَّحْمَنِ نُقِضَ لَهُ شَيْطَانًا
 فَهُوَ لَهُ وَقْرِينٌ ﴿٣٦﴾ وَإِنَّهُمْ لَيَصُدُّونَهُمْ عَنِ السَّبِيلِ وَيَحْسَبُونَ
 أَنَّهُمْ مُّهْتَدُونَ ﴿٣٧﴾ حَتَّىٰ إِذَا جَاءَنَا قَالَ يَا لَيْتَ بَيْنِي وَبَيْنَكَ
 بُعْدَ الْمَشْرِقَيْنِ فَيَنْسَى الْقُرَيْنِ ﴿٣٨﴾ وَلَنْ يَنْفَعَكُمُ الْيَوْمَ
 إِذْ ظَلَمْتُمْ أَنَّكُمْ فِي الْعَذَابِ مُشْتَرِكُونَ ﴿٣٩﴾ أَفَأَنْتَ تُسْمِعُ
 الصُّمَّ أَوْ تَهْدِي الْعُمْى وَمَنْ كَانَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٤٠﴾ فَإِمَّا
 نَذْهَبَنَّ بِكَ فَإِنَّا مِنْهُمْ مُنْتَقِمُونَ ﴿٤١﴾ أَوْ نُرِيَنَّكَ الَّذِي
 وَعَدْنَاهُمْ فَإِنَّا عَلَيْهِمْ مُّقْتَدِرُونَ ﴿٤٢﴾ فَاسْتَمْسِكْ بِالَّذِي أُوحِيَ
 إِلَيْكَ إِنَّكَ عَلَىٰ صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٤٣﴾ وَإِنَّهُ لَذِكْرٌ لَّكَ وَلِقَوْمِكَ
 وَسَوْفَ تُسْأَلُونَ ﴿٤٤﴾ وَسَأَلَ مَنْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رُسُلِنَا
 أَجَعَلْنَا مِنْ دُونِ الرَّحْمَنِ آلِهَةً يُعْبَدُونَ ﴿٤٥﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا
 مُوسَىٰ بِآيَاتِنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِ ۖ فَقَالَ إِنِّي رَسُولُ رَبِّ
 الْعَالَمِينَ ﴿٤٦﴾ فَلَمَّا جَاءَهُمْ بِآيَاتِنَا إِذَا هُمْ مِنْهَا يَضْحَكُونَ ﴿٤٧﴾

- 34.- Và những cửa nhà (bằng bạc) và những chiếc tràng kỷ (bằng bạc) để nằm nghỉ;
- 35.- Và những món trang sức bằng vàng. Nhưng tất cả những thứ đó chỉ là sự hưởng thụ (ngắn ngủi) của đời sống trần tục này. Và Đời sau đối với *Rabb* của Người mới là (sự hưởng thụ) dành cho những người ngay chính sợ Allah.
- 36.- Ai nhắm mắt (làm ngơ) trước Lời Nhắc-nhở của Đấng *Ar-Rahmān*, *TA* sẽ chỉ định một tên Shaytān làm một bạn đường với y.
- 37.- Và quả thật, chúng (những tên Shaytān/Qarīn) tìm cách cản trở họ rời xa con đường (của Allah) trong lúc họ nghĩ họ được hướng dẫn.
- 38.- Mãi cho đến khi đến trình diện *TA*, y bảo (người bạn Shaytān/Qarīn): “Phải chi tôi với bạn cách xa nhau bằng khoảng cách của hai phương đông (thì tốt biết mấy). Thật tội tệ thay một người bạn đường như thế!
- 39.- Vào Ngày đó, nó (lời trách móc) chẳng giúp ích gì được cho các người khi các người đã làm điều sai quấy; quả thật các người cùng san sẻ sự trừng phạt.
- 40.- Có thể nào Người (Muhammad) làm cho người điếc nghe được hoặc hướng dẫn một người mù hoặc ai đó đang công khai lầm lạc?
- 41.- Bởi thế, nếu *TA* có đưa Người đi khỏi (Makkah) thì chắc chắn *TA* sẽ trừng phạt họ.
- 42.- Hoặc *TA* cho Người thấy điều (trừng phạt) mà *TA* đã hứa với họ; quả thật, *TA* có quyền đối với họ.
- 43.- Bởi thế, hãy bám chắc vào điều đã được mặc khải cho Người. Quả thật, Người đang theo đúng Chính đạo.
- 44.- Và Nó (Qur’ān) là Lời Nhắc-nhở được ban cho Người, và người dân của Người, và các người sẽ bị chất vấn (về nó).
- 45.- Và hãy hỏi những Sứ giả của *TA* mà *TA* đã cử đến trước Người xem *TA* có chỉ định những thần linh nào khác ngoài Đấng *Ar-Rahmān* để cho chúng tôn thờ hay không?
- 46.- Và chắc chắn *TA* đã cử Mūsa mang những Phép lạ của *TA* đến gặp Fir’aun và các tên đầu lĩnh của y; do đó, Người bảo (chúng): “Ta là Sứ giả của Đức *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.”
- 47.- Nhưng khi Người đến gặp chúng với những phép lạ của *TA* thì chúng cười nhạo những phép lạ đó.

وَمَا نُرِيهِمْ مِّنْ آيَةٍ إِلَّا هِيَ أَكْبَرُ مِنْ أُخْتِهَا وَأَخَذْنَاهُمْ
 بِالْعَذَابِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٤٨﴾ وَقَالُوا يَا أَيُّهُ السَّاحِرُ الدَّاعِ لَنَا
 رَبِّكَ بِمَا عَهِدَ عِنْدَكَ إِنَّا لَمُهْتَدُونَ ﴿٤٩﴾ فَلَمَّا كَشَفْنَا
 عَنْهُمْ الْعَذَابَ إِذَا هُمْ يَنْكُثُونَ ﴿٥٠﴾ وَنَادَى فِرْعَوْنُ فِي قَوْمِهِ
 قَالَ يَا قَوْمِ أَلَيْسَ لِي مُلْكُ مِصْرَ وَهَذِهِ الْأَنْهَارُ تَجْرِي مِن
 تَحْتِي أَفَلَا تُبْصِرُونَ ﴿٥١﴾ أَمْ أَنَا خَيْرٌ مِّنْ هَذَا الَّذِي هُوَ مَهِينٌ
 وَلَا يَكَادُ يُبِينُ ﴿٥٢﴾ فَلَوْلَا أَلْقَى عَلَيْهِ آسُورَةٌ مِّنْ ذَهَبٍ أَوْ جَاءَ
 مَعَهُ الْمَلَأِيكَةُ مُقْتَرِنِينَ ﴿٥٣﴾ فَاسْتَخَفَّ قَوْمَهُ
 فَطَاعُوهُ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا فَاسِقِينَ ﴿٥٤﴾ فَلَمَّا آسَفُونَا
 انْتَقَمْنَا مِنْهُمْ فَأَغْرَقْنَاهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٥٥﴾ فَجَعَلْنَاهُمْ
 سَلَفًا وَمَثَلًا لِّلْآخِرِينَ ﴿٥٦﴾ *وَلَمَّا ضُرِبَ ابْنُ مَرْيَمَ مَثَلًا
 إِذَا قَوْمُكَ مِنْهُ يَصِدُّونَ ﴿٥٧﴾ وَقَالُوا يَا أَلِهُنَا خَيْرٌ أَمْ
 هُوَ مَا ضَرَبُوهُ لَكَ إِلَّا جَدَلًا بَلْ هُمْ قَوْمٌ خَصِمُونَ ﴿٥٨﴾ إِنْ هُوَ
 إِلَّا عَبْدٌ أَنْعَمْنَا عَلَيْهِ وَجَعَلْنَاهُ مَثَلًا لِّبَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿٥٩﴾
 وَلَوْ نَشَاءُ لَجَعَلْنَا مِنْكُمْ مَّلَأِيكَةً فِي الْأَرْضِ يَخْلِفُونَ ﴿٦٠﴾

- 48.- Và TA cho chúng thấy từ phép lạ này đến phép lạ kia, cái sau lớn hơn cái trước và TA đã bắt phạt chúng để may ra chúng thức tỉnh mà quay về (với Chính-đạo).
- 49.- Và chúng bảo (Mūsa): “Hỡi tên phù thủy kia! Hãy cầu xin *Rabb* của Người hộ bọn ta theo điều mà Ngài đã giao ước với Người bởi vì bọn ta muốn được hướng dẫn.
- 50.- Nhưng khi TA bốc hình phạt đi khỏi chúng thì này! chúng nuốt lời hứa.
- 51.- Và Fir'aun đã tuyên bố với người dân của y, bảo: “Hỡi dân ta! Há ta không làm bá chủ xứ Ai-cập và những dòng sông này đang chảy bên dưới ta hay sao? Thế các người không nhìn thấy hay sao?
- 52.- “Há ta không trọi hơn tên (Mūsa) này hay sao, nó đáng khinh và ăn nói không được lưu loát?
- 53.- “Thế tại sao nó không được ban cho vòng vàng hoặc không được thiên thần tháp tùng?”
- 54.- Bởi thế, y đã xúi giục người dân của y khiến họ theo y. Quả thật, chúng là một đám người bất tuân và nổi loạn
- 55.- Bởi thế, khi chúng khiêu khích TA, TA bắt phạt và nhận tất cả bọn chúng chết chìm (dưới biển sâu).
- 56.- Và TA đã lấy chúng làm một tiền sự và một thí dụ (bài học) cho hậu thế.
- 57.- Và khi đứa con trai của *Maryam*¹ được đưa ra làm một thí dụ (trong Qur'ān) thì người dân của Người la lối về điều đó.
- 58.- Và chúng bảo: “Há những thần linh của bọn ta tốt hay Y ('Īsa) (tốt hơn?) Chúng đưa vấn đề đó ra cho Người chỉ vì muốn tranh cãi. Không! Chúng là một đám người thích cãi vã.
- 59.- Người ('Īsa) chỉ là một người bề tôi (của TA-Allah). TA ban ân cho Người và lấy Người làm một cái gương cho con cháu của Israel.
- 60.- Và nếu muốn, TA đã làm ra thiên thần từ các người để kế tục nhau trên trái đất.

¹ 'Īsa (Jesus, Giê-su). Người Ả-rập Quraysh tại Makkah la lối phản đối việc cho Nabi 'Īsa ngang bằng với các thần thánh của họ.

وَإِنَّهُ لَعِلْمٌ لِلسَّاعَةِ فَلَا تَمْتَرَنَّ بِهَا وَاتَّبِعُونِ هَذَا صِرَاطٌ
 مُسْتَقِيمٌ ﴿٦١﴾ وَلَا يَصُدَّنَّكُمْ الشَّيْطَانُ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُبِينٌ
 ﴿٦٢﴾ وَلَمَّا جَاءَ عِيسَى بِالْبَيِّنَاتِ قَالَ قَدْ جِئْتُكُمْ بِالْحِكْمَةِ
 وَلَا بَيْنَ لَكُمْ بَعْضَ الَّذِي تَخْتَلِفُونَ فِيهِ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا
 ﴿٦٣﴾ إِنَّ اللَّهَ هُوَ رَبِّي وَرَبُّكُمْ فَأَعْبُدُوهُ هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ
 ﴿٦٤﴾ فَأَخْتَلَفَ الْأَحْزَابُ مِنْ بَيْنِهِمْ فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا
 مِنْ عَذَابٍ يَوْمَ الْيَوْمِ ﴿٦٥﴾ هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا السَّاعَةَ أَنْ
 تَأْتِيَهُمْ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٦٦﴾ الْأَخِلَّاءُ يَوْمَئِذٍ
 بَعْضُهُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ إِلَّا الْمُتَّقِينَ ﴿٦٧﴾ يَعْبَادِ لَا خَوْفٌ
 عَلَيْكُمْ الْيَوْمَ وَلَا أَنْتُمْ تَحْزَنُونَ ﴿٦٨﴾ الَّذِينَ ءَامَنُوا بِآيَاتِنَا
 وَكَانُوا مُسْلِمِينَ ﴿٦٩﴾ ادْخُلُوا الْجَنَّةَ أَنْتُمْ وَأَزْوَاجُكُمْ
 تُحْبَرُونَ ﴿٧٠﴾ يُطَافُ عَلَيْهِمْ بِصِحَافٍ مِنْ ذَهَبٍ وَأَكْوَابٍ
 وَفِيهَا مَا تَشْتَهِيهِ الْأَنْفُسُ وَتَلَذُّ الْأَعْيُنُ وَأَنْتُمْ فِيهَا
 خَالِدُونَ ﴿٧١﴾ وَتِلْكَ الْجَنَّةُ الَّتِي أُورِثْتُمُوهَا بِمَا كُنْتُمْ
 تَعْمَلُونَ ﴿٧٢﴾ لَكُمْ فِيهَا فَاكِهَةٌ كَثِيرَةٌ مِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٧٣﴾

- 61.- Và quả thật Người (*'Īsa*) là một Dấu hiệu cho biết Giờ (Phán xử) sắp xảy ra, bởi thế chớ nghi ngờ về điều đó, nhưng hãy theo TA (Allah); Đây là Chính-đạo.
- 62.- Và chớ để Shaytān cản trở các người (theo Chính-đạo). Quả thật, nó là kẻ thù công khai của các người.
- 63.- Và khi *'Īsa* đến với những bằng chứng rõ rệt, Người bảo: “Chắc chắn Ta đến gặp các người với điều sáng suốt cao minh và để làm sáng tỏ một vài điểm mà các người bất đồng ý kiến trong đó. Bởi thế, hãy sợ Allah và nghe theo Ta.
- 64.- Quả thật Allah, Ngài là *Rabb* của Ta và là *Rabb* của các người. Bởi thế, hãy thờ phụng Ngài. Đây là Chính-đạo.
- 65.- Nhưng các nhóm (giáo phái) giữa bọn chúng bất đồng ý kiến với nhau. Bởi thế, khốn khổ cho những ai làm điều sai quấy (đặt điều nói quấy cho *'Īsa*) về sự trừng phạt của Ngày Đau khổ (của việc Phán xử).
- 66.- Phải chăng chúng chỉ chờ đợi Giờ (Phán xử), e rằng nó sẽ bất ngờ xảy đến cho chúng trong lúc chúng không nhận thấy?
- 67.- Vào Ngày đó những người bạn thân tình sẽ trở thành kẻ thù của nhau ngoại trừ những người ngay chính sợ Allah.
- 68.- “Hỡi bầy tôi của TA! Ngày nay, các người sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền:
- 69.- Những ai tin tưởng nơi các Dấu hiệu của TA và là người Muslim (thần phục Allah).
- 70.- Hãy vui vầy bước vào Thiên đàng, các người cùng với vợ của các người.
- 71.- Đĩa ăn và tách uống bằng vàng sẽ được chuyển đi vòng đến họ. Trong đó có tất cả những món vật mà bản thân (linh hồn) mong ước và tất cả những món vật làm đẹp mắt. Và các người sẽ ở trong đó đời đời.
- 72.- Đây là Thiên đàng mà các người sẽ thừa hưởng vì những điều tốt mà các người đã từng làm (trên thế gian).
- 73.- Trong đó sẽ có rất nhiều hoa quả để cho các người dùng.

إِنَّ الْمَجْرِمِينَ فِي عَذَابٍ جَهَنَّمَ خَالِدُونَ ﴿٧٤﴾ لَا يُفْتَرُ عَنْهُمْ وَهُمْ
 فِيهِ مُبْلِسُونَ ﴿٧٥﴾ وَمَا ظَلَمْنَاهُمْ وَلَكِنْ كَانُوا هُمُ الظَّالِمِينَ ﴿٧٦﴾
 وَنَادَوْا يَمْلِكُ لِيَقْضِ عَلَيْنَا رَبُّكَ قَالَ إِنَّكُمْ مَكِثُونَ ﴿٧٧﴾ لَقَدْ
 جِئْنَاكُمْ بِالْحَقِّ وَلَكِنَّ أَكْثَرَكُمْ لِلْحَقِّ كَرِهُونَ ﴿٧٨﴾ أَمْ أَبْرَمُوا أَمْرًا
 فَإِنَّا مُبْرِمُونَ ﴿٧٩﴾ أَمْ يَحْسَبُونَ أَنَّا لَا نَسْمَعُ سِرَّهُمْ وَنَجْوَاهُمْ بَلَى
 وَرُسُلُنَا لَدَيْهِمْ يَكْتُبُونَ ﴿٨٠﴾ قُلْ إِنْ كَانَ لِلرَّحْمَنِ وَلَدٌ فَأَنَا أَوَّلُ
 الْعَبِيدِ ﴿٨١﴾ سُبْحَانَ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ رَبِّ الْعَرْشِ
 عَمَّا يُصِفُونَ ﴿٨٢﴾ فذَرَهُمْ يَخُوضُوا وَيَلْعَبُوا حَتَّى يُلَاقُوا يَوْمَهُمُ
 الَّذِي يُوعَدُونَ ﴿٨٣﴾ وَهُوَ الَّذِي فِي السَّمَاءِ إِلَهٌُ وَفِي الْأَرْضِ
 إِلَهٌُ وَهُوَ الْحَكِيمُ الْعَلِيمُ ﴿٨٤﴾ وَتَبَارَكَ الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَعِنْدَهُ عِلْمُ السَّاعَةِ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ
 ﴿٨٥﴾ وَلَا يَمْلِكُ الَّذِينَ يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ الشَّفَعَةَ إِلَّا
 مَنْ شَهِدَ بِالْحَقِّ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٨٦﴾ وَلَئِنْ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَهُمْ
 لَيَقُولَنَّ اللَّهُ فَاَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٨٧﴾ وَقِيلَ لَهُ يَرْبِّ إِنَّا هَؤُلَاءِ قَوْمٌ
 لَا يَتُوبُونَ ﴿٨٨﴾ فَأَصْفَحْ عَنْهُمْ وَقُلْ سَلِّمْ فَسَوْفَ يَعْمَلُونَ ﴿٨٩﴾

- 74.- Quả thật, những kẻ tội lỗi sẽ bị phạt Hỏa ngục mà chúng sẽ vào ở đời đời.
- 75.- Trong đó, chúng sẽ không được giảm nhẹ hình phạt và sẽ vô cùng tuyệt vọng.
- 76.- Và TA (Allah) đã không hãm hại chúng nhưng chúng là những kẻ làm điều sai quấy.
- 77.- Và chúng sẽ kêu la: “Hỡi *Mālik!*. Hãy xin *Rabb* của ngài giết phút chúng tôi đi! (*Mālik*) sẽ đáp: “Chắc các ngươi sẽ phải ở đó đời đời.”
- 78.- Chắc chắn, TA đã mang Chân lý đến cho các người nhưng đa số các người ghét Chân lý.
- 79.- Phải chăng chúng sắp đặt công việc Nhưng chính TA mới sắp đặt.
- 80.- Phải chăng chúng nghĩ rằng TA không nghe đặng những điều bí mật và lời mật nghị của chúng? Vâng, các thiên sứ (thiên thần) của TA ở cạnh chúng ghi chép lại (điều chúng âm mưu).
- 81.- Hãy bảo chúng: “Nếu quả thật Đấng *Ar-Rahmān* có một đứa con trai thì Ta sẽ là một người thờ phụng đầu tiên.”
- 82.- Quang vinh và trong sạch thay *Rabb* của các tầng trời và trái đất, *Rabb* của Ngai Vương, Ngài vượt hẳn những điều chúng đã qui cho Ngài.
- 83.- Bởi thế, hãy để mặc chúng lảm nhảm và vui đùa cho đến khi chúng đối diện với Ngày (tàn) của chúng mà chúng đã được hứa.
- 84.- Và Ngài là Thượng Đế trên trời và là Thượng Đế dưới đất; và Ngài là Đấng Chí Minh, Đấng Toàn Tri.
- 85.- Và phúc thay Đấng nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất; và Ngài biết rõ Giờ (Phán xử) và (tất cả) các người sẽ được đưa về gặp Ngài.
- 86.- Và những kẻ mà chúng khấn vái ngoài Ngài (Allah) không có quyền can thiệp ngoại trừ những ai làm chứng cho sự Thật (xác nhận Chân lý) trong lúc họ biết;
- 87.- Và nếu Người có hỏi chúng: “Ai đã tạo hóa các người?” thì chắc chắn chúng sẽ đáp: ‘Allah!’ thế sao chúng lại lánh xa (Allah)!
- 88.- Và (Allah biết rõ) lời (than của Muhammad) nói: “Thưa *Rabb* của bề tôi! Những người (*Quraysh*) này là một đám người không tin tưởng.”
- 89.- Bởi thế, hãy lánh xa chúng và nói: *Salām* (Bằng an)! Rồi đây chúng sẽ sớm biết (sự thật).

سورة الدخان

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حم ﴿١﴾ وَالْكِتَابِ الْمُبِينِ ﴿٢﴾ إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ فِي لَيْلَةٍ مُبْرَكَةٍ
 إِنَّا كُنَّا مُنذِرِينَ ﴿٣﴾ فِيهَا يُفْرَقُ كُلُّ أَمْرٍ كَرِيمٍ ﴿٤﴾ أَمْرًا
 مِّنْ عِنْدِنَا إِنَّا كُنَّا مُرْسِلِينَ ﴿٥﴾ رَحْمَةً مِّنْ رَبِّكَ إِنَّهُ هُوَ
 السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٦﴾ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا
 إِن كُنْتُمْ مُوقِنِينَ ﴿٧﴾ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ يُحْيِي وَيُمِيتُ رَبُّكُمْ
 وَرَبُّ آبَائِكُمُ الْأَوَّلِينَ ﴿٨﴾ بَلْ هُمْ فِي شَكٍّ يَلْعَبُونَ ﴿٩﴾
 فَأَرْتَقِبْ يَوْمَ تَأْتِي السَّمَاءُ بِدُخَانٍ مُّبِينٍ ﴿١٠﴾ يَغْشَى النَّاسَ
 هَذَا عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١١﴾ رَبَّنَا اكْشِفْ عَنَّا الْعَذَابَ إِنَّا مُؤْمِنُونَ
 ﴿١٢﴾ أَلَيْسَ لَهُمُ الذِّكْرَىٰ وَقَدْ جَاءَهُمْ رَسُولٌ مُّبِينٌ ﴿١٣﴾ ثُمَّ
 تَوَلَّوْا عَنْهُ وَقَالُوا مُعَلَّمٌ مَّجْنُونٌ ﴿١٤﴾ إِنَّا كَاشِفُو الْعَذَابِ قَلِيلًا
 إِنَّكُمْ عَائِدُونَ ﴿١٥﴾ يَوْمَ نَبْطِشُ الْبَطْشَةَ الْكُبْرَىٰ إِنَّا مُنتَقِمُونَ
 ﴿١٦﴾ * وَلَقَدْ فَتَنَّا قَبْلَهُمْ قَوْمَ فِرْعَوْنَ وَجَاءَهُمْ رَسُولٌ كَرِيمٌ
 ﴿١٧﴾ أَنْ أَدَّوْا إِلَىٰ عِبَادِ اللَّهِ إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٨﴾

AD-DUKHĀN (Khói Mờ)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Hā. Mīm.*
- 2.- Thề bởi Kinh sách (Qur'ān) rạng ngời;
- 3.- Quả thật *TA* ban Nó (Qur'ān) xuống vào một đêm đầy ân phúc (của tháng Ramadān). Quả thật, *TA* là Đấng hằng cảnh cáo;
- 4.- Trong đêm đó, mọi công việc công minh đều được quyết định
- 5.- Theo Chỉ thị của *TA*. Quả thật, *TA* là Đấng hằng cử (các Sứ giả),
- 6.- Như một Hồng ân từ *Rabb* của Người (Muhammad). Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Biết (mọi việc),
- 7.- *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất nếu các người khảng định đức tin một cách vững chắc.
- 8.- Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế), Đấng làm cho sống và gây cho chết. *Rabb* của các người và là *Rabb* của ông bà tổ tiên.
- 9.- Không, họ đùa cợt trong hoài nghi.
- 10.- Bởi thế, Người (Muhammad) hãy đợi xem Ngày mà bầu trời sẽ tỏ ra một loại khói mờ rõ rệt.
- 11.- Phủ mờ cả nhân loại. Đây là một sự trừng-phạt đau đớn.
- 12.- (Họ sẽ thưa:) “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài giải tỏa sự trừng phạt này đi khỏi chúng tôi, thật sự chúng tôi sẽ là người tin tưởng.”
- 13.- Làm sao họ có thể tiếp thu được Lời Nhắc nhở trong lúc một Sứ giả minh giải đã đến gặp họ,
- 14.- Rồi họ quay lánh xa Người và nói: “Đồ thứ học mót, đồ thằng điên.”
- 15.- Và chắc chắn, *TA* sẽ giải tỏa sự trừng phạt đi (khỏi các người) trong một thời gian ngắn; nhưng chắc chắn các người sẽ trở lại (tật cũ).
- 16.- Vào Ngày mà *TA* sẽ tóm bắt họ dữ dằn. Quả thật, *TA* sẽ trừng phạt họ.
- 17.- Và trước họ, chắc chắn *TA* đã xử lý đám người của Fir'aun và đã phái một Sứ giả thật vinh dự (Mūsa) đến gặp chúng.
- 18.- (Y bảo:) “Hãy giao hoàn cho tôi bầy tôi của Allah (con cháu của Israel). Tôi là một Sứ giả tín nhiệm (được cử đến) với quý vị.

وَأَنْ لَا تَعْلُوا عَلَى اللَّهِ إِنِّي آتِيكُمْ بِسُلْطَانٍ مُّبِينٍ ﴿١٩﴾ وَإِنِّي عُدْتُ
 بِرَبِّي وَإِنَّكُمْ أَنْ تَرْجُمُونِ ﴿٢٠﴾ وَإِنْ لَمْ تُؤْمِنُوا لِي فَأَعْتَزَلُونَ ﴿٢١﴾
 فَدَعَا رَبَّهُ وَأَنَّ هَؤُلَاءِ قَوْمٌ مُّجْرِمُونَ ﴿٢٢﴾ فَأَسْرِ بِعِبَادِي لَيْلًا إِنَّكُمْ
 مُّتَّبِعُونَ ﴿٢٣﴾ وَأَتْرُكِ الْبَحْرَ رَهْوًا إِنَّهُمْ جُنْدٌ مُّغْرَقُونَ ﴿٢٤﴾ كَمْ
 تَرَكُوا مِنْ جَنَّتٍ وَعُيُونٍ ﴿٢٥﴾ وَزُرُوعٍ وَمَقَامٍ كَرِيمٍ ﴿٢٦﴾ وَنَعْمَةً
 كَانُوا فِيهَا فَكَهِينِ ﴿٢٧﴾ كَذَلِكَ وَأُورِثَهَا قَوْمًا آخَرِينَ ﴿٢٨﴾ فَمَا
 بَكَتْ عَلَيْهِمُ السَّمَاءُ وَالْأَرْضُ وَمَا كَانُوا مُنظَرِينَ ﴿٢٩﴾ وَلَقَدْ
 نَجَّيْنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ مِنَ الْعَذَابِ الْمُهِينِ ﴿٣٠﴾ مِنْ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ
 كَانَ عَلِيًّا مِنَ الْمُسْرِفِينَ ﴿٣١﴾ وَلَقَدْ أَخْتَرْنَاهُمْ عَلَىٰ عِلْمٍ عَلَىٰ
 الْعَالَمِينَ ﴿٣٢﴾ وَآتَيْنَاهُمْ مِنَ الْآيَاتِ مَا فِيهِ بَلَاءٌ مُّبِينٌ ﴿٣٣﴾
 إِنَّ هَؤُلَاءِ لَيَقُولُونَ ﴿٣٤﴾ إِنْ هِيَ إِلَّا مَوْتَتُنَا الْأُولَىٰ وَمَا نَحْنُ
 بِمُنشَرِينَ ﴿٣٥﴾ فَأَتُوا بِآبَائِنَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣٦﴾ أَهْمُ
 خَيْرٌ أَمْ قَوْمٌ تُبَعِّعُ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ أَهْلَكْنَاهُمْ إِنَّهُمْ كَانُوا
 مُّجْرِمِينَ ﴿٣٧﴾ وَمَا خَلَقْنَا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا لِعَيْنِ
 ﴿٣٨﴾ مَا خَلَقْنَاهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٩﴾

- 19.- “Và chớ tự đề cao mình hơn Allah. Tôi đến gặp quý vị với một thẩm quyền rõ rệt.
- 20.- “Và tôi cầu xin *Rabb* của tôi và cũng là *Rabb* của quý vị che chở để khỏi bị quý vị ném đá (giết chết).
- 21.- “Và nếu không tin tưởng nơi tôi thì quý vị hãy để cho tôi yên.”
- 22.- Bởi thế, Người (Mūsa) cầu nguyện *Rabb* của Người, thưa: “Những người này là một đám người tội lỗi.”
- 23.- “Hãy cùng với bầy tôi của TA ra đi ban đêm. Các người sẽ bị truy nã.
- 24.- “Và hãy rời biển (Hồng hải) rẽ đôi (để cho chúng băng qua). Quả thật, chúng là một đoàn quân sẽ bị nhận chìm dưới nước.”
- 25.- Có bao nhiêu vườn tược và dòng suối chúng đã bỏ lại?
- 26.- Và ruộng đồng và biệt thự cao sang?
- 27.- Và lạc thú (trần gian) mà chúng đã từng hưởng thụ?
- 28.- Đúng như thế. Và TA đã làm cho đám người khác thừa hưởng chúng.
- 29.- Bởi thế, trời và đất chẳng ai nhỏ lệ (khóc thương) giùm chúng. Chúng cũng không được tạm tha.
- 30.- Và chắc chắn TA đã giải cứu con cháu của Israel thoát khỏi một sự trừng phạt nhục nhã,
- 31.- Khỏi Fir'aun, bởi vì quả thật nó ngạo mạn trong số những kẻ bạo ngược, tàn ác quá mức.
- 32.- Và chắc chắn TA đã chọn họ trội hơn thiên hạ về kiến thức.
- 33.- Và đã ban cho họ những đặc ân mà trong đó là một sự thử thách rõ rệt.
- 34.- Rõ thật những người (Quraysh) này tuyên bố:
- 35.- “Quả thật, nó (cái chết) chỉ là cái chết đầu tiên của chúng tôi và chúng tôi sẽ không được dựng sống lại.”
- 36.- Thế hãy đưa tổ tiên của chúng tôi trở lại xem nếu quý vị nói sự thật”
- 37.- Phải chăng họ tài ba hơn đám dân của *Tubba*¹ và những ai sống trước họ hay sao? TA đã tiêu diệt chúng bởi vì chúng là những kẻ tội lỗi.
- 38.- Và TA đã không tạo các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất để vui chơi,
- 39.- Chỉ vì chân lý TA đã tạo hai cái đó. Nhưng đa số bọn chúng không biết.

¹ *Tubba* có lẽ là danh xưng của các vua Himyuar ở Yeman của bộ lạc Hamdān.

إِنَّ يَوْمَ الْفَصْلِ مِيقَاتُهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٤٠﴾ يَوْمَ لَا يُغْنِي مَوْلَى
 عَنْ مَوْلَى شَيْئًا وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿٤١﴾ إِلَّا مَنْ رَحِمَ اللَّهُ
 إِنَّهُ هُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿٤٢﴾ إِنَّ شَجَرَةَ الزَّقُّومِ ﴿٤٣﴾ طَعَامُ
 الْأَثِيمِ ﴿٤٤﴾ كَالْمُهْلِ يَغْلِي فِي الْبُطُونِ ﴿٤٥﴾ كَغَلِي
 الْحَمِيمِ ﴿٤٦﴾ خَذُوهُ فَأَعْتَلُوهُ إِلَى سَوَاءِ الْجَحِيمِ ﴿٤٧﴾ ثُمَّ
 صَبُّوا فَوْقَ رَأْسِهِ مِنْ عَذَابِ الْحَمِيمِ ﴿٤٨﴾ ذُقْ إِنَّكَ
 أَنْتَ الْعَزِيزُ الْكَرِيمُ ﴿٤٩﴾ إِنَّ هَذَا مَا كُنْتُمْ بِهِ تَمْتَرُونَ
 ﴿٥٠﴾ إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي مَقَامِ أَمِينٍ ﴿٥١﴾ فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ
 ﴿٥٢﴾ يَلْبَسُونَ مِنْ سُندُسٍ وَإِسْتَبْرَقٍ مُتَقَابِلِينَ ﴿٥٣﴾
 كَذَلِكَ وَزَوَّجْنَاهُمْ بِحُورٍ عِينٍ ﴿٥٤﴾ يَدْعُونَ فِيهَا بِكُلِّ
 فَاكِهَةٍ آمَنِينَ ﴿٥٥﴾ لَا يَذُوقُونَ فِيهَا الْمَوْتَ إِلَّا
 الْمَوْتَةَ الْأُولَىٰ وَوَقَّهَهُمْ عَذَابَ الْجَحِيمِ ﴿٥٦﴾ فَضَلَّاهِن
 رَبِّكَ ذَٰلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٥٧﴾ فَإِنَّمَا يَسَّرْنَاهُ بِلِسَانِكَ
 لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٥٨﴾ فَأَرْتَقِبْ إِنَّهُمْ مُّرْتَقِبُونَ ﴿٥٩﴾

سورة الدخان

- 40.- Quả thật, Ngày Phân-loại (giữa người có đức tin và kẻ vô đức tin) là thời điểm đã được ấn định cho tất cả bọn chúng,
- 41.- Ngày mà không một thân nhân gần nào có thể giúp đỡ một thân nhân gần khác về bất cứ điều gì và họ sẽ không được ai giúp đỡ.
- 42.- Ngoại trừ người nào được Allah khoan dung bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Khoan dung.
- 43.- Quả thật, cây *Zaqqūm*,
- 44.- Sẽ là thực phẩm của những kẻ tội lỗi,
- 45.- Giống như loại dầu nấu sôi, sôi sùng sục trong bụng của chúng,
- 46.- Như loại nước sôi hừng hực.
- 47.- (Sẽ có tiếng vọng lớn:) “Hãy túm bắt nó lôi vào giữa đám lửa cháy bùng,
- 48.- “Rồi đổ lên đầu nó hình phạt của nước sôi.
- 49.- “(Và mắng): ‘Hãy ném đi! (Khi xưa) mày quyền thế và vinh dự!
- 50.- “Đây thật sự là điều mà các người đã hoài nghi.”
- 51.- Quả thật! Những người ngay chính sợ Allah sẽ được ở một nơi an toàn (Thiên đàng).
- 52.- Giữa các hoa viên và suối nước;
- 53.- Phục sức bằng áo lụa mịn và gấm thêu, (nằm tựa mình) đối diện nhau,
- 54.- Đúng như thế; và TA sẽ kết hôn họ với các tiên nữ có đôi mắt to trữ tình.
- 55.- Trong đó (Thiên đàng), họ sẽ gọi đủ loại hoa quả an toàn để dùng;
- 56.- Trong đó, họ sẽ không ném qua cái chết nào khác ngoài cái chết lần đầu (ở trần gian); và Ngài (Allah) sẽ bảo vệ họ khỏi sự trừng phạt của Lửa cháy bùng,
- 57.- Như một Thiên ân từ *Rabb* của Người (Muhammad)! Đấy mới là một sự thành tựu vĩ đại.
- 58.- Chắc chắn, TA đã làm cho Nó (Qur’ān) dễ (hiểu) bằng chiếc lưỡi (lời nói) của Người để may ra họ ghi nhớ.
- 59.- Thôi hãy chờ đợi và họ cũng chờ đợi (như Người).

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمَّ ١ تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ٢ إِنَّ فِي السَّمَوَاتِ
وَالْأَرْضِ لَآيَاتٍ لِلْمُؤْمِنِينَ ٣ وَفِي خَلْقِكُمْ وَمَا يَبُتُّ مِنْ دَابَّةٍ آيَاتٌ
لِقَوْمٍ يُوقِنُونَ ٤ وَأَخْتَلَفَ اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ وَمَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنَ السَّمَاءِ
مِنْ رِزْقٍ فَأَحْيَاهُ الْاَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَتَصْرِيفِ الرِّيْحِ آيَاتٌ لِقَوْمٍ
يَعْقِلُونَ ٥ تِلْكَ آيَاتُ اللَّهِ نَتْلُوهَا عَلَيْكَ بِالْحَقِّ فَبِأَيِّ حَدِيثٍ بَعْدَ
اللَّهِ وَآيَاتِهِ يُؤْمِنُونَ ٦ وَيَلُّ لِكُلِّ أَفَّاكٍ أَثِيمٍ ٧ يَسْمَعُ آيَاتِ
اللَّهِ تُتلى عَلَيْهِ ثُمَّ يُصِرُّ مُسْتَكْبِرًا كَأَن لَّمْ يَسْمَعْهَا فَبَشِّرْهُ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ
٨ وَإِذْ أَعْلَمَ مِنْ آيَاتِنَا شَيْئًا اتَّخَذَهَا هُزُوًا أُولَئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ
مُهِينٌ ٩ مَنْ وَرَّاهُمْ جَهَنَّمَ وَلَا يُغْنِي عَنْهُمْ مَا كَسَبُوا شَيْئًا
وَلَا مَا اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ أَوْلِيَاءَ وَلَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ١٠ هَذَا
هُدًى وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ لَهُمْ عَذَابٌ مِّن رِّجْزٍ أَلِيمٍ ١١
* اللَّهُ الَّذِي سَخَّرَ لَكُمُ الْبَحْرَ لِتَجْرِيَ الْفُلُكُ فِيهِ بِأَمْرِهِ وَلِتَبْتَغُوا
مِنْ فَضْلِهِ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ١٢ وَسَخَّرَ لَكُمْ مَّا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي
الْأَرْضِ جَمِيعًا مِّنْهُ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ١٣

AL-JĀTHIYAH (Việc Quì Gôi)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Hā. Mīm.*
- 2.- Kinh sách do Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri ban xuống.
- 3.- Quả thật, trong các tầng trời và trái đất là các Dấu hiệu cho những người có đức tin.
- 4.- Và trong việc tạo hóa các người cũng như việc Ngài rải các thú vật sống khắp nơi là các dấu hiệu cho những người có một đức tin vững chắc.
- 5.- Và trong việc ban đêm và ban ngày chạy nối đuôi nhau, và trong việc Allah gửi bông lộc (mưa) từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm sống lại lớp đất đã chết khô và trong việc quay chiều gió, là các Dấu hiệu cho những người thông hiểu.
- 6.- Đó là các câu kinh của Allah mà TA đã đọc cho Người bằng sự thật. Thế, chúng sẽ tin nơi lời tường trình nào sau Allah và các Câu kinh của Ngài?
- 7.- Khốn khổ cho từng tên láo khoét tội lỗi,-
- 8.- Nghe rõ các Lời mặc khải của Allah đã được đọc cho y rồi cứ tiếp tục tỏ thái độ ngạo mạn làm như y chẳng hề nghe qua nó bao giờ. Thế, hãy báo cho y biết về một sự trừng-phạt đau đớn (về sau).
- 9.- Và khi học được điều gì từ các Lời mặc khải của TA, y mang chúng ra làm trò cười. Họ là những người sẽ nhận một sự trừng phạt nhục nhã.
- 10.- Trước mặt chúng là Hỏa Ngục; và bất cứ điều gì mà chúng đã kiếm được sẽ không giúp ích gì được cho chúng và những kẻ mà chúng nhận làm vị bảo hộ ngoài Allah cũng sẽ không giúp ích gì được cho chúng. Và chúng sẽ chịu một sự trừng-phạt vô cùng khủng khiếp.
- 11.- (Kinh Qur'ān) này là một Chỉ đạo. Và những ai không tin tưởng nơi các Lời mặc khải của *Rabb* của họ thì sẽ nhận một sự trừng phạt đau đớn của một hình phạt vô cùng ghê rợn.
- 12.- Allah là Đấng đã chế ngự biển cả cho các người để chò tàu bè lướt sóng chạy trên đó theo sự Chỉ-huy của Ngài và để giúp các người tìm kiếm thiên lộc của Ngài và để cho các người có dịp tạ ơn.
- 13.- Và Ngài đã chế ngự cho các người (sử dụng) bất cứ vật gì trong các tầng trời và bất cứ vật gì dưới đất, toàn bộ đều từ Ngài cả. Quả thật, trong đó là các Dấu-hiệu cho những người biết ngẫm nghĩ.

قُلْ لِلَّذِينَ ءَامَنُوا يَغْفِرُوا وَالَّذِينَ لَا يَرْجُونَ أَيَّامَ اللَّهِ لِيَجْزِيَ
 قَوْمًا بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿١٤﴾ مَنْ عَمِلَ صَالِحًا فَلِنَفْسِهِ ۖ
 وَمَنْ أَسَاءَ فَعَلَيْهَا ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّكُمْ تُرْجَعُونَ ﴿١٥﴾ وَلَقَدْ ءَاتَيْنَا
 بَنِي إِسْرَائِيلَ الْكِتَابَ وَالْحُكْمَ وَالنُّبُوَّةَ وَرَزَقْنَاهُمْ مِنَ الطَّيِّبَاتِ
 وَفَضَّلْنَاهُمْ عَلَىٰ الْعَالَمِينَ ﴿١٦﴾ وَءَاتَيْنَاهُمْ بَيِّنَاتٍ مِّنَ الْأَمْرِ ۖ
 فَمَا اخْتَلَفُوا إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ بَعْغِيَٰ بَيْنَهُمْ ۚ إِنَّ رَبَّكَ
 يَقْضِيٰ بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ
 ﴿١٧﴾ ثُمَّ جَعَلْنَاكَ عَلَىٰ شَرِيعَةٍ مِّنَ الْأَمْرِ فَاتَّبِعْهَا وَلَا تَتَّبِعْ
 أَهْوَاءَ الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٨﴾ إِنَّهُمْ لَنُغْنُواكَ مِنَ اللَّهِ
 شَيْئًا ۚ وَإِنَّ الظَّالِمِينَ بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ ۖ وَاللَّهُ وَلِيُّ الْمُتَّقِينَ
 ﴿١٩﴾ هَذَا بَصِيرَةٌ لِّلنَّاسِ وَهُدًى وَرَحْمَةٌ لِّقَوْمٍ يُوقِنُونَ ﴿٢٠﴾
 أَمْ حَسِبَ الَّذِينَ أَجْرَحُوا السَّيِّئَاتِ أَنْ نَجْعَلَهُمْ كَالَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَوَاءً مَّحْيَاهُمْ وَمَمَاتُهُمْ ۚ سَاءَ
 مَا يَحْكُمُونَ ﴿٢١﴾ وَخَلَقَ اللَّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ
 وَلِتُجْزَىٰ كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿٢٢﴾

14.- Hỡi bảo những ai có đức tin nên tha thứ cho những người tuyệt vọng về những Ngày (Phán xử) của Allah, rằng Ngài sẽ đáp đền (ân oán) cho từng nhóm người chiếu theo điều mà họ đã từng làm ra.

15.- Ai làm điều thiện thì bản thân y sẽ được phúc; và ai làm điều ác thì bản thân y sẽ chịu họa. Rồi các người sẽ được đưa trở về gặp Ngài (để chịu sự Phán xử).

16.- Và chắc chắn TA đã ban cho con cháu của Israel Kinh sách, và luật lệ và việc tiếp thu thiên khải và cung dưỡng họ với lương thực tốt và sạch và đã ưu đãi họ hơn thiên hạ.

17.- Và TA đã ban cho họ những bằng-chứng rõ rệt về mọi công việc (của tôn giáo). Nhưng chỉ từ sau lúc tiếp thu được sự hiểu biết, họ mới đâm ra ganh tị và chia rẽ nhau (thành giáo phái). Quả thật, Allah sẽ giải quyết trường hợp của họ vào Ngày Phục sinh về những điều mà họ đã từng tranh chấp.

18.- Rồi TA đặt Người (Muhammad) trên con đường (luật pháp) của công việc (tôn giáo). Bởi thế, hãy tuân theo nó và chớ tuân theo những điều ước muốn của những kẻ không biết gì.

19.- Quả thật, chúng chẳng giúp đỡ được Người thoát khỏi (sự trừng phạt của) Allah. Và những kẻ làm điều sai quấy là bạn bè tán trợ lẫn nhau. Ngược lại, Allah là Đấng Bảo Vệ của những người ngay chính sợ Allah.

20.- (Qur'ān) này là một Soi rọi cho nhân loại và một Chỉ đạo (hướng dẫn) và một Hồng ân cho những người có đức tin vững chãi.

21.- Hoặc phải chăng những kẻ làm điều tội lỗi nghĩ rằng TA sẽ làm cho họ ngang bằng với những người có đức tin và làm việc thiện về việc sống và chết của họ hay sao? Thật tệ thay điều chúng xét đoán!

22.- Và vì Chân lý Allah đã tạo hóa các tầng trời và trái đất, (mục đích) để cho mỗi linh hồn sẽ được đền trả (xứng đáng) về những điều (tốt và xấu) mà họ đã làm ra và sẽ không bị đối xử bất công.

أَفَرَأَيْتَ مَنِ اتَّخَذَ إِلَهَهُ هَوَاهُ وَأَضَلَّهُ اللَّهُ عَلَىٰ عِلْمٍ وَخَتَمَ عَلَىٰ سَمْعِهِ
 وَقَلْبِهِ وَجَعَلَ عَلَىٰ بَصَرِهِ غِشَاوَةً فَمَن يَهْدِيهِ مَن بَعَدَ اللَّهُ أَفَلَا
 تَذَكَّرُونَ ﴿٢٣﴾ وَقَالُوا مَا هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا نَمُوتُ وَنَحْيَا وَمَا يُهْلِكُنَا
 إِلَّا الدَّهْرُ وَمَا لَهُم بِذَلِكَ مِنْ عِلْمٍ إِنْ هُمْ إِلَّا يَظُنُّونَ ﴿٢٤﴾ وَإِذْ اتَّخَذْنَا
 عَلَيْهِمْ آيَاتِنَا بَيْنَتٍ مَّا كَانَ حُجَّتَهُمْ إِلَّا أَن قَالُوا اتُّوَابِتَابِئِنَّا إِنْ
 كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٥﴾ قُلِ اللَّهُ يُحْيِيكُمْ ثُمَّ يُمِيتُكُمْ ثُمَّ يَجْمَعُكُمْ إِلَى
 يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَا رَيْبَ فِيهِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٦﴾ وَلِلَّهِ مُلْكُ
 السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ يُومِذِي يَحْسُرُ الْمُبْطِلُونَ ﴿٢٧﴾
 وَتَرَىٰ كُلَّ أُمَّةٍ جَاثِيَةً كُلُّ أُمَّةٍ تُدْعَىٰ إِلَىٰ كِتَابِهَا الْيَوْمَ تُحْزَرُونَ مَا كُنْتُمْ
 تَعْمَلُونَ ﴿٢٨﴾ هَذَا كِتَابُنَا يَنْطِقُ عَلَيْكُمْ بِالْحَقِّ إِنَّا كُنَّا نَسْتَنسِخُ
 مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٢٩﴾ فَأَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ
 فَيُدْخِلُهُمْ رَبُّهُمْ فِي رَحْمَتِهِ ذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْمُبِينُ ﴿٣٠﴾ وَأَمَّا
 الَّذِينَ كَفَرُوا أَفَلَمْ تَكُنْ ءَايَتِي تُلَىٰ عَلَيْكُمْ فَاسْتَكْبَرْتُمْ وَكُنْتُمْ قَوْمًا
 مُّجْرِمِينَ ﴿٣١﴾ وَإِذَا قِيلَ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَالسَّاعَةُ لَا رَيْبَ فِيهَا
 قُلْتُمْ مَا نَدْرِي مَا السَّاعَةُ إِنْ نَّظُنُّ إِلَّا ظَنًّا وَمَا نَحْنُ بِمُستَيْقِنِينَ ﴿٣٢﴾

23.- Thế Người có thấy kẻ đã lấy lòng ham muốn của y làm thần linh của y hay không? Biết thế, nên Allah để mặc cho y lạc hướng và Ngài niêm kín cái nghe (thính giác) và quả tim (tấm lòng) của y và lấy tấm màn che mắt (thị giác) của y lại. Thế ai sẽ hướng dẫn y sau (khi) Allah (từ chối y?) Thế, các người không ghi nhớ hay sao?

24.- Và chúng bảo: “Chẳng có đời sống nào khác hơn đời sống trần tục này. Chúng tôi chết và chúng tôi sống. Chỉ có thời gian giết chết chúng tôi thôi.” Chúng không có một chút hiểu biết nào về điều đó. Chúng chỉ phỏng đoán.

25.- Và khi các Lời mặc khải rõ rệt của TA được đọc ra cho chúng (về sự Phục sinh), luận điệu chống chế của chúng chỉ gồm có lời này: “Nếu quý vị (Sứ giả) nói sự thật thì hãy đưa ông bà tổ tiên chúng tôi trở lại (trần gian) xem!”

26.- Hãy bảo chúng: “Allah làm cho các người sống, rồi làm cho các người chết, rồi sẽ tập trung các người vào Ngày Phục sinh điều mà không có chi phải nghi ngờ cả.” Nhưng đa số nhân loại không biết.

27.- Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất, và vào Ngày mà Giờ (Phán xử) sẽ được thiết lập, Ngày đó những kẻ làm điều gian dối sẽ mất mát.

28.- Và Người sẽ thấy mỗi cộng đồng sẽ quì gối xuống; mỗi cộng đồng sẽ được gọi đến xem quyển sổ (hành-động) của mình: “Ngày này các người sẽ được đền trả xứng đáng về những điều mà các người đã từng làm.

29.- “Quyển Sổ này của TA sẽ nói sự thật về các người. Quả thật, TA đã cho ghi chép lại những điều các người đã từng làm.”

30.- Bởi thế, đối với những ai có đức tin và làm việc thiện, *Rabb* của họ sẽ khoan dung họ. Đó là một thắng lợi rạng rỡ.

31.- Ngược lại, đối với những ai phủ nhận đức tin, (thì sẽ có lời bảo chúng): “Há các Lời mặc khải của TA đã không được đọc nhắc các người hay sao? nhưng các người đã tỏ ra ngạo mạn và các người là một đám người tội lỗi.

32.- Và khi có lời bảo (chúng): “Quả thật Lời-hứa của Allah là sự Thật và Giờ xét xử (cũng thật), không có chi phải nghi ngờ cả thì các người thường bảo: ‘Chúng tôi không biết Giờ (xét xử) là gì. Chúng tôi nghĩ đó chỉ là điều tưởng tượng. Vì thế, chúng tôi không có một đức tin vững chắc về nó.’”

وَبَدَأَ لَهُمْ سَيِّئَاتُ مَا عَمِلُوا وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ
 ٣٣ وَقِيلَ الْيَوْمَ نَنْسِقُكُمْ كَمَا نَسِيتُمْ لِقَاءَ يَوْمِكُمْ هَذَا وَمَأْوَاكُمُ النَّارُ
 وَمَا لَكُم مِّن نَّاصِرِينَ ٣٤ ذَلِكُمْ بِأَنكُم أُتَّخِذْتُمْ آيَاتِ اللَّهِ هُزُوعًا
 وَغَرَّتْكُمْ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا فَالْيَوْمَ لَا يُخْرَجُونَ مِنْهَا وَلَا هُمْ يُسْتَعْتَبُونَ
 ٣٥ فَلِلَّهِ الْحَمْدُ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَرَبِّ الْأَرْضِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ٣٦
 وَلَهُ الْكِبْرِيَاءُ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ٣٧

سورة الأحقاف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حم ١ تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ٢ مَا خَلَقْنَا
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَأَجَلٍ مُّسَمًّى وَالَّذِينَ
 كَفَرُوا عَمَّا أُنذِرُوا مُعْرِضُونَ ٣ قُلْ أَرَأَيْتُمْ مَا تَدْعُونَ مِنْ
 دُونِ اللَّهِ أَرُونِي مَاذَا خَلَقُوا مِنَ الْأَرْضِ أَمْ لَهُمْ شِرْكٌ فِي
 السَّمَوَاتِ أَتُنُونِي بِكِتَابٍ مِنْ قَبْلِ هَذَا أَوْ أَثَرَةٍ مِنْ عِلْمٍ إِنْ كُنْتُمْ
 صَادِقِينَ ٤ وَمَنْ أَضَلُّ مِمَّن يَدْعُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ مَنْ
 لَا يَسْتَجِيبُ لَهُ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَهُمْ عَن دُعَائِهِمْ غَافِلُونَ ٥

33.- Và tội lỗi của những điều mà chúng đã từng làm sẽ lộ ra cho chúng thấy và những điều mà chúng đã từng chế giễu sẽ vây hãm chúng lại.

34.- Và sẽ có lời bảo (chúng): “Ngày nay, TA sẽ bỏ quên các người giống như việc các người đã từng lãng quên việc gặp gỡ Ngày này của các người. Và chỗ ở của các người sẽ là Lửa (của Hỏa ngục) và các người sẽ không có ai giúp đỡ.”

35.- Sở dĩ như thế là vì các người thường chế giễu các Lời mặc khải của Allah và đời sống trần tục này đã đánh lừa các người.” Bởi thế, vào Ngày đó chúng sẽ không được đưa ra khỏi nơi đó (Hỏa ngục) và chúng sẽ không còn có dịp trở lại trần gian để sám hối và sửa mình.

36.- Do đó, mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và *Rabb* của trái đất, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.

37.- Và Ngài nắm Uy quyền trong các tầng trời và trái đất; và Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

AL-AHQĀF (Vùng Cồn Cát)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Hā. Mīm.*

2.- Kinh sách (Qur’ān) do Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh ban xuống.

3.- Và TA đã tạo các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất chỉ vì Chân lý và trong một thời gian nhất định. Và những kẻ không có đức tin đã lánh xa điều mà họ đã được cảnh cáo.

4.- Hãy bảo chúng: “Các người có thấy những kẻ mà các người khẩn vái ngoài Allah chăng? Hãy chỉ cho ta vật gì của trái đất mà chúng đã tạo? hoặc chúng có một phần chia nào trong các tầng trời hay không? hãy mang đến cho ta một kinh sách trước quyển này; hoặc một vài di tích hiểu biết mà các người đã thừa hưởng nếu các người nói thật?”

5.- Và còn ai lầm lạc hơn người khẩn vái ngoài Allah những kẻ (thần linh) sẽ không trả lời y được cho đến Ngày Phục sinh và chính chúng cũng không biết việc người ta đang khẩn vái chúng?

وَإِذَا حُشِرَ النَّاسُ كَانُوا لَهُمْ أَعْدَاءً وَكَانُوا بِعِبَادَتِهِمْ كَافِرِينَ ﴿٦﴾ وَإِذَا
 تُتْلَىٰ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ قَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِلْحَقِّ لَمَّا جَاءَهُمْ هَذَا
 سِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿٧﴾ أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ إِنِ افْتَرَيْتُهُ فَلَا تَمْلِكُونَ
 لِي مِنَ اللَّهِ شَيْئًا هُوَ أَعْلَمُ بِمَا تُفِيضُونَ فِيهِ كَفَىٰ بِهِ شَهِيدًا بَيْنِي
 وَبَيْنَكُمْ وَهُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٨﴾ قُلْ مَا كُنْتُ بِدْعًا مِنَ الرُّسُلِ
 وَمَا أَدْرِي مَا يُفْعَلُ بِي وَلَا بِكُمْ إِنْ أَتَّبِعُ إِلَّا مَا يُوحَىٰ إِلَيَّ وَمَا أَنَا
 إِلَّا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٩﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كَانَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَكَفَرْتُمْ بِهِ
 وَشَهِدَ شَاهِدٌ مِّنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ عَلَىٰ مِثْلِهِ فَمَأْمَنَ وَأَسْتَكْبَرْتُمْ
 إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿١٠﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا
 لِلَّذِينَ ءَامَنُوا لَوْ كَانَ خَيْرًا مَّا سَبَقُونَا إِلَيْهِ وَإِذْ لَمْ يَهْتَدُوا بِهِ
 فَسَيَقُولُونَ هَذَا آفِكٌ قَدِيمٌ ﴿١١﴾ وَمِنْ قَبْلِهِ كِتَابُ مُوسَىٰ
 إِمَامًا وَرَحْمَةً وَهَذَا كِتَابٌ مُّصَدِّقٌ لِّسَانًا عَرَبِيًّا لِّيُنذِرَ
 الَّذِينَ ظَلَمُوا وَبُشْرَىٰ لِلْمُحْسِنِينَ ﴿١٢﴾ إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبُّنَا
 اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَمُوا فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿١٣﴾
 أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ خَالِدِينَ فِيهَا جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٤﴾

6.- Và khi nhân loại sẽ được tập trung lại (vào Ngày Phục sinh), chúng (các thần linh) sẽ trở thành kẻ thù của họ và sẽ phủ nhận việc họ tôn thờ chúng.

7.- Và khi các Lời mặc khải rõ rệt của TA đã được đọc ra cho chúng, những kẻ vô đức tin nói về sự Thật (Qur'ān) sau khi nó đến tai chúng như sau: “Đây là trò phù thủy rõ rệt!”

8.- Hoặ chúng nói: “Y (Muhammad) đã bịa đặt Nó (Qur'ān)”? Hãy bảo chúng: “Nếu ta đã bịa đặt Nó thì các người sẽ không tài nào giúp ta thoát khỏi (hình phạt của) Allah. Ngài biết rõ điều mà các người nói về Nó. Riêng Ngài thôi đủ làm một nhân chứng giữa ta và các người. Và Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.”

9.- Hãy bảo chúng: “Ta không phải là một người bịa đặt điều mới trong số các Sứ giả (của Allah), ta cũng không biết điều gì sẽ xảy đến cho ta và cho các người. Thật sự, ta chỉ tuân theo điều đã được mặc khải cho ta và ta chỉ là một Người báo-trước công khai.”

10.- Hãy bảo chúng: “Các người có nhận thấy chằng, nếu (Qur'ān này) do Allah ban xuống và các người phủ nhận Nó, trong lúc một nhân chứng trong con cháu của Israel (như Abdullah bin Salām) xác nhận điều tương tự (ghi trong Kinh sách của họ – Kinh Taurāh) cho nên y tin tưởng (và theo Islām), trong lúc các người lại ngạo mạn. Chắc chắn, Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.”

11.- Và những kẻ vô đức tin nói về những người có đức tin như sau: “Nếu nó (Islām) là một điều tốt thì những người (Muslim nghèo khó) này đã không gia nhập nó trước bọn ta.” và khi chúng không muốn để cho Nó (Qur'ān) hướng dẫn chúng, chúng bảo: “Đây là một điều láo khoét từ xa xưa.”

12.- Và trước Nó (Qur'ān) là Kinh sách của Mūsa (Kinh Taurāh) được xem như một Hướng đạo và một Hồng ân. Và (Qur'ān) này là một Kinh sách bằng tiếng Ả-rập xác nhận lại (sự Thật nơi Kinh Taurāh của Mūsa) dùng để cảnh cáo những ai làm điều sai quấy, và báo tin mừng cho những người làm tốt.

13.- Quả thật, những ai nói: “*Rabb* chúng tôi là Allah,” rồi kiên quyết đứng vững thì sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

14.- Họ sẽ là những người Bạn của Thiên đàng, nơi mà họ sẽ vào ở trong đó (đời đời), một phần thưởng về những điều (thiện) mà họ đã từng làm (trên thế gian).

وَوَصَّيْنَا الْإِنْسَانَ بِوَالِدَيْهِ إِحْسَانًا حَمَلَتْهُ أُمُّهُ كُرْهًا وَوَضَعَتْهُ
 كُرْهًا وَحَمَلُهُ وَوَفَصَّلُهُ وَثَلَاثُونَ شَهْرًا حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ أَشُدَّهُ وَبَلَغَ
 أَرْبَعِينَ سَنَةً قَالَ رَبِّ أَوْزِعْنِي أَنْ أَشْكُرَ نِعْمَتَكَ الَّتِي أَنْعَمْتَ
 عَلَيَّ وَعَلَىٰ وَالِدَيَّ وَأَنْ أَعْمَلَ صَالِحًا تَرْضَاهُ وَأَصْلِحْ لِي فِي ذُرِّيَّتِي
 إِنِّي تُبْتُ إِلَيْكَ وَإِنِّي مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿١٥﴾ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ نَتَقَبَّلُ
 عَنْهُمْ أَحْسَنَ مَا عَمِلُوا وَنَتَجَاوَزُ عَنْ سَيِّئَاتِهِمْ فِي أَصْحَابِ
 الْجَنَّةِ وَعَدَّ الصِّدْقِ الَّذِي كَانُوا يُوعَدُونَ ﴿١٦﴾ وَالَّذِي قَالَ
 لَوْلَدِيهِ أُنْفِ لَكُمْ أَنْتَعِدَ إِنِّي أَنْ أُخْرَجَ وَقَدْ خَلَتِ الْقُرُونُ مِنْ
 قَبْلِي وَهُمَا يَسْتَغِيثَانِ اللَّهَ وَيْلَكَ ءَأَمِنْ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ فَيَقُولُ
 مَا هَذَا إِلَّا أَسْطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿١٧﴾ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ حَقَّ عَلَيْهِمُ الْقَوْلُ
 فِي أُمَمٍ قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنَ الْجِنَّ وَالْإِنْسِ إِنَّهُمْ كَانُوا خَاسِرِينَ
 ﴿١٨﴾ وَلِكُلِّ دَرَجَةٍ مِمَّا عَمِلُوا أُولَٰئِكَ فِيهِمْ أَعْمَالُهُمْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ
 ﴿١٩﴾ وَيَوْمَ يُعْرَضُ الَّذِينَ كَفَرُوا عَلَى النَّارِ أَلْهَبْتُمْ طِبِّيتَكُمْ فِي حَيَاتِكُمْ
 الدُّنْيَا وَأَسْتَمْتَعْتُمْ بِهَا فَالْيَوْمَ تُجْزَوْنَ عَذَابَ الْهُونِ بِمَا كُنْتُمْ
 تَسْتَكْبِرُونَ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَبِمَا كُنْتُمْ تَفْسُقُونَ ﴿٢٠﴾

15.- Và TA đã truyền cho con người nên hiếu thảo và ân cần với cha mẹ của mình. Mẹ của y đã cứu mang y nặng nhọc và hạ sanh y trong đau đớn; thời gian cứu mang và dứt sữa y là ba mươi tháng. Mãi cho đến khi y trưởng thành và được bốn mươi tuổi, y cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài ban cho bề tôi khả năng và sức mạnh để bề tôi có thể đền đáp về các Ân huệ mà Ngài đã ban cho bề tôi và cho cha mẹ của bề tôi và để cho bề tôi có thể làm điều thiện được Ngài chấp nhận. Và xin Ngài nhân từ với bề tôi về con cháu của bề tôi. Quả thật, bề tôi quay về sám hối với Ngài và là một người Muslim (thần phục Ngài).

16.- Họ sẽ là những người nằm trong cư dân của Thiên đàng mà TA sẽ thu nhận về công đức tốt nhất mà họ đã làm và bỏ qua những việc làm xấu xa của họ,. Đây là Lời hứa chân thật đã được hứa với họ (trên thế gian).

17.- Và có kẻ nói tiếng ‘Hứ’ với cha mẹ của mình, bảo: “Có phải hai ông bà đã (dọa) tôi hứa rằng tôi sẽ được đưa ra (khỏi mộ) trở lại trong lúc những thế hệ đã qua đời trước tôi (đâu có ai sống lại)?” Và hai ông bà cầu xin Allah giúp đỡ (và rầy con:) “Khổ thân con đấy! Con phải tin tưởng! Quả thật, Lời hứa của Allah là sự Thật.” Nhưng y nói: “Điều này chẳng qua chỉ là chuyện cổ tích mà thôi.”

18.- Đó là những kẻ mà lời (trừng phạt) đối với chúng đã được xác minh đúng sự thật nơi những cộng đồng của loài *Jinn* và loài người đã qua đời trước chúng. Chúng quả thật là những kẻ sẽ mất mát nhất (ở Đời sau).

19.- Và tất cả sẽ được ban cho cấp bậc tùy theo công việc mà họ đã làm và để Ngài (Allah) đền trả lại họ đầy đủ về việc làm của họ; và họ sẽ không bị đối xử bất công.

20.- Và vào Ngày mà những kẻ vô đức tin sẽ được đưa đến trước Lửa (của Hỏa ngục) và (có lời bảo chúng): “Các người đã tiêu phí các món vật tốt trong đời của các người nơi thế gian và các người đã vui hưởng chúng. Bởi thế, Ngày nay các người sẽ được đền bù lại bằng hình phạt nhục nhã vì lý do các người đã tỏ ra ngạo mạn trên mặt đất, bất chấp lẽ phải và sự thật và bởi vì các người đã bất tuân và dấy loạn.”

* وَأَذْكُرْ أَخَاعَادٍ إِذْ أَنْذَرَ قَوْمَهُ بِالْأَحْقَافِ وَقَدْ خَلَّتِ النُّذُرُ
 مِنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَمَنْ خَلْفَهُ إِلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ
 عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿٢١﴾ قَالُوا أَجِئْتَنَا لِنَأْفِكَنَا عَنْ آلِهَتِنَا فَأْتِنَا
 بِمَا تَعِدُنَا إِنْ كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٢٢﴾ قَالَ إِنَّمَا الْعِلْمُ عِنْدَ اللَّهِ
 وَأُبَلِّغُكُمْ مَا أُرْسِلْتُ بِهِ وَلَكِنِّي أَرَأَيْتُمْ قَوْمًا تَجْهَلُونَ ﴿٢٣﴾ فَلَمَّا
 رَأَوْهُ عَارِضًا مُسْتَقْبِلَ أَوْدِيَّتِهِمْ قَالُوا هَذَا عَارِضٌ مُمْطِرُنَا
 بَلْ هُوَ مَا اسْتَعْجَلْتُمْ بِهِ رِيحٌ فِيهَا عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٢٤﴾ تَدْمِرُ كُلَّ
 شَيْءٍ بِأَمْرِ رَبِّهَا فَأَصْبَحُوا لَا يُرَى إِلَّا مَسَكِنُهُمْ كَذَلِكَ نَجْزِي
 الْقَوْمَ الْمُجْرِمِينَ ﴿٢٥﴾ وَلَقَدْ مَكَّنَّهُمْ فِيْمَا إِنْ مَكَّنَّاكُمْ فِيهِ
 وَجَعَلْنَا لَهُمْ سَمْعًا وَأَبْصَرًا وَأَفْئِدَةً فَمَا أَغْنَى عَنْهُمْ سَمْعُهُمْ
 وَلَا أَبْصَرُهُمْ وَلَا أَفْئِدَتُهُمْ مِنْ شَيْءٍ إِذْ كَانُوا يَجْحَدُونَ بِآيَاتِ
 اللَّهِ وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٢٦﴾ وَلَقَدْ أَهْلَكْنَا
 مَا حَوْلَكُمْ مِنَ الْقُرَىٰ وَصَرَفْنَا الْآيَاتِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٢٧﴾
 فَلَوْلَا نَصْرُهُمُ الَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ قُرْبَانًا آلِهَةً
 بَلْ ضَلُّوا عَنْهُمْ وَذَلِكَ إِفْكُهُمْ وَمَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿٢٨﴾

21.- Và hãy nhớ (*Hūd*), người anh em của bộ lạc 'Ād khi Người cảnh cáo người dân của Người sống nơi vùng cồn cát (ở phía Nam của bán đảo Ả-rập); và trước và sau (thời kỳ của) Người đã có những Người báo-trước đến bảo họ: “Hãy thờ phụng riêng Allah thôi. Thật sự, ta sợ giùm cho các người về sự trừng phạt của một Ngày to tát.”

22.- Họ đáp: “Có phải ông đến gặp chúng tôi để bắt chúng tôi bỏ các thần linh của chúng tôi? Thế hãy mang điều (hình phạt) mà ông đã hăm dọa chúng tôi đến cho chúng tôi thấy đi nếu ông nói thật?”

23.- (*Hūd*) bảo: “Chỉ riêng Allah biết rõ (Giờ khắc mà) tai họa (sẽ xảy đến cho các người). Và ta chỉ truyền đạt cho các người điều (trừng phạt) mà ta được cử mang đến. Nhưng ta thấy các người là một đám người thật ngu xuẩn.”

24.- Nhưng khi thấy nó (hình phạt) đang tiến đến thung lũng của họ như một đám mây dày đặc, họ bảo: “Đám mây này sẽ ban cho chúng ta nước mưa.” (*Hūd* bảo:) “Không, đó là (hình phạt) mà các người thúc giục cho mau đến! - một trận gió mang một sự trừng phạt đau đớn bay đến

25.- Tàn phá mọi vật theo Mệnh Lệnh của *Rabb* của nó. Bởi thế, sáng hôm sau chẳng còn thấy gì ngoài những căn nhà (đổ nát) của họ. *TA* báo oán đám người tội lỗi đúng như thế.

26.- Và chắc chắn *TA* đã định cư họ trong sự (phồn thịnh) mà *TA* đã không dùng để định cư các người (hỡi đám người Quraysh!) và *TA* đã ban cho họ thính giác, thị giác và tấm lòng (cùng trí tuệ), nhưng thính giác, thị giác và tấm lòng của họ chẳng giúp ích gì được cho họ khi họ tiếp tục bài bác các Lời mặc khải của Allah và họ sẽ bị vây hãm kín mít bởi các điều mà họ đã từng chế giễu.

27.- Và chắc chắn *TA* đã tàn phá những thị trấn xung quanh các người và đã trình bày các Dấu hiệu bằng nhiều cách để các người có dịp trở lại (nẻo chánh).

28.- Thế tại sao những kẻ mà chúng nhận làm những thần linh ngoài Allah, một hình thức đưa họ đến gần Ngài- không đến giúp họ đi? Không, chúng đã bỏ họ đi mất dạng. Và đó chỉ là lời nói dối của họ và là một điều mà họ đã bịa đặt.

وَإِذْ صَرَفْنَا إِلَيْكَ نَفَرًا مِّنَ الْجِنِّ يَسْتَمِعُونَ الْقُرْآنَ فَلَمَّا
 حَضَرُوهُ قَالُوا أَنصِتُوا فَلَمَّا قُضِيَ وَلَّوْا إِلَىٰ قَوْمِهِمْ مُنْذِرِينَ
 ﴿٢٩﴾ قَالُوا يَا قَوْمَنَا إِنَّا سَمِعْنَا كِتَابًا أُنزِلَ مِن بَعْدِ مُوسَىٰ
 مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ يَهْدِي إِلَى الْحَقِّ وَإِلَىٰ طَرِيقٍ مُّسْتَقِيمٍ
 ﴿٣٠﴾ يَا قَوْمَنَا أَجِيبُوا دَاعِيَ اللَّهِ وَءَامِنُوا بِهِ ۗ يَغْفِرَ لَكُمْ مِّن
 ذُنُوبِكُمْ وَيُجِرْكُمْ مِّنْ عَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٣١﴾ وَمَنْ لَا يُجِبْ دَاعِيَ اللَّهِ
 فَلَيْسَ بِمُعْجِزٍ فِي الْأَرْضِ وَلَيْسَ لَهُ مِن دُونِهِ أَوْلِيَاءُ ۗ أُولَٰئِكَ
 فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣٢﴾ أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ وَلَمْ يَعْزُبْ عَنْهُم مِّنْ قَدْرٍ عَلَىٰ أَنْ يُحْيِيَ الْمَوْتَىٰ بَلَىٰ
 ۗ إِنَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٣٣﴾ وَيَوْمَ يُعْرَضُ الَّذِينَ كَفَرُوا عَلَى النَّارِ
 أَلَيْسَ هَذَا بِالْحَقِّ قَالُوا بَلَىٰ وَرَبِّنَا قَالَ فَذُوقُوا الْعَذَابَ بِمَا
 كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿٣٤﴾ فَأَصْبِرْ كَمَا صَبَرَ أُولُو الْعَزْمِ مِنَ الرُّسُلِ
 وَلَا تَسْتَعْجِلْ لَهُمْ ۚ كَانَتْهُمْ يَوْمَ يَرُونَ مَا يُوْعَدُونَ لَمْ يَلْبَثُوا إِلَّا
 سَاعَةً مِّن نَّهَارٍ بَلَّغٌ فَمَهْلُ يَهْلِكُ إِلَّا الْقَوْمَ الْفَاسِقُونَ ﴿٣٥﴾

سورة الأحقاف

29.- Và khi TA (Allah) quay một nhóm (ba đến mười con) *Jinn* hướng về phía Người (Muhammad) và lắng nghe (Người) đọc Qur'ān. Và khi chúng hiện diện nơi đó, chúng bảo nhau: “Hãy im lắng nghe (Qur'ān)!” Bởi thế, khi cuộc xướng đọc chấm dứt, chúng trở về cảnh cáo người dân của chúng.

30.- Chúng bảo: “Hỡi người dân chúng tôi! Chúng tôi đã nghe đọc một Kinh sách đã được ban xuống sau Mūsa, xác nhận lại điều đã có trước Nó, hướng dẫn đến Chân lý và Chính đạo (Islām).

31.- Hỡi người dân chúng tôi! Hãy đáp lại Người mời-gọi của Allah (Nabi Muhammad) và tin tưởng nơi Người; Ngài (Allah) sẽ tha thứ tội lỗi của quý vị cho quý vị và giải cứu quý vị khỏi sự trừng phạt đau đớn.

32.- Và ai không đáp lại Người mời-gọi của Allah, thì sẽ không trốn thoát khỏi (Allah) được trên trái đất cũng sẽ không có các vị bảo hộ nào ngoài Allah cả. Họ đang lầm lạc rõ rệt.”

33.- Há họ không nhận thấy rằng Allah, Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và không bao giờ mệt mỏi bởi việc tạo hóa chúng, sẽ thừa khả năng làm cho người chết sống lại hay sao? Vâng, quả thật, Ngài thừa quyền năng làm được tất cả mọi vật.

34.- Và vào Ngày mà những kẻ vô đức tin sẽ được dắt đến trước Lửa (của Hỏa ngục với câu hỏi:) “Há Lửa này không thật hay sao?” Chúng sẽ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi, Vâng ạ!” (Allah) phán: “Thế hãy ném sự trừng phạt vì tội các người đã từng phủ nhận đức tin.”

35.- Do đó, hãy kiên nhẫn như các Sứ giả đầy cương nghị (trước Người) đã từng chịu đựng và chớ nóng lòng về chúng (những kẻ vô đức tin). Bởi vì vào Ngày mà chúng nhìn thấy điều (trừng phạt) đã được hứa với chúng, chúng sẽ có cảm tưởng như đã ở lại trên trái đất chỉ một giờ trong một ngày. (Qur'ān là) một Thông điệp. Thế phải chăng chỉ đám người bất tuân mới bị tiêu diệt hay sao?

MUHAMMAD
(Nabi Muhammad)

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ أَضَلَّ أَعْمَالَهُمْ ۝١ وَالَّذِينَ
ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَءَامَنُوا بِمَا نَزَّلَ عَلَىٰ مُحَمَّدٍ وَهُوَ الْحَقُّ مِنْ
رَبِّهِمْ كَفَرَ عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ وَأَصْلَحَ بَالَهُمْ ۝٢ ذَلِكَ بِأَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا
اتَّبَعُوا الْبَطْلَ وَأَنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّبَعُوا الْحَقَّ مِنْ رَبِّهِمْ كَذَلِكَ يَضْرِبُ
اللَّهُ لِلنَّاسِ أَمْثَلَهُمْ ۝٣ فِإِذَا لَقِيتُمُ الَّذِينَ كَفَرُوا فَضَرْبِ الرِّقَابِ حَتَّىٰ
إِذَا أَتَخْتَمُوهُمْ فَشُدُّوا الْوَتَاقَ فِيمَا مَنَابِعِدُ وَإِمَافِدَاءَ حَتَّىٰ تَضَعَ الْحَرْبُ
أُوزَارَهَا ذَلِكَ وَلَوْ يَشَاءُ اللَّهُ لَانتَصَرْنَا مِنْهُمْ وَلَكِن لِّيَبْلُو أَعْضَكُمْ
بِبَعْضٍ ۝٤ وَالَّذِينَ قُتِلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَلَن يُضِلَّ أَعْمَالَهُمْ ۝٥ سَيَهْدِيهِمْ
وَيُصْلِحُ بَالَهُمْ ۝٦ وَيُدْخِلُهُمُ الْجَنَّةَ عَرَفَهَا اللَّهُ ۝٧ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ
ءَامَنُوا إِن تَنصُرُوا اللَّهَ يَنصُرْكُمْ وَيُثَبِّتْ أَقْدَامَكُمْ ۝٨ وَالَّذِينَ كَفَرُوا
فَتَعَسَىٰ لَهُمُ الْاَعْمَالُ ۝٩ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَرِهُوا مَا أَنْزَلَ اللَّهُ
فَأَحْبَطَ أَعْمَالَهُمْ ۝١٠ * أَفَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ
عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ دَمَّرَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ وَلِلْكَافِرِينَ أَمْثَلُهَا ۝١١
بِأَنَّ اللَّهَ مَوْلَى الَّذِينَ ءَامَنُوا وَأَنَّ الْكَافِرِينَ لَا مَوْلَى لَهُمْ ۝١٢



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Những ai không tin tưởng và cản trở (người khác) không cho theo con đường của Allah là những kẻ mà việc làm sẽ trở thành vô nghĩa.
- 2.- Còn những ai có đức tin và làm việc thiện và tin tưởng nơi những điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Muhammad bởi lẽ đó là Chân lý từ *Rabb* (Allah) của họ, thì sẽ được Ngài (Allah) xóa bỏ mọi điều xấu xa (tội lỗi) và cải thiện điều kiện của họ.
- 3.- Sở dĩ như thế là vì những kẻ vô đức tin tuân theo điều giả dối, và những người có đức tin tuân theo chân lý từ *Rabb* của họ. Và Allah trình bày những thí dụ (ngụ ngôn) của họ cho nhân loại đúng như thế.
- 4.- Do đó, khi các người giao chiến với những kẻ không tin, hãy đập vào cổ của chúng cho đến khi các người thắng được chúng, rồi trói chặt chúng lại; sau đó, hoặc trả tự do hoặc bắt chúng chuộc mạng cho đến khi chiến tranh trút bỏ gánh nặng của nó. (Allah truyền lệnh cho các người) như thế. Và nếu Allah muốn thì đích thân Ngài sẽ trừng phạt chúng. Nhưng Ngài muốn dùng người này để thử thách người kia. Và những ai bị giết vì con-đường của Allah, thì chắc chắn Ngài sẽ không bao giờ làm phí mất công lao của họ.
- 5.- Ngài sẽ sớm hướng dẫn và cải thiện điều kiện của họ;
- 6.- Và Ngài sẽ thu nhận họ vào Thiên đàng mà Ngài sẽ cho họ biết.
- 7.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu các người giúp (Chính nghĩa của) Allah thì Ngài sẽ giúp các người trở lại và làm cho bàn chân của các người đứng vững chắc.
- 8.- Và những kẻ không tin sẽ bị tiêu diệt và (Allah) sẽ triệt tiêu việc làm của chúng.
- 9.- Như thế là vì chúng ghét những điều (mặc khải) mà Allah đã ban xuống. Cho nên Ngài đã biến việc làm của chúng thành vô-nghĩa.
- 10.- Há chúng không đi xa trên trái đất để xét xem kết cuộc (tàn khốc) của những kẻ sống (ác đức) trước chúng như thế nào ư? Allah đã tiêu diệt chúng. Và những kẻ không có niềm tin sẽ không tránh khỏi số phận tương tự.
- 11.- Như thế là vì Allah là Đấng Che Chở của những người có đức tin, trong lúc những kẻ không có niềm tin không có Đấng che chở nào cả.

إِنَّ اللَّهَ يَدْخُلُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ
 تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَالَّذِينَ كَفَرُوا يَتَمَتَّعُونَ وَيَأْكُلُونَ كَمَا تَأْكُلُ الْأَنْعَامُ
 وَالنَّارُ مَشْوَى لَهُمْ ﴿١١﴾ وَكَأَيِّن مِّن قَرْيَةٍ هِيَ أَشَدُّ قُوَّةً مِّن قَرْيَتِكَ
 الَّتِي أَخْرَجْتِكَ أَهْلَكَهُمْ فَلَا نَاصِرَ لَهُمْ ﴿١٢﴾ أَفَمَن كَانَ عَلَىٰ بَيْنَةٍ مِّن
 رَبِّهِ كَمَن زُيِّنَ لَهُ سُوءُ عَمَلِهِ وَاتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ ﴿١٣﴾ مَثَلُ الْجَنَّةِ الَّتِي
 وَعَدَ الْمُتَّقُونَ فِيهَا أَنْهَارٌ مِّن مَّاءٍ غَيْرِ آسِنٍ وَأَنْهَارٌ مِّن لَّبَنٍ لَّمْ يَتَغَيَّرْ
 طَعْمُهُ وَأَنْهَارٌ مِّن خَمْرٍ لَّذَّةٍ لِلشَّارِبِينَ وَأَنْهَارٌ مِّن عَسَلٍ مُّصَفًّى وَلَهُمْ
 فِيهَا مِن كُل الثَّمَرَاتِ وَمَغْفِرَةٌ مِّن رَّبِّهِمْ كَمَن هُوَ خَالِدٌ فِي النَّارِ وَسُقُوا
 مَاءً حَمِيمًا فَقَطَّعَ أَمْعَاءَهُمْ ﴿١٤﴾ وَمِنْهُمْ مَّن يَسْتَمِعُ إِلَيْكَ حَتَّىٰ إِذَا
 خَرَجُوا مِنْ عِنْدِكَ قَالُوا لِلَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ مَاذَا قَالَ ءَانِفًا أُولَٰئِكَ
 الَّذِينَ طَبَعَ اللَّهُ عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ وَاتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ ﴿١٥﴾ وَالَّذِينَ أَهْتَدُوا
 زَادَهُمْ هُدًىٰ وَءَاتَاهُمْ تَقْوَاهُمْ ﴿١٦﴾ فَهَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا السَّاعَةَ
 أَن تَأْتِيَهُمْ بَغْتَةً فَقَدْ جَاءَ أَشْرَاطُهَا فَأَنَّىٰ لَهُمْ إِذَا جَاءَتْهُمْ
 ذِكْرُهُمْ ﴿١٧﴾ فَأَعْلَمَ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَاسْتَغْفِرَ لِذَنبِكَ
 وَلِلْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مُتَقَلَّبَكُمْ وَمَثْوَاكُمْ ﴿١٨﴾

12.- Quả thật, Allah sẽ thu nhận những người có đức tin và làm việc thiện vào những Thiên đàng phía dưới có các dòng sông chảy; còn những kẻ không có niềm tin thì hưởng lạc (ở đời này); và chúng ăn uống như thú vật; và chỗ ở của chúng sẽ là Lửa (của Hỏa ngục).

13.- Có bao nhiêu thị trấn phú cường hơn thị trấn (Makkah) của Người (Muhammad), quê hương đã trục xuất Người đi nơi khác, đã bị TA tiêu diệt? Bởi thế, không có ai cứu chúng cả.

14.- Thế một người có được một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của y có giống với một kẻ mà việc làm tội lỗi của nó tỏ ra hấp dẫn đối với nó và tuân theo dục vọng của nó hay không?

15.- Hình ảnh của Thiên đàng đã được hứa với những người ngay chính sợ Allah sẽ là nơi có những dòng sông nước trong vắt không hôi tanh, có những dòng sông sữa tươi mà mùi vị không thay đổi, có những dòng sông rượu mà người uống cảm thấy sáng khoái, có những dòng sông mật ong tinh khiết; có đủ loại trái cây ngon ngọt và sự Tha-thứ từ *Rabb* của họ. (Người ở trong Thiên đàng) có giống với một kẻ đời đời ở trong Lửa (của Hỏa ngục) và uống một loại nước cực sôi cắt đứt ruột của y thành từng đoạn hay không?

16.- Trong bọn chúng có người đến nghe Người (Muhammad) (truyền giảng); cuối cùng khi chúng rời khỏi Người, chúng nói với những ai đã được ban cho sự hiểu biết (như sau:) “Điều mà Y vừa nói là gì vậy?” Chúng là những kẻ mà Allah đã niêm phong quả tim (tấm lòng) và chỉ biết theo dục vọng của mình.

17.- Ngược lại, những ai được hướng dẫn thì sẽ được Allah gia tăng thêm Chỉ đạo và được ban cho lòng sùng kính và sợ Allah.

18.- Thế phải chăng chúng chỉ chờ đợi Giờ (Phân xử)? E rằng nó sẽ xảy đến cho chúng bất ngờ. Nhưng chắc chắn đã xảy ra những điềm báo trước của nó. Và khi nó thực sự xảy ra thì sự tưởng nhớ của chúng có mang (lợi) gì đến cho chúng?

19.- Bởi thế, nên biết rằng quả thật, không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Allah thôi. Và hãy xin (Ngài) tha thứ tội của Người (Muhammad) và tha thứ cho các tín đồ nam và nữ. Và Allah biết rõ việc các người di chuyển và nơi chốn nghỉ ngơi của các người.

وَيَقُولُ الَّذِينَ ءَامَنُوا لَوْلَا نَزَّلَتْ سُورَةٌ فَإِذَا أُنزِلَتْ سُورَةٌ
 مُّحْكَمَةٌ وَذُكِرَ فِيهَا الْقِتَالُ رَأَيْتَ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ
 يَنْظُرُونَ إِلَيْكَ نَظَرَ الْمَغْشِيِّ عَلَيْهِ مِنَ الْمَوْتِ فَأُولَئِكَ لَهُمْ
 طَاعَةٌ وَقَوْلٌ مَّعْرُوفٌ فَإِذَا عَزَمَ الْأَمْرُ فَلَوْ صَدَقُوا اللَّهَ
 لَكَانَ خَيْرًا لَهُمْ ۗ ٢١ ۚ فَهَلْ عَسَيْتُمْ إِنْ تَوَلَّيْتُمْ أَنْ تُفْسِدُوا
 فِي الْأَرْضِ وَتُقْطِعُوا أَرْحَامَكُمْ ۗ ٢٢ ۚ أُولَئِكَ الَّذِينَ لَعَنَهُمُ
 اللَّهُ فَأَصَمَّهُمْ وَأَعَمَّى أَبْصَرَهُمْ ۗ ٢٣ ۚ أَفَلَا يَتَذَكَّرُونَ الْقُرْآنَ
 أَمْ عَلَى قُلُوبٍ أَقْفَالُهَا ۗ ٢٤ ۚ إِنَّ الَّذِينَ أَرْتَدُّوا عَلَىٰ أَدْبَارِهِمْ
 مِن بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ الْهُدَىٰ الشَّيْطَانُ سَوَّلَ لَهُمْ وَأَمَلَىٰ
 لَهُمْ ۗ ٢٥ ۚ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَالُوا لِلَّذِينَ كَرِهُوا مَا نَزَّلَ اللَّهُ
 سَنُطِيعُكُمْ فِي بَعْضِ الْأَمْرِ ۗ وَاللَّهُ يَعْلَمُ إِسْرَارَهُمْ ۗ ٢٦ ۚ
 فَكَيْفَ إِذَا تَوَفَّتْهُمُ الْمَلَائِكَةُ يَضْرِبُونَ وُجُوهَهُمْ
 وَأَدْبَارَهُمْ ۗ ٢٧ ۚ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ اتَّبَعُوا مَا آسَخَطَ اللَّهُ
 وَكَرِهُوا رِضْوَانَهُ ۗ وَأَحْبَطَ أَعْمَالَهُمْ ۗ ٢٨ ۚ أَمْ حَسِبَ
 الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ أَنْ لَنْ يُخْرِجَ اللَّهُ أَضْغَانَهُمْ ۗ ٢٩ ۚ

20.- Và những ai có niềm tin bảo: “Tại sao không có một chương kinh nào được ban xuống cho chúng tôi?” Nhưng khi có một chương đề cập cụ thể vấn đề được ban xuống trong đó có nói đến việc chiến đấu thì Người sẽ thấy những kẻ mang sẵn trong lòng một chứng bệnh (đạo đức giả) sẽ đảo mắt nhìn Người giống như cái nhìn của một người thất thần sắp chết; nhưng đáng đời cho chúng.

21.- Vâng lệnh (Allah) và lời nói lịch sự (sẽ tốt cho chúng hơn!) Bởi thế, khi vấn đề (chuẩn bị chinh chiến) đã được giải quyết, sau đó nếu chúng chân thật với Allah thì điều đó tốt cho chúng.

22.- Thế phải chăng, nếu các người quay lưng (phản đạo) thì có lẽ các người sẽ làm điều thối nát trên trái đất và cắt đứt tình máu mủ ruột thịt?

23.- Chúng là những kẻ mà Allah đã nguyên rủa; cho nên Ngài đã làm cho chúng điếc và mù.

24.- Há chúng không chịu nghiền ngẫm Qur'ān hay là quả tim (tấm lòng) của chúng đã bị khóa chặt (niêm kín)?

25.- Quả thật, những ai quay lưng phản đạo sau khi đã nhận chân Chỉ đạo (của Allah) thì là những kẻ đã bị *Shaytān* xúi giục và bị nó hứa hão.

26.- Như thế là vì chúng nói với những kẻ ghét điều (mặc khải) do Allah đã ban xuống (như sau): “Chúng tôi sẽ tuân theo quý vị về một phần công việc.” Nhưng Allah biết điều bí mật của chúng.

27.- Thế (tình trạng) sẽ ra sao khi các Thiên thần đến bắt hồn của chúng lúc chết bằng cách đập vào mặt và lưng của chúng?

28.- Như thế là vì chúng tuân theo điều làm phật lòng Allah và ghét điều làm hài lòng Ngài. Bởi thế, Ngài triệt tiêu việc làm của chúng.

29.- Phải chăng những ai mang trong lòng một chứng bệnh (đạo đức giả) nghĩ rằng Allah sẽ không đưa ra ánh sáng nổi oán ghét của chúng hay sao?

وَلَوْ نَشَاءُ لَأَرَيْنَاكُمْ هُمْ فَلَعَرَفْتَهُمْ بِسِيمَاهُمْ وَلَتَعْرِفَنَّهُمْ فِي
 لَحْنِ الْقَوْلِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ أَعْمَالَكُمْ ﴿٢٠﴾ وَلَنَبْلُوَنَّكُمْ حَتَّى نَعْلَمَ
 الْمُجَاهِدِينَ مِنْكُمْ وَالصَّابِرِينَ وَنَبْلُوَنَّكُمْ أَخْبَارَكُمْ ﴿٢١﴾ إِنَّ الَّذِينَ
 كَفَرُوا وَصَدُّوا عَن سَبِيلِ اللَّهِ وَشَاقُّوا الرَّسُولَ مِن بَعْدِ
 مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ الْهُدَىٰ لَن يَضُرُّوا اللَّهَ شَيْئًا وَسَيُحِطُّ أَعْمَالَهُمْ
 ﴿٢٢﴾ * يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ
 وَلَا تَبْطُلُوا أَعْمَالَكُمْ ﴿٢٣﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوا عَن سَبِيلِ
 اللَّهِ ثُمَّ مَاتُوا وَهُمْ كُفَّارٌ فَلَن يَغْفِرَ اللَّهُ لَهُمْ ﴿٢٤﴾ فَلَا تَهِنُوا
 وَتَدْعُوا إِلَى السَّلَامِ وَأَنْتُمْ الْأَعْلَوْنَ وَاللَّهُ مَعَكُمْ وَلَن يَتْرُكُمْ
 أَعْمَالَكُمْ ﴿٢٥﴾ إِنَّمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا لَعِبٌّ وَلَهُوَ وَإِنْ تَوَمَّنُوا وَتَتَّقُوا
 يُوتِيكُمْ أَجُورَكُمْ وَلَا يَسْأَلْكُمْ أَمْوَالَكُمْ ﴿٢٦﴾ إِنْ يَسْأَلْكُمْوهَا
 فَيُحْفِكُمْ تَبَخَّلُوا وَيُخْرِجْ أَصْغَنَكُمْ ﴿٢٧﴾ هَآأَنْتُمْ هَآؤُلَآءِ
 تُدْعُونَ لِتُنْفِقُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَمِنْكُمْ مَنْ يَبْخَلُ وَمَنْ يَبْخَلْ
 فَإِنَّمَا يَبْخَلْ عَن نَّفْسِهِ وَاللَّهُ الْغَنِيُّ وَأَنْتُمُ الْفُقَرَاءُ وَإِنْ
 تَتَوَلَّوْا يَسْتَبَدِلْ قَوْمًا غَيْرَكُمْ ثُمَّ لَا يَكُونُوا أَمْثَلَكُمْ ﴿٢٨﴾



30.- Và nếu muốn, TA (Allah) có thể vạch mặt chúng cho Người (Muhammad) thấy; nhưng Người có thể nhận ra chúng qua những nét đặc trưng của chúng. Và chắc chắn, Người nhận ra chúng qua giọng nói của chúng; và Allah biết rõ những điều các người làm.

31.- Và chắc chắn TA (Allah) sẽ thử thách các người cho đến khi TA biết rõ ai là người trong các người đã chiến đấu anh dũng và kiên trì, và TA sẽ thử thách tình trạng của các người.

32.- Quả thật, những ai không có đức tin và cản trở (người khác) theo con đường của Allah và chống đối Sứ giả (của Allah) sau khi đã được hướng dẫn thì sẽ không làm tổn thương Allah một mảy may; ngược lại, Ngài sẽ biến việc làm của chúng thành vô nghĩa.

33.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy tuân lệnh Allah và tuân lệnh Sứ giả (của Allah) và chớ làm phí mất công lao của các người.

34.- Quả thật, những ai không có niềm tin và cản trở (thiên hạ) xa khỏi con đường của Allah rồi chết như những kẻ vô đức tin thì chắc chắn Allah sẽ không bao giờ tha thứ cho họ.

35.- Bởi thế, chớ nản lòng và chớ nhút nhát kêu gào hòa bình trong lúc các người đang nắm ưu thế; và Allah đang ở cùng với các người. Và không bao giờ Allah sẽ làm phí mất công sức của các người.

36.- Cuộc sống trần tục này chỉ là một cuộc vui chơi và tiêu khiển. Và nếu các người có đức tin và sợ Allah, thì Ngài sẽ đãi ngộ các người xứng đáng và không đòi hỏi gì từ tài sản của các người.

37.- Nếu Ngài hỏi nó (tài sản) từ các người và làm áp lực đối với các người thì các người sẽ keo kiệt ôm giữ nó và Ngài sẽ đưa ra ánh sáng nổi oán ghét (được giấu kín trong lòng của các người).

38.- Này các người! Các người là những người được kêu gọi chỉ dùng (tài sản) cho Chính nghĩa của Allah nhưng trong các người có một số keo kiệt (ôm giữ của). Và ai keo kiệt thì chỉ keo kiệt bất lợi cho bản thân mình thôi bởi vì Allah Giàu có và Đầy đủ trong lúc các người là những kẻ nghèo khó. Và nếu các người quay lưng (bỏ Islām và không tuân lệnh của Allah) thì Ngài sẽ đưa một đám người khác đến thay thế các người rồi họ sẽ không giống như các người.

سورة الفتح

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا فَتَحْنَا لَكَ فَتْحًا مُّبِينًا ۝١ لِيَغْفِرَ لَكَ اللَّهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِكَ
 وَمَا تَأَخَّرَ وَيُتِمَّ نِعْمَتَهُ عَلَيْكَ وَيَهْدِيَكَ صِرَاطًا مُسْتَقِيمًا ۝٢
 وَيَنْصُرَكَ اللَّهُ نَصْرًا عَزِيمًا ۝٣ هُوَ الَّذِي أَنْزَلَ السَّكِينَةَ فِي قُلُوبِ
 الْمُؤْمِنِينَ لِيَزِدُوا إِيمَانًا مَعَ إِيمَانِهِمْ ۝٤ وَلِلَّهِ جُنُودُ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ۝٥ لِيَدْخُلَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ
 جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَيُكَفِّرُ عَنْهُمْ
 سَيِّئَاتِهِمْ ۝٦ وَكَانَ ذَلِكَ عِنْدَ اللَّهِ فَوْزًا عَظِيمًا ۝٧ وَيُعَذِّبُ
 الْمُنَافِقِينَ وَالْمُنَافِقَاتِ وَالْمُشْرِكِينَ وَالْمُشْرِكَاتِ الظَّالِمِينَ
 بِاللَّهِ ظَنَّ السَّوْءِ عَلَيْهِمْ دَائِرَةُ السَّوْءِ وَغَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ
 وَلَعَنَهُمْ وَأَعَدَّ لَهُمْ جَهَنَّمَ وَسَاءَتْ مَصِيرًا ۝٨ وَلِلَّهِ جُنُودُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ عَزِيمًا حَكِيمًا ۝٩ إِنَّا
 أَرْسَلْنَاكَ شَهِدًا وَمُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ۝١٠ لِيُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ
 وَتُعَزِّرُوهُ وَتُوَقِّرُوهُ وَتُسَبِّحُوهُ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ۝١١

AL-FATH (Thắng Lợi)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quả thật, TA (Allah) đã ban cho Người (Muhammad) một thắng lợi rõ rệt.
- 2.- Để Allah tha thứ cho Người tội lỗi của Người trong quá khứ và trong tương lai; và hoàn tất Ân huệ của Ngài cho Người và hướng dẫn Người theo Chính đạo;
- 3.- Và Allah đã tận tình giúp đỡ Người bằng một sự giúp đỡ mãnh liệt.
- 4.- Ngài là Đấng ban sự bình lặng xuống tấm lòng của những người có đức tin để cho đức tin của họ ngày càng gia tăng; và các lực lượng (Thiên thần) trên trời và (lực lượng của tín đồ) dưới đất đều là của Allah cả. Và Allah là Đấng Hằng Biết hết, Rất mực Sáng suốt.
- 5.- Để Ngài có thể thu nhận các nam và nữ tín đồ vào những Thiên đàng bên dưới có các dòng sông chảy để vào ở trong đó đời đời; và Ngài sẽ xóa bỏ những điều xấu xa của họ; và điều đó dưới nhãn quan của Allah là một thắng lợi vẻ vang nhất.
- 6.- Và để Ngài có thể trừng phạt những tên đạo đức giả, nam và nữ, và những người thờ thần tượng, nam và nữ, đã nghĩ xấu về Allah, đến lượt chúng sẽ đền tội; và chúng đón nhận cơn thịnh nộ của Allah, và Ngài sẽ nguyên rủa chúng và chuẩn bị sẵn cho chúng Hỏa ngục, một mức đến cuối cùng rất xấu.
- 7.- Và các lực lượng trên trời và dưới đất đều là của Allah cả. Và Allah là Đấng Hằng Biết hết tất cả, Rất mực Cao Minh.
- 8.- Chắc chắn TA (Allah) đã phái Người (Muhammad) đến làm một Nhân chứng, vừa báo tin mừng vừa cảnh cáo.
- 9.- Để các người (hỡi các tín đồ!) có thể tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài và ủng hộ và tôn vinh Người, và tán dương Ngài (Allah) sáng và chiếu.

إِنَّ الَّذِينَ يُبَايِعُونَكَ إِنَّمَا يُبَايِعُونَ اللَّهَ يَدُ اللَّهِ فَوْقَ
 أَيْدِيهِمْ فَمَنْ نَكَتَ فَإِنَّمَا يَنْكُتُ عَلَى نَفْسِهِ ۗ وَمَنْ أَوْفَى
 بِمَا عَاهَدَ عَلَيْهِ اللَّهُ فَمَسِيئَتِيهِ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿١٠﴾ سَيَقُولُ
 لَكَ الْمُخَلَّفُونَ مِنَ الْأَعْرَابِ شَغَلَتْنَا أَمْوَالُنَا وَأَهْلُونَا
 فَاسْتَغْفِرْ لَنَا يَقُولُونَ بِالسِّنْتِهِمْ مَا لَيْسَ فِي قُلُوبِهِمْ قُلْ
 فَمَنْ يَمْلِكُ لَكُمْ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا إِنْ أَرَادَ بِكُمْ ضَرًّا أَوْ أَرَادَ بِكُمْ
 نَفْعًا بَلْ كَانَ اللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ﴿١١﴾ بَلْ ظَنَنْتُمْ أَنْ لَنْ
 يَنْقَلِبَ الرَّسُولُ وَالْمُؤْمِنُونَ إِلَىٰ أَهْلِيهِمْ أَبَدًا وَزَيَّنَ ذَلِكَ فِي
 قُلُوبِكُمْ وَظَنَنْتُمْ ظَنًّا سَوْءًا وَكُنْتُمْ قَوْمًا بُورًا ﴿١٢﴾ وَمَنْ لَمْ يُؤْمِنْ
 بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ فَإِنَّا أَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ سَعِيرًا ﴿١٣﴾ وَلِلَّهِ مُلْكُ
 السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ يَغْفِرُ لِمَنْ يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَنْ يَشَاءُ
 وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿١٤﴾ سَيَقُولُ الْمُخَلَّفُونَ إِذَا
 انْطَلَقْتُمْ إِلَىٰ مَغَانِمَ لِتَأْخُذُوهَا ذَرُونَا نَتَّبِعْكُمْ يُرِيدُونَ
 أَنْ يَبَدِّلُوا كَلِمَ اللَّهِ قُلْ لَنْ تَتَّبِعُونَا كَذَلِكُمْ قَالَ اللَّهُ مِنْ قَبْلُ
 فَسَيَقُولُونَ بَلْ تَحْسُدُونا بَلْ كَانُوا لَا يَفْقَهُونَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٥﴾

10.- Thật sự, những ai tuyên thệ trung thành với Người (tại *Hudaybiyah*) thì chỉ là tuyên thệ trung thành với Allah ấy thôi. Tay của Allah đặt lên trên tay của họ; bởi thế, ai nuốt lời thề, thì là bội ước với chính mình. Ngược lại, ai giữ đúng lời-thề với Allah, thì sẽ sớm được Ngài ban cho một phần thưởng rất lớn.

11.- Những người Ả-rập vùng sa mạc trì trệ (trong việc tham chiến) sẽ nói với Người: “Chúng tôi bận lo cho tài sản và gia đình của chúng tôi; hãy cầu xin (Allah) tha thứ cho chúng tôi.” Miệng của chúng nói ra điều chẳng có trong lòng. Hãy bảo chúng: “Thế ai có khả năng can thiệp giúp các người với Allah về bất cứ điều gì nếu Ngài muốn trừng phạt hay tưởng thưởng các người? Không, Allah rất đổi am tường những điều các người làm.

12.- “Không, các người nghĩ rằng Sứ giả (của Allah) và những người có đức tin sẽ không bao giờ trở về gặp gia đình, và điều đó làm cho các người cảm thấy khoan khoái trong lòng và các người đã có tư tưởng xấu; và các người là một đám người sắp bị suy vong.”

13.- Và ai không tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài, thì quả thật TA đã chuẩn bị cho những kẻ không có đức tin một ngọn Lửa cháy bùng.

14.- Và Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Ngài tha thứ cho người nào Ngài muốn và trừng phạt kẻ nào Ngài muốn. Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

15.- Những người trì trệ (trong việc tham chiến) sẽ nói (với các người) khi thấy các người ra đi thu nhặt chiến lợi phẩm: “Hãy cho chúng tôi theo quý vị.” Chúng muốn thay đổi Lời-phán của Allah. Hãy bảo chúng: “Chớ bao giờ theo chúng tôi! Allah đã phán như thế cho các người từ trước.” Nhưng chúng lại bảo: “Không, quý vị ganh tị với chúng tôi.” Không, chúng chỉ hiểu được chút ít.

قُلْ لِلْمُخَلَّفِينَ مِنَ الْأَعْرَابِ سُدُّعُونَ إِلَى قَوْمِ أُولِي بَأْسٍ شَدِيدٍ
 تُقَاتِلُونَهُمْ أَوْ يُسَامُونَ ۖ فَاِنْ تَطِيعُوا يُؤْتِكُمُ اللَّهُ أَجْرًا حَسَنًا
 وَإِنْ تَوَلَّوْا كَمَا تَوَلَّيْتُمْ مِّن قَبْلُ يُعَذِّبْكُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٦﴾ لَيْسَ
 عَلَى الْأَعْمَى حَرْجٌ وَلَا عَلَى الْأَعْرَجِ حَرْجٌ وَلَا عَلَى الْمَرِيضِ حَرْجٌ
 وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيُدْخِلْهُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا
 الْأَنْهَارُ وَمَنْ يَتَوَلَّ يُعَذِّبْهُ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٧﴾ * لَقَدْ رَضِيَ اللَّهُ
 عَنِ الْمُؤْمِنِينَ إِذْ يُبَايِعُونَكَ تَحْتَ الشَّجَرَةِ فَعَلِمَ مَا فِي
 قُلُوبِهِمْ فَأَنْزَلَ السَّكِينَةَ عَلَيْهِمْ وَأَثَبَهُمْ فَتْحًا قَرِيبًا ﴿١٨﴾ وَمَغَانِمَ
 كَثِيرَةً يَأْخُذُونَهَا وَكَانَ اللَّهُ عَزِيزًا حَكِيمًا ﴿١٩﴾ وَعَدَّكُمْ اللَّهُ
 مَغَانِمَ كَثِيرَةً تَأْخُذُونَهَا فَعَجَّلَ لَكُمْ هَذِهِ وَكَفَّ أَيْدِيَ
 النَّاسِ عَنْكُمْ وَلِتَكُونَ آيَةً لِلْمُؤْمِنِينَ وَيَهْدِيَكُمْ صِرَاطًا
 مُسْتَقِيمًا ﴿٢٠﴾ وَأُخْرَى لَمْ تَقْدِرُوا عَلَيْهَا قَدْ أَحَاطَ اللَّهُ بِهَا
 وَكَانَ اللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرًا ﴿٢١﴾ وَلَوْ قَاتَلَكُمُ الَّذِينَ
 كَفَرُوا لَوَلَّوْا الْأَدْبُرَ لَمَّا لَاجِدُونَ وَلِيًّا وَلَا نَصِيرًا ﴿٢٢﴾ سُنَّةَ
 اللَّهِ الَّتِي قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلُ ۖ وَلَنْ تَجِدَ لِسُنَّةِ اللَّهِ تَبْدِيلًا ﴿٢٣﴾

16.- Hãy bảo những người Ả-rập vùng sa-mạc trì trệ (trong việc tham chiến): “Các người được kêu gọi đi tham chiến chống một đám người đã từng quen thuộc với chiến tranh dữ dội, hoặc các người chiến thắng chúng hoặc các người đầu hàng. Bởi thế, nếu các người tuân lệnh thì Allah sẽ trọng thưởng các người; và nếu các người quay bỏ đi (đào ngũ) như trường hợp các người đã từng làm trước đây, thì Ngài sẽ trừng phạt các người bằng một sự trừng phạt đau đớn.”

17.- Người mù, người què, và người bệnh không bị khiển trách (nếu không tham chiến). Và ai tuân lệnh Allah và Sứ giả của Ngài thì sẽ được thu nhận vào Thiên đàng bên dưới có các dòng sông chảy; ngược lại, ai quay lưng bỏ đi (đào ngũ) thì sẽ bị phạt bằng một sự trừng phạt đau đớn.

18.- Chắc chắn Allah hài lòng với những người có đức tin khi họ tuyên thệ trung thành với Người dưới tàn cây (tại *Hudaybiyah*) bởi vì Ngài biết điều nằm trong lòng của họ; bởi thế, Ngài đã ban sự bình lặng xuống cho họ; và Ngài ân thưởng họ bằng một cuộc thắng lợi gần kề,

19.- Và họ sẽ thu nhặt rất nhiều chiến lợi phẩm. Và Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

20.- Và Allah đã hứa với các người việc các người sẽ tiếp thu rất nhiều chiến lợi phẩm và Ngài đã giục điều này mau đến cho các người, và đã giữ tay của người (địch) xa các người, và để cho nó trở thành một Dấu hiệu cho những người có đức tin, và để Ngài hướng dẫn các người theo Chính đạo.

21.- Và kể cả những (thắng lợi và chiến lợi phẩm) khác (mà Allah đã hứa nhưng) chưa thuộc quyền của các người nhưng Allah đã tóm thâu chúng bởi vì Allah có toàn quyền trên tất cả mọi vật.

22.- Và nếu những kẻ không có đức tin đến tấn công các người thì chắc chắn chúng sẽ quay tháo lui rồi chúng sẽ không tìm được một Đấng Che chở và một Cứu nhân nào để giúp đỡ.

23.- Đường lối xử lý của Allah đã xảy ra từ trước. Và Người sẽ không bao giờ thấy có một sự thay đổi trong Đường lối của Allah.

وَهُوَ الَّذِي كَفَّ أَيْدِيَهُمْ عَنْكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ عَنْهُمْ بِبَطْنِ مَكَّةَ مِنْ
 بَعْدِ أَنْ أَظْفَرَكُمْ عَلَيْهِمْ وَكَانَ اللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرًا ﴿٢٤﴾
 هُمُ الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوكُمْ عَنِ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ
 وَالْهَدْيِ مَعَكُوفًا أَنْ يَبْلُغَ مَحِلَّهُ، وَلَوْلَا رِجَالٌ مُؤْمِنُونَ وَنِسَاءٌ
 مُؤْمِنَاتٌ لَمَّا تَعَلَّمُوا هُمْ أَنْ تَطَّوَّهُمْ فِتْصِيبَكُمْ مِنْهُمْ مَعَرَّةٌ
 بَغَيْرِ عِلْمٍ لِيَدْخُلَ اللَّهُ فِي رَحْمَتِهِ مَنْ يَشَاءُ لَوْ تَزَيَّلُوا لَعَذَّبْنَا
 الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿٢٥﴾ إِذْ جَعَلَ الَّذِينَ كَفَرُوا
 فِي قُلُوبِهِمُ الْحَمِيَّةَ حَمِيَّةَ الْجَاهِلِيَّةِ فَأَنْزَلَ اللَّهُ سُكِينَتَهُ
 عَلَى رَسُولِهِ وَعَلَى الْمُؤْمِنِينَ وَأَلْزَمَهُمْ كَلِمَةَ التَّقْوَى
 وَكَانُوا أَحَقَّ بِهَا وَأَهْلَهَا وَكَانَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمًا ﴿٢٦﴾
 لَقَدْ صَدَقَ اللَّهُ رَسُولَهُ الرُّءْيَا بِالْحَقِّ لَتَدْخُلَنَّ الْمَسْجِدَ
 الْحَرَامَ إِنْ شَاءَ اللَّهُ ءَامِنِينَ مُحَلِّقِينَ رُءُوسَكُمْ وَمُقَصِّرِينَ
 لَا تَخَافُونَ فَعَلِمَ مَا لَمْ تَعْلَمُوا فَجَعَلَ مِنْ دُونِ ذَلِكَ
 فَتْحًا قَرِيبًا ﴿٢٧﴾ هُوَ الَّذِي أَرْسَلَ رَسُولَهُ بِالْهُدَى وَدِينِ
 الْحَقِّ لِيُظْهِرَهُ عَلَى الدِّينِ كُلِّهِ وَكَفَى بِاللَّهِ شَهِيدًا ﴿٢٨﴾

24.- Và Ngài (Allah) là Đấng đã giữ tay của chúng lại không cho tấn công các người và giữ tay của các người không cho tấn công chúng tại thung lũng Makkah sau khi Ngài đã làm cho các người thắng chúng. Và Allah Hằng Thấy những điều các người làm.

25.- Chúng là những kẻ không có đức tin và cản trở các người không cho vào *Al-Masjid al-Harām* (tại Makkah) và giữ những con vật tế lại không cho dắt đến chỗ tế. Và nếu không vì những người có đức tin, nam và nữ, mà các người không nhận ra (sống trà trộn với chúng nơi đó), và rằng các người có thể giết lầm họ và vì thế vô tình các người có thể phạm tội (sát nhân) đối với họ (thì Allah đã cho phép các người tấn công vào Makkah rồi; nhưng Ngài đã giữ tay của các người lại) để Allah có thể khoan dung người nào Ngài muốn. Nếu họ sống tách biệt thì chắc chắn TA sẽ trừng phạt những kẻ không có đức tin trong họ bằng một sự trừng phạt đau đớn.

26.- Khi những kẻ không có đức tin bộc lộ trong lòng niềm tự hào và tự cao của Thời kỳ Ngu muội (tại *Hudaybiyah*) thì ngược lại Allah ban sự trầm tĩnh của Ngài xuống cho Sứ giả của Ngài và cho những người có đức tin và bắt họ tôn trọng Lời phán về việc sùng kính và sợ Allah và họ xứng danh và xứng đáng với nó. Và Allah Biết hết tất cả mọi việc.

27.- Chắc chắn Allah sẽ xác nhận sự thật về sự mục kích¹ của Sứ giả của Ngài: chắc chắn các người sẽ vào *Al-Masjid al-Harām* (tại Makkah) an toàn, đầu cạo trọc và tóc cắt ngắn (theo nghi thức làm *Hajj* hay *'Umrah*), không sợ hãi, nếu Allah muốn. Bởi vì Ngài biết điều mà các người không biết. Và ngoài cái đó, Ngài sẽ ban cho một thắng lợi gần kề.

28.- Ngài là Đấng đã cử Sứ giả (Muhammad) của Ngài, mang Chỉ đạo và Tôn giáo của Chân lý (**Islām**) đến để thắng tất cả mọi tôn giáo. Và Allah đủ làm một Nhân chứng (cho sự thật này).

¹ Theo Thỏa hiệp *Hudaybiyyah*, người Muslim sẽ được phép viếng thăm Ngôi đền Ka'bah vào năm sau, đầu cạo trọc hoặc tóc cắt ngắn đúng với hình ảnh mà Nabi đã thấy trong giấc mộng của Người trước đó.

مُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ وَالَّذِينَ مَعَهُ أَشِدَّاءُ عَلَى الْكُفَّارِ رُحَمَاءُ بَيْنَهُمْ
 تَرَاهُمْ رُكَّعًا سُجَّدًا يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا سِيمَاهُمْ
 فِي وُجُوهِهِمْ مِنْ أَثَرِ السُّجُودِ ذَلِكَ مَثَلُهُمْ فِي التَّوْرَةِ وَمَثَلُهُمْ فِي
 الْإِنْجِيلِ كَزَرْعٍ أَخْرَجَ شَطْأَهُ، فَفَازَرَهُ، فَاسْتَغْلَظَ فَاسْتَوَى
 عَلَى سُوقِهِ يُعْجِبُ الزُّرَّاعَ لِيغِيظَ بِهِمُ الْكُفَّارَ وَعَدَّ اللَّهُ الَّذِينَ
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنْهُمْ مَغْفِرَةً وَأَجْرًا عَظِيمًا ﴿٢٩﴾

سورة الحجرات

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَقْدِمُوا بَيْنَ يَدَيْ اللَّهِ وَرَسُولِهِ وَاتَّقُوا
 اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَرْفَعُوا
 أَصْوَاتَكُمْ فَوْقَ صَوْتِ النَّبِيِّ وَلَا تَجْهَرُوا لَهُ، بِالْقَوْلِ كَجَهْرِ بَعْضِكُمْ
 لِبَعْضٍ أَنْ تَحْبَطَ أَعْمَالُكُمْ وَأَنْتُمْ لَا تَشْعُرُونَ ﴿٢﴾ إِنَّ الَّذِينَ
 يَغُضُّونَ أَصْوَاتَهُمْ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ أُولَئِكَ الَّذِينَ امْتَحَنَ
 اللَّهُ قُلُوبَهُمْ لِلتَّقْوَى لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿٣﴾ إِنَّ الَّذِينَ
 يُنَادُونَكَ مِنْ وَرَاءِ الْحُجُرَاتِ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿٤﴾



29.- Muhammad là Sứ giả của Allah. Và những ai theo Người thì nghiêm khắc với những kẻ không có đức tin nhưng rất thương xót lẫn nhau. Người sẽ thấy họ cúi mình, quì mọp (bái phục), tìm kiếm thiên ân từ Allah và sự hài lòng của Ngài. Dấu vết của họ nổi trên gương mặt của họ qua tì vết của việc phủ phục. Đó là hình ảnh của họ (được mô tả) trong (Kinh) *Taurāh*; và hình ảnh của họ trong (Kinh) thì như là một hạt giống đâm ra chồi và trở thành cứng, và dày đặc và đứng thẳng trên thân cây của nó, làm đẹp mắt và mát lòng người gieo. Kết quả là nó làm cho những kẻ không có đức tin đâm thù hận họ. Và Allah hứa tha thứ và ban phần thưởng vĩ đại cho những ai trong họ có đức tin và làm việc thiện.

AL-HUJURĀT (Nội Phòng)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ tiền khởi sự trước mặt Allah và Sứ giả của Ngài. Và hãy sợ Allah. Quả thật, Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).
- 2.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ cất giọng của các người cao hơn giọng nói của Nabi (Muhammad) và chớ nói lớn tiếng với Người khi nói chuyện, giống như việc các người thường ăn nói lớn tiếng với nhau, e rằng việc làm của các người sẽ trở thành vô nghĩa trong lúc các người không nhận thấy điều đó.
- 3.- Quả thật, những ai hạ giọng của mình trước mặt Sứ giả của Allah thì là những người mà tấm lòng đã được Allah rèn luyện cho ngay chính. Họ sẽ được tha thứ và được một phần thưởng rất lớn.
- 4.- Quả thật, những ai lớn tiếng gọi Người (Muhammad) từ bên ngoài nội phòng, thì đa số đều là những người thiếu suy nghĩ.

وَلَوْ أَنَّهُمْ صَبَرُوا حَتَّى تَخْرُجَ إِلَيْهِمْ لَكَانَ خَيْرًا لَهُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ
 رَّحِيمٌ ﴿٥﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِن جَاءَكُمْ فَاسِقٌ بِنَبَأٍ فَتَبَيَّنُوا أَن
 تُصِيبُوا قَوْمًا بِجَهْلَةٍ فَتُصِيبُكُمْ عَلَى مَا فَعَلْتُمْ نَادِمِينَ ﴿٦﴾
 وَأَعْلَمُوا أَن فِيكُمْ رَسُولَ اللَّهِ لَوْ يُطِيعُكُمْ فِي كَثِيرٍ مِّنَ الْأَمْرِ لَعَنِتُّمْ
 وَلَكِنَّ اللَّهَ حَبَّبَ إِلَيْكُمُ الْإِيمَانَ وَزَيَّنَهُ فِي قُلُوبِكُمْ وَكَرَّهَ
 إِلَيْكُمُ الْكُفْرَ وَالْفُسُوقَ وَالْعِصْيَانَ أُولَٰئِكَ هُمُ الرَّاشِدُونَ ﴿٧﴾
 فَضَلَّ مِّنَ اللَّهِ وَنِعْمَةً وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٨﴾ وَإِن طَآئِفَتَانِ
 مِّنَ الْمُؤْمِنِينَ آقَتُوا فَاصْطَلُّوا بَيْنَهُمَا فَإِن بَغَت إِحْدَاهُمَا
 عَلَى الْأُخْرَى فَقْتِلُوا الَّتِي تَبَغَى حَتَّى تَفِيءَ إِلَىٰ أَمْرِ اللَّهِ فَإِن فَاءَتْ
 فَاصْطَلُّوا بَيْنَهُمَا بِالْعَدْلِ وَأَقْسِطُوا إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ
 ﴿٩﴾ إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ إِخْوَةٌ فَأَصْلِحُوا بَيْنَ أَخَوَيْكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ
 لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿١٠﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا يَسْخَرْ قَوْمٌ مِّن قَوْمٍ
 عَسَىٰ أَن يَكُونُوا خَيْرًا مِّنْهُمْ وَلَا نِسَاءٌ مِّن نِّسَاءٍ عَسَىٰ أَن يَكُنَّ خَيْرًا
 مِّنْهُنَّ وَلَا تَلْمِزُوا أَنفُسَكُمْ وَلَا تَنَابَزُوا بِالْأَلْقَابِ بِئْسَ الْأَسْمُ
 الْفُسُوقُ بَعْدَ الْإِيمَانِ وَمَن لَّمْ يَتُبْ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿١١﴾

5.- Phải chi họ chịu khó chờ chốc lát cho đến khi Người bước ra ngoài phòng để tiếp họ thì tốt cho họ hơn. Và Allah Hằng Tha Thứ, Rất mực Khoan dung.

6.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu có một kẻ gây rối mang tin tức đến báo cáo với các người, hãy kiểm tra nó cho thật kỹ e rằng vì ngu xuẩn, các người có thể làm hại đến người (khác) rồi sau đó đâm ra hối hận về điều các người đã làm.

7.- Và nên biết rằng Sứ giả của Allah đang sống với các người. Nếu Người làm theo sở thích của các người về nhiều vấn đề, thì chắc chắn các người sẽ gặp nhiều điều phiền phức. Nhưng Allah làm cho đức tin thấm thiết vào tấm lòng của các người và tô điểm nó xinh đẹp trong lòng của các người và làm cho việc vô đức tin, gây rối và bất tuân đáng ghét đối với các người. Đó là những người được hướng dẫn.

8.- (Đó là) một thiên sủng và một thiên ân từ Allah. Quả thật, Allah Biết Hết, Rất Cao Minh.

9.- Và nếu có hai nhóm tin đồ giao chiến, hãy giải hòa giữa đôi bên. Nhưng nếu nhóm này áp bức và lấn át nhóm kia thì hãy đánh nhóm áp bức cho đến khi họ trở về phục tùng Mệnh Lệnh của Allah. Bởi thế, nếu họ chiêu hồi thì hãy giải hòa giữa hai nhóm một cách công bằng và vô tư. Quả thật, Allah yêu thương những người công bằng, vô tư.

10.- Chỉ những người có đức tin mới là anh em với nhau (trong đạo). Do đó, hãy giải hòa giữa hai anh em của các người. Hãy sợ Allah để may ra các người được khoan dung.

11.- Hỡi những ai có niềm tin! Một đám người này chớ nên cười chê một đám người nọ. Biết đâu đám người này tốt hơn đám người nọ (và ngược lại). Và một số phụ nữ này không nên cười chê một số phụ nữ nọ. Biết đâu nhóm phụ nữ này tốt hơn nhóm phụ nữ nọ (và ngược lại). Chớ nói xấu lẫn nhau và chớ mắng nhiếc nhau bằng cách bêu tên tục (của nhau ra trước công chúng). Bêu tên xấu của một người sau khi y đã tin tưởng là một việc xấu xa. Và ai không chữa bỏ (thói xấu đó) thì là những người làm điều sai quấy.

يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اجْتَنِبُوا كَثِيرًا مِّنَ الظَّنِّ إِنَّ بَعْضَ الظَّنِّ
إِثْمٌ وَلَا تَجَسَّسُوا وَلَا يَغْتَبَ بَعْضُكُم بَعْضًا أَيُحِبُّ أَحَدُكُمْ أَنْ
يَأْكُلَ لَحْمَ أَخِيهِ مَيْتًا فَكَرِهْتُمُوهُ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ
تَوَّابٌ رَّحِيمٌ ﴿١٢﴾ يَأَيُّهَا النَّاسُ إِنَّا خَلَقْنَاكُمْ مِّن ذَكَرٍ وَأُنْثَىٰ وَجَعَلْنَاكُمْ
شُعُوبًا وَقَبَائِلَ لِتَعَارَفُوا إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتَقَىٰكُمْ إِنَّ اللَّهَ
عَلِيمٌ خَبِيرٌ ﴿١٣﴾ * قَالَتِ الْأَعْرَابُ ءَامَنَّا قُل لَّمْ تُؤْمِنُوا وَلَكِن
قُولُوا أَسْمَأْنَا وَلَمَّا يَدْخُلِ الْإِيْمَانُ فِي قُلُوبِكُمْ وَإِنْ تُطِيعُوا اللَّهَ
وَرَسُولَهُ، لَا يَلِتْكُمْ مِّنْ أَعْمَالِكُمْ شَيْئًا إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٤﴾
إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ثُمَّ لَمْ يَرْتَابُوا
وَجَاهَدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أُولَٰئِكَ هُمُ
الصَّٰدِقُونَ ﴿١٥﴾ قُلْ أَتَعْلَمُونَ اللَّهَ بِدِينِكُمْ وَاللَّهُ يُعَلِّمُ مَا فِي
السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿١٦﴾ يَمُنُّونَ
عَلَيْكَ أَنْ أَسْلَمُوا قُلْ لَا تَمُنُّوا عَلَيَّ إِسْلَمَكُمْ بَلِ اللَّهُ يَمُنُّ
عَلَيْكُمْ أَنْ هَدَىٰكُمْ لِلْإِيْمَانِ إِنْ كُنْتُمْ صٰدِقِينَ ﴿١٧﴾ إِنَّ اللَّهَ يُعَلِّمُ
غَيْبَ السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٨﴾



12.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy tránh nghi kỵ càng nhiều càng tốt. Quả thật, nghi kỵ trong một vài trường hợp là một tội. Chớ dọ thám cũng chớ nói xấu lẫn nhau. Phải chăng một trong các người thích ăn thịt của người anh em của mình đã chết hay sao? Bởi thế, nên gớm ghiếc việc đó. Và hãy sợ Allah. Quả thật, Allah Hằng quay lại (Tha thứ), Rất mực Khoan dung.

13.- Hỡi nhân loại! TA đã tạo hóa các người từ một người nam và một người nữ và làm cho các người thành quốc gia và bộ lạc để các người nhận biết lẫn nhau (như anh em). Quả thật, dưới cái Nhìn của Allah, người vinh dự nhất là người ngay chính và sợ Allah nhất trong các người. Quả thật, Allah Biết hết, Rất Am tường (mọi việc).

14.- Những người Ả-rập (của vùng sa mạc) nói: “Chúng tôi tin tưởng.” Hãy bảo chúng: “Các người chưa có đức tin. Ngược lại hãy nói: ‘Chúng tôi thần phục (trong Islām).’ Bởi vì đức tin chưa thấm sâu vào tấm lòng của các người. Và nếu các người vâng lệnh Allah và Sứ giả của Ngài, thì Ngài sẽ không giảm bớt điều gì trong việc làm của các người. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

15.- Chỉ những ai tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài rồi không nghi ngờ điều gì và chiến đấu bằng cả tài sản lẫn sinh mạng của họ cho Chính đạo của Allah mới là những người có đức tin. Họ là những người chân thật.

16.- Hãy bảo chúng (những kẻ không có đức tin): “Phải chăng các người muốn dạy Allah về tôn giáo của các người trong lúc Allah biết hết mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất hay sao? Và Allah biết hết mọi việc.”

17.- Chúng xem việc theo Islām của chúng như một ân huệ ban cho Người. Hãy bảo chúng: “Các người chớ xem (việc theo) Islām của các người là một ân huệ dành cho Ta (Muhammad). Không, Allah đã ban ân cho các người trong việc Ngài đã hướng dẫn các người đến với đức tin, nếu các người chân thật.

18.- “Quả thật, Allah biết điều vô hình của các tầng trời và trái đất. Và Allah thấy hết tất cả những điều các người làm.”

سورة لقمان

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

ق وَالْقُرْآنِ الْمَجِيدِ ١ بَلْ عَجَبُوا أَنْ جَاءَهُمْ مُنذِرٌ مِنْهُمْ
فَقَالَ الْكٰفِرُونَ هَذَا شَيْءٌ عَجِيبٌ ٢ أَمْ ذَامِنًا وَكُنَّا تُرَابًا ذَلِكَ
رَجْعٌ بَعِيدٌ ٣ قَدْ عَلِمْنَا مَا تَنْقُصُ الْأَرْضُ مِنْهُمْ وَعِنْدَنَا كِتَابٌ
حَفِيظٌ ٤ بَلْ كَذَّبُوا بِالْحَقِّ لَمَّا جَاءَهُمْ فَهُمْ فِي أَمْرٍ مَرِيجٍ ٥
أَفَلَمْ يَنْظُرُوا إِلَى السَّمَاءِ فَوْقَهُمْ كَيْفَ بَنَيْنَاهَا وَزَيَّنَّاهَا
وَمَا لَهَا مِنْ فُرُوجٍ ٦ وَالْأَرْضِ مَدَدْنَاهَا وَالْقِيَامَةَ فِيهَا وَأَرْسَلْنَا
وَأَنْبَتْنَا فِيهَا مِنْ كُلِّ زَوْجٍ بَهِيجٍ ٧ تَبْصِرَةً وَذِكْرَى لِكُلِّ عَبْدٍ
مُنِيبٍ ٨ وَنَزَّلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً مُبْرَكًا فَأَنْبَتْنَا بِهِ جَنَّاتٍ
وَحَبَّ الْحَصِيدِ ٩ وَالنَّخْلَ بَاسِقَاتٍ لَهَا طَلْعٌ نَضِيدٌ ١٠ رِزْقًا
لِلْعِبَادِ وَأَحْيَيْنَاهُ بِلَدَّةٍ مِثًّا كَذَلِكَ الْخُرُوجُ ١١ كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ
قَوْمُ نُوحٍ وَأَصْحَابُ الرَّسِّ وَثَمُودُ ١٢ وَعَادُ وَفِرْعَوْنُ وَإِخْوَانُ
لُوطٍ ١٣ وَأَصْحَابُ الْأَيْكَةِ وَقَوْمٌ تُبَعِّعُ كُلُّ كَذِّبٍ الرُّسُلَ فَحَقَّ وَعِيدِ
١٤ أَفَعَيْنَا بِالْخَلْقِ الْأَوَّلِ بَلْ هُمْ فِي لَبْسٍ مِّنْ خَلْقٍ جَدِيدٍ ١٥

QĀF
(Của mẫu tự Ā-rập)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Qāf*. Thề bởi (Kinh) Qur'ān quang vinh.
- 2.- Không, chúng ngạc nhiên về việc có một Người báo-trước xuất thân từ chúng đến gặp chúng. Bởi thế, những kẻ không có đức tin lên tiếng: "Đây là một điều lạ lùng!
- 3.- "Có thật chẳng, khi chúng tôi chết và thành cát bụi (chúng tôi sẽ sống trở lại?) (Nếu thật như thế, thì) đó là một sự trở về xa xôi."
- 4.- Chắc chắn TA (Allah) thừa biết việc đất đai ăn tiêu (thân xác của) chúng; nhưng có một quyển sổ bộ đời còn lưu trữ nơi TA.
- 5.- Không, chúng phủ nhận Chân lý (Qur'ān) khi Nó đến với chúng cho nên chúng đâm ra lúng túng (không biết thật hay giả).
- 6.- Há chúng không nhìn lên bầu trời bên trên chúng xem TA đã dựng và trang hoàng nó như thế nào và không có một kẽ hở nào trong đó ư?
- 7.- Và trái đất mà TA đã trải rộng và dựng trên đó những quả núi vững chắc và làm mọc ra đủ cặp thảo mộc xinh đẹp.
- 8.- Một sự quan sát và một sự nhắc nhở cho từng người tôi quay về.
- 9.- Và TA ban nước mưa đầy ân phúc từ trên trời xuống mà TA dùng làm mọc ra vườn tược và trái hạt vào mùa gặt.
- 10.- Và cây chà-là cao lớn đâm ra trái từng chùm lủng lẳng, chông lên nhau;
- 11.- Làm lương thực cho bầy tôi (của Allah). Và TA dùng nó để làm sống lại một mảnh đất đã chết khô cằn. Và việc Phục sinh sẽ giống như thế.
- 12.- Trước chúng, người dân của *Nūh*, và Dân cư của *Rass*, người dân *Thamūd*, đã phủ nhận (Chân lý).
- 13.- Và *'Ād*, *Fir'aun*, và anh em của *Lūt*,
- 14.- Dân cư của khu rừng (*Aykah*) và người dân của *Tubba'*; mỗi dân tộc đều cho các Sứ giả nói dối cho nên lời đe dọa của TA thể hiện.
- 15.- Phải chăng TA đã mỏi mệt với việc tạo hóa đầu tiên? Không, chúng nghi ngờ về sự tạo hóa mới (việc Phục sinh).

وَلَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ وَنَعَّمْنَا تَوَسُّوسُ بِهِ نَفْسُهُ وَنَحْنُ أَقْرَبُ إِلَيْهِ
 مِنْ حَبْلِ الْوَرِيدِ ﴿١٦﴾ إِذِ تَلَقَى الْمُتَلَقِيَانِ عَنِ الْيَمِينِ وَعَنِ الشِّمَالِ
 قَعِيدٌ ﴿١٧﴾ مَا يَلْفُظُ مِنْ قَوْلٍ إِلَّا لَدَيْهِ رَقِيبٌ عَتِيدٌ ﴿١٨﴾ وَجَاءَتْ سَكْرَةُ
 الْمَوْتِ بِالْحَقِّ ذَلِكَ مَا كُنْتَ مِنْهُ تَحِيدُ ﴿١٩﴾ وَنُفِخَ فِي الصُّورِ ذَلِكَ
 يَوْمُ الْوَعِيدِ ﴿٢٠﴾ وَجَاءَتْ كُلُّ نَفْسٍ مَعَهَا سَائِقٌ وَشَهِيدٌ ﴿٢١﴾ لَقَدْ
 كُنْتَ فِي غَفْلَةٍ مِّنْ هَذَا فَكَشَفْنَا عَنْكَ غِطَاءَكَ فَبَصَرُكَ الْيَوْمَ حَدِيدٌ
 ﴿٢٢﴾ وَقَالَ قَرِينُهُ هَذَا مَا لَدَىٰ عَتِيدٌ ﴿٢٣﴾ أَلْقِيََا فِي جَهَنَّمَ كُلَّ كَفَّارٍ
 عَنِيدٍ ﴿٢٤﴾ مَّتَاعٍ لِّلْخَيْرِ مُعْتَدٍ مُّرِيبٍ ﴿٢٥﴾ الَّذِي جَعَلَ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا
 آخَرَ فَأَلْقِيَاهُ فِي الْعَذَابِ الشَّدِيدِ ﴿٢٦﴾ قَالَ قَرِينُهُ رَبَّنَا مَا أَطَّغَيْتُهُ
 وَلَٰكِن كَانَ فِي ضَلَالٍ بَعِيدٍ ﴿٢٧﴾ قَالَ لَا تَخْتَصِمُوا لَدَيَّ وَقَدْ قَدَّمْتُ
 إِلَيْكُمْ بِالْوَعِيدِ ﴿٢٨﴾ مَا يُبَدَّلُ الْقَوْلُ لَدَيَّ وَمَا أَنَا بِظَلَمٍ لِّلْعَبِيدِ ﴿٢٩﴾
 يَوْمَ نَقُولُ لِجَهَنَّمَ هَلِ امْتَلَأَتْ وَتَقُولُ هَلْ مِنْ مَّزِيدٍ ﴿٣٠﴾ وَأُزْلِفَتْ
 الْجَنَّةُ لِّلْمُتَّقِينَ غَيْرَ بَعِيدٍ ﴿٣١﴾ هَذَا مَا تُوْعَدُونَ لِكُلِّ أَوَّابٍ حَفِيظٍ
 ﴿٣٢﴾ مَّنْ خَشِيَ الرَّحْمَنَ الْغَيْبَ وَجَاءَ بِقَلْبٍ مُّنِيبٍ ﴿٣٣﴾ ادْخُلُوهَا
 بِسَلَامٍ ذَلِكَ يَوْمُ الْخُلُودِ ﴿٣٤﴾ لَهُمْ مَا يَشَاءُونَ فِيهَا وَلَدَيْنَا مَزِيدٌ ﴿٣٥﴾

- 16.- Và chắc chắn TA đã tạo hóa con người và biết điều mà bản thân y thì thào (xúi giục) y bởi vì TA gần kề y hơn tĩnh mạch nơi cổ của y.
- 17.- Khi hai vị Thu-nhận (Thiên thần) thu nhận (ghi hành động), một vị ngồi bên phải và một vị ngồi bên trái.
- 18.- Không một lời nào y thốt ra mà vị Canh gác (thiên thần) bên cạnh lại không sẵn sàng (ghi xuống);
- 19.- Và khi tình trạng đau đớn của cái chết thực sự xảy ra, (sẽ có lời bảo y): “Đấy là cái mà nhà người cố tránh!”
- 20.- Và tiếng Còi sẽ được hụ lên: Đấy là Ngày của Lời đe dọa.
- 21.- Và mỗi người (linh hồn) sẽ bước đến (trình diện). Đi theo y là một (vị Thiên thần) dẫn đường và một vị (Thiên thần) làm chứng.
- 22.- (Sẽ có lời bảo y): “Nhà người đã lơ-là về việc này. Bây giờ TA tháo bỏ tấm màn của người và cặp mắt của người ngày nay sáng tỏ.”
- 23.- Và người bạn đồng hành của y thưa: “Đây (hồ sơ) của y có sẵn nơi tôi!”
- 24.- “Hai người hãy ném từng tên vô đức tin ương ngạnh vào Hỏa ngục.
- 25.- “Kẻ ngăn cản điều tốt, phạm pháp và nghi ngờ,
- 26.- “Kẻ đã dựng một thân linh cùng với Allah. Hãy ném nó vào chỗ trừng phạt khắc nghiệt nhất.”
- 27.- Người bạn (Shaytān) của y sẽ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! (Bê) tôi đã không làm cho y phạm giới. Nhưng tự y lạc hướng xa ấy thôi.”
- 28.- (Allah sẽ) phán: “Các người không được cãi vã trước mặt TA. TA đã gửi cho các người Lời đe dọa (Cảnh cáo);
- 29.- “Lời tuyên án nơi TA không thay đổi; và TA không đổi xử bất công với các bầy tôi của TA.”
- 30.- Vào Ngày mà TA sẽ phán cho Hỏa ngục: “Nhà người đầy hết chỗ hay chưa?” Nó sẽ thưa: “(Bẩm Allah!) Còn ai (đến) nữa hay không?”
- 31.- Và Thiên đàng sẽ được mang đến trước mặt những người ngay chính và sợ Allah, không xa.
- 32.- “Đây là món đã được hứa với mỗi người biết hối cải và chăm chú,
- 33.- “Người sợ Đấng *ar-Rahmān* vô hình và đến với một tấm lòng phục thiện.
- 34.- “Các người hãy bước vào đó (Thiên đàng) với sự Bằng an; đó là Ngày của một đời sống vĩnh cửu.”
- 35.- Trong đó, họ sẽ có vô vàn món vật mà họ ao ước và còn nhiều món khác nữa nơi TA.

وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِّن قَرْنٍ هُمْ أَشَدُّ مِنْهُمْ بَطْشًا فَنَقَّبُوا
 فِي الْبِلَادِ هَلْ مِنْ مَّحِيصٍ ﴿٢٦﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَذِكْرًا لِمَن
 كَانَ لَهُ وَقَلْبٌ أَوْ أَلْقَى السَّمْعَ وَهُوَ شَهِيدٌ ﴿٢٧﴾ وَلَقَدْ خَلَقْنَا
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ وَمَا مَسَّنَا
 مِن لُّغُوبٍ ﴿٢٨﴾ فَأَصْبِرْ عَلَىٰ مَا يَقُولُونَ وَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ
 قَبْلَ طُلُوعِ الشَّمْسِ وَقَبْلَ الْغُرُوبِ ﴿٢٩﴾ وَمِنَ اللَّيْلِ فَسَبِّحْهُ
 وَأَدْبَرَ السُّجُودِ ﴿٣٠﴾ وَأَسْتَمِعُ يَوْمَ يُنَادِ الْمُنَادِ مِن مَّكَانٍ قَرِيبٍ
 ﴿٣١﴾ يَوْمَ يَسْمَعُونَ الصَّيْحَةَ بِالْحَقِّ ذَلِكَ يَوْمُ الْخُرُوجِ ﴿٣٢﴾ إِنَّا
 نَحْنُ نُحْيِيهِ وَنُمِيتُهُ وَإِلَيْنَا الْمَصِيرُ ﴿٣٣﴾ يَوْمَ تَشَقُّقُ الْأَرْضُ
 عَنْهُمْ سِرَاعًا ذَلِكَ حَشْرٌ عَلَيْنَا يَسِيرٌ ﴿٣٤﴾ نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَقُولُونَ
 وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ بِجَبَّارٍ فَذَكَرْ بِالْقُرْآنِ مَن يَخَافُ وَعِيدِ ﴿٣٥﴾

سُورَةُ الدَّارِ الْاِثْنَيْنِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالذَّارِيَاتِ ذُرَّوًا ﴿١﴾ فَأَلْحَمْتِ وَقْرًا ﴿٢﴾ فَأَلْجَرِيَتِ يُسْرًا ﴿٣﴾
 فَأَلْمَقْسِمَتِ أَمْرًا ﴿٤﴾ إِنَّمَا تُوْعَدُونَ لَصَادِقٌ ﴿٥﴾ وَإِنَّ الدِّينَ لَوَاقِعٌ ﴿٦﴾

- 36.- Và có bao nhiêu thế hệ hùng cường hơn chúng về quyền lực đã bị TA tiêu diệt trước chúng và đã trôi giạt đi khắp nơi trên mặt đất? Có còn chẳng một chỗ lánh nạn cho chúng?
- 37.- Chắc chắn, trong đó (Qur'ān) có một sự nhắc-nhở cho ai có một quả tim (lương tri), hoặc lắng tai nghe và là một nhân chứng.
- 38.- Và chắc chắn TA đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa hai chúng trong sáu Ngày và TA không hề mỗi mết.
- 39.- Bởi thế, hãy cố gắng chịu đựng với những điều chúng nói và tán dương Lời ca tụng *Rabb* của Người trước khi mặt trời mọc và trước khi nó lặn.
- 40.- Và hãy tán dương Ngài suốt một phần của ban đêm (trong các cuộc lễ *Magrib* và *'Ishā*) và sau những lần phủ phục.
- 41.- Và hãy chú ý nghe vào Ngày mà Người Gọi sẽ lớn tiếng gọi từ một chỗ rất gần,
- 42.- Ngày mà chúng sẽ thực sự nghe một Tiếng Gầm (dữ dội). Đó sẽ là Ngày (mà mọi người) sẽ bước ra (khỏi mộ).
- 43.- Quả thật, TA là Đấng làm cho sống và gây chết. Và tất cả sẽ trở về gặp TA,
- 44.- Ngày mà trái đất sẽ chỉ làm hai, nhả chúng ra để chúng vội chạy đến (tập hợp). Đó là một cuộc tập hợp sẽ thật sự (xảy ra) dễ dàng đối với TA.
- 45.- TA biết rõ điều chúng nói; và Người (Muhammad) không là một người cưỡng bách chúng (theo đạo). Bởi thế, hãy dùng Kinh Qur'ān mà cảnh cáo ai là người sợ Lời Đe dọa của TA.

ADH-DHĀRIYĀT

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thế bởi những (trận gió) phân tán;
- 2.- Và những (đám mây) mang nặng (hạt mưa);
- 3.- Và những (chiếc tàu) lướt đi nhẹ nhàng êm ái;
- 4.- Và những vị phân phối (thiên lộc và thiên ân) theo Mệnh Lệnh;-
- 5.- Điều mà các người đã được hứa chắc chắn sẽ (đến) thật.
- 6.- Việc Phán xử chắc chắn sẽ xảy ra.

وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الْحُبُكِ ۗ إِنَّكُمْ لِنِ قَوْلٍ مُّخْتَلِفٍ ۝٨ يُؤَفِّكُ عَنْهُ مَنْ
 أُفِّكُ ۝٩ قُتِلَ الْخَرَّاصُونَ ۝١٠ الَّذِينَ هُمْ فِي غَمْرَةٍ سَاهُونَ ۝١١ يَسْأَلُونَ
 أَيَّانَ يَوْمُ الدِّينِ ۝١٢ يَوْمَ هُمْ عَلَى النَّارِ يُفْتَنُونَ ۝١٣ ذُوقُوا فِتْنَتَكُمْ
 هَذَا الَّذِي كُنتُمْ بِهِ تَسْتَعْجِلُونَ ۝١٤ إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ
 ۝١٥ آخِذِينَ مَاءً مَّاتَهُمْ رَبُّهُمْ بِهِمْ بَرْدًا كَانُوا أَقْبَلُ ذَلِكَ مُحْسِنِينَ ۝١٦
 كَانُوا قَلِيلًا مِّنَ اللَّيْلِ مَا يَهْجَعُونَ ۝١٧ وَبِالْأَسْحَارِ هُمْ يَسْتَغْفِرُونَ ۝١٨
 وَفِي أَمْوَالِهِمْ حَقٌّ لِّلسَّائِلِ وَالْمَحْرُومِ ۝١٩ وَفِي الْأَرْضِ آيَاتٌ
 لِّلْمُوقِنِينَ ۝٢٠ وَفِي أَنْفُسِكُمْ أَفَلَا تُبْصِرُونَ ۝٢١ وَفِي السَّمَاءِ رِزْقُكُمْ
 وَمَا تُوعَدُونَ ۝٢٢ فَوَرَبِّ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِنَّهُ لَحَقٌّ مِّثْلَ مَا أَنَّكُمْ
 تَنْطِقُونَ ۝٢٣ هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ ضَيْفِ إِبْرَاهِيمَ الْمُكْرَمِينَ ۝٢٤ إِذْ
 دَخَلُوا عَلَيْهِ فَقَالُوا سَلَامًا قَالَ سَلَامٌ قَوْمٌ مُّنْكَرُونَ ۝٢٥ فَرَاغَ إِلَى
 أَهْلِهِ فَجَاءَ بِعَجَلٍ سَمِينٍ ۝٢٦ فَقَرَّبَهُ إِلَيْهِمْ قَالَ أَلَا تَأْكُلُونَ
 ۝٢٧ فَأَوْجَسَ مِنْهُمْ خِيفَةً ۝٢٨ قَالُوا لَا تَخَفْ وَبَشَّرُوهُ بِغُلَامٍ عَلِيمٍ ۝٢٩
 فَأَقْبَلَتِ امْرَأَتُهُ فِي صِرَّةٍ فَصَكَتْ وَجَهَا وَقَالَتْ عَجُوزٌ عَقِيمٌ
 ۝٣٠ قَالُوا كَذَلِكَ قَالَ رَبُّكَ إِنَّهُ هُوَ الْحَكِيمُ الْعَلِيمُ ۝٣١

- 7.- Thề bởi bầu trời đầy các con đường (quỹ đạo),
- 8.- Quả thật, các người có nhiều ý kiến dị biệt.
- 9.- Lánh xa Nó (Qur'ān) là người lánh xa.
- 10.- Những kẻ phỏng đoán (và nói dối) bị nguyên rủa:
- 11.- Những ai vô tâm, lơ là,
- 12.- Chúng hỏi: “Ngày Phán xử khi nào xảy ra?”
- 13.- (Đó là) Ngày mà chúng sẽ bị xử (đốt) trên Lửa.
- 14.- Hãy nếm sự trừng phạt này của các người. Đây là cái (hình phạt) mà các người thường hối thúc cho mau đến.
- 15.- Quả thật, những người sợ Allah sẽ ở trong các hoa viên và suối nước,
- 16.- Hưởng mọi thứ mà *Rabb* (Allah) của họ ban cho. Quả thật, trước đó họ là những người làm việc nghĩa.
- 17.- Ban đêm họ thường ít ngủ.
- 18.- Và thường cầu xin (Allah) tha thứ trước hừng đông.
- 19.- Và trong tài sản của họ, có phần qui định dành cho người ăn xin và người túng thiếu nhưng không xin xỏ.
- 20.- Và trên trái đất có những dấu hiệu cho những người có đức tin vững chãi,
- 21.- Và nơi bản thân của các người. Thế các người chưa nhìn thấy ư?
- 22.- Và trên trời có bóng lộc và những thứ mà các người đã được hứa.
- 23.- Bởi thế, thề bởi *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất, đó là sự Thật giống như cái (Thực tại) mà các người đang nói.
- 24.- Há Người (Muhammad) đã biết câu chuyện về các vị khách vinh dự của Ibrāhīm hay chưa?
- 25.- Khi đến gặp Người, họ chào: “Bằng an” (Ibrāhīm) đáp: “Bằng an”. Họ là những người lạ mặt.
- 26.- Rồi Người quay vào gặp người nhà; sau đó, mang thịt bò con béo ra.
- 27.- Người đặt nó trước mặt khách và thưa: “Quý vị không dùng hay sao?”
- 28.- (Khi thấy họ không ăn), (Ibrāhīm) đâm sợ họ. Họ bảo: “Chớ sợ!” và báo cho Người tin mừng về một đứa con trai hiểu biết.
- 29.- Nhưng bà vợ của Người bước đến trước, lớn tiếng than. Bà vừa lấy tay đập vào trán của mình vừa nói: “Một bà lão hiếm hoi”
- 30.- Họ đáp: “*Rabb* (Đấng Chủ Tể) của bà đã truyền đúng như thế. Bởi vì Ngài là Đấng Rất Cao Minh, Toàn Tri, Biết (hết tất cả).

* قَالَ فَمَا خَطْبُكُمْ أَيُّهَا الْمُرْسَلُونَ ﴿٢١﴾ قَالُوا إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَى قَوْمٍ
 مُّجْرِمِينَ ﴿٢٢﴾ لِنُرْسِلَ عَلَيْهِمْ حِجَارَةً مِنْ طِينٍ ﴿٢٣﴾ مُّسَوَّمَةً عِنْدَ رَبِّكَ
 لِلْمُسْرِفِينَ ﴿٢٤﴾ فَأَخْرَجْنَا مَنْ كَانَ فِيهَا مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٢٥﴾ فَمَا وَجَدْنَا
 فِيهَا غَيْرَ بَيْتٍ مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿٢٦﴾ وَتَرَكْنَا فِيهَا آيَةً لِلَّذِينَ يَخَافُونَ
 الْعَذَابَ الْأَلِيمَ ﴿٢٧﴾ وَفِي مُوسَى إِذْ أَرْسَلْنَاهُ إِلَى فِرْعَوْنَ بِسُلْطَانٍ
 مُّبِينٍ ﴿٢٨﴾ فَتَوَلَّىٰ بُرْكَانَهُ وَقَالَ سِحْرٌ أَوْ مَجْنُونٌ ﴿٢٩﴾ فَأَخَذْنَاهُ وَجُودَهُ
 فَنَبَذْنَاهُمْ فِي الْيَمِّ وَهُوَ مُلِيمٌ ﴿٤٠﴾ وَفِي عَادٍ إِذْ أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمُ الرِّيحَ
 الْعَقِيمَ ﴿٤١﴾ مَا تَذَرُ مِنْ شَيْءٍ أَتَتْ عَلَيْهِ إِلَّا جَعَلَتْهُ كَالرِّمِيمِ ﴿٤٢﴾
 وَفِي ثَمُودَ إِذْ قِيلَ لَهُمْ تَمَتَّعُوا حَتَّىٰ حِينٍ ﴿٤٣﴾ فَعَتَوْا عَنْ أَمْرِ رَبِّهِمْ
 فَأَخَذْتَهُمُ الصَّيْقَةَ وَهُمْ يَنْظُرُونَ ﴿٤٤﴾ فَمَا اسْتَطَعُوا مِنْ قِيَامٍ
 وَمَا كَانُوا مُتَّصِرِينَ ﴿٤٥﴾ وَقَوْمَ نُوحٍ مِّن قَبْلُ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا
 فَاسِقِينَ ﴿٤٦﴾ وَالسَّمَاءَ بَنَيْنَاهَا بِأَيْدٍ وَإِنَّا لَمُوسِعُونَ ﴿٤٧﴾ وَالْأَرْضَ
 فَرَشْنَاهَا فَنِعْمَ الْمَاهِدُونَ ﴿٤٨﴾ وَمِنْ كُلِّ شَيْءٍ خَلَقْنَا زَوْجَيْنِ
 لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٤٩﴾ فَفِرُّوْا إِلَى اللَّهِ إِنِّي لَكُمْ مِّنْهُ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٥٠﴾
 وَلَا تَجْعَلُوا مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ إِنِّي لَكُمْ مِّنْهُ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٥١﴾

- 31.- (Ibrāhīm) bảo: “Thế công tác của quý vị là gì, thưa các vị sứ?”
- 32.- Họ đáp: “Chúng tôi được phái đến gặp một đám người tội lỗi,
- 33.- “Để trút lên chúng (mưa) đá (làm bằng) gạch nung,
- 34.- “Đã được *Rabb* của Người (Ibrāhīm) đánh dấu để trừng phạt những kẻ tội lỗi thái quá.”
- 35.- Bởi thế, chúng tôi đưa ai là người có đức tin ra khỏi nơi đó;
- 36.- Nhưng chúng tôi không thấy ai ngoài một gia đình Muslim.
- 37.- Và chúng tôi đã để lại nơi đó một dấu hiệu (làm bài học) cho những ai sợ sự trừng phạt đau đớn.
- 38.- Và về Mūsa khi TA phái Người đến gặp Fir'aun với một thẩm quyền rõ rệt.
- 39.- Nhưng ỷ vào quyền hành, hấn (Fir'aun) quay lưng làm ngơ và bảo: “(Đây là) một tên phù thủy hay một thằng điên.”
- 40.- Bởi thế, TA đã bắt phạt hấn và lực lượng của hấn. Và TA đã quẳng chúng xuống biển; và hấn (Fir'aun) là một tên đáng trách.
- 41.- Và về bộ tộc 'Ād (là một dấu hiệu) khi TA gửi một trận cuồng phong tàn phá đến trừng phạt chúng;
- 42.- Nó không bỏ sót một vật gì khi ulla đến, ngoại trừ việc để lại những đồng vụn rã rời.
- 43.- Và về bộ tộc Thamūd (là một Dấu hiệu) khi có lời bảo chúng: “Các người hãy tạm hưởng lạc trong một thời gian ngắn.”
- 44.- Nhưng chúng xác xược thách thức Mệnh Lệnh của *Rabb* của chúng. Do đó, lưới tầm sét đã đánh chúng trong lúc chúng đang ngóng nhìn.
- 45.- Bởi thế, chúng không đứng dậy cũng không tự cứu mình được.
- 46.- Trước đây, người dân của *Nūh* cũng đã bị tiêu diệt như thế. Quả thật, chúng là một đám người bất tuân, nổi loạn.
- 47.- Và bầu trời, TA đã dựng nó bằng sức mạnh và TA làm cho nó bao la.
- 48.- Và trái đất, TA đã trải nó ra rộng; và Đấng trải ấy thật là Ưu việt.
- 49.- Và TA đã tạo hóa mọi vật theo cặp để cho các người ghi nhớ.
- 50.- Bởi thế, hãy chạy đến với Allah, quả thật, Ta (Muhammad) là một Người báo-trước rõ rệt do Ngài cử đến với các người.
- 51.- Và chớ tôn thờ một thần linh nào cùng với Allah. Quả thật, Ta là một Người báo-trước công khai do Ngài cử đến với các người.

كَذَلِكَ مَا آتَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا قَالُوا سَاحِرٌ أَوْ مَجْنُونٌ ﴿٥٢﴾
 أَتَوَصَّوْا بِهِءَ بَلْ هُمْ قَوْمٌ طَاغُونَ ﴿٥٣﴾ فَتَوَلَّ عَنْهُمْ فَمَا أَنْتَ
 بِمَلُومٍ ﴿٥٤﴾ وَذَكَرْ فَإِنَّ الذِّكْرَى تَنْفَعُ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٥٥﴾ وَمَا خَلَقْتُ
 الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ مَا أُرِيدُ مِنْهُمْ مِنْ رِزْقٍ وَمَا أُرِيدُ
 أَنْ يُطْعَمُوا ﴿٥٧﴾ إِنَّ اللَّهَ هُوَ الرَّزَّاقُ ذُو الْقُوَّةِ الْمَتِينُ ﴿٥٨﴾
 فَإِنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ذُنُوبًا مِثْلَ ذُنُوبِ أَصْحَابِهِمْ فَلَا يَسْتَعْجِلُونَ
 ﴿٥٩﴾ فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ يَوْمِهِمُ الَّذِي يُوعَدُونَ ﴿٦٠﴾

سورة الطور

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَ الطُّورِ ﴿١﴾ وَ كَتَبَ مَسْطُورٍ ﴿٢﴾ فِي رَقٍّ مَنشُورٍ ﴿٣﴾ وَ الْبَيْتِ
 الْمَعْمُورِ ﴿٤﴾ وَ السَّقْفِ الْمَرْفُوعِ ﴿٥﴾ وَ الْبَحْرِ الْمَسْجُورِ ﴿٦﴾ إِنَّ
 عَذَابَ رَبِّكَ لَوَاقِعٌ ﴿٧﴾ مَالَهُ مِنْ دَافِعٍ ﴿٨﴾ يَوْمَ تَمُورُ السَّمَاءُ
 مَوْرًا ﴿٩﴾ وَ تَسِيرُ الْجِبَالُ سَيْرًا ﴿١٠﴾ فَوَيْلٌ يَوْمَئِذٍ لِلْمُكَذِّبِينَ
 ﴿١١﴾ الَّذِينَ هُمْ فِي خَوْضٍ يَلْعَبُونَ ﴿١٢﴾ يَوْمَ يُدْعَوْنَ إِلَى نَارٍ
 جَهَنَّمَ دَعَاً ﴿١٣﴾ هَذِهِ النَّارُ الَّتِي كُنْتُمْ بِهَا تُكَذِّبُونَ ﴿١٤﴾

- 52.- Đúng như thế; không một Sứ giả nào đến gặp những ai sống trước chúng mà không bị xuyên tạc là 'một tên phù thủy hay một thằng điên'.
- 53.- Phải chăng đây là lời di chúc mà chúng truyền cho nhau? Không, chúng là một dân tộc thái quá.
- 54.- Bởi thế, hãy quay lánh xa chúng. Người không bị khiển trách.
- 55.- Và hãy nhắc nhở. Và sự nhắc nhở có lợi cho những người có đức tin.
- 56.- Và TA đã tạo ra loài *Jinn* và loài người chỉ để thờ phụng TA.
- 57.- TA không đòi hỏi bổng lộc từ chúng và cũng không đòi chúng nuôi TA.
- 58.- Chính Allah là Đấng Cung cấp bổng lộc (cho tất cả), Chủ Nhân của Quyền-lực, Rất hùng mạnh.
- 59.- Bởi thế, phần của những kẻ làm điều sai quấy giống với phần của những người bạn của chúng. Bởi thế, chớ để chúng thúc giục TA.
- 60.- Khốn khổ cho những kẻ vô đức tin về Ngày mà chúng đã được hứa.

AṬ-ṬŪR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi ngọn Núi (nơi đã xảy ra việc mặc khải);
- 2.- Và bởi Kinh sách đã được ghi khắc;
- 3.- Nơi miếng da thuộc được mở ra;
- 4.- Và bởi Ngôi Đền ở bên trên bảy tầng trời;
- 5.- Và bởi mái vòm (bầu trời) được dựng cao;
- 6.- Và bởi đại dương (nổi sóng) dâng trào;
- 7.- Quả thật, sự trừng-phạt của *Rabb* của Người chắc chắn sẽ xảy ra,
- 8.- Không ai có thể tránh khỏi đặng; -
- 9.- Ngày mà bầu trời sẽ rung chuyển dữ dội;
- 10.- Và những ngọn núi sẽ dời đi một cách khủng khiếp.
- 11.- Bởi thế, vào Ngày đó những kẻ phủ nhận sự thật sẽ rất thống khổ;
- 12.- Những ai bông đùa nói chuyện vô bổ.
- 13.- Vào Ngày mà chúng sẽ bị xô xuống Lửa của Hỏa ngục bằng một cuộc xô mạnh bạo.
- 14.- “Đây là Lửa mà các người thường phủ nhận.”

أَفَسِحْرُهُذَا أَمْ أَنْتُمْ لَا تَبْصُرُونَ ﴿١٥﴾ أَصَلَوْهَا فَأَصْبِرُوا
 أَوْ لَا تَصْبِرُوا سَوَاءٌ عَلَيْكُمْ إِنَّمَا تُحْزَنُونَ مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾
 إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّاتٍ وَنَعِيمٍ ﴿١٧﴾ فَكِهِينَ بِمَاءٍ أَنْهَمَ رَبُّهُمْ
 وَوَقَاهُمْ رَبُّهُمْ عَذَابَ الْجَحِيمِ ﴿١٨﴾ كُلُوا وَأَشْرَبُوا هَنِيئًا بِمَا
 كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٩﴾ مُتَّكِنِينَ عَلَى سُرُرٍ مَّصْفُوفَةٍ وَزَوَّجْنَاهُمْ
 بِحُورٍ عِينٍ ﴿٢٠﴾ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا وَاتَّبَعَتْهُمْ ذُرِّيَّتُهُمْ بِإِيمَانٍ أَلْحَقْنَا
 بِهِمْ ذُرِّيَّتَهُمْ وَمَا أَلْتَنَاهُمْ مِنْ عَمَلِهِمْ مِنْ شَيْءٍ كُلُّ امْرِئٍ بِمَا
 كَسَبَ رَهِينٌ ﴿٢١﴾ وَأَمَدَدْنَاهُمْ بِفَاكِهَةٍ وَلَحْمٍ مِّمَّا يَشْتَهُونَ ﴿٢٢﴾
 يَتَنَزَّعُونَ فِيهَا كَأَسَا لَّا لَغُوفٍ فِيهَا وَلَا تَأْسِيمٌ ﴿٢٣﴾ * وَيَطُوفُ عَلَيْهِمْ
 غِلْمَانٌ لَهُمْ كَأَنَّهُمْ لُؤْلُؤٌ مَّكَوْنٌ ﴿٢٤﴾ وَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ عَلَى
 بَعْضٍ يَتَسَاءَلُونَ ﴿٢٥﴾ قَالُوا إِنَّا كُنَّا قَبْلُ فِي أَهْلِنَا مُشْفِقِينَ
 ﴿٢٦﴾ فَمَنْ اللَّهُ عَلَيْنَا وَوَقَدْنَا عَذَابَ السَّمُورِ ﴿٢٧﴾ إِنَّا كُنَّا
 مِنْ قَبْلُ نَدْعُوهُ إِنَّهُ هُوَ الْبَرُّ الرَّحِيمُ ﴿٢٨﴾ فَذَكَرْنَا أَنْتَ بِنِعْمَتِ
 رَبِّكَ بِكَاهِنٍ وَلَا مَجْنُونٍ ﴿٢٩﴾ أَمْ يَقُولُونَ شَاعِرٌ نَتَرَبَّصُ بِهِ رَيْبَ
 الْمُنُونِ ﴿٣٠﴾ قُلْ تَرَبَّصُوا فَإِنِّي مَعَكُمْ مِنَ الْمُتَرَبِّصِينَ ﴿٣١﴾

- 15.- Thế phải chăng đây là trò ảo thuật? hay là các người không nhìn thấy?
- 16.- Hãy chịu đốt trong đó. Dù các người rần chịu hay không chịu nổi thì điều đó bằng thừa đối với các người. Bởi vì các người chỉ nhận lấy quả báo về những việc làm của các người mà thôi.
- 17.- Quả thật, những người ngay chính sợ Allah sẽ thực sự ở trong Thiên đàng và sẽ sung sướng;
- 18.- Hưởng hạnh phúc mà *Rabb* của họ ban cấp và *Rabb* của họ sẽ giải cứu họ khỏi sự trừng phạt của Hỏa ngục.
- 19.- “Hãy ăn uống thỏa thuê do công trình mà các người đã làm.”
- 20.- Họ sẽ tựa mình nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ được xếp thành hàng và *TA* sẽ kết hôn họ với những tiên nữ với đôi mắt to, đẹp và trữ tình.
- 21.- Và những ai có đức tin và con cái của họ cùng theo họ trong Đức tin, *TA* sẽ cho con cái của họ đoàn tụ với họ (nơi Thiên đàng). Và *TA* sẽ ân thưởng họ không thiếu một thứ gì về những việc làm (tốt) của họ. Mỗi người là một bảo chứng cho những điều mà họ đã làm ra.
- 22.- Và *TA* sẽ gia tăng cho họ trái cây và thịt ngon tùy món mà họ thích.
- 23.- Trong đó (Thiên đàng), họ sẽ trao cho nhau một cái tách không chứa lời tầm phào và không tội lỗi.
- 24.- Và được hầu hạ bởi những thiếu niên xinh đẹp như những viên ngọc trai được giữ kỹ.
- 25.- Họ sẽ bước đến gặp nhau hỏi han.
- 26.- Nói: “Trước đây chúng tôi và gia đình thường lo lắng;
- 27.- “Nhưng Allah đã ban ân cho chúng tôi và cứu chúng tôi khỏi hình phạt của Lửa đốt cháy.
- 28.- “Quả thật, trước đây chúng tôi đã từng cầu nguyện Ngài. Rõ thật, Ngài là Đấng Rất mực Nhân từ, Rất mực Khoan dung.”
- 29.- Bởi thế, hãy nhắc nhở. Do Ân huệ của *Rabb* của Người, Người không phải là một tên thầy bói cũng không phải là một người điên.
- 30.- Hoặc có phải chúng nói: “(Y là) một nhà thơ. Bọn ta đợi xem, sớm muộn gì y cũng gặp tai nạn.”
- 31.- Hãy bảo chúng: “Các người hãy đợi, Ta cùng chờ đợi với các người.”

أَمْ تَأْمُرُهُمْ أَحْلَمُهُمْ بِهَذَا أَمْ هُمْ قَوْمٌ طَاعُونَ ﴿٣٢﴾ أَمْ يَقُولُونَ تَقَوَّلَهُ
 بَلْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٣٣﴾ فَلْيَأْتُوا بِحَدِيثٍ مِثْلِهِ إِنْ كَانُوا صَادِقِينَ
 ﴿٣٤﴾ أَمْ خَلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمْ الْخَالِقُونَ ﴿٣٥﴾ أَمْ خَلَقُوا
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بَلْ لَا يُوقِنُونَ ﴿٣٦﴾ أَمْ عِنْدَهُمْ خَزَائِنُ رَبِّكَ
 أَمْ هُمُ الْمُصَيِّطُونَ ﴿٣٧﴾ أَمْ لَهُمْ سُلَّمٌ يَسْتَمِعُونَ فِيهِ فَلْيَأْتِ
 مُسْتَمِعُهُمْ بِسُلْطَانٍ مُبِينٍ ﴿٣٨﴾ أَمْ لَهُ الْبَنَاتُ وَلَكُمْ الْبَنُونَ ﴿٣٩﴾
 أَمْ تَسْأَلُهُمْ أَجْرًا فَهُمْ مِنْ مَّغْرَمٍ مُثْقَلُونَ ﴿٤٠﴾ أَمْ عِنْدَهُمُ الْغَيْبُ
 فَهُمْ يَكْتُبُونَ ﴿٤١﴾ أَمْ يُرِيدُونَ كَيْدًا فَالَّذِينَ كَفَرُوا هُمُ الْمَكِيدُونَ ﴿٤٢﴾
 أَمْ لَهُمْ إِلَهٌ غَيْرُ اللَّهِ سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٤٣﴾ وَإِنْ يَرَوْا كِسْفًا
 مِنَ السَّمَاءِ سَاقِطًا يَقُولُوا سَحَابٌ مَّرْكُومٌ ﴿٤٤﴾ فَذَرَهُمْ حَتَّى يُلَاقُوا
 يَوْمَهُمُ الَّذِي فِيهِ يُصْعَقُونَ ﴿٤٥﴾ يَوْمَ لَا يُغْنِي عَنْهُمْ كَيْدُهُمْ شَيْئًا
 وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿٤٦﴾ وَإِنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا عَذَابًا دُونَ ذَلِكَ وَلَكِنَّ
 أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٧﴾ وَأَصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ فَإِنَّكَ بِأَعْيُنِنَا وَسَبِّحْ
 بِحَمْدِ رَبِّكَ حِينَ تَقُومُ ﴿٤٨﴾ وَمِنَ اللَّيْلِ فَسَبِّحْهُ وَإِدْبَرَ النُّجُومِ ﴿٤٩﴾

سُورَةُ الطُّورِ

- 32.- Phải chăng đầu óc của chúng bảo nói ra điều này? Hay là chúng thái quá?
- 33.- Phải chăng chúng nói: “Y đã bịa đặt Nó.” Không, chúng không tin tưởng.
- 34.- Thế hãy để chúng mang một Lời tường trình giống như Nó (Qur'ān) đến nếu chúng nói thật.
- 35.- Phải chăng chúng đã được tạo hóa từ cái không là gì cả? Hay chúng là những đấng tạo hóa?
- 36.- Phải chăng chúng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất? Không, chúng không có một niềm tin vững chắc.
- 37.- Phải chăng chúng giữ các kho tàng của *Rabb* của Người? hoặc chúng có toàn quyền quản lý (các kho tàng)?
- 38.- Hoặc phải chăng chúng có một cái thang dùng đi lên trời để nghe (những điều bí mật của Thiên thần?) Bởi thế, hãy để cho những kẻ nghe lỏm đưa ra một bằng chứng rõ rệt thử xem?
- 39.- Hoặc phải chăng Ngài chỉ có con gái còn con trai thì của các người?
- 40.- Phải chăng Người đã đòi chúng tiền thù lao cho nên chúng nợ nần chồng chất?
- 41.- Hoặc phải chăng chúng nắm điều Vô-hình cho nên chúng viết nó xuống?
- 42.- Hoặc phải chăng chúng mưu đồ (hại Người?) Nhưng chính những kẻ vô niềm tin lại rơi vào mưu đồ của chúng.
- 43.- Phải chăng chúng có một Thượng Đế khác hơn Allah? Thật quang vinh thay Allah! Ngài vượt hẳn những điều mà chúng đã qui cho Ngài.
- 44.- Và dẫu chúng có thấy một mảnh trời rơi xuống thì chúng vẫn nói: “Đó là những đám mây kết lại thành đống lớn!”
- 45.- Bởi thế, hãy để mặc chúng cho đến lúc chúng sẽ gặp Ngày (tàn) của chúng mà chúng sẽ bất tỉnh;
- 46.- Ngày mà âm mưu của chúng sẽ không giúp ích gì được cho chúng và chúng sẽ không được ai cứu giúp.
- 47.- Và chắc chắn những kẻ làm điều sai quấy sẽ nhận một sự trừng phạt ngoài cái đó nhưng đa số bọn chúng không biết.
- 48.- Và hãy kiên nhẫn đợi Quyết định của *Rabb* của Người bởi vì quả thật Người nằm dưới Mắt của TA (Allah); và hãy tán dương lời ca tụng *Rabb* của Người khi Người thức giấc (hay đứng dăng lễ).
- 49.- Do đó, hãy tán dương Ngài vào ban đêm và vào lúc các vì sao lặn.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالنَّجْمِ إِذَا هَوَىٰ ۝١ مَا ضَلَّ صَاحِبُكُمْ وَمَا غَوَىٰ ۝٢ وَمَا يَنْطِقُ عَنِ
 الْهَوَىٰ ۝٣ إِنْ هُوَ إِلَّا وَحْيٌ يُوحَىٰ ۝٤ عَلَّمَهُ شَدِيدُ الْقُوَىٰ ۝٥
 ذُو مِرَّةٍ فَاسْتَوَىٰ ۝٦ وَهُوَ بِالْأُفُقِ الْأَعْلَىٰ ۝٧ ثُمَّ دَنَا فَتَدَلَّىٰ ۝٨
 فَكَانَ قَابَ قَوْسَيْنِ أَوْ أَدْنَىٰ ۝٩ فَأَوْحَىٰ إِلَىٰ عَبْدِهِ مَا أَوْحَىٰ ۝١٠
 مَا كَذَبَ الْفُؤَادُ مَا رَأَىٰ ۝١١ أَفَتَمْرُونَهُ وَعَلَىٰ مَا يَرَىٰ ۝١٢ وَلَقَدْ رَآهُ
 نَزْلَةً أُخْرَىٰ ۝١٣ عِنْدَ سِدْرَةِ الْمُنْتَهَىٰ ۝١٤ عِنْدَهَا جَنَّةُ الْمَأْوَىٰ ۝١٥
 إِذْ يَغْشَى السِّدْرَةَ مَا يَغْشَىٰ ۝١٦ مَا زَاغَ الْبَصَرُ وَمَا طَغَىٰ ۝١٧ لَقَدْ رَأَىٰ
 مِنْ آيَاتِ رَبِّهِ الْكُبْرَىٰ ۝١٨ أَفَرَأَيْتُمْ اللَّكْتَ وَالْعُزَّىٰ ۝١٩ وَمَنْوَةَ
 الثَّلَاثَةَ الْأُخْرَىٰ ۝٢٠ الْكُمُ وَالذَّكْرُ وَلَهُ الْأُنثَىٰ ۝٢١ تِلْكَ إِذْ أَسْمَعُ
 ضِيَّزَىٰ ۝٢٢ إِنْ هِيَ إِلَّا أَسْمَاءُ سَمِيَّتُوهَا أَنْتُمْ وَآبَاؤُكُمْ مَا أَنْزَلَ
 اللَّهُ بِهَا مِنْ سُلْطَانٍ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَمَا تَهْوَى الْأَنْفُسُ
 وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مِنْ رَبِّهِمُ الْهُدَىٰ ۝٢٣ أَمْ لِللَّانِسِ مَاتَمَنَىٰ ۝٢٤ فَلِلَّهِ
 الْآخِرَةُ وَالْأُولَىٰ ۝٢٥ * وَكَمْ مِنْ مَلَكٍ فِي السَّمَوَاتِ لَا تُغْنِي
 شَفَعَتُهُمْ شَيْئًا إِلَّا مِنْ بَعْدِ أَنْ يَأْذَنَ اللَّهُ لِمَنْ يَشَاءُ وَيَرْضَىٰ ۝٢٦

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi ngôi Sao khi nó đi xuống (lặn);
- 2.- Người Bạn của các người không lạc hướng cũng không nhầm lẫn;
- 3.- Và Người không nói theo sở thích;
- 4.- Quả thật, nó (Qur'ān) chỉ là điều mặc khải đã được mặc khải;
- 5.- Người được một vị (Thiên Thần-Jibrīl) rất quyền lực dạy cho;
- 6.- (Một Vị) toàn vẹn về mọi mặt; rồi Người đi lên.
- 7.- Và Người (Jibrīl) xuất hiện trên phần cao nhất của chân trời;
- 8.- Rồi Người tiến đến gần;
- 9.- Xa bằng khoảng cách của hai cây cung hoặc gần hơn;
- 10.- Bằng cách đó, Ngài đã mặc khải cho người bê-tôi điều mà Ngài muốn.
- 11.- Tấm lòng (của Muhammad) không dối trá về điều mà Người đã thấy.
- 12.- Thế các người muốn tranh cãi với Người về điều mà Người đã thấy ư?
- 13.- Và chắc chắn Người đã thấy Vị (Jibrīl) vào lúc giáng trần lần thứ hai.
- 14.- Gần Cây Bách hương của biên giới xa thẳm;
- 15.- Gần nó (Cây Bách hương) là Thiên đàng Cư ngụ;
- 16.- Khi Cây Bách hương được bao phủ bởi cái vốn bao phủ (nó);
- 17.- Mắt nhìn không quay sang cũng không vượt quá tầm mức (giới hạn);
- 18.- Chắc chắn Người thấy những Dấu hiệu lớn nhất của *Rabb* của Người.
- 19.- Há các người đã thấy (thần) *Al-Lāt* và (thần) *Al-'Uzza*,
- 20.- Và *Manāt*, (nữ thần) thứ ba hay sao?
- 21.- Phải chăng nam giới thuộc về các người còn nữ giới thì thuộc về Ngài?
- 22.- Một sự phân chia như thế thật chẳng công bằng!
- 23.- Đó chẳng qua là những tên gọi mà các người và cha mẹ của các người đã qui cho chúng chứ Allah đã không ban xuống một thẩm quyền nào. Chúng chỉ tưởng tượng và theo điều mà bản thân của chúng mong muốn trong lúc một Chỉ đạo từ *Rabb* của chúng đã đến với chúng.
- 24.- Hoặc phải chăng con người sẽ được điều mà y mong ước?
- 25.- Nhưng cái sau cùng và cái trước tiên (đời này) đều là của Allah cả.
- 26.- Và có bao nhiêu thiên thần trong các tầng trời mà sự can thiệp chẳng có kết quả gì trừ phi Allah chấp thuận cho ai mà Ngài muốn và hài lòng?

إِنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ لَيَسْمُونُ أُمَّلِكَ تَسْمِيَةَ الْأُنثَىٰ ﴿٢٧﴾
 وَمَا لَهُمْ بِهِ مِنْ عِلْمٍ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَإِنَّ الظَّنَّ لَا يُغْنِي مِنَ
 الْحَقِّ شَيْئًا ﴿٢٨﴾ فَأَعْرِضْ عَنْ مَنْ تَوَلَّىٰ عَنْ ذِكْرِنَا وَلَمْ يُرِدْ إِلَّا الْحَيَاةَ
 الدُّنْيَا ﴿٢٩﴾ ذَلِكَ مَبْلَغُهُمْ مِنَ الْعِلْمِ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ بِمَنْ ضَلَّ عَنْ
 سَبِيلِهِ وَهُوَ أَعْلَمُ بِمَنِ اهْتَدَىٰ ﴿٣٠﴾ وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمَاوَاتِ وَمَا فِي
 الْأَرْضِ لِيَجْزِيَ الَّذِينَ أَسَاءُوا بِمَا عَمِلُوا وَيَجْزِيَ الَّذِينَ أَحْسَنُوا
 بِالْحُسْنَىٰ ﴿٣١﴾ الَّذِينَ يَجْتَنِبُونَ كَبِيرَ الْأَثْمِ وَالْفَوَاحِشِ إِلَّا اللَّمَمَ
 إِنَّ رَبَّكَ وَاسِعُ الْمَغْفِرَةِ هُوَ أَعْلَمُ بِكُمْ إِذْ أَنْشَأَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ
 وَإِذْ أَنْتُمْ أَجْنَةٌ فِي بُطُونِ أُمَّهَاتِكُمْ فَلَا تُزَكُّوْا أَنْفُسَكُمْ هُوَ أَعْلَمُ
 بِمَنِ اتَّقَىٰ ﴿٣٢﴾ أَفَرَأَيْتَ الَّذِي تَوَلَّىٰ ﴿٣٣﴾ وَأَعْطَىٰ قَلِيلًا وَأَكْدَىٰ
 ﴿٣٤﴾ أَعِنْدَهُ عِلْمُ الْغَيْبِ فَهُوَ يَرَىٰ ﴿٣٥﴾ أَمْ لَمْ يُنَبِّأْ بِمَا فِي صُحُفِ
 مُوسَىٰ ﴿٣٦﴾ وَإِبْرَاهِيمَ الَّذِي وَفَّىٰ ﴿٣٧﴾ أَلَا تَذَرُونَ وَزَرَ أُخْرَىٰ
 ﴿٣٨﴾ وَأَنْ لَيْسَ لِلْإِنْسَانِ إِلَّا مَا سَعَىٰ ﴿٣٩﴾ وَأَنْ سَعِيهِ سَوْفَ يُرَىٰ
 ﴿٤٠﴾ ثُمَّ يُجْزَاهُ الْجَزَاءَ الْأَوْفَىٰ ﴿٤١﴾ وَأَنْ إِلَىٰ رَبِّكَ الْمُنْتَهَىٰ ﴿٤٢﴾
 وَأَنْهُ هُوَ أَضْحَكَ وَأَبْكَىٰ ﴿٤٣﴾ وَأَنْهُ هُوَ أَمَاتَ وَأَحْيَا ﴿٤٤﴾

- 27.- Quả thật, những ai không tin tưởng nơi Đời sau đã dùng tên của phái nữ mà đặt cho thiên thần.
- 28.- Trong lúc chúng chẳng có một chút hiểu biết gì về việc đó. Quả thật, chúng chỉ làm theo tưởng tượng. Và điều tưởng tượng chẳng thay thế được sự Thật.
- 29.- Do đó, hãy lánh xa kẻ nào làm ngơ trước Lời Nhắc nhở (Qur'ān) của TA và chỉ ham muốn đời sống trần tục này.
- 30.- Đó là mức hiểu biết mà chúng đã đạt đến. Quả thật, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của Người là Đấng biết rõ ai đi lạc khỏi Con-đường của Ngài và ai là người đã được hướng dẫn.
- 31.- Và mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Ngài cả. Mục đích để Ngài trừng phạt những ai phạm tội ác về những điều mà chúng đã làm và để tưởng thưởng những người làm tốt với cái tốt nhất (Thiên đàng),
- 32.- Những ai tránh được những tội lớn và các tội *al-Fawāhish* (như thông gian, ngoại tình) ngoại trừ những điều xúc phạm nhỏ nhất. Quả thật, *Rabb* của Người giàu lòng Tha thứ bao la. Ngài biết rõ các người khi Ngài tạo ra các người từ đất (bụi) và khi các người hãy còn là thai nhi nằm trong bụng mẹ của các người. Bởi thế, chớ tự cho mình trong sạch. Ngài biết rõ ai là người sợ Allah nhất.
- 33.- Há Người (Muhammad) đã thấy một người quay lưng (bỏ đi),
- 34.- Hấn cho một ít rồi ngưng tay?
- 35.- Phải chăng hấn hiểu biết điều vô-hình cho nên hấn thấy (tương lai)?
- 36.- Há hấn đã không được thông báo về những điều ghi trong các tờ Kinh của Mūsa hay sao?
- 37.- Và (nơi các tờ Kinh của) Ibrāhīm, vốn đã hoàn tất nhiệm vụ?
- 38.- (Các tờ Kinh đó ghi) rằng: không một người chất đầy (tội lỗi) nào lại vác giùm gánh nặng (tội lỗi) của người khác.
- 39.- Và rằng: con người chỉ lãnh phần mà hấn cố gắng làm ra;
- 40.- Và rằng: nỗ lực của hấn sẽ sớm được thấy;
- 41.- Rồi hấn sẽ được tưởng thưởng bằng một phần thưởng trọn vẹn;
- 42.- Và cuối cùng là sự trở về gặp *Rabb* của Người (Muhammad).
- 43.- Và chính Ngài là Đấng làm cho cười và làm cho khóc;
- 44.- Và chính Ngài là Đấng làm cho sống và gây cho chết.

وَأَنَّهُ خَلَقَ الزَّوْجَيْنِ الذَّكَرَ وَالْأُنثَىٰ ۗ ٤٥ ۖ مِن نُّطْفَةٍ إِذَا تُمْنَىٰ
 ٤٦ ۖ وَأَنَّ عَلَيْهِ النَّشَأَةَ الْأُخْرَىٰ ۗ ٤٧ ۖ وَأَنَّهُ هُوَ أَغْنَىٰ وَأَقْنَىٰ ۗ ٤٨ ۖ وَأَنَّهُ
 هُوَ رَبُّ الشِّعْرَىٰ ۗ ٤٩ ۖ وَأَنَّهُ أَهْلَكَ عَادًا الْأُولَىٰ ۗ ٥٠ ۖ وَثَمُودَ أَفْمَا
 أَبْقَىٰ ۗ ٥١ ۖ وَقَوْمَ نُوحٍ مِّن قَبْلُ ۗ إِنَّهُمْ كَانُوا هَمًّا أظلمَ وَأَطغَىٰ
 ٥٢ ۖ وَالْمُؤْتَفِكَةَ أَهْوَىٰ ۗ ٥٣ ۖ فَغَشَّاهَا مَا غَشَّىٰ ۗ ٥٤ ۖ فَبِأَيِّ آيَاءِ
 رَبِّكَ تَتَمَارَىٰ ۗ ٥٥ ۖ هَذَا نَذِيرٌ مِّنَ النَّذِرِ الْأُولَىٰ ۗ ٥٦ ۖ أَزِفَتِ الْأَرْفَةُ
 ٥٧ ۖ لَيْسَ لَهَا مِن دُونِ اللَّهِ كَاشِفَةٌ ۗ ٥٨ ۖ أَفَمِنَ هَذَا الْحَدِيثِ
 تَعْجَبُونَ ۗ ٥٩ ۖ وَتَضْحَكُونَ وَلَا تَبْكُونَ ۗ ٦٠ ۖ وَأَنْتُمْ سَلَمِدُونَ
 ٦١ ۖ فَاسْجُدُوا لِلَّهِ وَاعْبُدُوا ۗ ٦٢

سورة القمَر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَقْرَبَتِ السَّاعَةُ وَأَنْشَقَّ الْقَمَرُ ۗ ١ ۖ وَإِن يَرَوْا آيَةً يُعْرِضُوا وَيَقُولُوا
 سِحْرٌ مُّسْتَمِرٌّ ۗ ٢ ۖ وَكَذَّبُوا وَاتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ ۗ وَكُلُّ أَمْرٍ مُّسْتَقَرٌّ ۗ ٣ ۖ
 وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مِنَ الْأَنْبَاءِ مَا فِيهِ مُزْدَجَرٌ ۗ ٤ ۖ حِكْمَةٌ بَلِغَةٌ ۗ فَمَا تُغْنِ
 النَّذِرُ ۗ ٥ ۖ فَتَوَلَّ عَنْهُمْ يَوْمَ يَدْعُ الدَّاعِ إِلَىٰ شَيْءٍ نُّكْرٍ ۗ ٦

- 45.- Và chính Ngài là Đấng tạo ra cặp (đôi), nam và nữ;
 46.- Từ tinh dịch khi nó xuất ra;
 47.- Và rằng Ngài có nhiệm tái tạo (phục sinh) một lần thứ hai;
 48.- Và chính Ngài là Đấng ban cho sự giàu sang và làm cho mãn nguyện;
 49.- Và chính Ngài là *Rabb* (Đấng Chủ Tế) của Sao Thiên Lang.
 50.- Và chính Ngài là Đấng đã tiêu diệt bộ lạc 'Ād thuở xưa;
 51.- Và không bỏ sót (bộ tộc) *Thamūd*.
 52.- Và cả người dân của Nūh trước đây bởi vì chúng đã từng bất công và phạm giới quá mức.
 53.- Và (Ngài đã tiêu diệt) những thị trấn đồ phế.
 54.- Bởi thế, cái (hình phạt) từng bao phủ đã bao phủ chúng.
 55.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của người mà người hãy còn nghi ngờ?
 56.- Đây là một Người báo-trước trong loạt người báo-trước đã có từ xưa.
 57.- (Báo trước) việc sắp đến (Giờ Phán xử) sẽ đến;
 58.- Ngoài Allah ra, không ai có thể chuyển hướng nó được;
 59.- Thế các người ngạc nhiên về lời tường trình (Qur'ān) này chẳng?
 60.- Và nhẹ dạ cười đùa chứ không khóc lóc;
 61.- Và phí mất thời gian (ham vui);
 62.- Thôi hãy quì mọp xuống phủ phục Allah và thờ phụng Ngài.

AL-QAMAR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Giờ (Phán xử) đã gần kề và mặt Trăng chẻ làm đôi;
- 2.- Và nếu chúng có thấy một Phép-la chúng vẫn quay bỏ đi và bảo: "Đây là một trò ảo thuật liên-hồi (và dữ-dội)."
- 3.- Và chúng phủ nhận và làm theo sở thích; và mỗi vấn đề đều được kết thúc.
- 4.- Và chúng đã tiếp thu tin tức mà nội dung hăm dọa khiến chúng cả sợ;
- 5.- (Qur'ān chứa) điều khôn ngoan vô cùng thâm thúy; nhưng những Lời Cảnh cáo chẳng thấm tháp gì chúng cả.
- 6.- Bởi thế, hãy lánh xa chúng (hỡi Muhammad!) và chờ đến Ngày mà Người gọi sẽ gọi chúng đến đối diện với một điều hết sức khủng khiếp;



حُشَعًا أَبْصَرُهُمْ يَخْرُجُونَ مِنَ الْأَجْدَاثِ كَأَنَّهُمْ جَرَادٌ مُنتَشِرٌ ﴿٧﴾
 مُهْطِعِينَ إِلَى الدَّاعِ يَقُولُ الْكٰفِرُونَ هَذَا يَوْمٌ عَسِرٌ ﴿٨﴾ * كَذَبَتْ
 قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ فَكَذَّبُوا عَبْدَنَا وَقَالُوا مَجْنُونٌ وَازْدُجِرَ ﴿٩﴾ فدَعَا
 رَبَّهُ أَنِّي مَغْلُوبٌ فَانتَصِرْ ﴿١٠﴾ ففَتَحْنَا أَبْوَابَ السَّمَاءِ بِمَاءٍ مُنْهَمِرٍ
 ﴿١١﴾ وَفَجَّرْنَا الْأَرْضَ عُيُونًا فَالْتَقَى الْمَاءُ عَلَى أَمْرٍ قَدْ قُدِرَ ﴿١٢﴾
 وَحَمَلْنَاهُ عَلَى ذَاتِ الْوٰحِ وَدُسرٍ ﴿١٣﴾ تَجْرِي بِأَعْيُنِنَا جَزَاءَ لِمَن كَانَ
 كٰفِرًا ﴿١٤﴾ وَلَقَدْ تَرَكْنَاهَا آيَةً فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿١٥﴾ فَكَيْفَ كَانَ
 عَذَابِي وَنُذُرٍ ﴿١٦﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْءَانَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿١٧﴾
 كَذَبَتْ عَادٌ فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذُرٍ ﴿١٨﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِيحًا
 صَرْصَرًا فِي يَوْمٍ نَحْسٍ مُسْتَمِرٍّ ﴿١٩﴾ تَنْزِعُ النَّاسَ كَأَنَّهُمْ أَعْجَازُ نَخْلٍ
 مُنْقَعِرٍ ﴿٢٠﴾ فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذُرٍ ﴿٢١﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْءَانَ
 لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ﴿٢٢﴾ كَذَبَتْ ثَمُودُ بِالنُّذُرِ ﴿٢٣﴾ فَقَالُوا أَبَشْرًا
 مِّنَّا وَحِدًا آتَيْنَاهُ وَإِنَّا إِذَا لَفِي ضَلٰلٍ وَسُعْرٍ ﴿٢٤﴾ أءُلْقِيَ الذِّكْرُ عَلَيْهِ
 مِنْ بَيْنِنَا بَلْ هُوَ كَذَّابٌ أَشِرٌّ ﴿٢٥﴾ سَيَعْلَمُونَ عَدَا مَنِ الْكَذَّابُ الْأَشِرُّ
 ﴿٢٦﴾ إِنَّا مَرْسِلُوا النَّاقَةَ فِتْنَةً لَهُمْ فَارْتَقِبْهُمْ وَاصْطَبِرْ ﴿٢٧﴾

- 7.- Chúng sẽ bước ra khỏi mộ, nhìn gục xuống, (hãi hùng) giống như các con châu chấu bay tán loạn;
- 8.- Vội vã hướng nhanh về phía người gọi. Những kẻ không có niềm tin sẽ bảo: “Đây là một Ngày khó khăn vất vả!”
- 9.- Người dân của Nūh trước chúng đã phủ nhận (Sứ giả của họ). Bởi thế, họ đã phủ nhận người bê tôi của TA. Và bảo: “Một thằng điên.” Và Người bị nhiech mắng và hăm dọa.
- 10.- Người cầu cứu với *Rabb* của Người, thưa: “Bê tôi đã thua cuộc, xin Ngài giúp đỡ.”
- 11.- Bởi thế, TA đã mở những cánh cửa của bầu trời cho nước mưa đổ xuống;
- 12.- Và TA đã làm cho đất phun nước lên. Và hai loại nước gặp nhau cho một vấn đề đã được quyết định.
- 13.- Và TA đã chở Người (Nūh) trên một chiếc (tàu) làm bằng ván và bằng sợi dây xe kết bằng thân cây dừa nước.
- 14.- Chiếc tàu trôi dưới Mắt (trông chừng) của TA. Một phần thưởng ban cấp cho người đã từng bị phủ nhận (và khinh rẻ).
- 15.- Và chắc chắn TA đã để nó lại như một Dấu hiệu. Thế có ai nhớ chẳng?
- 16.- Bởi thế, sự trừng-phạt và lời cảnh-cáo của TA (đáng sợ) dường nào?
- 17.- Và TA đã làm cho Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 18.- (Người dân) 'Ād cũng đã phủ nhận (Sứ giả Hūd của họ). Bởi thế, sự trừng-phạt và lời cảnh-cáo của TA (đáng sợ) dường nào?
- 19.- Quả thật, TA (Allah) đã gửi một trận gió gào thét dữ dội đến trừng phạt chúng vào một Ngày của đại họa liên hồi.
- 20.- Càn quét con người đi mất biệt giống như cây chà-là bị thổi bứng gốc.
- 21.- Hãy xem sự trừng-phạt và lời cảnh-cáo của TA như thế nào?
- 22.- Và chắc chắn TA đã làm Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 23.- (Người dân) *Thamūd* phủ nhận những lời cảnh cáo;
- 24.- Bởi vì chúng đã bảo: “Một người phạm đờn lẽ giữa chúng ta! Há chúng ta nghe theo y hay sao? Trong trường hợp đó, chúng ta thật sự lầm lạc và điên rồ!”
- 25.- “Phải chăng giữa chúng ta, Y (Nabi Sālih) là người đã nhận thông điệp Nhắc nhở? Không, Y là một tên láo toét hỗn xược!”
- 26.- Mai đây chúng sẽ biết ai là một tên láo khoét, một tên hỗn xược.
- 27.- Quả thật, TA đã gửi một con lạc-đà cái đến thử thách chúng. Do đó, hãy quan sát chúng (hỡi Sālih!) và kiên nhẫn.

وَبَيْنَهُمْ أَنَّ الْمَاءَ قِسْمَةٌ بَيْنَهُمْ كُلُّ شَرْبٍ مُّحْتَضِرٌ ﴿٢٨﴾ فَنَادَوْا صَاحِبَهُمْ
 فَتَعَاطَى فَعَقَرَ ﴿٢٩﴾ فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذْرٍ ﴿٣٠﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ
 صَيْحَةً وَاحِدَةً فَكَانُوا كَهَشِيمِ الْمُحْتَظِرِ ﴿٣١﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ
 لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُّذَكِّرٍ ﴿٣٢﴾ كَذَبَتْ قَوْمٌ لُوطًا بِالنُّذْرِ ﴿٣٣﴾ إِنَّا أَرْسَلْنَا
 عَلَيْهِمْ حَاصِبًا إِلَّا آءَالَ لُوطٍ نَّجَّيْنَاهُمْ بِسَحَرٍ ﴿٣٤﴾ نِعْمَةٌ مِّنْ عِنْدِنَا
 كَذَلِكَ نَجْزِي مَنْ شَكَرَ ﴿٣٥﴾ وَلَقَدْ أَنْذَرَهُمْ بَطْشَتَنَا فَتَمَارَوْا بِالنُّذْرِ
 ﴿٣٦﴾ وَلَقَدْ رَاوَدُوهُ عَنْ ضَيْفِهِ فَطَمَسْنَا أَعْيُنَهُمْ فَذُوقُوا عَذَابِي
 وَنُذْرٍ ﴿٣٧﴾ وَلَقَدْ صَبَّحَهُم بُكْرَةً عَذَابٌ مُّسْتَقِرٌّ ﴿٣٨﴾ فَذُوقُوا
 عَذَابِي وَنُذْرٍ ﴿٣٩﴾ وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُّذَكِّرٍ ﴿٤٠﴾
 وَلَقَدْ جَاءَ آءَالَ فِرْعَوْنَ النُّذْرُ ﴿٤١﴾ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا كُلِّهَا فَأَخَذْنَاهُمْ
 أَخَذَ عَزِيزٍ مُّقْتَدِرٍ ﴿٤٢﴾ أَكْفَارُكُمْ خَيْرٌ مِّنْ أَوْلِيَّكُمْ أَمْ لَكُمْ بَرَاءَةٌ
 فِي الزُّبُرِ ﴿٤٣﴾ أَمْ يَقُولُونَ نَحْنُ جَمِيعٌ مُّنتَصِرُونَ ﴿٤٤﴾ سَيَهْرَمُوا جَمْعُ
 وَيُولُونَ الدُّبُرَ ﴿٤٥﴾ بَلِ السَّاعَةُ مَوْعِدُهُمْ وَالسَّاعَةُ أَدْهَى وَأَمْرٌ ﴿٤٦﴾
 إِنَّ الْمُجْرِمِينَ فِي ضَلَالٍ وَسُعْرٍ ﴿٤٧﴾ يَوْمَ يُسْحَبُونَ فِي النَّارِ عَلَى
 وُجُوهِهِمْ ذُوقُوا مَسَّ سَقَرَ ﴿٤٨﴾ إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ ﴿٤٩﴾

- 28.- Và hãy cho chúng biết nước (hồ) sẽ được chia sẻ giữa chúng (và con lạc-đà cái). Mỗi bên thay phiên nhau uống nước (hồ).
- 29.- Nhưng chúng gọi bạn bè của chúng đến, cầm dao cắt nhượng con lạc đà.
- 30.- Hãy xem sự trừng- phạt và lời cảnh-cáo của TA như thế nào?
- 31.- Và TA đã gởi tiếng gâm thét duy nhất đến phạt chúng và chúng chết như cây khô dùng rào chuồng thú.
- 32.- Và TA đã làm cho Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 33.- Người dân của Lūt (Lốt) phủ nhận lời cảnh-cáo;
- 34.- Quả thật, TA (Allah) đã gởi một trận bão đá đến tiêu diệt chúng, chỉ trừ gia đình của Lūt; TA đã giải cứu họ vào lúc sáng sớm,
- 35.- Như là một Ân huệ từ TA. TA đãi ngộ người biết ơn đúng như thế.
- 36.- Và chắc chắn Lūt đã cảnh cáo chúng về việc TA sẽ tóm bắt chúng, nhưng chúng nghi ngờ lời cảnh cáo.
- 37.- Và chắc chắn chúng đòi Lūt trao những vị khách lạ cho chúng. Nhưng TA làm cho mắt của chúng thành mù. (Và phán): “Thôi hãy ném mùi trừng phạt và lời cảnh cáo của TA.”
- 38.- Và một sự trừng-phạt dữ dội đã chụp bắt chúng vào buổi sáng.
- 39.- Bởi thế, hãy ném mùi trừng- phạt và lời cảnh-cáo của TA.
- 40.- Và TA đã làm cho Qur'ān dễ hiểu và dễ nhớ. Thế có ai nhớ chẳng?
- 41.- Và chắc chắn những lời cảnh cáo đã đến cho người dân của Fir'aun.
- 42.- Nhưng chúng phủ nhận tất cả các Phép lạ của TA. Bởi thế, TA đã tóm bắt chúng bằng một cuộc tóm bắt của Đấng Toàn Năng, Đấng Quyền Lực Vô Song.
- 43.- Phải chẳng những kẻ không tin của các người (hỡi đám Quraysh!) giỏi hơn những người dân đó hay sao? Hoặc phải chăng trong Kinh sách có ghi điều cho các người được miễn phạt?
- 44.- Hoặc phải chăng chúng bảo: “Chúng tôi liên minh giúp đỡ lẫn nhau.”
- 45.- Nhưng liên quân của chúng sẽ bị đánh bại và quay lưng tháo chạy.
- 46.- Không, Giờ (Phán xử) là thời điểm ấn định của chúng và Giờ (Phán xử) sẽ đau đớn và cay đắng hơn.
- 47.- Quả thật, những kẻ tội lỗi đi lạc hướng và điên rồ.
- 48.- Vào Ngày mà chúng sẽ bị lôi úp mặt trong Lửa: “Hãy ném Lửa chạm!”
- 49.- Quả thật, TA (Allah) tạo hóa tất cả mọi vật theo Tiền định.

وَمَا أَمْرُنَا إِلَّا وَاحِدَةٌ كَلَمْحٍ بِالْبَصَرِ ۝٥٠ وَلَقَدْ أَهْلَكْنَا
 أَشْيَاعَكُمْ فَهَلْ مِنْ مُدَكِّرٍ ۝٥١ وَكُلُّ شَيْءٍ فَعَلُوهُ فِي الزُّبُرِ
 ۝٥٢ وَكُلُّ صَغِيرٍ وَكَبِيرٍ مُسْتَطَرٌّ ۝٥٣ إِنَّ الْمُتَّقِينَ
 فِي جَنَّاتٍ وَنَهَرٍ ۝٥٤ فِي مَقْعَدِ صِدْقٍ عِنْدَ مَلِكٍ مُقْتَدِرٍ ۝٥٥

سورة الرحمن

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّحْمَنُ ۝١ عَلَّمَ الْقُرْآنَ ۝٢ خَلَقَ الْإِنْسَانَ ۝٣ عَلَّمَهُ الْبَيَانَ ۝٤
 الشَّمْسُ ۝٥ وَالْقَمَرُ بِحُسْبَانٍ ۝٦ وَالنَّجْمُ وَالشَّجَرُ يَسْجُدَانِ ۝٦
 وَالسَّمَاءَ رَفَعَهَا وَوَضَعَ الْمِيزَانَ ۝٧ أَلَّا تَطْغَوْا فِي الْمِيزَانِ ۝٨
 وَأَقِيمُوا الْوَزْنَ بِالْقِسْطِ وَلَا تُخْسِرُوا الْمِيزَانَ ۝٩ وَالْأَرْضَ
 وَضَعَهَا لِلْأَنَامِ ۝١٠ فِيهَا فَكِيهَةٌ وَالنَّخْلُ ذَاتُ الْأَكْمَامِ ۝١١
 وَالْحَبُّ ذُو الْعَصْفِ وَالرَّيْحَانُ ۝١٢ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ
 ۝١٣ خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ صَلْصَلٍ كَالْفَخَّارِ ۝١٤ وَخَلَقَ الْجَانَّ مِنْ
 مَّارِجٍ مِنْ نَّارٍ ۝١٥ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ۝١٦ رَبُّ
 الْمَشْرِقَيْنِ وَرَبُّ الْمَغْرِبَيْنِ ۝١٧ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبَانِ ۝١٨

- 50.- Và Mệnh Lệnh của TA duy nhất, như một cái nháy mắt.
 51.- Và chắc chắn (khi xưa), TA đã tiêu diệt những bè phái của các người; thế có ai nhớ (điều răn) chẳng?
 52.- Và mỗi một điều mà chúng đã làm đều được ghi vào quyển Sổ.
 53.- Và bất cứ điều gì nhỏ hay lớn đều được ghi chép.
 54.- Quả thật, những người ngay chính sợ Allah sẽ ở trong những Vườn-trời và dòng sông (của Thiên đàng),
 55.- Tại một chỗ ngồi của sự Thật kế cận Đức Vua Quyền Năng.



AR-RAHMÂN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Đấng Rất mực Độ lượng (Allah)!
- 2.- Đã dạy (Kinh) Qur'ān.
- 3.- Đã tạo hóa con người.
- 4.- Đã dạy y (con người) ăn nói rành rõi, thông suốt.
- 5.- Mặt trời và mặt trăng (đã được) tính toán (sắp xếp);
- 6.- Thảo mộc (hay tinh tú) và cây cối (cả hai) đều qui lạy Ngài.
- 7.- Và bầu trời mà Ngài đã dựng cao và Ngài đã thiết lập chiếc Cân.
- 8.- Để các người không được vượt quá mức cân bằng.
- 9.- Và hãy cân đúng (thăng bằng) và chớ cân thiếu;
- 10.- Và trái đất mà Ngài đã trải rộng cho gia súc.
- 11.- Nơi đó mọc ra hoa quả và cây chà-là nặng trĩu hạt.
- 12.- Và lúa thóc với cộng rạ và hương thơm (của cây cỏ).
- 13.- Thế Ân huệ nào của Rabb của hai người (Jinn và con người) mà hai người phủ nhận?
- 14.- Ngài đã tạo con người bằng đất sét kêu như loại làm đồ gốm.
- 15.- Và Ngài đã tạo loài Jinn bằng lửa ngọn không có khói.
- 16.- Thế Ân huệ nào của Rabb của hai người mà hai người phủ nhận?
- 17.- Ngài là Rabb của hai phương Đông và hai phương Tây.
- 18.- Thế Ân huệ nào của Rabb của hai người mà hai người phủ nhận?

مَرَجَ الْبَحْرَيْنِ يَلْتَقِيَانِ ۝١٩ بَيْنَهُمَا بَرْزَخٌ لَا يَبْغِيَانِ ۝٢٠ فَبِأَيِّ آءِ
 رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ۝٢١ يَخْرُجُ مِنْهُمَا اللُّؤْلُؤُ وَالْمَرْجَانُ ۝٢٢ فَبِأَيِّ آءِ
 رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ۝٢٣ وَلَهُ الْجَوَارِ الْمُنشَآتُ فِي الْبَحْرِ كَالْأَعْلَامِ ۝٢٤
 فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ۝٢٥ كُلُّ مَنْ عَلَيْهَا فَانٍ ۝٢٦ وَيَبْقَى وَجْهُ
 رَبِّكَ ذُو الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ ۝٢٧ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ۝٢٨
 يَسْأَلُهُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ كُلَّ يَوْمٍ هُوَ فِي شَأْنٍ ۝٢٩ فَبِأَيِّ
 آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ۝٣٠ سَنَفْرَعُ لَكُمْ آيَةَ الثَّقَلَانِ ۝٣١ فَبِأَيِّ
 آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ۝٣٢ يَمْعَشِرَ الْجِنَّ وَالْإِنْسِ إِنْ أَسْتَطَعْتُمْ
 أَنْ تَنْفِذُوا مِنْ أَقْطَارِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ فَانْفِذُوا لَا تَتَفَدُّونَ
 إِلَّا بِسُلْطَانٍ ۝٣٣ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ۝٣٤ يُرْسَلُ عَلَيْكُمَا
 شَوْاظٌ مِّن نَّارٍ وَنُحَاسٌ فَلَا تَنْتَصِرَانِ ۝٣٥ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا
 تُكذَّبَانِ ۝٣٦ فَإِذَا أَنْشَقَّتِ السَّمَاءُ فَكَانَتْ وَرْدَةً كَالدِّهَانِ ۝٣٧
 فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ۝٣٨ فَيَوْمَئِذٍ لَا يُسْعَلُ عَنْ
 ذَنْبِهِ زَانِسٌ وَلَا جَانٌ ۝٣٩ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكذَّبَانِ ۝٤٠
 يُعْرِفُ الْمَجْرُمُونَ بِسِيمَاهُمْ فَيُؤْخَذُ بِالنَّوَاصِي وَالْأَقْدَامِ ۝٤١

- 19.- Và Ngài để cho hai biển nước (mặn và ngọt) tự do giao lưu.
- 20.- Giữa hai chúng có một tấm chắn mà chúng không thể vượt qua được.
- 21.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 22.- Ngọc trai và san hô được mò lấy từ hai chúng (để làm vật trang sức).
- 23.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 24.- Và tàu bè to như những quả núi lướt sóng trên biển là vật của Ngài.
- 25.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 26.- Bất cứ ai (sống) trên trái đất đều phải chết mất (tiêu hủy).
- 27.- Nhưng Sắc Diện của *Rabb* của Người (Muhammad), Đấng đầy Quyền uy tối thượng và quang vinh (sẽ bất diệt).
- 28.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 29.- Bất cứ ai trong các tầng trời và trái đất đều cầu xin Ngài. Ngài biểu thị công việc hằng ngày.
- 30.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 31.- TA (Allah) sẽ lo (giải quyết) cho các người, hỡi hai loại tạo vật!
- 32.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 33.- Này hỡi tập đoàn *Jinn* và loài người! Nếu các người có khả năng vượt qua được phạm vi của các tầng trời và trái đất thì hãy vượt đi! Nhưng các người chỉ có thể vượt qua được với quyền hạn được ban cấp.
- 34.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 35.- Lửa ngọn và đồng thau (nấu chảy) sẽ được gửi đến trừng phạt hai người và hai người sẽ không được ai giúp đỡ.
- 36.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 37.- Và khi bầu trời bị chẻ làm hai và sẽ đỏ rực như da thú.
- 38.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 39.- Vào Ngày đó, không một người nào hoặc tên *Jinn* nào sẽ bị hỏi tội của nó.
- 40.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 41.- Những kẻ tội lỗi sẽ được nhận diện qua những dấu vết (nám đen) của chúng và sẽ bị tóm đầu và tóm bàn chân.

فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ ﴿٤٢﴾ هَذِهِ جَهَنَّمُ الَّتِي يُكذِّبُ بِهَا
 الْمُجْرِمُونَ ﴿٤٣﴾ يَطُوفُونَ بَيْنَهَا وَبَيْنَ حَمِيمٍ ءَانِ ﴿٤٤﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ
 رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ ﴿٤٥﴾ وَلَمَنْ خَافَ مَقَامَ رَبِّهِ جَنَّاتٍ ﴿٤٦﴾ فَبِأَيِّ
 ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ ﴿٤٧﴾ ذَوَاتَا أَفْنَانٍ ﴿٤٨﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ
 تُكذِّبَانِ ﴿٤٩﴾ فِيهِمَا عَيْنَانِ تَجْرِيَانِ ﴿٥٠﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ
 ﴿٥١﴾ فِيهِمَا مِنْ كُلِّ فَاكِهَةٍ زَوْجَانِ ﴿٥٢﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ
 ﴿٥٣﴾ مُتَّكِنِينَ عَلَى فُرُشٍ بَطَآئِنُهَا مِنْ إِسْتَبْرَقٍ وَجَنَى الْجَنَّتَيْنِ دَانٍ
 ﴿٥٤﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ ﴿٥٥﴾ فِيهِنَّ قَصِيرَاتُ الْظُرْفِ
 لَمْ يَطْمِثْهُنَّ إِنْسٌ قَبْلَهُمْ وَلَا جَانٌ ﴿٥٦﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ
 ﴿٥٧﴾ كَأَنَّهُنَّ الْيَاقُوتُ وَالْمَرْجَانُ ﴿٥٨﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ
 ﴿٥٩﴾ هَلْ جَرَاءُ الْإِحْسَنِ إِلَّا الْإِحْسَنُ ﴿٦٠﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ
 تُكذِّبَانِ ﴿٦١﴾ وَمِنْ دُونِهِمَا جَنَّتَانِ ﴿٦٢﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ
 تُكذِّبَانِ ﴿٦٣﴾ مُدْهَامَتَانِ ﴿٦٤﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ
 ﴿٦٥﴾ فِيهِمَا عَيْنَانِ نَضَّاخَتَانِ ﴿٦٦﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ ﴿٦٧﴾
 فِيهِمَا فَاكِهَةٌ وَنَخْلٌ وَرُمَّانٌ ﴿٦٨﴾ فَبِأَيِّ ءَالٍ رَّبِّكُمْ تُكذِّبَانِ ﴿٦٩﴾

- 42.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 43.- Đây là Hỏa ngục mà những kẻ tội lỗi đã từng phủ nhận;
- 44.- Chúng sẽ bước đi giữa nó (Lửa) và giữa nước sôi.
- 45.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 46.- Và cho ai sợ đứng trước mặt *Rabb* của y thì sẽ có hai Ngõi vườn.
- 47.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 48.- (Ngõi vườn) có những tàn cây tỏa rộng.
- 49.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 50.- Trong hai cái (ngõi vườn) có hai dòng nước suối chảy.
- 51.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 52.- Trong hai cái (ngõi vườn) có từng cặp trái cây, đủ loại.
- 53.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 54.- (Họ) tựa mình nằm nghỉ trên những tấm thảm được thêu trổ xinh đẹp. Và trái cây trong hai ngõi vườn gần tầm tay hái.
- 55.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 56.- Trong chúng sẽ có các tiên nữ trinh trắng, với cái nhìn thẹn thù mà chưa một người hay tên *Jinn* nào trước họ đã chạm đến thân mình.
- 57.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 58.- Họ (đẹp) như hồng ngọc và ngọc trai.
- 59.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 60.- Há phần thưởng dành cho cái tốt không phải là cái tốt ư?
- 61.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 62.- Và ngoài hai cái (ngõi vườn) đó, có hai ngõi Vườn khác.
- 63.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 64.- (Ngõi vườn) màu xanh đậm.
- 65.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 66.- Trong hai cái (ngõi vườn) có hai dòng nước mạch phụt lên dồi dào.
- 67.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
- 68.- Trong hai cái (ngõi vườn) có trái cây, trái chà là và trái lựu.
- 69.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?

فِيهِنَّ خَيْرَاتٌ حِسَانٌ ﴿٧٠﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ
 ﴿٧١﴾ حُورٌ مَّقْصُورَاتٌ فِي الْخِيَامِ ﴿٧٢﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا
 تُكَذِّبَانِ ﴿٧٣﴾ لَمْ يَطْمِثْهُنَّ إِنْسٌ قَبْلَهُمْ وَلَا جَانٌ ﴿٧٤﴾ فَبِأَيِّ
 آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ ﴿٧٥﴾ مُتَّكِعِينَ عَلَى رَفْرَفٍ خُضْرٍ
 وَعَبْقَرِيٍّ حِسَانٍ ﴿٧٦﴾ فَبِأَيِّ آءِ الْآءِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ ﴿٧٧﴾
 تَبَارَكَ اسْمُ رَبِّكَ ذِي الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ ﴿٧٨﴾

سورة الواقعة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا وَقَعَتِ الْوَاقِعَةُ ﴿١﴾ لَيْسَ لَوْعَتِهَا كَاذِبَةٌ ﴿٢﴾ خَافِضَةٌ رَافِعَةٌ ﴿٣﴾
 إِذَا رَجَّتِ الْأَرْضُ رَجًّا ﴿٤﴾ وَبَسَّتِ الْجِبَالُ بَسًّا ﴿٥﴾ فَكَانَتْ
 هَبَاءً مُنْبَثًّا ﴿٦﴾ وَكُنْتُمْ أَزْوَاجًا ثَلَاثَةً ﴿٧﴾ فَأَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ
 مَا أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ ﴿٨﴾ وَأَصْحَابُ الْمَشْأَمَةِ مَا أَصْحَابُ
 الْمَشْأَمَةِ ﴿٩﴾ وَالسَّيِّقُونَ السَّيِّقُونَ ﴿١٠﴾ أُولَئِكَ الْمُقَرَّبُونَ ﴿١١﴾
 فِي جَنَّتِ النَّعِيمِ ﴿١٢﴾ ثَلَاثَةٌ مِنَ الْأَوَّلِينَ ﴿١٣﴾ وَقَلِيلٌ مِنَ الْآخِرِينَ
 ﴿١٤﴾ عَلَى سُرُرٍ مَوْضُونَةٍ ﴿١٥﴾ مُتَّكِعِينَ عَلَيْهَا مُتَّقِلِينَ ﴿١٦﴾

- 70.- Trong chúng (Thiên đàng) có các (tiên nữ) tươi tốt và xinh đẹp.
 71.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 72.- Các tiên nữ ở trong đài các;
 73.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 74.- Trước họ chưa có một người hay tên *Jinn* nào chạm đến thân mình.
 75.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 76.- (Họ) tựa mình nằm nghỉ trên những chiếc gối màu xanh và trên những tấm thảm đẹp đẽ.
 77.- Thế Ân huệ nào của *Rabb* của hai người mà hai người phủ nhận?
 78.- Phúc thay Đại Danh của *Rabb* của Người (Muhammad!), Đấng đây Quyền uy Tối Thượng và Quang Vinh.



AL-WĀQI'A

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi biến cố ất xảy ra (việc Phục sinh) thể hiện,
- 2.- Không thể phủ nhận biến cố ất xảy ra đó.
- 3.- Nó sẽ hạ thấp (người này) và sẽ nâng cao (người khác);
- 4.- Khi trái đất bị rung chuyển bằng một sự rung chuyển dữ dội.
- 5.- Và khi những quả núi bị vỡ nát tan tành,
- 6.- Thành bụi bặm rải rác khắp nơi.
- 7.- Và các người sẽ được phân thành ba loại:
- 8.- Những người Bạn bên Tay Phải; ai là những người Bạn bên Tay Phải?
- 9.- Những người Bạn bên Tay Trái; ai là những người Bạn bên Tay Trái?
- 10.- Những Người tiên phong sẽ (vào Thiên đàng) trước tiên.
- 11.- Họ là những người sẽ gần Allah nhất.
- 12.- Trong những ngôi Vườn Hạnh phúc (Thiên đàng).
- 13.- Đa số thuộc các thế hệ trước,
- 14.- Thiếu số thuộc các thế hệ sau.
- 15.- (Họ sẽ nằm nghỉ) trên những tràng kỷ lót (vàng và cẩm thạch),
- 16.- Tựa mình trên đó, mặt đối mặt.

يَطُوفُ عَلَيْهِمْ وِلْدَانٌ مُخَلَّدُونَ ﴿١٧﴾ بِأَكْوَابٍ وَأَبَارِيقَ وَكَأْسٍ مِّن مَّعِينٍ
﴿١٨﴾ لَا يُصَدَّعُونَ عَنْهَا وَلَا يُنْزِفُونَ ﴿١٩﴾ وَفَلَكِهَةٌ مِّمَّا يَتَخَيَّرُونَ
﴿٢٠﴾ وَلَحْمِ طَيْرٍ مِّمَّا يَشْتَهُونَ ﴿٢١﴾ وَحُورٌ عِينٌ ﴿٢٢﴾ كَأَمْثَلِ اللَّوْلُؤِ
الْمَكُونِ ﴿٢٣﴾ جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٤﴾ لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا
وَلَا تَأْتِيهِمَا ﴿٢٥﴾ إِلَّا قِيلًا سَلَامًا سَلَامًا ﴿٢٦﴾ وَأَصْحَابُ الْيَمِينِ مَا أَصْحَابُ
الْيَمِينِ ﴿٢٧﴾ فِي سِدْرٍ مَّخْضُودٍ ﴿٢٨﴾ وَطَلْحٍ مَّنضُودٍ ﴿٢٩﴾ وَظِلِّ مَمْدُودٍ
﴿٣٠﴾ وَمَاءٍ مَّسْكُوبٍ ﴿٣١﴾ وَفَلَكِهَةٌ كَثِيرَةٌ ﴿٣٢﴾ لَا تَقْطَعُوهَا وَلَا يَنْبُوعَةٌ
﴿٣٣﴾ وَفُرُشٌ مَّرْفُوعَةٌ ﴿٣٤﴾ إِنَّا أَنشَأْنَهُنَّ إِنِشَاءً ﴿٣٥﴾ فَجَعَلْنَهُنَّ أَبْكَارًا
﴿٣٦﴾ عُرُبًا أَتْرَابًا ﴿٣٧﴾ لِأَصْحَابِ الْيَمِينِ ﴿٣٨﴾ ثَلَاثَةٌ مِّنَ الْأُولِينَ ﴿٣٩﴾
وَتِلْكَ مِّنَ الْآخِرِينَ ﴿٤٠﴾ وَأَصْحَابُ الشِّمَالِ مَا أَصْحَابُ الشِّمَالِ
﴿٤١﴾ فِي سَمُومٍ وَحَمِيمٍ ﴿٤٢﴾ وَظِلِّ مِّن يَّحْمُومٍ ﴿٤٣﴾ لَا بَارِدٍ
وَلَا كَرِيمٍ ﴿٤٤﴾ إِنَّهُمْ كَانُوا قَبْلَ ذَلِكَ مُتْرَفِينَ ﴿٤٥﴾ وَكَانُوا
يُبْصِرُونَ عَلَى الْحَنثِ الْعَظِيمِ ﴿٤٦﴾ وَكَانُوا يَقُولُونَ أَإِذَا مِتْنَا وَكُنَّا
تُرَابًا وَعِظْمًا إِذَا نَأْتِئُوكُم بِتُرَابٍ مِّمَّا تَكْفُرُونَ ﴿٤٧﴾ أَوَّءَ أَبَاؤُنَا الْأَوْلُونَ ﴿٤٨﴾ قُلْ إِنَّ
الْأُولِينَ وَالْآخِرِينَ ﴿٤٩﴾ لَمَجْمُوعُونَ إِلَىٰ مِيقَاتِ يَوْمٍ مَّعْلُومٍ ﴿٥٠﴾

- 17.- Được phục dịch bởi các thiếu niên trẻ trung đi vòng quanh.
- 18.- Mang những cốc uống, bình chứa và tách uống từ những suối nước trong.
- 19.- Họ sẽ không bị nhức đầu do (uống) nó và sẽ không choáng váng.
- 20.- Và có đủ loại trái cây mà họ sẽ tự do lựa chọn.
- 21.- Và đủ loại thịt chim mà họ ưa thích.
- 22.- Và có những tiên nữ với đôi mắt to (trữ tình),
- 23.- Giống như những viên ngọc trai được giữ kỹ;
- 24.- Một phần thưởng về những việc (thiện) mà họ đã từng làm.
- 25.- Họ sẽ không nghe thấy trong đó những câu chuyện tầm phào và tội lỗi.
- 26.- Mà chỉ nghe lời chào "*Salām, Salām* (Bằng an, Bằng an!)"
- 27.- Những người Bạn bên tay phải. Ai là những người Bạn bên tay phải?
- 28.- (Họ sẽ ở) giữa những cây Bách Hương không gai góc,
- 29.- Giữa những cây chuối ra trái chồng lên nhau,
- 30.- Và bóng mát tỏa rộng
- 31.- Và nước chảy tràn trề,
- 32.- Và trái cây dồi dào
- 33.- Không dứt mùa cũng không thiếu hụt,
- 34.- Và những tràng kỷ cao.
- 35.- Quả thật, TA đã tạo sinh họ bằng một sự tạo sinh đặc biệt.
- 36.- TA (Allah) đã tạo họ (tiên nữ) hoàn toàn trinh tiết;
- 37.- Chỉ biết yêu thương (chồng) cùng lứa tuổi;
- 38.- Dành cho những người Bạn của bên Tay Phải.
- 39.- Một số (người Bạn bên tay phải) thuộc thế hệ trước;
- 40.- Và một số thuộc thế hệ sau.
- 41.- Và những người Bạn bên tay trái-Ai là những người Bạn bên tay trái?
- 42.- (Chúng sẽ ở) giữa ngọn gió nóng cháy và nước sôi,
- 43.- Giữa đám khói mù nghi ngút;
- 44.- Không mát cũng không dịu,
- 45.- Quả thật, trước đó chúng là những kẻ sống xa hoa lộng lẫy.
- 46.- Và ngoan cố phạm những tội lớn.
- 47.- Và chúng thường nói: "Phải chăng khi chúng tôi chết và trở thành đất bụi và xương khô, chúng tôi sẽ được phục sinh trở lại?"
- 48.- "Kể cả tổ tiên xa xưa của chúng tôi nữa ư?"
- 49.- Hãy bảo chúng: "Vâng, thật vậy, cả người đời trước lẫn người đời sau.
- 50.- "Tất cả sẽ được tập trung đi dự đại hội vào một ngày được qui định.

ثُمَّ إِنَّكُمْ أَيُّهَا الضَّالُّونَ الْمُكْذِبُونَ ٥١ لَأَكُونَنَّ مِنْ شَجَرٍ مِنْ زُقُومٍ ٥٢
 فَمَا لَوْ أَنَّ مِنْهَا الْبُطُونَ ٥٣ فَشَرِبُونَ عَلَيْهِ مِنَ الْحَمِيمِ ٥٤ فَشَرِبُونَ
 شُرْبَ الْهَيْمِ ٥٥ هَذَا نُزِّلَهُمْ يَوْمَ الدِّينِ ٥٦ نَحْنُ خَلَقْنَاكُمْ فَلَوْلَا
 تُصَدِّقُونَ ٥٧ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تُمْنُونَ ٥٨ ءَأَنْتُمْ تَخْلُقُونَهُ ءَأَمْ نَحْنُ
 الْخَالِقُونَ ٥٩ نَحْنُ قَدَرْنَا بَيْنَكُمْ الْمَوْتَ وَمَا نَحْنُ بِمَسْبُوقِينَ ٦٠
 عَلَىٰ أَنْ نُبَدِّلَ أَمْثَلَكُمْ وَنُنشِئَكُمْ فِي مَا لَا تَعْمُونَ ٦١ وَلَقَدْ
 عَلِمْتُمُ النَّشْأَةَ الْأُولَىٰ فَلَوْلَا تَذَكَّرُونَ ٦٢ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تَحْرُثُونَ
 ٦٣ ءَأَنْتُمْ تَزْرَعُونَهُ ءَأَمْ نَحْنُ الزَّارِعُونَ ٦٤ لَوْ نَشَاءُ لَجَعَلْنَاهُ
 حُطًا مَافَلْتُمْ تَفَكَّهُوتَ ٦٥ إِنَّا لَمَغْرُمُونَ ٦٦ بَلْ نَحْنُ
 مَحْرُومُونَ ٦٧ أَفَرَأَيْتُمُ الْمَاءَ الَّذِي تَشْرَبُونَ ٦٨ ءَأَنْتُمْ أَنْزَلْتُمُوهُ
 مِنَ الْمُزْنِ أَمْ نَحْنُ الْمُنزِلُونَ ٦٩ لَوْ نَشَاءُ جَعَلْنَاهُ أُجَاجًا فَلَوْلَا
 تَشْكُرُونَ ٧٠ أَفَرَأَيْتُمُ النَّارَ الَّتِي تُورُونَ ٧١ ءَأَنْتُمْ أَنْشَأْتُمْ
 شَجَرَتَهَا أَمْ نَحْنُ الْمُنشِئُونَ ٧٢ نَحْنُ جَعَلْنَاهَا تَذَكُّرًا وَرَمَتَا
 لِلْمُقْوِينَ ٧٣ فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ٧٤ * فَلَا أُقْسِمُ
 بِمَوَاقِعِ النُّجُومِ ٧٥ وَإِنَّهُ لَقَسَمٌ لَوْ تَعْلَمُونَ عَظِيمٌ ٧٦

- 51.- “Rồi cả các người nữa, hỏi những kẻ lạc lối, những kẻ phủ nhận.
- 52.- “Các người sẽ ăn trái cây *Zaqqūm*.
- 53.- “Mà các người sẽ nhét vào đầy bụng,
- 54.- “Sau đó các người sẽ uống nước sôi, chồng lên thêm.
- 55.- “Uống nó như những con lạc đà chết khát uống nước vậy.”
- 56.- Đây là sự chiêu đãi của chúng vào Ngày Phán xử.
- 57.- *TA* (Allah) đã tạo hóa các người, nhưng tại sao các người không chấp nhận sự Thật?
- 58.- Thế, há các người có thấy cái mà các người đã cho xuất ra chẳng?
- 59.- Phải chẳng các người là vị đã tạo ra nó hay *TA* là Đấng tạo hóa?
- 60.- *TA* là Đấng đã định cái chết giữa các người, và *TA* sẽ không bất lực,
- 61.- Trong việc thay hình đổi dạng của các người và tạo các người (trở lại) theo cái (hình dạng) mà các người không thể biết được.
- 62.- Và chắc chắn các người đã thừa biết việc tạo sinh lần đầu (Ādam), thế tại sao các người không chịu nhớ (lưu ý)?
- 63.- Thế, há các người có thấy cái mà các người gieo xuống đất chẳng?
- 64.- Phải chẳng các người đã làm mọc nó hay *TA* là Đấng làm mọc ra?
- 65.- Nếu muốn, *TA* sẽ làm cho nó nát bầy và các người sẽ đâm ra ngạc nhiên.
- 66.- “Quả thật, chúng tôi (là những kẻ) bị thất mùa.
- 67.- “Không, chúng tôi bị tước mất hết.”
- 68.- Há các người có thấy nước mà các người uống chẳng?
- 69.- Phải chẳng các người làm cho nó xuống từ những đám mây hay *TA* là Đấng ban nó xuống?
- 70.- Nếu muốn, *TA* sẽ làm cho nó hóa mặn, tại sao các người không tri ân?
- 71.- Há các người có thấy lửa mà các người nhóm chẳng?
- 72.- Phải chẳng các người đã tạo loại cây cho ra lửa hay *TA* là Đấng đã tạo?
- 73.- *TA* dùng nó (lửa) làm một vật nhắc nhở (về Hỏa ngục) và làm một vật dụng cho những người sống tại những vùng sa mạc.
- 74.- Do đó, hãy tán dương Đại Danh của *Rabb* của Người, Đấng Chí Đại.
- 75.- Bởi thế, *TA* (Allah) thể bởi hiện tượng lặn khuất của các vì sao;
- 76.- Và đó là một lời thể trọng đại, nếu các người biết.

إِنَّهُ لَقَرَّءٌ أَنْ كَرِيمٌ ﴿٧٧﴾ فِي كِتَابٍ مَكْنُونٍ ﴿٧٨﴾ لَا يَمَسُّهُ إِلَّا
 الْمُطَهَّرُونَ ﴿٧٩﴾ تَنْزِيلٌ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٨٠﴾ أَفِي هَذَا الْحَدِيثِ
 أَنْتُمْ مُدَّهِنُونَ ﴿٨١﴾ وَتَجْعَلُونَ رِزْقَكُمْ أَنْكُمْ تُكَذِّبُونَ ﴿٨٢﴾ فَلَوْلَا
 إِذَا بَلَغَتِ الْخُلُقُومَ ﴿٨٣﴾ وَأَنْتُمْ حِينِيذٍ تَنْظُرُونَ ﴿٨٤﴾ وَنَحْنُ أَقْرَبُ
 إِلَيْهِ مِنْكُمْ وَلَكِنْ لَا تُبْصِرُونَ ﴿٨٥﴾ فَلَوْلَا إِنْ كُنْتُمْ غَيْرَ مَدِينِينَ
 ﴿٨٦﴾ تَرْجِعُونَهَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٨٧﴾ فَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنَ الْمُقَرَّبِينَ
 ﴿٨٨﴾ فَرَوْحٌ وَرَيْحَانٌ وَجَنَّتُ نَعِيمٍ ﴿٨٩﴾ وَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنْ أَصْحَابِ
 الْيَمِينِ ﴿٩٠﴾ فَسَلَامٌ لَكَ مِنْ أَصْحَابِ الْيَمِينِ ﴿٩١﴾ وَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنَ
 الْمُكَذِّبِينَ الضَّالِّينَ ﴿٩٢﴾ فَنَزْلٌ مِنْ حَمِيمٍ ﴿٩٣﴾ وَتَصْلِيَةٌ جَهِيمٍ
 ﴿٩٤﴾ إِنَّ هَذَا هُوَ حَقُّ الْيَقِينِ ﴿٩٥﴾ فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ﴿٩٦﴾

سورة الحديد

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَبَّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۖ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١﴾ لَهُ مُلْكُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۖ يُحْيِي ۖ وَيُمِيتُ ۖ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢﴾ هُوَ
 الْأَوَّلُ وَالْآخِرُ وَالظَّاهِرُ وَالْبَاطِنُ ۖ وَهُوَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٣﴾

- 77.- Và đó là một sự xướng đọc (Qur'ān) rất vinh dự;
 78.- Trong một Kinh Sách được giữ kỹ (trên cao)
 79.- Mà không ai được phép sờ đến ngoại trừ những người trong sạch.
 80.- Một sự Mặc khải do Đấng *Rabb* của vũ trụ ban xuống.
 81.- Thế, phải chăng đây là lời tường trình mà các người xem nhẹ?
 82.- Và các người đã dùng (Qur'ān) trong việc tìm kiếm bổng lộc;
 (thay vì tri ân Allah) các người đã phủ nhận (nó)?
 83.- Thế tại sao các người không (can thiệp) khi nó lên tận cổ (của y)?
 84.- Và lúc đó các người chỉ lấy mắt nhìn.
 85.- Và TA ở gần y hơn các người nhưng các người không thấy.
 86.- Nếu tự cho mình không bị phán xử thì tại sao các người không
 87.- Đưa nó (hồn) trở lại (cho thân xác), nếu các người nói thật?
 88.- Bởi thế, nếu y là một trong những người gần Allah nhất,
 89.- Thì sẽ được an nghỉ với hương thơm và Thiên đàng Hạnh phúc.
 90.- Và nếu y là một trong những người Bạn của Tay Phải,
 91.- Thì (sẽ được chào): "*Salām!*" từ những người Bạn bên Tay Phải.
 92.- Và nếu y là một trong những kẻ phủ nhận (Chân lý) và lạc lối,
 93.- Thì sẽ được chiêu đãi bằng nước sôi,
 94.- Và chịu đốt (nướng) trong Lửa ngọn của Hỏa ngục.
 95.- Quả thật, đây là sự Thật rất chắc chắn;
 96.- Bởi thế, hãy tán dương đại danh của *Rabb* của Người, Đấng Chí Đại.

AL-HADĪD

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và trái đất dâng lời tán dương lên Allah bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 2.- Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Ngài làm cho sống và gây cho chết. Và Ngài có toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi vật.
- 3.- Ngài là Đấng Đầu Tiên và là Đấng Cuối Cùng; và là Đấng Biểu Hiện và là Đấng Ẩn Tàng¹; và Ngài là Đấng Toàn Tri, Biết hết mọi vật.

¹ Xem (Hadith Muslim, 48:13)

هُوَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ
 عَلَى الْعَرْشِ ۚ يَعْلَمُ مَا يَلِجُ فِي الْأَرْضِ وَمَا يَخْرُجُ مِنْهَا وَمَا يَنْزِلُ مِنَ
 السَّمَاءِ وَمَا يَعْرُجُ فِيهَا وَهُوَ مَعَكُمْ أَيْنَ مَا كُنْتُمْ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ
 بَصِيرٌ ﴿٤﴾ لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ
 ﴿٥﴾ يُولِجُ اللَّيْلَ فِي النَّهَارِ وَيُولِجُ النَّهَارَ فِي اللَّيْلِ وَهُوَ عَلِيمٌ بِذَاتِ
 الصُّدُورِ ﴿٦﴾ ءَامِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ءَ وَأَنْفِقُوا مِمَّا جَعَلَكُمْ
 مُسْتَخْلِفِينَ فِيهِ ۖ فَالَّذِينَ ءَامَنُوا مِنْكُمْ وَأَنْفَقُوا لَهُمْ أَجْرٌ كَبِيرٌ ﴿٧﴾
 وَمَا لَكُمْ لَا تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالرَّسُولِ يَدْعُوكُمْ لِتُؤْمِنُوا بِرَبِّكُمْ وَقَدْ
 أَخَذَ مِيثَاقَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٨﴾ هُوَ الَّذِي يُنَزِّلُ عَلَىٰ عَبْدِهِ
 ءَ آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ لِيُخْرِجَكُمْ مِنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ وَإِنَّ اللَّهَ بِكُمْ
 لَرَءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿٩﴾ وَمَا لَكُمْ أَلَّا تُنْفِقُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلِلَّهِ مِيرَاثُ
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا يَسْتَوِي مِنْكُمْ مَنْ أَنْفَقَ مِنْ قَبْلِ الْفَتْحِ
 وَقَتْلَ أَوْلِيَّتِكَ أَعْظَمُ دَرَجَةً مِّنَ الَّذِينَ أَنْفَقُوا مِنْ بَعْدُ وَقَتَلُوا
 وَكَلَّا وَعَدَّ اللَّهُ الْحُسْنَىٰ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿١٠﴾ مَن ذَا
 الَّذِي يُقْرِضُ اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا فَيُضْعِفُهُ لَهُ ۗ وَهُوَ لَهُ وَأَجْرٌ كَرِيمٌ ﴿١١﴾

4.- Ngài là Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất trong sáu Ngày rồi ngự lên Ngai Vương. Ngài Biết rõ vật gì chui xuống dưới đất và vật gì từ dưới đất ngoi lên và vật gì từ trên trời rơi xuống và vật gì thăng lên trời. Và Ngài ở cùng với các người bất cứ nơi nào các người có mặt¹. Và Allah thấy rõ điều các người làm.

5.- Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Và mọi việc đều được trình về cho Ngài (quyết định).

6.- Ngài nhập ban đêm vào ban ngày và nhập ban ngày vào ban đêm². Và Ngài biết điều nằm trong lòng (của mọi người).

7.- Hãy tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài. Và hãy chi dùng (cho Chính nghĩa của Allah) tài sản mà Ngài đã ban cho các người thừa hưởng. Bởi thế, những ai trong các người tin tưởng và chi dùng (theo con đường của Allah) thì sẽ nhận một phần thưởng rất lớn.

8.- Và tại sao các người không tin tưởng nơi Allah trong lúc Sứ giả (Muhammad) đã kêu gọi các người hãy tin tưởng nơi *Rabb* của các người và chắc chắn Ngài (Allah) đã nhận lời giao ước của các người, nếu các người là những người thực sự có đức tin.

9.- Ngài là Đấng đã ban cho Người bề-tôi (Muhammad) của Ngài các Lời mặc khải rõ rệt để Ngài có thể đưa các người từ tăm tối ra ánh sáng. Quả thật, Allah Đại lượng và Khoan dung các người.

10.- Và tại sao các người không chi dùng cho Chính đạo của Allah trong lúc quyền thừa kế các tầng trời và trái đất thuộc về Allah? Không ngang bằng nhau giữa các người, ai là người đã chi dùng (tài sản của mình) và chiến đấu (cho Chính đạo của Allah) trước khi xảy ra cuộc đại thắng (vào Makkah, với người chi dùng và chiến đấu về sau). Những người này trội hơn những người chi dùng và chiến đấu về sau về cấp bậc. Tuy nhiên, Allah hứa ban phần thưởng tốt cho tất cả. Và Ngài Hằng am tường những điều các người làm.

11.- Ai là người sẽ cho Allah mượn một phần mượn tốt? Bởi vì Ngài sẽ gia tăng nó lên nhiều cho y. Và y sẽ được trọng thưởng dồi-dào.

¹ Allah hiện diện với con người qua sự Hiểu biết của Ngài chứ không phải bằng Hình thể của Ngài. Allah trông chừng và quan sát hành động của con người ở bất cứ nơi nào họ có mặt vào ban ngày hay ban đêm. (Q. 6:59)

² Allah giảm giờ giấc của ban đêm dùng để nhập vào ban ngày và ngược lại, giảm giờ giấc của ban ngày để nhập vào ban đêm.

يَوْمَ تَرَى الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ يَسْعَى نُورُهُمْ بَيْنَ أَيْدِيهِمْ
وَبِيَمِينِهِمْ ^طبُشْرًا بِشِرْكِكُمْ أَلَيْسَ الْيَوْمَ جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ
فِيهَا ذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١٢﴾ يَوْمَ يَقُولُ الْمُنْفِقُونَ وَالْمُنْفِقَاتُ
لِلَّذِينَ ءَامَنُوا أُنظِرُوا نَاغَتَيْسَ مِنْ نُورِكُمْ قِيلَ أَرْجِعُوا وَرَاءَكُمْ
فَالْتَمِسُوا نُورًا فَضُرِبَ بَيْنَهُم بِسُورٍ لَهُ ^طبَابٌ بَاطِنُهُ فِيهِ الرَّحْمَةُ
وَزَاهِرُهُ مِنْ قِبَلِهِ الْعَذَابُ ﴿١٣﴾ ينادونهم ألم نكن معكم قالوا بلى
ولكنكم فتنتم أنفسكم وتربصتم وارتبتم وقررتكم الأماني
حتى جاء أمر الله وقررتكم بالله الغرور ﴿١٤﴾ فاليوم لا يؤخذ منكم
فدية ولا من الذين كفروا ما أولئك إلا نار هوى مولىكم
وبئس المصير ﴿١٥﴾ * ألم يأن للذين ءَامَنُوا أَنْ تَخْشَعَ
قُلُوبُهُمْ لِذِكْرِ اللَّهِ وَمَا نَزَلَ مِنَ الْحَقِّ وَلَا يَكُونُوا كَالَّذِينَ
أُوتُوا الْكِتَابَ مِنْ قَبْلُ فَطَالَ عَلَيْهِمُ الْأَمَدُ فَقَسَتْ قُلُوبُهُمْ وَكَثِيرٌ
مِنْهُمْ فَاسِقُونَ ﴿١٦﴾ أَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ يُمِحِي الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا قَدْ بَيَّنَّا
لَكُمْ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿١٧﴾ إِنَّ الْمُصَدِّقِينَ وَالْمُصَدِّقَاتِ
وَأَقْرَبُوا اللَّهَ قَرَضًا حَسَنًا يُضَعْفُ لَهُمْ وَلَهُمْ أَجْرٌ كَرِيمٌ ﴿١٨﴾



12.- Vào Ngày mà Người sẽ thấy những người có đức tin, nam và nữ: Ánh sáng của họ sẽ chạy trước mặt họ và bên phải của họ. “Ngày nay quý vị được tin vui: Những Ngôi vườn bên dưới có các dòng sông chảy (Thiên đàng) để vào ở trong đó đời đời. Đó là một thắng lợi vĩ đại.”

13.- (Cũng là) ngày mà những kẻ đạo đức giả, nam và nữ, sẽ nói với những người có đức tin như sau: “Hãy đợi chúng tôi với! Hãy cho chúng tôi mượn một chút ánh sáng của quý vị.” Sẽ có lời đáp lại: “Hãy trở lui về phía sau các anh và tìm ánh sáng đâu đó!” Thế rồi một bức tường cao có cửa sẽ được dựng lên để phân cách đôi bên; phía bên trong nó (cửa) sẽ là sự Khoan dung (của Allah) và phía bên ngoài của nó sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt (Hỏa ngục).”

14.- (Những kẻ đạo đức giả) sẽ gọi họ (những người có đức tin), bảo: “Há chúng tôi không được ở cùng với quý vị hay sao?” Họ đáp: “Vâng, nhưng các anh đã tự để cho mình bị cám dỗ, các anh chờ đợi (sự thất bại của chúng tôi); các anh nghi ngờ (Lời hứa của Allah); và những ước muốn (hảo huyền) của các anh đã lừa dối các anh cho đến khi Mệnh Lệnh của Allah thể hiện. Và tên đại bịp (*Shaytān*) đã lừa gạt các anh về Allah.”

15.- “Cho nên ngày nay, việc xin chuộc mạng từ các anh và từ những kẻ không có niềm tin sẽ không được (Allah) chấp nhận. Chỗ ở của các anh sẽ là Lửa (của Hỏa ngục), nó xứng đáng với các anh và là một nơi đến cuối cùng rất tồi tệ.”

16.- Há chưa phải là lúc để cho những ai có niềm tin (ý thức) rằng tấm lòng của họ nên khiêm tốn trước Lời Nhắc nhở của Allah và trước Chân Lý đã được ban xuống hay sao và không nên như là những kẻ đã được ban cho Kinh sách trước đây, do bởi thời hạn đã kéo dài cho nên tấm lòng của họ chai cứng lại (và không tin tưởng)? Và đa số bọn họ là những kẻ bất tuân, dấy loạn.

17.- Nên biết rằng Allah làm cho đất sống lại sau khi nó đã chết (khô). Chắc chắn Ngài trình bày rõ các Lời mặc khải, cho các người để may ra các người hiểu được.

18.- Quả thật, những người bố thí (*Sadaqāt*), nam và nữ, và cho Allah mượn một phần mượn tốt thì (Allah) sẽ tăng nó lên nhiều cho họ, và sẽ ban cho một phần thưởng rộng rãi.

وَالَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ أُولَئِكَ هُمُ الصَّادِقُونَ وَالشُّهَدَاءُ
 عِنْدَ رَبِّهِمْ لَهُمْ أَجْرُهُمْ وَنُورُهُمْ وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا
 بِآيَاتِنَا أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴿١٩﴾ أَعْلَمُوا أَنَّمَا الْحَيَاةُ
 الدُّنْيَا لَعِبٌ وَلَهُمْ زِينَةٌ وَتَفَاخُرٌ بَيْنَكُمْ وَتَكَاثُرٌ فِي الْأَمْوَالِ
 وَالْأَوْلَادِ كَمَثَلِ غَيْثٍ أَعْجَبَ الْكُفَّارَ نَبَاتُهُ ثُمَّ يَهِيجُ فَتْرَتَهُ
 مُصْفَرًّا ثُمَّ يَكُونُ حُطَمًا وَفِي الْآخِرَةِ عَذَابٌ شَدِيدٌ وَمَغْفِرَةٌ
 مِّنَ اللَّهِ وَرِضْوَانٌ وَمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا إِلَّا لَمَتَعٌ الْغُرُورِ ﴿٢٠﴾
 سَابِقُوا إِلَىٰ مَغْفِرَةٍ مِّن رَّبِّكُمْ وَجَنَّةٍ عَرْضُهَا كَعَرْضِ السَّمَاءِ
 وَالْأَرْضِ أُعِدَّتْ لِلَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ ذَلِكَ فَضْلُ
 اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿٢١﴾ مَا أَصَابَ
 مِّن مُّصِيبَةٍ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي أَنفُسِكُمْ إِلَّا فِي كِتَابٍ مِّن
 قَبْلِ أَنْ نَبْرَأَهَا إِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿٢٢﴾ لِكَيْلَا
 تَأْسَوْا عَلَىٰ مَا فَاتَكُمْ وَلَا تَفْرَحُوا بِمَا آتَاكُمْ وَاللَّهُ
 لَا يُحِبُّ كُلَّ مُخْتَالٍ فَخُورٍ ﴿٢٣﴾ الَّذِينَ يَبْخُلُونَ وَيَأْمُرُونَ
 النَّاسَ بِالْبُخْلِ وَمَن يَتَوَلَّ فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ الْغَنِيُّ الْحَمِيدُ ﴿٢٤﴾

19.- Và những ai tin tưởng nơi Allah và các Sứ giả của Ngài thì đều là những người chân thật và là những chứng nhân của sự Thật (người tử đạo) dưới cái nhìn của *Rabb* của họ. Họ sẽ được phần thưởng và ánh sáng của họ. Ngược lại, những ai không có niềm tin và phủ nhận các Lời mặc khải của *TA* (Allah) thì sẽ là cư dân của Hỏa ngục.

20.- Nên biết rằng cuộc sống trần tục này chỉ là trò vui chơi, thú tiêu khiển, một sự tô điểm và khoe khoang tăng bốc lẫn nhau và tranh đua làm giàu và sinh con đẻ cái. Hình ảnh của nó giống như hoa mầu (đâm trở xanh tươi) sau cơn mưa, làm mát da người trồng; rồi nó bắt đầu héo hon, người (hỡi người!) thấy nó vàng úa; rồi khô khan và vỡ vụn. Nhưng ở Đời Sau, sẽ có một sự trừng phạt khủng khiếp (đối với những kẻ tội lỗi) và sự Tha thứ và Hài lòng của Allah (dành cho những người có đức tin và làm việc thiện). Và đời sống trần tục này chỉ là một sự hưởng thụ tạm bợ lừa dối (con người).

21.- Hãy thi đua nhau chạy đến xin *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các người tha thứ và (ban cho) Thiên đàng mà khoảng rộng bằng khoảng rộng của trời và đất, được chuẩn bị sẵn cho những ai tin tưởng nơi Allah và các Sứ giả của Ngài. Đó là Thiên lộc mà Allah sẽ ban cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah là Chủ Nhân của Thiên lộc vĩ đại.

22.- Không một tai họa nào rơi xuống trái đất hoặc nhằm vào bản thân của các người mà lại không được ghi chép trong Quyển Sổ Định Mệnh trước khi *TA* (Allah) thể hiện nó. Quả thật, việc đó rất dễ đối với Allah.

23.- Để cho các người chớ buồn về vật gì đã mất và chớ mừng cuống quýt về vật gì đã được ban cho các người. Và Allah không yêu thương bất cứ người khoe khoang nào:

24.- Những ai keo kiệt và xúi giục người khác keo kiệt. Và kẻ nào quay lưng (không chi dùng cho Chính nghĩa của Allah) thì quả thật Allah Rất mực Giàu có và Rất đáng Ca tụng (chẳng cần đến của bố thí của các người).

لَقَدْ أَرْسَلْنَا رُسُلَنَا بِالْبَيِّنَاتِ وَأَنْزَلْنَا مَعَهُمُ الْكِتَابَ
وَالْمِيزَانَ لِيَقُومَ النَّاسُ بِالْقِسْطِ وَأَنْزَلْنَا الْحَدِيدَ فِيهِ
بَأْسٌ شَدِيدٌ وَمَنْفَعٌ لِلنَّاسِ وَلِيَعْلَمَ اللَّهُ مَنْ يَنْصُرُهُ وَرُسُلَهُ
بِالْغَيْبِ إِنَّ اللَّهَ قَوِيٌّ عَزِيزٌ ﴿٢٥﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا وَإِبْرَاهِيمَ
وَجَعَلْنَا فِي ذُرِّيَّتِهِمَا النُّبُوَّةَ وَالْكِتَابَ فَمِنْهُمْ مُهْتَدٍ
وَكَثِيرٌ مِّنْهُمْ فَاسِقُونَ ﴿٢٦﴾ ثُمَّ قَفَّيْنَا عَلَىٰ آثَرِهِمْ
بِرُسُلِنَا وَقَفَّيْنَا بِعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ وَآتَيْنَاهُ الْإِنجِيلَ وَجَعَلْنَا
فِي قُلُوبِ الَّذِينَ اتَّبَعُوهُ رَأْفَةً وَرَحْمَةً وَرَهَابَنِيَّةً
أَبْتَدَعُوهَا مَا كَتَبْنَا عَلَيْهَا إِلَّا ابْتِغَاءَ رِضْوَانِ اللَّهِ
فَمَا رَعَوْهَا حَقَّ رِعَايَتِهَا فَآتَيْنَا الَّذِينَ ءَامَنُوا مِنْهُمْ أَجْرَهُمْ
وَكَثِيرٌ مِّنْهُمْ فَاسِقُونَ ﴿٢٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ
وَءَامِنُوا بِرَسُولِهِ يُؤْتِكُمْ كِفْلَيْنِ مِن رَّحْمَتِهِ وَيَجْعَل لَّكُمْ نُورًا
تَمْشُونَ بِهِ وَيَغْفِر لَكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٢٨﴾ لَّا يَعْلَمُ
أَهْلُ الْكِتَابِ إِلَّا يَقْدِرُونَ عَلَىٰ شَيْءٍ مِّن فَضْلِ اللَّهِ وَأَنَّ
الْفَضْلَ بِيَدِ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿٢٩﴾

25.- Chắc chắn TA (Allah) đã cử các Sứ giả của TA đến với những Bằng chứng rõ rệt và đã ban xuống cùng với Họ Kinh sách và chiếc Cân (Công lý) để cho nhân loại dựa theo đó mà duy trì nền công lý; và TA đã ban Sắt xuống trong đó là một sức tấn công mãnh liệt (chiến tranh) và nhiều nguồn lợi khác cho nhân loại, mục đích để Allah biết ai là người sẽ ủng hộ (Chính nghĩa của) Ngài và Sứ giả của Ngài. Quả thật, Allah Rất Quyền Lực, Rất Quyền Năng.

26.- Và chắc chắn TA (Allah) đã phái Nūh và Ibrāhīm đến (làm Sứ giả) và đã chỉ định hậu duệ của hai người lãnh Sứ-mạng tiếp thu mặc khải và tiếp nhận Kinh sách. Bởi thế, trong họ, có người đi đúng đường, nhưng đa số là những kẻ dấy loạn, bất tuân.

27.- Rồi TA phái các Sứ giả (khác) của TA (Allah) nối gót chân Họ. Và TA đã phái 'Īsa, con trai của Maryam tiếp theo và ban cho Người (Kinh) Injīl và TA đã đặt trong lòng của những ai tuân theo Người ('Īsa) lòng xót-thương và sự khoan-dung nhưng chế độ 'Tu viện' (không lập gia đình) là tự họ bày ra chứ TA đã không qui định cho họ bao giờ, ngoại trừ việc tìm cách làm hài lòng Allah; nhưng họ không chăm lo điều mà lẽ ra họ phải chăm lo. Tuy nhiên, TA vẫn ban cho những ai trong họ có đức tin phần thưởng của họ. Nhưng đa số bọn họ là những người dấy loạn, bất tuân.

28.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy sợ Allah và tin tưởng nơi Sứ giả (Muhammad) của Ngài. Ngài (Allah) sẽ lấy lòng Khoan dung của Ngài mà ban cho các người gấp đôi (phần thưởng). Ngài sẽ ban cho các người ánh sáng nhờ đó các người sẽ bước đi (đúng theo Chính đạo) và sẽ tha thứ cho các người bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

29.- Để cho những Người dân Kinh sách biết rằng họ không quyết định được điều gì về thiên ân của Allah. Và rằng Thiên ân hoàn toàn nằm trong Tay của Allah. Ngài ban nó cho người nào mà Ngài muốn bởi vì Allah là Chủ Nhân của Thiên ân vĩ đại.

سورة المجادلة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قَدْ سَمِعَ اللَّهُ قَوْلَ الَّتِي تُجَادِلُكَ فِي زَوْجِهَا وَتَشْتَكِي إِلَى اللَّهِ
 وَاللَّهُ يَسْمَعُ تَحَاوُرَكُمَا إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ ۝١ الَّذِينَ يُظَاهِرُونَ
 مِنْكُمْ مِنْ نِسَائِهِمْ مَا هُنَّ أُمَّهَاتُهُمْ إِنْ أُمَّهَاتُهُمْ إِلَّا الَّتِي
 وَلَدْنَهُمْ وَإِنَّهُمْ لَيَقُولُونَ مُنْكَرًا مِنَ الْقَوْلِ وَزُورًا وَإِنَّ
 اللَّهَ لَعَفُوٌّ غَفُورٌ ۝٢ وَالَّذِينَ يُظَاهِرُونَ مِنْ نِسَائِهِمْ ثُمَّ يَعُودُونَ
 لِمَا قَالُوا فَتَحْرِيرُ رَقَبَةٍ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَتَمَاسَا ذَلِكَ كُمْ تَوْعُظُونَ
 بِهِ ۚ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ۝٣ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ شَهْرَيْنِ
 مُتَتَابِعَيْنِ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَتَمَاسَا ۖ فَمَنْ لَمْ يَسْتَطِعْ فَإِطْعَامُ سِتِّينَ
 مِسْكِينًا ذَلِكَ لِتُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ۚ وَتِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ
 وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ أَلِيمٌ ۝٤ إِنَّ الَّذِينَ يُحَادُّونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ
 كُبْتُوا كَمَا كُتِبَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ وَوَقَدْ أَنْزَلْنَا آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ
 وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ مُهِينٌ ۝٥ يَوْمَ يَبْعَثُهُمُ اللَّهُ جَمِيعًا فَيُنَبِّئُهُمْ
 بِمَا عَمِلُوا أَحْصَاهُ اللَّهُ وَنَسُوهُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ۝٦

AL-MUJĀDILAH
(Người Phụ Nữ Khiếu-nại)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Chắc chắn Allah đã nghe lời nói của người phụ nữ (tên *Khaulah bint Tha'laba*) đã khiếu nại với Người (Muhammad) về việc người chồng của bà (tên *Aus bin As-Sāmit*) và than thở với Allah; và Allah nghe lời đối thoại giữa hai người (Muhammad và bà). Quả thật, Allah Hằng Nghe và Hằng Thấy (mọi việc).
- 2.- Ai trong các người (mãng vợ): “Mày đối với tao như cái lưng của mẹ tao” để thôi vợ bằng lối *Az-Zihār*¹ (thì nên biết) họ (các bà vợ) không thể là người mẹ của họ được; bởi vì mẹ của họ chỉ là những ai đã hạ sanh họ. Và chắc chắn họ đã thốt ra lời lẽ ác đức và sai ngoa (để đạt cho được mục đích của họ). Và quả thật, Allah Hằng Độ lượng và Hằng Tha thứ.
- 3.- Và những ai thôi vợ theo lối *Az-Zihār* rồi muốn rút lại lời mình tuyên bố thì phải (chịu phạt bằng cách) giải phóng một người nô-lê trước khi hai người trở lại ăn nằm với nhau. Đó là lời cảnh cáo về việc đó. Và Allah rất mực am tường về những điều các người làm.
- 4.- Nhưng ai không tìm ra (phương tiện để làm việc đó) thì phải nhịn chay theo chế độ *Siyām* suốt hai tháng liên tục trước khi hai người trở lại ăn nằm với nhau; nhưng nếu ai không có khả năng (nhịn chay) thì phải nuôi ăn sáu mươi người nghèo. Như thế là để chứng tỏ các người tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài. Và đó là những giới hạn qui định bởi Allah. Và những người cãi lệnh sẽ bị trừng phạt đau đớn.
- 5.- Quả thật, những ai chống đối (Mệnh Lệnh của) Allah và Sứ giả của Ngài, thì sẽ bị hạ nhục giống như những ai trước họ đã bị hạ nhục; và chắc chắn TA (Allah) đã ban các Lời Mặc khải xuống rõ ràng. Và những người cãi lệnh sẽ bị trừng phạt nhục nhã.
- 6.- Vào Ngày mà Allah sẽ phục sinh tất cả bọn chúng, lúc đó Ngài sẽ báo cho chúng biết về những điều (tội lỗi) mà chúng đã làm. Allah đã cho ghi chép nó (vào sổ) nhưng chúng lại quên mất nó. Và Allah là Nhân Chứng cho tất cả mọi việc.

¹ Thành ngữ mà người Ả-rập trước thời Islam thường dùng để thôi vợ: “Mày đối với tao như cái lưng của mẹ tao.” Âm chỉ việc không được phép chăn gối với vợ.

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ مَا يَكُونُ مِنْ
 نَجْوَى ثَلَاثَةٍ إِلَّا هُمْ أَوْ أَرْبَعَةٍ إِلَّا هُمْ وَلَا يَأْتِيهِمْ
 مِنْ ذَلِكَ وَلَا أَكْثَرَ إِلَّا هُمْ وَمَعَهُمْ آيَاتُ مَا كَانُوا تُمَيِّنُ بِهِمْ بِمَا
 عَمَلُوا يَوْمَ الْقِيَامَةِ إِنَّ اللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٧﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ
 نُهُوا عَنِ النَّجْوَى ثُمَّ يَعُودُونَ لِمَا نُهُوا عَنْهُ وَيَتَنَجَّوْنَ بِالْآثِمِ
 وَالْعَدْوَانِ وَمَعْصِيَةِ الرَّسُولِ وَإِذَا جَاءُوكَ حَيَّوكَ بِمَا لَمْ يُحْيِكَ
 بِهِ اللَّهُ وَيَقُولُونَ فِي أَنْفُسِهِمْ لَوْلَا يُعَذِّبُنَا اللَّهُ بِمَا نَقُولُ حَسْبُكُمْ
 جَهَنَّمُ يَصَلُّونَهَا فَيَنْسِفُهَا فَالْأَرْضُ يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا
 تَنَجَّيْتُمْ فَلَا تَتَنَجَّوْا بِالْآثِمِ وَالْعَدْوَانِ وَمَعْصِيَةِ الرَّسُولِ
 وَتَتَنَجَّوْا بِالْبِرِّ وَالتَّقْوَى وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٩﴾ إِنَّمَا
 النَّجْوَى مِنَ الشَّيْطَانِ لِيَحْزُنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَلَيْسَ بِضَارِّهِمْ
 شَيْئًا إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿١٠﴾ يَأْتِيهَا
 الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا قِيلَ لَكُمْ تَفَسَّحُوا فِي الْمَجَالِسِ فَافْسَحُوا يَفْسَحِ
 اللَّهُ لَكُمْ وَإِذَا قِيلَ أَنْشُرُوا فَأَنْشُرُوا يَرْفَعُ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا مِنْكُمْ
 وَالَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ دَرَجَاتٍ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿١١﴾

7.- Há Người (Muhammad!) không nhận thấy rằng Allah biết hết mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất. Không có một cuộc mật nghị nào giữa ba người mà Ngài không là (người) thứ tư tham dự với họ; và không (một cuộc mật nghị nào) giữa năm người mà Ngài không là (người) thứ sáu tham dự với họ; hoặc ít hay đông hơn số đó mà Ngài không tham dự cùng với họ bất cứ nơi nào họ có mặt. Rồi vào Ngày Phục sinh, Ngài sẽ cho họ biết về những điều họ đã từng làm. Bởi vì, quả thật, Allah biết rõ hết mọi điều.

8.- Há Người không nhận thấy những kẻ đã bị cấm không được mật nghị, rồi sau đó, tái phạm điều mà chúng đã bị cấm? và chúng mật nghị với nhau bàn tính chuyện tội lỗi, chuyện phạm giới và chuyện bất tuân Sứ giả. Và khi chúng đến gặp Người, chúng không chào Người bằng lời chào mà Allah đã dùng để chào Người và chúng bảo nhau: “Tại sao Allah không phạt bọn ta vì điều mà bọn ta nói?” Hỏa ngục thôi cũng đủ trừng phạt chúng; chúng sẽ bị đốt trong đó, một nơi đến cuối cùng thật xấu!

9.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi mật nghị với nhau, các người chớ nên bàn tính chuyện tội lỗi, chuyện phạm giới và chuyện bất tuân Sứ giả, mà hãy bàn chuyện đạo đức và chuyện kính sợ Allah. Và hãy sợ Allah, Đấng mà các người sẽ được đưa trở về trình diện (để chịu việc Phán xử).

10.- Chuyện mật nghị (bàn điều tội lỗi) chỉ do *Shaytān* xúi giục với mục đích gây rối cho những người có đức tin. Nhưng nó (*Shaytān*) chẳng hãm hại họ được tí nào trừ phi Allah cho phép. Và những người có đức tin nên tin cậy mà phó thác cho Allah.

11.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người được yêu cầu nới rộng chỗ ngồi cho người khác trong cuộc họp, hãy nới ra. Allah (với lòng Khoan dung của Ngài) sẽ nới rộng chỗ ngồi cho các người. Và khi các người được yêu cầu đứng dậy, hãy đứng dậy. Allah sẽ cất nhắc những ai tin tưởng trong các người và những ai được ban sự hiểu biết lên địa vị và cấp bậc cao. Và Allah Rất mực am tường về những điều các người làm.

يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذْ أَنْجَيْتُمُ الرَّسُولَ فَقَدِمُوا بَيْنَ يَدَيْ نَجْوَاكُمْ
 صَدَقَةٌ ذَلِكَ خَيْرٌ لَكُمْ وَأَظْهَرُ فَإِنْ لَمْ تَجِدُوا فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ
 ١٢ ءَأَشْفَقْتُمْ أَنْ تُقَدِّمُوا بَيْنَ يَدَيْ نَجْوَاكُمْ صَدَقْتُمْ فَأِذْ لَمْ تَفْعَلُوا
 وَتَابَ اللَّهُ عَلَيْكُمْ فَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ وَأَطِيعُوا اللَّهَ
 وَرَسُولَهُ، وَاللَّهُ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ١٣ * أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ تَوَلَّوْا
 قَوْمًا غَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مَّا هُمْ مِنْكُمْ وَلَا مِنْهُمْ وَيَحْلِفُونَ عَلَى الْكُذِبِ
 وَهُمْ يَعْمُونَ ١٤ أَعَدَّ اللَّهُ لَهُمْ عَذَابًا شَدِيدًا إِنَّهُمْ سَاءَ مَا كَانُوا
 يَعْمَلُونَ ١٥ اتَّخَذُوا أَيْمَانَهُمْ جُنَّةً فَصَدُّوا عَن سَبِيلِ اللَّهِ فَلَهُمْ
 عَذَابٌ مُّهِينٌ ١٦ لَنْ تُغْنِيَ عَنْهُمْ أَمْوَالُهُمْ وَلَا أَوْلَادُهُمْ مِنَ اللَّهِ
 شَيْئًا أُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ١٧ يَوْمَ يَبْعَثُهُمُ
 اللَّهُ جَمِيعًا فَيَحْلِفُونَ لَهُ، كَمَا يَحْلِفُونَ لَكُمْ وَيَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ
 عَلَىٰ شَيْءٍ ءَالٍ إِنَّهُمْ هُمُ الْكَاذِبُونَ ١٨ أَسْتَحْوِذَ عَلَيْهِمُ الشَّيْطَانُ
 فَأَنسَهُمْ ذِكْرَ اللَّهِ أُولَئِكَ حِزْبُ الشَّيْطَانِ ءَلَا إِنَّ حِزْبَ الشَّيْطَانِ
 هُمُ الْخَاسِرُونَ ١٩ إِنَّ الَّذِينَ يُحَادِّثُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ أُولَئِكَ فِي الْأَذَلِّينَ
 ٢٠ كَتَبَ اللَّهُ لَأَغْلِبَنَّ أَنَا وَرُسُلِي ءِ إِنَّ اللَّهَ قَوِيٌّ عَزِيزٌ ٢١

12.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người đến gặp Sứ giả (Muhammad) để tham khảo ý-kiến về chuyện riêng tư, hãy bố thí (cho người nghèo) trước khi các người tham khảo ý kiến. Điều đó tốt và trong sạch hơn cho các người. Nhưng nếu các người không tìm được phương tiện (để bố thí) thì quả thật, Allah Hằng Tha thứ và Khoan dung (các người).

13.- Phải chăng các người sợ mất tiền vào việc bố thí trước khi đến tham khảo việc riêng (với Sứ giả) hay sao? Nhưng khi các người không làm được và Allah quay lại tha thứ cho các người thì (ít ra) các người phải dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và đóng *Zakāh* và vâng lệnh Allah và Sứ giả của Ngài. Và Allah Rất mực am tường về những điều các người làm.

14.- Há Người không thấy những kẻ (đạo đức giả) quay lại (kết bạn) với đám người (Do thái) mà Allah giận dữ ư? Họ không là thành phần của các người (Muslim) và cũng không là thành phần của chúng (người Do thái), và họ mang điều giả dối ra thể thốt trong lúc họ biết điều đó.

15.- Allah đã chuẩn bị cho họ một sự trừng phạt nghiêm khắc. Những điều mà họ đã từng làm thật là tội lỗi.

16.- Họ đã dùng lời thề để làm bình phong (che đậy việc làm tội lỗi của họ). Bởi thế, họ đã cản trở (người khác) theo Chính đạo của Allah. Vì thế, họ sẽ chịu một sự trừng phạt nhục nhã.

17.- Cửa cải và con cái của họ sẽ không bao giờ giúp họ thoát khỏi (sự trừng phạt của) Allah. Họ sẽ là những người bạn của Lửa (Hỏa ngục), nơi mà họ sẽ vào ở trong đó (đời đời).

18.- Vào Ngày mà Allah sẽ phục sinh tất cả bọn họ (để chịu việc Phán xử), họ sẽ thể thốt với Ngài như họ đã từng thể thốt với các người (hỡi Muslim). Và họ nghĩ rằng họ sẽ ỷ vào một cái gì đó (để biện minh với Ngài). Không, thật sự, họ chỉ là những tên nói dối.

19.- *Shaytān* đã làm chủ được họ và làm cho họ quên mất việc tưởng nhớ Allah. Họ thuộc bè đảng của *Shaytān*. Nay, quả thật, bè đảng của *Shaytān* nhất định sẽ thua.

20.- Quả thật, những ai chống đối (Mệnh Lệnh của) Allah và Sứ giả của Ngài thì sẽ là những kẻ bị hạ nhục.

21.- Allah đã ban hành chỉ-dụ: “TA và các Sứ giả của TA nhất định sẽ thắng.” Bởi vì Allah Toàn Lực và Toàn Năng.

لَا تَجِدُ قَوْمًا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ يُوَادُّونَ مَنْ حَادَّ
 اللَّهَ وَرَسُولَهُ، وَلَوْ كَانُوا آبَاءَهُمْ أَوْ أَبْنَاءَهُمْ أَوْ إِخْوَانَهُمْ
 أَوْ عَشِيرَتَهُمْ أُولَئِكَ كَتَبَ فِي قُلُوبِهِمُ الْإِيمَانَ وَأَيَّدَهُمْ
 بِرُوحٍ مِّنْهُ وَيَدْخُلُهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ
 خَالِدِينَ فِيهَا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ أُولَئِكَ حِزْبُ
 اللَّهِ أَلَا إِنَّ حِزْبَ اللَّهِ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٢٢﴾

سورة الحشر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَبَّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ
 ﴿١﴾ هُوَ الَّذِي أَخْرَجَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ مِنْ دِيَارِهِمْ
 لِأَوَّلِ الْحَشْرِ مَا ظَنَنْتُمْ أَنْ يَخْرُجُوا وَظَنُّوا أَنَّهُمْ مَانِعَتُهُمْ
 حُصُونُهُمْ مِنَ اللَّهِ فَأَتَتْهُمْ اللَّهُ مِنْ حَيْثُ لَمْ يَحْتَسِبُوا وَقَذَفَ
 فِي قُلُوبِهِمُ الرُّعْبَ يُخْرِبُونَ بُيُوتَهُمْ بِأَيْدِيهِمْ وَأَيْدِي الْمُؤْمِنِينَ
 فَاعْتَبِرُوا يَا أُولِيَ الْأَبْصَارِ ﴿٢﴾ وَلَوْلَا أَنْ كَتَبَ اللَّهُ عَلَيْهِمُ
 الْجَلَاءَ لَعَذَّبَهُمْ فِي الدُّنْيَا وَلَهُمْ فِي الْآخِرَةِ عَذَابُ النَّارِ ﴿٣﴾

22.- Người (Nabi) sẽ không tìm thấy một đám người nào đã có đức tin nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng lại kết thân với ai là người chống đối Allah và Sứ giả của Ngài dẫu rằng đó là cha mẹ, con cái, anh em hay bà con ruột thịt của họ đi nữa. Bởi vì họ là những người mà Đức tin đã được khắc ghi vào trong quả tim (tâm khảm) của họ và (Allah) đã tăng cường họ với Tinh thần (*Rūh*) từ Ngài. Và Ngài sẽ thu nhận họ vào những ngôi Vườn (Thiên đàng) có các dòng sông chảy bên dưới để họ vào ở trong đó đời đời. Allah sẽ hài lòng với họ và họ sẽ hài lòng với Ngài. Họ nhập đảng của Allah. Thật sự chỉ có đảng của Allah mới thắng lợi vẻ vang thôi.

AL-HASHR
(Cuộc Tập Hợp Lực Lượng)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều tán dương Allah bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 2.- Ngài là Đấng đã trục xuất những kẻ phản nghịch (*kafarū*) trong nhóm Người dân Kinh sách (nhóm Do thái *Banū An-Nadhīr*) ra khỏi nhà cửa của chúng nhân cuộc tập hợp (lực lượng để trừng phạt chúng) lần đầu. Các người không nghĩ rằng chúng sẽ bỏ đi và chính chúng cũng nghĩ thành lũy kiên cố của chúng có thể bảo vệ chúng tránh khỏi (sự trừng phạt của) Allah. Nhưng (lực lượng của) Allah đến tấn công chúng từ một nơi mà chúng không ngờ tới. Và Ngài ném sự kinh hãi vào lòng của chúng khiến chúng tự đập phá nhà cửa với bàn tay của chúng và với bàn tay của những người tin tưởng. Bởi thế, hãy tiếp thu (bài học) cảnh cáo, hỏi những kẻ có đôi mắt biết nhìn!
- 3.- Và nếu Allah không quyết định trục xuất chúng (ra khỏi thành phố Madīnah) thì chắc chắn Ngài sẽ trừng phạt chúng ở trần gian này. Nhưng chắc chắn chúng sẽ chịu sự trừng phạt của Lửa (Hỏa ngục) ở Đời sau.

ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ شَاقُّوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ ۗ وَمَنْ يُشَاقِقِ اللَّهَ فَإِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ
 الْعِقَابِ ﴿٤﴾ مَا قَطَعْتُمْ مِنْ لَيْنَةٍ أَوْ تَرَكْتُمْ هَاقِبَةً عَلَى
 أُصُولِهَا فَبِإِذْنِ اللَّهِ وَلِيُخْزِيَ الْفَاسِقِينَ ﴿٥﴾ وَمَا أَفَاءَ اللَّهُ
 عَلَى رَسُولِهِ مِنْهُمْ فَمَا أَوْجَفْتُمْ عَلَيْهِ مِنْ خَيْلٍ وَلَا رِكَابٍ
 وَلَكِنَّ اللَّهَ يُسَلِّطُ رُسُلَهُ عَلَى مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ
 قَدِيرٌ ﴿٦﴾ مَا أَفَاءَ اللَّهُ عَلَى رَسُولِهِ مِنْ أَهْلِ الْقُرَى فَلِلَّهِ وَلِلرَّسُولِ
 وَلِذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينِ وَابْنِ السَّبِيلِ كَيْ لَا يَكُونَ
 دُولَةً بَيْنَ الْأَغْنِيَاءِ مِنْكُمْ وَمَا تَرَكَمُ الرُّسُلُ فَخُذُوهُ
 وَمَا نَهَكُمُ عَنْهُ فَأَنْتَهُوا ۗ وَاتَّقُوا اللَّهَ ۗ إِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ
 ﴿٧﴾ لِلْفُقَرَاءِ الْمُهَاجِرِينَ الَّذِينَ أُخْرِجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ وَأَمْوَالِهِمْ
 يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا وَيَنْصُرُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ ۗ
 أُولَٰئِكَ هُمُ الصَّادِقُونَ ﴿٨﴾ وَالَّذِينَ تَبَوَّءُوا الدَّارَ وَالْإِيمَانَ مِنْ
 قَبْلِهِمْ يُحِبُّونَ مَنْ هَاجَرَ إِلَيْهِمْ وَلَا يَجِدُونَ فِي صُدُورِهِمْ
 حَاجَةً مِمَّا أُوتُوا وَيُؤْثِرُونَ عَلَىٰ أَنْفُسِهِمْ وَلَوْ كَانَ بِهِمْ خَصَاصَةٌ
 وَمَنْ يُوقِ شُحَّ نَفْسِهِ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٩﴾

4.- Như thế là vì chúng đã chống đối Allah và Sứ giả của Ngài. Và ai chống đối Allah thì (nên biết) Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt.

5.- Bất cứ cây chà-là nào mà các người (hỡi Muslim!) đốn ngã hoặc cây nào mà các người chừa lại để cho đứng thẳng trên rễ của nó, thì (mọi việc làm đó) đều do phép của Allah cả và để cho Ngài hạ nhục những kẻ dấy loạn, bất tuân Allah.

6.- Và chiến lợi phẩm (*Fay'*) nào mà Allah tịch thu từ chúng để ban cho Sứ giả của Ngài, thì các người không cần cưỡi ngựa hay lạc đà đến chinh phục. Ngược lại, chính Allah ban thẩm quyền cho các Sứ giả của Ngài kiểm soát người nào mà Ngài muốn bởi vì Allah có toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi việc.

7.- Chiến lợi phẩm nào mà Allah tịch thu từ dân cư của những thị trấn để ban cho Sứ giả của Ngài thì là của Allah, và của Sứ giả (Muhammad), và của bà con ruột thịt (của Muhammad), và của các trẻ mồ côi, và của người thiếu thốn, và của người lỡ đường nhằm mục đích để cho nó không nằm trong vòng (luân lưu) của người giàu có trong các người. Và vật gì mà Sứ giả ban cho các người thì hãy nhận nó và vật gì mà Sứ giả cấm thì hãy từ khước nó. Và hãy sợ Allah bởi vì, quả thật, Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt.

8.- (Trong số chiến lợi phẩm đó cũng có phần) dành cho những người *Muhājir* (di cư từ Makkah) nghèo túng vốn đã bị trục xuất khỏi nhà cửa của họ (tại Makkah) và bị tước đoạt tài sản, ra đi tìm thiên lộc và sự hài lòng của Allah và đã ủng hộ (Chính nghĩa của) Allah và Sứ giả của Ngài. Họ là những người chân thật (*Sādiqūn*).

9.- Và những ai đã có nhà cửa (tại Madīnah) và có Đức tin (tức người Ansār) trước họ (người *Muhājir*) yêu thương người (*Muhājir*) nào đã di cư (từ Makkah) đến sống với họ và trong lòng họ không có một chút thềm muốn những vật đã được ban cho (những người *Muhājir*); ngược lại, họ đã dành cho (những người *Muhājir*) quyền ưu tiên hơn mình mặc dầu họ cũng là những người thiếu thốn. Và ai giữ được lòng mình khỏi tham lam, thì là những người chắc chắn sẽ thành công.

وَالَّذِينَ جَاءُوا مِنْ بَعْدِهِمْ يَقُولُونَ رَبَّنَا اغْفِرْ لَنَا وَلِإِخْوَانِنَا
 الَّذِينَ سَبَقُونَا بِالْإِيمَانِ وَلَا تَجْعَلْ فِي قُلُوبِنَا غِلًّا لِلَّذِينَ
 آمَنُوا رَبَّنَا إِنَّكَ رَءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿١٠﴾ * أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ
 نَافَقُوا يَقُولُونَ لِإِخْوَانِهِمُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ
 لَئِنْ أُخْرِجْتُمْ لَنَخْرُجَنَّ مَعَكُمْ وَلَا نَطِيعُ فِيكُمْ أَحَدًا أَبَدًا
 وَإِنْ قُوتِلْتُمْ لَنَنْصُرَنَّكُمْ وَاللَّهُ يَشْهَدُ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ
 ﴿١١﴾ لَئِنْ أُخْرِجُوا لَا يَخْرُجُونَ مَعَهُمْ وَلَئِنْ قُوتِلُوا لَا يَنْصُرُونَهُمْ
 وَلَئِنْ نَصَرُوهُمْ لَيُولَيَنَّ الْأَدْبَارُ ثُمَّ لَا يَنْصُرُونَ ﴿١٢﴾ لَأَنْتُمْ
 أَشَدُّ رَهَبَةً فِي صُدُورِهِمْ مِنَ اللَّهِ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ
 لَا يَفْقَهُونَ ﴿١٣﴾ لَا يَقْتُلُونَكُمْ جَمِيعًا إِلَّا فِي قَرْيٍ مُحَصَّنَةٍ
 أَوْ مِنْ وَرَاءِ جُدُرٍ بَأْسُهُمْ بَيْنَهُمْ شَدِيدٌ تَحْسَبُهُمْ جَمِيعًا
 وَقُلُوبُهُمْ شَتَّىٰ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَعْقِلُونَ ﴿١٤﴾ كَمَثَلِ
 الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ قَرِيبًا ذَاقُوا وَبَالَ أَمْرِهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ
 أَلِيمٌ ﴿١٥﴾ كَمَثَلِ الشَّيْطَانِ إِذْ قَالَ لِلْإِنْسَانِ اكْفُرْ فَلَمَّا
 كَفَرَ قَالَ إِنِّي بَرِيءٌ مِّنْكَ إِنِّي أَخَافُ اللَّهَ رَبَّ الْعَالَمِينَ ﴿١٦﴾

10.- Và những ai đến sau họ cầu nguyện: “*Lay Rabb* chúng tôi! Xin Ngài tha thứ cho chúng tôi và cho những người anh em đã tin tưởng trước chúng tôi và xin Ngài chớ đặt trong lòng chúng tôi nỗi oán thù đối với những người đã tin tưởng bởi vì quả thật Ngài Rất mực Nhân từ, Rất mực Khoan dung.”

11.- Há Người (Muhammad) đã không nhìn về những kẻ đạo đức giả? Chúng nói với những người anh em của chúng gồm những kẻ không có đức tin trong nhóm Người dân Kinh sách như sau: “Nếu các anh bị trục xuất, thì chúng tôi sẽ ra đi cùng với các anh và chúng tôi sẽ không bao giờ nghe theo một ai về vấn đề của các anh; và nếu các anh bị tấn công, thì chúng tôi sẽ trợ chiến các anh.” Nhưng Allah làm chứng, chúng là những tên nói dối.

12.- Khẳng định rằng nếu họ (những người Do thái *Banū Nadhīr* tại Madīnah) bị trục xuất, thì chúng (những tên đạo đức giả) sẽ không ra đi cùng với họ; và nếu họ bị tấn công, thì chúng sẽ không trợ giúp họ; và nếu chúng có giúp họ đi nữa thì chúng cũng sẽ quay lưng (phản bội). Và họ sẽ không được ai cứu giúp.

13.- Chắc chắn trong lòng của chúng, các người đáng sợ hơn Allah. Sở dĩ như thế là vì chúng là một đám người không thông hiểu.

14.- Chúng sẽ không hợp lực đánh các người trừ phi cố thủ trong những thị xã có thành lũy kiên cố hoặc chiến đấu đàng sau những bức tường. Nỗi thù nghịch giữa bọn chúng với nhau rất kịch liệt. Người nghĩ rằng chúng đoàn kết nhưng kỳ thật tấm lòng của chúng chia rẽ. Sở dĩ như thế là vì chúng là một đám người không hiểu biết.

15.- Giống trường hợp của những kẻ (Do thái *Banū Qaynūqā'*) vừa bị trừng phạt trước chúng. Chúng đã nếm hậu quả tai hại về lẽ lối xử sự của chúng; và chúng sẽ chịu sự trừng phạt đau đớn (ở Đời sau).

16.- (Đồng minh của chúng đã lừa gạt chúng) giống trường hợp của *Shaytān* đã lừa gạt con người khi nó bảo y: “Anh chớ tin (Allah)!” Bởi thế, khi y (con người) hết tin (Allah), nó lại bảo: “Tôi không dính dấp gì đến anh cả. Tôi sợ Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài.”

فَكَانَ عَاقِبَتُهُمَا أَنَّهُمَا فِي النَّارِ خَالِدِينَ فِيهَا وَذَلِكَ جَزَاءُ
الظَّالِمِينَ ﴿١٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَلْتَنْظُرْ نَفْسٌ
مَّا قَدَّمَتْ لِغَدٍ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٨﴾
وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ نَسُوا اللَّهَ فَأَنسَاهُمْ أَنفُسَهُمْ أُولَٰئِكَ
هُمُ الْفَاسِقُونَ ﴿١٩﴾ لَا يَسْتَوِي أَصْحَابُ النَّارِ وَأَصْحَابُ
الْجَنَّةِ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ هُمُ الْفَائِزُونَ ﴿٢٠﴾ لَوْ أَنزَلْنَا هَذَا
الْقُرْءَانَ عَلَىٰ جَبَلٍ لَّرَأَيْتَهُ خَاشِعًا مُّتَصَدِّعًا مِّنْ خَشْيَةِ
اللَّهِ وَتِلْكَ الْأَمْثَلُ نَضْرِبُهَا لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَفَكَّرُونَ
﴿٢١﴾ هُوَ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ عَالِمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ
هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ ﴿٢٢﴾ هُوَ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْمَلِكُ
الْقُدُّوسُ السَّلَامُ الْمُؤْمِنُ الْمُهَيْمِنُ الْعَزِيزُ الْجَبَّارُ
الْمُتَكَبِّرُ سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٢٣﴾ هُوَ اللَّهُ
الْخَالِقُ الْبَارِئُ الْمُصَوِّرُ لَهُ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ يُسَبِّحُ
لَهُ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٤﴾

سورة الممتحنة

17.- Bởi thế, kết cuộc của hai đũa chúng là cả hai đều sa vào Lửa (của Hỏa ngục) và ở trong đó đời đời. Và đó là quả báo dành cho những kẻ làm điều sai quấy.

18.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy sợ Allah và mỗi người (linh hồn) nên xét lại những điều mà y đã gửi đi trước cho y vào ngày mai. Và hãy sợ Allah! Quả thật, Allah Rất mực am tường về những điều các người làm.

19.- Và chớ đối xử như những ai đã quên lãng Allah cho nên Ngài đã làm cho chúng lãng quên bản thân của chúng trở lại. Chúng là những kẻ dấy loạn, bất tuân Allah.

20.- Những người Bạn của Hỏa ngục và những người Bạn của Thiên đàng không ngang bằng nhau. Những người Bạn của Thiên đàng mới là những người thắng lợi.

21.- Nếu TA (Allah) truyền giáng Qur'ān này lên một quả núi, Người (Muhammad) sẽ thấy Nó khiêm tốn và chẻ làm đôi vì khiếp sợ Allah. Đó là thí dụ (hình ảnh) mà TA trình bày cho nhân loại để may ra họ biết ngẫm nghĩ.

22.- Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có một Thượng Đế nào khác (đáng được tôn thờ); Đấng biết hết điều vô hình và điều hữu hình. Ngài là Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

23.- Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có một Đấng Thượng Đế nào khác (xứng đáng được tôn thờ), Đức Vua, Đấng Linh Thiêng, Đấng Ban sự Bằng An, Đấng Ban Đức Tin, Đấng Bảo Vệ An Ninh, Đấng Toàn Năng, Đấng Không Cưỡng Lại được, Đấng Tự Hào. Quang vinh và trong sạch thay Allah! Ngài vượt hẳn những điều hay kẻ 'hợp tác' mà chúng (những kẻ thờ đa thần) đã qui cho Ngài.

24.- Ngài là Allah, Đấng Tạo Hóa, Đấng Khởi Sự, Đấng Ban hình thể. Ngài mang những Tên gọi tốt đẹp nhất. Mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều tán dương Ngài bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

AL-MUMTAHINAH
(Phụ Nữ Cần Được Kiểm Tra)

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَتَّخِذُوا عَدُوِّي وَعَدُوَّكُمْ أَوْلِيَاءَ تُلْقُونَ
إِلَيْهِم بِالْمُودَّةِ وَقَدْ كَفَرُوا بِمَا جَاءَكُمْ مِنَ الْحَقِّ يُخْرِجُونَ الرَّسُولَ
وَإِيَّاكُمْ أَنْ تُؤْمِنُوا بِاللَّهِ رَبِّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ حَرَجْتُمْ جِهَدًا فِي سَبِيلِي
وَإِتِّغَاءَ مَرْضَاتِي تُسِرُّونَ إِلَيْهِم بِالْمُودَّةِ وَأَنَا أَعْلَمُ بِمَا أَخْفَيْتُمْ
وَمَا أَعْلَنْتُمْ وَمَنْ يَفْعَلْهُ مِنْكُمْ فَقَدْ ضَلَّ سَوَاءَ السَّبِيلِ ۝١ إِنْ
يَشْفِقُكُمْ يُكُونُوا لَكُمْ أَعْدَاءً وَيَبْسُطُوا إِلَيْكُمْ أَيْدِيَهُمْ وَأَلْسِنَتَهُمُ
بِالسُّوَىٰ وَوَدُّوا لَوْ تَكْفُرُونَ ۝٢ لَنْ نَنْفَعَكُمْ أَرْحَامَكُمْ وَلَا أَوْلَادَكُمْ
يَوْمَ الْقِيَامَةِ يَفْصَلُ بَيْنَكُمْ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ۝٣ قَدْ كَانَتْ
لَكُمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ فِي إِبْرَاهِيمَ وَالَّذِينَ مَعَهُ إِذْ قَالُوا الْقَوْمِ هَٰؤُلَاءِ
بُرءَاءُ مِنْكُمْ وَمِمَّا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ كَفَرْنَا بِكُمْ وَبَدَا بَيْنَنَا
وَبَيْنَكُمْ الْعَدَاوَةُ وَالْبَغْضَاءُ أَبَدًا حَتَّىٰ تُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَحَدَهُ ۗ إِلَّا قَوْلَ
إِبْرَاهِيمَ لِأَبِيهِ لَأَسْتَغْفِرَنَّ لَكَ وَمَا أَمْلِكُ لَكَ مِنَ اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ ۗ
رَبَّنَا عَلَيْكَ تَوَكَّلْنَا وَإِلَيْكَ أَنبَأْنَا وَإِلَيْكَ الْمَصِيرُ ۝٤ رَبَّنَا لَا تَجْعَلْنَا
فِتْنَةً لِلَّذِينَ كَفَرُوا وَاعْفِرْ لَنَا رَبَّنَا ۗ إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ۝٥

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ kết bạn với kẻ thù của TA và kẻ thù của các người bằng cách bày tỏ thiện cảm của các người với chúng trong lúc (các người biết chắc) chúng phủ nhận sự Thật đã đến với các người: chúng đã trục xuất Sứ giả (Muhammad) và kể cả các người (đi chỗ khác) bởi vì các người tin tưởng nơi Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các người; nếu các người ra đi chiến đấu (*Jihād*) cho Chính đạo của TA và tìm sự Hài lòng của TA (thì chớ kết bạn với chúng). Các người đã kín đáo bày tỏ thiện cảm đối với chúng và TA biết rõ điều các người giấu giếm và điều các người bộc lộ. Và ai trong các người làm điều đó thì chắc chắn đã đi lạc rất xa khỏi Chính-đạo.

2.- Nếu thắng được các người, thì chúng sẽ là kẻ thù của các người và sẽ giăng cả bàn tay lẫn chiếc lưới của chúng ra hãm hại các người và muốn cho các người phủ nhận (sự Thật như chúng).

3.- Anh em ruột thịt cũng như con cái của các người chẳng giúp ích gì được cho các người vào Ngày Phục sinh. Ngài (Allah) sẽ quyết định giữa các người bởi vì Allah thấy rõ những điều các người làm.

4.- Chắc chắn có một gương tốt nơi Ibrāhīm và những ai theo Người để cho các người (bắt chước) khi họ bảo người dân của họ: “Chúng tôi vô can đối với quý vị và những tượng vật mà quý vị tôn thờ ngoài Allah và chúng tôi phủ nhận quý vị; giữa chúng tôi và quý vị có một mối hiềm thù kéo dài cho đến lúc quý vị tin tưởng nơi Đấng Allah Duy Nhất,” ngoại trừ lời nói mà Ibrāhīm đã thưa với phụ thân của Người: “Chắc chắn con sẽ xin (Allah) tha thứ cho cha nhưng con không có quyền đòi Allah ban cho cha bất cứ điều gì (cha muốn). (Rồi họ cầu nguyện, thưa:) “*Lạy Rabb* chúng tôi! Chúng tôi phò thác cho Ngài và quay về sám hối với Ngài và sẽ trở về gặp Ngài.”

5.- “*Lạy Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đừng dùng chúng tôi làm một mục tiêu thử thách cho những kẻ không có đức tin, *lạy Rabb* chúng tôi, xin Ngài tha thứ cho chúng tôi. Quả thật, Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Cao Minh.



لَقَدْ كَانَ لَكُمْ فِيهِمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ لِّمَن كَانَ يَرْجُوا اللَّهَ وَالْيَوْمَ الْآخِرَ
 وَمَن يَتَوَلَّ فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ الْغَنِيُّ الْحَمِيدُ ﴿٦﴾ عَسَى اللَّهُ أَن يَجْعَلَ بَيْنَكُمْ
 وَبَيْنَ الَّذِينَ عَادَيْتُم مِّنْهُمْ مَّوَدَّةً وَاللَّهُ قَدِيرٌ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ
 ﴿٧﴾ لَا يَنْهَيْكُمْ اللَّهُ عَنِ الَّذِينَ لَمْ يُقَاتِلُوكُمْ فِي الدِّينِ وَلَمْ يُخْرِجُوكُم
 مِّن دِيَارِكُمْ أَن تَبَرُّوهُمْ وَتُقْسِطُوا إِلَيْهِمْ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ
 ﴿٨﴾ إِنَّمَا يَنْهَيْكُمْ اللَّهُ عَنِ الَّذِينَ قَاتَلُوكُمْ فِي الدِّينِ وَأَخْرَجُوكُم مِّن
 دِيَارِكُمْ وَظَاهَرُوا عَلَىٰ إِخْرَاجِكُمْ أَن تَوَلَّوهُمْ وَمَن يَتَوَلَّهُمْ فَأُولَٰئِكَ
 هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٩﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا جَاءَكُمُ الْمُؤْمِنَاتُ مُهَاجِرَاتٍ
 فَامْتَحِنُوهُنَّ ۗ إِنَّهُنَّ عَلِمْنَ بِأَيْمَنِ هُنَّ إِنَّمَا جَاءْنَكُمْ مُّؤْمِنَاتٍ فَلَآ
 تَرْجِعُوهُنَّ إِلَى الْكُفَّارِ لَأَهُنَّ جِلَّ لَهُمْ وَلَا هُمْ يَحِلُّونَ لَهُنَّ وَءَاتُوهُم
 مَا أَنفَقُوا وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ أَن تَنكِحُوهُنَّ إِذَا ءَاتَيْتُمُوهُنَّ أَجُورَهُنَّ
 وَلَا تُمْسِكُوا بِعَصَمِ الْكُوفِرِ وَسْءَلُوا مَا أَنفَقْتُمْ وَلَيْسَ لَكُم مَّا أَنفَقُوا
 ذَلِكُمْ حُكْمُ اللَّهِ يَحْكُمُ بَيْنَكُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿١٠﴾ وَإِن فَاتَكُمْ
 شَيْءٌ مِّنْ أَزْوَاجِكُمْ إِلَى الْكُفَّارِ فَعَاقِبْتُمْ فَاتُوا الَّذِينَ ذَهَبَتْ
 أَزْوَاجُهُمْ مِّثْلَ مَا أَنفَقُوا وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي أَنْتُمْ بِهِ ءَمُّونَ ﴿١١﴾

6.- Chắc chắn họ là một gương tốt cho các người noi theo, - cho ai là người đặt hy vọng nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng. Và ai quay làm ngơ thì quả thật, Allah Rất mực Giấu Có (không thiếu thốn chi) và Rất đáng Ca tụng.

7.- Biết đâu (trong tương lai) Allah sẽ đặt tình thương giữa các người với những kẻ mà các người hiện đang xem như kẻ thù bởi vì Allah có quyền (trên tất cả). Và Allah Hằng Tha Thứ, Rất mực Khoan dung.

8.- Allah không cấm các người đối xử tử tế và công bằng với những ai không giao chiến với các người và trục xuất các người ra khỏi nhà cửa của các người vì vấn đề tôn giáo bởi vì quả thật Allah yêu thương những người công bằng.

9.- Allah chỉ cấm các người kết bạn và giao hảo với những ai đã chiến đấu chống các người vì vấn đề tôn giáo và trục xuất các người ra khỏi nhà cửa của các người và tiếp tay trong việc trục xuất các người, sợ rằng các người có thể quay lại (kết thân) với chúng. Và ai quay về kết bạn với chúng thì đó là những người làm điều sai quấy.

10.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi những người phụ nữ tin tưởng chạy đến tị nạn với các người (tại Madīnah) hãy kiểm tra (sát hạch) họ; Allah biết đức tin của họ. Và khi các người biết chắc họ là những người (nữ) tin tưởng thật sự, chớ giao trả họ về với những kẻ không tin (tại Makkah). Họ không là những (người vợ) hợp pháp cho chúng và chúng cũng không là những (người chồng) hợp pháp cho họ. Nhưng hãy trả lại cho những người chồng ngoại đạo (tiền cưới-*Mahr*) mà chúng đã chi ra (cho người vợ của chúng). Các người không có tội nếu cưới họ làm vợ với điều kiện các người chi cho họ tiền cưới bắt buộc (*Mahr*) của họ. Và chớ ràng buộc những người (vợ) không có đức tin (tại Makkah) thủ tiết với các người: và đòi họ (vợ ngoại đạo) trả tiền cưới mà các người đã chi ra cho họ và hãy để cho chúng (những người chồng ngoại đạo) đòi lại tiền cưới mà chúng đã chi ra (cho những người vợ Muslim đã chạy đến tị nạn với các người). Đó là Chỉ Dụ của Allah. Ngài xét xử (công bằng) giữa các người bởi vì Allah Toàn Tri, Rất Mực Cao Minh.

11.- Nếu người vợ nào của các người bỏ các người để đến với những kẻ không tin và các người có được một cơ hội tương xứng (qua việc những người đàn bà tin tưởng bỏ chúng chạy về phía của các người), thì hãy trả lại cho những kẻ (không tin) mà vợ đã bỏ đi một số tiền tương đương với tiền cưới mà chúng đã chi ra (cho vợ). Và hãy sợ Allah, Đáng mà các người tin tưởng.

يَأْتِيهَا النَّبِيُّ إِذَا جَاءَكَ الْمُؤْمِنَاتُ يُبَايِعُنَكَ عَلَى أَنْ لَا يُشْرِكْنَ بِاللَّهِ
 شَيْئًا وَلَا يَسْرِقْنَ وَلَا يَزْنِينَ وَلَا يَقْتُلْنَ أَوْلَادَهُنَّ وَلَا يَأْتِينَ
 بِهْتَنٍ يَفْتَرِيْنَهُ بَيْنَ أَيْدِيْهِنَّ وَأَرْجُلِهِنَّ وَلَا يَعْصِيْنَكَ فِي
 مَعْرُوفٍ فَبَايِعْهُنَّ وَأَسْتَغْفِرْ لَهُنَّ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ
 ١٢ يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَتَوَلَّوْا قَوْمًا غَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ قَدْ
 يَدْسُوْنَ مِنَ الْآخِرَةِ كَمَا يَدْسِ الْكُفَّارُ مِنْ أَصْحَابِ الْقُبُورِ ١٣

سُورَةُ الصَّفِّ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَبَّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ
 ١ يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَمْ تَقُولُوا مَا لَا تَفْعَلُونَ ٢
 كَبُرَ مَقْتًا عِنْدَ اللَّهِ أَنْ تَقُولُوا مَا لَا تَفْعَلُونَ ٣ إِنَّ
 اللَّهَ يُحِبُّ الَّذِينَ يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِهِ صَفًا كَأَنَّهُمْ
 بُنِيْنَ مَرْصُوصٌ ٤ وَإِذْ قَالَ مُوسَى لِقَوْمِهِ يَا قَوْمِ لِمَ
 تَقُولُونَ وَقَدْ تَعْلَمُونَ أَنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ فَلَمَّا زَاغُوا
 أَزَاغَ اللَّهُ قُلُوبَهُمْ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ٥

12.- Hỡi *Nabi* (Muhammad!) Khi những người phụ nữ tin tưởng đến gặp Người để xin tuyên thệ với Người, gồm việc họ sẽ không tổ hợp với Allah bất cứ cái gì (trong việc thờ phụng Ngài), và sẽ không ăn cắp, sẽ không ngoại tình (hay thông gian), sẽ không giết con cái của họ, sẽ không nói xấu kẻ khác, không cố tình bịa đặt điều gian dối giữa tay và chân của họ (cho rằng con ngoại tình là đứa con của chồng), và sẽ không bất tuân Người (Muhammad) về bất cứ điều tốt nào thì hãy chấp nhận lời tuyên thệ của họ và hãy xin Allah tha thứ cho họ. Quả thật, Allah Hằng Tha Thứ, Rất mực Khoan dung.

13.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ quay lại kết bạn với những kẻ tự chuốc lấy sự giận dữ của Allah (người Do thái). Chắc chắn chúng đã tuyệt vọng về Đời sau giống như những kẻ không có đức tin đang tuyệt vọng về những bầu bạn (của chúng) đang nằm dưới mộ.

AS-SAFF (Đội Ngũ Chiến Đấu)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều tán dương Allah bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 2.- Hỡi những ai có niềm tin! Tại sao các người nói ra những điều mà các người không làm?
- 3.- Điều đáng ghét nhất đối với Allah là các người nói ra những điều mà các người không làm.
- 4.- Quả thật, Allah yêu thương những ai chiến đấu cho con đường (Chính Nghĩa) của Ngài theo đội ngũ, làm như họ là (bộ phận) của một kiến trúc rắn chắc.
- 5.- Và (hãy nhớ) khi Mūsa bảo người dân của Người: “Này hỡi dân ta! Tại sao các người làm tổn thương Ta trong lúc các người biết chắc Ta là Sứ giả của Allah được phái đến với các người? Bởi thế, khi chúng rẽ lối, Allah làm cho tấm lòng của chúng lệch lạc; và Allah không hướng dẫn đám người dấy loạn, bất tuân.

وَإِذْ قَالَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ يَا بَنِي إِسْرَائِيلَ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ مُصَدِّقًا لِمَا
 بَيْنَ يَدَيَّ مِنَ التَّوْرَةِ وَمُبَشِّرًا بِرَسُولٍ يَأْتِي مِنْ بَعْدِي اسْمُهُ أَحْمَدٌ فَأَتَاهَا
 جَاءَهُمْ بِالْبَيِّنَاتِ قَالُوا هَذَا سِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿٦﴾ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَى عَلَى
 اللَّهِ الْكِذْبَ وَهُوَ يُدْعَى إِلَى الْإِسْلَامِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ
 ﴿٧﴾ يُرِيدُونَ لِيُطْفِئُوا نُورَ اللَّهِ بِأَفْوَاهِهِمْ وَاللَّهُ مُتِمُّ نُورِهِ وَلَوْ كَرِهَ
 الْكُفْرُونَ ﴿٨﴾ هُوَ الَّذِي أَرْسَلَ رَسُولَهُ بِالْهُدَى وَدِينِ الْحَقِّ لِيُظْهِرَهُ
 عَلَى الدِّينِ كُلِّهِ وَلَوْ كَرِهَ الْمُشْرِكُونَ ﴿٩﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا هَلْ أَذُكَّرُ عَلَى
 تِجَارَةٍ تُنْجِيكُمْ مِنْ عَذَابِ أَلِيمٍ ﴿١٠﴾ تُوْمِنُونَ بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَتُجَاهِدُونَ
 فِي سَبِيلِ اللَّهِ بِأَمْوَالِكُمْ وَأَنْفُسِكُمْ ذَلِكُمْ خَيْرٌ لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١١﴾
 يَغْفِرْ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ وَيُدْخِلْكُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَمَسَاكِنَ
 طَيِّبَةً فِي جَنَّاتٍ عَدْنٍ ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١٢﴾ وَأُخْرَى تُحِبُّونَهَا نَصْرٌ
 مِنَ اللَّهِ وَفَتْحٌ قَرِيبٌ وَبَشِيرٌ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُونُوا
 أَنْصَارَ اللَّهِ كَمَا قَالَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ لِّلْحَوَارِيِّينَ مَنْ أَنْصَارِي إِلَى اللَّهِ
 قَالَ الْحَوَارِيُّونَ نَحْنُ أَنْصَارُ اللَّهِ فَأَمَّنْتَ طَائِفَةٌ مِنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ
 وَكَفَرْتَ طَائِفَةٌ فَأَيَّدْنَا الَّذِينَ ءَامَنُوا عَلَىٰ عَدُوِّهِمْ فَأَصْبَحُوا ظَاهِرِينَ ﴿١٤﴾

6.- Và (hãy nhớ) khi *'Īsa*, con trai của *Maryam*, bảo: “Hỡi con cháu của Israel! Ta là Sứ giả của Allah được phái đến với các người, xác nhận lại những điều trong Kinh *Taurāh* (đã được mặc khải) trước Ta và báo tin mừng về một Sứ giả (của Allah), tên *Ahmad* (tức Muhammad) sẽ đến sau Ta.” Nhưng khi Người đến gặp chúng với những Bằng chứng rõ rệt thì chúng bảo: “Đây là một trò phù thủy hiển hiện.”

7.- Và còn ai gian ác hơn kẻ đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah trong lúc y được mời gia nhập *Islām*? Và Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.

8.- Chúng muốn dập tắt Ánh sáng của Allah bằng miệng lưỡi của chúng, nhưng Allah sẽ hoàn thiện Ánh sáng của Ngài dẫn rằng những kẻ không tin ghét điều đó.

9.- Và Ngài là Đấng đã phái Sứ giả của Ngài mang Chỉ đạo và tôn giáo của sự Thật đến để làm cho Nó (*Islām*) thắng tất cả mọi tôn giáo mặc dầu những người tôn thờ đa-thần ghét điều đó.

10.- Hỡi những ai có niềm tin! Há TA hướng dẫn các người đến với một cuộc đổi chác sẽ giải cứu các người khỏi sự trừng phạt đau đớn?

11.- (Đó là việc) các người tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài; và chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah bằng cả tài sản lẫn sinh mạng của các người. Điều đó tốt nhất cho các người nếu các người biết.

12.- Ngài sẽ tha thứ tội lỗi của các người cho các người và thu nhận các người vào những ngôi Vườn có các dòng sông chảy bên dưới, và những chỗ ở tốt đẹp nơi những ngôi Vườn vĩnh cửu (Thiên đàng *'Adn*). Đó là một cuộc thành tựu vĩ đại.

13.- Và (ban cấp) một (ân sủng) khác mà các người yêu thích: Sự giúp đỡ của Allah và một cuộc thắng lợi gần kề. Và hãy báo tin mừng này cho những người tin tưởng.

14.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy là những người giúp đỡ (Chính nghĩa) của Allah, giống như điều mà *'Īsa*, con trai của *Maryam* đã bảo các Tông đồ (của Người): “Ai là người ủng hộ Ta về (Chính nghĩa của) Allah?” Các Tông đồ thưa: “Chúng tôi là những người trợ giúp (Chính nghĩa) của Allah.” Nhưng một thành phần của con cháu của *Israel* đã tin tưởng và một thành phần (khác) không có niềm tin. Nhưng TA đã tăng cường sức mạnh cho những ai có đức tin chống lại kẻ thù của họ cho nên họ đã chiến thắng.

سورة الجمعة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يُسَبِّحُ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ الْمَلِكِ الْقُدُّوسِ الْعَزِيزِ
 الْحَكِيمِ ۝۱ هُوَ الَّذِي بَعَثَ فِي الْأُمِّيِّينَ رَسُولًا مِنْهُمْ يَتْلُو عَلَيْهِمْ
 آيَاتِهِ وَيُزَكِّيهِمْ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَإِنْ كَانُوا
 مِنْ قَبْلُ لَفِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ۝۲ وَآخَرِينَ مِنْهُمْ لَمَّا يَلْحَقُوا بِهِمْ
 وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ۝۳ ذَلِكَ فَضْلُ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ
 ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ۝۴ مَثَلُ الَّذِينَ حُمِّلُوا التَّوْرَةَ ثُمَّ لَمْ
 يَحْمِلُوهَا كَمَثَلِ الْحِمَارِ يَحْمِلُ أَسْفَارًا بِئْسَ مَثَلُ الْقَوْمِ
 الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِ اللَّهِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ
 ۝۵ قُلْ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ هَادُوا إِنْ زَعَمْتُمْ أَنْكُمْ أَوْلِيَاءُ لِلَّهِ مِنْ
 دُونِ النَّاسِ فَتَمَنَّوْا الْمَوْتَ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ۝۶ وَلَا يَتَمَنَّوْنَهُ
 أَبَدًا بِمَا قَدَّمَتْ أَيْدِيهِمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ ۝۷ قُلْ
 إِنَّ الْمَوْتَ الَّذِي تَفِرُّونَ مِنْهُ فَإِنَّهُ مُلَاقِيكُمْ ثُمَّ تُرَدُّونَ
 إِلَىٰ عِلْمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَيُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ۝۸

AL-JUMU'AH (Ngày Thứ Sáu)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều tán dương Allah, Đấng Hoàng Đế, Đấng Hiển Linh, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.
- 2.- Ngài là Đấng đã dựng trong đám người dân (Ả-rập) thất học (tại Makkah) một Sứ giả xuất thân từ họ để đọc các Lời Mặc khải của Ngài cho họ và tẩy sạch họ (khỏi sự ô-úế của việc tôn thờ đa-thần) và dạy họ Kinh sách và đường lối đúng đắn khôn ngoan. Và quả thật, trước đó họ đã lầm lạc rõ rệt.
- 3.- Và (phái Người đến) với những người khác thuộc thành phần của họ nhưng chưa nhập (đạo) với họ. Và Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.
- 4.- Đó là Thiên ân mà Allah ban cho người nào Ngài muốn. Và Allah là Chủ Nhân của Thiên ân lớn lao.
- 5.- Hình ảnh của những ai gánh (trách nhiệm thi hành) Kinh *Taurāh* rồi không gánh nó (trọn nhiệm vụ) sẽ giống như hình ảnh của một con lừa chở trên lưng hàng đống sách (nhưng không hiểu sách đó nói gì). Thật xấu xa thay hình ảnh của những ai phủ nhận các Lời Mặc khải của Allah (giống như hình ảnh của con lừa chở sách). Và Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.
- 6.- Hãy bảo (chúng): “Hỡi những ai là người Do thái! Nếu các người tự cho mình là những người bạn của Allah, khác với người ta thì hãy cầu mong cho được chết đi nếu các người nói thật.”
- 7.- Nhưng chúng sẽ không bao giờ muốn nó (cái chết) bởi vì (chúng sợ hậu quả của) những điều (tội lỗi) mà bàn tay của chúng đã gửi đi trước. Và Allah biết rõ những kẻ làm điều sai quấy.
- 8.- Hãy bảo (chúng): “Quả thật cái chết mà các người muốn chạy trốn sẽ giáp mặt các người. Rồi các người sẽ được đưa trở về (trình diện) Đấng biết điều không thấy và điều thấy rõ. Rồi Ngài sẽ cho các người biết những điều các người đã làm.”

يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا نُودِيَ لِلصَّلَاةِ مِنْ يَوْمِ الْجُمُعَةِ فَاسْعَوْا
إِلَى ذِكْرِ اللَّهِ وَذَرُوا الْبَيْعَ ذَلِكُمْ خَيْرٌ لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ
﴿١﴾ فَإِذَا قُضِيَتِ الصَّلَاةُ فَانْتَشِرُوا فِي الْأَرْضِ وَابْتَغُوا
مِنْ فَضْلِ اللَّهِ وَاذْكُرُوا اللَّهَ كَثِيرًا لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿١٠﴾
وَإِذَا رَأَوْا تِجْرَةً أَوْ لَهْوًا أَنْفَضُوا إِلَيْهَا وَتَرَكُوكَ قَائِمًا قُلْ مَا عِنْدَ
اللَّهِ خَيْرٌ مِّنَ اللَّهْوِ وَمِنَ التِّجَارَةِ وَاللَّهُ خَيْرُ الرَّازِقِينَ ﴿١١﴾

سورة المنافقون

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا جَاءَكَ الْمُنَافِقُونَ قَالُوا نَشْهَدُ إِنَّكَ لَرَسُولُ اللَّهِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ إِنَّكَ
لَرَسُولُهُ وَاللَّهُ يَشْهَدُ إِنَّ الْمُنَافِقِينَ لَكَاذِبُونَ ﴿١﴾ اتَّخَذُوا
أَيْمَانَهُمْ جُنَّةً فَصَدُّوا عَن سَبِيلِ اللَّهِ إِنَّهُمْ سَاءَ مَا كَانُوا
يَعْمَلُونَ ﴿٢﴾ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ ءَامَنُوا ثُمَّ كَفَرُوا فَطُبِعَ عَلَى قُلُوبِهِمْ فَهُمْ
لَا يَفْقَهُونَ ﴿٣﴾ * وَإِذَا رَأَيْتَهُمْ تُعْجِبُكَ أَجْسَامُهُمْ وَإِنْ يَقُولُوا
تَسْمَعُ لِقَوْلِهِمْ كَأَنَّهُمْ خُشْبٌ مُّسْنَدَةٌ يَحْسَبُونَ كُلَّ صَيْحَةٍ
عَلَيْهِمْ هُمُ الْعَدُوُّ فَاحْذَرْهُمْ قَتَلَهُمُ اللَّهُ أَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٤﴾

9.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi tiếng 'Āzān' đồng đạc gọi các người đến dâng lễ 'Salāh' vào Ngày Thứ Sáu¹ (*Jumu'ah*), hãy vội vã đến (Thánh đường) để tưởng nhớ Allah và tạm gác việc mua bán sang một bên. Điều đó tốt cho các người nhất nếu các người biết.

10.- Rồi khi cuộc lễ chấm dứt, hãy tản mác (khắp nơi) trên mặt đất đi tìm thiên lộc của Allah và hãy nhớ Allah cho thật nhiều để may ra các người được thành công.

11.- Và khi thấy việc mua bán đổi chác hoặc trò chơi giải trí (như đánh trống, hát hò...), họ tản mác đi về phía đó bỏ Người (Muhammad) đứng (giảng kinh-*Khutbah*). Hãy bảo họ: “Điều gì liên hệ đến Allah tốt hơn trò giải trí và việc mua bán”. Và Allah là Đấng Cung dưỡng Ưu việt.

AL-MUNĀFIQŪN (Những Người Đạo Đức Giả)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Khi đến gặp Người (Muhammad) những người đạo-đức-giả bảo: “Chúng tôi xác nhận ngài là Sứ giả của Allah” trong lúc Allah đã biết Người thực sự là Sứ giả của Ngài. Và Allah cũng xác nhận những người đạo đức giả chắc chắn là những tên nói dối.

2.- Chúng dùng lời thề của chúng làm bình phong (che đậy việc làm tội lỗi của chúng). Bởi thế, chúng cản trở thiên hạ theo con đường của Allah. Những điều chúng từng làm quả thật là xấu xa, tội lỗi.

3.- Sở dĩ như thế là vì chúng có niềm tin rồi chúng lại phủ nhận đức tin; bởi thế, quả tim của chúng bị niêm kín lại cho nên chúng không hiểu gì.

4.- Và khi nhìn chúng, Người (Muhammad) trâm trồ dáng dấp bề ngoài của chúng; và khi chúng nói, Người lắng nghe lời lẽ của chúng. Chúng giống như những khúc gỗ (bọng) dùng để chống đỡ. Chúng nghĩ rằng mỗi tiếng hét đều nhằm chỉ trích chúng. Chúng là kẻ thù. Bởi thế, hãy cảnh giác chúng. Allah nguyện rửa chúng. Chúng quay hương về đâu?

¹ Cuộc lễ *Salāh* ngày thứ Sáu gồm bài thuyết giảng (*Khutbah*) được chia thành hai phần và hai đơn vị (*rak'a*) dâng lễ.

وَإِذَا قِيلَ لَهُم تَعَالَوْا يَسْتَغْفِرْ لَكُمْ رَسُولُ اللَّهِ لَوَّأْرُءٌ وَسَهُمٌ
 وَرَأَيْتَهُمْ يَصُدُّونَ وَهُمْ مُسْتَكْبِرُونَ ٥ سَوَاءٌ عَلَيْهِمْ
 أَسْتَغْفَرْتَ لَهُمْ أَمْ لَمْ تَسْتَغْفِرْ لَهُمْ لَنْ يَغْفِرَ اللَّهُ لَهُمْ
 إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ٦ هُمُ الَّذِينَ يَقُولُونَ
 لَا تُنْفِقُوا عَلَى مَنْ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ حَتَّىٰ يَنْفَضُوا وَيَلَّ اللَّهُ
 خَزَائِنُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَكِنَّ الْمُنَافِقِينَ لَا يَفْقَهُونَ
 ٧ يَقُولُونَ لَيْنِ رَجَعْنَا إِلَى الْمَدِينَةِ لَيُخْرِجَنَّ الْأَعَزُّ
 مِنْهَا الْأَذَلَّ وَلِلَّهِ الْعِزَّةُ وَلِرَسُولِهِ وَلِلْمُؤْمِنِينَ وَلَكِنَّ
 الْمُنَافِقِينَ لَا يَعْلَمُونَ ٨ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تُلْهِكُمْ
 أَمْوَالُكُمْ وَلَا أَوْلَادُكُمْ عَنْ ذِكْرِ اللَّهِ وَمَنْ يَفْعَلْ
 ذَلِكَ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ٩ وَأَنْفِقُوا مِنْ مَّا رَزَقْنَاكُمْ
 مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ أَحَدَكُمُ الْمَوْتُ فَيَقُولَ رَبِّ لَوْلَا أَخَّرْتَنِي
 إِلَىٰ أَجَلٍ قَرِيبٍ فَأَصَّدَّقَ وَأَكُن مِّنَ الصَّالِحِينَ ١٠ وَلَنْ
 يُؤَخِّرَ اللَّهُ نَفْسًا إِذَا جَاءَ أَجَلُهَا وَاللَّهُ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ١١

سورة التغابن

5.- Khi có lời bảo chúng: “Hãy đến đây. Sứ giả của Allah sẽ xin (Allah) tha thứ cho các anh.” Nhưng chúng quay đầu sang phía khác; và Người thấy chúng bỏ đi dáng điệu ngạo mạn.

6.- Dẫu Người có cầu xin (Allah) tha thứ hay không cầu xin sự tha thứ cho chúng, điều đó bằng thừa đối với chúng. Allah sẽ không bao giờ tha thứ cho chúng. Quả thật, Allah không hướng dẫn đám người dấy loạn, bất tuân.

7.- Chúng là những kẻ nói: “Chớ chi tiêu (bố thí) cho những người theo Sứ giả của Allah cho đến lúc họ bỏ đi (khỏi Madīnah).” Nhưng những người đạo đức giả không hiểu thấu được kho (lương thực) của các tầng trời và trái đất đều là của Allah cả.

8.- Và chúng tuyên bố: “Nếu chúng tôi trở về *Madīnah*, người quyền thế nhất (ám chỉ *Abdullah bin Ubay bin Salul*) sẽ đuổi thẳng tòi nhất (ám chỉ Sứ giả của Allah) ra khỏi đó.” Nhưng những người đạo đức giả không biết rằng danh dự và quyền thế đều thuộc về Allah và Sứ giả của Ngài và những người tin tưởng.

9.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ để cho tài sản và con cái của các người làm cho các người xao lãng việc tưởng nhớ Allah. Và ai làm thế thì sẽ là những người thua thiệt.

10.- Và hãy chi dùng (vào việc thiện) phần tài sản mà TA đã cung cấp cho các người trước khi (cái) chết đến cho mỗi một người trong các người. Bởi vì lúc đó y sẽ (hối tiếc) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Nếu Ngài gia hạn cho bề tôi sống thêm một thời gian ngắn nữa thì bề tôi sẽ bố thí (rộng rãi) và trở thành một người đức hạnh.”

11.- Và Allah sẽ không bao giờ gia hạn cho một người (linh hồn) nào cả khi đã mãn hạn. Và Allah rất am tường về những điều các người làm.

AT-TAGĀBUN
(Người Thắng Kẻ Bại)

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يُسَبِّحُ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ
 وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ١ هُوَ الَّذِي خَلَقَكُمْ فَمِنْكُمْ كَافِرٌ وَمِنْكُمْ
 مُؤْمِنٌ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ٢ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ
 بِالْحَقِّ وَصَوَّرَكُمْ فَأَحْسَنَ صُورَكُمْ وَإِلَيْهِ الْمَصِيرُ ٣ يَعْلَمُ
 مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَيَعْلَمُ مَا تُسْرُونَ وَمَا تُعْلِنُونَ وَاللَّهُ
 عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ٤ أَلَمْ يَأْتِكُمْ نَبَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَبْلُ
 فذَاقُوا وَبَالَ أَمْرِهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ٥ ذَلِكَ بِأَنَّهُ كَانَتْ تَأْتِيهِمْ
 رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَقَالُوا أَبَشْرٍ يَهْدُونَنَا فَكَفَرُوا وَتَوَلَّوْا وَأَسْتَغْنَى
 اللَّهُ وَاللَّهُ غَنِيٌّ حَمِيدٌ ٦ زَعَمَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنْ لَنْ يُبْعَثُوا قُلْ بَلَى
 وَرَبِّي لَتُبْعَثُنَّ ثُمَّ لَتُنَبَّؤُنَّ بِمَا عَمِلْتُمْ وَذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ٧
 فَأَمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَالنُّورِ الَّذِي أَنْزَلْنَا وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ
 ٨ يَوْمَ يَجْمَعُكُمْ لِيَوْمِ الْجَمْعِ ذَلِكَ يَوْمُ التَّغَابُنِ وَمَنْ يُؤْمِنْ بِاللَّهِ
 وَيَعْمَلْ صَالِحًا يُكَفِّرْ عَنْهُ سَيِّئَاتِهِ وَيَدْخُلْهُ جَنَّتِ تَجْرِي مِنْ
 تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ٩

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều tán dương Allah. Quyền hành thống trị là của Ngài; và Lời ca tụng cũng thuộc về Ngài. Và Ngài định đoạt tất cả mọi việc.
- 2.- Ngài là Đấng đã tạo hóa các người, nhưng trong các người có kẻ không tin tưởng và trong các người có người tin tưởng. Và Allah Hằng Thấy điều các người làm.
- 3.- Ngài vì Chân lý đã tạo hóa các tầng trời và trái đất; và Ngài đã tạo hình thể các người và đã hoàn thiện hình thể của các người. Và các người sẽ trở về gặp Ngài.
- 4.- Ngài biết mọi vật trong các tầng trời và dưới đất; và biết điều các người giấu giếm và điều các người bộc lộ, bởi vì Allah biết rõ điều nằm trong lòng (của mọi người).
- 5.- Há các người chưa biết tin tức về những kẻ đã không có niềm tin trước đây ư? Bởi thế, chúng đã nếm hậu quả tai hại của những công việc của chúng; và chúng đã chịu một sự trừng phạt đau đớn.
- 6.- Sở dĩ như thế là vì những Sứ giả của chúng đã đến gặp chúng với những bằng chứng rõ rệt nhưng chúng bảo: “Há người phạm lại hướng dẫn chúng tôi ư?” Bởi thế, chúng không tin tưởng và quay bỏ đi. Và Allah không cần đến chúng bởi vì Allah Rất mực Giấu có, Rất đáng Ca tụng.
- 7.- Những kẻ không có niềm tin nghĩ rằng chúng sẽ không được phục sinh trở lại (để chịu sự Phán xử). Hãy bảo chúng (hỡi Muhammad!): “Vâng, thế bởi *Rabb* của ta, chắc chắn các người sẽ được dựng sống lại rồi sẽ được báo cho biết về những điều mà các người đã làm. Và điều đó rất dễ đối với Allah.
- 8.- Bởi thế, hãy tin tưởng Allah và Sứ giả của Ngài và Ánh-sáng (Qur’ān) mà TA (Allah) đã ban xuống. Và Allah Rất am tường về những điều các người làm.
- 9.- (Hãy nhớ) Ngày mà Ngài (Allah) sẽ tập trung tất cả các người vào Ngày Đại hội (Phán xử). Đó là Ngày của (người) thắng và (kẻ) bại. Và ai tin tưởng nơi Allah và làm việc thiện thì Ngài (Allah) sẽ xóa bỏ mọi điều xấu xa (tội lỗi) khỏi y và sẽ thu nhận y vào những ngôi Vườn bên dưới có các dòng sông chảy (Thiên đàng) để vào ở trong đó đời đời. Đó là một thắng lợi vĩ đại.

وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ
 خَالِدِينَ فِيهَا وَبَشِّرِ ٱلْمَصِيرُ ١٠ مَا أَصَابَ مِنْ مُّصِيبَةٍ
 إِلَّا بِإِذْنِ ٱللَّهِ وَمَنْ يُؤْمِنْ بِٱللَّهِ يَهْدِ ٱللَّهُ وَٱللَّهُ بِكُلِّ
 شَيْءٍ عَلِيمٌ ١١ وَأَطِيعُوا ٱللَّهَ وَأَطِيعُوا ٱلرَّسُولَ فَإِن
 تَوَلَّيْتُمْ فَإِنَّمَا عَلَىٰ رَسُولِنَا ٱلْبَلَاغُ ٱلْمُبِينُ ١٢ ٱللَّهُ لَا إِلَهَ
 إِلَّا هُوَ وَعَلَىٰ ٱللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ ٱلْمُؤْمِنُونَ ١٣ يَأَيُّهَا
 ٱلَّذِينَ ءَامَنُوا إِن مِّنْ أَرْوَاجِكُمْ وَأَوْلَادِكُمْ عَدُوًّا
 لَّكُمْ فَٱحْذَرُوهُمْ وَإِن تَعَفَوْا وَتَصَفَحُوا وَتَغْفِرُوا
 فَإِنَّ ٱللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ١٤ إِنَّمَا أَمْوَالِكُمْ وَأَوْلَادِكُمْ
 فِتْنَةٌ وَٱللَّهُ عِنْدَهُ وَءَاجِرٌ عَظِيمٌ ١٥ فَٱتَّقُوا ٱللَّهَ مَا أَسْتَطَعْتُمْ
 وَأَسْمَعُوا وَأَطِيعُوا وَأَنفِقُوا خَيْرًا لِّأَنفُسِكُمْ وَمَنْ يُوقَ
 شُحَّ نَفْسِهِ فَٱوْلَٰئِكَ هُمُ ٱلْمُقْلِحُونَ ١٦ إِن تَقْرَضُوا
 ٱللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا يَضْعَفْهُ لَكُمْ وَيَغْفِرْ لَكُمْ وَٱللَّهُ شَكُورٌ
 حَلِيمٌ ١٧ عِلْمُ ٱلْغَيْبِ وَٱلشَّهَادَةِ ٱلْعَزِيزُ ٱلْحَكِيمُ ١٨

سُورَةُ ٱلطَّلَاقِ

10.- Ngược lại, những ai không có đức tin và phủ nhận các Lời mặc khải của TA thì sẽ là những người bạn của Lửa (Hỏa ngục), nơi mà chúng sẽ vào ở trong đó đời đời. Và (là) một trạm đến cuối cùng rất xấu.

11.- Không một tai họa nào xảy ra mà không do phép của Allah cả. Và ai tin tưởng nơi Allah thì Ngài sẽ hướng dẫn tấm lòng của y (theo Chính đạo) bởi vì Allah biết rõ hết mọi việc.

12.- Và hãy tuân lệnh Allah và tuân lệnh Sứ giả (Muhammad). Nhưng nếu các người quay bỏ đi thì nhiệm vụ của Sứ giả của TA chỉ là truyền đạt (Thông điệp) một cách công khai.

13.- Allah (Duy Nhất)! Không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Bởi thế, những người có đức tin nên tin cậy mà phó thác cho Allah.

14.- Hỡi những ai có niềm tin! Quả thật, trong số người vợ và con cái của các người, có người thù nghịch (cản trở) các người (tuân lệnh Allah và Sứ Giả của Ngài). Bởi thế, hãy cảnh giác họ. Nhưng nếu các người lượng thứ bỏ qua và tha thứ cho họ thì quả thật Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

15.- Tài sản và con cái của các người chỉ là một sự thử thách (đối với các người). Ngược lại, Allah có nơi Ngài một phần thưởng rất lớn (Thiên đàng để dành cho các người).

16.- Do đó, hãy sợ Allah (và làm tròn bổn phận đối với Ngài) theo khả năng của các người. Và hãy nghe và vâng lệnh. Và chi tiêu (bố thí) có lợi cho bản thân (linh hồn) của các người. Và ai giữ bản thân của mình khỏi tham lam (ích kỷ) thì là những người sẽ thành đạt.

17.- Nếu các người cho Allah mượn một phần mượn tốt (để đóng góp vào cuộc Thánh chiến) thì Ngài sẽ gia tăng nó gấp đôi (và tương mục tín dụng) cho các người; và sẽ tha thứ (tội lỗi) cho các người bởi vì Allah Hằng Ghi công và Hằng Chịu đựng;

18.- Đấng Biết hết điều ẩn tàng không thấy và điều hiển hiện, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

AT-TALĀQ
(SỰ LY DỊ)

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ إِذَا طَلَّقْتُمُ النِّسَاءَ فَطَلِّقُوهُنَّ لِعَدَّتِهِنَّ وَأَحْصُوا الْعِدَّةَ
وَاتَّقُوا اللَّهَ رَبَّكُمْ لَا تُخْرِجُوهُنَّ مِنْ بُيُوتِهِنَّ وَلَا يَخْرُجْنَ إِلَّا أَنْ
يَأْتِيَنَّ بِفَاحِشَةٍ مُّبَيِّنَةٍ وَتِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ وَمَنْ يَتَعَدَّ حُدُودَ اللَّهِ
فَقَدْ ظَلَمَ نَفْسَهُ لَا تَدْرِي لَعَلَّ اللَّهَ يُحْدِثُ بَعْدَ ذَلِكَ أَمْرًا ١
فَإِذَا بَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَأَمْسِكُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ أَوْ فَارِقُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ
وَأَشْهَدُوا ذَوِي عَدْلٍ مِّنكُمْ وَأَقِيمُوا الشَّهَادَةَ لِلَّهِ ذَلِكَ يُوعِظُ
بِهِ مَنْ كَانَ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَمَنْ يَتَّقِ اللَّهَ يَجْعَلْ لَهُ
مَخْرَجًا ٢ وَيَرْزُقْهُ مِنْ حَيْثُ لَا يَحْتَسِبُ وَمَنْ يَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ
فَهُوَ حَسْبُهُ إِنَّ اللَّهَ بَلِغُ أَمْرِهِ قَدْ جَعَلَ اللَّهُ لِكُلِّ شَيْءٍ
قَدْرًا ٣ وَاللَّيْ يَدْسَنَ مِنَ الْمَحِيضِ مِنْ نِسَائِكُمْ إِنْ
ارْتَبْتُمْ فَعِدَّتُهُنَّ ثَلَاثَةُ أَشْهُرٍ وَاللَّيْ لَمْ يَحِضْنَ وَأُولَاتُ
الْأَحْمَالِ أَجَلُهُنَّ أَنْ يَضَعْنَ حَمْلَهُنَّ وَمَنْ يَتَّقِ اللَّهَ
يَجْعَلْ لَهُ مِنْ أَمْرِهِ يُسْرًا ٤ ذَلِكَ أَمْرُ اللَّهِ أَنْزَلَهُ إِلَيْكُمْ
وَمَنْ يَتَّقِ اللَّهَ يُكَفِّرْ عَنْهُ سَيِّئَاتِهِ وَيُعْظِمْ لَهُ أَجْرًا ٥

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Khi các người ly-dị các bà (vợ), hãy ly-dị họ vào '*Iddah*¹' (thời hạn ấn định) của họ và hãy đếm cho đúng '*Iddah*. Và hãy sợ Allah, *Rabb* (Đấng Chủ Tế) của các người. Chớ đuổi họ ra khỏi nhà cũng chớ để cho họ bỏ đi, ngoại trừ trường hợp họ công khai phạm điều (gian dâm) thô bỉ. Và đó là những giới hạn (qui định) bởi Allah. Và ai vi phạm giới hạn của Allah thì chắc chắn tự làm hại bản thân mình. Người đâu biết sau này Allah có thể tạo một điều kiện mới nào đó (để hòa giải đôi bên).
- 2.- Bởi thế, khi chấm dứt thời hạn ấn định ('*Iddah*) của họ, hoặc giữ các bà (vợ) lại một cách tử tế hoặc ly hôn các bà một cách tử tế; và hãy mời hai người công bằng trong các người đến làm chứng và hãy vì Allah mà thiết lập chứng cứ rõ ràng. Đó là điều khuyến cáo cho người nào tin nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng. Và ai sợ Allah thì sẽ được Ngài mở cho một lối thoát.
- 3.- Và Ngài sẽ cung dưỡng y từ nơi mà y không thể ngờ tới. Và ai phó thác cho Allah, thì Ngài sẽ làm cho y đầy đủ. Bởi vì, chắc chắn Allah sẽ thực hiện mục đích của Ngài. Chắc chắn, Allah qui định mức lượng cho tất cả mọi vật.
- 4.- Và bà nào trong số các bà (vợ) của các người đã quá tuổi có kinh, nếu các người còn nghi ngờ (kinh kỳ của họ), thì thời hạn ấn định '*Iddah*' (chờ ly-hôn) là ba tháng và bà nào không có kinh (thì thời hạn cũng thế). Và bà (vợ) nào mang thai thì thời hạn ấn định (chờ ly hôn) của họ kéo dài cho đến khi hạ sanh. Và ai sợ Allah, thì Ngài sẽ làm mọi việc được dễ dàng cho y.
- 5.- Đó là Mệnh Lệnh của Allah mà Ngài đã ban xuống cho các người. Và ai sợ Allah thì Ngài sẽ xóa bỏ mọi điều xấu xa (tội lỗi) cho y và sẽ nối rộng phần thưởng cho y.

¹ Abdullah ibn 'Umar đã kể lại việc ông đã ly dị vợ trong thời gian bà vợ đang có kinh nguyệt. 'Umar ibn Khattab hỏi Nabi về việc đó. Nabi đáp: "Hãy bảo y (Abdullah) giữ vợ của y lại cho đến khi bà ấy dứt kinh và chờ cho đến lúc người vợ có kinh trở lại và dứt kinh thì lúc đó nếu muốn ở lại với vợ thì y ở, còn không thì ly dị vợ trước khi ăn nằm với vợ. Đó là '*Iddah*' do Allah qui định cho các phụ nữ ly dị. (Sahih Bukhari, tập 7 hadith số 178)

أَسْكِنُوهُنَّ مِنْ حَيْثُ سَكَنْتُمْ مِنْ وَجْدِكُمْ وَلَا تُضَارُّوهُنَّ لِتُضَيِّقُوا
 عَلَيْهِنَّ وَإِنْ كُنَّ أُولَاتٍ حَمَلٍ فَأَنْفِقُوا عَلَيْهِنَّ حَتَّى يَضَعْنَ حَمْلَهُنَّ فَإِنْ
 أَرْضَعْنَ لَكُمْ فَفَاتُوهُنَّ أَجُورَهُنَّ وَأْتَمِرُوا بَيْنَكُمْ بِمَعْرُوفٍ وَإِنْ
 تَعَاَسَرْتُمْ فَمَنْ رَضِعْ لَهُ وَآخَرَى ٦ لِيُنْفِقَ ذُو سَعَةٍ مِنْ سَعَتِهِ وَمَنْ
 قُدِرَ عَلَيْهِ رِزْقُهُ فَلْيُنْفِقْ مِمَّا آتَاهُ اللَّهُ لَا يُكَلِّفُ اللَّهُ نَفْسًا إِلَّا
 مَاءً آتَاهَا سَيِّجَعَلُ اللَّهُ بَعْدَ عُسْرٍ يُسْرًا ٧ وَكَأَيِّنْ مِنْ قَرْيَةٍ عَتَتْ
 عَنْ أَمْرِ رَبِّهَا وَرُسُلِهِ فَحَاسَبْنَاهَا حِسَابًا شَدِيدًا وَعَدَّ بِنَهَا عَذَابًا
 نُكْرًا ٨ فَذَاقَتْ وَبَالَ أَمْرِهَا وَكَانَ عَاقِبَةُ أَمْرِهَا خُسْرًا ٩ أَعَدَّ اللَّهُ
 لَهُمْ عَذَابًا شَدِيدًا فَاتَّقُوا اللَّهَ يَا أُولِيَ الْأَلْبَابِ الَّذِينَ ءَامَنُوا قَدْ أَنْزَلَ
 اللَّهُ إِلَيْكُمْ ذِكْرًا ١٠ رَسُولًا يَتْلُو عَلَيْكُمْ آيَاتِ اللَّهِ مُبَيِّنَاتٍ لِيُخْرِجَ
 الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ وَمَنْ يُؤْمِنْ
 بِاللَّهِ وَيَعْمَلْ صَالِحًا يُدْخِلْهُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ
 فِيهَا أَبَدًا قَدْ أَحْسَنَ اللَّهُ لَهُ رِزْقًا ١١ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ
 وَمِنَ الْأَرْضِ مِثْلَهُنَّ يَتَنَزَّلُ الْأَمْرُ بَيْنَهُنَّ لِتَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ عَلَى
 كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ وَأَنَّ اللَّهَ قَدْ أَحَاطَ بِكُلِّ شَيْءٍ عِلْمًا ١٢

6.- Hãy để cho các bà (vợ ly dị) trú ngụ nơi nào mà các người đang ở tùy theo phương tiện của các người nhưng chớ đày đọa họ để áp bức họ bỏ đi. Và nếu họ mang thai thì hãy chi dùng cho họ cho đến khi hạ sanh. Và nếu họ cho con bú thì hãy trang trải cho họ; và hãy tham khảo ý-kiến lẫn nhau một cách biết điều. Nếu các người gặp khó khăn (trong việc cho con bú) thì người đàn bà khác sẽ cho đứa con bú giùm cho y (với sở phí của y).

7.- Người giàu phương tiện sẽ chi tiêu theo phương tiện của mình. Và người eo hẹp phương tiện sẽ chi tiêu theo phương tiện mà Allah đã ban cấp. Allah chỉ bắt mỗi người chịu gánh nặng (phí tổn) tùy theo phương tiện mà Ngài đã ban cho. Allah sẽ làm nhẹ gánh lo sau nỗi khó khăn (túng quẫn).

8.- Và có bao nhiêu thị trấn đã chống đối Mệnh Lệnh của *Rabb* của chúng và (chống đối) các Sứ giả của Ngài? Bởi thế, *TA* đã thanh toán chúng bằng một cuộc thanh toán dữ dội. Và *TA* đã trừng phạt chúng bằng một cuộc trừng phạt ghê rợn.

9.- Bởi thế, chúng đã nếm hậu quả tai hại về công việc của chúng và kết cuộc của công việc của chúng là mất mát thua thiệt.

10.- Allah đã chuẩn bị cho chúng một sự trừng phạt nghiêm khắc (ở Đời sau). Bởi thế, hãy sợ Allah hỏi những người hiểu biết, những ai có đức tin. Chắc chắn, Allah đã ban xuống cho các người Lời Nhắc nhở (Qur'ān).

11.- Một Sứ giả (của Allah) đọc cho các người các Lời mặc khải của Allah, giải thích rõ sự việc, để Ngài có thể đưa những ai có đức tin và làm việc thiện bước từ tăm tối ra ánh sáng; và ai tin tưởng nơi Allah và làm việc thiện, thì sẽ được Ngài đưa vào những ngôi Vườn bên dưới có các dòng sông chảy để ở trong đó đời đời. Chắc chắn, Allah sẽ cung cấp cho y lương thực tốt nhất.

12.- Allah là Đấng đã tạo hóa bảy tầng trời và cái giống như chúng của trái đất. Mệnh Lệnh (của Allah) đi xuống giữa chúng (các tầng trời và tầng đất) để cho các người biết Allah có quyền (định đoạt) trên tất cả mọi vật và rằng Allah bao trùm (quán xuyên) hết tất cả mọi vật (việc) với sự Hiểu Biết của Ngài.

سُورَةُ التَّحْرِيمِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأَيُّهَا النَّبِيُّ لِمَ تُحَرِّمُ مَا أَحَلَّ اللَّهُ لَكَ تَبَتَّغِي مَرْضَاتَ أَزْوَاجِكَ وَاللَّهُ
 غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١﴾ قَدْ فَرَضَ اللَّهُ لَكُمْ تَحِلَّةَ أَيْمَانِكُمْ وَاللَّهُ مَوْلَاكُمْ وَهُوَ
 الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿٢﴾ وَإِذَا أَسْرَ النَّبِيُّ إِلَى بَعْضِ أَزْوَاجِهِ حَدِيثًا فَلَمَّا
 نَبَأَتْ بِهِ وَأَظْهَرَهُ اللَّهُ عَلَيْهِ عَرَفَ بَعْضَهُ وَأَعْرَضَ عَنْ بَعْضٍ فَلَمَّا
 نَبَأَهَا بِهِ قَالَتْ مَنْ أَنْبَأَكَ هَذَا قَالَ نَبَأَنِي الْعَلِيمُ الْخَبِيرُ ﴿٣﴾ إِنْ
 تَوْبَا إِلَى اللَّهِ فَقَدْ صَغَتْ قُلُوبُكُمَا وَإِنْ تَظَاهَرَا عَلَيْهِ فَإِنَّ اللَّهَ
 هُوَ مَوْلَاهُ وَجِبْرِيلُ وَصَلِحَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمَلَائِكَةَ بَعْدَ ذَلِكَ
 ظَهِيرٌ ﴿٤﴾ عَسَى رَبُّهُ إِنْ طَلَّقَكُنْ أَنْ يُبَدِّلَهُ أَزْوَاجًا خَيْرًا مِنْكُنْ
 مُسْلِمَاتٍ مُؤْمِنَاتٍ قَنِتَاتٍ تَيَبَّتْ عِبْدَاتٍ سَيِّحَاتٍ تَيَبَّتْ
 وَأَبْكَارًا ﴿٥﴾ يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا قُوا أَنْفُسَكُمْ وَأَهْلِيكُمْ نَارًا
 وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ عَلَيْهَا مَلَائِكَةٌ غِلَاظٌ شِدَادٌ
 لَا يَعْصُونَ اللَّهَ مَا أَمَرَهُمْ وَيَفْعَلُونَ مَا يُؤْمَرُونَ ﴿٦﴾ يَأَيُّهَا الَّذِينَ
 كَفَرُوا لَا تَعْتَدُوا الْيَوْمَ إِنَّمَا تُجْزَوْنَ مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٧﴾

AT-TAHRĪM (Tự Cấm)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Tại sao Người tự cấm (dùng) món (thực phẩm) mà Allah cho phép Người (dùng) chỉ vì muốn làm vừa lòng các bà vợ của Người? Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.
- 2.- Chắc chắn, trước đây, Allah đã qui định cho các người (Muslim) phương cách xóa bỏ lời thề (trong một số trường hợp). Và Allah là Chủ Nhân của các người; và Ngài là Đấng Toàn Tri, Đấng Rất mực Sáng suốt.
- 3.- Và khi Nabi thổ lộ chuyện tâm tình cho một bà vợ của Người (bà *Hafsah*) sau đó bà tiết lộ nó (cho một người (vợ) khác, bà '*Ā-ishah*). Và Allah cho Người biết việc đó. Người đã xác nhận một phần (câu chuyện) và bỏ qua một phần (khác). Bởi thế, khi Người cho bà (*Hafsah*) biết sự việc, thì bà bảo: “Ai đã cho mình biết điều này? (Nabi) đáp: “(Allah), Đấng Toàn Tri, Đấng Am Tường (mọi việc), đã cho tôi biết (sự Thật).”
- 4.- Nếu hai người (hỡi '*Ā-ishah* và *Hafsah*) quay về sám hối với Allah, thì tấm lòng của hai người chịu thuận. Ngược lại, nếu hai người tiếp tay nhau chống lại Người thì Allah, Đấng Bảo Hộ của Người, và (Thiên thần) *Jibrīl* và những tín đồ đức hạnh và các thiên thần sẽ ủng hộ Người sau đó.
- 5.- Nếu Người (Muhammad) ly-dị (tất cả) các người, có lẽ *Rabb* (Allah) của Người sẽ đổi lại cho Người các bà vợ tốt hơn các người: các nữ Muslim có đức tin, sùng kính, năng sám hối (với Allah), thờ phụng (Allah), nhịn chay (*Siyām*), đã có một đời chồng hay còn trinh.
- 6.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy giữ gìn bản thân và gia đình của các người tránh khỏi Lửa (của Hỏa ngục) mà chất đốt là con người (không có đức tin) và đá (bụi tượng), do những Thiên thần lạnh lùng và nghiêm nghị quản lý, không bất tuân Allah về điều gì mà Ngài ra lệnh cho họ (Thiên thần) và thi hành đúng những điều họ được truyền.
- 7.- Hỡi những kẻ không có đức tin! Ngày nay các người chớ tìm cách chạy tội. Các người chỉ được quả báo về những điều mà các người đã từng làm.

يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا تُوْبُوْا إِلَى اللَّهِ تَوْبَةً نَّصُوْحًا عَسَىٰ رَبُّكُمْ
أَن يُكَفِّرَ عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ وَيُدْخِلَكُم جَنَّاتٍ تَجْرِي
مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ يَوْمَ لَا يُخْزِي اللَّهُ النَّبِيَّ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا
مَعَهُ نُورُهُمْ يَسْعَىٰ بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَبِأَيْمَانِهِمْ يَقُولُونَ رَبَّنَا
أَتِمِّمْ لَنَا نُورَنَا وَآغْفِرْ لَنَا إِنَّكَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٨﴾
يَأْتِيهَا النَّبِيُّ جَاهِدِ الْكُفَّارَ وَالْمُنَافِقِينَ وَاغْلُظْ عَلَيْهِمْ
وَمَا أَوْلَاهُمْ جَهَنَّمُ وَيَبْسُ الْمَصِيرُ ﴿٩﴾ ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا
لِلَّذِينَ كَفَرُوا أَمْرَاتَ نُوحٍ وَأَمْرَاتَ لُوطٍ كَانَتَا تَحْتَ
عَبْدَيْنِ مِنْ عِبَادِنَا صَالِحَيْنِ فَخَانَتَاهُمَا فَلَمْ يُغْنِيَا عَنْهُمَا
مِنَ اللَّهِ شَيْئًا وَقِيلَ ادْخُلَا النَّارَ مَعَ الدَّٰخِلِينَ ﴿١٠﴾
وَضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا لِلَّذِينَ ءَامَنُوا أَمْرَاتَ فِرْعَوْنَ إِذْ
قَالَتْ رَبِّ ابْنِ لِي عِنْدَكَ بَيْتًا فِي الْجَنَّةِ وَنَجِّنِي مِنْ فِرْعَوْنَ
وَعَمَلِهِ وَنَجِّنِي مِنَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿١١﴾ وَمَرْيَمَ ابْنَتَ
عِمْرَانَ الَّتِي أَحْصَنَتْ فَرْجَهَا فَنَفَخْنَا فِيهِ مِنْ رُوحِنَا
وَصَدَّقَتْ بِكَلِمَاتِ رَبِّهَا وَكُتِبَ فِيهَا وَكَانَتْ مِنَ الْقَانِتِينَ ﴿١٢﴾

8.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy chân thành quay về sám hối với Allah, may ra *Rabb* của các người sẽ xóa bỏ tội lỗi cho các người và thu nhận các người vào những ngôi Vườn bên dưới có các dòng sông chảy (Thiên đàng) vào Ngày mà Allah sẽ không hạ nhục Nabi (Muhammad) và những ai có đức tin cùng theo Người. Ánh sáng của họ sẽ chạy đằng trước và phía bên tay phải của họ; họ (cầu nguyện) thưa: “*Lay Rabb* chúng tôi! Xin Ngài hoàn thiện ánh sáng của chúng tôi cho chúng tôi và tha thứ cho chúng tôi bởi vì quả thật, Ngài có quyền định đoạt trên tất cả mọi việc.”

9.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Hãy chiến đấu chống những kẻ không có đức tin và những kẻ đạo-đức giả và hãy nghiêm khắc với chúng; bởi vì nhà ở của chúng là Hỏa ngục và là một trạm đến cuối cùng tồi tệ nhất.

10.- Allah trình bày cho những kẻ không có đức tin thí dụ điển hình về bà vợ của *Nūh* và bà vợ của *Lūt*: Hai bà ở dưới (quyền của) hai người bề tôi đức hạnh của TA (Allah) nhưng hai bà đã phản bội chồng. Nhưng họ (các ông chồng đức hạnh) chẳng giúp gì được cho hai bà tránh khỏi (Hình phạt của) Allah; và có lời phán bảo: “Hai bà hãy bước vào Lửa (Hỏa ngục) cùng với những kẻ đi vào.”

11.- Và Allah trình bày cho những người có đức tin một thí dụ điển hình về bà (*Āsiyah*) vợ của *Fir'aun* khi bà cầu nguyện thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài xây cho bề tôi một mái nhà gần Ngài nơi Thiên đàng và cứu bề tôi thoát khỏi (tay của) *Fir'aun* cùng việc làm (tội lỗi) của y và cứu bề tôi thoát khỏi đám người làm điều sai quấy.”

12.- Và (thí dụ về) *Maryam*, đứa con gái của *'Imrān*: Nàng đã giữ mình trinh tiết. Bởi thế, TA (Allah) đã cho *Rūh* (Thiên thần *Jibrīl*) của TA hà vào (cơ thể của) Nàng; và Nàng xác nhận sự Thật về Lời phán (*Kun fayakūn* 'Hãy Thành') của *Rabb* (Allah) của Nàng và (xác nhận sự thật về) Kinh sách của Ngài (Allah) và Nàng là một nữ tín đồ sùng tín.

سورة الملك

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

تَبْرَكَ الَّذِي يَدُهُ الْمَلِكُ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ۝١ الَّذِي خَلَقَ
 الْمَوْتَ وَالْحَيَاةَ لِيَبْلُوَكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا وَهُوَ الْعَزِيزُ الْغَفُورُ
 ۝٢ الَّذِي خَلَقَ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ طِبَاقًا مَّا تَرَىٰ فِي خَلْقِ الرَّحْمَنِ مِن
 تَفَوُّتٍ فَارْجِعِ الْبَصَرَ هَلْ تَرَىٰ مِن فُطُورٍ ۝٣ ثُمَّ ارْجِعِ الْبَصَرَ كَرَّتَيْنِ
 يَنْقَلِبْ إِلَيْكَ الْبَصَرُ خَاسِئًا وَهُوَ حَسِيرٌ ۝٤ وَلَقَدْ زَيَّنَّا السَّمَاءَ
 الدُّنْيَا بِمَصْبِيحٍ وَجَعَلْنَاهَا رُجُومًا لِلشَّيْطَانِ وَأَعْتَدْنَا لَهُمْ عَذَابَ
 السَّعِيرِ ۝٥ وَلِلَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ عَذَابُ جَهَنَّمَ وبِئْسَ الْمَصِيرُ
 ۝٦ إِذَا أُلْقُوا فِيهَا سَمِعُوا لَهَا شَهِيقًا وَهِيَ تَفُورُ ۝٧ تَكَادُ تَمَيَّزُ
 مِنَ الْغَيْظِ كُلَّمَا أُلْقِيَ فِيهَا فَوْجٌ سَأَلَهُمْ خَزَنَتُهَا أَلَمْ يَأْتِكُمْ نَذِيرٌ ۝٨
 قَالُوا بَلَىٰ قَدْ جَاءَنَا نَذِيرٌ فَكَذَّبْنَا وَقُلْنَا مَا نَزَّلَ اللَّهُ مِن شَيْءٍ إِنْ أَنْتُمْ
 إِلَّا فِي ضَلَالٍ كَبِيرٍ ۝٩ وَقَالُوا لَوْ كُنَّا نَسْمَعُ أَوْ نَعْقِلُ مَا كُنَّا فِي أَصْحَابِ
 السَّعِيرِ ۝١٠ فَاعترفوا بذنبيهم فسحقا لأصحاب السَّعِيرِ ۝١١ إِنَّ
 الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُم بِالْغَيْبِ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ كَبِيرٌ ۝١٢

AL-MULK (Vương Quyền)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Phúc thay Đấng đang nắm quyền thống trị trong Tay Ngài và toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi việc.
- 2.- Đấng đã tạo sự chết và sự sống để thử thách ai trong các người là người tốt nhất trong việc làm của mình; và Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha thứ.
- 3.- Đấng đã tạo hóa bầy tầng trời, tầng này chồng lên tầng kia; người không thấy có một khuyết điểm nào trong việc tạo hóa của Đấng *ar-Rahmān*. Bởi thế, hãy quay lại nhìn nữa xem, người có thấy một kẽ hở nào không?
- 4.- Rồi quay nhìn hai lần nữa xem, cái nhìn của người sẽ trở lại với người mờ nhạt và rũ rượi.
- 5.- Và chắc chắn *TA* đã trang hoàng tầng trời hạ giới với những chiếc đèn và làm cho chúng thành những chiếc hỏa tiễn dùng đánh đuổi những *Shaytān* và *TA* đã chuẩn bị cho chúng một sự trừng phạt của Lửa ngọn;
- 6.- Và (chuẩn bị) cho những ai phủ nhận Đấng *Rabb* của họ, một sự trừng phạt của Hỏa ngục; và đó là một nơi đến cuối cùng tồi tệ nhất.
- 7.- Khi bị quẳng vào đó, chúng sẽ nghe tiếng nó rít (lửa) vào giống như nó hà (lửa) ra.
- 8.- Nó gần như muốn phát nổ vì giận dữ: Mỗi lần một nhóm người bị quẳng vào đó, những vị cai ngục lên tiếng hỏi: "Há không có một người báo-trước nào đến gặp các người hay sao?"
- 9.- Chúng sẽ đáp: "Vâng, có. Chắc chắn đã có một người báo trước đến gặp chúng tôi, nhưng chúng tôi đã phủ nhận và nói: 'Allah đã không ban một điều (mặc khải) nào xuống cả. Quý vị đã lầm lạc quá to'."
- 10.- Và chúng sẽ nói: "Giá chúng tôi biết nghe hoặc chịu suy nghĩ thì đâu đến nỗi trở thành những người bạn của Lửa ngọn."
- 11.- Bởi thế, chúng sẽ thú tội của mình. Nhưng những người bạn của Lửa ngọn ở quá xa!
- 12.- Quả thật, những ai sợ Đấng *Rabb* (Allah) Vô hình của họ thì sẽ được tha thứ và được một phần thưởng rất lớn.

وَأَسِرُّوا قَوْلَكُمْ أَوِ اجْهَرُوا بِهِ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿١٣﴾ أَلَا
 يَعْلَمُ مَنْ خَلَقَ وَهُوَ اللَّطِيفُ الْخَبِيرُ ﴿١٤﴾ هُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ الْأَرْضَ
 ذُلُولًا فَأَمْشُوا فِي مَنَاكِبِهَا وَكُلُوا مِنْ رِزْقِهِ وَإِلَيْهِ النُّشُورُ ﴿١٥﴾
 ءَأَمِنْتُمْ مَنْ فِي السَّمَاءِ أَنْ يَخْسِفَ بِكُمُ الْأَرْضَ فَإِذَا هِيَ تَمُورُ ﴿١٦﴾
 أَمْ أَمِنْتُمْ مَنْ فِي السَّمَاءِ أَنْ يُرْسِلَ عَلَيْكُمْ حَاصِبًا فَسَتَعَلَمُونَ
 كَيْفَ نَذِيرِ ﴿١٧﴾ وَلَقَدْ كَذَّبَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَكَيْفَ كَانَ نَكِيرِ ﴿١٨﴾
 أَوَلَمْ يَرَوْا إِلَى الطَّيْرِ فَوْقَهُمْ صَفَّتٍ وَيَقْبِضْنَ مَا يَمْسِكُهُنَّ إِلَّا
 الرَّحْمَنُ إِنَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ بَصِيرٌ ﴿١٩﴾ أَمْ نَ هَذَا الَّذِي هُوَ جُنْدُكُمْ
 يَنْصُرُكُمْ مِنْ دُونِ الرَّحْمَنِ إِنَّ الْكُفْرَونَ إِلَّا فِي غُرُورٍ ﴿٢٠﴾ أَمْ نَ هَذَا
 الَّذِي يَرْزُقُكُمْ إِنْ أَمْسَكَ رِزْقَهُ بَلْ لَجُّوا فِي عُتُوٍّ وَنُفُورٍ ﴿٢١﴾ أَفَمَنْ
 يَمْشِي مُكِبًّا عَلَى وَجْهِهِ أَهْدَىٰ أَمَّنْ يَمْشِي سَوِيًّا عَلَىٰ صِرَاطٍ
 مُسْتَقِيمٍ ﴿٢٢﴾ قُلْ هُوَ الَّذِي أَنْشَأَكُمْ وَجَعَلَ لَكُمُ السَّمْعَ وَالْأَبْصَرَ
 وَالْأَفْئِدَةَ قَلِيلًا مَّا تَشْكُرُونَ ﴿٢٣﴾ قُلْ هُوَ الَّذِي ذَرَأَكُمْ فِي
 الْأَرْضِ وَإِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٢٤﴾ وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدُ إِنْ كُنْتُمْ
 صَادِقِينَ ﴿٢٥﴾ قُلْ إِنَّمَا الْعِلْمُ عِنْدَ اللَّهِ وَإِنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ مُبِينٌ ﴿٢٦﴾

13.- Và đâu các người có giấu giếm hoặc công bố lời nói của các người (cũng không sao) bởi vì quả thật, Ngài biết rõ những điều nằm trong lòng (của các người).

14.- Há Đấng Tạo Hóa không biết ư? Và Ngài là Đấng Rất mực Tinh tế, Đấng Rất mực Am tường.

15.- Ngài là Đấng đã làm ra trái đất cho các người sử dụng. Do đó, hãy băng qua các nẻo đường của nó và dùng thực phẩm của Ngài (Allah). Và sự phục sinh sẽ trở về với Ngài.

16.- Phải chăng các người cảm thấy an-toàn thoát khỏi Đấng ở trên trời (nghĩ) rằng Ngài sẽ không làm cho đất sụp xuống nuốt mất các người khi nó rung động dữ dội hay sao?

17.- Hoặc phải chăng các người cảm thấy an toàn thoát khỏi Đấng ở trên trời, (nghĩ) rằng Ngài sẽ không gửi một cơn trốt dữ dội nào đến phạt các người hay sao? Rồi các người sẽ biết Lời Cảnh cáo của TA (khủng khiếp) thế nào?

18.- Và chắc chắn những kẻ trước chúng đã phủ nhận (Lời Cảnh cáo của TA). Rồi hãy xem sự trừng phạt của TA khủng khiếp thế nào?

19.- Há chúng không quan sát những con chim xòe cánh và xếp cánh bên trên chúng hay sao? Ngoài Đấng *Ar-Rahmān* (Allah), không ai có thể giữ chúng lơ lửng trên không trung được. Quả thật, Ngài nhìn thấy hết mọi vật.

20.- Đấng nào, ngoài Đấng *Ar-Rahmān* (Allah), dù đó là một đạo quân (được phái đến) cho các người, có thể giúp các người? Chắc chắn, những kẻ không có đức tin chỉ sống trong ảo vọng.

21.- Hoặc Đấng nào là Đấng có thể cung dưỡng cho các người nếu Ngài (Allah) muốn giữ nguồn lương thực của Ngài lại? Không, chúng tiếp tục ương ngạnh và chạy trốn (sự thật).

22.- Thế, một người gục mặt bước đi với dáng điệu đáng khinh được hướng dẫn đúng đường hay một người bước đi bình thản trên chính đạo?

23.- Hãy bảo chúng: “Ngài là Đấng đã sản sinh các người và phú cho các người cái tai và con mắt và trái tim. Các người tạ ơn Ngài ít thay!

24.- Hãy bảo chúng: “Ngài là Đấng đã rải rắc các người khắp nơi trên mặt đất và các người sẽ được tập trung đưa về trình diện Ngài trở lại.

25.- Chúng nói: “Chừng nào lời hứa này sẽ xảy ra nếu quý vị nói thật?”

26.- Hãy bảo chúng: “Chỉ riêng Allah có đủ hiểu biết (về giờ giấc đó). Ta-Muhammad- chỉ là một người báo-trước công khai.”

فَلَمَّا رَأَوْهُ زُلْفَةً سَيِّئَتْ وُجُوهُ الَّذِينَ كَفَرُوا وَقِيلَ هَذَا الَّذِي كُنْتُمْ
 بِهِ تَدَّعُونَ ﴿٢٧﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَهْلَكِنِي اللَّهُ وَمَنْ مَعِيَ أَوْ رَحِمَنَا
 فَمَنْ يُجِيرُ الْكَافِرِينَ مِنْ عَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٢٨﴾ قُلْ هُوَ الرَّحْمَنُ
 الرَّحِيمُ عَلَيْهِ تَوَكَّلْنَا فَسَتَعْمَلُونَ مَنْ هُوَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ
 ﴿٢٩﴾ قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَصْبَحَ مَاؤُكُمْ غَوْرًا فَمَنْ يَأْتِيكُمْ بِمَاءٍ مَعِينٍ ﴿٣٠﴾

سورة القلم

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

ن وَالْقَلَمِ وَمَا يَسْطُرُونَ ﴿١﴾ مَا أَنْتَ بِنِعْمَةِ رَبِّكَ بِمَجْنُونٍ ﴿٢﴾ وَإِنَّ
 لَكَ لَأَجْرًا غَيْرَ مَمْنُونٍ ﴿٣﴾ وَإِنَّكَ لَعَلَى خُلُقٍ عَظِيمٍ ﴿٤﴾ فَسَتُبْصِرُ
 وَيُبْصِرُونَ ﴿٥﴾ بِأَيِّكُمْ الْمَفْتُونُ ﴿٦﴾ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ بِمَنْ ضَلَّ
 عَنْ سَبِيلِهِ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ ﴿٧﴾ فَلَا تُطِعِ الْمُكَذِّبِينَ
 ﴿٨﴾ وُدُّوا لَو تُدْهِنُ فَيُدْهِنُونَ ﴿٩﴾ وَلَا تُطِعِ كُلَّ حَلَّافٍ مَمْنُونٍ
 ﴿١٠﴾ هَمَّازٍ مَشَّاءٍ بِنَمِيمٍ ﴿١١﴾ مَنَّاعٍ لِلْخَيْرِ مُعْتَدٍ أَثِيمٍ ﴿١٢﴾
 عُتْلٌ بَعْدَ ذَلِكَ زَنِيمٍ ﴿١٣﴾ أَنْ كَانَ ذَا مَالٍ وَبَنِينَ ﴿١٤﴾ إِذَا تَلَّى عَلَيْهِ
 آيَاتُنَا قَالَ أَسْطِيرُ الْأُولِينَ ﴿١٥﴾ سَنَسِمُهُ عَلَى الْخُرُطُومِ ﴿١٦﴾

27.- Bởi thế, khi thấy nó đến gần, gương mặt của những kẻ không có đức tin tỏ vẻ buồn rầu và có lời bảo: “Đây là cái mà các người thường cầu nguyện”.

28.- Hãy bảo chúng: “Các người có xét thấy chăng, nếu Allah muốn tiêu diệt ta và người nào theo ta hoặc muốn khoan dung bọn ta thì ai có thể cứu những kẻ không có đức tin thoát khỏi sự trừng phạt đau đớn?”

29.- Hãy bảo chúng: “Ngài là *ar-Rahmān*, bọn ta tin tưởng Ngài và phó thác cho Ngài. Rồi đây các người sẽ sớm biết ai là kẻ lạc hướng rõ rệt.”

30.- Hãy bảo chúng: “Các người có xét thấy chăng? Nếu vào một buổi sáng nào đó mạch nước của các người rút mất tiêu (xuống lòng đất) thì ai sẽ mang nước mạch trong vắt đến tiếp liệu cho các người?”



AL-QALAM

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Nūn*. Thề bởi bút viết và điều mà họ (thiên thần) ghi chép.
- 2.- Do Ân huệ của *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad!), Người không phải là một người mất trí.
- 3.- Và quả thật, Người sẽ được một phần thưởng không hề dứt.
- 4.- Và quả thật, Người được phú cho những đức tính cao nhã.
- 5.- Bởi thế, Người sẽ sớm thấy và chúng cũng sẽ sớm thấy,
- 6.- Ai trong các người là kẻ mắc bệnh điên.
- 7.- Quả thật, *Rabb* của Người biết rõ ai lạc khỏi con đường của Ngài và biết ai đi đúng đường.
- 8.- Bởi thế, chớ nghe theo những kẻ phủ nhận (Thông điệp của Allah).
- 9.- Chúng mong rằng nếu Người nhượng bộ thì chúng cũng sẽ nhượng bộ.
- 10.- Và chớ nghe theo từng tên thề thốt đê tiện,
- 11.- Một kẻ vu khống chuyên tới lui nói xấu người khác,
- 12.- Ngăn cản điều thiện, thái quá và tội lỗi,
- 13.- Hung bạo, và ngoài ra, hạ cấp,
- 14.- Như thế là vì y giàu có và đông con.
- 15.- Khi các Câu kinh của *TA* (Allah) được đọc nhắc y, y bảo: “Chuyện của cổ nhân.”
- 16.- *TA* (Allah) sẽ đóng dấu (sỉ nhục) trên mồm (miệng) của y!

إِنَّا بَلَوْنَهُمْ كَمَا بَلَوْنَا أَصْحَابَ الْجَنَّةِ إِذْ أَقْسَمُوا لَيَصْرِمُنَّهَا مُصْبِحِينَ ﴿١٧﴾ وَلَا
 يَسْتَشْفُونَ ﴿١٨﴾ فطَافَ عَلَيْهَا طَائِفٌ مِّن رَّبِّكَ وَهُمْ نَائِمُونَ ﴿١٩﴾ فَأَصْبَحَتْ
 كَالضَّرِيحِ ﴿٢٠﴾ فَتَنَادَوْا مُصْبِحِينَ ﴿٢١﴾ أَنِ اغْدُوا عَلَيَّ حَرْثِكُمْ إِنْ كُنْتُمْ
 صَادِقِينَ ﴿٢٢﴾ فَانْطَلَقُوا وَهُمْ يَتَخَفَتُونَ ﴿٢٣﴾ أَن لَّا يَدْخُلَنَّهَا الْيَوْمَ عَلَيْكُمْ
 مَسْكِينٌ ﴿٢٤﴾ وَغَدَوْا عَلَيَّ حَرِدٍ قَدِيرِينَ ﴿٢٥﴾ فَلَمَّا رَأَوْهَا قَالُوا إِنَّا لَضَالُّونَ
 ﴿٢٦﴾ بَلْ نَحْنُ مَحْرُومُونَ ﴿٢٧﴾ قَالَ أَوْسَطُهُمْ أَلَمْ أَقُلْ لَكُمْ لَوْلَا تُسَبِّحُونَ
 ﴿٢٨﴾ قَالُوا سُبْحَانَ رَبِّنَا إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿٢٩﴾ فَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ عَلَى بَعْضٍ
 يَتَلَوُمُونَ ﴿٣٠﴾ قَالُوا يَا بُولَئِنَّا إِنَّا كُنَّا طَائِعِينَ ﴿٣١﴾ عَسَى رَبُّنَا أَن يُبَدِّلَنَا
 خَيْرًا مِّنْهَا إِنَّا إِلَى رَبِّنَا رَاغِبُونَ ﴿٣٢﴾ كَذَلِكَ الْعَذَابُ وَلَعَذَابُ الْآخِرَةِ
 أَكْبَرُ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٣٣﴾ إِنَّ لِلْمُتَّقِينَ عِندَ رَبِّهِمْ جَنَّاتٍ النَّعِيمِ ﴿٣٤﴾
 أَفَنَجْعَلُ الْمُسْلِمِينَ كَالْمُجْرِمِينَ ﴿٣٥﴾ مَا لَكُمْ كَيْفَ تَحْكُمُونَ ﴿٣٦﴾ أَمْ لَكُمْ
 كِتَابٌ فِيهِ تَدْرُسُونَ ﴿٣٧﴾ إِنْ لَكُمْ فِيهِ لَمَّا تَخِيرُونَ ﴿٣٨﴾ أَمْ لَكُمْ أَيْمَانٌ عَلَيْنَا
 بَلَاغَةٌ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ إِنْ لَكُمْ لَمَّا تَحْكُمُونَ ﴿٣٩﴾ سَلِّمُوا إِلَيْهِمْ بِذَلِكَ
 زَعِيمٌ ﴿٤٠﴾ أَمْ لَهُمْ شُرَكَاءُ فَمَا يُؤْتُوا مِنْهُمْ أَشْرَافًا بِإِذْنِ اللَّهِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ ﴿٤١﴾ يَوْمَ
 يُكْشَفُ عَن سَاقٍ وَيَدْعُونَ إِلَى السُّجُودِ فَلَا يَسْتَطِيعُونَ ﴿٤٢﴾

- 17.- Quả thật, TA thử thách chúng như việc TA đã thử thách những người ban của một ngôi vườn khi chúng thề sẽ hái hết trái cây vào một buổi sáng.
- 18.- Nhưng không (dè dặt) nói '*Inshā Allah*' (nếu Allah muốn).
- 19.- Do đó, một tai ương từ *Rabb* của Người đã đến tàn phá nó trong lúc chúng ngủ;
- 20.- Cho nên, sáng hôm sau nó (vườn trái cây) đen thui như bị cháy thui.
- 21.- Và khi trời hừng sáng, chúng gọi nhau (bảo);
- 22.- “Nếu các anh muốn hái trái thì hãy ra vườn sớm!”
- 23.- Rồi chúng vừa đi vừa hạ thấp giọng, thì thào với nhau:”
- 24.- “Chớ để cho một người nghèo nào vào vườn hái trái cây trước các anh.”
- 25.- Và chúng ra đi thật sớm, nhất quyết trong ý đồ ngăn chặn đó.
- 26.- Nhưng khi thấy nó, chúng bảo nhau: “Quả thật, chúng ta đi lạc.”
- 27.- “Không, chúng ta bị tước mất hoa mầu.”
- 28.- Một người ôn hòa nhất trong bọn lên tiếng: “Há tôi đã không nói với các anh tại sao các anh không tán dương (Allah)?”
- 29.- Chúng liền thốt: “Quang vinh thay *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi đã sai quấy.”
- 30.- Rồi chúng quay lại trách móc nhau.
- 31.- Chúng than: “Thật khổ thân chúng ta! Chúng ta là những kẻ phạm tội.”
- 32.- Có lẽ *Rabb* chúng ta sẽ đổi lại cho chúng ta một ngôi vườn khác tốt hơn nó. Chúng ta là những người cầu khẩn *Rabb* chúng ta.
- 33.- Sự trừng phạt (ở đời này) đúng như thế. Nhưng sự trừng phạt ở Đời sau chắc chắn sẽ to lớn hơn nếu họ biết.
- 34.- Những người sợ Allah sẽ hưởng Thiên đàng Hạnh phúc với *Rabb* của họ.
- 35.- Há TA sẽ đối xử với những người Muslim như những kẻ tội lỗi hay sao?
- 36.- Các người gặp chuyện gì vậy? Các người xử lý ra sao?
- 37.- Hoặc phải chăng các người có Kinh sách mà các người học hỏi.
- 38.- Rằng các người có được trong đó mọi điều mà các người chọn?
- 39.- Há các người đã nhận từ TA một lời thề có hiệu lực cho đến Ngày Phục sinh (rằng) các người sẽ có được bất cứ điều gì mà các người muốn?
- 40.- Hãy hỏi chúng, ai là người của chúng sẽ đứng ra bảo đảm điều đó!
- 41.- Hoặc phải chăng chúng có những kẻ hợp tác (đứng ra bảo đảm)? Hãy đưa những 'kẻ hợp tác' của chúng đến nếu chúng nói thật.
- 42.- Vào Ngày mà ống Chân¹ sẽ được để lộ ra và chúng sẽ được gọi đến để phủ phục trước (Allah) nhưng chúng sẽ không thể quì được-

¹ (Xem Hadith Bukhari, tập 6, hadith số 441)

خَشِيعَةً أَبْصَرُهُمْ تَرَهِقُهُمْ ذَلَّةٌ وَقَدْ كَانُوا يُدْعَوْنَ إِلَى السُّجُودِ وَهُمْ
 سَامُونَ ﴿٤٢﴾ فَذَرْنِي وَمَنْ يُكَذِّبْ بِهَذَا الْحَدِيثِ سَنَسْتَدْرِجُهُمْ
 مِنْ حَيْثُ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٣﴾ وَأُمْلِي لَهُمْ إِنَّ كَيْدِي مَتِينٌ ﴿٤٤﴾ أَمْ تَسْأَلُهُمْ
 أَجْرًا فَهُمْ مِنْ مَغْرَمٍ مُثْقَلُونَ ﴿٤٥﴾ أَمْ عِنْدَهُمُ الْغَيْبُ فَهُمْ يَكْتُبُونَ
 ﴿٤٦﴾ فَأَصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ وَلَا تَكُنْ كَصَاحِبِ الْأُخْتِ إِذْ نَادَى
 وَهُوَ مَكْظُومٌ ﴿٤٧﴾ لَوْلَا أَنْ تَدَارَكُهُ نِعْمَةٌ مِنْ رَبِّهِ لَبَدَّ بِالْعُرَاءِ
 وَهُوَ مَذْمُومٌ ﴿٤٨﴾ فَأَجْتَبَاهُ رَبُّهُ وَجَعَلَهُ مِنْ الصَّالِحِينَ
 ﴿٤٩﴾ وَإِنْ يَكَادُ الَّذِينَ كَفَرُوا لَيُزْلِقُونَكَ بِأَبْصَرِهِمْ لَمَّا سَمِعُوا
 الذِّكْرَ وَيَقُولُونَ إِنَّهُ لَمَجْنُونٌ ﴿٥٠﴾ وَمَا هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ﴿٥١﴾

سورة الحاقة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَاقَّةُ ﴿١﴾ مَا الْحَاقَّةُ ﴿٢﴾ وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْحَاقَّةُ ﴿٣﴾ كَذَّبَتْ ثَمُودُ وَعَادٌ
 بِالْقَارِعَةِ ﴿٤﴾ فَأَمَّا ثَمُودُ فَأُهْلِكُوا بِالطَّاغِيَةِ ﴿٥﴾ وَأَمَّا عَادٌ فَأُهْلِكُوا بِرِيحِ
 صَرْصَرٍ عَاتِيَةٍ ﴿٦﴾ سَخَّرَهَا عَلَيْهِمْ سَبْعَ لَيَالٍ وَثَمَنِيَةَ أَيَّامٍ حُسُومًا فَتَرَى
 الْقَوْمَ فِيهَا صَرْعَى كَأَنَّهُمْ أُجْرَانٌ نَخْلٌ خَائِيَةٌ ﴿٧﴾ فَهَلْ تَرَى لَهُمْ مِنْ بَاقِيَةٍ ﴿٨﴾



- 43.- Cặp mắt của chúng nhìn gục xuống, đầy xấu hổ. Và chắc chắn trước kia chúng đã được mời đến để phủ phục trong lúc hầy còn khỏe mạnh.
- 44.- Thôi, hãy để mặc TA với kẻ phủ nhận lời tường trình này (*Qur'ān*). TA sẽ lôi chúng dần dần từ nơi mà chúng không nhận thấy.
- 45.- Và TA tạm tha cho chúng. Chắc chắn, kế hoạch của TA rất mãnh liệt.
- 46.- Hoặc phải chăng Người đã đòi chúng tiền thù lao cho nên chúng nợ nần chồng chất?
- 47.- Hoặc phải chăng chúng nắm điều vô hình nên chúng viết nó xuống?
- 48.- Bởi thế, hãy kiên nhẫn chờ đợi Lệnh phán của *Rabb* của Người và chờ như Người Bạn của con Cá¹ khi Người cầu cứu trong lúc đau khổ tuyệt vọng.
- 49.- Nếu không do một Ân-huệ từ *Rabb* của Người ban cho; và Người đã được quảng lên bãi biển hoang vu, và đáng bị khiển trách.
- 50.- Rồi *Rabb* của Người đã chọn Người và làm cho Người trở thành một người đức hạnh.
- 51.- Và những kẻ không có đức tin muốn làm cho Người sa chân với cái nhìn của chúng khi chúng nghe Lời Nhắc nhở (của *Qur'ān*); và chúng lên tiếng bảo: “Rõ thật, Y (Muhammad) là một thằng điên.”
- 52.- Và Nó (*Qur'ān*) chỉ là Lời Nhắc nhở (của Allah) ban cho muôn loài.

AL-HĀQQAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thực-tại! ; 2.- Thực-tại là gì?
- 3.- Và điều gì cho Người (Muhammad) biết Thực-tại là gì?
- 4.- (Bộ tộc) *Thamūd* và dân tộc 'Ād phủ nhận *Qārī'ah* (Tận thế)!
- 5.- Bởi thế, đối với bộ tộc *Thamūd*, chúng đã bị tiêu diệt bởi một trận bùng nổ dữ dội.
- 6.- Và đối với dân tộc 'Ād, chúng đã bị tiêu diệt bởi một trận cuồng phong hết sức khủng khiếp;
- 7.- Mà Ngài (Allah) đã cho thổi dữ dội liên tiếp bảy đêm và tám ngày đến nỗi Người có thể thấy người dân nơi đó (chết) nằm la liệt như cây chà-là bị bứng gốc và ngã rạp xuống đất.
- 8.- Bởi thế, Người có thấy một đứa nào của bọn chúng sống sót hay chẳng?

¹ Xem *Qur'ān*, 21:87.

وَجَاءَ فِرْعَوْنُ وَمَنْ قَبْلَهُ وَالْمُؤْتَفِكْتُ بِالْخَطِئَةِ ﴿٩﴾ فَعَصَوْا رَسُولَ
 رَبِّهِمْ فَأَخَذَهُمْ أَخْذَةً رَابِيَةً ﴿١٠﴾ إِنَّا لَمَّا طَغَا الْمَاءُ حَمَلْنَاكُمْ فِي الْجَارِيَةِ
 ﴿١١﴾ لِنَجْعَلَهَا لَكُمْ تَذْكِرَةً وَتَعِيهَا أذُنٌ وَعَيْةٌ ﴿١٢﴾ فَإِذَا نُفِخَ فِي الصُّورِ
 نَفْخَةٌ وَاحِدَةٌ ﴿١٣﴾ وَحُمِلَتِ الْأَرْضُ وَالْجِبَالُ فَدُكَّتَا دَكَّةً وَاحِدَةً ﴿١٤﴾
 فَيَوْمَئِذٍ وَقَعَتِ الْوَاقِعَةُ ﴿١٥﴾ وَانْشَقَّتِ السَّمَاءُ فَهِيَ يَوْمَئِذٍ وَاهِيَةٌ
 ﴿١٦﴾ وَالْمَلِكُ عَلَى أَرْجَائِهَا وَيَحْمِلُ عَرْشَ رَبِّكَ فَوْقَهُمْ يَوْمَئِذٍ ثَمَنِيَةٌ
 ﴿١٧﴾ يَوْمَئِذٍ تُعْرَضُونَ لَا تَخْفَى مِنْكُمْ خَافِيَةٌ ﴿١٨﴾ فَأَمَّا مَنْ أُوْتِيَ كِتَابَهُ
 بِيَمِينِهِ فَيَقُولُ هَؤُلَاءِ مِمَّا أَقْرَأُ وَكَتَيْبَةٌ ﴿١٩﴾ إِنِّي ظَنَنْتُ أَنِّي مُلْقٍ حِسَابِيَّةٍ
 ﴿٢٠﴾ فَهُوَ فِي عِيشَةٍ رَاضِيَةٍ ﴿٢١﴾ فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ ﴿٢٢﴾ قُطُوفُهَا دَانِيَةٌ ﴿٢٣﴾
 كُلُوا وَاشْرَبُوا هَنِيئًا بِمَا أَسْلَفْتُمْ فِي الْأَيَّامِ الْخَالِيَةِ ﴿٢٤﴾ وَأَمَّا مَنْ أُوْتِيَ
 كِتَابَهُ بِشِمَالِهِ فَيَقُولُ يَلِيَّتَنِي لِمَ أُوتِيَ كِتَابِيَةَ ﴿٢٥﴾ وَلِمَ أَدْرِمَ حِسَابِيَةَ
 ﴿٢٦﴾ يَلِيَّتَهَا كَانَتْ الْقَاضِيَةَ ﴿٢٧﴾ مَا أَغْنَى عَنِّي مَالِيَةَ ﴿٢٨﴾ هَلْكَ عَنِّي سُلْطَانِيَةَ
 ﴿٢٩﴾ خُذُوهُ فَغُلُّوهُ ﴿٣٠﴾ ثُمَّ الْجَحِيمَ صَلُّوهُ ﴿٣١﴾ ثُمَّ فِي سِلْسِلَةٍ ذَرْعُهَا
 سَبْعُونَ ذِرَاعًا فَاسْلُكُوهُ ﴿٣٢﴾ إِنَّهُ كَانَ لَا يُؤْمِنُ بِاللَّهِ الْعَظِيمِ ﴿٣٣﴾
 وَلَا يَحْضُ عَلَى طَعَامِ الْمَسْكِينِ ﴿٣٤﴾ فَلَيْسَ لَهُ الْيَوْمَ هَاهُنَا حَمِيمٌ ﴿٣٥﴾

- 9.- Và đến lượt Fir'aun, và những kẻ trước y và những thị trấn (Sodom và Gomorrah) đã bị lật ngược vì quá tội lỗi,
- 10.- Bởi vì chúng bất tuân (mỗi) vị Sứ giả của *Rabb* (Allah) của chúng cho nên Ngài bắt phạt chúng bằng một sự tím bắt cường bạo.
- 11.- Chính TA đã chuyên chở các người trôi nổi khi nước dâng quá mức.
- 12.- Mà TA đã làm để nhắc nhở các người và những ai (có) tai, ghi nhớ nó.
- 13.- Bởi thế, khi Còi Hụ hụ lên tiếng đầu tiên;
- 14.- Và khi đất đai với núi non bị dời đi và bị đập nát;
- 15.- Vào Ngày đó, Biến cố trọng đại sẽ xảy ra.
- 16.- Và bầu trời sẽ chế ra làm đôi bởi vì vào Ngày đó nó sẽ mỏng mảnh,
- 17.- Và các Thiên thần sẽ ở trên ranh giới của nó; và vào Ngày đó tám Thiên thần sẽ khiêng Ngai Vương của *Rabb* của Người bên trên chúng.
- 18.- Vào Ngày đó, các người sẽ được triệu tập để xét xử, không một điều bí mật nào của các người sẽ được giấu nhem nữa,
- 19.- Bởi thế, đối với ai được trao cho Sổ bộ của mình nơi tay phải thì sẽ nói: "Đây, hãy đọc Sổ bộ của tôi."
- 20.- "Tôi nghĩ tôi sẽ hội đủ (điều kiện về) việc thanh toán của tôi."
- 21.- Bởi thế, y sẽ sống một đời sống hạnh phúc,
- 22.- Nơi một ngôi Vườn (Thiên đàng) trên cao,
- 23.- Cho ra trái từng chùm (thấp và gần) vừa tầm tay hái.
- 24.- Hãy ăn và uống thoải mái vì điều (thiện) mà quý vị đã gửi đi trước cho mình vào những ngày đã qua."
- 25.- Ngược lại, đối với ai được trao cho Sổ bộ của mình nơi tay trái thì sẽ than: "Thật khổ thân tôi! Thà đừng giao cho tôi sổ bộ này của tôi!
- 26.- "Và thà đừng hay biết gì về việc thanh toán (này) của tôi!
- 27.- "Ôi, thà chết phứt đi cho rồi!
- 28.- "Của cải của tôi chẳng giúp gì được cho tôi,
- 29.- "Quyền hành của tôi đã rời bỏ tôi!"
- 30.- (Có lệnh phán:) "Hãy tím bắt và trói hấn lại,
- 31.- "Hãy nướng hấn trong Lửa ngọn (của Hỏa ngục).
- 32.- "Rồi xiềng hấn bằng sợi dây xích dài bằng bảy mươi tấc.
- 33.- "Rõ thật, hấn thường không tin tưởng nơi Đấng 'Allah' Chí Đại,
- 34.- "Và không khuyến khích (người khác) nuôi ăn người túng thiếu;
- 35.- "Bởi thế, ngày nay hấn không có bạn tại đây.

وَلَا طَعَامٌ إِلَّا مِنْ غَسِيلِينَ ﴿٣٦﴾ لَا يَأْكُلُهُ إِلَّا الْخَاطِئُونَ ﴿٣٧﴾ فَلَا أُقْسِمُ
 بِمَا تُبْصَرُونَ ﴿٣٨﴾ وَمَا لَا تَبْصُرُونَ ﴿٣٩﴾ إِنَّهُ لَقَوْلُ رَسُولٍ كَرِيمٍ ﴿٤٠﴾ وَمَا هُوَ
 بِقَوْلِ شَاعِرٍ قَلِيلًا مَّا تُوْمَنُونَ ﴿٤١﴾ وَلَا يَقُولُ كَاهِنٌ قَلِيلًا مَّا تَذَكَّرُونَ
 ﴿٤٢﴾ تَنْزِيلٌ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٤٣﴾ وَلَوْ تَقَوَّلَ عَلَيْنَا بَعْضُ الْأَقَاوِيلِ ﴿٤٤﴾
 لَأَخَذْنَا مِنْهُ بِالْيَمِينِ ﴿٤٥﴾ ثُمَّ لَقَطَعْنَا مِنْهُ الْوَتِينَ ﴿٤٦﴾ فَمَا مِنْكُمْ
 مِنْ أَحَدٍ عَنْهُ حَاجِزِينَ ﴿٤٧﴾ وَإِنَّهُ لَتَذِكْرٌ لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٤٨﴾ وَإِنَّا
 لَنَعْلَمُ أَنَّ مِنْكُمْ مُّكَذِّبِينَ ﴿٤٩﴾ وَإِنَّهُ لَحَسْرَةٌ عَلَى الْكٰفِرِينَ
 ﴿٥٠﴾ وَإِنَّهُ لِحَقُّ الْيَقِينِ ﴿٥١﴾ فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ﴿٥٢﴾

سورة المعارج

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَأَلَ سَائِلٌ بِعَذَابٍ وَاقِعٍ ﴿١﴾ لِّلْكَافِرِينَ لَيْسَ لَهُ دَافِعٌ ﴿٢﴾
 مِّنَ اللَّهِ ذِي الْمَعَارِجِ ﴿٣﴾ تَعْرُجُ الْمَلَائِكَةُ وَالرُّوحُ إِلَيْهِ
 فِي يَوْمٍ كَانَ مِقْدَارُهُ خَمْسِينَ أَلْفَ سَنَةٍ ﴿٤﴾ فَاصْبِرْ صَبْرًا جَمِيلًا
 ﴿٥﴾ إِنَّهُمْ يَرَوْنَهُ وَبَعِيدًا ﴿٦﴾ وَنَزَلَتْهُ قَرِيبًا ﴿٧﴾ يَوْمَ تَكُونُ السَّمَاءُ
 كَالْمُهْلِ ﴿٨﴾ وَتَكُونُ الْجِبَالُ كَالْعِهْنِ ﴿٩﴾ وَلَا يَسْأَلُ حَمِيمٌ حَمِيمًا ﴿١٠﴾

- 36.- “Và không có thức ăn nào khác ngoài chất mù hôi tanh từ vết thương,
 37.- “ Chỉ để dành cho những kẻ phạm nhân ăn mà thôi.”
 38.- Bởi thế, TA (Allah) thể bằng điều mà các người nhìn thấy,
 39.- Và bằng điều mà các người không thấy,
 40.- Rằng Nó (Qur’ān) là lời đọc của một vị Sứ giả rất vinh dự.
 41.- Và Nó không phải là lời của một thi sĩ. Nhưng các người chẳng mấy tin.
 42.- Và Nó cũng không phải là lời của một thầy bói. Các người không lưu ý.
 43.- (Nó là) Lời mặc khải do *Rabb* của vũ trụ và muôn loài ban xuống.
 44.- Và nếu Y (Muhammad) bịa đặt những lời lẽ về TA (Allah),
 45.- Thì chắc chắn TA sẽ tóm bắt Y bằng tay phải,
 46.- Rồi TA sẽ cắt đứt động mạch (nơi quả tim) của Y,
 47.- Bởi thế, không một ai trong các người có thể bảo vệ Y (khỏi TA).
 48.- Và quả thật, Nó là Lời Nhắc nhở ban cho những người sợ Allah.
 49.- Và TA biết chắc trong các người có người phủ nhận (Nó).
 50.- Và quả thật, Nó là nguồn lo-âu cho những kẻ không có niềm tin.
 51.- Nhưng Nó là Chân-lý tuyệt đối được khẳng định chắc chắn.
 52.- Bởi thế, hãy tán dương Đại Danh của *Rabb* Chí Đại của Người.



AL-MA'ĀRIJ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Có người hỏi về sự Trừng phạt sắp xảy ra
- 2.- Cho những kẻ không có đức tin mà không ai có thể tránh được,
- 3.- Từ Allah, Chủ Nhân của những con đường thẳng lên trời,
- 4.- Các Thiên thần và *Rūh* (Jibrīl) đi lên châu Ngài trong một Ngày tương đương với năm mươi ngàn năm (theo niên kỷ của con người).
- 5.- Bởi thế, hãy kiên nhẫn chịu đựng một cách vui tươi,
- 6.- Quả thật, chúng (những kẻ không có đức tin) thấy nó xa vời,
- 7.- Nhưng TA (Allah) thấy nó gần kề;
- 8.- Ngày mà bầu trời sẽ (tan rã) như đồng thau được nấu chảy;
- 9.- Và-những quả núi sẽ (nhẹ) như lông trĩu;
- 10.- Không một người bạn nào sẽ hỏi thăm người bạn mình;

يُبْصَرُ وَنَهْمٌ يُوَدُّ الْمُجْرِمُ لَوْ يَفْتَدِي مِنْ عَذَابٍ يَوْمَئِذٍ بِبَنِيهِ ۝١١
وَصَحْبَتِهِ وَأَخِيهِ ۝١٢ وَفَصِيلَتِهِ الَّتِي تُؤْوِيهِ ۝١٣ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا
ثُمَّ يُنْجِيهِ ۝١٤ كَلَّا إِنَّهَا لَأَطْلَى ۝١٥ نَزَاعَةَ لِلسَّوَى ۝١٦ تَدْعُوا مَنْ أَدْبَرَ
وَتَوَلَّى ۝١٧ وَجَمَعَ فَأَوْعَى ۝١٨ إِنَّ الْإِنْسَانَ خُلِقَ هَلُوعًا ۝١٩ إِذَا مَسَّهُ الشَّرُّ
جَزُوعًا ۝٢٠ وَإِذَا مَسَّهُ الْخَيْرُ مَنُوعًا ۝٢١ إِلَّا الْمُصَلِّينَ ۝٢٢ الَّذِينَ هُمْ
عَلَى صَلَاتِهِمْ دَائِمُونَ ۝٢٣ وَالَّذِينَ فِي أَمْوَالِهِمْ حَقٌّ مَعْلُومٌ ۝٢٤ لِلسَّائِلِ
وَالْمَحْرُومِ ۝٢٥ وَالَّذِينَ يُصَدِّقُونَ بِيَوْمِ الدِّينِ ۝٢٦ وَالَّذِينَ هُمْ مِّنْ عَذَابِ
رَبِّهِمْ مُّشْفِقُونَ ۝٢٧ إِنَّ عَذَابَ رَبِّهِمْ غَيْرُ مَأْمُونٍ ۝٢٨ وَالَّذِينَ هُمْ
لِفُرُوجِهِمْ حَافِظُونَ ۝٢٩ إِلَّا عَلَىٰ أَزْوَاجِهِمْ أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُمْ
فَإِنَّهُمْ غَيْرُ مَلُومِينَ ۝٣٠ فَمَنْ ابْتَغَىٰ وَرَاءَ ذَلِكَ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْعَادُونَ ۝٣١
وَالَّذِينَ هُمْ لِأَمْتِنَتِهِمْ وَعَهْدِهِمْ رَاعُونَ ۝٣٢ وَالَّذِينَ هُمْ بِشَهَادَتِهِمْ قَائِمُونَ
۝٣٣ وَالَّذِينَ هُمْ عَلَىٰ صَلَاتِهِمْ يُحَافِظُونَ ۝٣٤ أُولَٰئِكَ فِي جَنَّةٍ مُّكْرَمُونَ ۝٣٥
فَمَالِ الَّذِينَ كَفَرُوا قِبَلَكَ مُهْطِعِينَ ۝٣٦ عَنِ الْيَمِينِ وَعَنِ الشِّمَالِ
عِزِينَ ۝٣٧ أَيَطْمَعُ كُلُّ امْرِئٍ مِّنْهُمْ أَنْ يُدْخَلَ جَنَّةَ نَعِيمٍ ۝٣٨ كَلَّا إِنَّا خَلَقْنَاهُمْ
مِّمَّا يَعْلَمُونَ ۝٣٩ فَلَا أُقْسِمُ بِرَبِّ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ إِنَّا لَقَادِرُونَ ۝٤٠



- 11.- Mặc dầu họ nhìn thấy nhau. Kẻ tội lỗi mong muốn nếu y có thể dâng các đứa con để thế mạng hầu khỏi bị trừng phạt vào ngày đó;
- 12.- (Dâng) cả vợ và anh em của y,
- 13.- (Dâng) bà con ruột thịt đã chứa chấp y,
- 14.- Và tất cả những gì trên quả đất; rồi để nó (sự dâng cúng) sẽ giải cứu y.
- 15.- Nhưng vô phương. Bởi vì chỉ có Lửa ngọn
- 16.- Đốt tróc da đầu.
- 17.- Nó (Lửa) sẽ gọi ai quay lưng và quay mặt bỏ đi,
- 18.- Và tom góp của cải và giấu kỹ.
- 19.- Quả thật, con người được tạo ra vốn nôn nóng,
- 20.- Hay than van khi gặp điều dữ;
- 21.- Và keo kiệt khi gặp điều lành (may mắn, giàu có).
- 22.- Ngoại trừ những người dâng lễ '*Salāh*',
- 23.- Những ai kiên trì trong việc dâng lễ '*Salāh*' của họ;
- 24.- Và những ai trích xuất từ tài sản của họ một phần qui định bắt buộc,
- 25.- (Để bố thí) cho người ăn xin và người thiếu hụt;
- 26.- Và những ai xác nhận có Ngày Phán xử (Cuối cùng),
- 27.- Và những ai sợ sự trừng phạt của *Rabb* (Allah) của họ;
- 28.- Sự trừng phạt của *Rabb* của họ là điều mà không ai cảm thấy an toàn.
- 29.- Và những ai giữ gìn phần kín đáo của cơ thể (tiết chế tình dục),
- 30.- Ngoại trừ với vợ của mình và với ai nằm trong tay phải của mình (các nữ tù binh); bởi vì họ không bị khiển trách (đối với họ).
- 31.- Nhưng ai tìm cách vượt quá (giới hạn) đó thì sẽ là những kẻ phạm tội.
- 32.- Và những ai tôn trọng sự ký thác và lời giao-ước;
- 33.- Và những ai đứng vững trong việc làm chứng của họ;
- 34.- Và những ai chăm nom việc dâng lễ '*Salāh*' của họ,
- 35.- Những người đó sẽ vinh dự sống trong những Ngôi Vườn (Thiên đàng).
- 36.- Chuyện gì xảy ra cho những kẻ không tin đồ xô chạy đến trước mặt Người.
- 37.- Từng nhóm một, từ phía bên phải và bên trái?
- 38.- Há từng tên của bọn chúng muốn được vào Thiên đàng Hạnh phúc?
- 39.- Vô phương! Quả thật, TA đã tạo chúng từ chất mà chúng biết.
- 40.- Bởi thế, TA thể nhân danh *Rabb* của các điểm của hướng Đông và của hướng Tây rằng TA có quyền định đoạt

عَلَىٰ أَنْ تُبَدَّلَ خَيْرًا مِنْهُمْ وَمَا نَحْنُ بِمَسْبُوقِينَ ﴿٤١﴾ فَذَرَهُمْ
يَخُوضُوا وَيَلْعَبُوا حَتَّىٰ يَلْقُوا يَوْمَهُمُ الَّذِي يُوْعَدُونَ ﴿٤٢﴾ يَوْمَ
يَخْرُجُونَ مِنَ الْأَجْدَاثِ سِرَاعًا كَانَهُمْ إِلَىٰ نُصْبٍ يُوفِضُونَ ﴿٤٣﴾
خَشِيعَةً أَبْصَرُهُمْ تَرَهِقُهُمْ ذَلَّةٌ ذَلَّةً ذَلَّةً ذَلِكَ الْيَوْمُ الَّذِي كَانُوا يُوعَدُونَ ﴿٤٤﴾

سورة نوح

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ أَنْ أَنْذِرْ قَوْمَكَ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَهُمْ
عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١﴾ قَالَ يَقَوْمِ إِنِّي لَكُمْ نَذِيرٌ مُبِينٌ ﴿٢﴾ أَنْ أَعْبُدُوا
اللَّهَ وَاتَّقُوهُ وَأَطِيعُوا أَوْصِيَاءَهُمْ يَغْفِرَ لَكُمْ مِّنْ ذُنُوبِكُمْ وَيُخْرِجَكُمْ
إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى إِنَّ أَجَلَ اللَّهِ إِذَا جَاءَ لَا يُؤَخَّرُ لَوْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٤﴾
قَالَ رَبِّ إِنِّي دَعَوْتُ قَوْمِي لَيْلًا وَنَهَارًا ﴿٥﴾ فَلَمْ يَزِدْهُمْ دُعَايَ إِلَّا
فِرَارًا ﴿٦﴾ وَإِنِّي كُلَّمَا دَعَوْتُهُمْ لِتَغْفِرَ لَهُمْ جَعَلُوا أُصْصِعَهُمْ فِي
ءَاذَانِهِمْ وَأَسْتَغْشَوْا ثِيَابَهُمْ وَأَصْرُوا وَاسْتَكْبَرُوا اسْتِكْبَارًا
﴿٧﴾ ثُمَّ إِنِّي دَعَوْتُهُمْ جَهَارًا ﴿٨﴾ ثُمَّ إِنِّي أَعْلَنْتُ لَهُمْ وَأَسْرَرْتُ
لَهُمْ إِسْرَارًا ﴿٩﴾ فَقُلْتُ اسْتَغْفِرُوا رَبَّكُمْ إِنَّهُ كَانَ غَفَّارًا ﴿١٠﴾

- 41.- Việc thay thế chúng bằng những người khác tốt hơn chúng. Và TA sẽ không thất bại (trong Kế hoạch của TA).
- 42.- Bởi thế, hãy để mặc chúng vui đùa tán gẫu và vui đùa cho đến khi giáp Ngày (Phán xử) mà chúng đã được hứa;
- 43.- Ngày mà chúng sẽ vội vã đi ra khỏi mộ giống như cảnh chúng đâm đầu chạy đến mục tiêu (đã định sẵn cho chúng),-
- 44.- Cặp mắt nhìn xuống, tràn đầy nhục nhã. Đó là Ngày mà chúng đã được hứa!

NŪH (Nabi Nūh)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quả thật, TA (Allah) đã cử Nūh (Nô-ê) đến cho người dân của Người (với Mệnh Lệnh): “Hãy cảnh cáo người dân của Người trước khi một sự trừng phạt đau đớn sẽ xảy đến cho họ.”
- 2.- Người bảo: “Này hỡi dân ta! Ta là một Người báo-trước được công khai cử đến với các người,
- 3.- Rằng “Hãy thờ phụng Allah và sợ Ngài và vâng lời ta,
- 4.- “Ngài sẽ tha thứ tội lỗi cho các người và gia hạn cho các người (sống) đến một thời hạn ấn định. Quả thật, khi thời hạn do Allah ấn định đã mãn thì sẽ không còn việc gia hạn nữa, nếu các người biết.”
- 5.- (Nūh) thưa: “Lạy Rabb của bề tôi! Bề tôi đã gọi mời người dân của bề tôi ban đêm lẫn ban ngày,
- 6.- “Nhưng lời gọi mời của bề tôi chẳng thêm thốt được gì ngược lại chỉ làm cho họ chạy xa hơn;
- 7.- “Và mỗi lần bề tôi gọi mời họ (theo Islām) để Ngài tha thứ cho họ thì họ lấy ngón tay bịt tai lại và lấy áo choàng phủ lên mình và tiếp tục ngoan cố và vô cùng ngạo mạn.
- 8.- “Rồi, bề tôi gọi mời họ lớn tiếng;
- 9.- “Rồi, bề tôi nói với họ có lúc công khai có lúc kín đáo;
- 10.- “Bề tôi bảo họ: ‘Hãy cầu xin Rabb của các người tha thứ. Quả thật, Ngài Hằng Tha thứ;

يُرْسِلِ السَّمَاءَ عَلَيْكُمْ مِدْرَارًا ۝۱۱ وَيُمْدِدْكُمْ بِأَمْوَالٍ وَبَنِينَ وَيَجْعَلْ
لَكُمْ جَنَّاتٍ وَيَجْعَلْ لَكُمْ أَنْهَارًا ۝۱۲ مَا لَكُمْ لَا تَرْجُونَ لِلَّهِ وَقَارًا ۝۱۳
وَقَدْ خَلَقَكُمْ أَطْوَارًا ۝۱۴ أَلَمْ تَرَ وَكَيْفَ خَلَقَ اللَّهُ سَبْعَ سَمَوَاتٍ
طَبَاقًا ۝۱۵ وَجَعَلَ الْقَمَرَ فِيهِنَّ نُورًا وَجَعَلَ الشَّمْسَ سِرَاجًا ۝۱۶
وَاللَّهُ أَنْبَتَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ نَبَاتًا ۝۱۷ ثُمَّ يُعِيدُكُمْ فِيهَا وَيُخْرِجُكُمْ
إِخْرَاجًا ۝۱۸ وَاللَّهُ جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ بِسَاطًا ۝۱۹ لَتَسْلُكُوا مِنْهَا
سُبُلًا فِجَاجًا ۝۲۰ قَالَ نُوحٌ رَبِّ إِنَّهُمْ عَصَوْنِي وَأَتَّبَعُوا مَن لَّمْ يَزِدْهُ
مَالَهُ وَوَلَدَهُ إِلَّا خَسَارًا ۝۲۱ وَمَكَرُوا مَكْرًا كَبِيرًا ۝۲۲ وَقَالُوا
لَا تَذَرُنَّ آلِهَتَكُمْ وَلَا تَذَرُنَّ وَدًّا وَلَا سُوَاعًا وَلَا يَغُوثَ وَيَعُوقَ
وَنَسْرًا ۝۲۳ وَقَدْ أَضَلُّوا كَثِيرًا وَلَا تَزِدِ الظَّالِمِينَ إِلَّا ضَلَالًا ۝۲۴
مِمَّا خَطِيئَتِهِمْ أُغْرِقُوا فَأَذَلُّوا نَارًا فَلَمْ يَجِدُوا لَهُمْ مِنْ دُونِ
اللَّهِ أَنْصَارًا ۝۲۵ وَقَالَ نُوحٌ رَبِّ لَا تَذَرْ عَلَيَّ الْأَرْضَ مِنَ الْكَافِرِينَ
دِيَارًا ۝۲۶ إِنَّكَ إِنْ تَذَرَهُمْ يُضِلُّوا عِبَادَكَ وَلَا يَلِدُوا إِلَّا فَاجِرًا
كَفَّارًا ۝۲۷ رَبِّ اغْفِرْ لِي وَلِوَالِدَيَّ وَلِمَن دَخَلَ بَيْتِيَ مُؤْمِنًا
وَالْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ وَلَا تَزِدِ الظَّالِمِينَ إِلَّا تَبَارًا ۝۲۸

- 11.- 'Ngài sẽ cho mưa xuống dồi dào cho các người;
- 12.- 'Và gia tăng của cải và con cái cho các người và tạo vườn tược và sông ngòi cho các người.'"
- 13.- Các người có chuyện gì vậy? Tại sao các người không hy vọng nơi Quyền Uy (ban cấp) của Allah?
- 14.- Và chắc chắn Ngài đã tạo các người theo từng giai đoạn.
- 15.- Há các người không thấy việc Allah đã tạo bảy tầng trời chồng lên nhau như thế nào ư?
- 16.- Và đã làm ra trong chúng mặt trăng như một ánh sáng và mặt trời như một chiếc đèn.
- 17.- Và Allah đã tạo sinh và tăng trưởng các người từ đất đai,
- 18.- Rồi, Ngài sẽ hoàn các người vào trong đó lại và đưa các người đi ra bằng một cuộc đi ra toàn bộ.
- 19.- Và Allah làm ra trái đất cho các người như một tấm thảm được trải rộng.
- 20.- Để cho các người đi lại trên những con đường thênh thang của nó.
- 21.- *Nūh* thưa: "Lạy *Rabb* của bề tôi! Họ bất tuân bề tôi và nghe theo người mà của cải và con cái chẳng thêm được gì cho y ngoài trừ sự mất mát."
- 22.- Và họ mưu định một kế hoạch to lớn.
- 23.- Và họ bảo: "Chớ từ bỏ các thần linh của các người và chớ bỏ (các thần): *Wadd*, *Suwā'*, *Yagūth*, *Ya'ūq* và *Nasr'*."
- 24.- "Và chắc chắn, họ đã dốt nhiều người đi lạc; và xin Ngài đừng gia tăng gì cho những kẻ làm điều sai quấy ngoài trừ sự lầm lạc."
- 25.- Do những hành vi tội lỗi của họ mà họ bị nhận chết chìm sau đó bị đưa vào Lửa. Bởi thế, ngoài Allah, họ đã không tìm được một ai để giúp đỡ.
- 26.- Và *Nūh* thưa: "Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài đừng để cho một tên phản nghịch nào sống sót trên trái đất."
- 27.- "Bởi vì nếu Ngài để chừa chúng lại thì chúng sẽ dốt các bầy tôi của Ngài đi lạc và sẽ sanh con đẻ cháu gồm toàn là những tên phản nghịch, vong ơn."
- 28.- "Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài tha thứ cho bề tôi và cho cha mẹ của bề tôi và cho ai vào nhà của bề tôi như một người có đức tin và cho những người nam và nữ tín đồ và chớ gia tăng gì thêm cho những kẻ làm điều sai quấy ngoài trừ sự diệt vong!"

سورة الجن

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ أُوحِيَ إِلَيَّ أَنَّهُ اسْتَمَعَ نَفَرٌ مِّنَ الْجِنِّ فَقَالُوا إِنَّا سَمِعْنَا قُرْءَانًا
عَجَبًا ۝١ يَهْدِي إِلَى الرُّشْدِ فَآمَنَّا بِهِ ۗ وَلَن نُّشْرِكَ بِرَبِّنَا أَحَدًا ۝٢
وَأَنَّهُ تَعَلَّى جَدُّ رَبِّنَا مَا اتَّخَذَ صَاحِبَةً وَلَا وَلَدًا ۝٣ وَأَنَّهُ كَانَ
يَقُولُ سَفِيهُنَا عَلَى اللَّهِ شَطَطًا ۝٤ وَأَنَاظِنَّا أَن لَّنْ نَّقُولَ إِلَّا نُسْ
وَالْجِنُّ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا ۝٥ وَأَنَّهُ كَانَ رِجَالٌ مِّنَ الْإِنسِ يَعُوذُونَ بِرِجَالِ
مِّنَ الْجِنِّ فَزَادُوهُمْ رَهَقًا ۝٦ وَأَنَّهُمْ ظَنُّوا كَمَا ظَنَنْتُمْ أَن لَّنْ يَبْعَثَ
اللَّهُ أَحَدًا ۝٧ وَأَنَّا لَمَسْنَا السَّمَاءَ فَوَجَدْنَا مُلَأْتَ حَرَاسًا
شَدِيدًا وَإِشْهُبًا ۝٨ وَأَنَّا كُنَّا نَقْعُدُ مِنْهَا مَقْعِدًا لِّلسَّمْعِ ۖ فَمَنْ
يَسْمَعِ الْآنَ بَيِّنَاتٍ شَهَابًا رَّصَدًا ۝٩ وَأَنَّا لَا نَدْرِي أَشَرٌّ أُرِيدَ
بِمَن فِي الْأَرْضِ أَمْ أَرَادَ بِهِمْ رَبُّهُمْ رَشَدًا ۝١٠ وَأَنَّا مِنَّا الصَّالِحُونَ
وَمِنَادُونَ ذَلِكَ كُنَّا طَرَائِقَ قَدَدًا ۝١١ وَأَنَاظِنَّا أَن لَّنْ نُعْجِزَ
اللَّهُ فِي الْأَرْضِ وَلَن نُّعْجِزَهُ هَرَبًا ۝١٢ وَأَنَّا لَمَّا سَمِعْنَا الْهُدَىٰ
ءَامَنَّا بِهِ ۗ فَمَنْ يُؤْمِنُ بِرَبِّهِ ۗ فَلَا يَخَافُ بَخْسًا وَلَا رَهَقًا ۝١٣



AL-JINN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hãy bảo: “Ta (Muhammad) đã được mặc khải cho biết có một đám *Jinn* đã nghe (đọc Qur’ān). Chúng bảo: “Chúng tôi đã nghe một cuộc xướng đọc (Qur’ān) hết sức tuyệt diệu!
- 2.- “Nó hướng dẫn đến Chân-lý. Bởi thế, chúng tôi tin nơi Nó. Và chúng tôi không hội nhập một kẻ nào cùng với *Rabb* của chúng tôi.
- 3.- ‘Quả thật, Quyền Uy của *Rabb* của chúng tôi hết sức tối cao, Ngài không có vợ và không có con.
- 4.- ‘Và quả thật, trong chúng tôi có kẻ điên rồ thường nói những điều quá đáng cho Allah.
- 5.- ‘Và chúng tôi nghĩ loài người và *Jinn* chớ nên nói những điều gian dối cho Allah.
- 6.- ‘Và quả thật, có những đàn ông trong loài người đã nhờ những đàn ông trong loài *Jinn* che chở nhưng chúng chỉ làm cho họ mắc thêm tội.
- 7.- ‘Và quả thật họ (những kẻ không có đức tin) đã nghĩ như các người đang nghĩ rằng Allah sẽ không bao giờ phục sinh một ai cả.
- 8.- ‘Và chúng tôi đã đi lên đặng trời nhưng thấy đây những cảnh vệ binh hung tợn và lửa ngọn sáng rực trong đó.
- 9.- ‘Và quả thật, chúng tôi thường ngồi tại những chỗ ngồi của nó (trên trời) để nghe lén tin tức nhưng bây giờ ai nghe trộm thì sẽ thấy một ngọn lửa đang mai phục ngó y.
- 10.- ‘Và chúng tôi không biết có phải *Rabb* của họ muốn giáng tai họa xuống cho những ai sống trên trái đất hay là muốn hướng dẫn họ đến Chân lý.
- 11.- ‘Và quả thật, trong chúng tôi có người đức hạnh và trong chúng tôi cũng có kẻ khác đi. Chúng tôi theo những con đường khác biệt.
- 12.- ‘Và quả thật, chúng tôi nghĩ chúng tôi không có cách chi làm cho Allah thất bại trên trái đất và chúng tôi vô phương bay trốn khỏi Ngài.
- 13.- ‘Và quả thật khi chúng tôi nghe Chỉ đạo (Qur’ān) chúng tôi tin nơi Nó. Và ai tin tưởng nơi *Rabb* của y thì sẽ không sợ bị giảm (phần thưởng) cũng không sợ bị nặng (hình phạt).

وَأَنَا مِنَ الْمُسْلِمِينَ وَمِنَّا الْقَاسِطُونَ فَمَنْ أَسْلَمَ فَأُولَئِكَ
 تَحَرَّوْا رَشَدًا ﴿١٤﴾ وَأَمَّا الْقَاسِطُونَ فَكَانُوا لِجَهَنَّمَ حَطَبًا ﴿١٥﴾
 وَالْوَالِدَاتُ عَلَىٰ الصَّرِيحِ لَأَسْقَيْنَهُنَّ مَاءً غَدَقًا ﴿١٦﴾ لِنَفْسِنَهُنَّ
 فِيهِ وَمَنْ يُعْرِضْ عَنْ ذِكْرِ رَبِّهِ يَسْلُكْهُ عَذَابًا صَعَدًا ﴿١٧﴾ وَأَنَّ
 الْمَسْجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا ﴿١٨﴾ وَأَنَّهُ لَمَّا قَامَ عَبْدُ اللَّهِ
 يَدْعُوهُ كَادُوا يَكُونُونَ عَلَيْهِ لِبَدًا ﴿١٩﴾ قُلْ إِنَّمَا أَدْعُوا رَبِّي وَلَا أُشْرِكُ
 بِهِ أَحَدًا ﴿٢٠﴾ قُلْ إِنِّي لَا أَمْلِكُ لَكُمْ ضَرًّا وَلَا رَشَدًا ﴿٢١﴾ قُلْ إِنِّي
 لَنْ يُجِيرَنِي مِنَ اللَّهِ أَحَدٌ وَلَنْ أَجِدَ مِنْ دُونِهِ مُلْتَحَدًا ﴿٢٢﴾ إِلَّا بَلَاغًا
 مِنَ اللَّهِ وَرِسَالَاتِهِ وَمَنْ يَعْصِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَإِنَّ لَهُ نَارَ جَهَنَّمَ
 خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا ﴿٢٣﴾ حَتَّىٰ إِذَا رَأَوْا مَائِدَةً فَسَيَعْلَمُونَ
 مَنْ أَضْعَفُ نَاصِرًا وَأَقَلُّ عَدَدًا ﴿٢٤﴾ قُلْ إِنْ أَدْرِي أَقْرَبُ مَا تُوْعَدُونَ
 أَمْ يَجْعَلُ لَهُ رَبِّي أَمَدًا ﴿٢٥﴾ عَلِيمُ الْغَيْبِ فَلَا يُظْهِرُ عَلَىٰ غَيْبِهِ
 أَحَدًا ﴿٢٦﴾ إِلَّا مَنْ ارْتَضَىٰ مِنْ رَسُولٍ فَإِنَّهُ يَسْلُكُ مِنْ بَيْنِ
 يَدَيْهِ وَمِنْ خَلْفِهِ رَصَدًا ﴿٢٧﴾ لِيَعْلَمَ أَنْ قَدْ أَبْلَغُوا رَسُولَاتِ
 رَبِّهِمْ وَأَحَاطَ بِمَا لَدَيْهِمْ وَأَحْصَىٰ كُلَّ شَيْءٍ عَدَدًا ﴿٢٨﴾

- 14.- 'Và quả thật, trong chúng tôi có một số chịu thần phục Allah (thành Muslim) nhưng trong chúng tôi cũng có một số lệch lạc.' Bởi thế, ai theo Islām (thần phục Allah) thì là tìm được Chân lý.
- 15.- Ngược lại, đối với những kẻ đi sai đường, chúng sẽ thành chất đốt của Hỏa ngục.
- 16.- Và nếu họ (người Quraish) tin tưởng nơi Allah và giữ đúng đạo, thì chắc chắn TA (Allah) sẽ ban cho họ nước mưa dồi dào;
- 17.- Để TA có thể thử thách họ trong đó. Và ai quay bỏ việc tưởng nhớ *Rabb* của y thì Ngài sẽ đưa đẩy y vào sự trừng phạt gia tăng mãi.
- 18.- Và những Thánh đường là của Allah. Bởi vậy, chớ cầu nguyện một ai cùng với Allah (trong đó).
- 19.- Và quả thật, khi người bề tôi của Allah đứng cầu nguyện Ngài, chúng (những kẻ không tin) xúm nhau đến bao quanh Người đông đảo.
- 20.- Hãy bảo chúng: "Ta chỉ cầu nguyện *Rabb* của ta và không tổ hợp một ai cùng với Ngài (trong việc thờ phụng)."
- 21.- Hãy bảo chúng: "Ta không có quyền hãm hại các người cũng không buộc các người theo Chân lý."
- 22.- Hãy bảo chúng: "Nhất định không một ai có thể cứu ta khỏi (sự Trừng phạt của) Allah (nếu ta bất tuân Ngài) và ngoài Ngài, ta không bao giờ tìm được một chỗ nương thân nào khác.
- 23.- Trừ phi ta truyền đạt (Chân lý nhận) từ Ngài và Thông điệp của Ngài. Và ai bất tuân Allah và Sứ giả của Ngài thì chắc chắn sẽ tiếp nhận Lửa của Hỏa ngục mà y sẽ vào ở trong đó đời đời.
- 24.- Mãi cho đến khi chúng chứng kiến điều (trừng phạt) mà chúng đã được hứa thì chúng sẽ biết ai là kẻ yếu thế về phương diện người giúp đỡ và thiếu số hơn.
- 25.- Hãy bảo chúng: "Ta không biết điều (trừng phạt) mà các người đã được hứa đã gần kề hay *Rabb* của ta định nó vào một thời gian xa hơn."
- 26.- (Chỉ riêng) Ngài biết điều vô hình. Bởi thế, Ngài không tiết lộ điều bí mật của Ngài cho một ai
- 27.- Ngoại trừ một Sứ giả mà Ngài đã chọn. Bởi thế, quả thật, Ngài phái cảnh vệ binh (thiên thần) tháp tùng Người đằng trước và đằng sau
- 28.- Để Ngài có thể biết họ (các Sứ giả) đã truyền đạt Thông điệp của *Rabb* của họ hay chưa và Ngài bao quát (và kiểm soát) mọi điều nơi họ và đếm từng điều (mặc khải) đã được đánh số.

سورة المزمل

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأْتِيهَا الْمَزْمَلُ ١ قُرْ أَيْلَ إِلَّا قَلِيلًا ٢ نِصْفَهُ وَأَوْنَقُصُ مِنْهُ قَلِيلًا
 ٣ أَوْزِدْ عَلَيْهِ وَرَتِّلِ الْقُرْآنَ أَنْ تَرْتِيلًا ٤ إِنَّا سَنُلْقِي عَلَيْكَ قَوْلًا
 ثَقِيلًا ٥ إِنَّ نَاشِئَةَ اللَّيْلِ هِيَ أَشَدُّ وَطْأً وَأَقْوَمُ قِيلًا ٦ إِنَّ لَكَ فِي
 النَّهَارِ سَبْحًا طَوِيلًا ٧ وَادْكُرْ اسْمَ رَبِّكَ وَتَبَتَّلْ إِلَيْهِ تَبْتِيلًا ٨
 رَبُّ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَاتَّخِذْهُ وَكِيلًا ٩ وَأَصْبِرْ
 عَلَى مَا يَقُولُونَ وَأَهْجُرْهُمْ هَجْرًا جَمِيلًا ١٠ وَذَرْنِي وَالْمُكَذِّبِينَ
 أُولِي النَّعْمَةِ وَمَهِّلْهُمْ قَلِيلًا ١١ إِنَّ لَدَيْنَا أَنْكَالًا وَجَحِيمًا ١٢
 وَطَعَامًا ذَا غُصَّةٍ وَعَذَابًا أَلِيمًا ١٣ يَوْمَ تَرْجُفُ الْأَرْضُ وَالْجِبَالُ
 وَكَانَتْ الْجِبَالُ كَثِيبًا مَهِيلًا ١٤ إِنَّا أَرْسَلْنَا إِلَيْكُمْ رَسُولًا شَهِدًا
 عَلَيْكُمْ كَمَا أَرْسَلْنَا إِلَى فِرْعَوْنَ رَسُولًا ١٥ فَعَصَى فِرْعَوْنُ الرَّسُولَ
 فَأَخَذْنَاهُ أَخْذًا وَبِيلًا ١٦ فَكَيْفَ تَتَّقُونَ إِنْ كَفَرْتُمْ يَوْمًا
 يَجْعَلُ الْوِلْدَانَ شِيبًا ١٧ السَّمَاءُ مُنْفَطِرٌ بِهِ ١٨ كَانَ وَعْدُهُ مَفْعُولًا
 ١٩ إِنَّ هَذِهِ تَذْكِرَةٌ فَمَنْ شَاءَ اتَّخَذْ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا ٢٠

AL-MUZZAMMIL
(Người Cuốn Mình Trong Áo)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi người cuốn mình trong áo! (Nabi Muhammad)
- 2.- Hãy đứng (dâng lễ) ban đêm nhưng không trọn đêm;
- 3.- Phân nửa đêm hay ngắn hơn một chút,
- 4.- Hoặc lâu hơn. Và hãy thư thả đọc Qur'ān với âm điệu nhịp nhàng.
- 5.- Quả thật, TA sẽ sớm truyền xuống cho Người Lời phán nghiêm trọng.
- 6.- Thật vậy, thức dậy ban đêm (để dâng lễ *Tahajjud*) là một điều nặng nhọc nhưng tư tưởng sáng suốt và lời nói nghiêm túc;
- 7.- Quả thật, ban ngày Người bận bịu với công việc lê thê hằng ngày;
- 8.- Nhưng hãy nhắc Đại Danh của *Rabb* của Người và dốc lòng phụng sự Ngài.
- 9.- *Rabb* của phương Đông và phương Tây, không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài. Do đó, hãy tôn Ngài làm Đấng Bảo hộ của Người.
- 10.- Và hãy chịu đựng với những điều chúng nói và lánh xa chúng một cách đẹp đẽ.
- 11.- Và để mặc TA đối phó với những tên phủ nhận sự thật nhưng giầu tiện nghi (lạc thú); và tạm tha chúng một thời gian ngắn.
- 12.- Quả thật, TA có sẵn những sợi dây xích và Lửa ngọn;
- 13.- Và loại thức ăn làm nghẹn họng và một sự Trừng phạt đau đớn.
- 14.- Vào Ngày mà trái đất và những quả núi bị chấn động dữ dội và những quả núi sẽ giống những đồi cát đổ tuôn xuống.
- 15.- Quả thật, TA đã phái một Sứ giả đến với các người làm một nhân chứng đối với các người giống như TA đã cử một Sứ giả đến với Fir'aun.
- 16.- Nhưng Fir'aun đã bất tuân Sứ giả nên TA đã bắt phạt y hết sức gắt gao.
- 17.- Thế các người sẽ giữ mình ra sao để khỏi bị họa vào một Ngày mà các đứa trẻ sẽ bực đầu nếu các người không có đức tin.
- 18.- (Ngày) bầu trời sẽ chẻ đôi. Lời hứa của Ngài chắc chắn sẽ thể hiện.
- 19.- Chắc chắn đây là một Lời cảnh cáo. Bởi thế, ai thích thì hãy tự chọn lấy con đường đi đến với *Rabb* của y.

* إِنَّ رَبَّكَ يَعْلَمُ أَنَّكَ تَقُومُ أَدْنَىٰ مِنْ ثُلُثِي اللَّيْلِ وَنِصْفَهُ، وَثُلُثَهُ، وَطَائِفَةَ
 مَنِ الَّذِينَ مَعَكَ وَاللَّهُ يُقَدِّرُ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ عَلِمَ أَنْ لَنْ تُحْصُوهُ فَتَابَ
 عَلَيْكُمْ فَاقْرَءُوا مَا تَيَسَّرَ مِنَ الْقُرْآنِ عَلِمَ أَنْ سَيَكُونُ مِنْكُمْ مَرْضَىٰ
 وَعَآخِرُونَ يَضْرِبُونَ فِي الْأَرْضِ يَبْتَغُونَ مِنْ فَضْلِ اللَّهِ وَعَآخِرُونَ
 يُقْتَلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَاقْرَءُوا مَا تَيَسَّرَ مِنْهُ وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا
 الزَّكَاةَ وَأَقْرِضُوا اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا وَمَا تُقَدِّمُوا لِأَنفُسِكُمْ مِنْ خَيْرٍ تَجِدُوهُ
 عِنْدَ اللَّهِ هُوَ خَيْرًا وَأَعْظَمَ أَجْرًا وَاسْتَغْفِرُوا لِلَّذِينَ آمَنُوا مِنْ خَيْرٍ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٠﴾

سورة المدثر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَا أَيُّهَا الْمُدَّثِّرُ ﴿١﴾ قُمْ فَأَنْذِرْ ﴿٢﴾ وَرَبِّكَ فَكَبِّرْ ﴿٣﴾ وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ ﴿٤﴾
 وَالرُّجْزَ فَاهْجُرْ ﴿٥﴾ وَلَا تَمْنُنْ تَسْتَكْبِرُ ﴿٦﴾ وَلِرَبِّكَ فَاصْبِرْ ﴿٧﴾ فَإِذَا نُقِرَ
 فِي النَّاقُورِ ﴿٨﴾ فَذَلِكَ يَوْمَئِذٍ يَوْمٌ عَسِيرٌ ﴿٩﴾ عَلَى الْكَافِرِينَ غَيْرُ يَسِيرٍ ﴿١٠﴾
 ذَرْنِي وَمَنْ خَلَقْتُ وَحِيدًا ﴿١١﴾ وَجَعَلْتُ لَهُ، مَا لَمْ مَدُّودًا ﴿١٢﴾ وَبَنِينَ
 شُهَدَاءَ ﴿١٣﴾ وَمَهَّدْتُ لَهُ، تَمْهِيدًا ﴿١٤﴾ ثُمَّ يَطْمَعُ أَنْ أَزِيدَ ﴿١٥﴾ كَلَّا إِنَّهُ،
 كَانَ لِأَيْتِنَا عَنِيدًا ﴿١٦﴾ سَآرَهُقَهُ، وَصَعُودًا ﴿١٧﴾ إِنَّهُ، فَكَّرَ وَقَدَّرَ ﴿١٨﴾

20.- Quả thật *Rabb* của Người biết việc Người đứng dăng lễ gần hai phần ba đêm, hoặc phân nửa đêm, hoặc một phần ba đêm với một thành phần của những ai theo Người. Nhưng Ngài đã ấn định (thời gian của) ban đêm và ban ngày. Ngài biết các người không thể nhớ đúng (thời gian) nên Ngài đoái thương mà quay lại tha thứ cho các người. Do đó, hãy đọc *Qur'ān* càng nhiều càng tốt, phần nào mà các người nhận thấy dễ cho các người. Ngài biết trong các người có một số đau yếu, một số khác đi tìm kiếm thiên lộc của Allah xa trên trái đất; và có một số khác đi chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah. Do đó, hãy đọc *Qur'ān* phần nào mà các người thấy dễ cho các người. Và hãy chu đáo dăng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và cho Allah mượn một món mượn tốt. Và điều thiện nào mà các người gởi đi trước cho bản thân của các người thì sẽ tìm thấy lại nơi Allah. Vâng, nó sẽ trở thành một phần thưởng tốt và lớn hơn. Và hãy cầu xin Allah tha thứ. Và quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

AL-MUDDATHHIR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi người đắp chăn! (Nabi Muhammad)
- 2.- Hãy đứng lên và cảnh cáo (dân chúng)!
- 3.- Và hãy vĩ đại hóa *Rabb* (Allah) của Người.
- 4.- Và hãy giữ y-phục của Người sạch sẽ!
- 5.- Hãy tránh xa tượng thần;
- 6.- Và khi làm ơn (cho người) chớ mong (người) trả ơn;
- 7.- Và vì *Rabb* của Người hãy kiên nhẫn;
- 8.- Bởi thế, khi Còi Hụ hụ lên (lần thứ hai);
- 9.- Thì Ngày đó sẽ là Ngày vất vả (cực nhọc).
- 10.- Không mấy thoải mái cho những kẻ không có đức tin;
- 11.- Hãy để mặc TA với kẻ mà TA đã tạo ra cô đơn;
- 12.- Và TA đã làm cho y có được của cải dồi dào (giàu có).
- 13.- Và con cái đẩy đàn bên cạnh.
- 14.- Và suôn sẻ mọi điều;
- 15.- Rồi y còn tham lam muốn TA ban thêm;
- 16.- Nhất định không! Quả thật, y là kẻ chống đối các Dấu hiệu của TA.
- 17.- TA sẽ làm cho y khốn đốn như trèo núi dốc đứng.
- 18.- Quả thật, y suy ngẫm và mưu đồ,

فَقُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ ١٩ ثُمَّ قُتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ ٢٠ ثُمَّ نَظَرَ ٢١ ثُمَّ عَبَسَ وَبَسَرَ
 ٢٢ ثُمَّ أَدْبَرَ وَاسْتَكْبَرَ ٢٣ فَقَالَ إِنَّ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ يُؤْتَرُ ٢٤ إِنَّ هَذَا
 إِلَّا قَوْلُ الْبَشَرِ ٢٥ سَأُصْلِيهِ سَقَرَ ٢٦ وَمَا أَدْرَاكَ مَا سَقَرُ ٢٧
 لَا تُبْقِي وَلَا تَذَرُ ٢٨ لَوْحَةٌ لِلْبَشَرِ ٢٩ عَلَيْهَا تِسْعَةَ عَشَرَ ٣٠ وَمَا جَعَلْنَا
 أَصْحَابَ النَّارِ إِلَّا مَلَائِكَةً وَمَا جَعَلْنَا عِدَّتَهُمْ إِلَّا فِتْنَةً لِلَّذِينَ كَفَرُوا
 لِيَسْتَيَقِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَيَزِدَّ الَّذِينَ آمَنُوا إِيمَانًا وَلَا يَرْتَابَ
 الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَالْمُؤْمِنُونَ وَلِيَقُولَ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِم مَّرَضٌ
 وَالْكَافِرُونَ مَاذَا أَرَادَ اللَّهُ بِهَذَا مَثَلًا كَذَلِكَ يُضِلُّ اللَّهُ مَن يَشَاءُ
 وَيَهْدِي مَن يَشَاءُ وَمَا يَعْلَمُ جُنُودَ رَبِّكَ إِلَّا هُوَ وَمَا هِيَ إِلَّا ذِكْرَى
 لِلْبَشَرِ ٣١ كَلَّا وَالْقَمَرِ ٣٢ وَاللَّيْلِ إِذَا أَدْبَرَ ٣٣ وَالصُّبْحِ إِذَا أَسْفَرَ ٣٤ إِنَّهَا
 لِإِحْدَى الْكُبَرِ ٣٥ نَذِيرٌ لِلْبَشَرِ ٣٦ لِمَن شَاءَ مِنْكُمْ أَن يَتَقَدَّمَ أَوْ يَتَأَخَّرَ
 ٣٧ كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ رَهِينَةٌ ٣٨ إِلَّا أَصْحَابَ الْيَمِينِ ٣٩ فِي جَنَّتِ
 يَتَسَاءَلُونَ ٤٠ عَنِ الْمُجْرِمِينَ ٤١ مَا سَلَكَكُمْ فِي سَقَرٍ ٤٢ قَالُوا لَمْ نَكُ
 مِنْ الْمُصَلِّينَ ٤٣ وَلَمْ نَكُ نُطْعِمُ الْمَسْكِينِ ٤٤ وَكُنَّا نَخُوضُ مَعَ
 الْخَائِضِينَ ٤٥ وَكُنَّا نَكْذِبُ بِيَوْمِ الدِّينِ ٤٦ حَتَّى أَتَانَا الْيَقِينُ ٤٧

- 19.- Bởi thế, y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao!
 20.- Rồi y chỉ thiệt thân! Y mưu đồ (gian ác) làm sao!
 21.- Rồi y nhìn (ngẫm nghĩ); 22.- Rồi cau mày và nhăn nhó;
 23.- Rồi quay lưng và tỏ vẻ ngạo mạn;
 24.- Thế rồi y bảo: “Điều này chẳng qua là trò ảo thuật có từ xưa.”
 25.- “Rõ thật (*Qur'ān*) này chỉ là Lời-nói của một người phàm.”
 26.- TA sẽ sớm quăng y vào Lửa của Hỏa ngục.
 27.- Và điều gì sẽ cho Người biết Lửa của Hỏa ngục là gì?
 28.- Nó không dung tha cũng không bỏ sót (một tên ác nhân nào).
 29.- Nó đốt cháy và lột hết các lớp da.
 30.- Trên nó có mười chín (vị Thiên thần giữ ngục).
 31.- Và TA đã không chỉ định ai ngoài thiên thần làm những người canh gác Lửa của Hỏa ngục. Và TA ấn định con số (19) của chúng như một sự thử thách cho những ai không có đức tin và để thuyết phục những ai đã được ban cấp Kinh sách và cũng để tăng cường đức tin cho những người tin tưởng; và để cho những người được ban cho Kinh sách cũng như những người tin tưởng không còn có gì để ngờ vực cả; và để cho những kẻ mang trong lòng một chứng bệnh và những kẻ không có đức tin có dịp nói: “Allah định nói gì qua thí dụ so sánh này.” Allah đánh lạc hướng kẻ nào Ngài muốn và hướng dẫn người nào Ngài muốn như thế; và không ai biết rõ lực lượng của *Rabb* của Người ngoại trừ Ngài. Và Nó là Lời Nhắc nhở cho người phàm.
 32.- Không, thể bởi mặt trăng; 33.- Và bởi đêm tối khi nó rút đi,
 34.- Và bởi hừng đông khi nó chói rạng; 35.- Quả thật, Nó là một đại họa;
 36.- Một sự cảnh cáo cho người phàm;
 37.- Cho ai trong các người muốn tiên phong đi trước hoặc muốn ở lại sau.
 38.- Mỗi người (linh hồn) sẽ là một cam kết cho những điều mà nó đã làm.
 39.- Ngoại trừ những người Bạn của phía Tay Phải
 40.- Trong Thiên đàng. Họ sẽ hỏi nhau; 41.- Về những kẻ tội lỗi.
 42.- “Điều gì đã đưa các anh vào Lửa của Hỏa ngục vậy?”
 43.- Chúng sẽ đáp: “Chúng tôi là những người không năng dâng lễ '*Salāh*',
 44.- Và chúng tôi là những người thường không nuôi ăn người nghèo.
 45.- Và chúng tôi thường nói chuyện vô bổ với những người hay chuyện văn tầm phào;
 46.- Và chúng tôi thường phủ nhận Ngày Phán xử
 47.- Cuối cùng chúng tôi gặp điều chắc chắn (cái chết)”.

فَمَا تَنْفَعُهُمْ شَفَعَةُ الشَّافِعِينَ ﴿٤٨﴾ فَمَا لَهُمْ عَنِ التَّذِكْرِ مُعْرِضِينَ
 ﴿٤٩﴾ كَانَتْهُمْ حُمْرٌ مُسْتَنْفِرَةٌ ﴿٥٠﴾ فَرَّتْ مِنْ قَسْوَرَةٍ ﴿٥١﴾ بَلْ يُرِيدُ
 كُلُّ أَمْرٍ مِنْهُمْ أَنْ يُوْتَىٰ صُحُفًا مِّنْشَرَةً ﴿٥٢﴾ كَلَّا بَلْ لَا يَخَافُونَ
 الْآخِرَةَ ﴿٥٣﴾ كَلَّا إِنَّهُ تَذَكَّرٌ ﴿٥٤﴾ فَمَنْ شَاءَ ذَكَرْهُ ﴿٥٥﴾ وَمَا يَذْكُرُونَ
 إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ هُوَ أَهْلُ التَّقْوَىٰ وَأَهْلُ الْمَغْفِرَةِ ﴿٥٦﴾

سُورَةُ الْقِيَامَةِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لَا أَقْسِمُ بِيَوْمِ الْقِيَامَةِ ﴿١﴾ وَلَا أَقْسِمُ بِالنَّفْسِ اللَّوَّامَةِ ﴿٢﴾ أَيَحْسَبُ
 الْإِنْسَانُ أَنْ نَجْمَعَ عِظَامَهُ ﴿٣﴾ بَلَىٰ قَدَرِينَ عَلَىٰ أَنْ نُسَوِّيَ بَنَانَهُ ﴿٤﴾ بَلْ
 يُرِيدُ الْإِنْسَانُ لِيَفْجُرَ أَمَامَهُ ﴿٥﴾ يَسْأَلُ أَيَّانَ يَوْمِ الْقِيَامَةِ ﴿٦﴾ فإِذَا بَرِقَ
 الْبَصَرُ ﴿٧﴾ وَخَسَفَ الْقَمَرُ ﴿٨﴾ وَجُمِعَ الشَّمْسُ وَالْقَمَرُ ﴿٩﴾ يَقُولُ الْإِنْسَانُ
 يَوْمَئِذٍ أَيْنَ الْمَفْرُوءُ ﴿١٠﴾ كَلَّا لَا وَزَرَ ﴿١١﴾ إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمُسْتَقَرُّ ﴿١٢﴾ يَنْبَوُّ أَلِ
 الْإِنْسَانِ يَوْمَئِذٍ بِمَا قَدَّمَ وَأَخَّرَ ﴿١٣﴾ بَلِ الْإِنْسَانُ عَلَىٰ نَفْسِهِ بَصِيرَةٌ ﴿١٤﴾
 وَلَوْ أَلْقَىٰ مَعَاذِيرَهُ ﴿١٥﴾ لَا تَحْرِكْ بِهِ لِسَانَكَ لِتَعْجَلَ بِهِ ﴿١٦﴾ إِنَّ عَلَيْنَا
 جَمْعَهُ وَقُرْءَانَهُ ﴿١٧﴾ فإِذَا قَرَأَهُ فَاتَّبِعْ قُرْءَانَهُ ﴿١٨﴾ ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا بَيَانَهُ ﴿١٩﴾

- 48.- Bởi thế, không một sự can thiệp nào của những người can thiệp có thể giúp ích chúng được.
- 49.- Bởi thế, lý do gì đã khiến chúng quay lánh xa Lời Cảnh cáo?
- 50.- Chúng giống như con lừa khiếp đảm; 51.- Tháo chạy trước con sư tử.
- 52.- Không, mỗi người trong bọn chúng muốn được trao cho những tờ kinh được trải ra.
- 53.- Vô phương! Không, chúng không sợ Đời sau.
- 54.- Vô phương! Quả thật Nó (Qur'ān) là Lời Cảnh cáo;
- 55.- Bởi thế, người nào muốn, thì hãy (đọc và) cảnh giác;
- 56.- Nhưng không ai cảnh giác đặng trừ phi Allah muốn bởi vì Ngài là Chủ Nhân đáng phải sợ và là Chủ Nhân ban sự tha thứ.



AL-QIYĀMAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- TA thể bởi Ngày Phục sinh; 2.- Và TA thể bởi linh hồn tự trách.
- 3.- Há con người nghĩ rằng TA sẽ không tập hợp xương cốt của y hay sao?
- 4.- Vâng, TA thừa sức ráp lại toàn hảo từng đầu ngón tay của y.
- 5.- Không! Con người muốn tiếp tục phạm tội;
- 6.- Y hỏi: “Lúc nào sẽ xảy ra Ngày Phục sinh?”
- 7.- Bởi thế, khi cặp mắt bị chói lòa; 8.- Và mặt trăng bị che khuất,
- 9.- Và mặt trời và mặt trăng giao nhau.
- 10.- Vào Ngày đó con người sẽ bảo: “Đâu là chỗ để thoát thân?”
- 11.- Vô phương! Không có chỗ để nương thân.
- 12.- Ngày đó, chỗ nương thân duy nhất là (chạy) về với *Rabb* của Người.
- 13.- Vào Ngày đó, con người sẽ được báo cho biết điều mà y đã gửi đi trước và điều mà y còn để lại sau.
- 14.- Không! Con người nhìn thấy rõ bản thân của mình nhất;
- 15.- Mặc dầu y viện đủ lý do để chạy tội.
- 16.- Chớ uốn lưỡi của Người về Nó (Qur'ān) hầu giục Nó đến nhanh;
- 17.- Quả thật, TA có nhiệm vụ thu nhặt và đọc Nó (cho Người);
- 18.- Bởi thế, khi TA đọc Nó (Qur'ān), hãy đọc theo Nó.
- 19.- Rồi chính TA có nhiệm vụ giải thích Nó minh bạch.

كَلَّابِلٌ تَحْبُونَ الْعَاجِلَةَ ٢٠ وَتَذَرُونَ الْآخِرَةَ ٢١ وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ نَّاصِرَةٌ
 ٢٢ إِلَىٰ رَبِّهَا نَاطِرَةٌ ٢٣ وَوُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ بَاسِرَةٌ ٢٤ تَطُنُّ أَنْ يَفْعَلَ بِهَا
 فَاقِرَةٌ ٢٥ كَلَّا إِذَا بَلَغَتِ التَّرَاقِيَ ٢٦ وَقِيلَ مَنْ رَاقٍ ٢٧ وَظَنَّ أَنَّهُ الْفِرَاقُ
 ٢٨ وَالَّتَقَتِ السَّاقُ بِالسَّاقِ ٢٩ إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمَسَاقُ ٣٠ فَلَا
 صَدَقَ وَلَا صَلَّىٰ ٣١ وَلَكِنْ كَذَّبَ وَتَوَلَّىٰ ٣٢ ثُمَّ زَهَبَ إِلَىٰ أَهْلِهِ مِيْتَمَطَّىٰ
 ٣٣ أَوْلَىٰ لَكَ فَأَوْلَىٰ ٣٤ ثُمَّ أَوْلَىٰ لَكَ فَأَوْلَىٰ ٣٥ أَيَحْسَبُ الْإِنْسَانُ
 أَنْ يُتْرَكَ سُدًى ٣٦ أَلَمْ يَكُنْ نُطْفَةً مِّنْ مَّنِيٍّ يُمْنَىٰ ٣٧ ثُمَّ كَانَ
 عَلَقَةً فَخَلَقَ فَسَوَّىٰ ٣٨ فَجَعَلَ مِنْهُ الزَّوْجَيْنِ الذَّكَرَ
 وَالْأُنثَىٰ ٣٩ أَلَيْسَ ذَلِكَ بِقَدْرِ عَلَىٰ أَنْ يُحْيِيَ الْمَوْتَىٰ ٤٠

سكك الطيفة
على الترن

سُورَةُ الْإِنشَانِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

هَلْ أَتَىٰ عَلَىٰ الْإِنْسَانِ حِينٌ مِّنَ الدَّهْرِ لَمْ يَكُنْ شَيْئًا مَّذْكُورًا ١ إِنَّا خَلَقْنَا
 الْإِنْسَانَ مِنْ نُطْفَةٍ أَمْشَاجٍ نَّبْتَلِيهِ فَجَعَلْنَاهُ سَمِيعًا بَصِيرًا ٢ إِنَّا
 هَدَيْنَاهُ السَّبِيلَ إِمَّا شَاكِرًا وَإِمَّا كَفُورًا ٣ إِنَّا أَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ سَلَاسِلًا
 وَأَغْلَالًا وَسَعِيرًا ٤ إِنَّ الْأَبْرَارَ يَشْرَبُونَ مِنْ كَأْسٍ كَانَ مِزَاجُهَا كَافُورًا ٥

- 20.- Không! Không, các người yêu đời sống hiện tại;
- 21.- Và quên lãng Đời sau.
- 22.- Vào Ngày đó, gương mặt của một số người sáng rõ.
- 23.- Ngắm nhìn *Rabb* của họ;
- 24.- Và vào Ngày đó, gương mặt của một số người buồn hiu, nhăn nhó.
- 25.- Lo nghĩ về một tai họa đập nát lưng sẽ giáng lên họ;
- 26.- Không! Khi (hồn của người chết) lên đến xương quai xanh;
- 27.- Và có tiếng hỏi: “Ai là thầy bùa (có thể cứu y sống)?”
- 28.- Và y nghĩ (đã đến lúc) phải biệt ly;
- 29.- Và ống chân này nhập vào ống chân nọ;
- 30.- Đưa (y) về với *Rabb* của Người vào Ngày đó.
- 31.- Bởi thế, y không tin cũng không dâng lễ '*Salāh*';
- 32.- Ngược lại, phủ nhận sự thật và quay bỏ đi;
- 33.- Rồi y về nhà với dáng điệu ngạo mạn;
- 34.- Chỉ thiệt thân người thôi (hỡi người!), chỉ thiệt thân!
- 35.- Rồi, chỉ thiệt thân người thôi (hỡi người!), chỉ thiệt thân.
- 36.- Há con người nghĩ rằng y được tự do tác oai tác quái?
- 37.- Há y không là một giọt tinh dịch được xuất ra hay sao?
- 38.- Rồi trở thành một hòn máu đặc tiếp đó, thành hình thể;
- 39.- Rồi từ y, (Allah) làm ra hai giới (tính), nam và nữ.
- 40.- Há Đấng đó không đủ Quyền Năng phục sinh được người chết hay sao?

AL-INSĀN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Phải chăng con người đã trải qua một thời kỳ mà y không là một cái gì đáng nói đến hay sao?
- 2.- *TA* đã tạo hóa con người từ một dung dịch để *TA* có thể thử thách y. Bởi thế, *TA* đã làm cho y nghe được và thấy được
- 3.- *TA* đã chỉ dẫn cho y con đường xem y biết ơn hay bội ơn.
- 4.- *TA* đã chuẩn bị cho những kẻ bội ơn sợi dây xích, gông cùm và lửa ngọn.
- 5.- Người đức hạnh sẽ uống từ một tách nước chứa dung hợp thơm tho.

عَيْنًا يَشْرَبُ بِهَا عِبَادُ اللَّهِ يُفَجِّرُونَهَا تَفْجِيرًا ﴿٦﴾ يُوفُونَ بِالنَّذْرِ وَيَخَافُونَ
 يَوْمًا كَانَ شَرُّهُ مُسْتَطِيرًا ﴿٧﴾ وَيُطْعَمُونَ أَلْطَامَ عَلَى حُبِّهِ مِسْكِينًا
 وَيَتِيمًا وَأَسِيرًا ﴿٨﴾ إِنَّمَا نَطَعُكُمْ لِوَجْهِ اللَّهِ لَا نُرِيدُ مِنْكُمْ جَزَاءً وَلَا شُكْرًا
 ﴿٩﴾ إِنَّا نَخَافُ مِنْ رَبِّنَا يَوْمًا عَبُوسًا قَمْطَرِيرًا ﴿١٠﴾ فَوَقَّهْمُ اللَّهُ شَرَّ ذَلِكَ
 الْيَوْمِ وَلَقَّهْمُ نَصْرَةً وَسُرُورًا ﴿١١﴾ وَجَزَّاهُمْ بِمَا صَبَرُوا وَجَنَّةً وَحَرِيرًا ﴿١٢﴾
 مُتَّكِنِينَ فِيهَا عَلَى الْأَرَائِكِ لَا يَرَوْنَ فِيهَا شَمْسًا وَلَا زَمَهْرِيرًا ﴿١٣﴾
 وَدَانِيَةً عَلَيْهِمْ ظِلَالُهَا وَذُلَّتْ قُطُوفُهَا تَذْلِيلًا ﴿١٤﴾ وَيُطَافُ عَلَيْهِمْ بِانِيَةٍ
 مِّنْ فِضَّةٍ وَأَكْوَابٍ كَانَتْ قَوَارِيرًا ﴿١٥﴾ قَوَارِيرًا مِّنْ فِضَّةٍ قَدَّرُوهَا تَقْدِيرًا ﴿١٦﴾
 وَيُسْقَوْنَ فِيهَا كَأْسًا كَانَ مِزَاجُهَا زَنْجَبِيلًا ﴿١٧﴾ عَيْنًا فِيهَا تُسَمَّى سَلْسِيلًا
 ﴿١٨﴾ وَيُطَوَّفُ عَلَيْهِمْ ولدَانٌ مُّخَلَّدُونَ إِذَا رَأَيْتَهُمْ حَسِبْتَهُمْ لُؤْلُؤًا مَّنشُورًا
 ﴿١٩﴾ وَإِذَا رَأَيْتَ ثَمَرًا رَأَيْتَ نَعِيمًا وَمُلَكًا كَبِيرًا ﴿٢٠﴾ عَلَيْهِمْ ثِيَابٌ سُنْدُسٍ
 خُضْرٌ وَسَبْرٌ مَّوْحَلُونَ أَسَاوِرٌ مِّنْ فِضَّةٍ وَسَقَاهُمْ رَبُّهُمْ شَرَابًا
 طَهُورًا ﴿٢١﴾ إِنَّ هَذَا كَانَ لَكُمْ جَزَاءً وَكَانَ سَعْيَكُمْ مَشْكُورًا ﴿٢٢﴾ إِنَّا
 نَحْنُ نَزَّلْنَا عَلَيْكَ الْقُرْآنَ تَنْزِيلًا ﴿٢٣﴾ فَأَصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ وَلَا تَطِعْ
 مِنْهُمْ ءَاثِمًا أَوْ كَفُورًا ﴿٢٤﴾ وَادْكُرْ اسْمَ رَبِّكَ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ﴿٢٥﴾



- 6.- (Múc từ) một ngọn suối mà những người bề tôi của Allah sẽ uống, vì thế nó sẽ phun ra dồi dào.
- 7.- Họ đã hoàn tất lời thề và lo sợ Ngày mà sự xấu xa sẽ lan tràn khắp nơi.
- 8.- Và vì thương yêu Ngài (Allah), họ đã chu cấp thực phẩm cho người nghèo, trẻ mồ côi, và người bị bắt.
- 9.- (Và bảo:) “Chúng tôi chu cấp quý vị là vì Sắc Diện (Hài Lòng) của Allah thôi. Chúng tôi không mong quý vị tưởng thưởng hoặc đền ơn.
- 10.- “Chúng tôi sợ một Ngày cau mặt nhăn nhó và buồn thảm từ *Rabb* của chúng tôi .”
- 11.- Bởi thế, Allah sẽ giải cứu họ khỏi sự xấu xa của Ngày đó và làm cho họ sáng rõ và vui sướng.
- 12.- Và vì đã kiên nhẫn chịu đựng nên Ngài sẽ ban thưởng họ Thiên đàng và lụa là,
- 13.- Nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ trong đó (Thiên đàng), không cảm thấy (sức nóng bức của) mặt trời và cảnh giá lạnh.
- 14.- Và bóng mát của nó (Thiên đàng) che họ sát bên trên và trái cây từng chùm của nó lủng lẳng sa xuống gần tầm tay hái;
- 15.- Và những bình chứa bằng bạc và những chiếc ly cao chân bằng thủy tinh sẽ được chuyển đi quanh giữa họ.
- 16.- (Bình chứa) bằng bạc trong như pha lê; họ sẽ định mức lượng của chúng.
- 17.- Và trong đó, họ sẽ được cho uống từ một cái cốc chứa dung hợp gừng,
- 18.- Một ngọn suối trong đó được gọi là *Salsabil*.
- 19.- Và có những thiếu niên vĩnh viễn tươi trẻ đi vòng quanh họ (để hầu hạ). Khi thấy chúng, Người ngỡ đó là những hạt trân châu rải rác.
- 20.- Và khi nhìn, Người sẽ thấy nơi đó niềm hạnh phúc và một vương quốc vĩ đại.
- 21.- Họ sẽ mặc áo lụa mịn màu xanh có thêu trổ xinh đẹp. Họ sẽ đeo vòng tay bằng bạc. Và *Rabb* của họ sẽ cho họ uống một loại nước tinh khiết.
- 22.- Quả thật, đây là quà tặng ban cho các người như một phần thưởng; và sự cố gắng của các người đã được chấp nhận.
- 23.- *TA* là Đấng đã ban Qur'ān xuống cho Người theo từng giai đoạn.
- 24.- Do đó, hãy kiên nhẫn chịu đựng với Mệnh Lệnh của *Rabb* của Người và chớ nghe theo tên tội lỗi hay kẻ không tin nào của bọn chúng.
- 25.- Và hãy tụng niệm Tên của *Rabb* của Người vào buổi sáng và buổi tối.

وَمِنَ اللَّيْلِ فَاسْجُدْ لَهُ وَسَبِّحْهُ لَيْلًا طَوِيلًا ﴿٢٦﴾ إِنَّ هَؤُلَاءِ
يُجِبُونَ الْعَاجِلَةَ وَيَذْرُونَ وَرَاءَهُمْ يَوْمًا ثَقِيلًا ﴿٢٧﴾ تَحْنُ خَلَقْنَاهُمْ
وَشَدَدْنَا أَسْرَهُمْ وَإِذَا شِئْنَا بَدَّلْنَا أَمْثَلَهُمْ تَبْدِيلًا ﴿٢٨﴾ إِنَّ
هَذِهِ تَذْكِرَةٌ فَمَنْ شَاءَ اتَّخَذْ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا ﴿٢٩﴾ وَمَا تَشَاءُونَ
إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿٣٠﴾ يَدْخُلُ
مَنْ يَشَاءُ فِي رَحْمَتِهِ وَالظَّالِمِينَ أَعَدَّ لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿٣١﴾

سورة المرسلات

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْمُرْسَلَاتِ عُرْفًا ﴿١﴾ فَالْعَصْفَاتِ عَصْفًا ﴿٢﴾ وَالنَّشْرَاتِ نَشْرًا ﴿٣﴾
فَالْفَرْقَاتِ فَرَقًا ﴿٤﴾ فَالْمَلَقَاتِ ذِكْرًا ﴿٥﴾ عُدْرًا أَوْ نُذْرًا ﴿٦﴾ إِنَّمَا
تُوعَدُونَ لَوَاقِعٌ ﴿٧﴾ فَإِذَا النُّجُومُ طُمِسَتْ ﴿٨﴾ وَإِذَا السَّمَاءُ فُرِجَتْ ﴿٩﴾
وَإِذَا الْجِبَالُ سُفَّتْ ﴿١٠﴾ وَإِذَا الرَّسُلُ أُنْقَتَتْ ﴿١١﴾ لِأَيِّ يَوْمٍ أُجِّلَتْ ﴿١٢﴾
لِيَوْمِ الْفَصْلِ ﴿١٣﴾ وَمَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمَ الْفَصْلِ ﴿١٤﴾ وَيَلُّ يَوْمَئِذٍ
لِلْمُكَذِّبِينَ ﴿١٥﴾ أَلَمْ نُهْلِكِ الْأَوَّلِينَ ﴿١٦﴾ ثُمَّ نَبْعُهُمُ الْآخِرِينَ ﴿١٧﴾
كَذَلِكَ نَفْعِلُ بِالْمُجْرِمِينَ ﴿١٨﴾ وَيَلُّ يَوْمَئِذٍ لِلْمُكَذِّبِينَ ﴿١٩﴾

- 26.- Và hãy phủ phục trước Ngài ban đêm và tán dương Ngài đầu đêm.
 27.- Quả thật, những người (Quraish) này yêu đời sống hiện tại và bỏ quên sau lưng chúng một Ngày sẽ rất cực nhọc.
 28.- *TA* đã tạo hóa chúng và làm cho cơ thể của chúng cường tráng nhưng khi muốn, *TA* có thể đưa những người tương tự đến thay thế chúng toàn bộ.
 29.- Quả thật, cái (Qur'ān) này là một Lời Nhắc nhở. Bởi thế, để cho người nào muốn, tự chọn lấy con đường đi đến với *Rabb* của y.
 30.- Nhưng các người không muốn đặng trừ phi Allah muốn (hướng dẫn). Quả thật, Allah Toàn Tri và Rất mực Cao Minh.
 31.- Ngài (Allah) sẽ khoan dung người nào Ngài muốn. Và Ngài đã chuẩn bị cho những kẻ làm điều sai quấy một sự trừng phạt đau đớn.

AL-MURSALĀT

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi (các luồng gió) được phái đi, luồng này tiếp theo luồng kia;
- 2.- Bởi thế, chúng thổi mạnh theo luồng,
- 3.- Và chúng rải tung (mọi vật) đi khắp nơi;
- 4.- Và tách biệt (cái tốt) khỏi (cái xấu);
- 5.- Thề bởi (các vị Sứ) phổ biến Lời Nhắc nhở đi rộng khắp.
- 6.- Hoặc để chứng minh hoặc để cảnh cáo;
- 7.- Quả thật, điều mà các người đã được hứa chắc chắn sẽ xảy ra.
- 8.- Bởi thế, khi những vì sao lu mờ dần;
- 9.- Và khi bầu trời bị chẻ làm hai;
- 10.- Và khi những quả núi bị thổi rắc đi như bụi;
- 11.- Và khi các Sứ giả được gọi tập họp vào một thời điểm;
- 12.- Vào Ngày nào (những dấu hiệu đó) được dời lại?
- 13.- Vào Ngày Phân loại (giữa kẻ ác và người thiện).
- 14.- Và điều gì giải thích cho Người biết Ngày Phân loại là gì?
- 15.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 16.- Há *TA* đã không tiêu diệt những người xưa (làm ác) hay sao?
- 17.- Rồi, *TA* làm cho những thế hệ sau này theo chúng.
- 18.- *TA* đối xử với những kẻ tội lỗi đúng như thế.
- 19.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!

أَلَمْ نَخْلُقْكُمْ مِنْ مَّاءٍ مَّهِينٍ ﴿٢٠﴾ فَجَعَلْنَاهُ فِي قَرَارٍ مَّكِينٍ ﴿٢١﴾ إِلَىٰ قَدَرٍ
 مَّعْلُومٍ ﴿٢٢﴾ فَقَدَرْنَا فَنِعْمَ الْقَادِرُونَ ﴿٢٣﴾ وَيَلُوكُ يَوْمَئِذٍ الْمُكَذِّبِينَ ﴿٢٤﴾
 أَلَمْ نَجْعَلِ الْأَرْضَ كِفَاتًا ﴿٢٥﴾ أَحْيَاءَ وَأَمْوَاتًا ﴿٢٦﴾ وَجَعَلْنَا فِيهَا رِوَاسِيَّ
 شِمَخَاتٍ وَأَسْقَيْنَاكُمْ مَاءً فُرَاتًا ﴿٢٧﴾ وَيَلُوكُ يَوْمَئِذٍ الْمُكَذِّبِينَ ﴿٢٨﴾
 أَنْطَلِقُوا إِلَىٰ مَا كُنْتُمْ بِهِ تَكْذِبُونَ ﴿٢٩﴾ أَنْطَلِقُوا إِلَىٰ ظِلِّ ذِي تِلْكَ
 شُعْبٍ ﴿٣٠﴾ لَا ظَلِيلٍ وَلَا يُغْنِي مِنَ اللَّهَبِ ﴿٣١﴾ إِنَّهَا تَرْمِي بِشَرَرٍ
 كَالْقَصْرِ ﴿٣٢﴾ كَأَنَّهُ رُجَمَتْ صَفْرًا ﴿٣٣﴾ وَيَلُوكُ يَوْمَئِذٍ الْمُكَذِّبِينَ ﴿٣٤﴾
 هَذَا يَوْمٌ لَا يَنْطِقُونَ ﴿٣٥﴾ وَلَا يُؤْذَنُ لَهُمْ فَيَعْتَذِرُونَ ﴿٣٦﴾ وَيَلُوكُ يَوْمَئِذٍ
 الْمُكَذِّبِينَ ﴿٣٧﴾ هَذَا يَوْمٌ الْفَصْلِ جَمَعْنَاكُمْ وَالْأُولَىٰ ﴿٣٨﴾ فَإِنْ كَانَ
 لَكُمْ كَيْدٌ فَيَكِيدُونَ ﴿٣٩﴾ وَيَلُوكُ يَوْمَئِذٍ الْمُكَذِّبِينَ ﴿٤٠﴾ إِنَّ الْمُتَّقِينَ
 فِي ظِلِّ وَعُيُونٍ ﴿٤١﴾ وَفَوْكِهِ مِمَّا يَشْتَهُونَ ﴿٤٢﴾ كُلُوا وَاشْرَبُوا هَنِيئًا
 بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٤٣﴾ إِنَّكَ ذَلِكُنَّ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٤٤﴾ وَيَلُوكُ
 يَوْمَئِذٍ الْمُكَذِّبِينَ ﴿٤٥﴾ كُلُوا وَتَمَتَّعُوا قَلِيلًا إِنَّكُمْ مُجْرِمُونَ ﴿٤٦﴾ وَيَلُوكُ
 يَوْمَئِذٍ الْمُكَذِّبِينَ ﴿٤٧﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ ارْكَعُوا لَا يَرْكَعُونَ ﴿٤٨﴾
 وَيَلُوكُ يَوْمَئِذٍ الْمُكَذِّبِينَ ﴿٤٩﴾ فَبِأَيِّ حَدِيثٍ بَعْدَهُ يُؤْمِنُونَ ﴿٥٠﴾

- 20.- Há TA đã không tạo các người từ một chất lỏng đáng khinh ư?
- 21.- Mà TA đã đặt an toàn tại một nơi chứa cố định.
- 22.- Đến một thời kỳ ấn định.
- 23.- Do đó, TA quyết định bởi vì TA là Đấng Quyết Định siêu việt.
- 24.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 25.- Há TA đã không làm trái đất thành một nơi đón nhận
- 26.- Người sống và kẻ chết?
- 27.- Và đã đặt nơi đó những quả núi cao sừng sững vững chắc và cung cấp cho các người nước uống mát rượi hay sao?
- 28.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 29.- “Hãy đi đến cái (Hỏa ngục) mà các người đã từng phủ nhận.”
- 30.- “Hãy đi đến chỗ bóng tối của ba cột trụ (khói đen bay lên),
- 31.- “Không che mát cũng không che chở các người khỏi Lửa ngọn.”
- 32.- Quả thật, Nó hà ra những ngọn lửa to như những pháo đài.
- 33.- Giống những con lạc-đà màu vàng.
- 34.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 35.- Đây là Ngày mà chúng sẽ không nói được,
- 36.- Cũng sẽ không được khiếu nại điều gì.
- 37.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 38.- Đây là Ngày Phân loại. TA sẽ tập trung các người và những người xưa.
- 39.- Nếu các người có mưu định gì, thì hãy dùng nó mà phá hỏng TA thử xem!
- 40.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 41.- Quả thật, những người sợ Allah sẽ ở dưới bóng mát và gần suối nước trong;
- 42.- (Hưởng) loại trái cây nào mà họ thích.
- 43.- “Hãy ăn và uống cho mãn nguyện tấm lòng do những việc (thiện) mà quý vị đã từng làm.”
- 44.- Chắc chắn, TA sẽ trọng thưởng những người làm tốt đúng như thế.
- 45.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 46.- (Hỡi những kẻ không tin!) Cứ ăn uống và hưởng thụ cuộc đời ngắn ngủi này. Chắc chắn, các người là những kẻ tội lỗi.
- 47.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 48.- Và khi có lời bảo chúng: “Hãy cúi đầu, chúng không cúi đầu.”
- 49.- Thống khổ thay Ngày đó cho những kẻ phủ nhận sự thật!
- 50.- Thế, chúng sẽ tin tưởng vào Lời tường trình nào sau Nó (Qur’ān)?

سورة النبأ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

عَمَّ يَتَسَاءَلُونَ ۚ ^١ عَنِ النَّبِيَّ الْعَظِيمِ ^٢ الَّذِي هُمْ فِيهِ مُخْتَلِفُونَ ^٣
 كَلَّا سَيَعْمُونَ ^٤ ثُمَّ كَلَّا سَيَعْمُونَ ^٥ أَلَمْ نَجْعَلِ الْأَرْضَ مِهْدًا ^٦
 وَالْجِبَالَ أَوْتَادًا ^٧ وَخَلَقْنَاكُمْ أَزْوَاجًا ^٨ وَجَعَلْنَا نَوْمَكُمْ سُبَاتًا
 وَجَعَلْنَا اللَّيْلَ لِبَاسًا ^٩ وَجَعَلْنَا النَّهَارَ مَعَاشًا ^{١٠} وَبَنَيْنَا
 فَوْقَكُمْ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ ^{١١} وَجَعَلْنَا سِرَاجًا وَهَاجًا ^{١٢} وَأَنْزَلْنَا مِنَ
 الْمُعْصِرَاتِ مَاءً ثَجَّاجًا ^{١٣} لِنُخْرِجَ بِهِ حَبًّا وَنَبَاتًا ^{١٤} وَجَنَّاتٍ
 أَلْفَافًا ^{١٥} إِنَّ يَوْمَ الْفُصْلِ كَانَ مِيقَاتًا ^{١٦} يَوْمَ يُنْفَخُ فِي الصُّورِ
 فَتَأْتُونَ أَفْوَاجًا ^{١٧} وَفُتِحَتِ السَّمَاءُ فَكَانَتْ أَبْوَابًا ^{١٨} وَسُيِّرَتِ
 الْجِبَالُ فَكَانَتْ سَرَابًا ^{١٩} إِنَّ جَهَنَّمَ كَانَتْ مِرْصَادًا ^{٢٠} لِلطَّاغِينَ
 مَعَابًا ^{٢١} لِبِئْسَ فِيهَا أَحْقَابًا ^{٢٢} لَا يَذُوقُونَ فِيهَا بَرْدًا وَلَا شَرَابًا
 إِلَّا أَحْمِيمًا وَغَسَّاقًا ^{٢٣} جَزَاءً وَفَاقًا ^{٢٤} إِنَّهُمْ كَانُوا
 لَا يَرْجُونَ حِسَابًا ^{٢٥} وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا كِذَابًا ^{٢٦} وَكُلُّ شَيْءٍ
 أَحْصَيْنَاهُ كِتَابًا ^{٢٧} فَذُوقُوا فَلَنْ نَزِيدَكُمْ إِلَّا عَذَابًا ^{٢٨}

AN-NABA'

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Chúng đang hỏi nhau điều gì vậy? 2.- Về các nguồn tin vĩ đại,
- 3.- Điều mà chúng không đồng ý với nhau; 4.- Không, chúng sẽ sớm biết!
- 5.- Rồi, nhất định không! Chúng sẽ sớm biết!
- 6.- Há TA đã không làm trái đất như một chiếc giường,
- 7.- Và những quả núi như những cột trụ?
- 8.- Và TA đã tạo các người thành cặp đôi.
- 9.- Và làm giấc ngủ của các người thành một sự nghỉ ngơi.
- 10.- Và làm màn đêm thành một tấm phủ,
- 11.- Và làm ban ngày để tìm kế sinh nhai.
- 12.- Và TA đã dựng bên trên các người bảy cái (tầng trời) vững chắc,
- 13.- Và làm một chiếc đèn (mặt trời) chói sáng.
- 14.- Và ban nước xuống dồi dào từ các đám mây chứa nước mưa.
- 15.- Mà TA dùng để làm mọc ra trái hạt và cây cối.
- 16.- Và vườn tược cây lá xum xuê.
- 17.- Quả thật, Ngày Quyết định là một cuộc hẹn ấn định,
- 18.- Ngày mà Còi hụ sẽ hụ vang rền và các người sẽ đến từng đoàn;
- 19.- Và bầu trời sẽ được mở toang như cửa mở,
- 20.- Và những quả núi sẽ bị dời đi như ảo ảnh.
- 21.- Quả thật, Hỏa ngục là một chỗ mai phục,
- 22.- Một chỗ ngụ cho những kẻ vượt quá mức tội lỗi,
- 23.- Chúng sẽ ở trong đó đời đời,
- 24.- Trong đó, không có gì mát để nếm cũng chẳng có gì để uống.
- 25.- Ngoại trừ một loại nước cực sôi và chất mù hôi tanh.
- 26.- Một phần đền xứng đáng.
- 27.- Quả thật, chúng không màng đến việc phán xử.
- 28.- Và chúng triệt để phủ nhận các Lời mặc khải của TA.
- 29.- Và TA đã cho ghi mọi điều vào một quyển Sổ.
- 30.- Bởi thế, hãy ném (Lửa); do đó, TA sẽ không thêm gì cả cho các người ngoài hình phạt.

إِنَّ لِلْمُتَّقِينَ مَفَازًا ۝٣١ حَدَائِقَ وَأَعْنَابًا ۝٣٢ وَكَوَاعِبَ أَتْرَابًا ۝٣٣ وَكَأَسَاءَ
 دِهَاقًا ۝٣٤ لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا وَلَا كِدًّا ۝٣٥ جَزَاءً مِّن رَّبِّكَ عَطَاءً
 حِسَابًا ۝٣٦ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا الرَّحْمَنُ لَا يَمْلِكُونَ
 مِنْهُ خِطَابًا ۝٣٧ يَوْمَ يَقُومُ الرُّوحُ وَالْمَلَائِكَةُ صَفًّا لَا يَتَكَلَّمُونَ
 إِلَّا مَن أذنَ لَهُ الرَّحْمَنُ وَقَالَ صَوَابًا ۝٣٨ ذَلِكَ الْيَوْمُ الْحَقُّ فَمَن
 شَاءَ اتَّخَذْ إِلَىٰ رَبِّهِ مَعَابًا ۝٣٩ إِنَّا أَنْذَرْنَاكُمْ عَذَابًا قَرِيبًا يَوْمَ يَنْظُرُ
 الْمَرْءُ مَا قَدَّمَتْ يَدَاهُ وَيَقُولُ الْكَافِرُ يَا لَيْتَنِي كُنْتُ تُرَابًا ۝٤٠

سورة البازعات

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالنَّزِعَاتِ غَرْقًا ۝١ وَالنَّشِيطَاتِ نَشْطًا ۝٢ وَالسَّيِّحَاتِ سَبْحًا ۝٣
 فَالسَّبِقَاتِ سَبْقًا ۝٤ فَالْمُدَبِّرَاتِ أَمْرًا ۝٥ يَوْمَ تَرْجُفُ الرَّاجِفَةُ ۝٦
 تَتَّبِعُهَا الرَّادِفَةُ ۝٧ قُلُوبٌ يَوْمَئِذٍ وَاجِفَةٌ ۝٨ أَبْصَرُهَا خَشِيعَةٌ ۝٩
 يَقُولُونَ أَيْنَا الْمَرْدُودُونَ فِي الْحَافِرَةِ ۝١٠ أَيْنَا عِظْمَانِخِرَةٌ ۝١١ قَالُوا
 تِلْكَ إِذْكَرَةٌ خَاسِرَةٌ ۝١٢ فإِنَّمَا هِيَ زَجْرَةٌ وَاحِدَةٌ ۝١٣ فإِذَا هُمْ بِالسَّاهِرَةِ
 ۝١٤ هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ مُوسَىٰ ۝١٥ إِذْ نَادَاهُ رَبُّهُ بِالْوَادِ الْمُقَدَّسِ طُوًى ۝١٦

- 31.- Quả thật những người ngay chính sợ Allah sẽ thành đạt;
 32.- Những ngôi vườn tươi tốt và những vườn nho;
 33.- Những trinh nữ với bộ ngực căng tròn cùng lứa tuổi;
 34.- Và một cốc đầy (rượu).
 35.- Không nghe một lời sàm sỡ và gian dối nào trong đó;
 36.- Một phần thưởng từ *Rabb* của Người, một món quà đã được tính toán
 37.- (Bởi) *Rabb* của các tầng trời và trái đất và của mọi vật giữa hai (trời đất), Đấng Rất Mực Độ Lượng mà không ai được quyền đòi co.
 38.- Ngày mà Thiên thần *Jibrīl* và các thiên thần đứng thành hàng. Không ai được nói ngoại trừ người nào mà Đấng Rất Mực Độ Lượng cho phép; và y sẽ nói điều nào đúng đắn.
 39.- Đó là Ngày của sự Thật. Bởi thế, người nào muốn, hãy chọn lấy một chỗ ngụ với *Rabb* của y.
 40.- Quả thật, TA đã cảnh cáo các người về một sự trừng-phạt gần kề, Ngày mà con người sẽ thấy cái mà bàn tay của y đã gởi đi trước và người vô niềm tin sẽ than: "Thiệt thân tôi mất! Phải chi tôi là cát bụi!"

AN-NĀZI'ĀT

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thế bởi các vị (Thiên thần) giạt mạnh (hồn của kẻ gian ác);
- 2.- Thế bởi các vị rút nhẹ (linh hồn của người lương thiện);
- 3.- Thế bởi các vị lướt đi như bơi. 4.- Rồi vội vã tiến nhanh đến trước.
- 5.- Để thi hành công việc (đã được truyền).
- 6.- Vào Ngày mà trận động đất làm chấn động dữ dội.
- 7.- Tiếp theo là trận (động đất) liên hồi.
- 8.- Ngày đó, quả tim sẽ đập mạnh; 9.- Cặp mắt của chúng gục xuống.
- 10.- Chúng bảo: "Há chúng ta sẽ trở lại tình trạng của thuở sinh tiền?"
- 11.- Ngay sau khi chúng ta đã trở thành xương khô rả mục rồi ư?"
- 12.- Chúng bảo: "Lúc đó sẽ là một sự trở lại thua thiệt!"
- 13.- Quả thật, nó (Lệnh tập trung) chỉ gồm một tiếng Thét kinh sợ,
- 14.- Thì lúc đó chúng sẽ nổi lên trên mặt (đất).
- 15.- Há Người đã nghe câu chuyện của Mūsa hay chưa?
- 16.- Khi *Rabb* của Người gọi Người nơi thung lũng 'Tuwa' linh thiêng:

أَذْهَبَ إِلَى فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَى ﴿١٧﴾ فَقُلْ هَلْ لَكَ إِلَى أَنْ تَزَكَّى ﴿١٨﴾ وَأَهْدِيكَ
 إِلَى رَبِّكَ فَتَخْشَى ﴿١٩﴾ فَأَرِنَهُ آيَةَ الْكُبْرَى ﴿٢٠﴾ فَكَذَّبَ وَعَصَى ﴿٢١﴾ ثُمَّ
 أَدْبَرَ يَسْعَى ﴿٢٢﴾ فَخَشَفْنَا لَهُ ﴿٢٣﴾ فَقَالَ أَنَارُبُكُمْ الْأَعْلَى ﴿٢٤﴾ فَأَخَذَهُ
 اللَّهُ نَكَالَ الْآخِرَةِ وَالْأُولَى ﴿٢٥﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَعِبْرَةً لِمَنْ يَخْشَى ﴿٢٦﴾
 ءَأَنْتُمْ أَشَدُّ خَلْقًا أَمْ السَّمَاءُ بَدُنْهَا ﴿٢٧﴾ رَفَعَ سَمَكَهَا فَسَوَّيَهَا ﴿٢٨﴾
 وَأَغْطَشَ لَيْلَهَا وَأَخْرَجَ ضُحَاهَا ﴿٢٩﴾ وَالْأَرْضَ بَعْدَ ذَلِكَ دَحَاهَا ﴿٣٠﴾
 أَخْرَجَ مِنْهَا مَاءً هَاوً وَمَرَعَاهَا ﴿٣١﴾ وَالْجِبَالَ أَرْسَاهَا ﴿٣٢﴾ مَتَاعًا لَكُمْ
 وَلَا تَعْمَلِكُمْ ﴿٣٣﴾ فَإِذَا جَاءَتِ الطَّامَّةُ الْكُبْرَى ﴿٣٤﴾ يَوْمَ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ
 مَا سَعَى ﴿٣٥﴾ وَبُرْزَتِ الْجَحِيمُ لِمَنْ يَرَى ﴿٣٦﴾ فَأَمَّا مَنْ طَغَى ﴿٣٧﴾ وَعَآثَرَ
 الْحَيَاةَ الدُّنْيَا ﴿٣٨﴾ فَإِنَّ الْجَحِيمَ هِيَ الْمَأْوَى ﴿٣٩﴾ وَأَمَّا مَنْ خَافَ
 مَقَامَ رَبِّهِ ۖ وَنَهَى النَّفْسَ عَنِ الْهَوَىٰ ﴿٤٠﴾ فَإِنَّ الْجَنَّةَ هِيَ الْمَأْوَى ﴿٤١﴾
 يَسْأَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَاهَا ﴿٤٢﴾ فِيمَا أَنْتَ مِنْ
 ذِكْرِهَا ﴿٤٣﴾ إِلَىٰ رَبِّكَ مُنْتَهَاهَا ﴿٤٤﴾ إِنَّمَا أَنْتَ مُنذِرٌ مَنِ يَخْشَاهَا ﴿٤٥﴾
 كَانَتْهُمْ يَوْمَ يُرَوَّنَهَا لَمْ يَلْبَثُوا إِلَّا عَشِيَّةً أَوْ ضُحَاهَا ﴿٤٦﴾

سورة التازعات

- 17.- “Hãy đi gặp Fir'aun; nó đã thực sự vượt quá mức tội ác.
- 18.- Hãy bảo y: “Há ngài muốn được tẩy sạch (tội lỗi) chăng?-
- 19.- “Và tôi sẽ hướng dẫn ngài đến với *Rabb* của ngài hầu có lòng sợ (Allah?)”
- 20.- Bởi thế, (Mūsa) trưng cho y (Fir'aun) thấy Phép lạ lớn.
- 21.- Nhưng y phủ nhận và bất tuân;
- 22.- Rồi quay lưng bỏ đi, cố gắng tìm cách chống lại (Allah).
- 23.- Bởi thế, y tập trung dân chúng và tuyên bố,
- 24.- Rồi bảo: “Ta là đấng tối cao của các người.”
- 25.- Thế là Allah bắt phạt y, bằng hình phạt của Đời sau và đời này.
- 26.- Quả thật, trong đó là một bài học (cảnh cáo) cho ai sợ (Allah).
- 27.- Há các người khó tạo hay bầu trời mà Ngài đã dựng lên khó hơn?
- 28.- Ngài đã nhắc chiều cao của nó lên cao và sắp xếp nó đều đặn theo thứ tự.
- 29.- Và làm ban đêm của nó tối mịt và đưa ban mai của nó ra sáng tỏ.
- 30.- Và sau đó, Ngài trải rộng mặt đất;
- 31.- Từ đó, Ngài làm cho nước của nó phun ra và (làm ra) đồng cỏ,
- 32.- Và những quả núi mà Ngài dựng đứng vững chắc;
- 33.- (Thành) một nguồn lương thực cho các người và gia súc của các người.
- 34.- Bởi thế khi đại họa (của Ngày Phục Sinh) xảy đến,
- 35.- Ngày mà con người hồi tưởng lại những điều y đã cố gắng;
- 36.- Hỏa Ngục sẽ được phô bày cho người nào nhìn thấy,
- 37.- Nhưng đối với ai vượt quá mức giới hạn và bất tuân (Allah),
- 38.- Và thích đời sống trần tục này (hơn Đời sau),
- 39.- Thì quả thật, nhà ở của y sẽ là Hỏa ngục;
- 40.- Còn đối với ai sợ việc đứng trước mặt *Rabb* của y và kiềm hãm mình tránh những dục vọng thấp hèn,
- 41.- Thì quả thật, nhà ở của y sẽ là Thiên đàng.
- 42.- Chúng hỏi Người về Giờ (Phục Sinh) chừng nào sẽ xảy ra?
- 43.- Hẳn điều hiểu biết nào Người có thể công bố cho biết?
- 44.- Chỉ *Rabb* của Người biết thời hạn của nó.
- 45.- Người chỉ là một Người báo-trước cho ai sợ nó.
- 46.- Vào Ngày mà chúng thấy nó, chúng sẽ có cảm tưởng như đã ở lại trần gian chỉ một buổi chiều hay một buổi sáng gì đó!



'ABASA

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

عَبَسَ وَتَوَلَّى ۝١ أَن جَاءَهُ الْأَعْمَى ۝٢ وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّهُ يَزَّكَّى ۝٣
 أَوْ يَذَّكَّرُ فَتَنْفَعَهُ الذِّكْرَى ۝٤ أَمَّا مَنِ اسْتَغْنَى ۝٥ فَأَن ت لَهُ، تَصَدَّى
 ۝٦ وَمَا عَلَيْكَ أَلَّا يَزَّكَّى ۝٧ وَأَمَّا مَن جَاءَكَ يَسْعَى ۝٨ وَهُوَ يَخْشَى ۝٩
 فَأَن ت عَنْهُ تَلَهَّى ۝١٠ كَلَّا إِنَّهَا تَذْكِرَةٌ ۝١١ فَمَن شَاءَ ذَكَرْهُ ۝١٢ فِي صُحُفٍ
 مُّكَرَّمَةٍ ۝١٣ مَّرْفُوعَةٍ مُّطَهَّرَةٍ ۝١٤ بِأَيْدِي سَفَرَةٍ ۝١٥ كِرَامٍ بَرَرَةٍ ۝١٦
 قُتِلَ الْإِنْسَنُ مَا أَكْفَرُهُ ۝١٧ مِن أَي شَيْءٍ خَلَقَهُ ۝١٨ مِن نُّطْفَةٍ
 خَلَقَهُ، فَقَدَرَهُ ۝١٩ ثُمَّ السَّبِيلَ يَسَّرَهُ ۝٢٠ ثُمَّ أَمَاتَهُ، فَأَقْبَرَهُ ۝٢١ ثُمَّ إِذَا
 شَاءَ أَنشَرَهُ ۝٢٢ كَلَّا لَمَّا يَقِضْ مَا أَمَرُهُ ۝٢٣ فَلْيَنْظُرِ الْإِنْسَنُ إِلَى طَعَامِهِ ۝٢٤
 ۝٢٥ أَنَّا صَبَبْنَا الْمَاءَ صَبَابًا ۝٢٦ ثُمَّ شَقَقْنَا الْأَرْضَ شَقَاقًا ۝٢٧ فَأَنْبَتْنَا فِيهَا
 حَبًّا ۝٢٨ وَعِنَبًا وَقَضْبًا ۝٢٩ وَزَيْتُونًا وَنَخْلًا ۝٣٠ وَحَدَائِقَ غُلَبًا ۝٣١ وَفَكْهَةً
 وَأَبًّا ۝٣٢ مَتَّعَالِكُمْ وَلِأَنعَمِكُمْ ۝٣٣ فَإِذَا جَاءَتِ الصَّاحَةُ ۝٣٤ يَوْمَ يَفِرُّ
 الْمَرْءُ مِّنْ أَخِيهِ ۝٣٥ وَأُمِّهِ وَأَبِيهِ ۝٣٦ وَصَاحِبَتِهِ وَبَنِيهِ ۝٣٧ لِكُلِّ
 أَمْرٍ مِّنْهُمْ يَوْمَئِذٍ شَأْنٌ يُغْنِيهِ ۝٣٨ وَوَجُوهُهُ يَوْمَئِذٍ مُّسْفِرَةٌ ۝٣٩
 ضَاحِكَةٌ مُّسْتَبْشِرَةٌ ۝٤٠ وَوَجُوهُهُ يَوْمَئِذٍ عَلَيْهَا غَبَرَةٌ ۝٤١

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Nabi cau mày và quay sang phía khác, 2.- Vì một người mù đến gặp Người.
- 3.- Và điều gì cho Người biết, may ra y được rửa sạch tội?
- 4.- Hoặc được nhắc nhở bởi vì sự nhắc nhở có lợi cho y?
- 5.- Còn đối với kẻ tự cho mình đầy đủ giàu có, 6.- Thì Người lại ân cần với hắn;
- 7.- Chuyện gì xảy đến cho Người nếu hắn không được tẩy sạch?
- 8.- Còn ai chạy đến với Người, 9.- Vì cả sợ (Allah),
- 10.- Thì Người lại lơ là với y. 11.- Không, quả thật Nó là Lời Cảnh tỉnh.
- 12.- Bởi thế, người nào muốn thì hãy lưu ý
- 13.- (Các điều) trong các tờ Kinh rất cao-quí,
- 14.- Cao-thâm, trong-sạch, 15.- Do bàn tay của những người biên chép
- 16.- Vinh dự và đạo đức (ghi lại).
- 17.- Con người thật đáng chết! Cái gì làm cho y phủ nhận Ngài (Allah)?
- 18.- Ngài đã tạo hóa y từ cái gì?
- 19.- Ngài tạo hóa y từ tinh dịch và định mạng (cho y);
- 20.- Rồi làm con-đường cho y được dễ dàng;
- 21.- Rồi làm cho y chết; rồi chôn y xuống mộ;
- 22.- Rồi khi muốn, Ngài sẽ dựng y sống lại.
- 23.- Không, khi Ngài truyền lệnh, y không tuân hành.
- 24.- Thế con người hãy quan sát thực phẩm của y:
- 25.- Rằng TA xối nước (mưa) xuống đồi dào,
- 26.- Rồi, TA chẻ đất nứt ra thành mảnh,
- 27.- Bởi thế, TA làm ra trái giống mọc ra trong đó,
- 28.- Và trái nho và rau cải xanh tươi, 29.- Và trái ô-liu và trái chà là,
- 30.- Và vườn trái cây rậm rạp, 31.- Và trái cây và cây cỏ,
- 32.- Làm lương thực cho các người và cho gia súc.
- 33.- Nhưng khi tiếng Thét quát chúa xảy ra,
- 34.- Ngày mà mỗi người sẽ chạy bỏ anh em của mình,
- 35.- Và bỏ cha mẹ, 36.- Và bỏ vợ, và con cái.
- 37.- Ngày đó, mỗi người lo âu cho bản thân đủ làm y quên bằng người khác.
- 38.- Ngày đó, gương mặt (người tốt) sẽ sáng rỡ
- 39.- Cười nói, thỏa thích với tin vui. 40.- Ngày đó gương mặt sầm tối;

تَرَهَّقَهَا قَتْرَةً ٤١ أَوْلَيْكَ هُمْ الْكَفَرَةُ الْفَجْرَةُ ٤٢

سُورَةُ التَّكْوِيْرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا الشَّمْسُ كُوِّرَتْ ١ وَإِذَا النُّجُومُ انْكَدَرَتْ ٢ وَإِذَا الْجِبَالُ

سُيِّرَتْ ٣ وَإِذَا الْعِشَارُ عُطِّلَتْ ٤ وَإِذَا الْوُحُوشُ حُشِرَتْ

٥ وَإِذَا الْبِحَارُ سُجِّرَتْ ٦ وَإِذَا النُّفُوسُ زُوِّجَتْ ٧ وَإِذَا

الْمَوءُ دَدٌ سُيِّتَتْ ٨ بِأَيِّ ذَنْبٍ قُتِلَتْ ٩ وَإِذَا الصُّحُفُ نُشِرَتْ

١٠ وَإِذَا السَّمَاءُ كُشِطَتْ ١١ وَإِذَا الْجَحِيمُ سُعِّرَتْ ١٢ وَإِذَا الْجَنَّةُ

أُزْلِفَتْ ١٣ عَلِمَتْ نَفْسٌ مَّا أَحْضَرَتْ ١٤ فَلَا أُقْسِمُ بِالْخُنُوسِ ١٥

الْجَوَارِ الْكُنَّسِ ١٦ وَاللَّيْلِ إِذَا عَسْعَسَ ١٧ وَالصُّبْحِ إِذَا تَنَفَّسَ ١٨

إِنَّهُ لَقَوْلُ رَسُولٍ كَرِيمٍ ١٩ ذِي قُوَّةٍ عِنْدَ ذِي الْعَرْشِ مَكِينٍ ٢٠ مُطَاعٍ

ثَمَّ آمِينٍ ٢١ وَمَا صَاحِبُكُمْ بِمَجْحُونٍ ٢٢ وَلَقَدْ رَءَاهُ بِالْأَفُقِ الْمُبِينِ

٢٣ وَمَا هُوَ عَلَى الْغَيْبِ بِضَنِينٍ ٢٤ وَمَا هُوَ بِقَوْلِ شَيْطَانٍ رَجِيمٍ ٢٥

فَأَيْنَ تَذْهَبُونَ ٢٦ إِنَّ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ٢٧ لِمَنْ شَاءَ مِنْكُمْ أَنْ

يَسْتَقِيمَ ٢٨ وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ ٢٩

41.- Dính toàn bụi bặm: 42.- Đó là những kẻ phủ nhận và ác ôn.

AT-TAKWĪR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi mặt trời cuốn xếp lại và biến mất; 2.- Và khi các vì sao rụng;
- 3.- Và khi các quả núi bị di chuyển mất biệt;
- 4.- Và khi các con lạc đà cái mang thai bị bỏ bê;
- 5.- Và khi các con dã thú sẽ được lừa tập trung lại;
- 6.- Và khi các đại dương dâng trào;
- 7.- Và khi các linh hồn sẽ được kết đôi với thân xác;
- 8.- Và khi các đứa bé gái bị chôn sống sẽ được tra hỏi-
- 9.- Vì tội gì mà bé đã bị giết?
- 10.- Và khi các tờ giấy (ghi hành động) sẽ được mở ra;
- 11.- Và khi bầu trời sẽ bị lột trần;
- 12.- Và khi Hỏa ngục sẽ được nhúm thành lửa ngọn;
- 13.- Và khi Thiên đàng sẽ được mang đến gần,
- 14.- Mỗi người sẽ biết điều mà y trình bày.
- 15.- Bởi thế, TA thề bởi các hành tinh lặn khuất,
- 16.- Di chuyển nhanh biến mất, 17.- Và bởi ban đêm khi nó ra đi;
- 18.- Và bởi ban mai khi nó thối (màn đêm đi mất) và sáng tỏ;
- 19.- Quả thật, Nó (Qur'ān) là Lời phán của (Allah do) một Vị Thiên sứ (Jibrīl) rất vinh dự (đã mang đến),
- 20.- Được Chủ Nhân của Ngai Vương ban cho quyền lực và danh dự,
- 21.- Được (các thiên thần) tuân theo nơi đó và rất đáng tin cậy.
- 22.- Và người Bạn (Muhammad) của các người không bị mất trí.
- 23.- Và chắc chắn Người thấy vị (Jibrīl) tại chân trời sáng tỏ.
- 24.- Và Người không giữ cho riêng mình điều huyền bí (vô hình).
- 25.- Và Nó (Qur'ān) không là lời nói của Shaytān đáng tống xuất.
- 26.- Thế các người đi đâu?
- 27.- Quả thật, Nó (Qur'ān) chỉ là Lời Cảnh Tỉnh nhắc nhở muôn loài.
- 28.- Nhắc nhở ai trong các người muốn đi đúng đường,
- 29.- Nhưng điều mà các người muốn sẽ không thành tựu trừ phi Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài muốn (hay chấp thuận).

سورة الانفطار

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا السَّمَاءُ أَنْفَطَرَتْ ① وَإِذَا الْكَوَاكِبُ أُنثَرَتْ ② وَإِذَا الْبِحَارُ
 فُجِّرَتْ ③ وَإِذَا الْقُبُورُ بُعِثَتْ ④ عَلِمَتْ نَفْسٌ مَّا قَدَّمَتْ
 وَأَخَّرَتْ ⑤ يَا أَيُّهَا الْإِنْسَانُ مَا غَرَّكَ بِرَبِّكَ الْكَرِيمِ ⑥ الَّذِي
 خَلَقَكَ فَسَوَّنَكَ فَعَدَلَكَ ⑦ فِي أَيِّ صُورَةٍ مَّا شَاءَ رَكَّبَكَ ⑧
 كَلَّا بَلْ تُكَذِّبُونَ بِالذِّينِ ⑨ وَإِنَّ عَلَيْكُمْ لَحَافِظِينَ ⑩ كِرَامًا
 كَاتِبِينَ ⑪ يَعْلَمُونَ مَا تَفْعَلُونَ ⑫ إِنَّ الْأَبْرَارَ لَفِي نَعِيمٍ ⑬ وَإِنَّ
 الْفُجَّارَ لَفِي جَحِيمٍ ⑭ يَصَلُّونَهَا يَوْمَ الذِّينِ ⑮ وَمَاهُمْ عَنْهَا بِغَائِبِينَ
 ⑯ وَمَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمُ الذِّينِ ⑰ ثُمَّ مَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمُ الذِّينِ
 ⑱ يَوْمَ لَا تَمْلِكُ نَفْسٌ لِنَفْسٍ شَيْئًا وَالْأَمْرُ يَوْمَئِذٍ لِلَّهِ ⑲

سورة المطففين

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَيَلُّ لِّلْمُطَفِّينَ ① الَّذِينَ إِذَا أَكَالُوا عَلَى النَّاسِ يَسْتَوْفُونَ ②
 وَإِذَا كَالُوهُمْ أَوْزَنُوهُمْ يُخْسِرُونَ ③ أَلَا يَظُنُّ أُولَئِكَ أَنَّهُمْ مَبْعُوثُونَ ④



AL-INFITĀR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi bầu trời bị chẻ đôi. 2.- Và khi các vì sao rơi rụng tán tác;
- 3.- Và khi các đại dương dâng trào; 4.- Và khi các ngôi mộ bị quật ngược;
- 5.- Con người sẽ biết điều mà y đã gửi đi trước và để lại sau;
- 6.- Này hỡi người! Điều gì đã đánh lừa ngươi về *Rabb* rất mực Quảng đại của ngươi?
- 7.- Đấng đã tạo hóa ngươi, ban hình thể, rồi làm cho ngươi quân bình;
- 8.- Ngài sẽ cấu tạo ngươi theo hình thể nào mà Ngài muốn;
- 9.- Nhưng không! Các ngươi phủ nhận việc Phán xử.
- 10.- Và quả thật, có các vị (thiên thần) theo trông chừng các ngươi,
- 11.- Các vị biên chép đáng tôn kính, 12.- Họ biết rõ mọi điều các ngươi làm.
- 13.- Quả thật, người đức hạnh chắc chắn sẽ ở trong Thiên đàng Hạnh phúc;
- 14.- Và quả thật, kẻ ác đức chắc chắn sẽ ở trong Hỏa ngục,
- 15.- Nơi mà chúng sẽ sa xuống vào Ngày Phán xử,
- 16.- Và là nơi mà chúng sẽ không được vãng mặt.
- 17.- Và điều gì cho ngươi biết Ngày Phán Xử là gì?
- 18.- Rồi điều gì cho ngươi biết Ngày Phán Xử là gì?
- 19.- Ngày mà không một người nào có thể làm được một điều gì để giúp người khác bởi vì mọi Mệnh lệnh vào Ngày đó sẽ hoàn toàn thuộc về Allah.



AL-MUTAFFIFĪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khốn khổ cho những kẻ tham lam bòn rút:
- 2.- Những ai khi nhận của người thì đòi cho đủ,
- 3.- Nhưng khi đo (cân) ra cho người thì đưa thiếu;
- 4.- Há những người này không nghĩ rằng họ sẽ được phục sinh,

لِيَوْمٍ عَظِيمٍ ٥ يَوْمَ يَقُومُ النَّاسُ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ٦ كَلَّا إِنَّ كِتَابَ
 الْفُجَارِ لَفِي سِجِّينٍ ٧ وَمَا أَدْرَاكَ مَا سِجِّينٌ ٨ كِتَابٌ مَّرْقُومٌ ٩
 وَيَلُّ يَوْمَئِذٍ لِّلْمُكَذِّبِينَ ١٠ الَّذِينَ يُكَذِّبُونَ بِيَوْمِ الدِّينِ ١١ وَمَا يَكْذِبُ
 بِهِ إِلَّا كُلُّ مُعْتَدٍ أَثِيمٍ ١٢ إِذَاتُ تَلَى عَلَيْهِ إِذَاتُنَا قَالَ أَسْطِيرُ الْأَوَّلِينَ
 ١٣ كَلَّا بَلْ رَانَ عَلَى قُلُوبِهِمْ مَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ١٤ كَلَّا إِنَّهُمْ عَنْ رَبِّهِمْ
 يَوْمَئِذٍ لَّمَّ حَاجُونَ ١٥ ثُمَّ إِنَّهُمْ لَصَالُوا الْجَحِيمِ ١٦ ثُمَّ يُقَالُ هَذَا
 الَّذِي كُنْتُمْ بِهِ تُكْذِبُونَ ١٧ كَلَّا إِنَّ كِتَابَ الْأَبْرَارِ لَفِي عِلِّيِّينَ ١٨
 وَمَا أَدْرَاكَ مَا عِلِّيُّونَ ١٩ كِتَابٌ مَّرْقُومٌ ٢٠ يَشْهَدُهُ الْمُقَرَّبُونَ ٢١
 إِنَّ الْأَبْرَارِ لَفِي نَعِيمٍ ٢٢ عَلَى الْأَرَائِكِ يَنْظُرُونَ ٢٣ تَعْرِفُ فِي
 وُجُوهِهِمْ نَضْرَةَ النَّعِيمِ ٢٤ يُسْقَوْنَ مِنْ رَحِيقٍ مَّحْتَمٍ ٢٥ خِتَمُهُ
 مَسْكٌ وَفِي ذَلِكَ فَلْيَتَنَافَسِ الْمُتَنَافِسُونَ ٢٦ وَمِزَاجُهُ مِنَ
 تَسْنِيمٍ ٢٧ عَيْنًا يَشْرَبُ بِهَا الْمُقَرَّبُونَ ٢٨ إِنَّ الَّذِينَ أَجْرَمُوا كَانُوا
 مِنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا يَضْحَكُونَ ٢٩ وَإِذَا مَرُّوا بِهِمْ يَتَغَامَزُونَ ٣٠
 وَإِذَا انْقَلَبُوا إِلَىٰ أَهْلِهِمْ انْقَلَبُوا فَكِهِينَ ٣١ وَإِذَا رَأَوْهُمْ قَالُوا
 إِنَّ هَؤُلَاءِ لَضَالُّونَ ٣٢ وَمَا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ حَافِظِينَ ٣٣

- 5.- Vào một Ngày Vĩ đại?
- 6.- Ngày mà nhân loại sẽ đứng trước mặt Đức *Rabb* của vũ trụ và muôn loài.
- 7.- Không! Quả thật, hồ sơ của kẻ ác nhân được cất giữ trong *Sijjīn*.
- 8.- Và điều gì cho Người (Nabi) biết *Sijjīn* là gì?
- 9.- Một quyển sổ được ghi khắc.
- 10.- Và Ngày đó khốn khổ cho những kẻ phủ nhận sự thật;
- 11.- Những ai phủ nhận Ngày Phán xử.
- 12.- Và không ai phủ nhận nó ngoại trừ từng kẻ tội lỗi vượt quá mức giới hạn.
- 13.- Và khi các Lời mặc khải của *TA* được đọc nhắc y thì y bảo: “Chuyện của cổ nhân.”
- 14.- Nhưng không, vết nơ dính vào quả tim của chúng do những điều (tội lỗi) mà chúng đã phạm.
- 15.- Nhất định không! Ngày đó, chúng sẽ bị che khuất khỏi *Rabb* của chúng.
- 16.- Và quả thật, chúng sẽ sa Hỏa ngục;
- 17.- Có lời bảo chúng: “Đây là cái mà các người thường phủ nhận!”
- 18.- Không! quả thật, hồ sơ của người đức hạnh sẽ được giữ trong *Illiyūn*.
- 19.- Và điều gì cho Người biết *Illiyūn* là gì?
- 20.- Một quyển sổ được khắc ghi
- 21.- Mà những vị (Thiên thần) tiếp cận (Allah) sẽ xác nhận.
- 22.- Quả thật, người đức hạnh sẽ ở trong (Thiên đàng) Hạnh phúc.
- 23.- Thưởng ngoạn trên các tràng kỷ.
- 24.- Người sẽ thấy ánh hạnh phúc phản chiếu trên gương mặt của họ.
- 25.- Họ sẽ được cho uống một loại rượu tinh khiết được khăn kín.
- 26.- Khăn của nó bằng xạ hương. Và về việc (ân thưởng) đó, hãy để cho những người nỗ lực nên cố gắng (thi đua).
- 27.- Và chất hòa với nó (rượu) sẽ là (chất) *Tasnīm*.
- 28.- Múc từ một ngọn suối mà những người gần (Allah) nhất sẽ uống.
- 29.- Quả thật, những ai phạm tội thường chê cười những ai có đức tin.
- 30.- Và mỗi khi chúng đi ngang qua chỗ của họ, chúng nháy mắt với nhau;
- 31.- Và khi trở về gặp gia đình, chúng mang điều giễu cợt trở về;
- 32.- Và khi thấy họ, chúng bảo nhau: “Quả thật đây là những kẻ lầm lạc!”
- 33.- Nhưng chúng không được cử phái đi trông chừng họ.

فَالْيَوْمَ الَّذِينَ ءَامَنُوا مِنَ الْكُفَّارِ يَضْحَكُونَ ﴿٢٤﴾ عَلَى
الْأَرَآئِكِ يَنْظُرُونَ ﴿٢٥﴾ هَلْ تُوْبَ الْكُفَّارُ مَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿٢٦﴾

سورة الانشقاق

بِسْمِ اللّٰهِ الرَّحْمٰنِ الرَّحِیْمِ

إِذَا السَّمَاءُ انشَقَّتْ ﴿١﴾ وَأَذِنَتْ لِرَبِّهَا وَحُقَّتْ ﴿٢﴾ وَإِذَا الْأَرْضُ مُدَّتْ
﴿٣﴾ وَأَلْقَتْ مَا فِيهَا وَتَخَلَّتْ ﴿٤﴾ وَأَذِنَتْ لِرَبِّهَا وَحُقَّتْ ﴿٥﴾ يَا أَيُّهَا
الْإِنْسَانُ إِنَّكَ كَادِحٌ إِلَىٰ رَبِّكَ كَدْحًا فَمُلَاقِيهِ ﴿٦﴾ فَأَمَّا مَنْ أُوْتِيَ
كِتَابَهُ وَبِیْمِينِهِ ﴿٧﴾ فَسَوْفَ يُحَاسَبُ حِسَابًا سَعِيرًا ﴿٨﴾ وَيُنْقَلِبُ
إِلَىٰ أَهْلِهِ مَسْرُورًا ﴿٩﴾ وَأَمَّا مَنْ أُوْتِيَ كِتَابَهُ وَرَاءَ ظَهْرِهِ ﴿١٠﴾ فَسَوْفَ
يَدْعُو ثُبُورًا ﴿١١﴾ وَيَصْلَىٰ سَعِيرًا ﴿١٢﴾ إِنَّهُ كَانَ فِي أَهْلِهِ مَسْرُورًا ﴿١٣﴾
إِنَّهُ ظَنَّ أَنْ لَنْ يَحُورَ ﴿١٤﴾ بَلَىٰ إِنَّ رَبَّهُ كَانَ بِهِ بَصِيرًا ﴿١٥﴾ فَلَا أُقْسِمُ
بِالشَّفَقِ ﴿١٦﴾ وَاللَّيْلِ وَمَا وَسَقَ ﴿١٧﴾ وَالْقَمَرِ إِذَا اتَّسَقَ ﴿١٨﴾
لَتَرْكَبُنَّ طَبَقًا عَن طَبَقٍ ﴿١٩﴾ فَمَا لَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٢٠﴾ وَإِذَا قُرِئَ
عَلَيْهِمُ الْقُرْءَانُ لَا يَسْجُدُونَ ﴿٢١﴾ بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا يُكذِّبُونَ
﴿٢٢﴾ وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا يُوعُونَ ﴿٢٣﴾ فَبَشِّرْهُمْ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٢٤﴾

34.- Bởi thế, Ngày đó những ai có đức tin sẽ cười trả những kẻ vô đức tin;

35.- Thưởng ngoạn trên các tròng kỷ.

36.- Phải chăng những kẻ vô đức tin sẽ được đền trả đầy đủ về những điều (tội lỗi) mà chúng đã từng làm?



AL-INSHIQAQ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi bầu trời nứt ra,
- 2.- Và tuân (lệnh) của *Rabb* của nó và thi hành nhiệm vụ;
- 3.- Và khi trái đất được trải bằng,
- 4.- Và quăng mọi vật nằm trong nó ra ngoài và trở thành trống rỗng,
- 5.- Và tuân (lệnh) của *Rabb* của nó và thi hành nhiệm vụ;
- 6.- Này hỡi con người! Quả thật, người làm lụng hết sức vất vả để trở về (gặp) *Rabb* của người, bởi thế người sẽ gặp Ngài (Allah).
- 7.- Do đó, đối với ai được trao hồ sơ của mình nơi tay phải,
- 8.- Thì sẽ được thanh toán bằng một cuộc thanh toán dễ dàng,
- 9.- Và được trở về với gia đình vui vẻ.
- 10.- Ngược lại, đối với ai được trao hồ sơ của mình từ sau lưng,
- 11.- Thì sẽ kêu gào cho được chết phứt;
- 12.- Và bước vào Lửa ngọn cháy bùng
- 13.- Quả thật (trên trần thế), y đã sống thích thú với gia đình!
- 14.- Quả thật, y đã nghĩ sẽ không bao giờ trở lại (gặp TA)!
- 15.- Vâng! Quả thật, *Rabb* của y hằng thấy y;
- 16.- Bởi thế, TA thể bởi ánh hoàng hôn đỏ rực;
- 17.- Và bởi ban đêm và mọi vật mà nó tập trung;
- 18.- Và bởi mặt trăng tròn;
- 19.- Chắc chắn, các người sẽ bước từ chặng này đến chặng khác.
- 20.- Nhưng trặc trở chuyện gì mà họ không chịu tin?
- 21.- Bởi vì khi nghe đọc Qur'ān, họ không chịu phủ phục;
- 22.- Không, những kẻ không có niềm tin phủ nhận sự thật;
- 23.- Và Allah biết rõ những điều mà họ giấu giếm.
- 24.- Bởi thế, hãy báo cho họ về một sự trừng phạt đau đớn;

إِلَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ أَجْرٌ غَيْرُ مَمْنُونٍ ﴿٢٥﴾

سورة البروج

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الْبُرُوجِ ﴿١﴾ وَالْيَوْمِ الْمَوْعُودِ ﴿٢﴾ وَشَاهِدٍ وَمَشْهُودٍ

﴿٣﴾ قَتَلَ أَصْحَابَ الْأُخْدُودِ ﴿٤﴾ النَّارِ ذَاتِ الْوُقُودِ ﴿٥﴾ إِذْ هُمْ عَلَيْهَا

قُعُودٌ ﴿٦﴾ وَهُمْ عَلَى مَا يَفْعَلُونَ بِالْمُؤْمِنِينَ شُهُودٌ ﴿٧﴾ وَمَا نَقَمُوا

مِنْهُمْ إِلَّا أَنْ يُؤْمِنُوا بِاللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَمِيدِ ﴿٨﴾ الَّذِي لَهُ مُلْكُ

السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿٩﴾ إِنَّ الَّذِينَ

فَتَنُوا الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ ثُمَّ يُتُوبُوا فَلَهُمْ عَذَابٌ جَهَنَّمَ وَلَهُمْ

عَذَابٌ الْحَرِيقِ ﴿١٠﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ

جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ ذَلِكَ الْفَوْزُ الْكَبِيرُ ﴿١١﴾ إِنَّ بَطْشَ

رَبِّكَ لَشَدِيدٌ ﴿١٢﴾ إِنَّهُ هُوَ بَدِيٌّ وَيَعِيدُ ﴿١٣﴾ وَهُوَ الْغَفُورُ الْوَدُودُ ﴿١٤﴾

ذُو الْعَرْشِ الْمَجِيدُ ﴿١٥﴾ فَعَالٌ لِمَا يُرِيدُ ﴿١٦﴾ هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ الْجُنُودِ

﴿١٧﴾ فِرْعَوْنَ وَثَمُودَ ﴿١٨﴾ بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي تَكْذِيبٍ ﴿١٩﴾ وَاللَّهُ مِنْ

وَرَائِهِمْ مُخِيطٌ ﴿٢٠﴾ بَلْ هُوَ قَرِءٌ أَنْ يُجِيدَ ﴿٢١﴾ فِي لَوْحٍ مَحْفُوظٍ ﴿٢٢﴾

25.- Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ nhận một phần thưởng không hề dứt.



Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi bầu trời, chứa đựng các chòm sao.
- 2.- Thề bởi Ngày (Phán xử) đã được hứa;
- 3.- Thề bởi Ngày chứng giám (thứ Sáu), và ngày (tập trung tại thung lũng 'Arafāt làm Hajj) được nhìn nhận;
- 4.- Đám người *Ukhdūd*¹ đáng bị nguyên rủa;
- 5.- Lửa (nung trong hào) bằng củi đốt, 6.- Khi chúng ngồi bên cạnh nó;
- 7.- Và chứng kiến cảnh mà chúng đang làm đối với những người có đức tin.
- 8.- Và chúng hành xác họ (các tín đồ) chỉ vì lý do họ đặt niềm tin nơi Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Rất Đáng Ca tụng!
- 9.- Đấng nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất! Và Allah là Nhân Chứng cho mọi việc.
- 10.- Quả thật, những ai hành xác những nam và nữ tín đồ rồi không hối cải thì sẽ chịu sự trừng phạt của Hỏa ngục và hình phạt của Lửa đốt.
- 11.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được hưởng những ngôi vườn bên dưới có các dòng sông chảy (Thiên đàng). Đó là một sự thành tựu vĩ đại.
- 12.- Quả thật, sự tóm bắt của *Rabb* của Người rất mãnh liệt.
- 13.- Quả thật, Ngài (Allah) khởi tạo và tái tạo (phục sinh).
- 14.- Và Ngài là Đấng Hằng Tha Thứ, Đấng Hằng Yêu Thương.
- 15.- Chủ nhân của Ngai Vương, Đấng Quang Vinh
- 16.- Đấng làm (tạo) bất cứ điều (vật) gì mà Ngài muốn.
- 17.- Người có nghe câu chuyện về các lực lượng
- 18.- Của *Fir'aun* và *Thamūd* chưa?
- 19.- Không! Những ai không có đức tin thì tiếp tục phủ nhận sự thật.
- 20.- Nhưng Allah vây bắt chúng từ đằng sau.
- 21.- Không! Nó là Qur'ān quang vinh.
- 22.- (Ghi khắc) trong Bản văn lưu trữ trên cao.

¹ Ukhdūd là cái hào do một ông vua vô đức tin dùng để hoả thiêu những ai tin tưởng nơi Allah.

سورة الطارق

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالسَّمَاءِ وَالطَّارِقِ ① وَمَا أَدْرَاكَ مَا الطَّارِقُ ② النَّجْمُ الثَّاقِبُ ③
 إِنَّ كُلَّ نَفْسٍ لَّمَّا عَلَيْهَا حَافِظٌ ④ فَلْيَنْظُرِ الْإِنْسَانُ مِمَّ خُلِقَ ⑤
 خُلِقَ مِنْ مَّاءٍ دَافِقٍ ⑥ يَخْرُجُ مِنْ بَيْنِ الصُّلْبِ وَالتَّرَائِبِ ⑦ إِنَّهُ عَلَى
 رَجْعِهِ لَقَادِرٌ ⑧ يَوْمَ تُبْلَى السَّرَائِرُ ⑨ فَمَا لَهُ مِنْ قُوَّةٍ وَلَا نَاصِرٍ ⑩
 وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الرَّجْعِ ⑪ وَالْأَرْضِ ذَاتِ الصَّدْعِ ⑫ إِنَّهُ
 لَقَوْلٌ فَصْلٌ ⑬ وَمَا هُوَ بِالْهَزْلِ ⑭ إِنَّهُمْ يَكِيدُونَ كَيْدًا ⑮
 وَأَكِيدُ كَيْدًا ⑯ فَمَهْلِكُ الْكَافِرِينَ أَهْمَهُمْ رُوَيْدًا ⑰

سورة الأعلى

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

سَبِّحْ اسْمَ رَبِّكَ الْأَعْلَى ① الَّذِي خَلَقَ فَسَوَّى ② وَالَّذِي قَدَّرَ فَهَدَى ③
 وَالَّذِي أَخْرَجَ الْمَرْعَى ④ فَجَعَلَهُ غُثَاءً أَحْوَى ⑤ سَنُقَرِّبُكَ
 فَلَا تَنْسَى ⑥ إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ إِنَّهُ يَعْلَمُ الْجَهْرَ وَمَا يَخْفَى ⑦ وَنُيَسِّرُكَ
 لِلْيُسْرَى ⑧ فَذَكِّرْ إِنْ نَفَعَتِ الذِّكْرَى ⑨ سَيَذَكِّرُ مَنْ يَخْشَى ⑩

AT-TĀRIQ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi bầu trời và khách viếng đêm (Sao mai);
- 2.- Và điều gì cho Người biết khách viếng đêm là gì?
- 3.- (Đó là) một vì sao chiếu sáng;
- 4.- Quả thật, mỗi một người đều có một vị (thiên thần) theo trông coi.
- 5.- Con người hãy xét xem y được tạo hóa từ cái gì?
- 6.- Y được tạo từ một giọt nước xuất ra, 7.- Từ xương lưng và xương sườn;
- 8.- Quả thật, Ngài (Allah) thừa khả năng làm y (sống) trở lại!
- 9.- Vào một Ngày mà mọi bí mật đều được kiểm tra,
- 10.- Thì y sẽ bất lực và không được ai giúp đỡ.
- 11.- Thề bởi bầu trời (cho mưa) trở lại, 12.- Và bởi đất đai nứt ra.
- 13.- Quả thật! Nó (Qur'ān) là một Lời phân biệt (phúc và tội).
- 14.- Và nó không phải là lời dùng để bỡn cợt.
- 15.- Quả thật, chúng đang mưu định một kế hoạch (chống đối)
- 16.- Và TA (Allah) cũng đang hoạch định một kế hoạch.
- 17.- Thôi, hãy tạm tha (hỡi Muhammad!) cho những kẻ vô đức tin.
Hãy nhã nhặn tạm tha cho chúng.

AL-A'LĀ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hãy tán dương đại danh của *Rabb* của Người, Đấng Tối Cao,
- 2.- Đấng đã tạo hóa (tất cả) và ban hình thể;
- 3.- Và đã đo lường và hướng dẫn; 4.- Và đã làm mọc ra đồng cỏ,
- 5.- Sau đó, làm cho nó thành cọng rạ khô.
- 6.- TA sẽ bắt Người đọc thuộc (Qur'ān), vì thế Người sẽ không quên,
- 7.- Ngoại trừ điều nào mà Allah muốn. Quả thật, Ngài biết rõ điều bộc lộ và điều giấu giếm.
- 8.- Và TA sẽ làm dễ dàng điều dễ dàng cho Người (theo).
- 9.- Bởi thế, hãy nhắc nhở (nhân loại) nếu lời nhắc nhở có lợi.
- 10.- Ai sợ (Allah) thì sẽ tỉnh ngộ,

وَيَتَجَنَّبُهَا الْأَشْقَى ۝۱۱ الَّذِي يَصْلَى النَّارَ الْكُبْرَى ۝۱۲ ثُمَّ لَا يَمُوتُ
فِيهَا وَلَا يَحْيَى ۝۱۳ قَدْ أَفْلَحَ مَنْ تَزَكَّى ۝۱۴ وَذَكَرَ اسْمَ رَبِّهِ فَصَلَّى ۝۱۵
بَلْ تُؤْثِرُونَ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا ۝۱۶ وَالْآخِرَةَ خَيْرٌ وَأَبْقَى ۝۱۷ إِنَّ
هَذَا لَفِي الصُّحُفِ الْأُولَى ۝۱۸ صُحُفِ إِبْرَاهِيمَ وَمُوسَى ۝۱۹

سورة الغاشية

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ الْغَاشِيَةِ ۝۱ وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ خَاشِعَةٌ ۝۲ عَامِلَةٌ
نَّاصِبَةٌ ۝۳ تَصَلَّى نَارًا رَاحِمِيَّةً ۝۴ تُسْقَى مِنْ عَيْنٍ آنِيَةٍ ۝۵ لَيْسَ
لَهُمْ طَعَامٌ إِلَّا مِنْ ضَرِيْعٍ ۝۶ لَا يُسْمِنُ وَلَا يُغْنِي مِنْ جُوعٍ ۝۷ وَجُوهٌ
يَوْمَئِذٍ نَاعِمَةٌ ۝۸ لَسَعِيَهَا رَاضِيَةٌ ۝۹ فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ ۝۱۰ لَا تَسْمَعُ
فِيهَا الْغِيَةَ ۝۱۱ فِيهَا عَيْنٌ جَارِيَةٌ ۝۱۲ فِيهَا سُرُرٌ مَرْفُوعَةٌ ۝۱۳ وَأَكْوَابٌ
مَوْضُوعَةٌ ۝۱۴ وَنَمَارِقُ مَصْفُوفَةٌ ۝۱۵ وَزَرَابِيُّ مَبْثُوثَةٌ ۝۱۶ أَفَلَا يَنْظُرُونَ
إِلَى الْإِبْلِ كَيْفَ خُلِقَتْ ۝۱۷ وَإِلَى السَّمَاءِ كَيْفَ رُفِعَتْ ۝۱۸ وَإِلَى
الْجِبَالِ كَيْفَ نُصِبَتْ ۝۱۹ وَإِلَى الْأَرْضِ كَيْفَ سُطِحَتْ ۝۲۰
فَذَكِّرْ إِنَّمَا أَنْتَ مُذَكِّرٌ ۝۲۱ لَسْتَ عَلَيْهِمْ بِمُصَيِّرٍ ۝۲۲

- 11.- Nhưng quân khốn nạn thì tránh xa nó (Qur'ān),
- 12.- Kẻ đi vào Lửa lớn (của Hỏa ngục),
- 13.- Rồi trong đó, y sẽ không chết cũng không sống.
- 14.- Chắc chắn sẽ thành đạt ai là người rửa sạch (tội),
- 15.- Và tưởng nhớ đại danh của *Rabb* của y, và dâng lễ 'Salāh'.
- 16.- Không, các người thích đời sống trần tục này;
- 17.- Trong lúc Đời sau tốt và vĩnh viễn hơn.
- 18.- Quả thật, điều này có (ghi) trong các Tờ Kinh cũ,
- 19.- Các Tờ Kinh của Ibrāhīm và Mūsa.

AL-GĀSHIYAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Người có (nghe) câu chuyện về hiện tượng bao trùm hay chưa?
- 2.- Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ sa sầm.
- 3.- Cực nhọc, rũ rượi. 4.- Sẽ đi vào trong Lửa cháy bùng,
- 5.- Sẽ được cho uống nước (sôi) múc từ một ngọn suối nóng bỏng,
- 6.- Không có thức ăn nào cho họ dùng ngoài loại cây đắng gai góc
- 7.- Không dinh dưỡng cũng không làm cho hết đói.
- 8.- Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ hân hoan,
- 9.- Mãn nguyện với nỗ lực của mình. 10.- Trong một ngôi Vườn cao đẹp.
- 11.- Mà họ sẽ không nghe một lời nhảm nhí nào,
- 12.- Bên trong có suối nước chảy, 13.- Có bệ ngồi cao,
- 14.- Có cốc nước giải khát dọn sẵn. 15.- Có gối tựa sắp thành hàng,
- 16.- Có thảm trải xinh đẹp.
- 17.- Thế họ không quan sát các con lạc đà, xem chúng đã được tạo hóa như thế nào ư?
- 18.- Và bầu trời đã được nhắc cao như thế nào ư?
- 19.- Và các quả núi đã được dựng đứng như thế nào ư?
- 20.- Và trái đất đã được trải rộng như thế nào ư?
- 21.- Hãy nhắc nhở (họ); Người chỉ là một Người Nhắc nhở;
- 22.- Chứ không phải là một vị giám-đốc (độc tài) đối với họ.

إِلَّا مَنْ تَوَلَّى وَكَفَرَ ۚ ٢٣ فَيُعَذِّبُهُ اللَّهُ الْعَذَابَ الْأَكْبَرَ ۚ ٢٤
 إِنَّ إِلَيْنَا إِيَابَهُمْ ۚ ٢٥ ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا حِسَابَهُمْ ۚ ٢٦

سورة الفجر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْفَجْرِ ١ وَلَيَالٍ عَشْرٍ ٢ وَالشَّفْعِ وَالْوَتْرِ ٣ وَاللَّيْلِ إِذَا يَسْرِ ٤
 هَلْ فِي ذَلِكَ قَسَمٌ لِّذِي حَجْرِ ٥ أَلَمْ تَرَ كَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِعَادٍ ٦
 إِرْمَ ذَاتِ الْعِمَادِ ٧ الَّتِي لَمْ يُخْلَقْ مِثْلُهَا فِي الْبِلَادِ ٨ وَثَمُودَ الَّذِينَ
 جَابُوا الصَّخْرَ بِالْوَادِ ٩ وَفِرْعَوْنَ ذِي الْأَوْتَادِ ١٠ الَّذِينَ طَعَوْا فِي
 الْبِلَادِ ١١ فَأَكْثَرُوا فِيهَا الْفَسَادَ ١٢ فَصَبَّ عَلَيْهِمْ رَبُّكَ سَوْطَ
 عَذَابٍ ١٣ إِنَّ رَبَّكَ لَبِالْمِرْصَادِ ١٤ فَأَمَّا الْإِنْسَانُ إِذَا مَا ابْتَلَاهُ
 رَبُّهُ فَأَكْرَمَهُ، وَنَعَّمَهُ، فَيَقُولُ رَبِّي أَكْرَمَنِ ١٥ وَأَمَّا إِذَا مَا ابْتَلَاهُ
 فَقَدَرَ عَلَيْهِ رِزْقَهُ، فَيَقُولُ رَبِّي أَهَانَنِ ١٦ كَلَّا بَلْ لَا تَكْرُمُونَ
 الْيَتِيمَ ١٧ وَلَا تَحْضُونَ عَلَىٰ طَعَامِ الْمَسْكِينِ ١٨ وَتَأْكُلُونَ
 التُّرَاثَ أَكْلًا لَمًّا ١٩ وَتُحِبُّونَ الْمَالَ حُبًّا جَمًّا ٢٠ كَلَّا إِذَا
 دُكَّتِ الْأَرْضُ دَكًّا دَكًّا ٢١ وَجَاءَ رَبُّكَ وَالْمَلَكُ صَفًّا صَفًّا ٢٢

- 23.- Trừ phi ai quay bỏ đi và không tin tưởng
 24.- Thì Allah sẽ trừng phạt y bằng một hình phạt to lớn.
 25.- Quả thật, họ sẽ trở về gặp TA; 26.- Rồi, TA có nhiệm vụ thanh toán họ.



AL-FAJR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi hừng đông;
- 2.- Thề bởi mười đêm (đầu tiên của tháng *Dhul-Hijjah*)
- 3.- Thề bởi (đêm) chẵn¹ và lẻ (của mười đêm đó).
- 4.- Thề bởi ban đêm khi nó ra đi.
- 5.- Há chẳng là một bằng chứng cho những người hiểu biết trong sự việc đó ư?
- 6.- Há Người không thấy *Rabb* của Người đã đối xử với 'Ād như thế nào ư?
- 7.- (Người dân) của (thị trấn) *Iram* có nhiều cột trụ cao
- 8.- Mà không cái nào trong xứ được tạo giống như chúng cả.
- 9.- Và (người dân) *Thamud* đã đục đá (làm nhà) trong thung lũng như thế nào ư?
- 10.- Và (với) Fir'aun, chủ nhân của các cột trụ;
- 11.- Đã hành động thái quá trong xứ; 12.- Chống chất tội ác.
- 13.- Bởi thế, *Rabb* của Người đã giáng những đòn trừng phạt chúng;
- 14.- Quả thật, *Rabb* của Người hằng theo dõi (chúng);
- 15.- Bởi thế, về vấn đề của con người, khi *Rabb* của y thử thách y với danh dự và ân huệ thì y bảo: '*Rabb* của tôi đã ban cho tôi niềm vinh dự.'
- 16.- Nhưng khi *Rabb* của y thử thách y với việc thu hẹp bổng lộc thì y bảo: '*Rabb* của tôi đã hạ nhục tôi!'
- 17.- Nhưng không! Các người không quý trọng các đứa trẻ mồ côi!
- 18.- Và cũng không khuyến khích nhau nuôi ăn người thiếu thốn!
- 19.- Và tham lam ăn nuốt vô độ di sản (của kẻ khác),
- 20.- Và mê muội yêu của cải giàu sang quá đáng!
- 21.- Nhất định không! Khi trái đất bị nghiền nát thành bụi,
- 22.- Và khi *Rabb* của Người ngự ra với Thiên thần hàng hàng lớp lớp,

¹ Đêm chẵn là đêm thứ mười của tháng *Dhul-Hijjah*.

وَجِئْنَا بِيَوْمَيْهِمْ بِجَهَنَّمَ يَوْمَئِذٍ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ وَأَنَّى
 لَهُ الذِّكْرَى ۝٢٣ يَقُولُ يَلَيْتَنِي قَدَّمْتُ لِحَيَاتِي ۝٢٤ فَيَوْمَئِذٍ
 لَا يُعَذِّبُ عَذَابُهُ أَحَدٌ ۝٢٥ وَلَا يُوثِقُ وَثَاقَهُ أَحَدٌ ۝٢٦ يَا أَيَّتُهَا
 النَّفْسُ الْمُطْمَئِنَّةُ ۝٢٧ أَرْجِعِي إِلَىٰ رَبِّكِ رَاضِيَةً مَّرْضِيَّةً ۝٢٨
 فَادْخُلِي فِي عِبَادِي ۝٢٩ وَأَدْخُلِي جَنَّتِي ۝٣٠

سُورَةُ الْبَلَدِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لَا أُقْسِمُ بِهَذَا الْبَلَدِ ۝١ وَأَنْتَ حَلٌّ بِهَذَا الْبَلَدِ ۝٢ وَوَالِدٍ وَمَا وَلَدَ
 ۝٣ لَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ فِي كَبَدٍ ۝٤ أَيَحْسَبُ أَنْ لَنْ يَقْدِرَ عَلَيْهِ
 أَحَدٌ ۝٥ يَقُولُ أَهْلَكْتُ مَا لَا لُبُّدًا ۝٦ أَيَحْسَبُ أَنْ لَمْ يَرَهُ أَحَدٌ
 ۝٧ أَلَمْ نَجْعَلْ لَهُ عَيْنَيْنِ ۝٨ وَلِسَانًا وَشَفَتَيْنِ ۝٩ وَهَدَيْنَاهُ
 النَّجْدَيْنِ ۝١٠ فَلَا اقْتَحَمَ الْعَقَبَةَ ۝١١ وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْعَقَبَةُ ۝١٢
 فَكُّ رَقَبَةٍ ۝١٣ أَوْ إِطْعَمٌ فِي يَوْمٍ ذِي مَسْغَبَةٍ ۝١٤ يَتِيمًا ذَا مَقْرَبَةٍ
 ۝١٥ أَوْ مَسْكِينًا ذَا مَتْرَبَةٍ ۝١٦ ثُمَّ كَانَ مِنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَتَوَاصَوْا
 بِالصَّبْرِ وَتَوَاصَوْا بِالْمَرْحَمَةِ ۝١٧ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ ۝١٨

- 23.- Và vào Ngày đó, Hỏa ngục sẽ được đưa đến gần. Vào Ngày đó, con người sẽ sức nhớ, nhưng sự tưởng nhớ có ích lợi gì cho y?
- 24.- Y sẽ than: 'Thiệt thân tôi mất! Phải chi tôi đã gởi đi trước (các việc thiện) cho đời sống này của tôi!'
- 25.- Bởi thế, vào Ngày đó, sẽ không một ai trừng phạt giống như Ngài trừng phạt cả.
- 26.- Và không một ai sẽ trối gô giống như Ngài trối cả.
- 27.- (Và có lời bảo người đức hạnh:) "Hỡi người an nghỉ và toại nguyện kia!
- 28.- "Hãy trở về với *Rabb* của ngươi, hài lòng với mình và làm hài lòng (Ngài)!
- 29.- "Hãy nhập vào bầy tôi (đức hạnh) của TA (Allah),
- 30.- "Và bước vào Ngôi Vườn của TA (Allah!)"



AL-BALAD

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- TA (Allah) thề bởi thị trấn (Makkah) này;
- 2.- Và Người là một cư dân (tự do) của thị trấn này;
- 3.- Và thề bởi đấng sinh thành (Ādam) và con cháu mà Người đã sinh ra;
- 4.- Chắc chắn, TA đã tạo hóa con người để làm lụng cực nhọc.
- 5.- Phải chăng y nghĩ không có ai thắng được y hay sao?
- 6.- Y bảo: "Tôi đã tiêu phí vô số tài sản."
- 7.- Phải chăng y nghĩ không có ai thấy được y?
- 8.- Há TA đã không làm cho y có cặp mắt? 9.- Và chiếc lưỡi và đôi môi?
- 10.- Và chỉ cho y hai con đường (chính và tà)?
- 11.- Nhưng y không mạo hiểm trên con đường dốc đứng.
- 12.- Và Người có biết con đường dốc đứng là gì chăng?
- 13.- (Đó là) việc giải phóng một vòng cổ (nô lệ);
- 14.- Và nuôi ăn vào một ngày đói lã 15.- Một đứa trẻ mồ côi thân thuộc;
- 16.- Hoặc một người túng thiếu dính bụi đường.
- 17.- Rồi trở thành một người có đức tin và khuyến khích nhau kiên nhẫn và khuyến khích nhau độ lượng.
- 18.- Họ là những người bạn phía tay phải (sẽ vào Thiên đàng).

وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا هُمْ أَصْحَابُ الْمَشْجَمَةِ ﴿١٩﴾ عَلَيْهِمْ نَارٌ مُّؤَصَّدَةٌ ﴿٢٠﴾

سورة الشمس

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالشَّمْسِ وَضُحَاهَا ﴿١﴾ وَالْقَمَرِ إِذَا تَلَّهَا ﴿٢﴾ وَالنَّهَارِ إِذَا جَلَّهَا ﴿٣﴾ وَاللَّيْلِ إِذَا يَغْشَاهَا ﴿٤﴾ وَالسَّمَاءِ وَمَا بَنَدَهَا ﴿٥﴾ وَالْأَرْضِ وَمَا طَحَّهَا ﴿٦﴾ وَنَفْسٍ وَمَا سَوَّاهَا ﴿٧﴾ فَأَلْهَمَهَا فُجُورَهَا وَتَقْوَاهَا ﴿٨﴾ قَدْ أَفْلَحَ مَنْ زَكَّاهَا ﴿٩﴾ وَقَدْ خَابَ مَنْ دَسَّاهَا ﴿١٠﴾ كَذَّبَتْ ثَمُودُ بِطَغْوَاهَا ﴿١١﴾ إِذِ انبَعَثَ أَشْقَاهَا ﴿١٢﴾ فَقَالَ لَهُمْ رَسُولُ اللَّهِ نَاقَةَ اللَّهِ وَسُقْيَاهَا ﴿١٣﴾ فَكَذَّبُوهُ فَعَقَرُوهَا فَذَمْدَمَ عَلَيْهِمْ رَبُّهُم بِذَنبِهِمْ فَسَوَّاهَا ﴿١٤﴾ وَلَا يَخَافُ عُقْبَاهَا ﴿١٥﴾

سورة الليل

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَاللَّيْلِ إِذَا يَغْشَى ﴿١﴾ وَالنَّهَارِ إِذَا تَجَلَّى ﴿٢﴾ وَمَا خَلَقَ الذَّكَرَ وَالْأُنثَى ﴿٣﴾ إِنَّ سَعْيَكُمْ لَشَتَّى ﴿٤﴾ فَأَمَّا مَنْ أَعْطَى وَاتَّقَى ﴿٥﴾ وَصَدَّقَ بِالْحُسْنَى ﴿٦﴾ فَسَنِيسِرُهُ لِلْيُسْرَى ﴿٧﴾ وَأَمَّا مَنْ بَخِلَ وَاسْتَغْنَى ﴿٨﴾ وَكَذَّبَ بِالْحُسْنَى ﴿٩﴾

19.- Còn những ai phủ nhận các Dấu hiệu của TA thì sẽ là những người bạn phía tay trái; 20.- Lửa sẽ bao phủ lấy chúng.

ASH-SHAMS

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi mặt Trời và sức chói sáng của nó;
- 2.- Thề bởi mặt Trăng khi đi theo nó;
- 3.- Thề bởi ban Ngày khi nó phô bày sự rạng rỡ;
- 4.- Thề bởi ban Đêm khi che lấp nó; 5.- Thề bởi bầu trời và Đấng đã dựng nó;
- 6.- Thề bởi trái đất và Đấng đã trải rộng nó;
- 7.- Thề bởi linh hồn và Đấng đã hoàn chỉnh nó;
- 8.- Rồi Ngài làm cho nó linh cảm, bởi thế, nó ý thức được điều ác và thiện;
- 9.- Người nào tẩy sạch nó thì chắc chắn sẽ thành đạt.
- 10.- Người nào làm nó thối nát thì chắc chắn sẽ thất bại.
- 11.- (Bộ tộc) *Thamūd*, do lòng kiêu căng tự phụ đã phủ nhận sự thật.
- 12.- Khi quân khốn nạn nhất trong bọn chúng đứng dậy.
- 13.- Thấy thế, Sứ giả của Allah bảo chúng: “Đây là con lạc đà cái của Allah, hãy để cho nó uống nước.”
- 14.- Nhưng chúng cho Người nói dối và cắt nhượng nó. Bởi thế *Rabb* của chúng đã giận dữ, trừng phạt và san bằng chúng vì tội ác của chúng.
- 15.- Và Ngài (Allah) không sợ hậu quả (của việc trừng phạt) đó.

AL-LAYL

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi ban đêm khi nó bao phủ; 2.- Thề bởi ban ngày khi nó sáng tỏ;
- 3.- Thề bởi Đấng đã tạo hóa nam và nữ giới;
- 4.- Quả thật, nỗ lực của các người rõ khác biệt;
- 5.- Bởi thế, đối với ai bố thí và sợ Allah; 6.- Và tin nơi cái Tốt;
- 7.- Thì TA sẽ làm con đường đi đến thoải mái được dễ dàng cho y;
- 8.- Ngược lại, đối với ai keo kiệt và tự cho mình giàu có đầy đủ.
- 9.- Và phủ nhận cái Tốt

فَسُنِّيْسِرُهُ لِلْعُسْرَى ۝۱۰ وَمَا يُغْنِي عَنْهُ مَالُهُ إِذَا تَرَدَّى ۝۱۱ إِنَّ عَلَيْنَا
 لِلْهُدَى ۝۱۲ وَإِنَّ لَنَا لِلْآخِرَةِ وَالْأُولَى ۝۱۳ فَأَنْذَرْتُكُمْ نَارًا تَلَظَّى ۝۱۴
 لَا يَصْلَاهَا إِلَّا الْأَشْقَى ۝۱۵ الَّذِي كَذَّبَ وَتَوَلَّى ۝۱۶ وَسَيُجَنَّبُهَا
 الْأَتْقَى ۝۱۷ الَّذِي يُؤْتِي مَالَهُ يَتَزَكَّى ۝۱۸ وَمَا لِأَحَدٍ عِنْدَهُ مِنْ نِعْمَةٍ
 تُجْزَى ۝۱۹ إِلَّا ابْتِغَاءَ وَجْهِ رَبِّهِ الْأَعْلَى ۝۲۰ وَلَسَوْفَ يَرْضَى ۝۲۱

سورة الضحى

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالضُّحَى ۝۱ وَاللَّيْلِ إِذَا سَجَى ۝۲ مَا وَدَّعَكَ رَبُّكَ وَمَاقَلَى ۝۳
 وَالْآخِرَةُ خَيْرٌ لَّكَ مِنَ الْأُولَى ۝۴ وَلَسَوْفَ يُعْطِيكَ رَبُّكَ
 فَتَرْضَى ۝۵ أَلَمْ يَجِدْكَ يَتِيمًا فَآوَى ۝۶ وَوَجَدَكَ ضَالًّا فَهَدَى ۝۷
 وَوَجَدَكَ عَائِلًا فَأَغْنَى ۝۸ فَأَمَّا الْيَتِيمَ فَلَا تَقْهَرْ ۝۹
 وَأَمَّا السَّائِلَ فَلَا تَنْهَرْ ۝۱۰ وَأَمَّا بِنِعْمَةِ رَبِّكَ فَحَدِّثْ ۝۱۱

سورة الشرح

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَلَمْ نَشْرَحْ لَكَ صَدْرَكَ ۝۱ وَوَضَعْنَا عَنكَ وِزْرَكَ ۝۲

- 10.- Thì TA sẽ làm con đường đưa đến cực nhọc được dễ dàng cho y;
- 11.- Và của cải chẳng giúp ích gì được y khi y bị tiêu hủy;
- 12.- Quả thật, TA (Allah) có nhiệm vụ ban Chỉ đạo hướng dẫn.
- 13.- Và quả thật, Đời sau và đời này là của TA.
- 14.- Bởi thế, TA cảnh cáo các người về ngọn Lửa cháy dữ dội.
- 15.- Không ai bị nướng (đốt) trong đó ngoài quân khốn nạn nhất,
- 16.- Tên phủ nhận sự thật và quay bỏ đi.
- 17.- Và người ngay chính sợ Allah sẽ được giữ xa khỏi nó.
- 18.- Người cho (bố thí) của cải của mình nhằm tẩy sạch (bản thân),
- 19.- Và không đòi hỏi một ai trả ơn mình về ân huệ đã ban cho người,
- 20.- Mà chỉ mong tìm Sắc diện của *Rabb* của mình, Đấng Tối Cao;
- 21.- Và chắc chắn y sẽ sớm được hài lòng (vào Thiên đàng).

AD-DUHĀ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi ban mai; 2.- Và bởi ban đêm khi nó tỉnh mịch;
- 3.- *Rabb* của Người không bỏ rơi cũng không ghét Người.
- 4.- Và chắc chắn, Đời sau tốt cho Người hơn đời-sống (hiện tại).
- 5.- Và chắc chắn, *Rabb* của Người sẽ ban cho Người điều làm Người hài lòng;
- 6.- Há Ngài đã không thấy Người mồ côi nên đã ban cho một chỗ nương tựa?
- 7.- Và thấy Người lang thang (tìm Chân-lý) nên đã ban cho Chỉ đạo?
- 8.- Và thấy Người nghèo khó nên đã ban cho sự giàu có?
- 9.- Bởi thế, đối với trẻ mồ côi chớ nên bạc đãi (chúng);
- 10.- Và đối với người ăn xin chớ nên xua đuổi (họ);
- 11.- Và hãy tuyên bố về Ân huệ của *Rabb* của Người.

ASH-SHARH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Há TA đã không mở rộng lồng ngực cho Người?
- 2.- Và trút bỏ khỏi Người gánh nặng

الَّذِي أَنْقَضَ ظَهْرَكَ ۚ وَرَفَعْنَا لَكَ ذِكْرَكَ ۚ ٤ فَإِنَّ مَعَ الْعُسْرِ يُسْرًا ۝
 إِنَّ مَعَ الْعُسْرِ يُسْرًا ۖ ٦ فَإِذَا فَرَغْتَ فَانصَبْ ۖ ٧ وَإِلَىٰ رَبِّكَ فَارْغَب ۝ ٨

سورة التين

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

والتين والزيتون ١ وطور سينين ٢ وهذا البلد الامين ٣
 لقد خلقنا الانسان في احسن تقويم ٤ ثم رددناه اسفل سفلين
 ٥ الا الذين امنوا وعملوا الصالحات فلهم اجر غير ممنون ٦
 فما يكذبك بعد بالدين ٧ اليس الله باحكم الحاكمين ٨

سورة العلق

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

اقرأ باسم ربك الذي خلق ١ خلق الانسان من علق ٢ اقرأ
 وربك الاكرم ٣ الذي علم بالقلم ٤ علم الانسان ما لم يعلم
 ٥ كلا ان الانسان ليطغى ٦ ان رآه استغنى ٧ ان الى ربك الرجعى ٨
 ارءيت الذي ينهى ٩ عبدا
 اذا صلى ١٠ ارءيت ان كان على الهدى ١١ او امر بالتقوى ١٢

- 3.- Đã đè nặng lên lưng của Người?
- 4.- Và TA đã nâng cao danh tiếng của Người?
- 5.- Quả thật, sự thư thả đi đôi với sự cực nhọc;
- 6.- Quả thật, sự thư thả đi đôi với sự cực nhọc.
- 7.- Bởi thế, khi thư thả, hãy đứng dậy (dâng lễ 'Salāh').
- 8.- Và hãy chăm chú vào *Rabb* của Người (mà cầu nguyện và hy vọng).

AT-TĪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi cây Sung, và cây Ô-liu, 2.- Thề bởi ngọn Núi *Sinai*,
- 3.- Thề bởi thành phố (Makkah) an ninh này,
- 4.- Chắc chắn, TA đã tạo hóa con người theo một hình thể tốt đẹp nhất,
- 5.- Rồi TA lật y xuống thấp nhất trong cái thấp (vì phạm tội),
- 6.- Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được phần thưởng vô tận.
- 7.- Nhưng cái gì làm cho người phủ nhận việc Phán xử?
- 8.- Há Allah không là Đấng Thẩm Phán vô cùng Cao minh ư?

AL-'ALAQ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hãy đọc! Nhân danh *Rabb* của Người, Đấng đã tạo,
- 2.- Đã tạo con người từ một hòn máu đặc.
- 3.- Hãy đọc! Và *Rabb* của Người Rất mực Quảng đại,
- 4.- Đấng đã dạy (kiến thức) bằng cây viết;
- 5.- Đã dạy con người điều mà y không biết;
- 6.- Nhưng không! Quả thật, con người thái quá,
- 7.- Bởi vì y tự thấy mình đầy đủ.
- 8.- Quả thật, y sẽ trở lại gặp *Rabb* của Người (ở Đời sau).
- 9.- Há Người có thấy một kẻ (*Abū Jahl*) đã ngăn cản
- 10.- Một người bẽ tội (Muhammad) khi Người dâng lễ *Salāh*?
- 11.- Há Người xét thấy y được hướng dẫn hay chẳng?
- 12.- Hoặc truyền bảo (người khác) nên sợ Allah hay chẳng?

أَرَأَيْتَ إِنْ كَذَّبَ وَتَوَلَّى ۖ ۱۳ أَلَمْ يَعْلَم بِأَنَّ اللَّهَ يَرَى ۖ ۱۴ كَلَّا لَئِنْ لَمْ يَنْتَه
لِنَسْفَعَا بِالنَّاصِيَةِ ۖ ۱۵ نَاصِيَةٍ كَذِبَةٍ خَاطِئَةٍ ۖ ۱۶ فليدع ناديه ۖ ۱۷
سَدِّعُ الزَّبَانِيَةَ ۖ ۱۸ كَلَّا لَا تَطِعُهُ وَأَسْجُدْ وَاقْتَرِبْ ۖ ۱۹

سورة القدر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ فِي لَيْلَةِ الْقَدْرِ ۖ ۱ وَمَا أَدْرَاكَ مَا لَيْلَةُ الْقَدْرِ ۖ ۲
لَيْلَةُ الْقَدْرِ خَيْرٌ مِّنْ أَلْفِ شَهْرٍ ۖ ۳ تَنْزِيلُ الْمَلَكِ وَالرُّوحُ فِيهَا
بِإِذْنِ رَبِّهِمْ مِّنْ كُلِّ أَمْرٍ ۖ ۴ سَلَّمَ هِيَ حَتَّىٰ مَطَلَعِ الْفَجْرِ ۖ ۵

سورة البينة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لَمْ يَكُنِ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَالْمُشْرِكِينَ مُنْفَكِينَ حَتَّىٰ
تَأْتِيَهُمُ الْبَيِّنَةُ ۖ ۱ رَسُولٌ مِّنْ اللَّهِ يَتْلُو صُحُفًا مُّطَهَّرَةً ۖ ۲ فِيهَا كُتِبَ
قِيَمَةٌ ۖ ۳ وَمَا تَفَرَّقَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُمْ
الْبَيِّنَةُ ۖ ۴ وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ
حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ وَذَلِكَ دِينُ الْقِيَمَةِ ۖ ۵



- 13.- Há Người xét thấy y phủ nhận sự thật và quay bỏ đi?
- 14.- Há y không biết rằng Allah Hằng thấy (tất cả).
- 15.- Nhưng không! Nếu y không chịu ngưng (phá rối) thì chắc chắn TA sẽ nắm chùm tóc trán (của y),
- 16.- Một chùm tóc láo khoét, tội lỗi.
- 17.- Hãy để y gọi bè nhóm của y (đến giúp);
- 18.- TA sẽ gọi các cảnh vệ của Hỏa ngục (đến trừng trị)!
- 19.- Nhưng không! Chớ nghe theo y. Và hãy phủ phục và đến gần (Ngài).

AL-QADR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quả thật, TA đã ban Nó (Qur'ān) xuống vào một Đêm Định mệnh.
- 2.- Và điều gì cho Người biết Đêm Định mệnh là gì?
- 3.- Đêm Định mệnh tốt hơn một ngàn tháng bình thường;
- 4.- Trong đêm đó các Thiên thần và *Rūh* (Jibrīl) mang Quyết Định của Allah (về tất cả mọi vấn đề) xuống trần theo Phép của *Rabb* của họ;
- 5.- Sự Bằng an. Nó kéo dài cho đến hừng đông.

AL-BAYYINAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Những ai không có đức tin trong số Người dân Kinh sách và những người thờ đa-thần không chịu từ bỏ (tín ngưỡng của họ) cho đến khi họ gặp minh chứng (Nabi Muhammad):
- 2.- Một Sứ giả do Allah phái đến đọc các Tờ Kinh trong sạch (Qur'ān);
- 3.- Trong đó gồm các Sắc-chỉ chính trực.
- 4.- Và những ai đã được ban Kinh sách chỉ chia rẽ nhau sau khi họ đã gặp minh chứng (Nabi Muhammad)
- 5.- Và họ được lệnh chỉ phải thờ phụng riêng Allah, triệt-để thần phục Ngài một cách chính trực và dâng lễ '*Salāh*' một cách chu đáo và đóng *Zakāh* và đó là **Dīn** (đường lối sống, tôn giáo) đúng đắn.

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَالْمُشْرِكِينَ فِي نَارِ جَهَنَّمَ
 خَالِدِينَ فِيهَا أُولَئِكَ هُمْ شَرُّ الْبَرِيَّةِ ٦ إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا
 وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَئِكَ هُمْ خَيْرُ الْبَرِيَّةِ ٧ جَزَاءُ هُمْ
 عِنْدَ رَبِّهِمْ جَنَّاتُ عَدْنٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ
 فِيهَا أَبَدًا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ ذَلِكَ لِمَنْ خَشِيَ رَبَّهُ ٨

سورة الزلزلة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا زُلْزِلَتِ الْأَرْضُ زِلْزَالَهَا ١ وَأَخْرَجَتِ الْأَرْضُ أَثْقَالَهَا ٢ وَقَالَ
 الْإِنْسَانُ مَا لَهَا ٣ يَوْمَئِذٍ تُحَدِّثُ أَخْبَارَهَا ٤ بِأَنَّ رَبَّكَ أَوْحَى لَهَا
 ٥ يَوْمَئِذٍ يَصْدُرُ النَّاسُ أَشْتَاتًا لِيُرَوْا أَعْمَالَهُمْ ٦ فَمَنْ يَعْمَلْ
 مِثْقَالَ ذَرَّةٍ خَيْرًا يَرَهُ ٧ وَمَنْ يَعْمَلْ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ شَرًّا يَرَهُ ٨

سورة العاديات

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْعَادِيَاتِ ضَبْحًا ١ فَالْمُورِيَاتِ قَدْحًا ٢ فَالْمُغِيرَاتِ
 صُبْحًا ٣ فَأَثَرْنَ بِهِ نَقْعًا ٤ فَوَسَطْنَ بِهِ جَمْعًا ٥

6.- Quả thật, những ai không tin tưởng trong số Người dân Kinh sách và những người thờ đa-thần sẽ vào ở trong Hỏa ngục đời đời. Họ là những sinh vật xấu xa nhất.

7.- Quả thật, những ai có đức tin (nơi Allah và Sứ giả Muhammad) và làm việc thiện thì sẽ là những sinh vật tốt đẹp nhất.

8.- Phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ sẽ gồm các Ngõi vườn vĩnh cửu (Thiên đàng *'Adn*) bên dưới có các dòng sông chảy mà họ sẽ vào ở trong đó đời đời; Allah sẽ hài lòng với họ và họ sẽ toại nguyện với Ngài. Cái đó dành cho ai là người sợ *Rabb* của mình.

AZ-ZALZALAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi trái đất chấn động qua một cuộc động đất (cuối cùng);
- 2.- Và trút gánh nặng của nó ra ngoài,
- 3.- Và con người sẽ bảo: “Chuyện gì xảy đến cho nó vậy?”
- 4.- Vào Ngày đó, nó sẽ kể câu chuyện của nó.
- 5.- Bởi vì *Rabb* (Allah) của Người mặc khải cho nó.
- 6.- Vào Ngày đó, nhân loại sẽ đi rời rạc từng đoàn đến chứng kiến việc làm của họ.
- 7.- Bởi thế, ai làm việc thiện dù nhẹ bằng hạt cải cũng sẽ thấy nó;
- 8.- Và ai làm việc ác dù nhẹ bằng hạt cải cũng sẽ thấy nó.

AL-'ADIYĀT

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thế bởi các con chiến mã chạy hào hển (đi tấn công địch);
- 2.- Bởi thế (móng chân của chúng) làm bắn ra tia lửa;
- 3.- Rồi tấn công vào buổi hừng sáng;
- 4.- Rồi làm tung bụi mịt mù;
- 5.- Và chúng xông thẳng vào lòng (quân địch);

إِنَّ الْإِنْسَانَ لِرَبِّهِ لَكَنُودٌ ﴿٦﴾ وَإِنَّهُ عَلَىٰ ذَٰلِكَ لَشَهِيدٌ ﴿٧﴾ وَإِنَّهُ وَلِحُبِّ
الْخَيْرِ لَشَدِيدٌ ﴿٨﴾ * أَفَلَا يَعْلَمُ إِذَا بُعِثَ رَمَاهُ فِي الْقُبُورِ ﴿٩﴾
وَحُصِّلَ مَا فِي الصُّدُورِ ﴿١٠﴾ إِنَّ رَبَّهُم بِهِمْ يَوْمَئِذٍ لَّخَبِيرٌ ﴿١١﴾

سورة القارعة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

القارعة ﴿١﴾ ما القارعة ﴿٢﴾ وما أدراك ما القارعة ﴿٣﴾ يوم
يكون الناس كالفراش المبثوث ﴿٤﴾ وتكون الجبال
كالعهن المنفوش ﴿٥﴾ فأما من ثقلت موازينه ﴿٦﴾ فهو في
عيشة راضية ﴿٧﴾ وأما من خفت موازينه ﴿٨﴾ فأمه وهاوية ﴿٩﴾
وما أدراك ماهية ﴿١٠﴾ نار حامية ﴿١١﴾

سورة التكاثر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أهلكم التكاثر ﴿١﴾ حتى زُرْتُمُ الْمَقَابِرَ ﴿٢﴾ كَلَّا سَوْفَ تَعْمُونَ ﴿٣﴾ ثُمَّ
كَلَّا سَوْفَ تَعْمُونَ ﴿٤﴾ كَلَّا لَوْ تَعْمُونَ عِلْمَ الْيَقِينِ ﴿٥﴾ لَتَرُونَ الْجَحِيمَ ﴿٦﴾
ثُمَّ لَتَرُونَهَا عَيْنَ الْيَقِينِ ﴿٧﴾ ثُمَّ لَتَسْأَلُنَّ يَوْمَئِذٍ عَنِ النَّعِيمِ ﴿٨﴾

- 6.- Quả thật! Con người vong ân đối với *Rabb* (Allah) của y;
- 7.- Và chính y là nhân chứng cho việc đó;
- 8.- Và quả thật, y yêu dữ dần sự giàu có.
- 9.- Há y không biết, khi mọi vật nằm dưới mộ đều bị quật lên?
- 10.- Và mọi điều (bí mật) trong lòng sẽ được phơi bày.
- 11.- Quả thật, vào Ngày đó, *Rabb* của họ sẽ rất mực Am tường.

AL-QĀRI'AH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- *Al-Qāri'ah*; 2.- *Al-Qāri'ah* là gì?
- 3.- Và điều gì cho Người (Muhammad) biết *Al-Qāri'ah* là gì?
- 4.- Đó là Ngày mà nhân loại sẽ như bươm bươm bay tán loạn;
- 5.- Và những quả núi sẽ (bắn tung) như cụm lông cừu được chải ra;
- 6.- Bởi thế, đối với ai mà bàn cân (chứa việc thiện) nặng,
- 7.- Thì sẽ hưởng một đời sống vui thích.
- 8.- Và đối với ai mà bàn cân (chứa việc thiện) nhẹ,
- 9.- Thì nhà ở của y sẽ là *Hāwiyah*.
- 10.- Và điều gì cho Người biết *Hāwiyah* là gì?
- 11.- (Đó là) Lửa ngọn cháy dữ dội!

AT-TAKĀTHUR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Việc tom góp của cải (làm giàu) làm cho các người bận tâm,
- 2.- Cho đến khi các người đi thăm mộ.
- 3.- Nhất định không! Các người sẽ sớm biết!
- 4.- Rồi nhất định không! Các người sẽ sớm biết!
- 5.- Nhất định không! Nếu các người biết với một sự hiểu biết chắc chắn
- 6.- Thì chắc chắn sẽ thấy Lửa (của Hỏa ngục)!
- 7.- Rồi chắc chắn các người sẽ thấy nó với cặp mắt khẳng định!
- 8.- Rồi chắc chắn vào Ngày đó các người sẽ bị tra hỏi về lạc thú.

سُورَةُ الْعَصْرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْعَصْرِ ١ إِنَّ الْإِنْسَانَ لَفِي خُسْرٍ ٢ إِلَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَتَوَّصُوا بِالْحَقِّ وَتَوَّصُوا بِالصَّبْرِ ٣

سُورَةُ الْهُمَزَةِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَيَلُّ لِكُلِّ هُمَزَةٍ لُّمَزَةٌ ١ الَّذِي جَمَعَ مَا لَا وَعَدَّدَهُ ٢ يُحْسَبُ أَنَّ مَالَهُ أَخْلَدَهُ ٣ كَلَّا لَيُنْبَذَنَّ فِي الْحُطَمَةِ ٤ وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْحُطَمَةُ ٥ نَارُ اللَّهِ الْمَوْقَدَةُ ٦ الَّتِي تَطَّلِعُ عَلَى الْأَفْئِدَةِ ٧ إِنَّهَا عَلَيْهِمْ مُّوَصَّدَةٌ ٨ فِي عَمَدٍ مُمَدَّدَةٍ ٩

سُورَةُ الْفِيلِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الَّذِي تَرَكَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِأَصْحَابِ الْفِيلِ ١ أَلَمْ يَجْعَلْ كَيْدَهُمْ فِي تَضْلِيلٍ ٢ وَأَرْسَلَ عَلَيْهِمْ طَيْرًا أَبَابِيلَ ٣ تَرْمِيهِمْ بِحِجَارَةٍ مِّن سِجِّيلٍ ٤ فَجَعَلَهُمْ كَعَصْفٍ مَّأْكُولٍ ٥

AL-'ASR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thê bởi thời gian.
- 2.- Quả thật, con người sẽ đi vào thua thiệt,
- 3.- Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện và khuyên bảo nhau tôn trọng sự thật và khuyên bảo nhau kiên nhẫn.

AL-HUMAZAH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thiệt thân cho từng kẻ vu cáo và nói xấu người khác.
- 2.- Những ai vơ vét tiền bạc và luôn tay đếm nó,
- 3.- Nghĩ rằng của cải sẽ làm cho y sống đời đời!
- 4.- Nhất định không! Chắc chắn, y sẽ bị quẳng vào *Hutamah*;
- 5.- Và điều gì cho Người (Nabi) biết *Hutamah* là gì?
- 6.- Đó là Lửa của Allah, được nhúm lên (thành ngọn),
- 7.- Sẽ bốc cao lên tận quả tim;
- 8.- Quả thật, nó (Lửa) sẽ vây kín chúng lại;
- 9.- Bên trong các cột lửa cháy tỏa rộng.

AL-FĪL

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Há Người không thấy *Rabb* của Người đã đối phó với đoàn quân cưỡi voi (của *Abraham Al-Ashram* định tiêu diệt Ka'bah) như thế nào ư?
- 2.- Há Ngài đã không phá hỏng kế hoạch của bọn chúng hay sao?
- 3.- Và phách chim bay từng đàn đến tiêu diệt chúng?
- 4.- Đánh chúng bằng đá *Sijjīl* (đất sét nung).
- 5.- Bởi thế, làm cho chúng (chết) như cọng rạ khô (sau mùa gặt).

سُورَةُ الْقُرَيْشِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لَيْلٍ قُرَيْشٍ ۝١ إِيْلَافِهِمْ رِحْلَةَ الشِّتَاءِ وَالصَّيْفِ
۝٢ فَلْيَعْبُدُوا رَبَّ هَذَا الْبَيْتِ ۝٣ الَّذِي أَطْعَمَهُمْ
مِّنْ جُوعٍ وَءَامَنَهُمْ مِّنْ خَوْفٍ ۝٤

سُورَةُ الْمَاعُونِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَرَأَيْتَ الَّذِي يُكَذِّبُ بِالْإِيمَانِ ۝١ فَذَلِكَ الَّذِي يَدْعُ
الْيَتِيمَ ۝٢ وَلَا يَحْضُ عَلَىٰ طَعَامِ الْمَسْكِينِ ۝٣ فَوَيْلٌ
لِّلْمُصَلِّينَ ۝٤ الَّذِينَ هُمْ عَنْ صَلَاتِهِمْ سَاهُونَ
۝٥ الَّذِينَ هُمْ يُرَاءُونَ ۝٦ وَيَمْنَعُونَ الْمَاعُونَ ۝٧

سُورَةُ الْكَوْثَرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا أَنْعَمْنَاكَ الْكَوْثَرَ ۝١ فَصَلِّ لِرَبِّكَ وَأَنْحَرِ ۝٢
إِنَّ شَانِئَكَ هُوَ الْأَبْتَرُ ۝٣

QURAYSH

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Nhằm bảo vệ bộ tộc *Quraysh*,
- 2.- Bảo vệ họ đi buôn xa (về phía Nam) vào mùa đông và (về phía Bắc) vào mùa hạ,-
- 3.- Bởi vậy, họ phải thờ phụng *Rabb* (Đấng Chủ Nhân) của Ngôi Đền (Ka'bah) này (tại Makkah).
- 4.- Đấng đã nuôi họ khỏi đói và cho họ được an toàn khỏi sợ.

AL-MĀ'ŪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Há Người có thấy kẻ phủ nhận việc Phán xử (để thưởng và phạt)?
- 2.- Bởi lẽ kẻ ấy đã xua đuổi trẻ mồ côi;
- 3.- Và không khuyến khích việc nuôi ăn những người thiếu thốn;
- 4.- Bởi thế, thiệt thân cho những người dâng lễ '*Salāh*' -
- 5.- Những ai lơ là trong việc dâng lễ '*Salāh*' của họ,
- 6.- Những ai chỉ muốn phô trương cho (người khác) thấy,
- 7.- Và từ chối giúp đỡ (láng giềng) về những vật dụng cần thiết.

AL-KAUTHAR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Quả thật, *TA* đã ban cho Người (Muhammad) *Al-Kauthar* (một con sông nơi Thiên Đàng).
- 2.- Bởi thế, hãy dâng lễ '*Salāh*' và tế-lễ (dâng lên Allah thôi).
- 3.- Quả thật, kẻ xúc phạm Người mới thực sự bị cắt đứt (mọi hy vọng).

سُورَةُ الْكَافِرُونَ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ يَا أَيُّهَا الْكَافِرُونَ ١ لَا أَعْبُدُ مَا تَعْبُدُونَ ٢
وَلَا أَنْتُمْ عَابِدُونَ مَا أَعْبُدُ ٣ وَلَا أَنَا عَابِدٌ مَّا عَبَدْتُمْ ٤
وَلَا أَنْتُمْ عَابِدُونَ مَا أَعْبُدُ ٥ لَكُمْ دِينُكُمْ وَلِيَ دِينِ ٦

سُورَةُ النَّصْرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا جَاءَ نَصْرُ اللَّهِ وَالْفَتْحُ ١ وَرَأَيْتَ النَّاسَ
يَدْخُلُونَ فِي دِينِ اللَّهِ أَفْوَاجًا ٢ فَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ
وَاسْتَغْفِرْهُ إِنَّهُ كَانَ تَوَّابًا ٣

سُورَةُ الْمَسَدِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

تَبَّتْ يَدَا أَبِي لَهَبٍ وَتَبَّ ١ مَا أَغْنَىٰ عَنْهُ مَالُهُ وَمَا كَسَبَ ٢
سَيَصْلَىٰ نَارًا ذَاتَ لَهَبٍ ٣ وَأَمْرَاتُهُ حَمَّالَةَ الْحَطَبِ ٤
فِي جِيدِهَا حَبْلٌ مِّن مَّسَدٍ ٥

AL-KĀFIRŪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi bảo (chúng): “Này hỡi những kẻ phủ nhận Allah!
- 2.- “Ta không tôn thờ những kẻ (thần linh) mà các người tôn thờ,
- 3.- “Các người cũng sẽ không tôn thờ Đấng (Allah) mà Ta thờ phụng.
- 4.- “Và Ta sẽ không là một tín đồ của kẻ mà các người đang tôn thờ;
- 5.- “Và các người cũng sẽ không tôn thờ Đấng mà Ta đang thờ phụng;
- 6.- “**Dīn** (tôn giáo, con đường sống) của các người thuộc về các người, **Dīn** của Ta thuộc về Ta.”

AN-NASR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi sự giúp đỡ của Allah đến (với Người-Muhammad) và sự thắng lợi (khi chinh phục Makkah),
- 2.- Và Người thấy nhân loại gia nhập **Dīn** của Allah (Islām) từng đoàn;
- 3.- Bởi thế, hãy tán dương lời ca tụng *Rabb* (Allah) của Người và cầu xin Ngài tha thứ. Quả thật, Ngài Hằng quay lại tha thứ.

AL-MASAD

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hai tay của *Abū Lahab* bị hủy diệt và y bị hủy diệt!
- 2.- Của cải và tất cả những gì mà y tâu tác sẽ chẳng giúp y được gì.
- 3.- Y sẽ bị đốt trong Lửa ngục ngạt cháy!
- 4.- Và vợ của y, người đã từng vác củi khô (cũng sẽ bị như thế).
- 5.- Cổ của bà ta sẽ bị thắt bởi một sợi dây thốt nốt.

سُورَةُ الْإِخْلَاصِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ ① اللَّهُ الصَّمَدُ ② لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ ③
وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ ④

سُورَةُ الْفَلَقِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ ① مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ ② وَمِنْ شَرِّ
غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ ③ وَمِنْ شَرِّ النَّفَّاثَاتِ فِي الْعُقَدِ ④
وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ ⑤

سُورَةُ النَّاسِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ ① مَلِكِ النَّاسِ ② إِلَهِ
النَّاسِ ③ مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ ④ الَّذِي
يُوسَّوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ ⑤
مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ ⑥

AL-IKHLĀS

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi bảo (họ): “Ngài, Allah, là Một (Duy nhất).
- 2.- “Allah là Đấng Tự Hữu, Độc Lập mà tất cả phải nhờ vả.
- 3.- “Ngài không sinh (để) ai, cũng không do ai sinh ra.
- 4.- “Và không một ai (cái gì) có thể so sánh với Ngài đấng.”

AL-FALAQ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi bảo: “Tôi cầu xin *Rabb* của buổi rạng đông che chở,
- 2.- “Tránh khỏi sự tác hại của những vật mà Ngài đã tạo;
- 3.- “Và khỏi sự tác hại của màn đêm khi nó bao phủ;
- 4.- “Và khỏi sự tác hại của những kẻ thối (phù phép) vào những chiếc gút thắt;
- 5.- “Và khỏi sự hãm hại của những kẻ đố kỵ khi họ ganh tị.”

AN-NĀS

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi bảo (họ): “Tôi cầu xin *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của nhân loại,
- 2.- “Đức Vua của nhân loại,
- 3.- “Đấng Thượng Đế của nhân loại,
- 4.- “(Che chở) tránh khỏi sự hãm hại của kẻ thì thào (lời xúi giục, bùa phép) rồi lẫn mất,
- 5.- “Kẻ đã thì thào (những điều tác hại) vào lòng người,
- 6.- “Thuộc loài *Jinn* và loài người.”

BẢNG KÊ TÊN CÁC NHÂN VẬT TRONG QUR'AN VÀ KINH THÁNH

Tiếng Ả-rập	Tiếng Anh	Tiếng Việt
Allah	God	Đức Chúa Trời
Adam	Adam	A-đam
Al-Yasa 'a	Elisha	E-li-sa
Ayyub	Job	Gióp
Dawud	David	Đa-vít
Dhul-Kifl	Zulkifl	Giun-kíp-phơn
Fir'aun	Pharaoh	Phê-rô
Habil	Abel	A-bên
Harun	Aaron	A-rôn
Ibrahim	Abraham	Áp-ra-ham
Idris	Enoch	Ê-nóc
Ilyas	Elias	Ê-li-át
'Imran	Amran	Am-ran
Ishaq	Isaac	Y-sắc
Isma-il	Ishmael	Y-sờ-ma-ên
Isra-il	Israel	Y-sờ-ra-ên
'Isa	Jesus	Giê-su
Jalut	Goliath	Gô-li-át
Jibril	Gabriel	Ga-bờ-ri-ên
Lut	Lot	Lốt
Ma'juh	Magog	Ma-gốc
Mika-il	Michael	Mi-ka-ên
Muhammad	Ahmed	Mu-hãm-mát
Musa	Moses	Môi-se
Nuh	Noah	Nô-ê
Qabil	Cain	Ca-in
Qarun	Korah	Cô-ra
Saba	Sheba	Sê-ba
Salih	Saleh	Sa-lê
Sam'un	Samson	Sãm-sôn
Shu'ayb	Shuaib	Su-ép
Sulayman	Solomon	Sô-lô-môn
Talut	Saul	Sa-un
'Uzayr	Ezra	Ê-sờ-ra
Yahya	John the Baptist	Giăng Báp-tít
Ya'juh	Gog	Gốc
Ya'qub	Jacob	Gia-cốp
Yunus	Jonah	Giô-na
Yusuf	Joseph	Giô-sép
Zakariya	Zacharias	Gia-ca-ri-a

PHIÊN NGỮ MẪU TỰ Ả-RẬP SANG MẪU TỰ LATINH

	Mẫu-tự Ả-rập	Mẫu-tự Latinh	Cách phát âm
ا	(Alif)	a	Như 'a' của tiếng Việt.
ب	(Ba)	b	Như 'book' của tiếng Anh.
ت	(Ta)	t	Như 'ta' của tiếng Việt.
ث	(Tha)	th	Như 'thing' của tiếng Anh.
ج	(Jim)	j	Như 'jet' của tiếng Anh.
ح	(Ha)	h	Như 'ha' của tiếng Việt.
خ	(Kha)	kh	Như 'khá' của tiếng Việt.
د	(Dal)	d	Tựa như 'dan' của tiếng Mã.
ذ	(Dhal)	dh	Như 'that' của tiếng Anh.
ر	(Ro)	r	Như 'ro' của tiếng Việt.
ز	(Zay)	z	Như 'zoo' của tiếng Anh.
س	(Sin)	s	Như 'xin' của tiếng Việt.
ش	(Shin)	sh	Như 'she' của tiếng Anh.
ص	(Sgot)	ş	Ghép âm 'so' và âm 'go.'
ض	(Dot)	d	'Tot' đọc nặng, đánh lưỡi vào má.
ط	(Tgo)	t	Ghép âm 'to' và âm 'go'.
ظ	(Zho)	z	Ghép âm 'zò' và 'hò'.
ع	('Ayn)	'a	Như 'a' nằm trong cổ họng.
غ	(Ghayn)	gh/g	Như 'ghi' của tiếng Việt.
ف	(Fa)	f	Như 'phái' của tiếng Việt.
ق	(Qo)	q	Như 'co' của tiếng Việt.
ك	(Kaf)	k	Như 'kiếm' của tiếng Việt.
ل	(Lam)	l	Như 'lầm' của tiếng Việt.
م	(Mim)	m	Như 'mang' của tiếng Việt.
ن	(Nun)	n	Như 'nay' của tiếng Việt.
ه	(Ha)	h	Như 'hò' của tiếng Việt.
و	(Waw)	w	Như (when) của tiếng Anh.
ي	(Ya)	y	Như 'gì' của tiếng Việt.
ة	Ta Marbūtah	t/h	Nằm ở cuối chữ.

Tiếng Ả-rập chỉ có ba âm chính 'a', 'i', và 'u'. Tất cả các nguyên âm đều được cấu tạo bằng các ký hiệu nằm phía trên và phía dưới các phụ âm. Chúng tôi dùng dấu ngang bên trên các nguyên âm để diễn tả âm dài của chúng, như ā, ī và ū.

فَهْرَسْتُ بِأَسْمَاءِ السُّورِ وَبَيَانِ الْبُكْرِ وَالْمَدَى فِي مَبْنَاهَا

السُّورَة	رَقْمَهَا	الصَّفْحَة	الْبَيَان	السُّورَة	رَقْمَهَا	الصَّفْحَة	الْبَيَان
الفَاتِحَة	١	١	مَكِّيَة	العَنَكُبُوت	٢٩	٣٩٦	مَكِّيَة
البَقَرَة	٢	٢	مَدَنِيَة	الرُّوم	٣٠	٤٠٤	مَكِّيَة
آلِ عِمْرَان	٣	٥٠	مَدَنِيَة	لُقْمَان	٣١	٤١١	مَكِّيَة
النِّسَاء	٤	٧٧	مَدَنِيَة	السَّجْدَة	٣٢	٤١٥	مَكِّيَة
المَائِدَة	٥	١٠٦	مَدَنِيَة	الأَحْزَاب	٣٣	٤١٨	مَدَنِيَة
الأَنْعَام	٦	١٢٨	مَكِّيَة	سَبَأ	٣٤	٤٢٨	مَكِّيَة
الأَعْرَاف	٧	١٥١	مَكِّيَة	فَاطِر	٣٥	٤٣٤	مَكِّيَة
الأَنْفَال	٨	١٧٧	مَدَنِيَة	يَس	٣٦	٤٤٠	مَكِّيَة
التَّوْبَة	٩	١٨٧	مَدَنِيَة	الصَّافَات	٣٧	٤٤٦	مَكِّيَة
يُونُس	١٠	٢٠٨	مَكِّيَة	ص	٣٨	٤٥٣	مَكِّيَة
هُود	١١	٢٢١	مَكِّيَة	الرُّمَر	٣٩	٤٥٨	مَكِّيَة
يُوسُف	١٢	٢٣٥	مَكِّيَة	عَافِر	٤٠	٤٦٧	مَكِّيَة
الرَّعْد	١٣	٢٤٩	مَدَنِيَة	فُصِّلَت	٤١	٤٧٧	مَكِّيَة
إِبْرَاهِيم	١٤	٢٥٥	مَكِّيَة	الشُّورَى	٤٢	٤٨٣	مَكِّيَة
الحِجْر	١٥	٢٦٢	مَكِّيَة	الرَّحُف	٤٣	٤٨٩	مَكِّيَة
التَّحَل	١٦	٢٦٧	مَكِّيَة	الدَّحَّان	٤٤	٤٩٦	مَكِّيَة
الإِسْرَاء	١٧	٢٨٢	مَكِّيَة	الحَاجِيَة	٤٥	٤٩٩	مَكِّيَة
الكَهْف	١٨	٢٩٣	مَكِّيَة	الأَحْقَاف	٤٦	٥٠٢	مَكِّيَة
مَرْيَم	١٩	٣٠٥	مَكِّيَة	مُحَمَّد	٤٧	٥٠٧	مَدَنِيَة
طه	٢٠	٣١٢	مَكِّيَة	الفَتْح	٤٨	٥١١	مَدَنِيَة
الأَنْبِيَاء	٢١	٣٢٢	مَكِّيَة	الحُجْرَان	٤٩	٥١٥	مَدَنِيَة
الحَاج	٢٢	٣٣٢	مَدَنِيَة	ق	٥٠	٥١٨	مَكِّيَة
المُؤْمِنُون	٢٣	٣٤٢	مَكِّيَة	الدَّارِيَات	٥١	٥٢٠	مَكِّيَة
السُّور	٢٤	٣٥٠	مَدَنِيَة	الطُّور	٥٢	٥٢٣	مَكِّيَة
الْفُرْقَان	٢٥	٣٥٩	مَكِّيَة	النَّجْم	٥٣	٥٢٦	مَكِّيَة
الشَّعْرَاء	٢٦	٣٦٧	مَكِّيَة	القَمَر	٥٤	٥٢٨	مَكِّيَة
النَّمْل	٢٧	٣٧٧	مَكِّيَة	الرَّحْمَن	٥٥	٥٣١	مَدَنِيَة
القَصَص	٢٨	٣٨٥	مَكِّيَة	الوَاقِعَة	٥٦	٥٣٤	مَكِّيَة

Bảng kê thứ tự các Surah (Chương)

Thứ tự	Sūrah	Trg	Mk/Md	Thứ tự	Sūrah	Trg	Mk/Md
1	Al-Fātihah	1	Mk	29	Al-'Ankabūt	396	Mk
2	Al-Baqarah	2	Md	30	Ar-Rūm	404	Mk
3	Āl-'Imrān	50	Md	31	Luqmān	411	Mk
4	An-Nisā'	77	Md	32	As-Sajdah	415	Mk
5	Al-Mā'idah	106	Md	33	Al-Ahzāb	418	Md
6	Al-An'ām	128	Mk	34	Saba'	428	Mk
7	Al-A'rāf	151	Mk	35	Fātir	434	Mk
8	Al-Anfāl	177	Md	36	Yā-Sīn	440	Mk
9	At-Taubah	187	Md	37	As-Sāffāt	446	Mk
10	Yūnus	208	Mk	38	Sād	453	Mk
11	Hūd	221	Mk	39	Az-Zumar	458	Mk
12	Yūsuf	235	Mk	40	Ghāfir	467	Mk
13	Ar-Ra'd	249	Md	41	Fussilat	477	Mk
14	Ibrāhīm	255	Mk	42	Ash-Shūra	483	Mk
15	Al-Hijr	262	Mk	43	Az-Zukhruf	489	Mk
16	An-Nahl	267	Mk	44	Ad-Dukhān	496	Mk
17	Al-Isrā'	282	Mk	45	Al-Jāthiyah	499	Mk
18	Al-Kahf	293	Mk	46	Al-Ahqāf	502	Mk
19	Maryam	305	Mk	47	Muhammad	507	Md
20	Tā-Hā	312	Mk	48	Al-Fath	511	Md
21	Al-Anbiyā'	322	Mk	49	'Al-Hujurāt	515	Md
22	Al-Hajj	332	Md	50	Qāf	518	Mk
23	Al-Mu'minūn	342	Mk	51	Adh-Dhāriyāt	520	Mk
24	An-Nūr	350	Md	52	At-Tūr	523	Mk
25	Al-Furqān	359	Mk	53	An-Najm	526	Mk
26	Ash-Shu'arā'	367	Mk	54	Al-Qamar	528	Mk
27	An-Naml	377	Mk	55	Ar-Rahmān	531	Md
28	Al-Qasas	385	Mk	56	Al-Wāqi'ah	534	Mk

السُّورَة	رَقْمُهَا	الصَّفْحَة	البَيَان	السُّورَة	رَقْمُهَا	الصَّفْحَة	البَيَان
الحديد	٥٧	٥٣٧	مَدَنِيَّة	الطارق	٨٦	٥٩١	مَكِّيَّة
المجادلة	٥٨	٥٤٢	مَدَنِيَّة	الأعلى	٨٧	٥٩١	مَكِّيَّة
الحشر	٥٩	٥٤٥	مَدَنِيَّة	العاشية	٨٨	٥٩٢	مَكِّيَّة
الممتحنة	٦٠	٥٤٩	مَدَنِيَّة	الفجر	٨٩	٥٩٣	مَكِّيَّة
الصف	٦١	٥٥١	مَدَنِيَّة	البلد	٩٠	٥٩٤	مَكِّيَّة
الجمعة	٦٢	٥٥٣	مَدَنِيَّة	الشمس	٩١	٥٩٥	مَكِّيَّة
المنافقون	٦٣	٥٥٤	مَدَنِيَّة	الليل	٩٢	٥٩٥	مَكِّيَّة
التغابن	٦٤	٥٥٦	مَدَنِيَّة	الضحى	٩٣	٥٩٦	مَكِّيَّة
الطلاق	٦٥	٥٥٨	مَدَنِيَّة	الشرح	٩٤	٥٩٦	مَكِّيَّة
التحريم	٦٦	٥٦٠	مَدَنِيَّة	التين	٩٥	٥٩٧	مَكِّيَّة
الملك	٦٧	٥٦٢	مَكِّيَّة	العلق	٩٦	٥٩٧	مَكِّيَّة
القلم	٦٨	٥٦٤	مَكِّيَّة	القدر	٩٧	٥٩٨	مَكِّيَّة
الحاقة	٦٩	٥٦٦	مَكِّيَّة	البينة	٩٨	٥٩٨	مَدَنِيَّة
المعارج	٧٠	٥٦٨	مَكِّيَّة	الزلزلة	٩٩	٥٩٩	مَدَنِيَّة
نوح	٧١	٥٧٠	مَكِّيَّة	العاديات	١٠٠	٥٩٩	مَكِّيَّة
الجن	٧٢	٥٧٢	مَكِّيَّة	القارعة	١٠١	٦٠٠	مَكِّيَّة
المرسلات	٧٣	٥٧٤	مَكِّيَّة	التكاثر	١٠٢	٦٠٠	مَكِّيَّة
المدثر	٧٤	٥٧٥	مَكِّيَّة	العصر	١٠٣	٦٠١	مَكِّيَّة
القيامة	٧٥	٥٧٧	مَكِّيَّة	الهمزة	١٠٤	٦٠١	مَكِّيَّة
الإنسان	٧٦	٥٧٨	مَدَنِيَّة	الفيل	١٠٥	٦٠١	مَكِّيَّة
المرسلات	٧٧	٥٨٠	مَكِّيَّة	قريش	١٠٦	٦٠٢	مَكِّيَّة
النبا	٧٨	٥٨٢	مَكِّيَّة	الماعون	١٠٧	٦٠٢	مَكِّيَّة
التازعات	٧٩	٥٨٣	مَكِّيَّة	الكوثر	١٠٨	٦٠٢	مَكِّيَّة
عبس	٨٠	٥٨٥	مَكِّيَّة	الكافرون	١٠٩	٦٠٣	مَكِّيَّة
التكوير	٨١	٥٨٦	مَكِّيَّة	النصر	١١٠	٦٠٣	مَدَنِيَّة
الانفطار	٨٢	٥٨٧	مَكِّيَّة	المسد	١١١	٦٠٣	مَكِّيَّة
المطففين	٨٣	٥٨٧	مَكِّيَّة	الإخلاص	١١٢	٦٠٤	مَكِّيَّة
الانشقاق	٨٤	٥٨٩	مَكِّيَّة	الفلق	١١٣	٦٠٤	مَكِّيَّة
البروج	٨٥	٥٩٠	مَكِّيَّة	الناس	١١٤	٦٠٤	مَكِّيَّة

Thứ tự	Sūrah	Trg	Mk/Md
57	Al-Hadīd	537	Md
58	Al-Mujadalah	542	Md
59	Al-Hashr	545	Md
60	Al-Mumtahanah	549	Md
61	As-Saff	551	Md
62	Al-Jumu'ah	553	Md
63	Al-Munāfiqūn	554	Md
64	At-Taghābun	556	Md
65	At-Talāq	558	Md
66	At-Tahrīm	560	Md
67	Al-Mulk	562	Mk
68	Al-Qalam	564	Mk
69	Al-Hāqqah	566	Mk
70	Al-Ma'ārij	568	Mk
71	Nūh	570	Mk
72	Al-Jinn	572	Mk
73	Al-Muzzammil	574	Mk
74	Al-Muddaththir	575	Mk
75	Al-Qiyāmah	577	Mk
76	Al-Insān	578	Mk
77	Al-Mursalāt	580	Mk
78	An-Naba'	582	Mk
79	An-Nāzi'āt	583	Mk
80	'Abasa	585	Mk
81	At-Takwīr	586	Mk
82	Al-Infitār	587	Mk
83	Al-Mutaffifīn	587	Mk
84	Al-Inshiqāq	589	Mk
85	Al-Burūj	590	Mk

Thứ tự	Sūrah	Trg	Mk/Md
86	At-Tāriq	591	Mk
87	Al-A'lā	591	Mk
88	Al-Ghāshiyah	592	Mk
89	Al-Fajr	593	Mk
90	Al-Balad	594	Mk
91	Ash-Shams	595	Mk
92	Al-Lail	595	Mk
93	Ad-Duhā	596	Mk
94	Ash-Sharh	596	Mk
95	At-Tīn	597	Mk
96	Al-'Alaq	597	Mk
97	Al-Qadr	598	Mk
98	Al-Baiyinah	598	Md
99	Az-Zalzalah	599	Md
100	Al-'Ādiyāt	599	Mk
101	Al-Qāri'ah	600	Mk
102	At-Takāthur	600	Mk
103	Al-'Asr	601	Mk
104	Al-Humazah	601	Mk
105	Al-Fīl	601	Mk
106	Quraish	602	Mk
107	Al-Mā'ūn	602	Mk
108	Al-Kauthar	602	Mk
109	Al-Kāfirūn	603	Mk
110	An-Nasr	603	Md
111	Al-Masad	603	Mk
112	Al-Ikhlās	604	Mk
113	Al-Falaq	604	Mk
114	An-Nās	604	Mk

Mk=Mặc khải tại Makkah
Md=Mặc khải tại Madinah

Mục lục

Lời giới thiệu của Bộ trưởng Bộ Islam Vụ, Auqaf,
Da'wah và Irshad Ngài Sheikh Salih ibn Abdul Aziz
ibn Muhammad al Sheikh

Lời mở đầu	i
Kinh Qur'an và Ý nghĩa nội dung	1
Tên các nhân vật	606
Phiên ngữ mẫu tự Ả-rập	607
Bảng kê thứ tự các Surah (Chương)	608

إِنَّ وِزَارَةَ الشُّؤُونِ الْإِسْلَامِيَّةِ وَالْأَوْقَافِ وَالِدَّعْوَةَ وَالْإِرْشَادَ

فِي الْمَلَكَةِ الْعَرَبِيَّةِ السُّعُودِيَّةِ

الْمَشْرُفَةَ عَلَى مَجْمَعِ الْمَلِكِ فَهَدِي

لِطَبَاعَةِ الْمُصْحَفِ الشَّرِيفِ فِي الْمَدِينَةِ الْمُنَوَّرَةِ

إِذْ يُسْرُّهَا أَنْ يُصَدَّرَ الْمَجْمَعُ هَذِهِ الطَّبَعَةَ مِنَ الْقُرَّازِ الْكَرِيمِ

وَتَرْجَمَةَ مَعَانِيَهُ إِلَى اللُّغَةِ الْفِيْتَنَامِيَّةِ

تَسْأَلُ اللَّهُ تَعَالَى أَنْ يَنْفَعَ بِهِ النَّاسَ

وَأَنْ يَجْزِي

خَازِمَ الْجَمِينِ الشَّرِيفِ الْمَلِكِ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ عَبْدِ الْغَنِيِّ السُّعُودِي

أَحْسَنَ الْجَزَاءِ عَلَى جُهْدِهِ الْعَظِيمَةِ فِي نَشْرِ كِتَابِ اللَّهِ الْكَرِيمِ

وَاللَّهُ وَلِيُّ التَّوْفِيقِ

Bộ Islam Vụ, Auqaf, Da'wah và Irshad
của Vương quốc Ả-rập Saudi
giám sát Trung tâm Ấn loát Kinh Qur'an thuộc
Quốc vương Fahad tại Madinah Munauwarah
rất hài lòng về việc Trung tâm Ấn loát phát hành
Thiên kinh Qur'an

với bản dịch ý nghĩa nội dung bằng Việt ngữ.

Cầu xin Allah làm cho Nó hữu ích cho nhân loại
và xin Allah ban phần thưởng ưu hạng cho Vị Bảo quản
hai ngôi Thánh-đường, Quốc vương
Abdullah bin Abdul Aziz al-Saud về nỗ lực không ngừng
của Ngài trong việc truyền bá Kinh sách của Allah.
Và Allah là Đấng ban bố sự thành công.

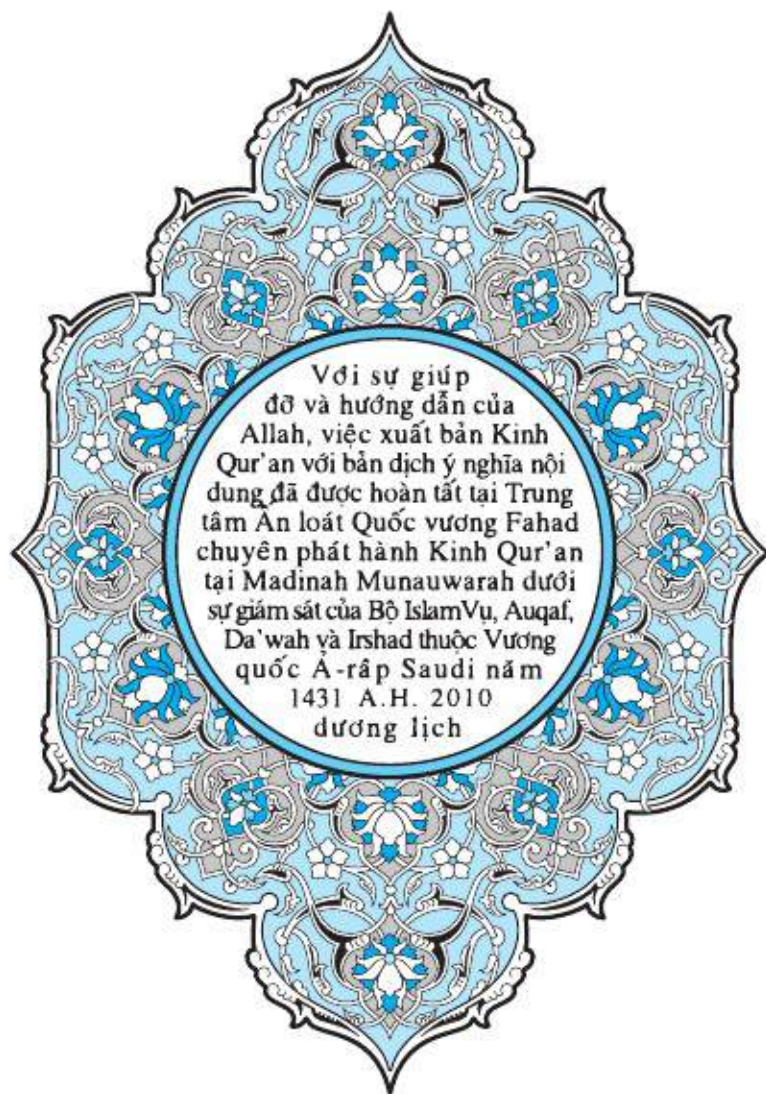


حَقُوقُ الطَّبَعِ مَحْفُوظَةٌ
لِجَمْعِ الْمَلِكِ فَهَذَا لِطَبَائِعِ الْمُصَنِّفِ الشَّرِيفِ

ص. ب. ٦٢٦٢ - المدينة المنورة

www.qurancomplex.org

kfcphq@qurancomplex.org



Với sự giúp
đỡ và hướng dẫn của
Allah, việc xuất bản Kinh
Qur'an với bản dịch ý nghĩa nội
dung đã được hoàn tất tại Trung
tâm An loát Quốc vương Fahad
chuyên phát hành Kinh Qur'an
tại Madinah Munauwarah dưới
sự giám sát của Bộ IslamVu, Auqaf,
Da'wah và Irshad thuộc Vương
quốc Ả-rập Saudi năm
1431 A.H. 2010
dương lịch

Bản quyền của Trung tâm Ấn loát Kinh
Qur'an Quốc vương Fahad
P.O.Box No. 6262, Madinah
Saudi-Arabia

www.qurancomplex.org
kfcphq@qurancomplex.org

ح) مجمع الملك فهد لطباعة المصحف الشريف ، ١٤٢٣هـ
فهرسة مكتبة الملك فهد الوطنية أثناء النشر
مجمع الملك فهد لطباعة المصحف الشريف
القرآن الكريم وترجمة معانيه إلى اللغة الفيتنامية
- المدينة المنورة ، ١٤٢٣هـ .

١٢٣٢ ص ، ١٤ × ٢١ سم

ردمك : ٢ - ٤٦ - ٨٤٧ - ٩٩٦٠

١- القرآن - ترجمة - اللغة الفيتنامية أ- العنوان

١٤٢٣/٥٦٧١

ديوي ٢٢١,٥٩٧

رقم الإيداع : ١٤٢٣/٥٦٧١

ردمك : ٢ - ٤٦ - ٨٤٧ - ٩٩٦٠

